DIỆP HÁCH NA LẠP - ĐỒ HỒNG

CÀN LONG ĐẠI ĐẾ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

CÀN LONG ĐẠI ĐẾ
(TẬP I)

DIỆP HÁCH NA LẠP - ĐỒ HỒNG

CÀN LONG ĐẠI ĐẾ

(TẬP I)

HOÀNG NGHĨA QUÁN (dịch)
(Trong nhóm dịch Tràng An của Ông Văn Tùng)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN, 2000

Dịch từ nguyên bản Trung Văn *"**Càn Long Đại Đế**"* do Nhà xuất bản *"Trung Quốc nhân sự xuất bản xã"* ấn hành năm 1996 tại Bắc Kinh.

GIỚI THIỆU NỘI DUNG

Hoàng đế Càn Long, Ái Tân Giác La - Hoằng Lịch là hoàng đế thứ tư sau khi nhà Thanh vào Trung Quốc, lên ngôi năm 25 tuổi, 88 tuổi thì băng hà, đã dựng nên thời đại gọi là "Khang Càn thịnh thế", đưa nền thống trị vương triều Mãn Thanh lên đến đỉnh cao thịnh trị, là vị hoàng đế chấp chính lâu nhất, sống thọ nhất trong lịch sử Trung Quốc, và cũng là vị hoàng đế có nhiều giai thoại nhất...

Càn Long tự cho mình là "thập toàn lão nhân". Ngay từ khi bắt đầu chấp chính, ông chăm lo chính sự, thực thi một loạt biện pháp lớn, đối với dân thì coi trọng nông nghiệp, trị thuỷ Hoàng Hà; về văn hoá thì biên soạn "Tứ khố toàn thư"; về võ thì trải qua hàng chục chiến dịch lớn. Nhưng Càn Long phong lưu phóng khoáng, kiêu xỉ, ham vui, nhiếp chính lâu ngày, đã dựng nên nhiều lâm viên lớn, năm nào cũng tổ chức săn bắn dã ngoại, sáu lần tuần thú Giang Nam, hao tốn không biết bao nhiêu tiền của; đồng thời buông thả trong thanh sắc, bất kể là thê thiếp của đại thần, con gái nhà quan hay dân thường, là thục nữ Giang Nam hay là gái son phấn lầu hồng, ông đều săn đuổi để hưởng lạc. Cuối đời lại sủng ái Hoà Thân, viên quan có tướng mạo đẹp đẽ, ngoan ngoãn, xảo quyệt, mặc cho ông ta uốn cong phép nước, tự ý tham ô, khiến cho vương triều nhà Thanh dần dần đi vào suy vong. Cả quá trình chấp chính của ông là quá trình triều Thanh đi từ cực thịnh đến suy vong.

Cuốn sách này có ngót 1 triệu rưỡi chữ, văn chương cuồn cuộn trôi chảy, tình tiết phát triển rất tự nhiên. Không những vạch trần được sâu sắc chi tiết những mưu mô quỷ quyệt của cuộc đấu tranh trong nội bộ vương triều phong kiến, những cuộc ghen tuông nổi lửa của phi tần ở hậu cung mà còn miêu tả sinh động những nhân vật lịch sử quan trọng thời kỳ Càn Long, như Lưu Dung hài hước mà thông minh mưu trí, Kỷ Hiểu Lam tài hoa rất mực, Hoà Thân bỡ đợ tham lam. Hơn thế nữa, về đời sống nội tâm của Càn Long, tác giả đã khắc hoạ mạnh dạn mà tinh tế - đã có tình yêu say mê đắm đuối với Y Tú, lại có tình dan díu triền miên với Hương Phi, rồi còn vì đám mắt phượng lưng ong mà mấy lần xuống Giang Nam...

Đọc xong cuốn sách, bạn nhất định sẽ rung động trước cuộc đời gió giục mây vần, sóng triều trùng điệp của Càn Long, càng như vượt qua không gian, thời gian, đắm mình vào chính trong dòng lịch sử ấy mà tìm hiểu quá trình thịnh suy của một vương triều phong kiến.

I. TUỔI THƠ VÔ TƯ.

Trong lúc mấy người con của Khang Hy đang hoặc ngấm ngầm, hoặc công khai tranh giành ngôi thái tử hoàng tử thứ tư nghĩ ra một chiêu tuyệt diệu - không nhìn vào con rồng, nhìn vào cháu rồng. Ông dứt tình diễn màn kịch "con cáo đổi thái tử". Cuộc đổi chác này đã đổi được một ông Càn Long của "Khang Càn thịnh thế".

Năm Khang Hy thứ 51 đời đại Thanh, tại phủ Hàng Châu.

Trời đang vào tiết trọng thu, là thời gian tuyệt nhất để ngắm thuỷ triều ở sông Tiền Đường. Từ thời Lý Đường, Giang Nam đã được gọi là nơi giàu có, tục ngữ nói "lưng giắt mười vạn quan tiền, cưỡi hạc xuôi Dương Châu" là nói cái cảnh tượng trù phú ấy vậy. Mà phủ Hàng Châu lại nổi tiếng vì "trên có thiên đường, dưới có Tô Hàng", tiếng đồn quả không ngoa, thực là đất phồn hoa đô hội, phú quý yên vui. Từ khi vó ngựa nhà Thanh vào Trung Nguyên, có cả vùng đông nam nữa, đến nay đã hơn sáu chục năm, trong một giáp tý chưa hề có cuộc đao binh nào lớn, càng hiện rõ cảnh tượng thịnh trị của thiên triều. Những dòng dõi ngọc diệp kim chi, những tông tộc trâm anh thế phiệt, thực nhiều vô kể, chẳng cần phô bày thêm nữa.

Thực ra nơi ngắm thuỷ triều tốt nhất là ở Hải Ninh. Hải Ninh là vùng đất mấy chục dặm phía đông bắc Dư Hàng, là chỗ cửa sông Tiền Đường đổ ra biển. Dải đất Diêm Quan Trấn và Bát Bảo là vùng thắng địa ngắm thuỷ triều, đã nổi tiếng khắp nơi. Lúc bấy giờ huyện Hải Ninh mảnh đất cỏn con đã chen chúc đầy những khách du lịch thập phương tới đây. Nhưng phần lớn du khách vẫn nghỉ lại trong thành phủ Hàng Châu, một là vì Hàng Châu rất gần Hải Ninh, nghỉ lại Hàng Châu vẫn không nhỡ buổi ngắm thuỷ triều, lại thưởng thức được cái phong vị của nơi đô hội; hai nữa Hải Ninh đất hẹp người đông, ở trong phủ thành lui tới tiện lợi, thoải mái, tránh được nỗi vất vả không đâu trong cái huyện thành nhỏ bé.

Bấy giờ đã là 16 tháng 8 âm lịch.

Bóng ô non đoài đang lặn, ngọc thỏ lấp ló đằng đông, vừa qua tết Trung thu, huyện thành Hải Ninh còn chìm trong không khí ngày Tết, du khách hầu như sốt ruột lắm rồi, họ ăn qua quýt bữa ăn tối, rồi tốp năm tốp ba, cười cười nói nói, đi về phía Diêm Quan Trấn hoặc Bát Bảo.

Trời cao mây thoáng, mấy tia nắng cuối ngày điểm xuyết lên những hàng cây xanh mườn mượt, một làn gió nhẹ lướt qua, thoang thoảng mùi ngây ngấy của nước thuỷ triều đang dâng lên từ phía biển, vừng trăng đang chỉ là một tấm gương mờ, như chiếc đèn lồng bằng giấy treo trên cành cây to. Đây là con đường nhỏ đá dăm phủ cát, thấp thoáng ẩn hiện dưới bóng cây, đường là do ngư dân đi lại mà thành, thường ngày rất ít người qua lại, tốp du khách phía trước hình như đã tìm được người chỉ đường tin cậy, mới vẽ chuyện đến đây rẽ gai góc tìm đường mà đi.

Tốp du khách có 6 người, xem về ăn mặc như là những sĩ tử vào kinh ứng thí, toàn mặc màu sẫm, áo dài đen, nom

không rõ vải gì, lướt thướt dưới ánh trăng, nhìn hơi có vẻ yếu đuối bần hàn, nghe giọng của họ, rõ ra không phải là người bản địa.

Người đi đầu tìm đường bỗng dừng lại, quay đầu hỏi:

- Dư niên huynh, e có lẽ chúng ta rẽ nhầm lối, theo lời nhà thuyền, đáng lẽ chúng ta đến Bát Bảo từ lâu rồi.

- Tiểu đệ cũng nghĩ thế, nhưng đêm khuya người vắng, khó lần ra lối, trong chỗ núi non trùng điệp này, chẳng có cách gì hỏi đường được.

Người được gọi là Dư niên huynh là một chàng trai thấp bé nhưng linh lợi, dưới ánh trăng, những thớ thịt trên khuôn mặt nhờn nhờn lấp lánh, cặp mắt chim ưng sâu thẳm, sáng long lanh. Xem ra, có cảm giác như không phải là văn nhân, mà giống như là dân anh chị. Dư niên huynh không trả lời, chỉ nhếch mép. Một người từ phía sau chạy lên, vừa rút khăn lau mồ hôi, vừa ném một câu trả lời.

Mấy người tìm thấy một tảng đá to ở bên đường, ngồi tựa ngổn ngang. Trăng lạnh như nước, rõ ràng là mấy người này đã thấm mệt. Họ không cảm thấy lạnh, mà thấy nóng ran cả người, chí choé cãi nhau một lúc, cũng chẳng có kết quả gì, mệt quá rồi thở hổn ha hổn hển chửi trời chửi đất lung tung. Chỉ có Dư niên huynh nén được, ngồi lặng lẽ một bên, không hề ư hử một tiếng, một người nghe gọi là Trương niên huynh, bỗng dừng chiếc quạt xếp trong tay vừa mới mở ra, kinh ngạc kêu lên:

- Ôi, hỏng rồi, có lẽ chúng ta mắc lừa rồi!

Mấy người kia chẳng biết sự thể ra sao, ùa nhau xúm lại:

- Trương niên huynh nói thế là thế nào, bảo mắc lừa làm sao?

Trương niên huynh hoảng hốt, nói lạc cả giọng tự nhiên hai môi run lập cập:

- Các vị huynh trưởng ơi, tiểu đệ thầm nghĩ, tay nhà thuyền ban ngày chỉ đường cho ta kia e vốn không phải là dân ngay ngắn cho lắm.

Mọi người rì rầm, lại một trận cãi cọ nhau, ai cũng ra sức moi lại trong ký ức để tìm hình bóng người nhà thuyền chỉ đường lúc chiều. Nhưng sau khi lục lọi chán chê trong trí nhớ rồi, qua vẻ mặt của họ, thì hình bóng tay nhà thuyền kia đã bay vút lên chín tầng mây rồi.

Trương niên huynh càng sốt ruột, ngồi không yên trên tảng đá nữa, khom lưng nhảy phắt xuống, đỏ mặt gào lên:

- Đồ đểu, các ngươi đều là đồ đểu, chính là cái lão nhà thuyền dắt bầu dắt bạn cho chúng ta trước thuỷ hồng lâu kia.

Bây giờ mấy người mới vỡ nhẽ phần nào, biết là đã gặp gỡ lão nhà thuyền ấy không đúng chỗ, trước cửa kỹ viện, người nào cũng chỉ nghĩ đến chuyện tìm hoa bắt bướm, còn có ai phí công đi chú ý cái tên nhà thuyền mạt hạng kia. Nhưng bây giờ may ra còn có chút manh mối, cả mấy vị lần cành tìm quả, rốt cục cũng nhớ ra được chút tăm tích gì đó.

- Quả thật cũng kỳ quặc, tiểu đệ đây cũng suốt ngày bôn tẩu khắp đó đây, chưa hề gặp một nhà thuyền nào nho nhã lịch sự như thế. Ái à, Cáp huynh, lão nhà thuyền ấy nói những gì?

Cáp huynh là người có tướng ngũ đoản, nói năng bốp chát, có điều là, trên bộ xương ấy, có cái gì đó làm người ta khó hiểu, mặc chiếc áo dài lại chật, cứ như tấm vải trùm lên bó củi khô, cành nhánh lổng chổng.

- Phải rồi! Tay nhà thuyền ấy nói những gì vậy, tiểu đệ

làm sao cứ càng nghĩ càng thấy nó thế nào ấy, tay nhà thuyền ấy tuy áo quần rách bươm xơ mướp, hầu như không thể che kín da thịt nữa, thế nhưng đứng đầu cũng cứ "ngọc thụ lâm phong".

Mấy người nghe câu "ngọc thụ lâm phong" đều cười vui. Cáp huynh tiếng vang như chuông đồng, cười ha hả, rồi tự lau nước mắt, bỗng nhiên tiếng cười ngừng bặt, núi non vắng lặng mênh mông, hơi sương càng thêm dày đặc, cây núi như mất đi hình hài vốn có, chỉ còn lại như những bóng đen ma quái lãng đãng trong ánh trăng tĩnh mịch bỗng cơn gió mạnh chẳng biết từ đâu thổi tới, rào rào lướt qua, bóng đen cứ lặng lẽ lay động khắp nơi, như sắp sửa ào ào vồ tới

Vị họ Dư kia cứ ngồi lì ở trong góc, chẳng nói chẳng rằng, tảng đá to che lấp một phần ánh trăng dội lên trên đầu anh ta, vì thế không nhìn rõ được những đổi thay trên nét mặt của anh, chỉ có cặp mắt chim ưng kia vẫn cứ long lanh, như đang chằm chặp nhìn vào một nơi nào đó, không hề nhấp nháy.

Kể ra, mấy vị này cũng khá buồn cười, đều tự xưng là mây ngàn hạc nội, cho nên vân thăm khắp hết danh lam thắng cảnh, để di dưỡng tính tình. Họ cũng khéo gặp nhau, đều nghỉ vào một nhà trọ mà người ta thích đến ở Hải Ninh. Nơi đất khách quê người, ai cũng mong tìm được bạn nói chuyện phiếm cho khuây. Cứ thế lại qua, thành ra ăn ý nhau, coi nhau là tri kỷ, gọi nhau là huynh đài đệ đài, vui vẻ biết bao. Hôm nay các vị ra đi dạo cho vui, không ngờ đi đến Thuý Hồng lâu. Đây cũng là một nơi thú vị, hạc nội mây ngàn qua đó cũng khó cất cánh bay đi, dùng dắng trước cửa Hồng Thuý lâu, nghé mắt liếc vào trong, nghe thỏ thẻ oanh vàng leng keng nhạc ngọc, từng làn gió lướt qua, mang theo thoang thoảng mùi hương phấn, mấy vị nhũn cả chân

tay, tâm thần mê mẩn, đều muốn thử vào nếm mùi êm dịu mát mẻ một phen, đáng tiếc là cái túi tiền rất ngặt, mấy vị đều lạ đất lạ người, chẳng có cách gì hỏi vay ai cả, đành im lặng chửi cha chửi mẹ trong lòng. Bấy giờ, một người đi đến, dáng như là nhà thuyền, bắt chuyện và hứa là chỉ cho họ con đường gần nhất ra ngắm thuỷ triều. Mấy vị đang bực tức trong lòng, dùng dằng mãi trước cửa Thuý Hồng lâu sợ bị người ta cười chê, bỗng nghe nói có người chỉ cho một con đường tắt, chẳng những có thể xem thuỷ triều ở sông Tiền Đường, mà trên đường còn có thể du sơn ngoạn thuỷ, ngắm nhìn thích thú, đều cảm thấy như thể một túi vàng từ đâu trên trời rơi xuống. Vui thế, sao chẳng làm? Cho nên mấy vị đành nén con lợn trong lòng lại, nghênh ngang đắc ý lên đường. Trời chẳng chiều người, đâu ngờ đi đến chỗ quỷ quái này, bây giờ làm sao, chưa nói tới con đường phía trước mịt mờ, lành dữ chưa biết, ngay việc theo đường cũ trở về cũng quá sức liều lĩnh mà con người có được.

Mấy người đều nhớ lại đoạn thần hồn mê mẩn trước cửa Thuý Hồng lâu, trong lòng thấy xấu hổ, trên mặt cũng thấy nóng bừng. May mà đêm trăng, dẫu sao cũng không sáng rõ bằng ban ngày, mặt đỏ gay lên cũng chẳng ai nhìn thấy. Cả đoàn người lặng lẽ, ngồi quanh mép tảng đá, lúc này thực đã đến lúc đêm khuya người vắng, tiếng gió nức nở, ngọn cây rì rào, hơi lạnh thấu vào người, mấy vị đều lớn lên ở đồng bằng, cha sinh mẹ đẻ đến giờ chưa từng sống trong núi rừng, lúc này khép chặt kín áo dài cũng bớt đi đôi phần sợ hãi yêu ma quỷ quái. Cáp niên huynh cưa mãi cái miệng quá bầu, lúc này nắm được thời cơ, vội phát biểu ý kiến:

- Các vị niên huynh yên đã nào, đừng vội, tiểu đệ đây

nắm được một số tình hình, không hiểu nên nói ra hay không.

Mọi người không ai nói gì, ngẩn người ra nhìn chàng họ Cáp, họ Cáp hơi lúng túng, nhưng cũng không muốn bỏ lỡ cơ hội phô mình, ngập ngừng hồi lâu mới mở miệng:

- Hôm qua tiểu đệ nghe có người nói Giang Triết sắp có loạn to, đến tướng quân Hàng Châu cũng kinh sợ, mấy hôm nay trong phủ Hàng Châu láo nháo cả lên, phủ tiêu nhi doanh và hải phòng doanh, lục doanh, thuộc hạ của thuỷ lục đề đốc, đều đang tập binh luyện mã, khẩn trương chờ đợi. Sa Phố thuỷ sư và thuỷ lục binh thụ Kiểm đều đổi sang mặc thường phục. Hầu như là nhét kín mọi kẽ hở ở Dư Hàng, chẳng biết là có chuyện gì?

Cáp niên huynh ngớt lời, liền than thở, ý chừng buồn than cho dân chúng Giang Triết phải chịu sự khổ sở của nạn binh đao, mọi người chẳng biết duyên cớ gì, lại cũng không biết họ Cáp sẽ bán thuốc gì trong tay nải anh ta đều thầm đoán ý tứ trong mấy câu nói đó, bỗng nhiên nghe từ trong bóng đen tiếng đằng hắng lạnh lùng.

- Chẳng phải để vây bắt bọn Hồng Hoa hội đó sao!

Giọng nói không giống như thốt ra từ miệng một người bình thường, mà như tiếng quỷ sứ vọng từ âm phủ lên, mấy người cảm thấy lạnh gai xương, theo tiếng nhìn xem, thì ra Dư niên huynh bị quên lãng từ nãy đến giờ, anh ta đang ngồi chồm hổm chỗ lúc này mấy người nằm, cành cây khô trên đầu đang nhún nhẩy, nhưng chẳng thấy anh ta tỏ vẻ sợ sệt, đùi vẫn khép chặt với cẳng chân. Mấy người bỗng cảm thấy ngài ngại trong lòng, đột nhiên nhớ lại những hành vi kỳ lạ của họ Dư từ khi kết bạn với nhau đến giờ, lại thấy anh ta bây giờ đang ở trong cảnh lo sợ mà cứ nhơn nhơn, ung dung tự tại, bất giác đem anh ta liên hệ với Hồng

Hoa hội vừa mới nghe nói đó, trong lòng tự nhủ, biết đâu vị này là một tay trong Hồng Hoa hội? Mọi người đoán già đoán non như vậy, còn anh chàng họ Cáp lại chẳng thèm để ý, khi nghe có người nối tiếp câu chuyện của anh, anh càng phấn chấn lên, y như tửu phùng tri kỷ, nụ cười trên khuôn mặt gương cầu lõm tưởng như rách tận mang tai:

- Dư huynh nói rất đúng, tiểu đệ trong lòng cũng đang buồn, nếu nói Hồng Hoa hội, tiểu đệ cũng biết ít nhiều, nghe nói đứng đầu là họ Dư, là vị hảo hán đội trời đạp đất, bọn phỉ lớn nhỏ trong tay, tính ra cũng bằng số binh đinh thủ hạ của tướng quân phủ thành, cũng chẳng lạ gì tướng quân Hàng Châu đứng ngồi không yên, điều binh khiển tướng khắp nơi. Anh bảo, Hồng Hoa hội này cũng vô cớ sinh sự, Thái Hồ đẹp đẽ thì không ở, lại đến Hải Ninh này mà gây chuyện, thế có phải là cầm trứng chọi với đá không?

- Cáp huynh nói sai rồi! Tiểu đệ đã từng kết bạn với một số người trên đường, người của Hồng Hoa hội cũng có, theo tiểu đệ, người của Hồng Hoa hội đều là anh hùng hảo hán đội trời đạp đất, nghĩa khí cao vút tận chín tầng mây, Cáp huynh gọi họ "bọn phỉ" e không công bằng đâu đấy, hơn nữa Cáp huynh cũng đánh giá thấp thực lực của Hồng Hoa hội, Hồng Hoa hội đã tung tin sẽ đến gây chuyện, tất nhiên là đã có chuẩn bị mới đến, thế thì dựa vào bọn giá áo túi cơm của phủ Hàng Châu kia làm sao mà chống lại được họ.

Câu nói vừa rồi là của Dư huynh, con rồng thần chẳng thấy đầu đuôi đâu cả, câu chuyện dừng lại một lúc, hình như Dư huynh cười nhạt hai tiếng, mọi người liếc nhìn vẻ mặt anh ta, bỗng nghe giọng anh trở nên nghiêm nghị, lạnh lùng:

- Cáp huynh nói năng, cử chỉ nên cẩn thận mới được, nghe nói Hồng hoa Hội không vào đâu không lọt, có mặt

khắp nơi, đến cả trong quan phủ cũng bố trí đầy tai mắt của họ, trong họ cũng có những người tính tình nóng nảy, hiếu dũng, hay đấu đá, những người này trung thành rất mực với Hồng Hoa hội, họ ghét nhất là nghe người nói xấu sau lưng về Tổng Đà Chủ của họ. Cáp huynh nếu một lúc nào đó không cẩn thận, để xảy ra chuyện không hay, bọn đệ dẫu có thương cũng không thể nào giúp được đâu đấy! Mong Cáp huynh mỗi khi mở miệng hãy suy nghĩ kỹ đã.

Nói vừa dứt, Dư huynh đánh "phẹt" một cái nằm lên tảng đá, chẳng nói chẳng rằng, nằm yên bất động, y như bị khảm vào đá, mọi người nghĩ tới hòn đá vừa nãy ngồi gồ ghề lởm chởm, thế mà bây giờ Dư huynh nằm lên đó yên ổn y như nằm trên giường nệm, trong lòng cảm thấy căng thẳng, hoang mang, từ trên hòn đá vang lên tiếng ngáy khò khò, đều đặn, liên tục, chẳng ai nghĩ tới đó là người ngủ trong núi rừng hoang vắng, mà là ngủ trên giường êm nệm ấm ở nhà mình.

"Cáp huynh" bị mấy câu nói cứng có, mềm có làm cho sững sờ, trợn mắt cứng lưỡi hồi lâu chẳng nói được gì. Kỳ thực anh ta cũng không biết Hồng Hoa hội mạnh đến chừng nào, bản thân anh là người Hồi ở Trực Lê, cũng có trong mình tâm can nghĩa hiệp, bỗng nhiên nghe người bàn luận về việc làm của Hồng Hoa hội, trong lòng cảm thấy ngưỡng mộ, nảy ra ý muốn được kết nạp. Trong lòng tự bảo, kẻ đại trượng phu ở đời, phải thét gió gọi mây, coi trách nhiệm của mình là phải vung ba thước Long Tuyền trừ bạo ngược, yên lương dân. Đến lúc sau này lại nghe nói người trong thành cho là nguy hiểm, không chịu được cái đinh ngầm Hồng Hoa hội này, đang tập hợp binh mã để diệt trừ, anh ta thấy bất bình trong lòng. Mấy câu nói vừa rồi, chẳng qua anh hứng lên mà nói, chưa cân nhắc suy nghĩ kỹ, ai ngờ

nói ra phạm đến điều tối kỵ của Hồng Hoa hội, dẫu rằng anh ta không có ác cảm với Hồng Hoa hội. Chợt nghe mấy lời của họ Dư, anh không đáp lại, chẳng qua anh cảm thấy nói Hồng Hoa hội rất ghê gớm, e không tránh khỏi đó là câu chuyện giật gân.

Họ Cáp quả cũng có dũng khí, sau khi nghĩ ra, bèn đứng phắt dậy, thẳng người đi đến bên hòn đá, vừa đi vừa hét om sòm.

- Chuyện là do Cáp Nguyên Sinh này gây ra, Hồng Hoa hội có tìm thì tìm ta đây, ta không tin là Hồng Hoa hội có ba đầu sáu tay, có thể nuốt chửng ta đi được.

Nói xong thì đã đến bên hòn đá, chàng họ Dư quay lưng về phía họ, vẫn ngáy khò khò, trong đêm vắng lặng nghe như tiếng rì rào của nước thuỷ triều, Cáp Nguyên Sinh không do dự, đưa tay ra nắm lấy cổ áo họ Dư, xốc đứng anh ta lên rồi xoạc mồm ra chửi:

- Này anh họ Dư ơi, hôm nay Cáp Nguyên Sinh này coi là đã biết anh hùng hào kiệt của Hồng Hoa hội, thì ra cũng là phường tài vặt, chẳng thấy cái gì nên miếng, lão Cáp này biết tỏng đi rồi, họ Dư ngươi là tai mắt của Hồng Hoa hội, nếu Hồng Hoa hội đều là những người như ngươi thì lão Cáp này là người đầu tiên một trăm lần không phục, dẫu cho triều đình không động binh, lão Cáp này nếu có ngày ra mắt, cũng phải xin một đội quân, một mẻ quét sạch các ngươi!

Mọi người nghe Cáp Nguyên Sinh chửi thông thống, trong lòng cũng mừng thầm. Đối với Cáp Nguyên Sinh, vừa bái phục, vừa sợ hãi, cứ nghĩ thầm trong bụng, không biết Cáp Nguyên Sinh này có ăn phải tim hùm mật hổ hay không, Hồng Hoa hội chưa gây chuyện, chứ gây chuyện lên đầu anh, anh sẽ biến thành con lợn béo, cung tận nhà cho họ,

như thế gọi là tự chuốc lấy diệt vong. Nghĩ thế, mọi người hơi yên tâm, cứ mong Cáp Nguyên Sinh chọc tức chàng họ Dư kia, Hồng Hoa hội sẽ chĩa mũi nhọn vào Cáp Nguyên Sinh mà bỏ qua họ, dẫu Hồng Hoa hội có băm nát Cáp Nguyên Sinh làm tương, các vị này cũng chẳng quản.

Nào ngờ, sự tình không đơn giản như họ tưởng tượng, họ Dư kia vẫn lặng thinh nén giận, Cáp Nguyên Sinh túm chặt cổ áo, vừa chửi vừa giật ngược lên, gây gổ hồi lâu, họ Dư vẫn ngoặt nghẹo như sợi miến mềm, vẫn cứ ngủ say sưa như chết, tiếng ngáy vẫn đều đặn vang vang.

Cáp Nguyên Sinh tuy người gầy khô, nhưng cũng đã từng luyện qua ít đường võ nghệ, thủ hạ cũng có nhiều tay sức vóc, lại không tin bậy bạ. Chửi rủa hồi lâu mà chẳng thấy động tĩnh gì, càng nổi nóng lên, cười ha hả mấy tiếng:

- Ta không tin tên ranh này có thể ngủ đến chết.

Vừa nói, vừa bước lên, mạnh tay quẳng họ Dư ra. Mấy người kia tim như thót lên cổ, nhưng chẳng dám chõ miệng vào, chỉ trợn mắt nhìn chàng họ Dư kia bay trên không như con diều giấy đứt dây liệng xuống, Cáp Nguyên Sinh quả còn có mấy ngón kia, ra tay cũng thật là độc ác, họ Dư liệng về phía một cái cây cành lá chọc trời ở bên đường.

Trăng đã xế về tây, ít nhất cũng đã là canh hai rồi, mấy người kia ngạc nhiên đến độ quên khuấy đi đầu mình đụng phải cành cây, mắt cứ trừng trừng không nhấp nháy, đến khi cái bóng đen kia đụng phải cành cây, ai đó mới "ái à" lên một tiếng.

Kể cũng kỳ lạ, chẳng thấy họ Dư kia ngọ nguậy gì, cứ phẳng đuỗn đuột dán lên cành cây, đầu xuống dưới, chân lên trên, y như một tử thi treo ngược. Cáp Nguyên Sinh giụi mắt, ngờ mắt mình bị hoa nên nhìn không rõ, nhưng khi

định thần lại nhìn, thì không phải, họ Dư quả đang treo ngược trên cành cây.

Chuyến này Cáp Nguyên Sinh không tin vào mắt mình nữa, sải bước lên phía trước, đang định đưa tay ra thì nghe từ phía sau mấy tiếng "bùm, bùm, bùm...", quay đầu nhìn ngạc nhiên thấy chẳng biết từ lúc nào, đã có một vị công tử đứng trên tảng đá, tay đang phe phẩy quạt xếp. Tảng đá dưới vuông trên nhọn, công tử đứng trên mỏm nhọn ấy, ung dung nhởn nhơ như đi trong sân, trong cảnh mờ mờ ảo ảo, như đang mọc cánh thành tiên, cưỡi gió bay đi. Tiếng "bùm bum" vừa rồi là tiếng mấy vị kia ngã lăn xuống đất vang lên.

Cáp Nguyên Sinh đầu óc căng thẳng, như có sấm vang chớp giật liên hồi, chưa kịp trấn tĩnh thì nghe một vị trên tảng đá kia ung dung nói:

- Thập tứ đệ, đã lớn rồi đấy, không phải trẻ con nữa đâu nhá, sao còn bướng bỉnh thế, nếu còn doạ cho mấy vị huynh đài này sợ hãi, rồi ăn nói thế nào với Tổng Đà chủ.

Mấy người ngã xuống đất, nghe vị này nói "thập tứ đệ", ai nấy tim giật thon thót, một lúc như rơi đâu mất, vội vàng bò dậy phủ phục bên tảng đá, đầu gật lia lịa như gà mổ thóc, mồm thì lẩm nhẩm:

- Xin đại vương tha mạng, xin đại vương tha mạng.

Bấy giờ Cáp Nguyên Sinh cũng đã lấy lại được bình tĩnh, chàng ta không để tâm đến câu chuyện bên này, đằng hắng một tiếng về phía anh chàng đang treo trên cây, rồi quay lại, chỉ vào vị công tử trên tảng đá chửi toáng lên.

- Ngươi là người đâu đấy, Hồng Hoa hội lẽ nào chỉ biết diễn trò thần linh quỷ quái? Những việc làm như vậy có khác gì bọn tà đạo kia!

Người đứng trên tảng đá phe phẩy chiếc quạt, bay sà xuống đất, trên mặt vẫn cười vui thoải mái:

- Huynh đài nói như vậy, tại hạ không dám gật bừa đồng ý, Hồng Hoa hội lấy của kẻ giàu chân tế người nghèo, thay trời hành đạo, tuy triều đình nhà Thanh không đếm xỉa đến, nhưng cũng chưa hề sa vào bước tà đạo như huynh đài vừa nói.

Cáp Nguyên Sinh vốn không có tài biện thuyết, trong lúc gấp gáp, lại hiểu biết quá ít về Hồng Hoa hội, cho nên không đáp lại ngay được. Cứ "cái này... cái này..." một hồi lâu rồi mới lớn tiếng quát:

- Nếu như nhân huynh đây nói, thế thì... việc làm của Dư huynh đệ lại nên. ..

Nói chưa dứt, mắt lại hoa lên, họ Dư lại bay sà tới như ma quỷ, miệng cười hi hi, chấp tay trước Cáp Nguyên Sinh:

- Cáp đại ca, tiểu đệ vừa rồi mạo phạm, xin mong tha tội, tiểu đệ nhìn đại ca giữ kín không lộ, là bậc cao đạo, gãi ngứa một lúc, nghĩ là đùa vui đại ca, lại bị đại ca cười cho.

Mấy vị đang phủ phục dưới đất thấy tình hình không nguy đến tính mạng, đều đứng cả dậy, vây chặt lấy. Ai nấy nhìn rõ từng người một, Dư Ngư Đồng mới bắt đầu nói rõ nguyên uỷ của sự tình. Tai mắt của Hồng Hoa hội báo cáo rằng tướng quân Hàng Châu gần đây sẽ đến Hải Ninh duyệt thuỷ quân, cho nên phóng tin rằng Hồng Hoa hội muốn khởi đại sự, sẽ vào ngày 18 tháng 8, tướng quân Hàng Châu quả bị trúng kế, mật điều binh lính, dự tính một mẻ lưới sẽ quét hết Hồng Hoa hội, nào ngờ Hồng Hoa hội cũng tính kế một mẻ sẽ cắt hết đầu não quân chính của Hàng Châu, tối nay là lúc hành động, để tránh thương vong cho những người dân vô tội, Hồng Hoa hội phái người đi hiểu dụ khắp nơi,

những người không có phận sự không nên đi xem thuỷ triều, tránh xảy ra chuyện chẳng hay.

Cáp Nguyên Sinh hít thở một hơi dài, thảo nào Dư thập tứ nói Hồng Hoa hội không đâu không lọt vào được, nghe khẩu khí của Dư Ngư Đồng, thì cả vùng Giang Triết chẳng lẽ đều là Hồng Hoa hội cả sao, trong lúc đang nghi nghi hoặc hoặc, Dư Ngư Đồng lại tiếp:

- Cáp đại ca cho rằng tiểu đệ nói khoác, thực không dám dấu, Hồng Hoa hội mấy năm gần đây đàng hoàng sáng rõ, vùng Giang Triết này, không dám nói Hồng Hoa hội đã nhất thống thiên hạ, nhưng trong 10 người thì có 5 người của hội chúng tôi là điều có thật, đến lính của lục doanh, đứa con cưng của hoàng đế, thì quá nửa là đệ huynh của chúng tôi, những người mà ban ngày Cáp đại ca gặp đấy, đều là bạn của Hồng Hoa hội...

Đang nói, bỗng nghe một tiếng pháo hiệu, rầm rầm như sấm, trên trời một đốm hoa đỏ từ từ bay lên, càng lên càng to, có đến bằng mặt bàn, Dư thập tứ hô lớn một tiếng "sự thành rồi", vẻ vui mừng hiện lên đầu mày khoé mắt, không che dấu được. Dư Ngư Đồng ôm tay trước ngực nói:

- Các vị huynh đài, Tổng Đà chủ có việc triệu về, tiểu đệ không ở đây lâu được, cho phép sau này nói chuyện.

Bây giờ đã hết canh ba, mọi người nhìn hai chàng họ Dư vút đi, thoắt đã chẳng thấy đâu nữa trong lòng như hẫng hụt cái gì, tất cả theo đường cũ trở về, chỉ có Cáp Nguyên Sinh một mình đứng mãi bên hòn đá nhìn theo, trước mắt như có một màn khói mịt mù bao phủ. Ánh trăng như nước, gió thổi cây lay, mấy người ấy đi xa dần, không nghe thấy tiếng cười nói nữa. Cáp Nguyên Sinh thở dài, quay đầu đi, không ngoái lại nữa. Bấy giờ phía đông đã lấp loáng trắng màn bụng cá, sương mù càng dày đặc, hầu che lấp hết cả

núi đồi, một con dế nào đó nấp dưới cỏ ri rỉ kêu mấy tiếng, trái đất ngủ say đã bắt đầu trở mình, một ngày mới sắp sửa bắt đầu.

Ngày 17 tháng 8, trên núi Lão Cao Sơn.

Vùng Giang Triết nhiều sông lắm núi, chỉ một miền Dư Hàng đã núi non bao bọc, núi tuy không cao, nhưng lại rất nhiều, nối dãy dọc ngang, thế nhưng lại rất có quy mô. Lão Cao Sơn là một mạch của Thiên Mục Sơn, đâm thẳng ra biển, giống như con cá voi khổng lồ vươn ra hút nước, vì thế dân ở đó thường gọi là Kình Ẩm Sơn. Cái tên Lão Cao cũng vì bỗng nhiên nó bị sóng lớn vạn khoảnh cắt đứt, hình thế dốc đứng, cheo leo, ngư dân đứng trên thuyền từ ngoài biển ngửng nhìn vào, quả có cái hình thế chọc trời xanh, vút ngưu đẩu, vì thế mà đặt tên Lão Cao.

Hồng Hoa hội vào núi chưa lâu, tất cả đều mới dựng nên, vả chăng, cũng chưa tính đến chuyện lâu dài, cho nên chỗ ở của Tổng Đà chỉ là một gian nhà lá thô sơ chỉ có thể chắn gió che mưa mà thôi, đến sân, vườn cũng đều không có, nhà lá chỉ có một gian, người nhập hội lần lượt vào núi ở tản mác khắp bốn phương tám hướng, thành cái thế chùm sao ôm trăng, cùng chầu về phía Tổng Đà, bề ngoài nhìn vào không hề thấy dấu tích hoạt động của con người.

Gian nhà lá cô đơn, núi cao nhiều cổ thụ, nhà lá là dọ những phiến gỗ to cắm xuống đất tạo thành, bây giờ, cánh cửa bỗng cọt kẹt một tiếng rồi mở ra, hai người vội vàng đi ra, ngoài trời vẫn còn đầy sao, đúng vào phút tối nhất trước lúc bình minh, chim chóc đã quên mệt mỏi, nhảy nhót, kêu hót trên cành, hơi nước thuỷ triều rất nặng, mây mù còn đầy núi đồi, những giọt nước từ trong sương thỉnh thoảng rơi xuống kêu tí tách. Hai người vừa đi ra là hai hảo hán đầu hổ mình gấu, ăn mặc ngắn gọn, áo quần nai nịt chặt

chẽ, toàn thân nhanh gọn, sạch sẽ, có ba phần như vẻ thổ phỉ, còn bảy phần nữa giống như nghệ nhân giang hồ mại võ. Chỗ khác nhau là, một vị trên ngực cài một bông hồng nhung to bằng cái bát, đi lại cứ lẹt xẹt lắc la lắc lư, còn vị kia, lông mày lưỡi mác, mắt sáng như sao, lộ vẻ anh hùng dũng mãnh.

Hai người vừa ra khỏi cửa phòng, lập tức bốn phía bóng người lay động, trong nháy mắt, 12 tay hảo hán khoẻ mạnh từ trên trời xuống vái lạy sát đất, miệng chào:

- Tham kiến Tổng Đà chủ, Tam Đương Gia.

Tổng Đà chủ chính là vị cài hoa hồng trước ngực kia, ông nhíu mày, như có điều gì suy nghĩ rất lung, cất bước vung tay đều như muốn xua đuổi đám mây đen uất kết trong lòng, Đương Tam Gia vừa xua tay, 12 tên hội chúng thoắt biến đâu mất. Tổng Đà chủ ngửng mặt nhìn trời, rất lâu, bỗng huýt lên một tiếng dài, vang lên rất xa, lũ chim sẻ đang đùa nhau trên cành không biết đã xảy ra chuyện gì, liền nháo nhác bay loạn xạ ra tứ phía, có một chú ngẩn ngơ làm sao bay xuống đậu lên vai Tổng Đà chủ, chim chóc trong núi rất ít gặp người, trước nguy hiểm xảy ra vẫn hồn nhiên chẳng biết gì, chíu cha chíu chít kêu một hồi rồi lại nhởn nhơ mài mỏ rỉa lông.

Tổng Đà sắp sửa cất bước, quay đầu nhìn một lúc rồi đứng lặng người, miệng lẩm nhẩm:

- Con chim bé tí teo còn biết xu lợi tị hại, đáng thương cho ngũ đệ, lục đệ đã không tiếc máu xương mình. Ôi! Ngũ đệ, lục đệ, gặp nhau ở suối vàng, đại ca còn mặt mũi nào mà nhìn các đệ nữa!

- Tổng Đà chủ, xin ngài đừng quá đau lòng, ngũ đệ, lục đệ sát thân thành nhân, thực đắc kỳ sở lắm thay, món nợ

máu này chúng huynh đệ ghi lấy là được rồi, nhất định phải bắt bọn yêu quái triều Thanh trả lãi gấp nhiều lần.

Tam Đương Gia họ Triệu, dân giang hồ tặng cho mỹ danh là "Như Lai ngàn tay", là đệ tử đắc ý của Nam Tông Võ cực môn, chẳng những ngón ám khí công phu là thiên hạ vô song, mà ngón nội công cũng hiếm có địch thủ, ít nhất trong Hồng Hoa hội ít người sánh kịp, Thập Tam Đương gia của Hồng Hoa hội, Kim Địch tú tài Dư Ngư Đồng, hồi nhỏ cha mẹ mất sớm, một lần Triệu Bán Sơn đi thăm bạn, gặp Dư Ngư Đồng, thích Ngư Đồng thông minh lanh lợi, đưa về Tổng Đà, chăm sóc dạy dỗ chu đáo, đem hết võ thuật của mình truyền cho Dư Ngư Đồng, vì thế hai người gọi nhau là huynh đệ, thực ra là quan hệ thầy trò, Thập tứ Đương gia Dư Phi Nhi lại do Thập tam Đương gia đưa về, tất cả võ nghệ do Dư Ngư Đồng truyền lại cho. Ba người quan hệ rất sâu nặng, các huynh đệ của Hồng Hoa hội đều biết.

- Trận đánh Hãn Hải Đường tối hôm qua, ngũ đệ và lục đệ hy sinh, bát đệ bị trọng thương, thập đệ bị bắt, Hồng Hoa hội từ lúc lập đạo đến nay, chưa hề bị tổn thất nặng như thế, tôi sợ....

Đương nhiên Triệu Bán Sơn biết Vu Vạn Đình sợ gì, Hồng Hoa hội lần này dốc tổ ra quân, ý đồ nhằm vào bọn tham quan khốc lại của phủ thành Hàng Châu, chưa nghĩ đến chuyện giết quan làm phản, nào ngờ, bậc trí giả nghĩ hết ngàn vạn lẽ, vẫn có chỗ sơ hở. Hồng Hoa hội vừa ra quân, bắt đầu đánh nhau thì phát hiện trong bọn Thanh yêu có nhiều người mặc áo đen trùm mặt, võ nghệ cao cường, lại thêm chẳng biết quân lính giữ Hàng Châu lấy đâu ra mấy khẩu pháo đồng rất mạnh, pháo cứ nã loạn xạ vào giữa đám người, quân Hồng Hoa hội ngay từ đầu bị bẻ gãy nhuệ khí, Lão bát cửu mệnh Cấm Báo Tử dẫn một ngàn huynh đệ, võ

tình nhòm thấy trận địa pháo, liều mạng đánh với bọn Thanh yêu đang giữ pháo hai trận, thất bại, nếu không, hậu quả khó lường trước được. Triệu Bán Sơn trong lúc đang suy tính, lại nghĩ tới hình dáng bọn người áo đen trong trận đánh tối qua, trong lòng đánh thót một cái, nỗi lo lắng trong lòng phút chốc tràn ra thành lời.

Người biết bụng dạ Vu Vạn Đình là hai chàng họ Dư, Vạn Đình đang định chạy đi tiếp ứng thì thấy từ phía ngoài rừng một người chạy thốc tới như gió cuốn, sụp quỳ xuống đất, lớn tiếng khóc hu hu:

- Thưa Tổng Đà chủ và Triệu Tam Ca, Thập tam ca mắc nạn rồi.

Hai người liếc nhìn nhau, nhận ra là Dư Phi Nhi, Phi Nhi vẫn còn thở hổn hển, máu ướt đầm áo, mặt tái xanh, hầu như gần kiệt sức.

Vu Vạn Đình hoảng sợ thất sắc:

- Thập tam đệ thế nào rồi?

Dư Phi Nhi đưa tay chỉ về phía sau, nước mắt đầm đìa, chẳng nói được câu gì. Triệu Bán Sơn thấy thương xót đồ đệ quá, thấy Dư Phi Nhi cũng chẳng đến nỗi nguy hiểm, chưa kịp hỏi han gì, bèn rống lên một tiếng, bỗng nhiên chẳng thấy đâu nữa. Vu Vạn Đình rốt cục tay lái vẫn vững, đang lúc kinh khủng như vậy, đã trấn tĩnh lại, bảo những bang chúng nghe tiếng chạy tới hãy dìu Dư Phi Nhi vào nhà, rồi phân công cho mọi người, kẻ thì theo đi tiếp ứng cho Triệu Bán Sơn, còn nữa lệnh cho tuần tra cấn mật, không được trễ nải, để đề phòng bọn Thanh yêu bao vây núi. Dặn dò xong, khoảng đã giờ thìn, Vu Vạn Đình ngồi lặng trong một góc lều tranh, suy nghĩ miên man.

Triệu Bán Sơn về đến Tổng Đà thì đã giờ ngọ, vào cửa

đã chửi toáng lên, mẹ nó, quân Thanh yêu hiểm độc. Vu Vạn Đình thấy mặt mày Triệu Bán Sơn mồ hôi nhễ nhại, vẻ lo lắng có dãn ra, đoán là Dư Ngư Đồng không đến nỗi nguy đến tính mạng, cũng thấy yên tâm, bèn hỏi cặn kẽ sự tình. Vốn là, hai chàng họ Dư thấy tín hiệu của Tổng Đà gọi, không dám chậm trễ, liền mở chiêu khinh công bay bề Tổng Đà, vội vã, sợ bị nhỡ việc, hai vị quanh quẩn trong núi không biết bao nhiêu vòng, sinh ra lạc đường, Dư Phi Nhi vốn tính thích vui nhộn, lúc này thấy các huynh đệ đang tụ họp một chỗ mà thiếu vắng anh ta, thấy tức tối, vừa chạy vừa dạy vào cành cây đám cỏ chửi toáng lên: Vùng đất quỷ quái này hại người quá lắm.

Hai người quanh quẩn vòng vo mãi, cuối cùng ma xui quỷ khiến thế nào lại đi vào con đường mà Dư Phi Nhi và Cáp Nguyên Sinh đã cùng đi, Dư Phi Nhi tinh mắt, thình lình nhìn thấy trong rừng cây bên trái thấp thoáng như có người, hai người nằm thụp xuống, phủ phục trên đất, nhìn về phía trước, quả nhiên có người, bọn này chia thành hai tốp, một tốp là Cáp Nguyên Sinh và mấy gã hàn sĩ kia, tốp khác gồm 5 người áo đen trùm mặt, hai bên đều không nói năng động tĩnh gì. Tốp hàn sĩ kia chỉ có Cáp Nguyên Sinh đứng phía trước, còn mấy vị kia nấp phía sau tụ thành một nhóm đang run sợ, 5 người áo đen chỉ ló mặt ra ngoài, dàn thành hàng chữ nhất, kiểu như đang khiêu khích.

Dư Phi Nhi ghé vào tai Dư Ngư Đồng nói:

- Thập tam ca, tiểu đệ xem chừng mấy vị này sắp đánh nhau! Mấy vị hàn sĩ kia xúi quẩy rồi.

Dư Ngư Đồng dán mắt nhìn kỹ, hồi lâu mới hạ giọng:

- Thập tứ đệ, mấy người áo đen kia e cũng không phải vô cớ đến đây, tôi xem ra cũng không có gì ghê gớm, chờ

một chốc, họ hục nhau, chúng ta không thể không giúp Cáp huynh đệ một tay.

Dư Phi Nhi gật đầu khen phải, hai người nín lặng, chờ xem sự biến. Quả nhiên, từ trong đám người áo đen có tiếng cười răng rắc kỳ quái vang lên, tưng tửng nói:

- Chư vị mở miệng ra là tự xưng văn nhân đi văn cảnh, bố các anh đây xem chừng chư vị không phải văn nhân, giống như bọn phỉ Hồng Hoa hội, mau mau khai thực ra đi, các ngươi dấu người đàn bà kia đâu rồi, bố các ngươi làm chủ, sẽ tha chết cho các ngươi.

Cáp Nguyên Sinh theo mọi người xuống núi, suốt đường lòng nặng trình trịch, nghĩ rằng đệ huynh của Hồng Hoa hội nghĩa khí ngút trời, tiếu ngạo giang hồ, tự bảo, nếu Cáp Nguyên Sinh này được vào Hồng Hoa hội thì khoái biết bao, khéo kẻo lại hận mình để lỡ cơ hội. Trên đường đi cũng chưa biết rõ Dư Phi Nhi là người thế nào, bỏ mất dịp tốt có thể được kết nạp. Anh đang tự oán trách mình thì vừa gặp phải bọn người trùm mặt kia, bọn kia chẳng hề phân giải, nằng nặc đòi giao lại người đàn bà họ Lý. Cáp Nguyên Sinh đang lúc bực mình, không nhiều lời, chỉ cho rằng mình là thư sinh vô tội, đi xem thuỷ triều bị lạc đường, bọn người trùm mặt đương nhiên không tin, hai bên lời qua tiếng lại, chốc lát thành ra bạt kiếm trương cung.

Cáp Nguyên Sinh biết rõ việc hôm nay khó mà tốt lành, quay đầu lại thấy những Trương Niên Huynh, Vương Niên Huynh run cầm cập, bèn đằng hắng giọng mũi một tiếng, trong lòng tự bảo, chúng mình mà là Hồng Hoa hội thì lại hay rồi, sợ gì mấy tên cướp vặt các ngươi. Nghĩ thế, càng bái phục Hồng Hoa hội đến sát đất. Lời lẽ bọn trùm mặt kia chọc tức Cáp Nguyên Sinh, bèn quyết tâm chọi lại, quát to:

- Này, nhãi ranh có mắt đấy, ông nội chúng mày đây đích thực là Hồng Hoa hội đấy, thế thì sao nào! Chúng mày nghe rõ rồi thì đứng cho vững, chớ có sợ phát ốm lên nhé, ông nội chúng mày đi không đổi tên, ngồi không đổi họ, trước sau như một, Kim Địch tú tài Dư Ngư Đồng đây. Nói đến đây thôi, các vị thực lòng muốn chơi, ông nội các ngươi xin hầu các nhóc chơi xem, cho giãn gân cốt một tí. Có điều là phải nói rõ rằng, người đàn bà họ Lý nào đó ông nội các ngươi đích thực không biết đâu nhá.

Mấy người trùm mặt nghe nói bốn chữ "Kim Địch tú tài", liền lách cách rút kiếm ra, mấy vị bên này cũng vội vàng nắm lấy vũ khí, phút chốc đã vây chặt lấy Cáp Nguyên Sinh.

Dư Phi Nhi đang nấp trong bóng tối, suýt nữa thì cười ra tiếng, thì thầm với Dư Ngư Đồng:

- Thập tam ca, họ Cáp này tính tình cũng sấm sét, cũng đầy nghĩa khí đấy chứ, chỉ có điều là quá không tự biết mình, cũng không biết đái ra tự ngửi ngửi xem, dân giang hồ ai chả biết Thập Tam ca là người thế nào mà dám mượn danh tiếng của đại ca, thà là mạo xưng ngũ ca, lục ca còn có thể được, ối dào! Phải rồi, vốn là vị này, trong Hồng Hoa hội chỉ biết một mình đại ca thôi.

Dư Ngư Đồng nghiêm nét mặt, đưa tay ra hiệu im lặng, Dư Phi Nhi không dám nói nữa, lại nhìn vào trận địa, lại nghe tên cầm đầu bọn áo đen cười quái gở:

- Họ Dư ơi, ngươi còn định lấy cái tên Kim Địch tú tài doạ ông nội ngươi đấy à, ta nói thực với ngươi nhá! Bọn phỉ Hồng Hoa hội tối qua đại bại, lỗ vốn đấy nhá, hai tên quỷ gọi là Tây Xuyên chẩu Diêm vương, còn nữa đều bị thương, cụp cánh trở về. Ông nội ngươi là người đi lùng bắt dư đảng của Hồng Hoa hội đấy nhá, ngươi nhận mạng nhá!

Nói vừa dứt lời, chuyển sang hạ lệnh.

- Bắt lấy!

Mấy vị kia hung hăng hắn lên, nào roi cửu tiết tiên, nào gậy Tang môn côn, nhất tề xông tới Cáp Nguyên Sinh.

Dư Ngư Đồng vừa nghe nói "hai tên quỷ Tây Xuyên" chầu Diêm vương, trong đầu nổ ầm ầm, chẳng để ý gì xung quanh nữa, nằm úp xuống nói với Dư Phi Nhi:

- Huynh trốn đi, nếu tình hình không tốt thì về báo với Tổng Đà, đừng ham đánh, đệ phải trả thù cho ngũ ca và lục ca.

Cáp Nguyên Sinh vốn nghĩ rằng giương cái tên Kim Địch tú tài là có thể doạ cho bọn người áo đen sợ run lên, ôm đầu mà chuồn, nào ngờ lại thành hoạ lớn. Cáp Nguyên Sinh cũng đã từng luyện võ, nhưng để hộ thân mà thôi, chỉ biết miếng Tam cước miêu tứ môn đấu, thấy mấy vị ấy đòi bắt mình, chưa kịp phân trần thì đao kiếm đã lấp loáng trước mặt rồi, Cáp Nguyên Sinh thầm bảo "bỏ mẹ rồi!", bèn nằm rạp xuống đất, chưa kịp bò dậy, mắt lại hoa lên, một chàng có vẻ công tử đã chặn đứng trước mặt, người áo đen rút đao kiếm lại, nhìn thấy Dư Ngư Đồng trong tay cầm cây Tiên Kim quang lấp lánh, phong độ phóng khoáng, thần thái ung dung, bèn có vẻ ngơ ngác.

Dư Ngư Đồng đút tiêu vào ống áo, cúi mình vái:

- Chư vị nhân huynh, xin chào, tiểu khả tới đột ngột, xin tha lỗi, xin tha lỗi - Vừa nói, vừa cười rất tự nhiên.

Cáp Nguyên Sinh cũng nhận ra vị này là Dư Ngư Đồng thực, vừa lúc nửa đêm hôm qua từ trên trời xuống, rất vui mừng, bò dậy quát vào người áo đen:

- Các ngươi đồ chó đui, vị này mới là Dư Ngư Đồng tên tuổi lẫy lừng, ha ha!

Dư Ngư Đồng nhảy lên phía trước, nghiêm chỉnh nói:

- Đúng vậy, tại hạ chính là Dư Ngư Đồng, tên xếp Thập Tam đương gia trong Hồng Hoa hội. Chư vị rất quân tử ạ.

Người áo đen lòng mắt liếc đảo liên hồi, đầu óc hoang mang, chẳng đắn đo gì hết, ra lệnh.

- Không kể thật giả, đều bắt lấy cho ta.

Dư Phi Nhi vừa nghe biết ngũ ca, lục ca hy sinh, tức đến bầm gan tím ruột, định hành động nhưng không dám khinh suất. Đi đi, lại lại, thấy cuộc ẩu đả đã khó phân giải rồi, rất muốn nhảy vào, nhưng trong lúc gấp gáp, chưa nghĩ ra cách gì. Năm người kia võ nghệ cũng rất cừ. Dư Ngư Đồng vừa mới ra tay đã gặp phải mấy chiêu rất hiểm. Cáp Nguyên Sinh đứng bên cạnh sốt ruột xoa tay, nhưng chẳng giúp được gì. Mấy vị hàn sĩ kia cũng biết điều, nhằm đúng cơ hội giữ toàn được mạng sống, không run rẩy nữa, quay đầu chuồn đi.

Trong chốc lát, Dư Ngư Đồng lọt hẳn vào trong vòng nguy hiểm, Dư Phi Nhi không do dự nữa nhảy phắt ra, hô to:

- Tam ca đánh bên trái, Tứ ca bên phải, Cửu ca, Thập ca chặn đứng phía sau, tất cả kề vai sát cánh vào!

Dư Ngư Đồng đang ra sức đánh, thấy Dư Phi Nhi xuất hiện, thầm nghĩ là không hay rồi. Người áo đen nghe tiếng hô, ngừng tay một tích tắc. Dư Ngư Đồng nhè đúng thời cơ, dùng"miên lý châm" dấu trong ống tiêu đánh bị thương một tên địch, rồi liều mạng, trâu chết bò cũng phải lột da, nhảy phốc đá bay một tên nữa, thế trận hơi giãn ra, Dư Phi Nhi đã phi thân nhảy vào.

Tình huống kịch liệt, trong khi Dư Ngư Đồng đánh bị thương quân địch, thì trên đùi cũng bị một nhát, đau đến

xé ruột, quân địch tuy đã bị thương hai tên, nhưng tình hình vẫn khó mà đảo ngược được.

Sau đó Vu Vạn Đình biết tin là do Dư Ngư Đồng chặn quân địch lại, Dư Phi Nhi về báo với Tổng Đà, Triệu Bán Sơn chạy tới thì Dư Ngư Đồng đang chống đỡ rất vất vả, Cáp Nguyên Sinh nằm bên cạnh rên hừ hừ, Cáp muốn giúp một tay, nhưng lực bất tòng tâm thành ra lại hỏng việc, làm vướng tay chân Dư Ngư Đồng, bị người mặc áo đen đá phốc ra ngoài.

Trong lúc Vu Vạn Đình dặn dò hội chúng canh phòng tuần tra nghiêm chặt, Triệu Bán Sơn thở hổn hển nói:

- Thập tam đệ bị trúng một nhát kiếm, may mà không hiểm, an dưỡng ít ngày sẽ khỏi, có điều tôi lấy làm lạ, một bọn cao thủ như thế vào thành Hàng Châu từ bao giờ.

Phủ thành Hàng Châu

Ngựa xe như nước, người lại qua chật như nêm, vẫn phồn hoa náo nhiệt như ngày nào, chỉ có điều khác ngày thường là những điểm giao thông quan trọng, các ngã ba ngã tư đường đi đều có vọng gác, tất cả đều nghiêm ngặt, nhìn ra vẻ đầu trâu mặt ngựa, có tên lính gác còn đương ra giữa phố quát mắng om sòm.

Khi Vu Vạn Đình và Triệu Bán Sơn đi gần đến Xuân Thu lầu thì đã gần giờ ngọ, mặt trời tiết trung thu vẫn còn có phần nắng gắt, chói chang như chiếc đèn lồng treo trên đỉnh đầu, mọi người đều rảo bước gấp gấp, vì trước cửa nha môn của phủ có dán cáo thị, rằng những người không phận sự, nếu không có việc cần, nhất thiết không được ra phố, quan phủ đang tiễu trừ dư đảng của Hồng Hoa hội, tránh vô cố mà bị thương vong. Xuân Thu lầu là cửa hiệu lâu đời, ở Hàng Châu từng có câu "trong thành có Xuân Thu lầu,

ngoài thành có Lầu Ngoại lâu", Xuân Thu lầu chính là Xuân Thu lầu này, buổi trưa, người đi đường ăn cơm thì ăn cơm, ăn quà thì ăn quà, người không có việc đều đã về nhà hết. Vu và Triệu hai người từ sáng sớm ra đi từ Lão Cao Sơn, suốt đường dạo chơi, bất giác đã đến giờ này. Xuân Thu lầu ở bên trái phủ nha, có lẽ vì thế, trước cửa lầu một hàng 6 tên lính nhà Thanh đứng phùng mang trợn mắt, nhìn chằm chặp vào mỗi người khách đi qua. Triệu Bán Sơn liếc nhìn, mỉm cười, nói với Vu Vạn Đình:

- Tổng Đà chủ, tối qua chúng ta cũng không mất trắng quân yên binh thành Hàng Châu cũng phải mươi ngày nửa tháng nữa ngủ không yên giấc.

- Ái à! Vội quá! Bọn yêu binh khổ cực, nhưng lê dân bách tính đến con gà con chó cũng không yên, chúng ta chưa phạt đến cỏ mà rắn lớn đã giật mình rồi.

- Cũng không hoàn toàn như thế, Hồng Hoa hội bản thân cây ngay thì bóng tròn, lê dân Giang Triết nói đến Hồng Hoa hội ai mà chả dơ ngón tay cái lên, sự việc không thành quá lắm chúng ta rút quân về Thái Hồ, lúc đó, thành Hàng Châu cũng đảo lộn tùng phèo lên đi chứ.

- Nói thì nói thế chứ chúng ta vẫn đánh giá thấp Mục Thượng Thiện.

Nghe nói tới Mục Thượng Thiện, hai mắt Vu Vạn Đình long sòng sọc lên như bốc lửa. Mục Thượng Thiện hiện nhậm chức tướng quân Hàng Châu, con em của Bát kỳ Mãn Châu, xuất thân từ binh nghiệp, từ thị vệ ngự tiền đới đao, từng bước lên đến quan to có đất phong, Hồng Hoa hội lần này hội quân, chính là để tính sổ với tên này. Hai người nói chuyện và đi vào Xuân Thu lầu. Trước lầu lính quan vẫn cứ giờ là đến, trong lòng thực không muốn gác chút nào, chán ngán phơi dưới nắng mặt trời, chuyên bắt nạt những

người yếu bóng vía. Người ở đây trải qua bao nhiêu chuyện đời rồi, ai cũng biết mấy hôm nay ở Hàng Châu rồng cá lẫn lộn, chưa biết chừng gặp phải người có thế có thần họ lại choáng cho, vì thế mấy tên lính trừng trừng nhìn có người dân nào đó cúi đầu len lét đi bên bờ tường để xơi tái. Hai vị Vu và Triệu vẻ đàng hoàng chững chạc, ăn mặc đẹp đẽ, lính canh không dám hỏi nhiều, để mặc hai người cười nói đi lên lầu.

Xuân Thu lầu cũng không lấy gì làm to lớn lắm, ở gác hai, phòng sang trọng có hơn mười phòng, cách nhau bằng bức bình phong gỗ đàn, trong phòng đốt hương thơm, khói quẩn quanh, mùi hương thấm vào gan ruột. Hai vị Vu, Triệu chọn chỗ ngồi cạnh cửa sổ, hầu bàn đã pha trà thơm. Trên lầu người không đông lắm, tuy có tiếng người suốt ngày, nhưng cũng thưa thớt.

Vu Vạn Đình gọi mấy thức nhắm xong, chờ cho người hầu đi xa, Triệu Bán Sơn rót trà, hạ giọng thì thầm:

- Thưa Tổng Đà chủ, làm sao đệ thấy không khí trong thành thế nào ấy! Mục Thượng Thiện đang nắm đại quân, lại vừa thắng trận, cớ sao lại co về trong thành thế này, án binh bất động, đáng lý phải thừa thắng truy diệt chứ? Lão Khang Hy vừa hạ công văn truy bắt, Tổng Đà chủ và Hướng giáo chủ Hỗn Nguyên giáo, Lý bang chủ của Thiết Thương bang, đầu mỗi người treo giá mười vạn lạng bạc trắng đấy!

Vu Vạn Đình gật đầu mỉm cười:

- Theo lý thì thế. Mục Thượng Thiện tâm địa rắn rết, xưa nay không hề nhân nhượng một ai, hồi hắn ta làm quan ở Hải Ninh, tôi phạm tội bị đuổi, vòng vo săn đuổi trong rừng rậm núi cao vừa đúng bảy ngày, đuổi cùng bất đắc dĩ phải rút quân, hay là chuyến này binh lính của lão Mục sợ

mất mật rồi, giờ này đang co ro nấp sau đùi tướng quân cũng chưa biết chừng.

- Theo đệ nghĩ, chiến dịch Hãn Hải đường quyết không phải biểu hiện bọn giặc Mục bất đắc dĩ xuất quân, nó đã dám mở cuộc tiến diệt quy mô lớn, tức là không sợ chúng ta phản nộ chống lại, cũng tức là chứng tỏ nó có chỗ dựa, chỗ dựa của nó có lẽ là bọn người áo đen trùm mặt kia. Cuộc huyết chiến buổi tối ấy đệ ước tính qua loa ít nhất cũng có đến hai trăm tên, trong đó bọn cao thủ không dưới năm chục tên, thằng cha tránh được cú "Truy hồn đoạt mệnh mê tông thoái" của Nhị ca cũng dũng mạnh lắm, có thể đánh với Nhị ca hơn một trăm chiêu mà vẫn không thua, loại ấy, tìm khắp thiên hạ cũng chẳng được mấy người đâu.

Hai người nhớ lại trận huyết chiến ấy, vẫn còn lạnh gáy chưa thôi. Cú "Truy hồn đoạt mệnh thoái" tung hoành giang hồ của Nhị Đương gia Vô Trần Đạo Trưởng của Hồng Hoa hội đã từng đánh bị thương vô số bọn lục lâm, những tay cự phách của đảng kín. Thế mà tối hôm đó, quần nhau với một tên áo đen trăm chiêu vẫn không phân thắng bại. Sau khi Tổng Đà chủ tập hợp hội chúng, các đầu lĩnh bàn ra tán vào, chẳng ai biết bọn người áo đen ấy từ đâu tới, càng làm cho người ta vò đầu bứt tai nghĩ không ra, đầu lĩnh giao chiến với người áo đen kia, đến chiêu thức gì của nó nhìn cũng không hiểu, Hồng Hoa hội thật đã húc phải đinh, Triệu Bán Sơn, Dư Ngư Đồng đã đánh nhau với 5 vị áo đen yếu ớt kia, năm vị đều tỏ ra ngoan cường, xem tình thế xấu, đều tự vẫn cả, không để bị bắt làm tù binh. Vào thành lần này, Triệu và Vu muốn dò xem hư thực ra sao, truy tìm tung tích, chuẩn bị cho hành động lần sau.

Trong khi hai người đang bàn luận, nghe tiếng ồn ào ở phòng bên, có người đang hét:

- Chủ tiệm đâu, rượu ngon, thức nhắm ngon cứ bày hết ra đây, hôm nay ta phải tâm sự với các bố già cho thoả.

Vu Vạn Đình nghé mắt trông sang bên kia bức bình phong gỗ đàn, tiếng vỗ bàn vỗ ghế ầm ầm, mấy người đi sang, Vu Vạn Đình nhận ra mặt người vừa gọi chủ tiệm, là một tham tướng trong lục doanh, còn mấy người kia đều lạ mặt, ăn mặc kiểu lính của lục doanh, vẻ ngạo mạn, chẳng nói gì, dàn ra ngồi cạnh bàn, lim dim mắt để nghỉ ngơi.

Vu Vạn Đình trong lòng lo lắng. Triệu Bán Sơn quay đầu lại, nhíu mày hồi lâu, bỗng vui vẻ cười nói:

- Thưa Tổng Đà chủ, đây thực là xéo nát giày sắt tìm không thấy, thấy ra chả tốn chút sức nào. Tên đang nghiêng đầu dựa sang bên trái kia là một tên áo đen đấy, tối hôm nọ đệ đã đánh nhau với hắn.

Hai người không để tâm gì đến ăn uống nữa, cứ vểnh tai chăm chú nghe bên kia, chỉ nghe tên tham tướng nói:

- Các vị dạ đài từ kinh đô xa xôi tới đây, đi đường vất vả quá, chưa kịp nghỉ ngơi đã phải ra tay giúp Mục tướng quân trừ được mối nguy cấp trước mắt, tiểu khả đây trong lòng khâm phục các vị dạ đài, hôm nay có chút rượu nhạt cơm hẩm, gọi là quý vị tẩy trần, mong quý vị lượng thứ.

Lời lẽ quá khách khí, Vu và Triệu chỉ nghe có người "hừm" một tiếng lạnh lùng, ý như tỏ ra không hài lòng, rồi không nói gì nữa. Hai người nghe hai tiếng "kinh đô", cảm thấy sợ hãi. Triệu Bán Sơn thầm nghĩ thế là không hay, thì ra chọc quân thị vệ trong đại nội đến rồi, chọc vào thị vệ đại nội là chọc vào tổ ong, từ sau khi Hoàng Thái cực đưa quân vào quan, rồi Thuận Trị kế vị, để phòng ngừa người Hán nổi dậy, hoàng cung đã dùng tiền của mua kiếm khách sung vào quân thị vệ, trước là để hộ giá, thứ hai là để diệt

trừ hiệp khách giang hồ người Hán. Buổi đầu của triều Thanh tình hình biến đổi thất thường, lực lượng còn lại của triều Minh, cùng với bách tính chịu không nổi ách thống trị đã liên tiếp nổi dậy, đại đa số lấy các bang hội giang hồ làm cơ sở xã hội, vì thế các hoàng đế mấy đời đầu triều Thanh đều chủ trương tuyệt diệt, trừ cỏ đào tận gốc, đối với những hảo hán lục lâm, hào kiệt giang hồ, trực tiếp nhúng tay tiêu diệt là đội thị vệ nói trên. Suy đoán của Triệu Bán Sơn tất nhiên có lý, sau khi quân Thanh vào quan, con em của bát kỳ kiêu căng xa xỉ, dâm dật vô độ, chọi gà săn ưng, mất hết cái uy phong ngày trước, khi vó ngựa gõ vào cửa ải. Lính của thị vệ đại nội phần lớn là người Hán, làm càn làm bậy, gây tội khắp nơi, lại thường thọc tay vào bang hội giang hồ, gây nên cuộc tranh giành địa vị dữ dội.

Triệu Bán Sơn vào trong đám giang hồ đã lâu, suy tính rất già dặn, bèn lại nghĩ một hướng khác. Nếu hoàng thượng biết được Hồng Hoa hội có ý đồ tính chuyện lớn, điều thị vệ đại nội đến tiêu diệt, ít nhất cũng phải bảy tám ngày trời, nói thế thì tốp người này đến Hàng Châu mục đích không phải ở Hồng Hoa hội, mà chỉ là đánh bừa mà trúng, để Triệu Bán Sơn đụng phải.

Lúc này, bên kia đang mời mọc chuốc rượu nhau, chén chú chén anh thoả thích, bọn thị vệ thì vênh váo làm bộ làm tịch, còn dưới thì uống rượu tán róc kết bè kết bạn, ai cũng biết tỏng tòng tong, bọn thị vệ đại nội tuy với tư cách khâm sai đặc sứ, y như chính hoàng thượng thân hành đến, rốt cục thực chẳng có cái tư cách ấy, quan địa phương thì sợ họ tâu lên trên, còn thị vệ đại nội tốt xấu gì cũng phải nể mặt quan địa phương, "rồng mạnh cũng khó ép nổi rắn địa phương" huống gì bọn thị vệ cũng chỉ là "con thỏ" cầm lông gà làm cờ lệnh mà thôi.

Rượu đã ba tuần, thức nhắm năm món, các bố thị vệ đã không giữ miệng được nữa:

- Lưu đại nhân ạ, chúng ta đánh đấm lần này, vốn là phụng mệnh tứ hoàng tử áp giải một phạm nhân, còn như giúp quý phủ đây trừ bọn phỉ là nhân tiện gặp lúc mà làm, hồng phúc của hoàng thượng tày trời, nếu không thì loạn rồi, Lưu đại nhân cũng đừng mạ vàng lên mặt bọn tôi nhé, phải biết rằng thế lực bọn Hồng Hoa hội vùng Giang Triết này mạnh lắm, tuy bị đánh trọng thương, nhưng chúng là con rắn trăm chân, đứt gãy vẫn không chết, lạc đà có gầy vẫn lớn hơn ngựa, xin Lưu đại nhân cẩn thận mới được.

Lúc này Vu Vạn Đình càng hoài nghi, "áp giải phạm nhân" "phụng mệnh tứ hoàng tử", đích thực là cái gì?... Triệu Bán Sơn cũng tỏ vẻ hồ nghi, không biết họ nói cái gì, cả hai người đều dự cảm rằng, một tai hoạ lớn sắp ập xuống thành Hàng Châu...

Dư Ngư Đồng cũng không biết mình nằm mấy ngày mấy đêm, Ngư Đồng chỉ nhớ tình tiết cuối cùng, là Triệu tam ca vội thét lên một tiếng rồi xông trận, sau đó anh chẳng biết gì nữa. Khi anh tỉnh dậy, trời đã về chiều, ánh sáng đỏ, của mặt trời sáng cuối ngày qua đầu, chiếu lên tường gỗ bốc mùi ngây ngấy của nước thuỷ triều, vết thương trước ngực nhức nhối, không thể nào cựa mình được, muốn ngoảnh cái đầu, cổ cũng cứng đơ. Trong căn phòng nhỏ không có người, không nghe thấy tiếng người, trên đầu trong tia nắng, bụi bặm đang quay cuồng, bốn bề vắng lặng, Dư Ngư Đồng trương mắt nằm nhìn. Sau khi vừa tỉnh ra, đầu óc sáng sủa lạ thường, bây giờ anh tin lời của người áo đen, ngũ ca, lục ca, thực đã chết trận, thập ca bị bắt, thập tứ đệ chạy về được, chỉ không biết là bị thương như thế nào, Tổng Đà chủ

không biết bây giờ ở đâu, còn có Triệu tam ca và các huynh đệ...

Dư Ngư Đồng trong lúc suy nghĩ, bỗng rùng mình một cái, ngực như bị một quả đấm nặng, "ái à" lên một tiếng, nghe có người nói bên tai:

- Thập tam đệ, cuối cùng thì đệ cũng tỉnh rồi.

Nghe tiếng, Dư Ngư Đồng co người định ngồi dậy, Vu Vạn Đình giữ lại:

- Thập tam đệ, gân cốt trong người đệ còn rã rời! Cần phải nghỉ ngơi...

Dư Ngư Đồng đã ngồi dậy, mồ hôi trên trán từng hạt bằng hạt đậu rơi xuống, Vu Vạn Đình rút trong túi ra chiếc khăn lụa, vừa lau mồ hôi cho Dư Ngư Đồng vừa nói:

- Thập tam đệ, đệ cố gắng ngồi yên, đừng động đậy, nếu không đại ca đây sẽ sử dụng quyền lực của Tổng Đà chủ để ra lệnh.

Dư Ngư Đồng nháy mắt, rồi làm ra vẻ bất chấp:

- Thưa Tổng Đà chủ, xin đừng nhìn Ngư Đồng qua khe cửa làm cho người Ngư Đồng dẹt ra, Ngư Đồng này nếu đến độ phải có người phục dịch thà để thuỷ triều sông Tiền Đường đẩy quách đi còn hơn.

Vu Vạn Đình cũng vui, trao khăn lụa cho Ngư Đồng, Ngư Đồng chìa tay nhận lấy, chưa kịp lau, định thần nhìn lại, kêu lên một tiếng:

- Ối mẹ ơi!

Vu Vạn Đình thất kinh, nghĩ rằng mình vô ý đụng phải vết thương Ngư Đồng, đau không chịu nổi, cúi xuống xem thì Dư Ngư Đồng đang cười, hai tay nắm chặt lấy chiếc khăn đưa lên trước mắt Vạn Đình:

- Tổng Đà chủ, gió gấp thì đứt dây lèo, chuyến này lộ ra cả rồi. Hãy cứ thực khai đi, chiếc khăn lụa này do ai tặng, tặng lúc nào, tặng với ý nghĩa gì, nếu nói sai nửa lời, tiểu đệ sẽ phạt tội đại hình đấy.

Dư Ngư Đồng chỉ cười nói một mình, một hồi lâu không nghe thấy Vạn Đình động tĩnh gì, ngửng lên nhìn, Vu Vạn Đình đang nhìn chiếc khăn lụa, sắc mặt nặng nề, như vui như buồn, như ân như oán, cứ như ngây đờ ra đó.

Dư Ngư Đồng vốn biết Tổng Đà chủ xưa nay đứng đắn, cẩn thận, bây giờ Ngư Đồng muốn nhân dịp đùa cho ông ta vui lên, trong lòng đã chuẩn bị ngón cù, đành phải ghé tai Vu Vạn Đình khẽ gọi:

- Tổng Đà chủ ơi

Vu Vạn Đình hai mắt như trống không, như chẳng nghe biết gì. Dư Ngư Đồng ngắm nghía kỹ chiếc khăn lụa vuông, thấy cũng chẳng có gì đặc biệt, trên khăn thêu hình đôi uyên ương đùa trên nước, cũng là hình ảnh mà các cô gái đến tuổi trưởng thành đều biết cả, hình ảnh chung chung, hình như người thêu chiếc khăn cũng không thành thạo lắm đường kim mũi chỉ, cái vật nhỏ bé này mà...

Dư Ngư Đồng bỗng nhiên cảm thấy sự việc trở nên quan trọng, nhớ tới câu "rửa cái nhục hai mươi năm" của Tổng Đà, Vu Vạn Đình nói khi hội sư ăn thề xuất quân ở Thái Hồ. Hai mươi năm, khi Ngư Đồng liếc nhìn lại chiếc khăn, đã phát hiện ra là thời gian chiếc khăn thêu thành đến nay không ngắn, đường chỉ viền mép đã mòn sờn nhiều đã được viền lại mà có. Người viền vá lại tất nhiên vụng tay, chả phải nói. Máu nóng trong người Dư Ngư Đồng bốc lên, mặt nóng bừng, không kiềm chế nổi, đang định kêu to thì Vu Vạn Đình đã thủng thẳng quay đầu lại, khoé mắt hình như long lanh ngấn lệ.

Ngoài trời nổi gió, căn phòng gỗ kêu cót ca cót két, khiến lòng người khó chịu, rồi như tơ vò, Vu Vạn Đình quay lưng với Dư Ngư Đồng, bỗng nhiên nói, giọng điệu bình tĩnh như thuật lại câu chuyện chẳng chút liên quan tới mình và xa tít xa tắp đâu ngày xửa ngày xưa.

- Thập tam đệ ạ, có những điều đại ca đây một mực dấu kín trong lòng không dám nói ra. Mấy hôm nay trong hội liên tiếp xảy ra chuyện, trước là tại tôi độc ý cô hành, muốn diệt bằng được Mục Thượng Thiện, sau đó là trận Hãn Hải Đường đại bại, đến nỗi rất nhiều huynh đệ thân trải trăm trận rồi mà bị hy sinh. Các huynh đệ vẫn một lòng một dạ, không oán trách gì tôi, nhưng trong lòng Vu Vạn Đình này thấy hổ thẹn, hổ thẹn đến mức thấy mình không có chỗ để dung thứ được.

Căn phòng nhỏ bỗng nhiên trở nên âm u, dưới ngọn đèn lung lay, khuôn mặt Vạn Đình khi sáng khi tối, trong khoảng trời đất này, ngoài tiếng nói của Tổng Đà chủ, Dư Ngư Đồng không nghe thấy gì nữa, bất giác, Ngư Đồng quên cả đau đớn, bàn tay chụm thành nắm đấm, lòng bàn tay nhẫy những mồ hôi lạnh.

- Hai mươi năm trước, tôi còn ít tuổi hơn thập tứ đệ hiện nay, làm công cho nhà giàu số một ở huyện Hải Ninh. Tuổi trẻ, không hiểu sự đời, cứ nghĩ là làm việc tốt thì sống tốt, để phụng dưỡng cha mẹ an hưởng tuổi già. Chẳng bao lâu, xảy ra chuyện, cô bạn gái thuở nhỏ cùng chơi bời với tôi bị gả cho công tử họ Trần là Trần Sĩ Quán. Tôi làm việc ở nhà họ Trần, đến căn phòng tân hôn đều do tôi xếp dọn. Sau khi sự việc xong, tôi chẳng có cách gì ở lại quê nhà, lấy cớ đi xa cho khuây, bỏ trốn đi. Gặp Vương Lão Đà chủ ở Thái Hồ, lúc bấy giờ tôi căm đời ghét tục, cảm thấy trên thế gian chẳng có gì tốt đẹp cả. Vì thế vào hội, luyện võ, làm nghĩa

hiệp cùng với Vương Lão Đà chủ. Mười năm trước, tôi đi thăm bạn, có qua Hải Ninh, ghé về thăm nhà, mới biết sau khi tôi đi, bố mẹ đều bị huyện lệnh bức hại mà chết, em trai cũng phải đất khách quê người, chẳng biết đi về đâu. Huyện lệnh chính là ông mối của Trần Sĩ Quán, cũng chính vì tôi, huyện lệnh mượn tiếng nhà họ Trần, bức tử bố mẹ tôi. Huyện lệnh chính là Mục Thượng Thiện, tướng quân Hàng Châu bây giờ. Mười mấy năm trời, tôn nén chặt trong lòng hận thù chỉ có thể càng tích càng nhiều, càng tích càng nặng. Nửa đêm mơ màng, sờ bụng tự hỏi, tôi thường cảm thấy thẹn với bố mẹ nơi chín suối, muốn tự tay giết chết kẻ thù, nhưng lại sợ liên luỵ đến Trần phu nhân. Hai mươi năm nay, tôi không thể quên cô ấy. Chiếc khăn lụa vuông kia là cô tặng tôi khi mới đi học, bây giờ cô đã là mệnh phụ phu nhân, còn tôi đã trở thành yếu phạm của triều đình. Hành động lần này, việc xong nghĩ lại, khi tính kế mười phần, thì chín phần là tôi muốn giết chết Mục Thượng Thiện, còn như việc sống chết của các huynh đệ, nghiệp lớn phản Thanh, quả thật tôi chưa từng cân nhắc đến, nghĩ đến Vu Vạn Đình này luôn luôn tự cho mình là nghĩa hiệp, đến khi lâm sự, lại mưu tính riêng tư, thật có khác gì bọn trộm danh lừa đời, việc làm còn kém hơn cả cầm thú. Vu Vạn Đình tôi vì lợi ích riêng mình, đâm ra lòng dạ mê muội, làm hy sinh tính mạng mấy trăm huynh đệ, các huynh đệ có tội gì mà Vu Vạn Đình này sao nỡ...

Ngọn đèn sắp tắt, Dư Ngư Đồng nắm chặt chiếc khăn, như si như điếc, Tống Đà chủ thoắt biến đi lúc nào cũng không hay.

Con nước Tiền Đường ngày 18 tháng 8, thuỷ quân phủ Hàng Châu tập trận lớn, cảnh tượng oai hùng chưa từng có. Tham gia duyệt trận tại hiện trường có tướng quân Hàng

Châu Mục Thượng Thiện, tri phủ Lý Vệ, còn có một loạt nhân vật cao cấp không có quân hàm, nói họ là cao cấp là nói thái độ của họ đối với tri phủ, tướng quân trong lúc duyệt binh, người Hàng Châu ai cũng biết rõ rằng trong thành Hàng Châu chẳng có một người nào dám chỉ chỉ trỏ trỏ trước mặt tướng quân Mục Thượng Thiện, còn mấy vị kia đã cùng đứng cùng ngồi với Mục Thượng Thiện huơ tay múa chân bàn luận, địa vị của họ nhất định không phải tầm thường. Còn tri phủ Lý Vệ, mới nhận chức chưa lâu, nghe nói ông ta là tiến sĩ cập đệ, từng nhậm mấy chức quan địa phương, liền nổi tiếng với các danh hiệu "Lý thanh thiên", "Lý lão hổ", hoàng thượng đang chuẩn bị thăng quan cho ông ta, vừa dịp tri phủ Hàng Châu bị khuyết, Lý Vệ được thăng liền mấy cấp, thành tri phủ Hàng Châu trăm họ Hàng Châu mong ngóng Thanh Thiên đại lão gia đã lâu, tiếng đẹp của Lý Vệ truyền đi, dân trông ngóng như đại hạn ngóng mưa rào, háo hức chờ đợi một dạo, sau đó người ta mới phát hiện ra rằng, tiếng đồn vẫn chỉ là tiếng đồn, chỉ xem thái độ của Lý Vệ đối với Mục Thượng Thiện thì biết, chẳng cần ông ta làm "thanh thiên" miễn sao ông ta đừng khom lưng quỳ gối bợ đỡ Mục Thượng Thiện là được.

Duyệt thuỷ binh xong, Lý Vệ hùng hổ trở về phủ nha, cởi quan phục, một mình ra cửa sau, trời chiều đẹp lắm, nhưng sắp hoàng hôn rồi, trong vẻ đẹp có cái lạnh lẽo, Lý Vệ lủi thủi đi một mình, trong chốc lát, bỗng thấy trong lòng thổn thức, bèn hạ giọng ngâm:

Trời chiều nao nao buồn

Đánh xe lên đường cũ

Tịch dương ôi đẹp quá

Vội gì, ơi hoàng hôn

"Vội gì, ơi hoàng hôn, vội gì..." Lý Vệ bỗng dừng lại, trước

mắt mấy con ngựa chiến lốc cốc lốc cốc chạy qua, dân đi đường hoảng sợ chạy dạt tránh ra hai bên. Lý Vệ nhận ra đó là mấy tên mã biền của phủ tướng quân đang dắt ngựa cho đại nhân thị vệ, có một tên đã từng đến phủ của Lý, Lý Vệ vội cúi đầu xuống, đi men theo chân bờ tường, trong lòng vẫn còn nghĩ đến mặt trời chiều tà, ngửng đầu nhìn, mặt trời đã khuất sau mây, ráng chiều đỏ ối, vạn vật đều mạ lên một màu vàng kỳ dị, trong đầu Lý Vệ bỗng thoáng qua một ý nghĩ.

- Trời sắp tối rồi, lẽ nào Lý Vệ không đèn không đuốc, tầm thường vô vị thế này ư?

Bộ mặt ngạo nghễ của Mục Thượng Thiện lướt qua trước mắt Lý Vệ, Lý Vệ thở dài một tiếng, trước mắt là dãy phố tạp hoá, khi mới tới Hàng Châu, Lý Vệ đã từng đến đây một lần trong bộ áo quần dân dã, thuở đó, chí khí phấn phát, sức sống tràn trề, rồng đi hổ đứng, cứ nghĩ rằng sức học cứng cáp là có thể định quốc an bang, chia sẻ nỗi lo của bậc quân vương, kinh luân thiên hạ, lưu danh đời sau, bây giờ thì chỉ có thể cười đau khổ. Lý Vệ lơ đãng bước vào một quán rượu, chọn một chỗ ngồi phía sát đường phố, gọi rượu và thức nhắm, dựa song nhìn ra ngoài, trong tầm mắt của Lý, đèn nến huy hoàng, ca múa tưng bừng, một cảnh tượng thái bình thịnh thế. Lý Vệ cười thầm, cũng chẳng lạ gì, mấy lần khâm sai về Hàng Châu đều không moi ra chút tì vết nào, cho dù Mục Thượng Thiện không dốc lòng hầu hạ tử tế đi nữa, thì chỉ dừng chân trong mươi hôm, khâm sai cũng không tài nào nhìn thấy bóng đen sau những ánh đèn huy hoàng. Nghĩ tới đó, Lý Vệ lại nhớ đến mười năm đèn sách nghèo hèn, muốn tìm hàng bán cho bậc đế vương, đâu ngờ sa vào tình cảnh hổ ra đồng bằng, rồng bơi trong chậu. Chưa nói đến những tình cảnh cay đắng hơn nữa, đến như thứ

dân trăm họ cũng muốn nhổ nước bọt lên mặt mình. Sự đời làm sao mà biết trước được!

Lý Vệ ngồi ung dung uống rượu, nhấm trà vẻ tự đắc, nhưng trong lòng thì như lửa đốt, những chuyện sau khi nhậm chức ở Hàng Châu cứ mồn một hiện lên trước mắt.

Nghĩ cho kỹ thì Lý Vệ lăn lộn trong chốn quan trường, có nhiều lúc cũng nhờ cái thế dù lọng bề trên, tuy rằng ông ta không đến nỗi là người ba phải xu quyền phụ thế, nịnh nọt bợ đỡ để cầu thăng quan tiến chức, nhưng ông ta cũng không thể không thừa nhận rằng, con đường hoạn lộ của ông suôn sẻ chính là nhờ cậy nhiều ở cái uy của tứ hoàng tử. Lý Vệ không nhớ ra ông ta đã kết thân với tứ hoàng tử như thế nào, đại để là năm lên kinh dự hội thi, một nhóm học trò uống rượu trong một tửu quán, có phần quá chén, phùng mang trợn mắt chửi rủa bọn tham quan ô lại, Lý Vệ chửi hăng nhất, chửi xong mới biết là tứ hoàng tử cũng đang uống rượu ở đó, Lý Vệ lúc bấy giờ chẳng biết may hay rủi, kết quả là sau khi trúng tiến sĩ, có người tìm đến chỗ trọ nói là tứ hoàng tử mời, nói chuyện với nhau rất lâu, tứ hoàng tử hết lời khen ông, lại nói là sẽ giúp Lý Vệ toại chí, tứ hoàng tử quả thật giữ lời hứa, không những khi công khai khi ngấm ngầm giúp đỡ, mà còn hỏi vợ cho Lý Vệ nữa. Lý Vệ mang nặng ơn đức, sau khi làm quan liền ra tay làm mấy việc lớn rất được lòng dân, lại được thăng trí phủ Hàng Châu, trước khi đến đây, Lý Vệ nghe nói, tướng quân Hàng Châu là người khó chơi nhất, toàn bộ thành Hàng Châu là giang sơn riêng của ông ta, kẻ khác đừng có động chân mo tay vào đó. Lúc bấy giờ chỉ cười mỉm, lên ngựa đến nhiệm sở xong ông mới phát hiện ra rằng ông đã sai, sai đến mức không thể chối cãi được, Mục Thượng Thiện không phải là người khó chơi, mà căn bản là chơi không nổi, từ tướng quân

đến trị phủ, cách nhau mười vạn tám ngàn dặm, Lý Vệ có ăn tim hùm mật gấu vào cũng không dám gặp ông ấy, trừ phi Lý Vệ là món thịt hầm béo bở. Lý Vệ đành nín nhịn. Nhưng có một hôm, ông bỗng tỉnh ngộ ra, nín nhịn không biết đến đâu là cùng chỉ cần còn ở Hàng Châu một ngày, ông còn không nỡ nào nhìn lệ dân chịu khổ cực, nhưng ông cũng không muốn đưa cái khăn ô sa và cái đầu mình ra làm trò đùa, đen trắng phải trái rõ rành như ban ngày, thế mà ông ta không thể "chọn cái thiện mà theo". Ngay cái chuyện Hồng Hoa hội, ông chủ trương dán cáo thị để yên dân, tróc nã đầu sỏ Vu Vạn Đình, còn nữa đều gọi là lương dân, xá tội tất cả. Mục Thượng Thiện đối với việc này chỉ cười khẩy, không nói được hay không được, trong đầu ông ta cho rằng sự việc có chiều hướng biến chuyển, sau khi về phủ, ngồi vào bàn viết vội một cáo thị, chẳng cần xem xét lại, tin tức thắng lớn ở Hãn Hải đường liền bay ra khắp nơi như tuyết mùa thu. Lý Vệ sau khi ngạc nhiên, chẳng biết sự thế ra sao, lặng lẽ kêu khổ, trong lòng thầm bảo, Mục Thượng Thiện, ông có mấy cái đầu, Hồng Hoa hội đều là những nhân vật nhảy cao bay xa, nếu ông có thể một phát diệt hết, trừ tận gốc, thì lại không phải là thượng sách rồi. Nay một trận thắng lớn mà hao binh tổn tướng, đó là còn may có thị vệ trung phủ tứ hoàng tử trợ sức mới có thể "chém đầu hàng trăm giặc phỉ, đầu não của phỉ mấy chục người", còn nói liều "nỗi lo giặc phỉ Giang Triết ngày một ngày hai là có thể yên định, xin yên lòng chờ tin thắng lợi". Lý Vệ suy nghĩ miên man, cẳng chân run lên, ông rất hiểu Hồng Hoa hội, mấy vụ án sau khi ông nhậm chức đều liên quan tới Hồng Hoa hội. Trước khi đi, vào kinh nhận trách nhiệm, tứ hoàng tử còn dặn đi dặn lại rằng, Giang Triết nhiều bang hội, nên tìm cơ hội diệt trừ. Lý Vệ vừa mới đến Hàng Châu, không quản đường xa mệt nhọc, bắt tay ngay

vào việc điều tra, tìm hiểu, kết quả làm ông vô cùng kinh ngạc, thống kê những người có quan hệ với Hồng Hoa hội đang ở trong quan nha hầu như chiếm năm, sáu phần mười trong phủ Hàng Châu, nay Mục Thượng Thiện nhằm đúng lúc chọc vào tổ ong vò vẽ ấy, bầy ong còn chưa ùa vào đầu ông ta, ông ta vẫn còn say sưa trong giấc mộng phú quý vinh hoa. Hồng Hoa hội mấy năm gần đây thế lực lớn mạnh, tuy chưa đương diện đụng đầu với quan phủ, nhưng việc giết quan, cướp ngục đã làm không ít, những việc này còn nằm trong hồ sơ án kiện của phủ nha, lâu ngày bụi phủ, chứng tỏ đã lâu rồi không ai ngó tới. Lý Vệ đang lao tâm khổ tứ nghĩ cách trừ bỏ nỗi lo tâm phúc ấy. Chưa hình thành kế hoạch thì Mục Thượng Thiện chẳng biết trời cao đất dày đã gây ra đánh nhau. Làm sao ông không lo lắng được. Vả chăng những thị vệ của tứ hoàng tử, nghe nói áp giải một tên nữ khâm phạm đến Hàng Châu giao nhận, sẽ bị Mục Thượng Thiện lợi dụng, hãy chưa nói tứ hoàng tử nghĩ như thế nào, chỉ một tội trạng "làm việc không gắng sức, để đến nỗi hoàng sai bị chết" là có thể đẩy mình xuống mười tám tầng địa ngục rồi. Mấy hôm nay Lý Vệ luôn luôn cẩn thận, hầu hạ thị vệ đại nhân như phụng dưỡng cha mẹ đẻ, vẫn còn bị những đại nhân này giận dỗi, động một tí là chửi bóng chửi gió, ngấm ngầm xúc xiểm, tệ hơn nữa, hôm thị vệ vừa mới tới, chẳng khách khí gì, cứ sai mình đi làm việc như một tên tiểu lại. Nỗi căm giận này, nói gì đi nữa, Lý Vệ cũng không nén nổi. Đã mấy lần ông có ý định, đã là cái thế cá nằm trên thớt, làm sao đánh cho một trận. Nhưng rốt cục, Lý Vệ không phải là người lỗ mãng, sau khi nghĩ đi nghĩ lại, nỗi căm tức cũng biến đi đâu hết, dẫu có liều cả tính mạng, quấy cho một trận, thì Lý Vệ vẫn không địch nổi tướng quân Hàng Châu, ông có nhắm mắt lại đem trứng chọi với đá thì thật không đáp được tấm lòng tri ngộ

của tứ hoàng tử, kẻ sĩ chết cho người tri kỷ mà! Vả chăng Mục Thượng Thiện cứ làm càn làm bậy như trước, nếu người kế nhiệm mình lại là một tên gian xảo lòng lang dạ sói hợp với Mục Thượng Thiện, thì lê dân chịu đựng sao nổi, Hồng Hoa hội có khuấy lên ít nhiều, thế tất là lửa đổ thêm dầu, mà nếu chống lại Giang Triết thì vùng đông nam này sẽ biến thành hư nát ngổn ngang, cái tàn cục ấy, dẫu có bậc tài ba lỗi lạc cũng khó lòng một sớm một chiều thu dọn lại được.

Nói đúng ra, Lý Vệ không quá ác cảm với Hồng Hoa hội, dân chúng phận thấp cổ ngắn, trong tình cảnh nguy khốn, họ nghĩ ra đủ cách, kẻ sát phu tức giận vung tay cũng có thể làm đổ máu năm bước, rồi họ kết bè kết đảng là cái thế không tránh khỏi, quan bức, dân làm phản, nếu dân không phản dân cũng mất mạng, nếu âm thầm lặng lẽ chịu chết, chi bằng vung tay thét lớn, tụ tập mà khởi sự, ít ra cũng hả nỗi căm tức uất kết trong lòng, sống được vài ngày thoải mái. Lý Vệ đã đọc thuộc sách "Trinh Quán chính yếu", câu hay nhất là câu nói của Đường Thái Tông Lý Thế Dân "dân có thể chở thuyền, cũng có thể lật thuyền", dân đen tuy nhỏ, nhưng tất cả khi đã căm giận đỏ mắt lên thì có gì họ không làm được, những tiên lệ như thế không hiếm thấy trong sử sách. Chính quyền thay đổi, triều đại hưng vong, phàm kẻ lấy được thiên hạ tất phải thu phục được lòng dân. Hồng Hoa hội rủ nhau tụ tập ở Thái Hồ, tuy đã có nhiều hành động phi pháp, nhưng vẫn chưa tích thành tội lớn, giết ít tên tham quan ô lại làm cho triều đình đỡ tốn công phu, nếu biết lựa chiều dẫn dắt, hàng phục được Vu Vạn Đình thì Giang Triết lập tức được thái bình yên ả, đáng tiếc là... thế cờ lỡ nước, lúc này Hồng Hoa hội đang như một con dã

thú bị trọng thương, nếu họ liều dốc toàn lực thì tình thế Giang Triết thật đáng sợ!

Lý Vệ ngồi lì trong quán rượu nhỏ mấy tiếng đồng hồ liền, chủ quán muốn đóng cửa nhưng không dám giục vội, Lý Vệ uống một mạch đến choáng váng, vẫn cảm thấy không thể tiêu tan hết nỗi bực rọc trong lòng, suy nghĩ lung tung, chẳng lần ra ý gì mạch lạc. Lảo đảo đi ra khỏi quán, trước mắt ánh đèn lờ mờ, cũng không biết đi về hướng nào nữa. Phố dài ảm đạm, gió thu hiu hắt, Lý Vệ khập khiễng bước đi, mất hút vào trong ngõ nhỏ, rất lâu, nghe tiếng hát vang lên, hát rằng:

"Ngũ hoa mã, thiên kim cầu, gọi tiểu đồng đem đổi

Rượu ngon, để cùng anh tiêu mối sầu vạn cổ"

Phủ tướng quân Hàng Châu, lĩnh ban thị vệ Ngạc Nhĩ Thái đang ngồi nói chuyện tâm tình với Mục Thượng Thiện, người tạp vụ đều bị đuổi ra ngoài hết để phòng tai vách mạch rừng.

Ngạc Nhĩ Thái lần đi về nam này không phải phụng mệnh hoàng thượng, mà là đưa thư mật của Tứ A Ca Dận Chân"hộ tống" một trong những phạm nhân đến Hàng Châu "giao cát" ý của hai chữ "giao cát" là giết đi. Ngạc Nhĩ Thái biết việc này can hệ trọng đại, tuy Nhĩ Thái không rõ ý đồ việc"hộ tống"người đàn bà yếu ớt đi xa hàng ngàn dặm đến Hàng Châu để giết, kỳ thực cũng không cần biết rõ Dận Chân tỏ ra nói nhỏ làm lớn, lại còn điều trong phủ ra hơn hai trăm tướng mạnh binh hùng nữa, nào ngờ vừa đến Hàng Châu, chưa kịp "giao cát", qua qua lại lại, hơi lỏng lấy một tí, người tù phạm kia bị mất, mấy người tâm phúc canh giữ tù nhân này cũng biến đi đâu, chẳng tìm thấy tung tích. Ngạc Nhĩ Thái bề ngoài làm ra vẻ bình tĩnh, trong lòng thì lo thon thót, Tứ A Ca lòng hung tay dữ, tàn nhẫn vô tình, nổi tiếng

trong các A Ca, chẳng may hỏng mất đại sự thì Ngạc Nhĩ Thái kiếm đường mà lủi.

Niềm vui điên cuồng về chiến thắng Hãn Hải Đường của Mục Thượng Thiện vẫn chưa nguôi, đầu mày khoé mắt đều bộc lộ niềm vui, cặp mắt vốn đã ti hí, nay híp lại thành một vệt đen, hắn vừa sai người hoả tốc vào kinh dâng tấu đã tiễu trừ bọn phỉ Giang Triết, đang chờ long nhan hoàng thượng vui mừng, phong thưởng cho hắn. Lúc này, nghĩ tới khả năng thăng quan tiến chức, hắn cười hi hi thành tiếng, tay mân mê nhúm râu dê lưa thưa tội nghiệp, thỉnh thoảng thẳng tự nhủ:

- Hồng Hoa hội, Hồng Hoa hội, cho chúng mày trăm tay ngàn mắt, võ nghệ thông thiên cũng không thoát khỏi tay ta, ta bóp chết bọn ngươi khác nào bóp chết con kiến trong tay.

Ngạc Nhĩ Thái đang dạo bước đi lại, nghe tiếng liền quay đầu lại cười nói:

- Mục đại nhân, e ngài vui mừng quá sớm đấy. Hồng Hoa hội tuy bị thương nguyên khí, nhưng con rắn trăm chân, chặt đứt cũng không chết, Mục đại nhân phải cẩn thận đấy, nhất thiết chớ để Hồng Hoa hội quay lại cắn một miếng, sẽ lúng túng mà nguy đấy.

- Lão đệ đài quá lo, Hồng Hoa hội mấy năm gần đây tuy có cái thế lửa cháy đồng cỏ, nhưng rốt cục cũng chỉ là bọn trộm cướp thôi mà, không thể thành đại sự được, lần này âm mưu khởi sự, bị gãy cánh rút về, trong thời gian ngắn ngủi e không có sức trả đũa đâu, Vu Vạn Đình giờ này đang trốn đâu đấy cầu giời khấn phật thôi!

- Mục đại nhân nói có lý, có điều là... ái à, một lời khó nói hết, Mục đại nhân tiễu trừ Hồng Hoa hội là sự thực

rành rành rồi, Ngạc Nhĩ Thái ở đây đến chúc mừng trước, chỉ có điều là bọn đệ mượn đường Dư Hàng, vốn là có việc khác, bây giờ tù phạm chạy mất rồi, đệ làm sao ăn nói với tứ hoàng tử được, phải nhờ Mục đại nhân hết sức giúp đỡ.

Vừa nói, Ngạc Nhĩ Thái vừa cười với một ý nghĩa sâu xa, nhấp một ngụm trà, nhìn vào lòng mắt Mục Thượng Thiện đang ngóng chờ nghe tiếp. Ngạc Nhĩ Thái cũng đầy các ngón hay ho sẵn trong lòng, làm thị vệ trong cung đã lâu, Nhĩ Thái rất biết tuỳ thời xử thế, Nhĩ Thái biết chắc là dựa vào thị vệ thủ hạ mà tìm mụ họ Lý ở Giang Triết này khác nào đáy bể mò kim, chỉ có mất công toi, cho nên lời nói có ẩn ý, cái ý ngoài lời đó là, phạm nhân chạy mất, tội của Ngạc Nhĩ Thái này không chạy thoát, chẳng qua sự việc xảy ra trên đất Hàng Châu, một khi phải bới ra, kéo Thượng Thiện vào chịu tội thay là có thể làm được.

Câu nói này của Ngọc Nhĩ Thái có cứng có mềm, dùng cả hai phép, Mục Thượng Thiện há lại không biết, trong lòng cũng sợ. Nhĩ Ngạc Thái ạ, ngươi cũng khá hiểm độc đấy, nhưng trước Mục Thượng Thiện này, ngươi còn non một chút, cho nên Thượng Thiện vuốt râu cười:

-Lão đệ đài cứ yên tâm, tri phủ Hàng Châu Lý Vệ là đại lão gia thanh thiên nổi tiếng, xử án công bằng vô tư nhất, lão đệ đài tìm gặp ông ấy thì chẳng lo tìm không ra người đàn bà họ Lý kia nữa.

Ngạc Nhĩ Thái nghiêm nét mặt, con cáo già rốt cục vẫn là cáo già, với vài ba câu ỡm ờ nửa nạc nửa mỡ ấy, Thượng Thiện đã gắp than bỏ vào tay Lý Vệ, nhưng việc tìm bắt tội phạm, giữ yên hạt cảnh đâu chỉ là trách nhiệm của một mình quan phụ mẫu, tướng quân phủ thành cũng không thoái thác được mối quan hệ trách nhiệm, trong lòng nghĩ thế, Nhĩ Thái trở lại vẻ mặt nhún nhường.

- Thế việc này riêng nhờ Mục đại nhân và Lý đại nhân ra tay giúp đỡ, Ngạc Nhĩ Thái này phụng mệnh bất lực, để xảy ra chuyện, xống mất tên tù, còn chiến công Hãn Hải Đường đệ vẫn có thể tâu lên bề trên thêm mấy lời đẹp đẽ cho đại nhân.

Nói thế là có ý đè neo, nói trắng ra là, Ngạc Nhĩ Thái này mà không giúp sức thì ngươi đâu dẹp được giặc và phạm nhân kia cũng không trốn được, phải trái cong thẳng, bên nào nặng bên nào nhẹ, ngươi cân nhắc đi! Đừng hy vọng Lý Vệ có thể gánh hết cả trách nhiệm, hai chúng ta mới là châu chấu trên cùng một sợi dây, bò chết trâu cũng phải lột da.

Vừa dứt lời, Ngạc Nhĩ Thái lại tiếp.

- Lý đại nhân sáng suốt dũng cảm, mọi người đều biết Tứ hoàng tử thỉnh thoảng cùng nhắc tới, nói ông ấy là quốc sĩ vô song, Mục đại nhân nếu đồng tâm hiệp lực với ông ấy thì lo gì một tên tù phạm nhỏ nhoi... Ha ha...

Mục Thượng Thiện cảm thấy gai góc, ngước mắt nhìn Ngạc Nhĩ Thái đang quắc mắt nhìn lại. Thượng Thiện trong lòng thầm nghĩ, Nhĩ Thái ơi Nhĩ Thái, ngươi buộc chặt Mục Thượng Thiện này với ngươi bước lên chảo nước sôi, ta tính cách nhẹ gánh, tìm một con dê thế mạng mà không xong rồi, Lý Vệ hoá ra là người được tứ hoàng tử nâng đỡ, điều này ta biết, nếu không thế, Lý Vệ dẫu có ba đầu sáu tay cũng đã cuốn gói cút khỏi nơi đây lâu rồi.

- Cũng được, tôi sẽ dặn dò bọn tay chân, gấp rút đi điều tra việc này, lão đệ đài cứ yên tâm, đừng vội, chờ tin vui nhé!

Lý Vệ hôm ấy uống nhiều rượu, hôm sau ngủ dậy vẫn cảm thấy đầu nặng như đá đeo, đau nhừ nhận cả thân mình,

còn chưa ăn sáng, đã có sai dịch đến báo tin rằng, tên trùm phỉ Đà Tử bắt được ở trận Hãn Hải Đường đã bị xử tử lăng trì, không biết khi nào bây giờ đang bêu ở đầu thành. Lý Vệ nghe xong, khí tức ngùn ngụt, chẳng kể gì lễ nghĩa nữa, xoạc miệng chửi Mục Thượng Thiện không ngớt, thực là chuyện này chưa yên đã dấy lên chuyện khác, bên này ta chưa chuẩn bị được nước để dẹp lửa thì ngươi đã phóng hoả đốt bên kia rồi, thôi, thôi, thôi, Lý Vệ này quan nhỏ miệng bé, không kham nổi trọng nhiệm, chưa biết chừng phải treo áo mũ mà trốn đi thôi, già chết nơi núi rừng vậy.

Mục Thượng Thiện lăng trì tù nhân Chương Tiến chỉ vì một lẽ: giết gà doạ khỉ, giết một doạ trăm. Ông ta cũng không phải là thằng khờ, thừa biết Hồng Hoa hội rất giỏi đánh cướp pháp trường, vì thế không làm thì thôi, đã làm là làm đến cùng, cũng không thông tri cho Lý Vệ mà giao Chương Tiến cho điển hình Minh Chính. Ngạc Nhĩ Thái không cho làm thế là phải, nhưng cũng không biết làm thế nào, đành nén giận lại, nói vòng vo với Mục Thượng Thiện, mong mình khỏi bị nhục.

Tổng Đà Hồng Hoa hội lúc này đang rối như tơ vò. Các đầu lĩnh vỗ bàn, vỗ ghế, chửi rủa Mục Thượng Thiện đáng chịu ngàn đao, nổi giận đùng đùng, rút đao cầm kiếm đòi đến trước quân Thanh yêu gặp Chương Tiến, Vu Vạn Đình mấy hôm nay già đi rất nhiều, vốn là một hảo hán đúc bằng đồng bằng sắt mà giờ đây lại có vẻ lọm khọm của tuổi già nua. Ông lạnh lùng đứng nhìn, chờ cho mọi người yên lặng, sau khi ngồi yên ổn mới mở miệng nói:

- Thập đệ chịu nhục hy sinh, tôi rất hiểu tâm tình các huynh đệ, nhưng, nếu quả thực dưới thanh thiên bạch nhật, đao thương rõ ràng chống lại phủ quan, thì cơ nghiệp mấy chục năm của Hồng Hoa hội có tan tành trong chốc lát, ấy

*

Cùng đi với phó tướng họ Trần được thả về thành là Cáp Nguyên Sinh và Dư Ngư Đồng. Mấy hôm nay, Dư Ngư Đồng trong lòng thắc mắc rất nhiều, một lúc không sao gỡ ra được. Sau khi vết thương lành khỏi, suốt ngày chau mày nhíu mắt, mặc cho Dư Phi Nhi dày mặt ra trêu chọc vẫn không được. Vu Vạn Đình phái Ngư Đồng hạ sơn là cũng có ý để ông ta khuây khoả. Cáp Nguyên Sinh thì không thế, ở trên núi ăn mấy bữa cơm ngon rượu ngọt, quen biết một loạt hảo hán, lại không muốn đi. Vu Vạn Đình biết Cáp là người trọng nghĩa, dùng lời lẽ khuyên giải, rằng Hồng Hoa hội không phải là nơi ở lâu dài được, chi bằng anh đi tìm lấy chút công danh, miễn sao làm đúng lương tâm, không thương thiên hại lý là anh em tốt của chúng ta thôi. Vu Vạn Đình nói thế là tính toán cho anh ta, Hồng Hoa hội đã công khai dựng ngọn cờ đối kháng với quan phủ, xung đột chóng chầy chứ không sao tránh khỏi, các hào kiệt của Hồng Hoa hội đều là những người mà tối nay lên giường ngủ không biết sáng mai còn có mà thức dậy nữa hay không, đầu luôn luôn giắt bên thắt lưng, đâu chịu để Cáp Nguyên Sinh tuỳ tiện mạo hiểm. Cáp Nguyên Sinh tính tình ngay thẳng, không cần suy nghĩ nhiều, trong lòng tuy còn có chỗ không muốn đi, nhưng cũng chẳng nói gì, suốt đường về thành, xoắn xuýt lấy Dư Ngư Đồng để nói chuyện, Dư Ngư Đồng chỉ nói chuyện qua quýt cho xong, trong lòng vẫn còn là sóng gió của mấy ngày hôm nay. Ngư Đồng hoàn toàn không nghĩ rằng Tổng Đà chủ lại là cái giống đa tình như thế, ông càng không nghĩ tới rằng, quyết định tấn công Hãn Hải Đường của Tổng Đà chủ lại xen vào động cơ ân oán cá nhân nhiều đến thế.

Dư Ngư Đồng sững sờ hồi lâu. Khi phóng thích Trần phó

tướng, các huynh đệ khác đều trợn mắt há mồm, Dư Phi Nhi càng giẫm chân giẫm cẳng, miệng ca cẩm làm thế sẽ tỏ ra mình yếu trước bọn Thanh yên, là tự làm nhụt ý chí của mình, là làm tăng uy thế cho bọn Thanh yêu. Lúc đầu, trong lòng Ngư Đồng cũng nghĩ vậy, nhưng không nói ra, bây giờ nghĩ lại, lúc đó mình như bị tê dại đi, câu chuyện Tổng Đà chủ kể lại cứ như con rắn độc quấn chặt trong lòng, càng quấn càng chặt, đuổi cũng không đi. Tổng Đà chủ hỏi ai tình nguyện hộ tống phó tướng xuống núi, các huynh đệ đều cúi đầu, chẳng ai đáp lại, Ngư Đồng định đứng lên, nhưng lại không đủ dũng khí, sau đó nghĩ kỹ, hành động này của Tổng Đà chủ không thể không nói là đã suy nghĩ rất lung, Hồng Hoa hội muốn đụng đầu với Thanh yêu phải có thực lực, nhưng đó là lấy tính mạng các huynh đệ làm tiền đặt cược! Chưa nói là Tổng Đà chủ không chơi nổi, cứ như Ngư Đồng, Ngư Đồng cũng không chơi nổi, một lần ngã một lần bớt dại, vì đại sự phản Thanh, vì bảo tồn thực lực, tỏ rõ chỗ yếu, dẫu quả thật tỏ rõ chỗ yếu đi nữa cũng là thượng sách duy nhất. Con người Mục Thượng Thiện ai chả rõ, bây giờ đang là lúc hắn ta phất, bức hắn ta dốc sức tiêu diệt mình, Hồng Hoa hội đánh nhau với hắn, thực là bất trí. Nhưng bây giờ bảo Ngư Đồng nuốt cái hận nợ máu của ba người anh em kết nghĩa để tạm thời nhún nhượng cầu toàn, thực khó khăn cho Ngư Đồng lắm, dẫu cho Ngư Đồng thế tình và rất thông cảm nỗi khổ tâm của Tổng Đà chủ.

Lúc Mục Thượng Thiện đang lim dim mắt dưỡng thần thì được tin Trần phó tướng được thả về, hai a hoàn, một trái một phải đang bóp chân cho hắn, Ngạc Nhĩ Thái không có mặt ở đó, đại để là tiêu khiển cho vui, Mục Thượng Thiện cười ha hả:

- Hồng Hoa hội kể cũng không đến nỗi xuẩn, còn có tự

biết mình chút ít, hưm, tụi xảo trá này nghĩ cũng khôn ngoan đấy, nếu tỏ ra thị nhược với ta, ta cũng có thể bỏ qua cho chúng nó, ấy là sai lầm lớn, mà là sai lầm đặc biệt. Họ Lý ơi, mặc cho ngươi tính toán trăm phương ngàn kế, cũng không tính ra nước cờ này đây! Hồng Hoa hội không nể mặt ngươi, không phải là Mục Thượng Thiện trước này đối với ngươi tồi đâu nhé, ngươi cứ dâng sớ về việc diệt trừ bọn phỉ theo thân phận của ngươi đi! Công lao một mình ta độc chiếm rồi đấy!

...

Lý Vệ nghe biết tin Trần phó tướng được thả về cũng không muộn hơn Mục Thượng Thiện bao năm. Hai ngày ấy ông không dám trở về nha môn, không dám qua nhà, trốn tại một nhà thư lại thân quen, Chương Tiến bị giết, ông ta kinh hồn khiếp vía, một mặt sợ Hồng Hoa hội trút cơn thịnh nộ lên mình ông ta, một mặt sợ Mục Thượng Thiện tìm ông ta để doạ nạt, ông bèn co mình rụt cổ đi trốn. Bỗng một hôm Ngạc Nhĩ Thái mặt mày hớn hở tìm đến, Lý Vệ thất kinh, không biết Ngạc Nhĩ Thái bằng con đường nào tìm đến được chỗ ở của ông. Nhưng ông ta đối với Ngạc Nhĩ Thái cũng không có ác cảm cho lắm, một là vì đều mưu sự cho tứ hoàng tử, hai là về Ngạc Nhĩ Thái đối với ông vẫn khách khí, không ngang ngược bừa bãi, hống hách khinh người như Mục Thượng Thiện, bấy giờ hai người phân ngôi chủ khách cùng ngồi, Ngạc Nhĩ Thái vẻ mặt nghiêm túc, nói thẳng vào vấn đề:

- Lý đại nhân, Trần phó tướng được thả về rồi, việc này đồn đại ầm ỹ khắp thành, chẳng hay Lý đại nhân nghĩ thế nào?

Lý Vệ chưa hiểu Ngạc Nhĩ Thái định bán món thuốc gì trong tay nải của mình, trầm ngâm một lúc, mới từ từ nói:

- Hồng Hoa hội quyết không phải là bọn người tầm thường, ông và tôi không phải lạ nhau nữa, không cần phải giấu diếm gì, tại hạ cho rằng Hồng Hoa hội làm như vậy là thoái lui để yên nghỉ, súc tích thực lực.

Ngạc Nhĩ Thái ha hả cười vang:

- Lý đại nhân quả là người cao kiến, nghĩ rằng trong Hồng Hoa hội, những tay cao thủ nhiều nhan nhản, nhưng rốt cục cũng là một đoàn ô hợp, dấy đại quân đánh vào thành sẽ là bất trí, còn nếu hoá chẳn thành lẻ, thì phủ thành Hàng Châu làm sao ngăn chặn được họ, chiêu này của Hồng Hoa hội thực không hổ thẹn với hai chữ sáng suốt. Nhưng Mục Thượng Thiện cứ nấp trong thùng kín, nhơn nhơn cười vui rằng công tích lớn sẽ thành!

- Hồng Hoa hội không khác gì tàng long ngoạ hổ, một phát không trúng là toàn bộ rút lui, không câu nệ tiểu tiết, nhẫn nhục vì việc lớn, chỉ một điểm này đủ chứng tỏ họ ôm ấp lòng dạ hổ lang, không phải là cá trong ao, ếch đáy giếng.

Lý Vệ nói xong, thở dài. Nét mặt Ngạc Nhĩ Thái khi sáng khi tối, nói một cách lững lờ:

- Nghe đại nhân nói, hình như Hồng Hoa hội được che chở nhiều, điều này tôi không rõ!

Lý Vệ trong lòng thất kinh. Ngạc Nhĩ Thái là thị vệ, lại có thể nhòm thấu những việc cỏn con như thế, mình đã cố tình che dấu, nhưng vì quá xúc động, để lộ ra, ông ta nói một câu mà trúng, thôi rào đón làm quái gì, đàng hoàng nói thẳng ra.

- Ngạc huynh đài nói thế sai rồi, Lý Vệ tuy bất tài, vẫn còn biết cái đại thể, biết điều khinh trọng hoãn cấp, thị phi công thẳng. Từ sau khi Thái tổ vào quan, bốn phương phần lớn không yên ổn, di lão của triều Minh, tất nhiên tội không

thế tha, hành động của những quan lại to ở nơi phong cương cũng khó mà chối tội. Nhân dân ngu dốt, ăn cơm mặc áo cha mẹ, ngoài việc an cư lạc nghiệp họ chẳng đòi gì hơn. Thế nhưng quan bức dân phản, dân không thể không phản, Hồng Hoa hội hú gọi tụ tập nơi sơn lâm, lỗi tại ai, vẫn còn lưỡng khả. Và chăng lời xưa dạy rõ, Ngạc huynh đài không thể không biết, muốn vĩnh hưởng thái bình cần phải được lòng dân, trị thiên hạ phải đâu bằng cơn giận dữ của kẻ thất phu, bằng lưỡi đao lưỡi kiếm sắc nhọn, cần phải biết lấy điều lợi hại, phân biệt hoá giải mới đúng sách, nếu không,... rốt cục vẫn không thể giết sạch bách tính trong thiên hạ.

Ngạc Nhĩ Thái thấy Lý Vệ lên cơn giận dữ, cũng không tranh cãi, gật đầu khen phải, rồi chuyển hướng câu chuyện:

- Hồng Hoa hội với quan phủ đã thành cái thế nước lửa, cưỡi lên hổ rồi khó xuống, cứ ung dung mà tính toán, thì cái chí của Mục tướng quân đáng khen, nhưng việc làm của ông thì có chỗ nóng vội, binh pháp có nói: giặc cùng đường chớ đuổi, thú khốn quẫn đừng đánh. Tôi định nói rõ lợi hại với Mục tướng quân, tạm thời hoãn việc tiễu trừ, nhưng làm việc giao thiệp với Hồng Hoa hội, ngoài Lý đại nhân ra chẳng có ai đương nổi.

Lý Vệ vội xua tay:

- Ngạc huynh đài khen sai rồi, Lý Vệ chẳng qua một gã thư sinh, thân phận nhỏ bé, những việc như vậy phải là người văn võ kiêm bị, hùng tài đại lược như Ngạc huynh đài mới có thể hành động ung dung theo như ý mình được. Lý Vệ không dám nhận.

- Lý đại nhân nói gì thế. Nếu bàn về bài binh bố trận, khiển tướng điều binh, Lý đại nhân không bằng Ngạc Nhĩ Thái, nhưng nếu là thiệt chiến quần nho, lời phải ý khéo,

Ngạc Nhĩ Thái thẹn không bằng Lý đại nhân, Lý huynh không phải từ nhượng.

Lý Vệ một lúc không đối đáp được nữa. Đối với Hồng Hoa hội từ lâu ông cũng đã muốn tiếp xúc thử xem, chỉ vì chưa có cơ hội, lại có Mục Thượng Thiện dằng lại, vạn nhất không thành, với tội danh "thông đồng với phỉ" thì Lý Vệ làm sao mọc cánh mà bay thoát được, nay thấy Ngạc Nhĩ Thái ra sức trình bày ý kiến của mình, Lý Vệ có ý, không từ chối nữa, nhưng vẫn nhìn Ngạc Nhĩ Thái với một ẩn ý sâu xa.

Ngạc Nhĩ Thái biết thời cơ đã chín muồi, vỗ ngực nói:

- Lý đại nhân, tôi bảo đảm không phải lo lắng gì về phía Mục tướng quân, Lý đại nhân cứ yên tâm, Ngạc Nhĩ Thái ở đây chuẩn bị tiệc mừng, chuẩn bị cho Lý đại nhân tiếp người xa tới nữa kia. Ồ, phải rồi, còn có một việc nữa, nghe nói nữ phạm nhân kia rơi vào tay Hồng Hoa hội, mong Lý đại nhân đi lần này tiện thể dắt về cho luôn.

Lý Vệ đang lơ đãng nghĩ về việc của mình, bỗng giật mình, biết vì sao Ngạc Nhĩ Thái lại nói nhiều thế, nói đi nói lại vẫn là nữ phạm nhân kia, Lý Vệ nhìn thẳng vào Ngạc Nhĩ Thái, nói rõ ràng từng tiếng một:

- Nếu người rơi vào tay Hồng Hoa hội, với sức lực của đệ, thực là vô kế khả thi, Ngạc huynh đài hãy nhờ người khác đủ tài năng!

Ngạc Nhĩ Thái thấy ra đâu lại vào đó, trong lòng nhốn nháo như kiến bò miệng chảo nóng, nhưng miệng không dám nói lời giận dỗi.

- Lý đại nhân nói thế làm sao chắc được. Một mụ đàn bà bé nhỏ can hệ trọng đại sao bằng Trần phó tướng, chỉ cần Lý đại nhân nói là người thân của mình là xong thôi.

- Ngạc huynh đài nói thế, e rằng trong lòng vẫn còn chưa

tin tôi! Hồng Hoa hội đã bắt một phạm nhân đi, không có lý không hỏi rõ nguyên uỷ. Đại phàm những thổ phỉ lục lâm là những người coi trọng nhất hai chữ nghĩa khí, phạm nhân mà Ngạc huynh đài nói, nếu không phải là trai trộm cắp gái đi điếm, là loại người mà Hồng Hoa hội cũng không đếm xỉa đến, thì nhất thiết họ không tuỳ tiện mà thả ra.

- Thế thì...

- Vả chăng Trần phó tướng được trả về, thuần tuý là một nước cờ của Hồng Hoa hội, để cứu sống toàn cục, họ bất đắc dĩ phải làm như thế. Còn người đàn bà kia là thân phận tù nhân, nếu là người cùng khổ, Hồng Hoa hội làm sao có thể vứt bỏ danh tiết mà đuổi hổ giành nuốt dê, kế ấy của Ngạc huynh đài tuy rất hay, nhưng xin tha cho Lý Vệ ngu vụng, không thể nào tuân lệnh được.

Ngạc Nhĩ Thái nghĩ hướng khác, biết Lý Vệ là người thích mềm, không thích rắn, bèn không giận mà lại cười:

- Lý đại nhân bình tâm, có việc chúng ta bàn bạc với nhau, Lý đại nhân vừa nói, lời lời châu ngọc, thức tỉnh chỗ mê muội của Ngạc Nhĩ Thái này, nói thực ra, tên khâm phạm thân phận như thế nào, Nhĩ Thái cũng không rõ, khi ra đi, tứ hoàng tử chỉ nói giải tới địa giới Hàng Châu là có thể hành quyết, chúng tôi trở về kinh phục mệnh là được.

Lý Vệ xem chừng như ông ta không nói dối, thế thì cũng khó xử đấy, định khuyên giải mấy câu, nhưng nghĩ lại, nhỡ không khéo mình lại phải đền mạng, đành thôi, không hỏi kỹ nữa, nói mấy câu vô thưởng vô phạt cho qua, để xem Ngạc Nhĩ Thái hành động ra sao. Ngạc Nhĩ Thái đã phơi gan ruột ra nói điều lợi hại, thấy Lý Vệ vẫn không cắn câu, trong lòng tức lắm, suýt nữa thì nhảy cẫng lên:

- Lý đại nhân đã thấy người chết mà không cứu, Ngạc

Nhĩ Thái tất nhiên không thể nài ép, nếu quả thực không có cách gì giải được, bách tính lê dân của đại nhân ắt phải chịu đau khổ, chịu chà đạp ít nhiều, Lý đại nhân cứ ngồi mà nhìn nhé! Ngạc Nhĩ Thái xin cáo từ.

Lý Vệ lúc này đã cưỡi lên đầu hổ, lên xuống đều khó, đành cứ làm cứng, bảo người hầu:

- Tiễn khách nhá!

Ngạc Nhĩ Thái nổi giận đùng đùng đi ra cửa, suýt nữa thì đụng phải người, chưa kịp quát mắng thì người ấy đã cúi rạp xuống thưa:

- Xin Ngạc đại nhân tha tội!

Ngạc Nhĩ Thái định thần nhìn, thì ra thằng nhỏ trong phủ tướng quân, sau lưng thằng nhỏ còn có một người đi theo, thân hình gầy khô, vẻ chẳng sợ ai, Ngạc Nhĩ Thái chẳng để tâm, "hừm" một tiếng qua lỗ mũi.

Thằng nhỏ tươi cười chạy lên trước thưa:

- Thưa Ngạc đại nhân, sau khi Trần tướng quân về phủ, tìm đại nhân khắp nơi không thấy, lệnh cho thằng nhỏ này cùng với Cáp huynh đài đây mời Ngạc đại nhân qua phủ nói chuyện, nói là có việc hệ trọng cần bàn.

Ngạc Nhĩ Thái vẫn ngạo nghễ, ầm à ầm ừ, ngửng đầu nhìn trời, bây giờ người họ Cáp kia sải bước lên phía trước, không chào hỏi gì, nói ùng ùng oàng oàng:

- Cáp Nguyên Sinh bất tài xin chịu tội trước Ngạc đại nhân.

Ngạc Nhĩ Thái thấy người này bướng bỉnh, càng tức, đưa mắt cho thằng nhỏ, thằng nhỏ vội bước lên giải thích:

- Xin Ngạc đại nhân đừng lấy làm điều, Cáp huynh đài đây vừa mới ở Hồng Hoa hội ra đầu thú, thảo dân nơi núi

rừng, không biết lễ tiết, thưa Ngạc đại nhân, khi ra đi Trần tướng quân dặn tiểu nhân, phải mời bằng được đại nhân tới, nói chuyện tâm tình lâu ngày gặp nhau.

Ngạc Nhĩ Thái đang bận tâm chuyện nữ phạm nhân, nghe thằng nhỏ nói Cáp Nguyên Sinh vừa ở trong Hồng Hoa hội tới, bỗng sáng mắt lên, không từ chối nữa, đi gặp ngay.

Phủ đệ của Trần tướng quân cách nơi Lý Vệ ẩn cư còn xa, thằng nhỏ đã chuẩn bị chiếc kiệu, Ngạc Nhĩ Thái muốn dò ý tứ Cáp Nguyên Sinh ra sao, cố ý không ngồi, thằng nhỏ chẳng biết làm thế nào, đành để mặc ông ta.

Ngạc Nhĩ Thái và Trần phó tướng quả đã có một thời gian thân nhau. Một lần Nhĩ Thái lên kinh làm việc, dọc đường gặp bọn lục lâm hiệp khách, hai bên đánh nhau. Ngạc Nhĩ Thái thân đơn thế cô, xem chừng không địch nổi, may vừa gặp Trần phó tướng đi qua, quát lui bọn phỉ, hai người vái chào nhau, ra vẻ quyến luyến, gạt nước mắt chia tay. Chuyện đó tới nay đã có sáu bảy năm trời rồi, Ngạc Nhĩ Thái không phải là người vong ân phụ nghĩa, chỉ tiếc là chưa có cơ hội, cho nên, đối với Trần phó tướng vẫn có cái tình tri ngộ.

Bên này, phó tướng sau khi về thành, liên tiếp uống mấy chầu rượu say sưa để trấn tĩnh, muốn tìm Nhĩ Thái đến nói chuyện xưa, quả như thằng nhỏ nói, tìm khắp chả thấy, hôm nay khó khăn lắm mới dò biết Nhĩ Thái đến nhà Lý Vệ rồi, vội giục thằng nhỏ đi mời. Cáp Nguyên Sinh ở trong phòng bực bội, khó chịu, cũng đi theo. Trần phó tướng sau khi hai người ra đi, ở nhà sửa soạn rượu thịt, đóng cửa không tiếp khách, quyết ý cùng với Ngạc đại nhân chuyện trò một bữa thoả thích, lòng đầy phấn chấn. Nào ngờ, tất cả đã chuẩn bị xong xuôi, chờ mãi chả thấy tới, Trần phó tướng cổ họng đã bốc khói rồi, nghĩ trước nghĩ sau, còn nghĩ rằng khi nào

phạt tội vị đại nhân nay, sẽ phạt luôn cả thằng nhỏ một thể.

Ngạc Nhĩ Thái và Cáp Nguyên Sinh suốt đường chuyện trò rôm rả, càng chuyện càng hăng. Cáp Nguyên Sinh bụng để ngoài da, chốc lát đã coi Ngạc Nhĩ Thái là tri kỷ, chuyện qua chuyện lại, đến cả chuyện anh ta ở trong Hồng Hoa hội như thế nào cũng lộ ra hết. Ngạc Nhĩ Thái xét lời xem mặt, biết anh ta chắc chắn không phải là phỉ, có thể lợi dụng được, mặt mày vui tươi hẳn lên, nỗi buồn bực uất tích mấy hôm nay bỗng tiêu tan hết.

Trời đã quá trưa, Trần phó tướng rời chiếu ra đi tìm, thấy thằng nhỏ chạy như bay tới:

- Tướng quân đại nhân, Ngạc đại nhân mời... đến rồi ạ.

Liền thấy Ngạc Nhĩ Thái dắt tay Cáp Nguyên Sinh cười nói đi vào, ba người ngồi yên vị, Ngạc Nhĩ Thái không chờ Trần phó tướng mở màn, vội nói ngay.

- Trần huynh đài thoát khỏi hang hùm, phúc to tày trời, lại thu dụng được một trợ thủ giỏi giang già dặn thế này, thực đã mừng lại thêm mừng, lão đệ đây xin khánh chúc.

Trần phó tướng chẳng biết đầu cua tai nheo ra sao, trong lòng nghĩ, tay Cáp Nguyên Sinh này trông ngơ ngơ ngác ngác thế, lại rất dễ làm người ta mê đấy; ở trong Hồng Hoa hội thì cơn rượt thịt, đến quan phủ thì lập tức đánh bạn được với thị vệ của hoàng a ca, xem ra thì mình xem thường lão ta quá, phó tướng vừa nghĩ thế, vừa chấp tay đáp lễ.

- Ngạc huynh coi trọng ông ấy, Cáp Nguyên Sinh hai chữ thẳng thắn thì xứng đáng, còn giỏi giang già dặn thì có khiêm tốn chút ít.

Ngạc Nhĩ Thái vội cãi lại.

- Trần huynh thực là nằm trong may mắn mà không biết

may mắn. Trần huynh nếu còn nói nhiều nữa Ngạc Nhi Thái này sẽ mặt dạn mày dày mà bởi chân tướng của Trần huynh đấy. - Nói xong cười ha há?

Mới nghe, Trần phó tướng ngẩn người một thoáng, rồi cùng cười vang.

- Cáp Nguyên Sinh, vận may của ông đến rồi, hãy mau mà cảm ơn Ngạc đại nhân đi!

Cáp Nguyên Sinh đâu có tinh ranh hoạt bát như Trần phó tướng, nhìn trái nhìn phải hồi lâu mới mở miệng, Ngạc Nhĩ Thái cười nói.

- Tôi thích cái tính của Cáp huynh đệ, không cảm ơn cũng được. Kỳ thực, trên đường đi Cáp huynh đệ đã cảm ơn rồi.

Trần phó tướng lại cười, nhìn thẳng vào Nhĩ Thái:

- Ngạc huynh, chuyến này huynh thật bất nhân bất nghĩa, tôi và Cáp huynh đệ trăm ngàn gian khổ từ Hồng Hoa hội ra đây, mới có mấy ngày đã bị huynh mua chuộc rồi, huynh không thấy khó coi ư? - Rồi quay sang nói vớp Cáp Nguyên Sinh:

- Cáp Nguyên Sinh huynh đệ ạ, Ngạc đại nhân coi trọng huynh đệ, thực là cái phúc lớn. Ngạc đại nhân là người của hoàng cung, nói với bề trên ít câu tốt đẹp về ngài thì cả đời ngài hưởng thụ không hết.

Bây giờ Cáp Nguyên Sinh mới vỡ nhẽ, cúi đầu tạ ơn, Trần và Ngạc nhìn nhau cười:

- Nào, nào, nào, hôm nay chủ hỉ lâm môn, hai anh em chúng ta lại lâu ngày mới gặp nhau, chưa say chưa thôi nhé, cạn đi.

Trần phó tướng cũng là người thẳng tính, xuất thân binh nghiệp, nhờ quân công, từng bước từng bước thăng lên chức

phó tướng, thủ hạ của tướng quân Hàng Châu, ông ở lại mấy hôm trong Tổng Đà của Hồng Hoa hội, Hồng Hoa hội đối đãi theo lễ, Vu Vạn Đình bày rượu bàn luận với ông, kề vai nói chuyện tâm tình. Trần phó tướng tuy biết Hồng Hoa hội trái thiên lý, đối kháng với triều đình, nhưng trong lòng riêng những đồng tình với việc lấy của nhà giàu tế chẩn người nghèo, thay trời hành đạo của Hồng Hoa hội. Vì thế trước lúc đi, Vu Vạn Đình dặn ông hãy quan tâm nhiều tới Cáp Nguyên Sinh, và nói rõ Nguyên Sinh không phải là người trong hội. Trần phó tướng vỗ ngực đảm bảo, mấy hôm nay gần gũi nhau, ông cũng rất thích Cáp Nguyên Sinh. Bây giờ Cáp Nhĩ Thái đưa Cáp Nguyên Sinh làm môn hạ của mình, Trần phó tướng tuy có phần lưu luyến, nhưng nghĩ rằng Cáp đi theo mình quyết sẽ không làm được gì, chi bằng để Nguyên Sinh vin lên cái cành cao hơn, sẽ có tiền đồ sáng sủa, cũng không uổng công gửi gắm lúc từ biệt của Vu Vạn Đình, ông vẫn cho là Ngạc Nhĩ Thái thích lính chất phác, bộc trực của Cáp Nhĩ Sinh...

Ngạc Nhĩ Thái nói không sai, người nữ phạm nhân kia bị Hồng Hoa hội bắt giữ, chuyện phải nói từ Dư Ngư Đồng. Dư Ngư Đồng hôm ấy dẫn phó tướng đến trong thành, không vào phủ nghỉ ngơi, ông ta xưa nay không tin người trong quan phủ, sau khi từ biệt hai ông Cáp và Trần, một mạch đi về phía trước, cũng chẳng biết đi bao lâu, người đi đường thưa thớt dần, nhòm ngó một lúc, mới biết là đã ra khỏi phố, đến nơi thôn xóm hẻo lánh rồi, Dư Ngư Đồng nhận rõ phương hướng, chẳng có vấn đề gì, vẫn đi về phía trước, lúc trời tối, ra cửa thành, vào nơi quen thuộc mượn một con ngựa già, vẫn đi chậm rì rì như trước. Vả chăng Tổng Đà chủ cũng không lệnh là phải về ngay trong ngày, đi đến lúc nào thì đi.

Trời đêm dần dần vắng vẻ tối tăm. Dư Ngư Đồng đi vào một cánh rừng rậm, rừng rất rộng, Dư Ngư Đồng rướn mắt nhìn cùng không nhìn thấy tận cùng, bèn chẳng thèm nhìn dò kỹ càng nữa. Vừng trăng khuyết hơn quá nửa, lạnh lẽo treo trên cành cây, thỉnh thoảng một con chim giật mình bay lên, chiêm chiếp kêu vài tiếng rồi trốn vào lùm cây. Chim kêu, rừng càng vắng lặng. Dư Ngư Đồng thấy trong lòng nôn nao, để mặc cho ngựa lộp cộp đạp trên cành lá khô đi vào. Ông cúi mình lấy trong hầu bao ra một bình rượu, lại moi ra một miếng thịt bò nguội, ăn uống một lúc, đầu hơi choáng váng, ngựa cũng không biết đi bao lâu rồi, bỗng nhiên trước mắt mở ra một vùng rộng lớn, một ngôi miếu cũ nát ẩn hiện xa xa. Dư Ngư Đồng cơm no rượu say, sinh ra buồn ngủ, cũng không nghĩ tới miếu thờ thần thánh phương nào, bèn xuống ngựa đi vào.

Miếu vũ quả là cũ nát, một gian chính điện, hai nhà giải vũ hai bên, chính điện không có cửa, chỉ có đường vào tối om om, dưới ánh trăng mờ lạnh, giống như một con thú quái lạ ngồi chồm hổm. Dư Ngư Đồng vào đám giang hồ đã lâu, vô cùng gan dạ, cất bước đi vào chính điện, rút cây đuốc thiên lý hoả giắt bên lưng ra, hươ xem, tượng vẫn còn đó, sơn đã lóc từ bao giờ, phô ra màu tro xỉn, là một tượng kim cương mắt to mũi sư tử đang nhe nanh múa vuốt, thiếu mất một chân, hương án vẫn còn. Nền miếu đất bụi lút bàn chân, bước giẫm lên cứ kêu "phụp, phụp", tro bụi đầy nhà. Dư Ngư Đồng thầm kêu khó thở, một mạch đi tới trước tượng thần, phủi sạch một khoảnh trên đất, lại bẻ một ít cành lá xanh ngoài điện trải lên, nằm xuống. Ngư Đồng lại kéo rượu và thịt trâu ra ăn uống, toàn thân ấm áp hẳn lên, nhắp mắt ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Cũng chẳng biết từ lúc nào, Dư Ngư Đồng tỉnh giấc mộng

đẹp, bỗng nghe phía ngoài điện có tiếng người ồn ào, người hình như cũng không ít. Ngư Đồng ngạc nhiên nhưng không hoang mang, bèn lăn đến bên cửa sổ, nghé nhìn ra ngoài, có khoảng mươi người nhốn nháo hoa tay múa chân, đang chõ mồm vào phòng xép phía đông chửi:

- Đồ kẻ cắp, mày có cút đi cho ông không, nếu không ông mày không khách khí đâu.

Dư Ngư Đồng chẳng hiểu chuyện gì, rút kim địch giắt bên lưng ra. Áp sát tai bên cửa sổ, chăm chú nghe một lúc, chỉ nghe ra hình như trong đám người đó có kẻ tên là Lục Nhi, ban ngày gặp một cô gái trong rừng, chẳng biết sao Lục Nhi bị thua thiệt, cô gái cũng không vừa, tung tin là tối sẽ chờ ở miếu trong rừng, Lục Nhi tức giận, đoán là cô gái có thể tìm người giúp sức, vì thế kéo theo một đoàn người vô lại cùng cánh đến gây sự. Dư Ngư Đồng thầm tự trách mình sơ ý, một ngôi miếu bé nhỏ này mà khi vào không quan sát cho kỹ, trong đó có người mà không biết. Nghĩ tới đó, Dư Ngư Đồng lại cảm thấy mơ mơ màng màng, tối qua mình đảo qua đảo lại mấy lần, nếu có cô gái trong này, thế nào cũng phải có tiếng động chứ, nghĩ thế lại thấy thư thái ra, dưới ánh mắt là một Lục Nhi lưng hổ vai gấu đang đứng, cô gái này dám đọ sức với hắn ta, nhất định không phải cô gái tầm thường, biết đâu cũng là người trong đám giang hồ. Dư Ngư Đồng nghĩ tới tình cùng hội cùng thuyền, muốn xắn tay áo xông ra. Ngư Đồng còn nghĩ rằng, cô gái có thể nhẫn nhục dấu mình, nhất định là không bỏ ra tay. Dư Đồng can đảm hiệp nghĩa, lẽ nào để cho bọn vô lại này làm càn, bỗng nhiên phòng xép phía đông có tiếng động, có giọng nói trong, giòn vang lên:

- Ta đã chờ đây lâu rồi, các ngươi có giỏi vào đây.

Dư Ngư Đồng nghe tiếng nói như yến ca oanh hót, êm

dịu vô cùng, không giống giọng nói của người có võ nghệ, trong lòng lại không yên, rón rén đến bên phòng xép, nhìn vào trong, một cô gái đang run rẩy chui vào vòng thòng lọng treo trên xà nhà, Ngư Đồng không có thì giờ nghĩ nhiều nữa, rút ngay "miên lý châm" bắn một phát, một tiếng "thịch" vang lên trong phòng, cô gái ngã xuống đất, chẳng nhúc nhích gì nữa, Dư Ngư Đồng dõng dạc nói to.

- Cô gái hãy chờ một tí, tại hạ giẹp xong bọn chim chuột này rồi hẵng nói chuyện.

Dư Ngư Đồng nói thế là đã suy nghĩ rồi, xem sự thể xảy ra, Ngư Đồng không để tâm nhiều, chỉ nghĩ rằng cô gái sợ bị làm nhục cho nên tính đường tự vẫn. Lúc bấy giờ Ngư Đồng từ trong bóng tối nhảy ra, cười hi hi đi về phía đám người đang chửi bới, vái chào. Đám người sợ hãi, chen nhau lùi về phía sau. Dư Ngư Đồng chào xong, nghiêm sắc mặt nói:

- Như thế này gọi là tiên lễ hậu binh, các người quấy phá giấc mơ đẹp của công tử đây. Công tử nghĩ rằng các ngươi không biết, để cho các ngươi một con đường sống, hãy mau cút đi!

Đám người thấy từ trong miếu đi ra một người có vẻ thư sinh, đều lấy làm lạ, lại thấy đầu ngất ngưởng, miệng nói cuồng phóng, chẳng biết là thần tiên từ đâu tới. Lục Nhi thì thầm với một người to khoẻ, lưng tròn vai rộng, đứng phía trước. Người này bước lên một bước, nhìn Ngư Đồng từ trái sang phải, từ đầu đến chân, nhíu mày một lúc, bỗng ngửng mặt lên trời cười ran:

- Một tên hàn sĩ, chú mày đọc nhiều sách thánh hiền quá, đọc nhiều thành dần, ông đây nghĩ chú là thư sinh, không chấp làm gì, cút mau đi!

Vừa nói, vừa lảo đảo đi vào trong. Dư Ngư Đồng chau mày, chẳng đáp lời, chỉ đặt kim địch ngang miệng thổi, tên cao lớn kia quỳ xụp xuống đất, Dư Ngư Đồng vẫy nhẹ tay, chiếc địch lao vút đi, cây cổ thụ trước miếu khẽ lay động, lá rơi lào xào mọi người nhìn lên cây, chiếc kim địch dài đến thước rưỡi đã ngập cắm vào cành cây, chỉ còn cái tua tơ đầu đuôi còn lòi ra, bay phơ phất. Dư Ngư Đồng đằng hắng một tiếng, quay đầu lại đi vào phòng xép phía đông, phía sau im phăng phắc. Ngư Đồng vào phòng rồi mới nghe có người kêu to "ối mẹ ơi!", rồi tiếng chân loạn xị, sau đó lại im ắng.

Cô gái còn nằm trên đất. Dư Ngư Đồng vốn là con em nhà giang hồ, trong tình huống khẩn cấp, Ngư Đồng chẳng để tâm đến phồn văn tạp tiết về quan hệ nam nữ, bèn cúi mình thăm dò hơi thở của cô, đã yếu lắm rồi, đứt nối không đều, Kim Địch tú tài trong lòng kêu khổ. Ở đây rừng hoang miếu cổ, trước không có thôn xóm, sau không có phố phường, đừng nói tới thầy thuốc, đến một chỗ nằm yên ổn để nghỉ ngơi cũng không tìm ra. Dư Ngư Đồng nhìn cô gái mê man chờ chết, lúng túng không nghĩ ra cách gì. Bỗng nhiên, loé ra một tia sáng, Ngư Đồng đã có cách. Anh hươ ngọn đuốc thiên lý hoả rồi vào góc phòng, chỗ góc tường tối tăm kia có một cái túi, cứ thế mở ra, lục lọi hồi lâu, tay đụng phải một vật lạnh buốt, chiếc bình sứ nhỏ. Ngư Đồng mừng quá, mở nút, mùi thơm xông lên mũi, chốc lát trong bình chỉ còn lại một viên thuốc, Dư Đồng đưa viên thuốc vào miệng cô gái, cô gái bất động, chưa nói nuốt thuốc, nước cũng không uống được nữa rồi. Tình thế khiến cho Kim Địch tú tuy tài ba lão luyện cũng rất khó xử. Anh vẫn không thể dùng miệng mớm thuốc cho cô gái mê man bất tỉnh được! Thôi, thôi, thôi, cứu một mạng người hơn là vượt bảy bậc phù đồ,

Dư Ngư Đồng này đội trời đạp đất, há lại bắt chước kẻ nhi nữ tầm thường, nếu có gì, ta với cô gái sẽ kết nghĩa trăm năm cũng được, Dư Ngư Đồng quyết ý, dùng miệng mớm thuốc cho cô gái, lại đặt cô dựa vào cái túi, trải áo mình ra cho cô nằm nghỉ, ra ngoài góp nhặt cành lá khô, đốt lửa cho cô sưởi ấm, phòng xép chốc lát sáng rực, ấm áp.

Sau khi uống thuốc, hơi thở cô gái dần dần trở lại đều đặn, dưới ánh lửa, khuôn mặt hiện lên vẻ hồng ửng của người ốm. Mặc dầu mặt mũi nhem nhuốc, đầu tóc rối bời, Dư Ngư Đồng vẫn nhìn rõ vẻ quốc sắc thiên hương vốn có của cô, trong lòng thầm nghĩ tới cổ nhân xưa kia tán tụng cái đẹp chau mày của Tây Thi, trước đây Dư Đồng cho đó là chuyện bịa, nay thấy thân hình cô gái đang ốm, mới biết người xưa không nói ngoa, mà chính ra Kim Dịch tú tài này hiểu biết ít ỏi, ếch ngồi đáy giếng, chính Ngư Đồng này mắt thấy mà thương. Dư Ngư Đồng thẫn thờ nhìn ngọn lửa, đầu nghĩ miên man, bất giác quay đầu nhìn cô gái ốm nằm bên đống lửa, thoáng một ý nghĩ muốn hôn cô. Trong phút chốc, tất cả chí khí hào hùng đều biến thành tình cảm êm dịu ngọt ngào, đến ánh mắt cũng trở nên dịu ngọt, trong khi suy nghĩ lung tung lại nhớ tới lời thề nguyền khi kề môi mớm thuốc cho cô vừa rồi, tự mỉm cười, ước sao sự thực sẽ là cùng cô kết chữ đồng tâm, cây liền cành chim liền cánh, rồi lại nhớ tới cảm giác khi mớm thuốc, nhưng bây giờ tay chân không lúng túng như thế nữa. Chưa kịp nghĩ gì tiếp, Ngư Đồng lại cảm thấy hơi hối hận vì vừa rồi mình đã thô bạo đụng đến vật báu của trời, đưa tay lên sờ môi, hình như còn có mùi hương, lặng lẽ thấm vào tâm can, một cảm giác dễ chịu không nói nên lời. Cặp môi ấy không hiểu thần xui quỷ khiến thế nào lại nóng lên. Cả người rần rật một ngọn lửa khó lòng kìm nén, một xung động, xung động muốn

phát tiết. Ngư Đồng đang nghĩ thì phía ngoài cửa, đám người quay lại chửi rủa. Ngư Đồng phải ra xử lý mới xong.

Củi cháy gần hết, ánh sáng tối dần, trong phòng ánh lửa trở nên êm ả, Dư Ngư Đồng ngồi đối diện đống lửa, suy nghĩ vẩn vơ, rất nhiều những câu chuyện cũ hiện lên trong óc, bấy giờ Dư mới đích thực hiểu được tình cảm khắc sâu trong tâm khảm của Tổng Đà chủ...

Trời tờ mờ sáng cô gái mới tỉnh, cô trở mình, có lẽ đau đớn khó chịu, cô rên lên mấy tiếng. Dư Ngư Đồng như vừa tỉnh mộng, chân tay lóng ngóng, cúi mình xuống, môi hơi mấp máy, hai mắt nhìn chằm chằm vào khuôn mặt cô gái, nhưng chẳng nói được gì. Cô gái ánh mắt đờ đẫn, nhìn vào hư không, lại nhắm mắt lại, hai giọt nước mắt lăn tròn trên gò má, trông càng khổ sở đáng thương. Dư Ngư Đồng răng lưỡi như cứng lại, đầu vẫn tỉnh táo, thấy cô hơi run rẩy, biết là mệt quá không chịu được lạnh, lại cởi bớt một chiếc áo trên mình, cẩn thận đắp cho cô gái, rồi lại ra tìm thêm củi đốt.

Vừa ra cửa, gặp khí lạnh ghê người, Dư Ngư Đồng bỗng tỉnh hẳn ra. Con gái người ta mắc nạn, mình ra tay giúp đỡ là bổn phận kẻ nghĩa hiệp, nếu nghĩ vơ nghĩ vẩn, há chẳng mang tiếng là lợi dụng khi người ta gặp nguy khốn hay sao. Anh hùng trong thiên hạ sẽ cười chê. Nghĩ thế, trong người thấy nhẹ nhõm lạ thường, ôm củi vào phòng, khi lửa đỏ rừng rực, Kim Địch tú tài cảm thấy trong lòng yên ả, thoải mái.

Cô gái rõ ràng khá lên rất nhiều, trở mình nghiêng vào đống lửa, chẳng nói năng gì, cứ ngẩn ngơ, chẳng biết cô nghĩ gì. Dư Ngư Đồng chợt liếc thấy mắt cô rưng rưng, trong lòng xúc động, vội trấn tĩnh lại, nhẹ nhàng hỏi:

- Cô cảm thấy đỡ chút ít rồi chứ?

Không hỏi thì thôi, hỏi đến cô gái lại nhắm mắt, nước mắt trào ra, hồi lâu mới nói:

- Thiếp không muốn sống nữa, ngài sao lại cứu thiếp?

Dư Ngư Đồng lặng một lúc, rồi cười nói

- Cô nói gì thế, có gì khó khăn cũng không thể nghĩ dại được, phải biết rằng đời người vốn đã ngắn ngủi rồi...

Dư Ngư Đồng thuyết lý hồi lâu, cô gái chẳng hừ hứ, tựa như đã ngủ say. Dư Ngư Đồng không cảm thấy bị coi thường, chỉ lo ý quyên sinh cô đã quyết, không chịu nghe lời khuyên giải, đành nói tiếp:

- Cô gái có gì khó khăn, tại hạ chưa được biết, trước mắt, điều cần thiết nhất là phải yên nghỉ cho khoẻ, đừng suy nghĩ nhiều, chờ khoẻ ra, hẵng bàn, tại hạ có lẽ còn có thể giúp cô một tay... Chờ trời sáng, chúng ta đến thị trấn trước mắt đây ăn cái gì đã, có sức rồi, sẽ sắp xếp chỗ nghỉ cho cô, ý cô thế nào?

Câu nói cuối cùng của Ngư Đồng là thử xem cô ngủ giả hay ngủ thực, nào ngờ, lúc này cô gái chẳng buồn mở mắt nữa, nói một câu rắn rỏi:

- Thiếp không muốn sống, thiếp chẳng đi đâu cả, ngài để cho thiếp chết!

Dư Ngư Đồng khuyên giải đến khô cả cổ họng, biết rằng lúc này nói nhiều cũng vô ích, lại ra ngoài ôm một bó củi vào, lửa cháy đượm hơn, lặng chờ trời sáng.

...

Sau khi Dư Ngư Đồng đi hộ tống Trần phó tướng, không khí trong Hồng Hoa hội ngột ngạt mấy ngày. Vu Vạn Đình ra sức giải thích, nhưng các huynh đệ rõ thì đã rõ, nghĩ không ra vẫn nghĩ không ra, lại thêm mọi người đã quen cuồng phóng thành nết, cứ quanh quẩn trong núi nhìn kiến

leo cây, tự nhiên sinh sự, hôm nọ chỗ này bốc khói, ngày mai dựng chuyện đằng kia. Không một ngày nào Vu Vạn Đình được yên thân. Hôm nay, từ ngoài cửa, mọi người bỗng cùng hét lớn.

- Ai đấy?

- Xin gặp Tổng Đà chủ. Hãy thưa là Cáp Nguyên Sinh xin bái kiến.

Nghe tiếng, đúng là Cáp Nguyên Sinh, Vu Vạn Đình vẫy tay ra hiệu, cho ông ta vào.

Cáp Nguyên Sinh cười hì hì, bước vào phòng, nhìn khắp bốn phía, dõng dọc nói:

- Các đại ca, Tổng Đà chủ mời rồi. Cáp Nguyên Sinh trở lại.

Nói xong thấy Dư Phi Nhi đang mặt căng mắt đỏ đứng đấy, lại thấy người nào mặt cũng buồn rầu, biết ý bèn im lặng ngồi xuống, vừa ngồi ngay bên cạnh lão bát Hướng Ngọc Xuân, chỉ thấy Dư Ngư Đồng không có mặt, bèn hạ giọng hỏi:

- Dư thập tam ca đi đâu?

Hướng Ngọc Xuân chẳng vui thú gì, bĩu môi nói

- Trời mới biết được hắn ta mê mẩn ở đâu!

Cáp Nguyên Sinh tới đây theo lệnh của Ngạc Nhĩ Thái. Trên tiệc rượu hôm đó, Ngạc Nhĩ Thái đã tính kế dùng Cáp Nguyên Sinh làm một quân cờ. Nhĩ thái biết Cáp Nguyên Sinh tuy đầu óc đơn giản, nhưng quyết không bao giờ bán bạn, cho nên tương kế tựu kế, gấp rút gửi thư về xin ý kiến của tứ hoàng tử, đó cũng là hành động bí mà làm liều, đương nhiên không tránh khỏi tứ hoàng tử chửi mắng một trận. Vì thế chừng lại mấy ngày, Ngạc Nhĩ Thái dò biết tin đích thực là nữ phạm nhân được một thư sinh tuấn tú tay cầm

kim đích cứu thoát, quanh co thăm dò mãi qua Cáp Nguyên Sinh, biết được chàng thư sinh đó là Kim Đích tú tài Dư Ngư Đồng, thập tam đương gia của Hồng Hoa hội. Ngạc Nhĩ Thái khôn ngoan có thừa, trực tiếp giao cho Cáp Nguyên Sinh tuỳ cơ hành động, chỉ nói là Dư Ngư Đồng đang gặp nạn lớn, dặn Cáp trở lại Tổng Đà của Hồng Hoa hội, mang một viên sáp, dấu Kim Đích tú tài giao cho cô gái được Ngư Đồng cứu về, người con gái sẽ tự có cách giải thoát. Ai bảo Cáp Nguyên Sinh thiếu tình cảm? Vừa nghe Dư Ngư Đồng bị nạn, liền vội vội vàng vàng, không kịp chuẩn bị hành lý, liền cầm viên sáp chạy đi Lão Cao Sơn.

...

Sau khi Lý Vệ và Ngạc Nhĩ Thái bất hoà với nhau, Lý Vệ nghĩ rằng mình không có sức thuyết phục mọi người, lại lo lắng về chuyện Hồng Hoa hội, trở về phủ vẫn buồn bực trong lòng, ba bốn ngày mà gầy đi gần nửa. Ông càng không lường tới, tối nay vừa nằm xuống định ngủ thì nghe phía ngoài cửa sổ có tiếng người khẽ gọi Lý đại nhân cẩn thận đấy, Lý Vệ ngạc nhiên, rồi một tiếng "độp" ở phía đầu giường, Lý Vệ lăn xuống đất, phủ phục theo dõi, một cục giấy đen ngòm... Lúc này bên ngoài nghe nhốn nháo, mấy người hầu đang gọi to phía ngoài cửa.

- Bắt lấy thích khách

Lý Vệ lặng một chút, rồi nói vọng ra ngoài.

- Thôi đi, về nghỉ cả đi!

Người hầu về hết, Lý Vệ khoác áo, ngồi xuống giường, châm đèn, mở bọc giấy xem, trong đó gói một hòn đá, rõ ràng là tiện tay nhặt gói, lại xem trên giấy, đều là chữ viết, nét chữ đẹp đẽ, rất giống nét chữ đàn bà, dưới ánh đèn, màu mực nâu nâu, thoang thoảng có mùi tanh tanh của

máu, Lý Vệ không dám xem thường, đọc kỹ từ đầu đến cuối, càng xem càng kinh ngạc, đọc xong mồ hôi đầy đầu, mình run rẩy. Bức thư máu, vốn là tố cáo tứ hoàng tử Dận Chân của đương triều Khang Hy hoàng thượng. Lý Vệ cầm chặt bức huyết thư trong tay, run lẩy bẩy bước lên giường, lấy chăn trùm kín mặt, vẫn còn run, đầu óc rối loạn như mớ bòng bong, như chẳng nghĩ ra điều gì, mà lại như nghĩ rất nhiều, những hiện tượng khả nghi trong mấy ngày hôm nay lần lượt trỗi lên trong đầu, nhưng lại đứt nối lung tung, không liên kết với nhau được. Sự kiện thật lạ, chiêm bao cũng chưa từng thấy, trong thiên hạ lại có những nỗi oan khuất thế này ư, người trong cuộc lại là tứ hoàng tử của hoàng thượng đương triều, thế này bảo Lý Vệ không run làm sao được!

Trời sắp sáng, gà gáy giục, Lý Vệ suốt đêm không ngủ, trong lòng hơi yên lại, vô tình ngủ thiếp đi.

...

Dùng đá ném thư vào là Dư Ngư Đồng làm. Hôm ấy Ngư Đồng nói lên nói xuống mãi mới thuyết phục được cô gái, cùng theo Ngư Đồng về Tổng Đà. Nội quy Hồng Hoa hội rất nghiêm, đương nhiên Dư Ngư Đồng hiểu điều đó, không tiện đưa cô gái gặp Tổng Đà chủ và các huynh đệ, tạm sắp xếp cho cô ẩn náu một nơi kín đáo, rồi mình vội vàng về Tổng Đà trình diện, xong vội vã quay trở lại, chỉ gặp một mình Dư Phi Nhi trong đám huynh đệ, những người khác đều không biết. Dư Ngư Đồng chạy như bay quay trở lại, trên đường thầm nghĩ mà buồn cười, nửa đời lao vào đám giang hồ, thi kiếm phiêu linh, chưa hề một cô gái nào làm mình dan díu, bận tâm thế này, chả lẽ... nghĩ đến "chả lẽ", Dư

Ngư Đồng lại cười một mình, cô gái tuy đã nhận lời khuyên không tìm đường chết nữa, nhưng chưa hề tỏ một chút thiện cảm với Ngư Đồng, cứ lơ lửng nửa vời... Dư Ngư Đồng là người trong cuộc, nhưng cũng không nghĩ gì khác, chỉ mong cô ấy sớm bình phục sức khoẻ.

Dư Ngư Đồng tìm mấy cái cây trong núi, dựng hai cái lều nhỏ, một để Dư ở và làm nhà bếp, một để cô gái nghỉ ngơi. Hàng ngày Ngư Đồng sớm đi tối về, tìm kiếm thức ăn vật dụng. Cô gái ở nhà. Hai người chẳng nói gì nhiều, thoáng chốc đã ba bốn ngày trôi qua. Một hôm, trời sắp tối, Dư Ngư Đồng về sớm hơn mọi hôm, rất mệt nhọc, sắp đi nằm, bỗng nhiên cô gái sang phòng, quỳ sụp xuống đất, xin Ngư Đồng giúp cô rửa sạch nỗi oan. Dư Ngư Đồng vừa mừng vừa lo sợ, đêm đó, đến phủ họ Lý ném bức thư vào nhà, trong dạ bồn chồn, nhưng đại trượng phu đã tin là không ngờ, đã ngờ đừng tin. Cô gái dặn đừng xem chữ viết trong thư. Đương nhiên Ngư Đồng không xem. Từ đó, cô gái thấy trong lòng yên ả, trên mặt cũng có nụ cười. Ngư Đồng hết lòng săn sóc. Hai người chuyện trò cũng nhiều hơn, và gọi nhau bằng anh em. Cô gái họ Lý, tên là Kim Quế, ít hơn Ngư Đồng hai tuổi. Ngư Đồng vui vẻ quên cả mệt nhọc, trái tim đã gắn chặt với cô gái, việc của Hồng Hoa hội cũng có phần sao nhãng.

Sáng sớm hôm nay, Dư Ngư Đồng đang bổ củi, nghe tiếng một người vừa gọi vừa chạy tới.

- Dư thập tam ca, đừng tới nữa, không việc gì đâu.

Dư Ngư Đồng bỗng ngớ người ra một lúc, nhìn ra người vừa chạy tới vội buông búa, bước lên.

- Tôi cứ tưởng là ai, hoá ra là Cáp huynh đài.

Hai người chào hỏi xong, Cáp Nguyên Sinh lại cười to:

- Dư huynh quả là sống như thần tiên, nhà vàng người đẹp, thực là thế ngoại đào nguyên, quên hết các huynh đệ rồi chứ!

Lý Kim Quế vừa từ trong phòng đi ra, thẹn đỏ mặt, quay đầu bỏ đi. Dư, Cáp nhìn nhau cười, vào phòng ngồi, nói chuyện tâm tình. Cáp Nguyên Sinh nửa đùa nửa thật nói:

- Tẩu phu nhân quả là con người hoàn mỹ. Đệ nói rồi, cô gái có thể làm vướng chân Dư huynh, nếu không là chim sa cá lặn thì cũng phải hoa ghen liễu hờn!... Ồ, phải rồi, tiểu đệ có cái này, người khác nhờ đệ chuyển tới cho tẩu phu nhân, xin Dư huynh đưa giùm.

Cáp Nguyên Sinh hào hiệp thực thà, tin lời Ngạc Nhĩ Thái, phải cứu Dư Ngư Đồng thoát nạn, vì thế không quản gian nan, chạy về Tổng Đà Hồng Hoa hội. Hôm đó Cáp Nguyên Sinh vừa tới, các huynh đệ không thích, đều tản ra hết. Cáp Nguyên Sinh chặn Dư Phi Nhi lại, khăng khăng đòi tìm Dư Ngư Đồng, nói là có việc cần. Nguyên Sinh đã tìm đúng người. Chỗ ở của Ngư Đồng chỉ một mình Phi Nhi biết. Phi Nhi cũng ngấm ngầm tìm đến, không nỡ quấy rầy Thập tam ca nên không dám xuất hiện. Cáp Nguyên Sinh gặp Dư Ngư Đồng, rất mừng, quên béng lời dặn dò của Ngạc Nhĩ Thái, nghĩ rằng đưa cho Dư phu nhân hay đưa cho ai thì cũng thế, vả chăng lại sợ Dư Ngư Đồng hiểu nhầm, bèn đưa viên sáp cho Ngư Đồng. Dư Ngư Đồng nghe Cáp Nguyên Sinh nói, cứ thấy ngọt ngào thơm tho như mật ong, lại thêm Ngư Đồng rất tin Cáp Nguyên Sinh, phút chốc lơ đãng, không xem kỹ, để Cáp Nguyên Sinh chờ một lát, tự mình đi ra ngoài, quay trở lại ngay, miệng cười vui vẻ, Cáp

Nguyên Sinh càng chẳng có gì nghi ngại. Hai người ngồi nói chuyện.

Hồi lâu, Ngư Đồng mới nhớ ra là chưa làm cơm, đứng dậy cười:

- Cáp huynh đệ, xem trí nhớ của tôi này, vui mừng đâm ra quên hết mọi việc, để cho huynh đệ uống gió tây bắc ngồi nói chuyện. Chờ tí, chờ tí nhé. Thật tội đáng bị đòn.

Vừa nói vừa đi ra. Cáp Nguyên Sinh nhấp một ngụm trà, bỗng nghe tiếng kêu xé ruột ở phòng bên cạnh.

- Em ơi... Kim Quế.

Cáp Nguyên Sinh giật mình, như một trận gió lướt qua. Cảnh tượng trong phòng thật thê thảm, máu trào ra trên cổ tay Lý Kim Quế, sắc mặt nhợt nhạt, ánh mắt tán loạn. Dư Ngư Đồng phủ phục trước người con gái, quay lưng về phía Cáp Nguyên Sinh hai vai run lẩy bẩy. Cáp Nguyên Sinh không hiểu duyên cớ gì xảy ra như vậy, sợ lại ngẩn người ra, sững sờ không biết nên làm gì, chỉ nghe Dư Ngư Đồng bảo:

- Cút ra đi!

Ngư Đồng lay nhẹ vai cô gái. Cấp bách sinh ra rối trí, cũng không nhớ ra cầm máu cho cô. Lý Kim Quế đã mơ màng, bị Dư Ngư Đồng lay, cô tỉnh lại. Ngư Đồng mắt nhoà lệ, mồ hôi như mưa, mặt mày hốc hác. Lý Kim Quế muốn cười, nhếch mép mấy lần mà không cười được. Cô gắng nhấc bàn tay trắng trẻo lên, định lau nước mắt cho Ngư Đồng. Ngư Đồng hồn xiêu phách lạc, hồi lâu mới tỉnh ra, vội nắm lấy tay cô.

- Kim Quế, sao em khổ thế này, chẳng phải là em đã hứa không tìm cái chết nữa rồi sao? Kim Quế, em biết không, không có em, anh không sống nổi. Kim Quế, Kim Quế, em nghe thấy lời anh nói không?

Lý Kim Quế gật gật đầu, hơi thở thoi thóp, nói:

- Dư đại ca, anh đừng làm khó dễ..., hai chúng ta kiếp này... không thể... kiếp sau hãy kết làm vợ chồng nhé!

Dư Ngư Đồng chẳng nghĩ gì nữa, biết cô đã không đường cứu chữa rồi, biết cô muốn nói những điều đã nghĩ, bèn lau nước mắt, nghe lời cô.

Lý Kim Quế nấc nhẹ, tiếng đuối dần, nghe vo ve như muỗi bay:

- Dư đại ca, sau khi em chết, anh giữ gìn thân thể nhé, kiếp sau em làm bạn với anh...

Dư Ngư Đồng bất giác nước mắt giàn giụa, hai tay buông xuôi, mắt nhìn không chớp. Lý Kim Quế đã nhắm nghiền hai mắt, hồn đã quy tiên. Dư Ngư Đồng ôm lấy cô, lay lắc điên cuồng:

- Kim Quế, em chờ anh một tí, anh đưa em đi.

Vừa nói, vừa rút kiếm đặt ngang cổ, ngửng đầu than:

- Tổng Đà chủ, các huynh đệ, tiểu đệ không thể cùng quây quần với các huynh đệ nữa rồi!

Nói xong, ấn tay kiếm, máu trào ra, hồn đi theo Kim Quế.

Cáp Nguyên Sinh chờ mãi ngoài cửa, lòng như lửa đốt, biết rằng hoạ do tại mình, cũng không dám vào cửa, đến lúc không thấy động tĩnh gì trong phòng, không kìm nổi nữa, chạy thốc vào. Trong phòng mùi máu bốc lên, Dư Ngư Đồng nằm bên Lý Kim Quế, một tay còn nắm cổ tay Lý Kim

Quế, trên cổ máu vẫn còn trào ra. Cáp Nguyên Sinh không tin vào mắt mình nữa, bước lên xem kỹ, Dư Ngư Đồng mình đã lạnh, không cứu được nữa. Cáp Nguyên Sinh không biết ai là thủ phạm trong tai hoạ này, cũng không nghĩ ngợi gì nhiều, chỉ thấy rằng lúc này mình chưa nên chết, còn nhiều việc mình phải làm. Cáp Nguyên Sinh không dám nhìn nữa, nước mắt nóng hổi đầm đìa, gào lên một tiếng rồi loạng choạng đi ra.

...

Ngạc Nhĩ Thái không hiểu Lý Vệ nói có việc cần hỏi người liên quan là ai, từ hôm xảy chuyện không vui với nhau, Ngạc Nhĩ Thái hằm hằm cắt đứt quan hệ với Lý Vệ, chỉ đặt toàn hy vọng vào Cáp Nguyên Sinh, chỉ chờ tin tức từ Tổng Đà Hồng Hoa hội đưa ra là ông lập tức về kinh phục mệnh. Lý Vệ sai người đến mời, ông hoàn toàn không muốn đi, chối từ mãi, nhưng người đi mời mềm mỏng khéo léo, Ngạc Nhĩ Thái không biết làm thế nào, lại nghĩ đến thể diện của tứ hoàng tử, đành phải nhận lời.

Lý Vệ khí sắc kém hơn nhiều so với hôm gặp Nhĩ Thái lần trước, khuôn mặt vốn không phải là béo mập gì, hôm nay càng hốc hác, lòng mắt đầy những tia máu. Ngạc Nhĩ Thái trong lòng ngờ ngợ, ngại vì tư cách, không hỏi han nhiều. Trái lại Lý Vệ rất cung kính, một dạ hai thưa xoắn xuýt nói chuyện. Ngạc Nhĩ Thái càng tin chắc Lý Vệ có điều bí mật không thể nói ra, nhưng cũng không chịu được rề rà mãi, bèn nói thẳng:

- Lý đại nhân nói có việc với đến, Ngạc Nhĩ Thái thụ mệnh đến đây, nhưng không phải để nghe chuyện vớ vẩn nhảm nhí, Lý đại nhân có gì cứ nói, nếu không có gì, Ngạc Nhĩ Thái xin cáo từ.

Lý Vệ vẫn không vội vàng, nhấp một ngụm trà, chậm rãi nói:

- Ngạc huynh lẽ nào không muốn tìm hiểu thêm về việc nữ phạm nhân kia ư?

Ngạc Nhĩ Thái giật mình, nhưng rồi vuốt râu cười:

- Lý đại nhân nói sai rồi! Ngạc Nhĩ Thái tuy ngu lâu, nhưng cũng biết ăn lộc người phải trung với người, khi ra đi, từ biệt tứ a ca, a ca chỉ nói là phạm nhân, thế là đủ rồi, cần gì nhiều hơn.

Lý Vệ vẫn chậm rãi:

- Lý Vệ này không phải giữ điều bí mật để mà giữ cho hay, xin huynh tha thứ, nhưng Ngạc huynh chỉ biết một mà không biết hai, thân thế của phạm nhân ngài có thể biết không? Lý Vệ nói thế, e Ngạc huynh không muốn bỏ đi nữa chứ?

Ngạc Nhĩ Thái điên tiết, nhảy phắt dậy, mặt tái đi, rồi lại ngồi phịch xuống, dửng dưng nói:

- Xin được nghe tường tận.

Lý Vệ gọi người hầu pha thêm trà, rút từ trong tay áo ra một tờ giấy, đưa cho Ngạc Nhĩ Thái, đưa mắt cho người hầu, người hầu lập tức lui ra, trong nhà chỉ còn hai người, Lý và Ngạc. Ngạc Nhĩ Thái mở thư ra, bỗng nhiên mắt loé sáng, Lý Vệ lạnh lùng ngồi bên cạnh, thấy trên rìa mép Ngạc Nhĩ Thái lấm tấm mồ hôi, thân hình to lớn của ông ta cũng lay động, lắc lư như run rẩy. Xem xong hồi lâu, Nhĩ Thái nhìn bâng quơ, như say như ngơ ngẩn, không tự kìm chế được. Lý Vệ chờ cho ông ta trở lại bình tĩnh, lấy lại bức thư, quay mình ném vào lò lửa, lửa đang cháy đượm, trong nháy mắt, bức thư thành tro, Lý Vệ cười nói:

- Ngạc huynh xem xong ý thế nào?

Ngạc Nhĩ Thái mặt xám như tro nguội, nghe tiếng, bỗng ngừng đầu lên, ánh mắt sắc mạnh, tựa như sắp chia ra hai ngọn đao băm vằm Lý Vệ nát thành tương:

- Lý Vệ ạ, ông ăn phải gan hùm mật gấu, dám mua chuộc yêu ma, hãm hại hoàng tử đương triều, cái tài vặt ấy, cái ngón ngấm ngầm hại người ấy có thể lừa dối được ai? Tội ông lớn lắm.

Lý Vệ đã sắp sẵn ý tứ trong lòng, cứ ung dung chậm rãi.

- Ngạc huynh hà tất phải nổi cơn lôi đình như thế, tức giận hại đến nguyên khí. Lý Vệ cả gan nói một câu, Ngạc huynh chỉ sợ chân tướng của sự việc được phơi bày ra chứ gì? Phạm nhân mà huynh áp giải, đi đường hẳn là có nhiều điều khả nghi. Ngạc huynh mưu trí hơn người, lẽ nào không biết. Vả chăng, điều Lý Vệ biết được là qua bản sao, bản chính vẫn đang bị cất giữ.

Ngạc Nhĩ Thái bỗng nhiên tiu nghỉu. Ông không phải không tin sự thực nói trong thư, các hoàng tử ở kinh đô tranh giành quyền vị, đấu đá nhau đã lâu, làm hại tính mệnh con người đã thành bình thường như cơm bữa. Nhưng hai nước đánh nhau, mỗi bên có chủ của mình, Tứ a ca đối đãi với ông rất hậu, ông vẫn không thể ăn cháo đái bát, để Tứ a ca bị rắc rối, vả chăng, phạm nhân do ông ta áp giải, can hệ càng lớn, Ngạc Nhĩ Thái càng nhiều nguy hiểm, nếu như thế, nhỡ có sai trái gì, Tứ a ca đâu có để ông ta sống yên.

Lý Vệ thấy vẻ mặt Nhĩ Thái biến đổi luôn, biết là đã đến lúc đáng nói:

- Ngạc huynh không cần phải bận tâm nhiều, Lý Vệ không phải là người vong ân phụ nghĩa, xin Ngạc huynh

bàn bạc đối sách, chứ không phải là rắp tâm làm hại người khác.

Ngạc Nhĩ Thái đã hoàn toàn phục cách xử lý của viên tri phủ này, bèn hiền hoà như một chú mèo con. Lý Vệ ghé tai nói nhỏ, như thế... như thế... Ngạc Nhĩ Thái tròn xoe đôi mắt hỏi:

- Như thế e không ổn chăng?

- Ngạc huynh thật quá hồ đồ. Huynh nghĩ xem, một ngày vợ chồng trăm năm ân nghĩa, Tứ a ca bây giờ hạ lệnh giết cô ta là sợ tiếng tăm lọt ra ngoài, sau này, nếu như tình xưa nghĩ lại, vật đổi sao dời, Ngạc huynh lại trở thành con dê thế mạng.

Ngạc Nhĩ Thái tỏ vẻ khó nghĩ.

- Thế thì... tôi đã phái người đi rồi!

Lý Vệ trong lòng cũng lo sợ, đây là chủ ý ông khổ tâm suy tính mấy hôm nay, có thể bảo toàn tính mạng cho Lý Kim Quế. Ngạc Nhĩ Thái đã chịu nghe lời khuyên, nếu việc bị hỏng khi kế đã thành, Lý Kim Quế chết oan, thì Lý Vệ hổ thẹn với trời xanh. Bấy giờ Ngạc Nhĩ Thái hối không kịp. Nhĩ Thái vốn cũng không phải là con quỷ khát máu người, tuy không tự giác đóng vai tay chân cho hổ báo, nhưng lương tâm trong lòng vẫn luôn luôn trỗi dậy, suốt dọc đường áp giải Lý Kim Quế đến Hàng Châu, ông khắc ghi lời dặn dò của tứ a ca, tuy trong lòng trăm mối nghi ngờ, nhưng chưa hề đem chuyện phạm nhân liên hệ với những chuyện trong hoàng cung. Cách làm của Lý Vệ là cứu tính mạng của Lý Kim Quế, theo nguyên tắc của đạo nghĩa, Lý Kim Quế không phải là người thương thiên hại lý, chẳng qua là vật hy sinh, cứu nguy phù nhược. Lý Vệ tự nhận lấy trách nhiệm của mình không nhờ vả ai, việc

rửa nhục minh oan tuy một mình Lý Vệ không làm nổi, nhưng bảo toàn tính mạng là việc quan trọng trước tiên. Vả chăng, Lý Vệ chưa hề nghĩ đến giải quyết vấn đề bằng bạo lực, cái lẽ "nhất tướng danh thành vạn cốt khô" ông vẫn hiểu, ông chỉ hy vọng một ngày nào đó tứ a ca có thể hồi tâm chuyển ý...

Ngạc và Lý lo cho sự an nguy của Lý Kim Quế, mỗi người đều tính toán theo cách của mình. Bỗng có tiếng kêu ở phía ngoài.

- Ai đấy?

- Cáp Nguyên Sinh!

Giọng nói nặng nề buồn bã. Ngạc Nhĩ Thái đang rất vui, nghe giọng điệu ấy, ông cho rằng Cáp đã làm nhục sứ mệnh, lủi thủi trở về chứ gì, cho nên ba chân bốn cẳng chạy ra, chỉ thấy Cáp Nguyên Sinh đứng trơ nơi cổng, ánh nắng sáng dọi khắp nơi, nhưng mặt Nguyên Sinh thì xám xịt. Ngạc Nhĩ Thái chẳng hiểu sự thể ra sao, vội vàng hỏi:

- Thế nào?

- Chết rồi, chết cả rồi!

Cáp Nguyên Sinh tím mặt, nói xong quay mình đi, nhưng ngã nghiêng xuống đất, hầu như ngất lịm.

Lý Vệ từ trong phòng theo ra, vừa nghe nói "chết cả rồi" bỗng như thấy toà lầu trăm tầng sụp đổ, như thuyền đắm giữa Trường Giang, mấy ngày lao tâm khổ tứ, phí bao tâm huyết để rồi tan như bọt xà phòng. Một cô gái vô tội, liễu yếu đào tơ, đã về chín suối. Lý Vệ không đứng vững nữa, trời xoay đất chuyển, trước mắt tối sầm, dựa vào khung cửa, chuỗi người xuống. Ngạc Nhĩ Thái thấy đầu óc kêu vù vù, ngửng mặt lên trời:

- Trời ơi, trời ơi, sao lại thế này? Sao lại thế này?

Trời rất đẹp, thanh thiên bạch nhật, trong sáng càn khôn, chẳng ai đáp. Chắc chắn chẳng có lời đáp. Một cánh chim nhiều màu và tiếng kêu chiêm chiếp vút ngang trời như một vì sao sa, ném xuống một chuỗi âm thanh buồn thảm.

...

Bắc Kinh, mùa thu.

Đã là tháng chín rồi, kinh thành đã thoáng nhẹ cái buốt lạnh của mùa đông sắp tới, trừ cây tùng, cây bách vẫn còn xanh um, các thứ cây khác bị gió thu thổi cho trụi hết lá khô vàng, trùi trũi đứng như những người ăn xin hai bên đường phố. Những cột chạm xà khắc, ngói xanh gạch đỏ của Tử Cấm Thành, trước gió thu hiu hắt, đã trút hết vẻ tươi sáng của mùa hạ, chợt nhìn ra xa, có một cảm giác tang thương. Vả chăng, kinh thành ba mặt dựa núi, một mặt như chừa ra làm cửa, mùa xuân mùa thu nhiều gió to, vi vút thổi vào, cuốn theo cả cát bụi. Gió bụi đã thổi liền ba ngày ba đêm, tối cả mặt mày, chưa hề ngừng ngớt một phút. Giờ này, đã là giờ thân, trong một quán ăn nhỏ ở phố Vĩnh Hưng tự trong kinh thành, hai chàng trai trẻ con nhà giàu đang ngồi nhấm nháp trà rượu, ngẩn ngơ nhìn trời, đó chính là hoàng tử Dận Chân, con thứ 4 và hoàng tử Dận Tường, con thứ 13 của hoàng thượng Khang Hy. Khang Hy có hai mươi lăm người con, chết non mất mười một, còn lại hai mươi bốn, từ hoàng tử 15 trở xuống tuổi còn nhỏ, chưa nắm được việc, vì thế, sau khi Khang Hy trăm tuổi, ai là kẻ kế vị, trở thành vấn đề lớn.

Câu chuyện phải kể từ cuộc săn bắn tại huyện Mộc Lan vào năm Khang Hy thứ 47. Triều Thanh từ khi Hoàng Tổ vào quan, những ngày Thuận Trị tại vị, không có phép lập thái tử, chỉ khi lâm chung mới di mệnh tam hoàng tử Huyền Diệp làm Hoàng thái tử, sau khi Khang Hy tức vị, thiên hạ

chưa được đại định, để "buộc chặt lòng dân trong bốn biển". Khang Hy kiên quyết vứt bỏ gia pháp của tổ tông, trở về chế độ nhà Hán, cho nên tháng 12 năm Khang Hy thứ 14 sách lập nhị a ca Dận Nhưng làm hoàng thái tử. Lúc đó Dận Nhưng mới chỉ là đứa bé một tuổi rưỡi. Thời gian thấm thoắt trôi qua, mới nháy mắt, Dận Nhưng đã thành người lớn, năm Khang Hy 47, Dận Nhưng đã 35 tuổi rồi, mà Khang Hy vẫn cường tráng như thường, khiến vị hoàng thái tử này khó chịu, hơn nữa các hoàng tử khác bên cạnh đang chăm chắm nhìn ngó ngôi vị này, thỉnh thoảng trước mặt Khang Hy tung ra ít câu gièm pha, nói xấu. Khang Hy xem chừng hoàng thái tử đã quá cái tuổi ba mươi rồi mà vẫn còn là "thái tử", e trong lòng sẽ băn khoăn thắc mắc, tất cả mọi lời nói đều chọc đúng vào chỗ đau của Khang Hy. Vừa khéo, cuộc săn mùa thu năm thứ 47, thập bát ca bị ngã bệnh, cứu chữa không nổi, hoàng thái tử vui mừng trước tai hoạ đó, không có một chút tình anh em ruột thịt nào được biểu lộ ra, Khang Hy rất bất bình, dầu lại đổ thêm vào lửa là có người cáo phát với Khang Hy rằng hoàng thái tử đã tuỳ tiện trách mắng, lăng nhục đại thần, thị vệ, thậm chí các vương và bối lặc cũng bị làm nhục. Điều này mà chịu được thì có gì không chịu được. Khang Hy gạt lệ nén đau. Ngày mồng 4 tháng 9 triệu kiến các vương công, đại thần, thị vệ và các quan viên văn võ, kể hết tội ác của hoàng thái tử và tuyên bố phế bỏ thái tử Ngày 18 tháng 9 Khang Hy về nhà, chính thức tuyên bố phế truất thái tử, làm lễ tế trời đất, tông miếu, xã tắc. Đồng thời hạ chiếu toàn quốc. Một hòn đá ném xuống nổi muôn trùng sóng, Dận Nhưng bị phế truất, bè đảng của thái tử bị căm ghét, nhưng các vương khác lại rất phấn khởi, bấy giờ, trong đám hoàng tử, nhỏ nhất là nhị thập ca, mới ba tuổi. Những hoàng tử có khả năng kế vị thái tử đều là con thứ hệ, tư cách như nhau. Từ

đó trong Tử Cấm Thành không một ngày yên ổn, các a ca tự lôi bè kết cánh, công khai có, ngấm ngầm có, lừa dối lẫn nhau, đấu đá lẫn nhau, vô vàn chuyện thương thiên hại lý, những chuyện hại người để lợi mình, không có việc gì mà đám bát kỳ quý trụ ấy không làm, không sao kể xiết.

Khang Hy từ khi phế truất hoàng thái tử, tựa như đã lật đổ được con nộm chính tay mình dựng nên, lại nghĩ đến điều ăn ở tốt lành của thân mẫu Dận Nhưng, lặng lẽ đau buồn, ngã ốm một trận. Sinh lão bệnh tử là phép tắc của giới tự nhiên. Khang Hy tuổi đã cao, tránh sao khỏi mắt già hoá quáng, không như khi tuổi trẻ sức cường, nhìn thấu chân tơ kẽ tóc, cho nên đám hoàng tử anh lên tôi xuống, anh nhảy tôi leo, anh múa xong tôi lên sân khấu, nhốn nháo om sòm, hỗn loạn như bọn nộm trong đèn kéo quân. Từ khi Dận Nhưng bị phế truất, mọi người đều trông ngóng về đại a ca Dận Chi, người đã được phong Đa La Trực quận vương. Dận Chi đã 37 tuổi, tuấn tú khôi ngô, sáng suốt, có tài năng, sau lưng lại có một tập đoàn thế lực lớn mạnh do quyền thần Minh Châu đứng đầu, Dận Chi tự nghĩ em hai bị phế, mình là người "đức cao vọng trọng" trong đám anh em. Thái tử mới cho rằng ngoài mình ra chẳng còn ai, sinh ra nghi sai, vô tình có một số hành động thô lỗ, để vị hoàng đế lòng đang canh cánh, đầy cảnh giác biết được, quát mắng ngay trước mặt. Đại a ca trúng đòn sấm sét, nhụt hết ý chí, bèn bỏ hiềm khích cũ và lại dựa vào bát a ca Dận Tự. Bát a ca Dận Tự rõ ràng là ứng cử viên có nhiều tiềm lực nhất, ông ta tài khí tràn đầy, lễ hiền hạ sĩ, nhiệt tình, nghiêm chỉnh, giúp người nghèo nâng đỡ người yếu, là một hoàng tử tốt mà người kinh thành ai cũng nhắc tới, thế lực ở kinh thành của "Bát gia đảng" lại càng là một thế lực không ai dám đụng tới, đó là điều mà các quan văn võ của triều Mãn

Thanh đều biết, chỉ giấu được hoàng đế Khang Hy. Đại a ca đã bị hất ra khỏi "vòng chiến đấu", Dận Tự lập tức ra tay. Hơn nữa, đại a ca đầu hàng, hai vị cứu và thập a ca trong đám hoàng tử, vốn đã ra sức giúp đỡ Dận Tự, như thế Dận Tự như hổ mọc thêm cánh. Nhưng ở đời, tai vách mạch rừng, Khang Hy chưa đến mức già yếu suy sụp như hoàng tử nghĩ, vả chăng, bấy giờ ông cũng đã lờ mờ cảm thấy những âm mưu giữa các hoàng tử, cho nên, qua thầy tướng Trương Minh Đức, thủ hạ của ông, ông đã lần lần dò biết chân tướng của "đảng bát gia". Khang Hy kinh ngạc vô cùng, hầu như đến độ vừa hổ thẹn vừa phẫn nộ. Không chút nhân nhượng, ông ra lệnh bỏ tù bát a ca, đập tan cái gọi là "đảng bát gia", lý do là bát a ca đã huênh hoang lừa đảo khắp nơi để mua cái danh hão.

Từ khi thái tử bị phế truất đến lúc bát a ca bị tù, cũng chỉ ngắn ngủi mấy tháng mà thôi, đàn con bảo bối của Khang Hy đều đã thể hiện mình trên "vũ đài chính trị", có người còn dừng chân ít lâu, nhưng rốt cục đều bị đuổi ra khỏi vũ đài. Khang Hy liên tiếp bị đả kích, tinh thần hầu như hoang mang, áo chỉ bằng mới, người chỉ bằng cũ, dần dà cẩn cân tình cảm lại nghiêng về Dận Nhưng, người con đích trưởng đã bị phế truất. Hoàng đế Khang Hy tuổi tác đã có phần về già, tác phong chớp giật gió cuốn vẫn không thay đổi chút nào. Trước là "chuẩn bị dư luận", lại để thoát khỏi những hành động ngang ngược của Dận Nhưng bằng cách "bỏng làm chỗ dựa cho ma quỷ, che giấu bản tính của ông", sau là để bắt cho được cái án "vu sỉ mưu hại Dận Đề" do tam a ca và đại a ca cắn xé lẫn nhau gây ra, Khang Hy kiên định phán đoán của mình. Tháng mười một năm thứ 47, ông phế bỏ vương tước của Dận Chi, bắt Dận Chi giam vào trong phủ, đến đây, đại a ca bị đẩy ra khỏi cuộc, sống

cuộc sống tù ngục khắc trời vực với cuộc sống hoàng tử, sau đó Khang Hy giả dạng yết tế trời đất, định lập căn cứ lý luận cho việc lập lại thái tư đã bị phế truất. Lúc này ông còn e ngại thể diện, chưa muốn nuốt lời. Đầu năm thứ 48, thời cơ đã chín muồi, Khang Hy hăng máu, đánh một đòn quyết liệt vào đảng "bất già". Kết cục là, trừ Dận Nhưng đang bị giam trong phủ, không có cách gì khuấy sóng nổi gió, còn các hoàng tử khác, hoặc nhiều hoặc ít đều có vấn đề chính trị. Như thế Dận Nhưng trở thành người bị hại, trong khi các hoàng tử khác hất đi hòn đá vướng chân mình, rành rành chịu oan chịu nhục. Phục hồi tước vị của hoàng tử là việc hợp lý, dòng nước đã thông, trải qua một loạt vòng vo, đầu tháng 3 năm thứ 48, Khang Hy chiêu cáo trời đất, tông miếu, xã tắc, chính thức sách phong cho Dận Nhưng trở lại ngôi vị hoàng thái tử. Cùng ngày hôm đó, có lẽ là để an ủi các hoàng tử khác đang đau lòng vì chịu đủ mọi sự giày vò, Khang Hy phá lệ phong cho các hoàng tử: tam a ca Dận Chi, tứ a ca Dận Chân, ngũ a ca Dận Kỳ được phong tước hiệu tông hoàng cao nhất - Hoà Thạc thân vương; thất a ca Dận Hựu, thập a ca Dận Nghĩa được phong Đa La quận vương; bát a ca Dận Tự được phong Đa La bối lặc; cửu a ca Dận Đường, thập nhị a ca Dận Đào và thập tứ a ca Dận Đề được phong làm Cố Sơn bối tử.

Sóng gió đến đây vẫn còn lâu nữa mới yên, thậm chí có thể nói đây chỉ mới là khúc dạo đầu. Dận Nhưng phế rồi lại lập, ít ra cũng khiến cho các hoàng tử thấy rõ một điều, ấy là, việc chọn thái tử không phải chắc chắn như đinh đóng cột, nhất thành bất biến, đã có một thì có thể có hai, hơn nữa, một trận hất đá kiểu "hồi quang phản chiếu" của Khang Hy đã cho các hoàng tử một bài học kinh nghiệm, khôn ngoan hơn lên, ấy là bố già hoàng thượng chưa phải là người

giả hoa mắt, đại sự vẫn còn nắm chặt trong tay, vì thế, ai có ý đồ tranh giành đế vị tất phải có những thủ đoạn cao tay tuyệt đối, phải mềm cứng kiêm dụng, mềm làm chính, cứng là phụ, phải nhằm đúng thời cơ, phải thôi cho bố già vui vẻ, hứng chí. Do đó, cuộc tranh giành ngôi thái tử sau khi phế rồi lại lập diễn ra một cách phức tạp, nhiều vẻ. Các hoàng tử rút được bài học, thay đổi chiến lược, chỉnh đốn cờ trống, mũ áo đăng đàn. Nhưng vở diễn liên hoàn hấp dẫn còn ở sau hậu trường, đó là cuộc đấu trí tuyệt đối cao cường và gian nan. Giờ đây, giông bão còn ẩn nấp trong những mảng mây màu rực rỡ, nhưng rốt cục rồi cũng phải nổ ra, chỉ có là chóng hay chầy mà thôi.

Năm Khang Hy thứ 50, rất nhiều âm mưu đan chéo xen kẽ vào nhau, cứ từ từ xuất hiện, tạo thành một bước ngoặt, một cơ hội hiếm có. Trước đó không lâu (tháng 9 năm Khang Hy thứ 50), tả ngự sử của đô sát viện Triệu Thân Kiều dâng sớ đàn hặc biên tu hàn lâm viện Đới Phân Thế khắc tư làm sách, lời lẽ ngông nghênh, tổn hại đến long nhan, trái với phép tắc liên tố, tổn hại đến uy danh một quốc gia lớn mạnh của thiên triều. Khang Hy nổi giận, tự mình tra xét. Thế là, trăm ngàn mùi vị, ngàn vạn chuyện nhỏ to, ngọt bùi cay đắng trong đó e chỉ có các hoàng tử dúng tay trong cuộc là biết được rõ ràng nhất. Trong quán rượu nhỏ ở phố Vĩnh Hưng tự lúc nào có hai công tử quý tộc, đó là tứ a ca Dận Chân và thập tam a ca Dận Tường. Gió thu quái nghiệt đang vù vù quấn quanh trong ngõ hẹp, bầu trời vốn đã nhăn nhúm như da mặt bà già trăm tuổi, gió lại mang theo cát bụi hắt ném bừa bãi. Tất cả thành một thế giới hỗn độn. Cửa quán bị gió đập kêu lách cách lách cách loạn xạ. Hai a ca ngồi đã lâu, chưa hề có ý rời quán. Chủ quán thấy trời xấu, khách thưa ít, muốn dọn hàng sớm để chui vào trong

chăn ấm nằm với vợ đánh một giấc, nhưng hai vị công tử không chịu "chuyển nhà". Chủ quán ngồi ngáp liên hồi, nhưng không thể không chờ đợi. Dận Tường vốn tính nóng nảy, hôm nay lại có vẻ ỉu xìu, mặt cứ sa sầm, cặp lông mày lưỡi kiếm nhíu lại thành một vệt đen dài trên mắt, không ngừng rót rượu đã được hâm nóng vào chén của tứ a ca. Dận Chân mặt cũng buồn buồn, nhưng đó là bộ mặt vốn có thường ngày của Dận Chân. Tứ a ca là người nổi tiếng lạnh lùng trong các hoàng tử, mừng giận đều không lộ trên nét mặt, chỉ qua đôi mắt sâu thăm thẳm như hai lòng giếng cổ kia bạn có thể thấy được sức mạnh làm bạn kinh hồn khiếp vía, nếu muốn xét ông qua lời nói, sắc mặt, thượng chứng hạ bài, thì đó là điều viển vông. Dận Chân hớp một ngụm rượu nóng, nhìn ra ngoài cửa sổ, vẫn là cát bay gió chạy, bất giác nhíu mày, buồn bã than.

- Thập tam đệ, em xem, ông trời cũng như con người, cũng có bi hoan li hợp, lúc giận dữ thì cát bay đá nhảy, gió táp mưa sa, lúc vui thì trời trong mây tạnh, ấm áp êm đềm, tứ ca đây bỗng nhiên có cái hứng muốn du lãm chốn giang hồ.

Nói xong, nhìn vào lò lửa đang hâm rượu, miệng ngâm nga bài "Vấn Lưu thập cửu" của Bạch Cư Dị:

Sủi tăm vò rượu mới,

Lò con rực lửa hồng

Hoàng hôn, trời sắp tuyết,

Một chén, uống được không?

Tiếng ngâm dần dần chìm xuống. Dận Tường thấy anh buồn chán đến thế, cũng bưng chén rượu lên, một hơi uống cạn, vừa rót thêm rượu, vừa nói:

- Tứ ca, anh rồi đâu mà nghĩ nhiều thế, đã đến lúc nào

rồi. Anh không đụng đến người, người cũng không đụng đến anh, ông già thì chỉ đủ thì giờ nghĩ đến mình, còn các huynh đệ ai chẳng đỏ mắt nhòm ngó cái ngôi vị ấy.

Dận Tường từ bé đã cứng đầu cứng cổ, rất ghét kẻ cậy thế mạnh lấn át kẻ yếu. Trong các hoàng huynh, trừ tứ a ca Dận Chân luôn luôn bênh vực che chở Dận Tường, còn những người khác đều nghĩ đủ cách trêu chọc thằng bé cứng cổ này, vì thế có thể nói Dận Tường với tứ ca gắn bó làm một. Trong lòng Dận Tường chẳng có gì là góc cạnh, ông chẳng thấy hứng thú gì cái ngôi vị thái tử, điều ông lo lắng là cho người anh thứ tư, người xưa nay ông vẫn kính trọng. Các anh: anh thứ tám, anh thứ mười bốn, rồi cả anh mười nữa, mỗi người lập pháo đài riêng, làm thành một đám bát nháo sau lưng hoàng thượng. Anh bốn vẫn không lộ vẻ gì, lẽ nào anh ấy không sốt ruột:

- Anh Bốn, tiểu đệ ngu đần lỗ mãng, không biết anh Bốn sẽ đánh con bài gì. Trong lòng em cũng tức lắm, anh Hai tuy phục hồi ngôi thái tử, vẫn không xem xét lại chuyện cũ, hoàng thượng đã có thể phế một lần thì cũng có thể phế hai lần. Còn bọn theo anh Tám xưa nay vẫn coi anh Bốn là cái gai trong mắt, cái đinh trong thịt, nếu việc vẫn không ổn thoả, e rằng anh Bốn không có chỗ gửi thân.

Dận Tường bên này hoảng hốt trừng mắt nhìn, bên này gọi anh Bốn, bên kia gọi anh bốn, gọi mãi chẳng thấy anh Bốn đáp, định thần lại nhìn, thì đầu anh Bốn đang từ từ ngã lên mặt bàn, rõ ràng là đang mê mẩn, Dận Tường kêu rát cả cổ, đành vỗ bàn quát.

- Anh Bốn, anh không sợ hối hận không kịp ư? Trên đời không ai dám chuốc hối hận đâu. Tiểu đệ nói thế thế là hết, anh Bốn xem đấy mà liệu nhé!

Nghe tiếng vỗ bàn, Dận Chân tỉnh dậy, không biết là say

hay là ngủ, hai mắt cứ nhập nhèm, mờ mờ tỏ tỏ. Dận Tường trả tiền rượu, ra mở cương ngựa, lên yên, cũng chẳng từ giã Dận Chân nữa, phi như bay.

Dận Chân hôm nay quả là uống nhiều, liên tiếp mấy hôm nay hầu như ông không nghỉ ngơi, đầu cứ nặng chình chịch. Dận Tường rủ đi giải khuây, ông nhận lời ngay. Hơn nữa ông cũng muốn ra ngoài một tí, sau nữa để dò xem ý tứ người em lỗ mãng này ra sao. Trong quán rượu, Dận Chân ngồi xem Dận Tường lo lắng hốt hoảng, trong lòng cười thầm Dận tường "mắt không có con ngươi", ông coi thường vị hoàng tứ có bộ mặt lạnh lùng này. Dận Chân biết rằng sốt ruột không ăn được đậu phụ nóng, bây giờ không phải ông ta không hành động, mà là chưa đến lúc, đối với việc tranh đoạt ngôi hoàng thái tử ông có cả một kế hoạch hoàn chỉnh của mình, chỉ có người khác không biết mà thôi. Vị vương tứ này trời sinh tính tình thâm hiểm, không thích cười nói, muốn nói cũng nén trong lòng, vì thế trong đám hoàng tử, ông là người ít được để ý nhất, tuy được gọi là "có bộ mặt lạnh lùng", dưới con mắt của các anh em khác, ông là người điềm đạm, ẩn nhẫn, không tính toán đến danh lợi. Sự thực, vị tứ a ca này từ đầu đã không bỏ qua một cuộc đấu đá ngôi vị hoàng thái tử, đây là chỗ cao kiến hơn người. Làm gì cũng không để lộ ra ngoài. Khi anh hai bị phế truất, Dận Chân cũng đã từng muốn hành động, may nhờ anh cả Dận Chi cứu mạng, để lộ ra chỗ hở của Dận Chi. Từ đó Dận Chân tổng kết kinh nghiệm, trước mắt không được thể hiện ra ngoài, cũng chưa phải là lúc dồn hết tâm lực để đeo đuổi, anh nhảy càng cao thì bộc lộ chỗ yếu càng nhiều, hoàng thượng càng dễ nhìn thấy khuyết điểm, vì thế, điều quan trọng là phải dấu kín ý đồ thực của mình, cứ tự nhiên như nhiên, đến lúc không làm không được mới bộc lộ ra, đến lúc

không bộc lộ ra thì trăm hại không có một lợi cho mình mới bộc lộ. Theo phương châm đã định như thế, Dận Chân án binh bất động, sự thực quả như thế. Nhảy reo vui nhất là anh cả, liền ngã lăn đùng ra đó. Còn bọn em tám thì cũng đụng độ đến bươu đầu vỡ trán, tổn thương nguyên khí, chỉ có một mình Dận Chân, không những được phong Hoà thạc tông vương, mà còn được tiếng thực thà thận trọng. Trước mắt, những người bập phải đình lại đội đất nổi lên, khí thế càng hăng. Dận Chân ngồi bên này bờ xem lửa cháy, y như ngồi yên trên thuyền buông câu câu cá, bởi vì ông nhấm đúng câu nói xưa, "cò trai giành nhau, ông chài được lợi". Ông phải chờ đợi, bên ngoài phải tuyệt đối yên lặng chờ đợi. Ông tin tưởng. Ông còn có cái đầu thông minh tuyệt đỉnh. Giờ đây, thấy em mười ba tức giận điên người rời khỏi trước mắt ông, Dận Chân nhếch một nụ cười khó hiểu, ông không phải không tin vào lòng trung thành vô hạn của người em này đối với ông, mà là không tin được tính khí của Dận Tường, ông sợ nếu đem đại sự nói hết ra với người em, dưới con mắt ông là ít trải đời, đứa em sẽ sơ ý để tiết lộ ra ngoài, chẳng may sẽ đổ vỡ toàn bộ, một người suy nghĩ chặt chẽ như ông, tuyệt đối không cho phép một thất bại cỏn con nào, bởi vì, một sai lầm bằng hạt vừng đều có thể biến thành thất bại lớn bằng quả bí.

Sau khi về phủ, Dận Chân cởi áo dài đưa cho người hầu, vội vàng ăn tí bữa tối rồi triệu thầy Lữ Thu Lâm đến thư phòng bàn việc, Lữ Thu Lâm vốn là một tay lạc phách tài tử, ba lần vào kinh ứng thí không đậu, một thời lòng công danh đã nguội, khẩn cầu xin trưởng lão chùa Bích Vân Tây Sơn thu nhận làm đệ tử, quy y cửa Phật. Pháp sư Hộ viện của Dận Chân là Liễu Nhiên rất quen biết trưởng danh môn của chùa Bích Vân, thấy Thu Lâm tài học hơn người, bèn

tiến cử làm thầy dưới trướng của Dận Chân. Lữ Thu Lâm tuy có cái cao ngạo của kẻ sĩ, nhưng do khát vọng làm quan và trí tuệ bẩm sinh của ông, khiến ông trở thành tham mưu cao cấp không thể thiếu được của Dận Chân.

Dận Chân dùng xong bữa tối thì tới thư phòng, lúc đó, Lữ Thu Lâm đang ngồi đợi, đợi đến sốt cả ruột, Dận Chân cũng chẳng để ý tới. Chào hỏi xong ngồi quanh chiếc lò nhỏ sưởi ấm một lúc, Lữ Thu Lâm từ từ ngửng đầu, nói:

- Vương gia, Liễu Nhiên ra ngoài đi thăm bạn, lúc ra về có nhờ tôi làm một việc, dặn tôi lo liệu cho ổn thoả, vương gia có muốn nghe không.

Dận Chân đang gạt bàn tính của mình, trăm tơ ngàn mối uất kết trong lòng chưa chỉnh lý được thành một câu hỏi thoả đáng để nói ra, cho nên buột miệng nói:

- Nói đi, tôi nghe đây!

Lữ Thu Lâm không do dự, hai mắt hơi lim dim:

- Vương gia, Ngạc thị vệ cấp tốc gửi thư về, nói là việc phạm nhân vốn đã xử lý xong, chỉ có giữa chừng sinh ra chút trục trặc, vì thế trong thời gian ngắn chưa kịp về kinh phục mệnh. Vương gia, việc phạm nhân này...

Dận Chân vừa rút tăm ra xỉa, nghe thế bỗng giật mình, ngửng đầu lên, nét mặt vẫn thản nhiên:

- Lữ tiên sinh sao lại nói như vậy, phạm nhân ấy là một tên trộm cướp lớn trong đám Giang Dương, không chịu cải tà quy chính, nó có nhiều chỗ dựa cậy trong kinh thành, bè đảng của nó cũng không phải ít, cho nên tôi mới dặn Ngạc thị vệ bí mật đem đến Dư Hàng trừ khử quách đi, Lữ tiên sinh thấy thế nào?

Lữ Thu Lâm cười nhạt:

- Vương gia, sự việc e không đơn giản như vậy! Theo tôi, việc này vương gia làm thế không ổn.

Dận Chân ha hả cười to:

- Thế ý của Lữ tiên sinh thế nào nào?

Lữ Thu Lâm không nhìn vào Dận Chân, trầm trầm nói một mình:

- Thiên hạ ngày nay, xã tắc yên định, điềm lành của thịnh thế xuất hiện nhiều, nước không có nỗi lo bên ngoài ắt sẽ sinh nỗi lo bên trong, hậu quả của việc các a ca săn đuổi ngôi hoàng thái tử không thể lường được, đã đến mức không từ một thủ đoạn nào. Lữ tôi tuy bất tài vẫn còn có thể thấy được vương gia có thực lực để đuổi hươu trong thiên hạ, cho nên hết lòng phụ rập, không dám chút trễ nải, muốn để tiếng thơm muôn thuở. Nay vương gia độc đoán vương quyền, tựa hồ như đã thành định kiến trong lòng, tại hạ không cần phải lưu lại tôn phủ nữa, xin vương gia cho tôi tìm một con đường.

Dận Chân lại cười nói:

- Lữ tiên sinh nói gì thế, sở dĩ Dận Chân không bàn bạc việc này với tiên sinh, chỉ vì sự việc xảy ra bất ngờ, chưa kịp suy nghĩ nhiều, hơn nữa đó là việc nhỏ nhặt, không dám làm phiền tiên sinh.

Lúc này Dận Chân muốn nhổ nước bọt đầy mặt Lữ Thu Lâm, trong lòng nghĩ con cáo già này cùng biết đố kỵ ghen ghét, ta đãi ngươi áo gấm cơm trắng, nói ngon nói ngọt cho ngươi lọt tai, là cốt để nuôi một con chó biết cắn người khác và biết đưa ra chủ kiến, được rồi, nay ngươi lại cắn bậy, một lần không để ngươi cắn, ngươi đã muốn rời bỏ ta. Chẳng lẽ ngươi còn chưa biết, vương gia đây giấu ngươi bao nhiêu việc ư?

Dận Chân vừa đắn đo, vừa cười, giải thích cho Thu Lâm:

- Lữ tiên sinh đừng suy nghĩ nhiều quá, một số việc nhỏ nhặt Dận Chân có thể ứng phó được... Ái à, chỉ trách Ngạc Nhĩ Thái không cẩn thận, suýt nữa thì hỏng mất kế lớn của bản vương, chờ ông ta về đây, bản vương phải có ý kiến với ông ta mới được.

Lữ Thu Lâm mân mê chùm râu, mỉm cười:

- Vương gia giảo thỏ chưa chết mà đã giết chó săn, chim chưa bắn hết đã xếp cung nỏ, thực là bất trí. Tình hình trước mắt, biến đổi hàng giờ, Ngạc Nhĩ Thái cũng không phải loại người tầm thường, huống hồ trong đó còn chen lẫn vào việc của Hồng Hoa hội và tri phủ Lý Vệ, vương gia có thể giết Ngạc Nhĩ Thái để bịt miệng và hả giận riêng, nhưng vương gia có thể giết hết Hồng Hoa hội đông đến hàng vạn người không? Có thể bịt cái miệng nhao nhao của người thiên hạ không?

Lúc này Dận Chân cảm thấy thấp thỏm, câu chuyện này dẫn đến nông nỗi như hiện nay thực ông không thể tiên liệu trước được. Trong lúc tức giận, những việc cũ lại hiện lên trong đầu. Ông với Lý Kim Quế vốn chẳng có gì liên quan với nhau, sự việc xảy ra cũng do sơ suất tình cờ. Mùa hạ năm ngoái, hoàng đế Khang Hy, theo lệ thường đưa các hoàng tử đến sơn trang Thừa Đức để nghỉ mát, ông là Hoà Thạc Ung thân vương, tứ a ca, tất nhiên phải hỗ giá cùng đi. Dưới ngọn núi Sư Tử ngoài cửa tây bắc sơn trang có một khu lâm viên đơn sơ, gọi là Sư Tử Viên, là chỗ Khang Hy giành cho ông tạm trú, hôm đó ông đi săn được một con hươu, vô tình uống một ít máu hươu để đỡ khát, nào ngờ sau khi uống, bụng sinh táo nhiệt, đầu óc hôn trầm, sau khi phi ngựa về đến gian nhà lá nhỏ bên cạnh Sư Tử Viên, không gượng nổi nữa, ngã lăn xuống ngựa, bọn thị tòng

hoảng hốt, vực ông vào gian nhà lá, lúc đó ông vẫn còn tỉnh, miệng khát vô cùng, bèn đòi uống nước. Người đưa nước là Lý Kim Quế, cô chỉ là một tiểu cung nữ của Sư Tử Viên. Ông uống hết nước, thấy có phần dễ chịu, liếc mắt trông sang, vừa lúc nhìn thấy hình bóng uyển chuyển mê người của Lý Kim Quế dưới ánh nắng chiều hôm, phút chốc không kìm nén nổi con dê trong mình, trong mơ màng, sấy chân chỉ trong gang tấc, thế là thành chuyện trong gian nhà lá. Ngày hôm sau tỉnh dậy ông đã quên ráo chuyện hôm qua, nhưng đâu biết Lý Kim Quế âm thầm hoài thai. Lúc đầu, chuyện chỉ có một quản gia của Sư Tử Viên biết mà thôi, ông này vốn là người tâm phúc của Dận Chân, thấy Lý Kim Quế bụng ngày một to ra, không dám thô lỗ, vội sai người thầm báo với Dận Chân. Sau khi biết vậy, Dận Chân vẫn chưa tìm cách xử lý. Đến khi đứa bé oa oa chào đời, là một bé gái mi thanh mày tú. Dận Chân vội lệnh cho người tâm phúc đưa Kim Quế ra ngoài Sư Tử Viên, và lặng lẽ tìm cho đứa bé một bà mẹ nuôi, đối phó như thế rồi Dận Chân mới nghĩ kế lâu dài là giết mẹ giữ con. Ông quả tình không nỡ nhẫn tâm giết đứa bé còn đỏ hỏn. Lý Kim Quế nhà ở Giang Triết, Dận Chân nghĩ đã kín kẽ, lấy tiếng về thăm nhà, danh chính ngôn thuận đưa Kim Quế ra khỏi Bắc Kinh, chuẩn bị đến địa giới Giang Triết thì thủ tiêu, một là để khỏi ai chú ý tới, hai nữa là trừ mối lo tâm phúc. Hồng là hồng ở Ngạc Nhĩ Thái, trước lúc ra đi, ông không nói rõ phạm nhân phạm tội gì, mà Ngạc Nhĩ Thái thì tự thị quá cao, mấy trăm thị vệ áp giải một đoàn hổ cũng chẳng mảy may có vấn đề, huống gì một cô gái chân mềm tay yếu. Nào ngờ sơ ý, để tiết lộ ra ngoài, Dận Chân nghe nói Hồng Hoa hội cũng biết chân tướng bên trong của sự việc, sao có thể không lo sợ, mồ hôi toát ra lấm tấm.

Lữ Thu Lâm vẫn ung dung phe phẩy chiếc quạt gấp xương ngà, hồi lâu chẳng nói năng gì. Dận Chân nghĩ tới đó, đứng phắt dậy rời khỏi đồn sứ, hai tay cắp sau lưng, đi lại trong phòng như một con thú dữ bị nhốt. Lữ Thu Lâm lại cười:

- Vương gia, những việc nhỏ nhặt, để tâm làm gì, tôi đã có cách, chẳng hay có nên nói ra không?

Dận Chân vô cùng thông minh, chẳng lẽ không cảm thấy cái gai trong câu nói Thu Lâm, lúc này chỉ có cách nuốt giận làm lành, ngồi xuống nghe "cao kiến" của Thu Lâm:

- Vương gia, xử đại sự không câu nệ ở tiểu tiết, thành đại lễ không khước từ tiểu nhượng, tôi không trách vương gia có ý bất nhân, chỉ cảm thấy vương gia có lúc làm việc quá ư do dự, thiếu quyết đoán, kết quả là không dứt khoát. Tự ngàn xưa, những bậc kiêu hùng hào kiệt thành được nghiệp lớn, xây dựng nền móng có ai không lấy máu muôn người mà nhuộm nên? Đời người không sai đẳng, sai đẳng do cảnh ngộ. Cảnh ngộ khác nhau, tự nhiên con người trở thành muôn ngàn khác biệt. Có kẻ lao tâm, có người lao lực, có người thống trị, có kẻ bị trị, có kẻ giết người, có người bị giết, bất kể số phận anh thế nào, cái phải đến nó cứ đến, đáng đi rồi, anh ở lại không được,... Tôi nói có vẻ viển vông thế chẳng có ý gì khác, là vương gia còn tỏ ra hơi non tay, đã muốn ra lệnh cho thiên hạ, ắt phải có bàn tay sắt và hùng tâm, thêm vào đó nữa là trí lự, bàn tay sắt để chế ngự người, hùng tâm để luôn luôn phấn phát, trí lự để mưu thành đại sự, ba cái thiếu một không được. Gọi là phàm phu phục tử, là kẻ cam tâm yên phận với hiện trạng, không muốn tiến thủ, ấy là không có hùng tâm; Nhu nhược vô năng, sớm tối soi mình, sợ mất hoà khí, sợ mất thể diện, ấy là không có bàn tay sắt; làng nhà làng nhàng, vô tài bất

năng, lấy chợ búa săn bắn làm vui, ấy là vô trí lự; cho nên gọi là phàm phu tục tử. Những bậc kiêu hùng tuyệt thế thì khác, không say máu giết người như ngoé, nhưng đáng giết thì dẫu thiên vương lão tử có chau mày vẫn giết, không có cái đức nhân vụn vặt của kẻ phụ nhân, lễ hiền hạ sĩ, như thế, trong tình cảnh khốn quẫn vẫn ứng phó ung dung thoả đáng.

Dận Chân bị Lữ Thu Lâm thuyết cho trợn mắt há mồm ngồi nghe, như rưới nước *bồ đề* lên đầu, bỗng nhiên sáng láng hẳn ra, mọi bực dọc băn khoăn trong mình tiêu tan hết, trước mắt như mở ra một con đường lớn thông thoáng sáng sủa đi tới ngôi báu hoàng đế, ông đã bước lên đường. Lữ Thu Lâm gọi một tiếng "vương gia" ông mới tỉnh ra. Thu Lâm tiếp tục nói:

- Chuyện Lý Kim Quế, vương gia cũng đừng bứt rứt băn khoăn, cái lý tự ngàn xưa, kẻ thắng làm vương hầu, kẻ bại làm giặc, nhất tướng danh thành vạn cốt khô. Việc này ông già hủ lậu này đã ra tay sắp xếp rồi, vương gia không phải nghĩ nhiều. Tối qua Ngạc thị vệ cấp tốc đưa thư về, nói Lý Kim Quế đã cùng với đầu lĩnh của phỉ Hồng Hoa hội là Dư Ngư Đồng tự sát, thư của vương gia tự tay viết hướng đi không rõ, bọn Hồng Hoa hội còn lại đang ngu xuẩn định hành động, xem chừng chúng chưa biết thân phận Lý Kim Quế, lại muốn đem tất cả thù hận trút lên đầu Mục Thượng Thiện, thằng cha Cáp Nguyên Sinh vũ phu kia cũng thành cái đích của cung nỏ Hồng Hoa hội, Ngạc thị vệ thỉnh thị hành động tiếp theo và yêu cầu thị vệ họ Âm hoả tốc chi viện, việc phải làm lập tức, không thể trì hoãn. Vừa may lúc vương gia ra ngoài, lão già hủ lậu này đã tự có chủ trương, phái ngay thị vệ họ Âm đưa quân đi chi viện, đồng

thời với danh nghĩa lệnh của vương gia, trực tiếp giao quyền tuỳ cơ hành xử.

Dận Chân nghe xong, lòng dạ mới trở về cõi thực, luôn mồm khen hay; ông biết Lữ Thu Lâm mưu kế trăm nghìn, đã có chủ ý xếp đặt, nhất định sẽ trót lọt. Lại nghe Thu Lâm nói:

- Tình hình mà Ngạc thị vệ nói, theo lão cổ hủ này phân tích, chưa thành sai lớn, mất trâu rồi mới đóng cửa chuồng, thời gian cũng chưa phải là muộn. Dư Ngư Đồng và Lý Kim Quế thầm quyến luyến nhau, điều này người trong Hồng Hoa hội chưa biết. Còn Lý Kim Quế nhất định sợ Dư Ngư Đồng biết chuyện này do vương gia gây ra, sẽ vào kinh tìm kẻ thù để liều mạng, cho nên đã thiêu huỷ bức thư vương gia tự tay viết. Hồng Hoa hội cho rằng Cáp Nguyên Sinh là do Mục Thượng Thiện sai phái, cho nên, hận mới thù cũ đều trút lên đầu Mục Thượng Thiện. Hồng Hoa hội và Mục Thượng Thiện là hai kẻ thù không đội trời chung, người thiên hạ đều biết điều đó, lão cổ hủ này cho rằng muốn trừ khử họ Mục thì lúc này là cơ hội tốt nhất, cho nên tự đưa ra ý kiến của mình, dặn dò Âm thị vệ hoả tốc đến Dư Hàng, chờ cơ hành động. Quyết sách lớn lão cổ hủ này không dám độc đoán, cho nên muốn xin vương gia làm chủ định đoạt lấy.

Dận Chân nghe Lữ Thu Lâm nói thành thực, câu nào cũng đích đáng, lời nào cũng sát với thực tình, dẫu đứa bé ba tuổi cũng hiểu ý ông ấy dùng kế sách gì, không còn con đường nào khác, còn như ông không nói rõ ra, rõ ràng là không muốn vượt mặt, nên đem cái mũ người định kế sách chụp lên đầu Dận Chân. Điều này há Dận Chân lại không biết. Trong lòng cảm động vì ông ta cung kính khiêm nhường, vương cười ha hả nói:

- Lữ tiên sinh phân tích rất đúng. Theo Dận Chân, muốn trừ Mục Thượng Thiện, dùng phép đuổi hổ giết dê, mượn dao giết người, là gây nên một sự biến khác. Âm thị vệ đã đi Dư Hàng, Lữ tiên sinh hẳn đã dặn dò rồi, chỉ cần chọn một đêm trăng mờ gió lớn, lên đột nhập vào phủ tướng quân thì vạn sự có thể tốt lành, như thế đã bịt được miệng bọn Hồng Hoa hội, lại trừ khử được tên Mục Thượng Thiện không bằng chó lợn kia đi, thứ ba nữa là giá hoạ cho bọn Hồng Hoa hội. Ha, ha, ha, nhất cử lưỡng tam tiện, một hòn đá ném được mấy con chim liền. Diệu kế này có lẽ chỉ có Lữ tiên sinh mới nghĩ ra, dẫu Khổng Minh Gia Cát Lượng có sống lại cũng không thể hơn thế được.

Lữ Thu Lâm hơi đỏ mặt, và cũng không giấu nổi nụ cười đang nép bên khoé miệng. Dận Chân nói xong cũng cười ngặt ngà ngặt nghẽo. Lữ Thu Lâm mân mê chiếc quạt xương ngà, chờ cho Dận Chân cười xong, nghiêm túc nói:

- Vương gia khen sai rồi, tôi thực không dám nhận,... Nhưng, thưa vương gia, hoà thượng họ Âm tuy là người lạ mặt đối với Giang Triết, nhưng thời trẻ đã từng vào đâm giang hồ, danh tiếng cũng không nhỏ; Hồng Hoa hội kết giao với hào kiệt trong thiên hạ, chẳng may chúng lần dây tìm quả, tìm ra manh mối thì sự việc khó thành, theo ý lão cổ hủ này, chi bằng giao cho Cáp Nguyên Sinh làm chủ, họ Âm ngấm ngầm giúp đỡ, như thế mới đích thực là đuổi hổ vồ dê, một tên chết mấy chim...

Dận Chân ngạc nhiên, Cáp Nguyên Sinh là tên vô danh tiểu tốt, thư hoá tốc của Ngạc Nhĩ Thái có nhắc tới, nhưng thân thế thấp bé, chưa để lại ấn tượng gì rõ rệt. Bây giờ thẩm nghĩ, cũng không ra rốt cục dùng hắn ta vào việc gì được, đành nhìn Lữ Thu Lâm với ánh mắt cầu cứu. Lúc này Dận Chân mới hiểu ra rằng, thì ra Lữ Thu Lâm vẫn giữ lại

một miếng võ, không giương hết cái cao thâm của Lữ ra là chưa thôi.

- Vương gia chưa biết hết, Cáp Nguyên Sinh là nhân vật rất quan trọng, Hồng Hoa hội nhầm cho rằng hắn là hung thủ giết Dư Ngư Đồng, đang cho người tìm hắn khắp nơi. Cáp Nguyên Sinh thô lỗ, bộc trực, giữ hắn lại sau này sẽ có chỗ dùng. Vả nay mà giết hắn để bịt đầu mối, bọn Hồng Hoa hội sẽ hoài nghi, mà bức bách hắn, hắn chạy vào Hồng Hoa hội thì sẽ tiết lộ hết sự thực. Chi bằng tương kế tựu kế, lợi dụng cái tình bầu bạn vốn có của hắn với Hồng Hoa hội, với tâm lý của hắn hiện nay là hối hận đã muộn. Ngạc thị vệ sẽ chỉ rõ cho hắn ít nhiều, thực ra là hé cho hắn biết viên sáp kia là Mục Thượng Thiện đưa cho, Cáp Nguyên Sinh tìm Mục Thượng Thiện báo thù là điều chắc chắn, dầu chết hắn cũng không từ, đến lúc đó, Âm thị vệ ngấm ngầm hùa tay vào. Cáp Nguyên Sinh giết được Mục rồi ắt sẽ mang đầu vào tạ tội Hồng Hoa hội. Như thế Hồng Hoa hội nhất định sẽ mang lấy tiếng, còn Âm hoà thượng, Ngạc thị vệ có thể rút về an toàn. Hơn nữa, nếu vương gia muốn tiêu diệt Hồng Hoa hội, cũng có thể lấy cớ Hồng Hoa hội gây nhiều tội ác, làm điều bất nghĩa, giết hại quan viên lớn của triều đình, khải tấu lên hoàng thượng, hoàng thượng nổi giận, sẽ tự xuất quân giúp vương gia tiêu huỷ nhân chứng.

Dận Chân nghe xong, trong lòng suy tính, thật là cái kế liên hoàn hiểm độc, nhưng miệng lại nói:

- Cáp Nguyên Sinh, con người này có tin cậy được không?

Lữ Thu Lâm trả lời ngay:

- Hắn tuy thô lỗ, nhưng trọng nghĩa khí nhất, bức thư viết tay của vương gia là hắn đưa cho Dư Ngư Đồng đấy, Dư và Lý tự sát hắn có mặt tại hiện trường, chỉ một điểm này, hắn không thể không tìm người chủ mưu sai khiến hắn

để trả thù. Lão hủ này nhằm đúng vào hắn, chờ Ngạc thị vệ đưa hắn về kinh, dạy dỗ cho tốt, nhất định sẽ trở thành bề tôi trung thành rất mực.

Bây giờ Dận Chân mới thở ra một hơi dài, nói chuyện nghĩa lý cao xa với Thu Lâm một lúc rồi chia tay. Dận Chân đi ra sân, ngửng đầu nhìn trời. Sao sáng lưa thưa, gió đã ngừng. Dận Chân lại nhớ đến Lữ Thu Lâm, trong lòng thầm nghĩ, sau này, ai bảo rằng người có học chậm chạp, nhân hậu, người ấy sẽ là cái đầu bò. Chỉ lạ là hắn đọc sách nhưng chưa đọc đến nơi đến chốn, người thực là đọc đến nơi đến chốn sách thánh hiền tuyệt đối không tìm thấy trong sách chuyện tu tâm dưỡng tính, mà là thấy những lấp lánh gươm đao, núi xương sông máu...

...

Sự việc diễn ra hoàn toàn đúng như Lữ Thu Lâm dự tính. Cáp Nguyên Sinh "giết" Mục Thượng Thiện, mang đầu đến Tổng Đà Hồng Hoa hội, nước mắt nước mũi giàn giụa gào khóc ầm ĩ, các thủ lĩnh Hồng Hoa hội tất nhiên chẳng làm gì được ông ta, lại để cho ông ta ăn nghỉ mấy ngày rồi đưa ông ta về thành Hàng Châu, Ngạc Nhĩ Thái và họ Âm dắt ông ta quanh co về kinh. Bên này, tấu chiết của Lý Vệ đã đến kinh thành, ra sức xin tiễu trừ Hồng Hoa hội. Khang Hy quả nhiên giận dữ, phát đi một đội quân đến Dư Hàng, đánh cho Hồng Hoa hội thất điên bát đảo, chạy tán loạn, ngoài Vu Vạn Đình chạy thoát, còn các thủ lĩnh khác đều phải chịu tội. Dận Chân nghe biết việc này, mừng khôn xiết kể, bụng bảo dạ, cứ nói trời có mắt, kỳ thực, trời chỉ đoái hoài kẻ mạnh, còn đối với kẻ yếu, trời mở mắt; nhưng không nhìn; cứ bảo trời không tuyệt đường của con người, cũng chỉ nói đối với người mạnh thôi, còn kẻ yếu thì bị kẻ mạnh kéo ra làm vật thế mạng. Người mạnh ăn thịt kẻ yếu, câu nói

này chẳng sai chút nào, có thể làm chuẩn mực cho khắp bốn biển. Rồi quay sang nghĩ chuyện khác, Dận Chân lại cảm thấy rất không phải với Lý Kim Quế, thực ra, Dận Chân cũng chỉ gặp Lý Kim Quế một lần trong lúc mơ màng, ấn tượng cô gái để lại vẫn rất đẹp, nhưng con gái người ta, vô cớ vô tội bị thiệt mạng, quả là trời ghen ghét má hồng, khiến cô ấy phận bạc, nếu không thế, sao để Sùng Trinh lại chặt một cánh tay con gái đẻ của mình và nói "mày không nên sinh vào trong nhà đế vương"... Nhưng cảm giác buồn đau do thương hoa tiếc ngọc chốc lát bị niềm vui thắng lợi xua tan đi. Hẹp hòi không phải là quân tử, không hiểm độc không phải là trượng phu, Dận Chân muốn leo lên ngôi đế thì phải như Lữ Thu Lâm nói, hễ là hòn đá vướng chân, thì dẫu đó là ông trời cũng phải hất gạt ra, huống gì một cung nữ nhỏ nhoi, nghĩ thế Dận Chân cảm thấy bình thản.

Bọn Ngạc Nhĩ Thái về kinh theo đường hẻm, nói trắng ra là nhằm lúc rỗi để du sơn ngoạn thuỷ, kết quả là đến kinh một lúc với Lý Vệ. Lý Vệ có công trong việc phối hợp tiễu trừ Hồng Hoa hội, nhận được trát của bộ lại, từ văn chức đổi thành võ chức, được thăng liền ba cấp thành tham tướng, nỗi vui sướng tất nhiên chẳng cần phải nói, "học thông văn võ nghệ, đem bán đế vương gia" là giấc mơ vàng của người đeo đuổi kinh sử. Lý Vệ bàn giao xong xuôi công việc ở Hàng Châu, mang cả gia quyến về kinh, suốt đường một mạch không dừng chân, cho nên đến kinh vừa khớp lúc bọn Ngạc Nhĩ Thái về. Lý Vệ ở lại kinh mấy tháng, tất nhiên là phải đến phủ Ung thân vương bái kiến tứ a ca Dận Chân. Mấy hôm ấy phủ Ung thân vương thật nhộn nhịp, Dận Chân lúc đầu cũng không nghĩ tới, vui mừng tất nhiên vui mừng, hôm nay cũng dọn tiệc, chờ cho bạn bầu đông đủ, rượu cạn ba tuần, Lữ Thu Lâm bỗng buông ra một câu:

- Vương gia hai hôm nay đại hỷ lâm môn, các vị đại nhân nghe tiếng đều đến chúc mừng, vương gia cũng nên có lời bày tỏ chứ!

Lập tức quan khách đều râm ran cả lên, Dận Chân cười:

- Vâng, xin bày tỏ, không bày tỏ sao được chứ, nhưng Dận Chân còn mờ mịt trong sương mù, chẳng biết điều mừng từ đâu tới!

Lữ Thu Lâm mỉm cười:

- Vương gia quả thật người trong cuộc nên tối mắt, hay là mừng quá mà quên mất. Ngạc thị vệ lo lương thảo, làm chủ Dư Hằng, giúp quân triều đình tiễu trừ "bang hội lớn nhất thiên hạ", làm tăng uy phong phủ Ung thân vương ta, đó là một; Lý Vệ là môn sinh cũ của vương gia, uy tín danh vọng, thăng một lần ba cấp, tiền đồ thênh thang, đó là hai; còn cái thứ ba ư, vương phi sắp sửa lâm bồn, nếu sinh một con kỳ lân, mừng sinh con trai không coi là mừng hay sao?

Dận Chân mỉm cười gật đầu, bỗng nghe bốn tiếng "mừng sinh con trai" trong lòng đánh thót một cái, rồi lập tức bình tĩnh lại, hiểu là Lữ Thu Lâm lại có chủ ý ngầm trong đó, mừng vô cùng, nói với quan khách:

- Đấy, đấy, cùng mừng, cùng mừng. Mời quý vị ăn đi, đừng khách khí.

Trong bữa tiệc, Lý Vệ nghe Lữ Thu Lâm trong câu chuyện nhắc tới Lý, trong lòng cảm động vô cùng, được đánh giá bằng mấy tiếng "môn đồ cũ của vương gia", Lý Vệ phải kết cỏ ngậm vành báo đáp cũng chưa phải là đủ. Nhưng khi nghĩ tới Lý Kim Quế chết oan, nghĩ tới những anh hùng hào kiệt của Hồng Hoa hội lại cảm thấy trong lòng hơi ấy náy...

Hôm đó tiệc say mới tan. Dận Chân cũng hơi loáng

choáng, khuôn mặt xưa nay trắng xanh cũng hồng hào hẳn lên, Lữ Thu Lâm đưa ông về thư phòng. Dận Chân đuổi hết tuỳ tòng ra, cười rạng rỡ, nói với Thu Lâm:

- Lữ tiên sinh cao minh, một câu trong bữa tiệc hôm nay đã thức tỉnh người trong mộng, sau này, nên bước đi như thế nào, xin tiên sinh cứ nói ra, đừng ngại.

Lữ Thu Lâm tửu lượng không lớn, trên chiếu tiệc lại được Lý Vệ chuốc liên tục, có phần không tự chủ được. Rượu làm cho người thêm gan dạ, bản tính ông ta lại có ý thị tài ngạo vật, nói năng không tránh khỏi có chút làm mếch lòng người, ông nói với vẻ tự đắc:

- Vương gia ạ, quan khách hôm nay đều là do lão hủ này mời đến làm nhân chứng cho vương gia đấy. Vương gia ạ, rốt cục mà không thành thì đứa bé kia vĩnh viễn nằm trong bóng tối! Đáng ra đời là phải ra đời, vương gia chỉ cần chọn một ngày bình thường nào đó đến với các phi tần, kể chuyện là mang thai từ tháng 10, đến ngày nào đó là sinh, sau đó bí mật bồng đứa bé tới, thay lá tiếp cành, ai hay tu hú hay là cuốc, đứa bé kia trở thành danh chính ngôn thuận thôi.

Dận Chân gật đầu liên tiếp, khen kế ấy thật hay, lại bốc Lữ Thu Lâm một phen. Lữ Thu Lâm không kham được rượu nhiều, lại vừa tuôn một tràng phô mình cao kiến, trong lòng thấy khoan khoái. Dận Chân sai hai người hầu đưa ông về nghỉ. Thư phòng còn lại một mình Dận Chân, ông lặng lẽ chau mày ngồi một lúc, bỗng nhiên cười to, ánh nến lờ mờ chiếu lên khuôn mặt tuấn tú của ông, lúc này nom có phần dễ sợ. Cười xong, Dận Chân trải tờ giấy trắng, chẳng cần suy nghĩ gì, mực đậm bút mềm, rồng bay phượng múa, viết ngay 5 chữ "mau bồng bé tới xem", lại đóng dấu Ung đệ vào, sau khi buông bút ra lại cười ha hả, quả ông đang bị chính cái thông minh trí tuệ của mình làm cho điên đảo...

Bạn bảo vì sao hai hôm nay vợ chồng đại học sĩ Trần Thế Quán có mặt ở kinh đô. Dận Chân nghe lời Lý Vệ trong bữa tiệc. Trần Thế Quán cư ngụ ở Hải Ninh, khi đi vào kinh, cùng đi một lần với Lý Vệ, việc này khắp thành thị thôn quê chỉ một mình Lý Vệ biết. Trần Thế Quán sinh con trai vào ngày 13 tháng 8, trẻ con mới đẻ, chúng có khác nhau gì mấy. Dận Chân muốn dùng kế đem con cáo đổi thái tử, bèn đem đánh tráo con của Trần Thế Quán với con gái mình. Dận Chân dùng kế này là tính đến chuyện lâu dài, vì Dận Chân biết rằng, trong đám hoàng tử, như Dận Tự, Dận Đề, trí tuệ tài cán đều không kém mình, chỉ bằng thắng thua bởi sức lực cá nhân thì khó tính trước được, mà khi hoàng đế chọn thái tử, không những xét tài cán của thái tử, mà cũng phải nghĩ đến hoàng tôn, vì lập hoàng thái tử là kế muôn đời, hoàng tử mà chết, tất nhiên hoàng đế sẽ chọn trong hoàng tôn, nếu hoàng tử anh minh mà hoàng tôn ngu tối, quyết không phải là kế lâu dài được. Bấy giờ Dận Chân đã có một con, nhưng nhu nhược bất tài, không những Khang Hy không thích nó, mà Dận Chân thường ngày cũng ít quyến luyến đứa con trai này, nếu như sinh được một con trai nữa là một thành tựu nhỏ, chẳng phải thêm một yếu tố thắng lợi nữa trên bàn tính không...

Ba hôm sau, phủ Ung thân vương mở đại tiệc, nói là bà hai Nữu Hộ Lục thị sinh một cậu con trai, lấy tên là Hoằng Lịch. Hoằng Lịch chính là hoàng đế Càn Long với danh hiệu "thập toàn võ công" sau này. Lúc bấy giờ Dận Chân đương nhiên chưa thể biết đứa con đánh tráo sau này nhất định vinh quang lên ngôi hoàng đế, nhưng có một điểm ông ta đoán trúng, Hoằng Lịch từ bé đã thông minh hơn người, rất được hoàng đế Khang Hy yêu mến, đem về trong cung nuôi dưỡng. Khang Hy lâm chung lập tứ a ca làm người kế vị,

không thể không nói rằng, trong đó có một phần công lao của Hoằng Lịch, việc này tạm gác đã, sẽ nói sau. Dận Chân mừng "được" hoàng tử, mở đại tiệc, đương nhiên cũng mời đại học sĩ Trần Thế Quán. Trần Thế Quán hôm đó được Dận Chân mật báo cho là bế con sang phủ nói chuyện, dự đoán là có gì đó không ổn, nhưng không dám trái lệnh vị vương gia có trái tim đen này, đành miễn cưỡng bồng đứa con sang, đâu biết bồng đi là đứa bé trai, bồng về là đứa bé gái. Trần Thế Quán vốn tính nhu nhược, đâu dám nói ra, đành ngậm miệng làm thinh. Trong bữa tiệc ở phủ Ung thân vương, Trần Thế Quán gượng vui gượng cười, nuốt nỗi đau vào bụng. Sau khi về nhà, nghĩ trước nghĩ sau, lại sợ Dận Chân giết để bịt đầu mối câu chuyện, cũng chưa dám nói với ai, vội cùng với vợ đang đêm trở về Hải Ninh.

Dận Chân hoàn thành việc lớn, vui mừng khôn xiết, mấy hôm liền cùng với bầu bạn uống rượu chia vui, chuyện tranh quyền đoạt lợi giữa các anh em, Dận Chân tạm gác sang một bên, ông có biết đâu, từ giờ phút này, một âm mưu đang lặng lẽ hướng về phía ông, người chủ mưu chính là hoàng tử thứ 8 Dận Tự.

Chuyện phải bắt đầu nói từ Tổng Đà chủ Hồng Hoa hội Vu Vạn Đình. Cái chết lạ kỳ của Dư Ngư Đồng và Lý Kim Quế khiến mọi người trong Hồng Hoa hội đau lòng nhức óc, truy tìm căn nguyên. Cáp Nguyên Sinh thì tội khôn tránh đã đành, nhưng người chủ mưu là ai, các anh hùng Hồng Hoa hội nghĩ có thế là thị vệ trong cung, nhưng thiếu chứng cứ. Đang ngày đêm nơm nớp lo sợ thì thấy Cáp Nguyên Sinh mang đầu Mục Thượng Thiện vào núi bái kiến. Tất nhiên Hồng Hoa hội chẳng biết nói gì, lúc đầu Vu Vạn Đình cũng có nghi ngờ, chưa kịp suy tính kỹ lưỡng thì quan phủ đã phái binh vây kín Lão Cao sơn. Một cuộc huyết chiến

xảy ra, quân Hồng Hoa hội chết và bị thương gần hết. Mười bốn vị Đương Gia một mình Vu Vạn Đình chạy thoát. Gặp tai hoạ bất ngờ, Vu Vạn Đình trong lòng buồn chán, phân tích nguyên nhân kết quả một cách cặn kẽ, tự nhiên nghĩ tới Ung thân vương Dận Chân. Mối thù núi xương biển máu, không thể không báo. Vu Vạn Đình nghĩ rằng đã báo thù ắt phải chết, cho nên sửa sang hành trang, lần đường lên tận kinh đô, đóng vai giang hồ mại võ, ban ngày bày trò trên phố kiếm cơm, ban đêm quan sát tìm hiểu tình hình, kết quả là một hôm gặp tứ a ca Dận Tự trên phố. Dận Tự đang kết tụ bè đảng riêng, bồi dưỡng thực lực, thấy Vu Vạn Đình võ nghệ cao cường, bèn muốn kéo làm môn hạ. Vu Vạn Đình cũng đang nghĩ là không có nơi dừng chân, hai bên gặp nhau là ăn ý ngay, thế là Vu Vạn Đình dọn vào bát Bối Lặc phủ, ăn trắng mặc trơn, được coi là thượng khách. Qua một thời gian, Vu Vạn Đình biết rõ hết chuyện các hoàng tử đang rắp tâm đấu đá lẫn nhau, cho nên hết lòng làm theo ý bát Bối Lặc, kỳ thực là muốn báo mối thâm cừu đại hận của mình, nói là phải đâm chết Ung thân vương để đáp cái ơn tri ngộ của Bối Lặc gia. Dận Tự trước kia tuy không mấy thiện cảm với anh bốn, nhưng cũng chưa từng nghĩ đến chuyện dồn anh ấy đến chỗ chết, bây giờ nghe Vu Vạn Đình nói, mới hiểu ra, trong lòng tính kế trù mưu, nhưng bên ngoài vẫn không tỏ rõ thái độ. Vu Vạn Đình trong lòng biết tỏng tòng tong, bèn đề xuất dời ra ngoài ở ít lâu, Dận Tự đương nhiên biết ông ta muốn làm gì, nhưng không nói toạc ra, hai người ngầm hiểu với nhau. Hôm nay, Vu Vạn Đình tính toán chuẩn bị xong xuôi, đến từ giã Dận Tự để đi. Dận Tự bày tiệc tiễn, Vu Vạn Đình về đến chỗ nghỉ, thay áo quần đi đêm, giắt dao trong mình, cầu khấn vong linh các huynh đệ Hồng Hoa hội, rồi ra cửa đi đến phủ Ung thân vương.

Cũng là mệnh Dận Chân chưa phải chết. Vu Vạn Đình tính toán mọi phía rất kín kẽ, chỉ có một chút sai sót, là coi Dận Chân như người chết để xử lý. Hôm ấy, khi Vu Vạn Đình đi thì Dận Chân cũng vừa đến chỗ Dận Tường, hai anh em lâu ngày không gặp nhau, nói chuyện rất lâu, lại uống nhiều rượu, cho nên ngủ lại ở nhà Dận Tường. Vu Vạn Đình vào phủ Ung thân vương tìm rõ đường đi lối lại sau những dãy nhà san sát, xuyên phòng vượt mái, một thoáng đã đến chỗ ở của Dận Chân, cũng không biết đây là quá may hay quá rủi ro cho Vu Vạn Đình, hôm ấy làm sao các vọng gác đêm trong phủ lại bỏ lỏng, ông chỉ phí một tí công sức là đến chỗ đích rồi. Vu Vạn Đình nấp dưới ngoài cửa sổ, trong phòng không có đèn, không thấy động tĩnh gì, trong đêm tối không nhìn thấy gì. Chờ một chốc, thấy bốn phía không có người, Vu Vạn Đình thầm cầu trời phù hộ, bèn mở cửa sổ nhảy vào phòng, miệng hét gọi "Dận Chân, ngươi hãy nạp mạng!", đâm mạnh một nhát trên giường, thấy không động tĩnh gì. Vu Vạn Đình trong lòng nghi ngại, hươ cây đuốc trên tay, thấy trên giường không có người, ngầm biết là không ổn rồi, chưa kịp rút lui, thì từ ngoài cửa có tiếng cười ma quái:

- Tên trộm vặt đâu đến đây? Dám vào làm loạn phủ Ung thân vương ư, thì ra ăn phải gan hùm mật gấu phải không?

Vu Vạn Đình nhìn ra ngoài cửa sổ, dưới ánh trăng sáng ngời, đang đứng sừng sững một hoà thượng đầu to, cây thiền trượng thép ròng trong tay phát ra ánh sáng ghê lạnh, Vu Vạn Đình lên cơn giận dữ, hùng hổ vung kiếm xông lên:

- Không giết được Dận Chân, giết ngươi cũng được.

Hoà thượng họ Âm biết Vu Vạn Đình, tại Lão Cao ơn hai người đã từng đánh nhau. Vu Vạn Đình đương nhiên cũng không quên tên giặc đầu trọc này, cửu đệ, bát đệ của Hồng

Hoa hội đã chết dưới cây thiền trượng này. Hai người không đối đáp, chan chát xông vào đánh nhau, Vu Vạn Đình đã quyết chí liều chết, đánh ra toàn những chiêu liều mạng. Họ âm, võ nghệ vốn một chín một mười so với Vạn Đình, lại sợ chết, nên một chốc sa vào lúng túng, vả chăng, binh pháp có nói, một tấc ngắn một tấc nguy, họ Âm dùng trượng, Vạn Đình dùng kiếm, đánh giáp lá cà, thiền trượng vung vào đâu, trở thành thừa. Hai người quần nhau mấy hợp, nghe Vạn Đình quát mắng "trúng", họ Âm thấy chợt lạnh bên sườn, bị thương rồi, Vu Vạn Đình bám gót đuổi, dơ kiếm chỉ thẳng vào cổ họ Âm, hai mắt như bốc lửa:

- Giặc trọc đầu, biết ta không?

Vừa nói, vừa giật khăn đen trùm mặt ra. Họ Âm ngớ người, rồi cười to:

- Ta tưởng ai, thì ra cặn bã của Hồng Hoa hội, chỉ hối tiếc là ở Lão Cao Sơn ta mềm lòng, không băm nát mày ra.

Vu Vạn Đình không do dự, dơ kiếm lên, định đâm vào cổ họng họ Âm. Họ Âm không hoảng hốt, vẫn cười to:

- Vu Vạn Đình, ngươi nghĩ là chạy thoát được sao? Đừng có mơ nhé.

Vu Vạn Đình nhìn ra bốn phía, trên các nóc nhà đã đứng giăng hàng những bọn mặc áo đen, đang giương cung lắp tên, chuẩn bị tư thế bắn. Vu Vạn Đình cũng cười vang ha hả:

- Thằng giặc trọc, bố mi có gan thì lại đây, đừng có tưởng sống thoát nhá. Vu Vạn Đình ta chết cũng không tiếc, đáng tiếc là một đại thị vệ như ngươi phải táng theo... chỉ hận là chưa giết được Dận Chân báo thù cho huynh đệ Hồng Hoa hội bị chết oan!

Nói chưa dứt, lưỡi kiếm đâm thẳng, họ Âm chết gục. Chẳng biết trên nóc nhà nào đó có tiếng hô vội vã:

- Bắn!

Mũi tên như đàn châu chấu rợp trời bay tới, Vu Vạn Đình để kiếm ngang ngực, không thèm nấp tránh, chỉ ha hả cười vang:

- Các huynh đệ Hồng Hoa hội xin hãy chờ, Vu Vạn Đình xin đi theo cùng.

Kiếm lấp loáng đưa ngang, máu tươi phun ra dưới cổ họng. Lặng lẽ. Đầu vẫn không đổ, những tay cung từ từ phía tiếp tục bắn tới tấp, hai thi thể cắm đầy tên như lông nhím. Một hồi lâu, các tay cung mới rút lui. Ngạc Nhi Thái từ trong bóng tối đi ra, thấy Vu Vạn Đình hai con mắt căm hờn vẫn mở trừng trừng, phong thái lẫm liệt, tự nhiên than thở: "Quả là một hảo hán kiên cường". Rồi lệnh cho bọn tay chân:

- Đem chôn đầu tên phỉ này đi, tạm vực họ Âm về phòng, chờ vương gia về định đoạt.

Từ đó, bang hội số 1 trong đám giang hồ, Hồng Hoa hội tan tành theo mây khói. Dân chúng nửa giang san vùng đông nam, qua bài học của Hồng Hoa hội, cũng không dám manh động, nằm im thin thít một thời, mà cái án về thân thế của Hoằng Lịch và Lý Kim Quế, ngoài những người trong cuộc và một số rất ít ngẫu nhiên biết được, nó đã là nỗi oan khiên chìm sâu đáy biển. Lý Vệ, Ngạc Nhi Thái là những người biết rõ nội tình sự việc, Dận Chân một thời không thể trừ khử họ, sau khi ông lên ngôi vị hoàng đế, cũng không dám rút dây động rừng, bèn đãi ngộ hai vị bề tôi có công này rất hậu hĩnh. Ngạc Nhi Thái ung dung bước trên con đường thanh vân, quyền uy nghiêng nước, Lý Vệ

cũng trở thành một trong "tổng đốc tam kiệt", chẳng ai dám đụng đến...

Phải nói là việc Dận Chân lừa trên bịt dưới đánh tráo một đứa con mà yên ắng, không tiết lộ ra ngoài, không phải là việc dễ dàng, cuối cùng cũng vẫn phải nhờ đến cái uy của anh em. Hoàng đế Khang Hy, sau khi đau đầu về chuyện lập hoàng thái tử, suốt ngày đăm chiêu cau có, gắt mắng lung tung. Bây giờ thì không, vào tháng mười rồi, việc lớn việc nhỏ liên tiếp ập tới như trong pháo nổ trên bầu trời Tử Cấm thành, hoàng đế Khang Hy căng thẳng, cứ mong sao mình có phép phân thân, đâu còn rỗi mà nghĩ tới chuyện vặt giữa các hoàng tử trong gia đình. Dận Chân nhằm cơ hội này, không những được đứa con trai, mà còn thông đồng với Phúc Tấn, đổi ngày sinh của Hoằng Lịch thành ngày 13 tháng 8, thay đổi chữ "tám", Khang Hy mánh khoé thông thiêu cũng chẳng làm gì được Dận Chân, vì ghi chép về ngày sinh của hoàng thất rành rành là 13 tháng 8.

Mấy sự kiện lớn sau tháng 10 năm Khang Hy thứ 50, sớm nhất là việc tả đô ngự sử đô sát viện Triệu Thân Kiều dâng sớ đàn hặc biên tu hàn lâm viện Đái Danh Thế và tập biệt văn lời lẽ ngang trái đối với nhà đại Thanh, có hại đến quốc thể, tổn thương long nhan, trái với tổ chế, thế thì còn gì nữa, Khang Hy cả giận, tự mình bắt tay tra xét, thế rồi, xẩy ra cái án văn tự lớn nhất cuối đời ông, án "Nam Sơn tập". Nếu chỉ là cái hoạ văn tự, thế thì cũng thôi, giết mấy người là kết thúc chuyện, đằng này, dở là dở ở Khang Hy lại truy đi tìm lại, truy đến Dận Nhưng, người vừa được lập lại ngôi hoàng thái tử chưa lâu. Vốn là ông đem những ngôn từ gọi là "ngang trái" trong "Nam Sơn tập" trích ra hết, sau đó do Triệu Thân Kiều đứng ra vặn hỏi, cứ thế Khang Hy

gây ra chuyện rắc rối lớn, nghĩ mãi không hiểu vì sao hoàng thái tử lại có thể hành động như vậy.

Kéo đi kéo lại, lại tòi ra hai việc khác, kế "vây Ngụy cứu Triệu" của hoàng thái tử bị bộc lộ hết cả chân tướng. Ngày 20 tháng 10 năm ấy, thống lĩnh bộ binh Thác Hợp Tề xin nghỉ ốm, Khang Hy lệnh cho nhất đẳng thị vệ Long Khoa Đa tạm thay thống lĩnh bộ binh. Thác Hợp Tề không phải là nhân vật bình thường, không những nắm đại quyền vệ thú kinh sư, mà còn là phần tử cốt cát của đảng thái tử, em gái lại là phi tử Ngọc Phi của hoàng đế, quan hệ chằng chịt như thế, Khang Hy cho ông nghỉ ốm, rõ ràng là gây khó khăn cho đảng thái tử. Chẳng bao lâu Khang Hy lại hạ chiếu bắt đô thống Ngạc Thiện và thượng thư Cảnh Ngạch, Tề Thế Vũ, bức bách hỏi cung. Mấy người này tuy không khai gì cụ thể, Khang Hy không cho biện hộ gì, hạ ngục mấy vị này. Sau đó khống chế chặt chẽ thế lực bát kỳ vốn do Ngạc Thiện thống lĩnh. Sự việc đến đó, hầu như đã kết thúc, không ngờ Giang Nam bỗng nổ ra vụ đàn hặc lẫn nhau giữa Trương Bá Hành và Cát Lễ. Lúc này Khang Hy đang bận tối mày tối mặt với cái án "Nam Sơn tập", án này liên can tới những nhân vật có tiếng tăm đương thời như Thị lang Triệu Sĩ Lân, ngự sử Lưu Hạo, Hoài Âm đạo vương Anh Mô, thứ cát sĩ Uông Phần, và các danh sĩ người Hán như Phương Bao, Uông Hạo... tất cả có đến ba trăm người, Khang Hy vắt óc suy nghĩ, cứ rối bòng bong như đen kéo quân.

Án Trương Bá Hành và Cát Lễ đàn hặc nhau xảy ra tháng 2 năm thứ 51. Tuần phủ Giang Nam, vị quan thanh liêm nổi tiếng tố cáo tổng đốc Giang Tây Cát Lễ bán lấy tiền danh sách người đậu cử nhân, tiền hối lộ lớn đến năm trăm ngàn lạng. Cát Lễ không chịu kém, tố cáo Trương Bá

hành bảy tội "bức tử người vì mục đích riêng tư, dung túng bọn trộm cướp làm hại dân", trong đó điều thứ 6 tố cáo Trương Bá Hành liên can tới án "Nam Sơn tập". Cát Lễ cũng là phần tử của đảng thái tử, được con Triệu Thân Kiều là Triệu Phương Chiếu tiến cử, mới được cái chức tổng đốc Lưỡng Giang. Bây giờ, cái án "Nam Sơn tập" kéo rê đã hơn 1 năm, càng bới càng sâu, khó lòng kết thúc, rồi án đàn hặc lẫn nhau lại dấy lên, hai án, một ở nam, một ở bắc, hô ứng lẫn nhau. Khang Hy há lại không biết bí quyết xử lý tình hình, cho nên rất nhanh chóng kết thúc hội thẩm cả hai án, tập trung tinh lực vào việc đập tan âm mưu của đảng thái tử.

Án "Nam Sơn tập" vừa kết thúc, Khang Hy chỉ một phát trúng ngay thủ phạm đảng thái tử kết bè kéo cánh riêng tư là Thác Hợp Tề, nguyên nhậm chức thống lĩnh bộ binh, lệnh cho bộ hình hội đồng phủ tông nhân bắt hết những phạm nhân có liên quan nghiêm trị không tha. Ngày hôm sau, tất cả phạm nhân đều cung khai, đầu não của tập đoàn Dận Nhưng đều bị cách chức, thủ phạm Thác Hợp Tề bị tội chết lăng trì, sau vì ốm trong nhà lao mà chết, bị róc xương xả thịt. Tình thế đã yên. Ngày mồng 1 tháng 10 năm thứ 51, Khang Hy cầm bút ra dụ chỉ, tuyên bố với chủ vương đại thần "phế truất và giam Dận Nhưng như trước", trong chỉ dụ, Khang Hy còn nói: "Lần trước phế truất, trẫm thực buồn bực trong lòng; lần này hoàn toàn không để tâm, nói cười vui vẻ mà thôi", còn răn đe chủ vương đại thần rằng "sau này nếu có ai tâu rằng hoàng thái tử đã sửa lỗi quy thiện, xin được phóng thích, trẫm lập tức chém đầu!" Ngày 19 phế truất thái tử Dận Nhưng, giam vào thành An cung. Từ đó, đứa con đích trưởng của hoàng hậu duy nhất của

Khang Hy không bao giờ thấy cái thế giới cao hơn bờ tường của cung thất nữa.

Thái tử bị phế truất và giam cầm, nhưng Khang Hy còn một đoàn hoàng tử đăm đăm nhìn ngó ngôi kế vị, tình hình vẫn phức tạp rối ren như cũ. Các hoàng tử trong Tử Cấm thành, trước mặt Khang Hy leo lắt tuổi già, vẫn liên tiếp dựng lên nhiều màn kịch. Thâm cung nội uyển trở thành một hồ nước xuân, một trận gió thoáng qua hay một hòn đá ném xuống là có thể nổi sóng lăn tăn hoặc cuồng ba dữ dội.

Trận cuồng phong thứ nhất là do hoàng tử thứ ba Thành thân vương Dận Chỉ dấy lên. Ngay từ năm Khang Hy thứ 38, Dận Chỉ đã cùng với anh cả Dận Chi được phong quận vương, năm thứ 48 khi Khang Hy lập lại Dận Nhưng làm thái tử, phong Dận Chỉ làm Hoà Thạc Thành thân vương, là tước vị cao nhất trong hoàng cung. Dận Chỉ đã từng khoác loác với em thứ 16 Dận Lộc rằng "đệ nhất đông cung, không phải là ta thì sẽ là ngươi". Kỳ thực cũng không phải Dận Chỉ khoác lác, trong một thời gian rất dài, ông quả thực có một thực lực hùng hậu mà các hoàng tử khác không cách gì địch nổi.

Nhìn chung, Dận Chỉ so với các hoàng tử khác, có phong cách thư sinh nhiều hơn, còn về cung cách và thủ đoạn chính trị thì không dám bợ đỡ, nịnh nọt, người anh em có quan hệ tốt nhất với ông là Dận Nhưng, nhưng trong suốt quá trình sóng gió của việc phế lập Dận Nhưng, hình ảnh ông trong con mắt Khang Hy không hề bị suy suyễn, do đó biết Khang Hy quý mến ông nhiều lắm. Đã một thời gian Khang Hy coi trọng Dận Chỉ, điều này gắn liền với tài học nổi trội và tài toán pháp của ông. Vị hoàng tử nho nhã này, vào năm Khang Hy thứ 52, đã cùng với Hà Quốc Tông, ẩn cư

tại hành cung ở Nhiệt Hà biên soạn sách luật lữ toán pháp, sau đó lập quán ở Mông dưỡng trai Sướng Xuân viên, một thời anh hùng tụ tập ở đây, các danh sĩ người Hán như Trần Mộng Lôi, Dương Văn Ngôn, Mai Cấu Thành lần lượt vào quán, biên tập thành bộ sách lớn, đứng sau "Vĩnh Lạc đại điển", Khang Hy tự tay đề tên sách là "Cổ kim đồ thư tập thành". Trong khoảng thời gian tế nhị lập thái tử chưa xong, Dận Chỉ bằng nhiều cách tập hợp những danh sĩ uyên bác, làm những công trình tu thư lớn, mặc cho ông nghĩ thế nào, chứ bản thân công việc tự nhiên được các hoàng tử khác tô điểm lên một màu sắc chính trị đậm đặc. Sự thực, Dận Chỉ coi trọng việc tu thư quả thực làm Khang Hy rất vui lòng, cũng chính vì thế, Dận Chỉ bị các hoàng tử có dã tâm đem lòng ghen ghét là chuyện đương nhiên.

Dận Chỉ bại trận! Vốn từ vụ lừa đảo của Mạnh Quang Tổ, ông này lấy danh nghĩa tam a ca đi khắp các tỉnh, làm một vụ lừa đảo dài đến mấy năm, của cải lấy được vàng bạc châu báu, lụa là gấm vóc và các thứ khác nhiều không kể xiết. Cuối cùng bị tuần phủ Trực Lệ Triệu Hoằng Nhiếp phát hiện, cả nước trên dưới xôn xao, Dận Chỉ mất sạch thanh danh. Việc này Khang Hy cũng không truy cứu, nhưng Mạnh Quang Tổ là người của Thành thân vương, lừa đảo mấy năm, quan lại địa phương đều che giấu không tâu báo, như thế không thể không khiến cho Khang Hy cảnh giác. Giấc mộng "đông cung" của hoàng tử thứ ba biến thành bọt xà phòng cũng có thể là do đặc điểm của chính con người ông.ta, ông lúc đó khoảng ba bốn chục tuổi, tuổi tác đã lớn, tuy có thừa cái tài múa bút đùa văn, nhưng cái tài chính trị, an bang định quốc lại hầu như không đủ. Vả chăng, Dận Chỉ không giống các hoàng tử anh em khác, ông không có phe đảng trung thành, tin cậy, vì thế, khi hoàng tử 14 Dận

Để từ từ thăng tiến bên cạnh Khang Hy, thì ánh hào quang của Dận Chỉ mờ nhạt dần, chỉ có điều là quan hệ giữa hoàng tử thứ ba này với phụ thân vẫn còn khá hài hoà, hàng năm hoàng đế đều giá hạnh một vài lần đến đệ viên của Thành thân vương, đó là điều các hoàng tử khác mong muốn mà không thể nào có được.

Hoàng tử thứ 14 Dận Đề vốn là nòng cốt trung thành của hoàng tử thứ 8 Dận Tự, đã từng liều mạng che chở cho anh tám mà bị Khang Hy mắng cho là có cái "nghĩa khí của Lương Sơn Bạc", tưởng chừng bị hoàng phụ thịnh nộ chém đầu, nhưng do ông khí huyết mạnh mẽ, ăn nói lống lát, thẳng thắn, được Khang Hy tha thứ. Khi lập lại thái tử, ông là hoàng tử trẻ tuổi nhất trong những người con được phong tước, và được phong Cố Sơn bối tử. So với anh ba Dận Chỉ, rõ ràng là Dận Đề có ưu thế hơn: tuổi trẻ, vừa độ anh hoa rực rỡ, khi hoàng đế phế thái tử lần 2 ông mới 24 tuổi, ngoài ra, trừ phái có ảo tưởng ngóc đầu dậy lập lại thái tử ra, ông được người trong ngoài cung đình ủng hộ một cách rộng rãi nhất. Bát a ca Dận Tự, do quan hệ lợi hại "mất cùng mất, được cùng được", đem toàn bộ bè đảng kết tụ được khi tranh giành ngôi đích hệ quay mũi giáo ủng hộ thập tứ a ca Dận Đề, người cùng thở với Dận Tự chung một mũi. Anh tám tuy dốc toàn lực đánh đổ chướng ngại lớn nhất trên con đường bước lên đế vị của ông, nhưng cũng mất hết toàn bộ sức lực của ông, bộc lộ quá sớm dã tâm của ông và những nhược điểm của ông, bị Khang Hy mắng cho là "gian xảo nhu nhược thành linh, nuôi chí làm điều xằng bậy", nói ông xuất thân dòng họ ti tiện, bị vợ chế ngự, trên thực tế cũng như tước quyền kế thừa ngôi vị hoàng đế của ông. Vì thế địa vị hoàng tử thứ 14 ngày càng lên cao, năm Khang Hy thứ 57 được bổ nhiệm làm phủ viễn đại tướng

quân, lúc bấy giờ khắp nơi trong nước, hầu như không có ngoại lệ, đều cho rằng, ông là người kế vị lý tưởng nhất trong tâm trí hoàng thượng. Năm ấy, Dận Đề lĩnh binh tiến vào Tây Tạng, hoàng đế thân hành đến "đường tử" làm lễ tế cờ, phát kèn hiệu, và ngự điện Thái Hoà, trao sắc ấn đại tướng quân cho Dận Đề, những người cùng tòng chinh, từ thân vương trở xuống, đều mặc nhung phục, theo đại tướng quân, cưỡi ngựa ra cửa Thiên An Môn, các chủ vương đại thần khác đến cửa Đức Thắng Môn tống tiễn, nghi lễ xuất quân rất long trọng, không khác gì hoàng đế ngự giá thân chinh. Cho nên khắp nơi trong ngoài trên dưới đều bàn tán xôn xao, càng đoán chắc rằng, sau khi thành công, hoàng tử thứ 14 chắc chắn là người kế ngôi hoàng đế.

Năm ấy, Hoằng Lịch đã tròn 7 tuổi. Thế thì, trong lúc các hoàng tử khác đấu đá nhau kịch liệt, Dận Chân làm gì?

Sự thực, ngay từ đầu, Dận Chân chưa bao giờ ngừng hoạt động. Sở dĩ trong quá trình tranh giành kế vị, ông ta cứ im hơi lặng tiếng, phần lớn là vì thủ đoạn cao siêu của ông, và ông hành động đúng khớp vào cơ hội tốt. Nhìn ngược về trước một tí, những biểu hiện từ thuở bé của Dận Chân đủ biết tình cảm của ông với Khang Hy vẫn khá sâu sắc. Các con của Khang Hy, từ bé, phần lớn được nuôi dưỡng ở ngoài, hoặc là trong cung hoàng thái hậu, hoặc trong tổng quản nội vụ phủ, trong nhà nội đại thần, duy chỉ có Dận Chân luôn luôn được nuôi dạy bên cạnh vua cha. Có lẽ gần gũi, tiếp xúc nhiều, Khang Hy tỏ ra rất yêu mến Dận Chân, hơn nữa, cũng do sớm tối gặp nhau, Khang Hy biết khá kỹ về đứa con tóc quăn, nói năng rất nhanh, ông không thích ở đứa con thứ tư này là giận mừng thất thường, cho rằng đó là cái tật, luôn luôn răn dạy phải "lấy nén nhịn kim nóng này".

Hoàng tử thứ 14 Dận Đề và thứ 4 Dận Chân là con một mẹ, lập trường chính trị lại khác nhau trời vực, tính khí cũng hoàn toàn khác nhau. Dận Đề thì chơi con bài đáng bát gia, còn Dận Chân lúc đầu nghiêng về hoàng thái tử Dận Nhưng. Đầu tháng 9 năm Khang Hy thứ 47, khi xảy ra "sự kiện Mộc Lan", Dận Chân không có mặt tại đó. Sau khi về kinh, Khang Hy đem hoàng thái tử bị phế truất xích bằng xích sắt giam vào trong căn lều Mông Cổ bên cạnh thượng tứ viện, ông sợ con cả Dận Chi làm hại thái tử bị phế, cho nên phái hoàng tử thứ 4 Dận Chân cùng canh giữ. Sau đó Khang Hy đưa bài văn cáo tế trời đất cho Dận Nhưng xem, Dận Nhưng không phục, bảo Dận Chân bẩm lại với vua cha, nói rõ rằng, những chỗ sai trái khác đều có thể nói, chỉ có việc thí nghịch thì quả thực không hề nghĩ tới. Dận Chân đang mong cho người anh hai này ngã gục triệt để, đương nhiên cự tuyệt, không nhận tâu lại với vua cha. Dận Nhưng ra sức tranh biện, không còn cách nào khác, mới tâu lên vua cha. Việc này để lại trong Khang Hy ấn tượng sâu sắc, về sau ông từng khen trước vương công đại thần rằng tứ a ca khí lượng hơn người, hiếu sâu đại nghĩa, ngoài ra trong cuộc tranh giành quyền lực một mất một còn, Dận Chân giữ lập trường không thiên về bên nào, điều này cũng được Khang Hy ưa thích. Còn nữa, sau khi phế truất thái tử, Khang Hy ngã bệnh nặng, trong đám hoàng tử chỉ có Dận Chân hầu hạ bên cạnh, thuốc thang cơm cháo, khiến cho Khang Hy vô cùng phấn khởi, khen Dận Chân là "lòng yêu thương trẫm tha thiết ân cần, đáng gọi là chí hiếu". Trong khi đau ốm, Khang Hy trong lòng buồn bã, Dận Chân thường xuyên thăm hỏi, ấp lạnh quạt nồng, việc tuy nhỏ nhặt, nhưng gieo hạt mầm thiện cảm trong long Khang Hy, chỉ cần chăm bón phải cách, chắc chắn sẽ có một ngày cành lá vươn dài thành cây đại thụ chọc trời. Tóm lại, trong sóng

giờ chính trị, Dận Nhưng lập rồi phế, phế rồi lập, lập rồi phế, so với thất bại thảm hại của đại a ca Dận Chí, bát a ca Dận Tự, và hoàng thái tử Dận Nhưng, thì một mình tứ a ca Dận Chân củng cố được địa vị của mình bên phụ hoàng, và được nhiều lợi ích nhất. Điều quan trọng nhất là, trên bề mặt, ông ta không hề có chút "máu nóng" tranh giành đế vị, vì chưa thể được các hoàng tử coi trọng nên không trở thành cái đích cho mọi mũi tên, lúc bấy giờ, điều nầy không thể không coi là một thắng lợi lớn của Dận Chân về phương diện bảo vệ mình, phát triển thực lực.

Dận Chân vốn có một mưu sĩ tâm phúc là Đái Đạc, ông rất mực trung thành với Dận Chân, ông bỏ sức rất nhiều trong việc giúp Dận Chân xây dựng và "đóng gói" hình tượng của mình, chỉ đáng tiếc sau đó bị đưa ra làm ngoại quan. Đái Đạc tuy người ở ngoài nhưng lòng vẫn ở trong kinh thành, không hề quên trù tính kế sách cho Dận Chân, năm Khang Hy thứ 52 là lúc hoàng tử thứ 8 Dận Tự và hoàng tử bị phế Dận Nhưng dấy lên việc tranh giành ngôi đích hệ và cả hai đều thất bại, một vòng quay mới trong cuộc tranh giành ấy lại bắt đầu, Đái Đạc không thể chần chừ, vội vàng viết một bức thư cho chủ của mình, phân tích tình hình và đưa ra đối sách. Thư viết:

"Chủ có cái đức của Nghiêu Thuấn, bề tôi nhận được cái biết hơn người. Đương lúc quan hệ đến lợi hại của quân thần, đến vinh nhục suốt đời, dẫu có nói một lời mà chết, vẫn chưa đủ báo đáp muôn một cái ơn tri ngộ. Hoàng thượng bẩm được thiên tư dồi dào, quả thực là vị minh chủ hiếm có. Đang những ngày chư vương chưa ổn định, ai cũng rắp tâm không cùng đứng chung ngôi thứ. Xử cái đạo cha con một cách sáng suốt là, không để lộ sơ trường thì sợ bị bỏ rơi, quá để lộ sơ trường thì sợ bị nghi ngờ, xử cái đạo anh

em đồng đúc, người này thích sáo, người kia có đàn, người này có điều tranh giành, kẻ kia có chỗ thắng lợi. Đó đều là lý do khiến người khó xử. Lấy đạo hiếu thờ cha, lấy lòng thành thực đến với anh em, lấy cái hoà khí đoàn kết nhau, lấy cái nhẫn nại bao dung nhau, thì giữa cha con anh em không có gì không hài lòng nhau. Chú của tôi tính trời nhân hiếu, trước hoàng thượng không có tì vết gì có thể chỉ trích. Đối với chú vương a ca, đều nên độ lượng bao dung, để kẻ có tài không sinh lòng đố kỵ, người vô tài thì lấy làm chỗ dựa. Trước đây khi đông cung chưa xảy chuyện, người ghen ghét có kẻ nói "Người này làm vua thì hoàng tộc chẳng còn một ai sống sót!". Đây tuy là ngạn ngữ nơi đồng quê, nhưng chưa hẳn không gây hại lớn bởi lời nói hai mặt. Sao có thể vì cái tức giận nhỏ nhất thời không nén nhịn mà để hại đến suốt đời?"

Đúng là ứng với câu: người trong cuộc tối mắt, người đứng ngoài nhìn tinh. Trong lúc màn thứ nhất cuộc tranh giành ngôi thái tử vừa hạ, có thể rẽ đám mây mù cuộc tranh chấp ấy, nhìn rõ tình hình và phân tích thấu đáo, có lẽ chỉ có một Đái Đạc mà thôi, ông khuyên răn tứ a ca, nếu muốn giành thắng lợi cuối cùng, về căn bản mà nói, phải xử lý tốt các mặt quan hệ, ví dụ, với bố già Khang Hy, với các a ca khác. Ông còn chỉ ra cái sai lầm của Dận Tự là trước mặt phụ hoàng "quá để lộ sở trường", đối với anh em thì dùng uy bức ép quá mức, vì thế, phương sách đối phó với hoàng đế và các hoàng tử mà Đái Đạc vạch ra cho Dận Chân có thể khái quát là "lấy đạo hiếu thờ cha, lấy lòng thành thực đến với anh em, lấy cái hoà khí đoàn kết nhau, lấy cái nhẫn nại bao dung nhau". Ông còn nói rõ ưu thế lớn nhất của Dận Chân lúc bấy giờ là "trước mặt hoàng thượng, không có tì vết gì có thể chỉ trích", cũng tức là chưa đặt trái

tìm và cái đầu vào tay hoàng thượng, phải tiến lên bước nữa giành lấy thiện cảm của hoàng thượng, ắt muốn "khiến kẻ có tài không đố kỵ, kẻ vô tài lấy làm chỗ dựa" thì phải che dấu ý đồ chủ yếu của mình, đừng thò đầu ra vội, còn phải làm cho kẻ vô tài vô đức lôi kéo làm chỗ dựa, tạo tiếng tăm tốt.

Sự thực chứng minh, cách nhìn của Đái Đạc là hoàn toàn chính xác, và Dận Chân cũng đang theo gợi ý của Đái Đạc, một mặt cố ý biểu hiện, một mặt tung ra trái hoả mù. Năm Khang Hy thứ 52, Ung thân vương, ít nhất trên bề mặt đã để lại cho mọi người một ấn tượng, đó là ông đang lao tâm khổ tứ theo học Phật ở vị Phật sống Chương Hỉ, hơn nữa, qua nỗ lực tu tập đã đạt đến đại ngộ. Bấy giờ đúng vào lúc thái tử bị phế truất lần hai, Đái Đạc đang lớn tiếng tung hô nơi giang hồ xa xôi, hành động đó của Dận Chân có thể lý giải là ông không có ý đuổi hươu, cũng có thể lý giải là đang tĩnh tâm học Phật, để thực hành lời dạy của phụ hoàng "lấy nhẫn nhục để tránh đấu tranh". Nhưng mặc cho lý giải thế nào đi nữa, mục đích của Dận Chân là để che đậy hoạt động tranh giành ngôi vị đang ngày càng kịch liệt, những nỗ lực của Dận Chân để thực hiện dã tâm tranh giành ngôi đế, đều không kém gì những hoàng tử khác, nhưng ông rất giỏi dấu nanh che vuốt, cả gan chơi với phái hai mặt, vì thế mặc dù hoạt động ngấm ngầm của ông rất tích cực và thành quả rất khả quan, nhưng không hề để lộ dấu vết gì ra ngoài. Khang Hy cho ông là người nhân hiếu đáng khen, không bè đảng, không thiên lệch, sống hoà thuận với anh em; các hoàng tử đầy dã tâm thì cho ông không có ý nhòm ngó đế vị, không để tâm đến ông nhiều hơn, không coi ông là địch thủ trong cuộc đấu đá. Còn dư luận trong triều, ngoài xã hội thì quên dần con người trong Ung đệ thích đàm thiền

luận đạo, sống cuộc đời nhàn vân dã hạc phú quý an nhàn này.

...

Tháng 11 năm Khang Hy thứ 57, thập tứ a ca Dận Đề với tư cách "đại tướng quân vương" thống lĩnh quân xuất chinh, Khang Hy đích thân làm lễ tế trời đất, trong triều ngoài dã bàn tán xôn xao, chúng khẩu đồng từ, ai cũng cho rằng việc tranh ngôi thái tử đã định, không phải là vị hoàng tử trẻ tuổi đầy triển vọng thứ 14 thì còn ai nữa. Thập tứ a ca, người trong cuộc cũng nghĩ như vậy. Nhưng vị đại tướng quân phủ viễn đóng quân tại tây bắc, tự mệnh danh là "hoàng thái tử" này không lập được công tích gì to lớn, mà tình trạng sức khoẻ của vị hoàng đế Khang Hy tuổi cao sức yếu ngày càng suy sút, hoàng đế cũng không nói rõ điều gì về việc lập thái tử. Tháng 11 năm Khang Hy thứ 60, thập tứ a ca không tài nào chịu đựng nổi cái "rét ghê người" của tây bắc và nỗi khổ tâm âm thầm vì không được lập làm "hoàng thái tử", Dận Đề xin chỉ về kinh, được ân chuẩn, ngày 26, Dận Đề mình đầy gió bụi trở về kinh, mọi người đều rõ rằng, chuyến này thập tứ a ca không có việc đã không về kinh, mà câu chuyện tranh ngôi thái tử hầu như đã đáng sang trang.

Phủ Ung thân vương, ngày 26 tháng 11 năm Khang Hy thứ 60.

Mùa đông Tử Cấm Thành như một đứa trẻ buông thả, mặc dầu đã dội rửa đi khá nhiều màn ảm tối của mùa thu muộn, trên không trung vẫn không lấy gì làm sáng sủa, làm sao cứ thấy cái vẻ hiu hắt ảm đạm, vừa một trận tuyết lớn, khí trời buốt giá, trên phố người thưa thớt, người không có việc cần ra đường đều ngồi trong nhà, vừa sưởi ấm, vừa nói chuyện phiếm, vừa nhìn qua kẽ cửa sổ thưởng ngoạn cảnh

tuyết. Ở đây lại không thế, trước cổng phủ Ung thân vương, một bộc dịch đứng rướn thẳng người, tay ủ trong ống áo, đang càu nhàu:

- Trương Thất, anh bảo sao trời quỷ quái thế này? Chưa vào tháng chạp mà rét đến chó cũng chết, cứ rét thế này nữa, còn sống được ư?

- Vương Tam, anh chưa hiểu chăng? Mang áo da thú không chết rét được, nhưng người ta có những cái không chống nổi cơ, hôm qua lão Lưu nhà nơi cổng kia ra đi mua sắm mấy thứ lặt vặt, lúc về nói là ngoài cửa Vĩnh Định Môn không biết bao nhiêu người tử nạn, xe ngựa lớn của cửu thành binh mã tư cứ từng xe từng xe kéo tử thi đến bãi tha ma, kéo suốt một ngày, xuýt nữa thì mấy con ngựa mệt mà chết! Anh không tin ư?

- Trương Thất, anh phun ra toàn những lời độc địa. Đương kim hoàng thượng anh minh, trong kinh thành đâu có thể để cho người chết rét. Anh cẩn thận kẻo người ta cắt lưỡi đi đấy. Nữa có thể phạm vào tội lớn khi quân đấy.

Vương Tam đang nói, vô tình quay đầu lại, thấy một con ngựa màu nâu đạp tuyết đi tới, đến gần mới nhận ra đó là thập tam a ca Dận tường, hai người chưa kịp chào nhau, Dận Tường vẫn cái tính nóng nảy vốn có, hình như đi đường gấp gáp, cổ họng phập phồng như ống bễ, thở hổn hển, con ngựa kia trông càng thảm, đầy mình ướt sũng như vừa mới ở dưới ao lên, vừa dừng lại, loạng choạng như muốn ngã lăn ra. Vương Tam biết ý, vội cầm dây cương, dắt ngựa đi và ngoài, Dận Tường phát xẵng hỏi:

- Tứ vương gia có nhà không?

Trương Thất nghe thập tam a ca hỏi, lưỡi như cụt ngắn đi một đoạn.

- Có... có ạ! Sáng sớm ngủ dậy nói là đốc thúc tiểu vương gia ôn tập bài vở, cho nên vẫn ở trong thư phòng.

Dận Tường rướn lông mày, hối hả nói:

- Tứ ca này, lửa cháy tận lông mày, mà cứ bình chân như vại.

Vừa nói, vừa đi thẳng vào phòng.

Tứ a ca Dận Chân thực đang ở trong thư phòng. Hoằng Lịch bấy giờ đã đầy 10 tuổi, vị hoàng tôn nhỏ tuổi này quả không phụ lòng mong ước của Dận Chân, từ nhỏ đã thông minh lanh lợi, dáng người lại rất được người ta yêu mến, vì thế trong vương phủ ai thấy cũng mến. Dận Chân vì đeo đuổi một ý đồ riêng, thúc giục dạy dỗ rất nghiêm, lúc hai ba tuổi đã cho theo học với Lữ Thu Lâm, một thoáng bảy tám năm, cái đầu nhỏ bé của Hoằng Lịch quả đã chất chứa không ít tri thức, tứ thư ngũ kinh đọc thuộc lầu lầu, nói đến đâu biết đến đó, không cần nghĩ ngợi tính toán, thêm vào đó, Hoằng Lịch có trí nhớ hơn người, phàm những cuốn sách đã đọc, không nói là đọc thuộc lòng thì cũng có thể nêu cương lĩnh tóm tắt, rút ra điều cốt yếu của cuốn sách. Đến con người không muốn khen ngợi người khác nhất như Lữ Thu Lâm cũng nói là có chỗ dạy không nổi cho Hoằng Lịch. Dận Chân tất nhiên rất phấn khởi. Hôm nay trời tuyết lớn, nhàn rỗi thư thả, dùng xong bữa sáng, Dận Chân tiện chân đi tới, gọi Hoằng Lịch đến thư phòng, nói là để xem xét bài vở của Hoằng Lịch.

Mấy hôm nay bé Hoằng Lịch học chủ tử. Lữ Thu Lâm đã soạn bài vở cho bé, cũng chẳng quan tâm lắm việc Dận Chân đến thăm con, cứ để ông ta đi, Dận Chân hỏi, Thu Lâm chỉ mỉm cười, không nói gì. Dận Chân hiểu Thu Lâm rất yêu quý học trò của mình, cũng không hỏi nữa, chỉ chờ bé Hoằng Lịch đến.

Hoằng Lịch đương nhiên vẫn là một đứa trẻ, chưa hết mầu con nít. Từ sáng sớm đã dậy chỉ huy bọn trẻ hầu đắp người tuyết, Hoằng Lịch cũng làm, làm cho hai tay lạnh cóng lại đỏ như củ cà rốt, nghe người gọi về thư phòng, Hoằng Lịch rất không muốn về, nhưng sợ bị bố trách mắng, vừa càu nhàu vừa đi, còn gọi to bảo mấy thằng hầu kia đắp thêm mấy thằng người tuyết nữa cho đẹp, chờ Hoằng Lịch về chơi.

Thư phòng đốt lò sưởi. Lữ Thu Lâm bị chứng phong thấp ở chân, vì thế, với Dận Chân ôm lấy chiếc lò sưởi nhỏ, trong phòng ấm áp như mùa xuân. Bé Hoằng Lịch sợ hãi bước tới, trước hết chào hỏi bố, rồi đến đứng ngẩn người bên Lữ Thu Lâm, cặp mắt cứ liếc đảo không ngừng, chẳng nói chẳng rằng. Bé sợ Dận Chân. Dận Chân tuy yêu quý bé như hòn ngọc trong tay, Dận Chân tuy thiên tính nham hiểm, trong ngoài bất nhất, nhưng đối với đứa bé trên trời rơi xuống này ông yêu thích thực sự. Trước tình cảnh này, ông cười một mình, rồi hỏi bé bài vở học ra sao. Hoằng Lịch không sợ hãi, giọng tuy nhỏ như trong trẻo êm tai:

- Hôm trước thầy đã sắp xếp bài vở cho rồi ạ, bảo con đọc chư tử tinh yếu, con đã học thuộc rồi ạ,...

Dận Chân lại cười to:

- Ái à, con nấu xáo voi khá đấy chứ. Hôm nay ta hỏi, con đã đọc những gì trong chư tử nào?

Hoằng Lịch lúc đầu đứng cạnh Thu Lâm, khi bố hỏi bài vở mới đi lại trước bố, lúc này lại quay đầu nhìn Lữ Thu Lâm, Thu Lâm vuốt râu cười:

- Con cứ nói!

Không do dự, Hoằng Lịch lấy giọng rồi thưa:

- Con cho rằng, học chư tử, cái cốt yếu là ở tu tâm dưỡng

tính, tuy không là dòng chảy dồi dào như Nho gia, nhưng cũng tự thành phong cách, lập riêng trường phái, theo yếu chỉ của họ, chư tử thắng là ở chỗ mở con đường riêng, mà bại cũng ở chỗ mở con đường riêng. Đại phàm học thuật, từ khi bắt đầu đến chỗ cực thịnh, cực thịnh rồi suy, còn học thuyết của bách gia, bắt đầu cũng là lúc cực thịnh chưa truyền được mấy đời đã suy vi. Từ đó có thể thấy, luận thuyết của chư tử hợp với thời mà sinh ra, cũng hợp theo thời mà mất đi, đáng tiếc, học nó nhưng không thể lấy làm kinh điển...

- Anh bốn, anh thoải mái nhỉ, nấp ở đây để diễn "Tam nương giáo tử" đấy à?

Hoằng Lịch đang nói thao thao, bỗng bị làm ngắt quãng, bên kia Dận Chân và Lữ Thu Lâm đã đứng dậy, thấy Dận Tường hoảng hốt chạy vào, mình đầy mồ hôi, Dận Chân ra hiệu cho Hoằng Lịch lui ra, Hoằng Lịch như được đại xá, chào chú mười ba rồi quay đầu chạy. Dận Chân đỡ lấy áo khoác của Dận Tường, treo lên tường, quay lại cười, nói:

- Thập tam đệ, khi nào thì thay đổi được cái tính nóng như lửa của chú? Lúc đó e mặt trời mọc đằng tây mất.

Lữ Thu Lâm cười:

- Thập tam a ca anh vũ tài ba, cũng hợp với cái tính khí ấy, nếu êm ả như đàn bà con gái e loạn mất.

Dận Chân cũng cười, rút khăn ra lau mồ hôi.

- Lữ tiên sinh cũng thật nhàn tình giật hứng, đàng ngoài kia đang ầm ầm náo loạn cả lên, mà hai người vẫn ngồi đây ung dung ngắm tuyết. Xin bái phục, bái phục!

Dận Chân mới sực nhớ ra:

- Ồ, hôm nay thập tứ đệ về kinh, chú ấy rất có tình, anh em chúng ta lâu ngày mới gặp nhau.

Dận Tường vừa nghe, mồ hôi lại toát ra đầm đìa.

- Tứ ca, anh thực không biết hay giả bộ không biết đấy? Chú thập tứ không từ gian khổ, từ Thanh Hải ngong ngóng ngày về kinh, lẽ nào chỉ có đơn giản như anh tưởng là để thăm phụ hoàng. Em xem ra là phụ hoàng có thể trao ngôi thái tử cho chú ấy.

Dận Chân vẫn cười mỉm, bảo Dận Tường ngồi xuống. Dận Tường bước qua, rồi luôn miệng nói không ngớt, quên cả ngồi xuống, bấy giờ mới ghé ngồi lên đôn hoa, miệng hà thở một hơi dài, không nói được nữa, Dận Chân liếc nhìn, nói:

- Thập tam đệ, chú nói cái gì thế, chúng ta đều là anh em ruột thịt mà, tôi và chú ấy tuy trước kia có trêu trọc nhau, nhưng vẫn là cùng mẹ cơ mà. Phụ hoàng nếu quả thực để chú ấy ngồi ngôi hoàng thái tử, dựa vào sức tôi và chú, sao có thể xoay trời đổi đất mà không thành? Vả chăng, thập tứ đệ tuy tính khí không tốt nhưng lại quý trọng nghĩa khí nhất, chú ấy làm hoàng thái tử, anh em mình không phải uống gió tây bắc là điều chắc chắn.

Dận Tường tức tối, bĩu môi trợn mắt, đứng phắt dậy, thở dài, rồi lại ngồi xuống, Dận Chân từ từ đi sang, vỗ vai Dận Tường, cười, nói:

- Thập tam đệ, chú còn trẻ, chú không nghĩ xem, phụ hoàng nếu có ý truyền ngôi thái tử cho chú ấy, trong giai đoạn gay cấn này, hà tất phải phái chú ấy lên miền Thanh Hải làm đại tướng quân khổ sở ấy, cứ để chú ấy ở đây lại không tốt hơn sao. Phụ hoàng tuổi già sức yếu, há lại không biết giờ này trong đám anh em đang nhìn nhau bằng con mắt hổ lang, mà người cũng phải nghĩ đến kế trăm năm chứ. Theo anh, thập tứ đệ đi Thanh Hải, tức là ngôi hoàng thái tử mười phần không có một rồi. Phụ hoàng phái chú ấy thệ sư xuất quân, e rằng có ý khác, sợ vị hảo hán Lương

Sơn Bạc này gây sự trong Tử Cấm Thành, điều này mới là thật.

Dận Tường bây giờ mới dịu lại, "cái này... cái này..." ấp úng hồi lâu mới nói nên câu:

- Tứ ca, anh lại không biết cái thuyết Thân Sinh ở trong mà nguy, Trùng Nhĩ ở ngoài mà yên hay sao. Phụ hoàng xưa nay vẫn đối xử với thập tứ ca một cách đặc biệt, phái a ca thệ sư xuất quân, chẳng phải có ý là để trong tay nắm binh quyền lớn, đóng ở ngoài cho yên đó sao. Phụ hoàng tuổi tác đã cao, nếu xảy ra điều bất trắc, lập tức truyền ngôi thái tử cho thập tứ a ca, thì ai dám làm gì được, trong tay nắm binh quyền lớn, một khi về thành, dẫu ngôi thái tử không phải là thập tứ a ca đi nữa, a ca nổi sóng gió lên, ngoài a ca còn vào tay ai được nữa. Phụ hoàng sáng suốt, trí tuệ, há lại không biết đến điều đó chăng, hơn nữa, thập tứ a ca, trời không sợ, đất không sợ, lại nổi tiếng...

Dận Chân vẫn giữ vẻ mặt bình thản, nhìn Lữ Thu Lâm một liếc rồi mới từ từ nói:

- Thập tam đệ suy nghĩ nhiều quá, thập tứ đệ tuy được phụ hoàng hết sức quan tâm, nhưng chưa chắc đã trao ngôi thái thử cho chú ấy, chú ấy võ nghệ tốt, lại đang trẻ trung sung sức, nhưng đâu phải phụ hoàng không biết là chú ấy mà kế vị thì con đường sống trong tám anh em chúng ta ra sao, hai nữa, dẫu có xảy ra gì bất ngờ đi nữa, chú ấy cũng đâu có thể dễ dàng kéo quân về thành dễ như thế, thập tam đệ hãy cứ tạm yên tâm, đưa anh đi đón chú ấy về nghỉ ngơi hàn huyên nhé.

Dận Chân nói, thập tứ a ca dẫu được truyền đế vị cũng không có cách gì dẫn quân về kinh được là có ẩn ý, nhưng ông ta không nói thẳng ra, thập tứ a ca Dận Đề đánh ở Thanh Hải, phần lớn lương thảo là điều từ Xuyên Hiệp tới,

mà tổng đốc Xuyên Hiệp Niên Canh Nghiêu lại là bè cánh trung thành của Ung đệ, nếu có việc bất trắc, thập tứ a ca cất quân tiến về đông, chỉ cần cắt đứt lương thảo thì ông ta có khóc kêu trời cũng chẳng có cách gì tiến được. Về điểm này, tất nhiên Dận Chân đã trù hoạch, nắm chắc trong tay, cho nên mới nói như thế, nhưng Dận Tường không biết nội tình, cứ cuống cuồng sốt ruột.

Thập tứ a ca chọn thời điểm về kinh rõ ràng là không tốt lắm. Dận Chân và Dận Tường đi ra ngoài, trời vẫn còn u ám, từng đám mây đen từ phía chân trời ùn ùn kéo tới, tựa hồ như nghe được tiếng va chạm, cọ xát giữa những đám mây, tuyết trên mặt đất phản chiếu nhức cả mắt. Dận Tường mang nặng bầu tâm sự đi theo sau Dận Chân, tình hình có vẻ không ổn, trước cổng lớn vương phủ, tụ tập một đám người, chẳng biết họ đang bàn tán gì, Trương Thất và Vương Tam đang chỉ chỉ trỏ trỏ trong đám người, thấy Dận Chân và Dận Tường lội qua tuyết, từ trong cửa đi vòng tới, vội ngừng câu chuyện chạy tới, Dận Chân xua tay ra hiệu đừng gặp, ai lo chuyện của người ấy. Trương Thất đỏ bừng mặt, miệng lúng búng:

- Thưa vương gia, ngoài trời lạnh, chi bằng để bọn chúng soạn kiệu ấm, vương gia và thập tam gia ngồi cho đỡ rét.

Dận Chân xua tay.

- Không cần, không cần, các ngươi ai lo việc người ấy! Ta và thập tam vương gia của các ngươi đi dạo vừa cho khuây, vừa để ngắm cảnh tuyết.

Trương Thất đang định cáo lui, bỗng nhớ tới một việc, cúi đầu trình với Dận Chân:

- Bẩm vương gia, vừa rồi người bên phủ thập tứ gia sang, nói là giờ ngọ mời vương gia sang nói chuyện, còn nói là

nhờ vương gia nói với thập tam gia một tiếng, cùng đi luôn thể.

Dận Chân sững sờ một thoáng rồi "ồ" lên một tiếng, quay đầu cười nhìn Dận Tường :

- Này, thập tam đệ, xem ra bây giờ hai chúng ta rắn chuột cùng một tổ, quả là máu mủ tình thâm, đất bắc rét mướt, ba năm cuộc sống nhung mã, thập tứ đệ vẫn còn nhớ tới những người anh này, cũng là điều hiếm có, thật đáng quý.

Dận Tường mặt nặng như chì, "hừm" một tiếng qua đường mũi, giọng nói cũng lạnh buốt như vừa mới lấy trong tuyết ra:

- Cáo lễ tết gà. Thập tứ đệ làm sao có thể yên lòng được, chú ấy bây giờ là cục cưng trong con mắt phụ hoàng. Gọi chúng ta đến cũng chỉ là giương cái uy phong của mèo đối với chuột mà thôi.

Dận Chân ngạc nhiên, rồi trở lại thản nhiên nói:

- Thập tam đệ ạ, không thể nói như thế, thập tứ đệ vừa mới về kinh đã nghĩ tới việc gọi chúng ta sang, thế là tình ruột thịt vẫn còn nặng. Ồ, phải rồi, thập tam đệ ạ, đến phủ thập tứ đệ đừng thế nhé, chú soi vào gương xem thử, cái môi chú bĩu ra có khi buộc được dây cương con ngựa của chú vào đấy. Chú hãy làm ra vẻ vui cười, trước mặt thập tứ đệ nói gì cũng phải tỏ ra chúng ta không hẹp hòi.

Dận Tường bật cười, rồi lại xị mặt:

- Hẹp hòi thì hẹp hòi, thập tứ đệ không chắc đã rộng rãi hơn em, em mà trong lòng khó chịu thì không thể nào giả vờ được.

Dận Chân cũng không thuyết lý với Dận Tường, vừa rảo bước vừa nghĩ chuyện của mình. Điều thập tam đệ nói tuy

có chút nóng vội, nhưng căn bản xem ra không sai. Dận Chân và thập tứ đệ tuy cùng một mẹ, nhưng vì chính kiến khác nhau, thường ngày vốn đã kỵ nhau như nước với lửa, ít qua lại, lần này, vừa về đã mời sang phủ hỏi thăm, lẽ nào để chơi trò ra uy... Dận Chân gạt cách nghĩ của thập tam đệ đi, nhưng ông vẫn không kìm nén được ý nghĩ theo hướng ấy, càng nghĩ càng thấy như sa vào sương mù, một ý tưởng như thoáng ẩn thoáng hiện trong đầu, nhưng đáng tiếc, ông không nắm bắt được.

- Có lẽ ta nghĩ quá xa, thập tứ đệ tuy không phục ta, nhưng xưa nay vẫn đàng hoàng sáng sủa, không thể chơi trò ám muội gì. Trước cửa phủ Dận Đề, Dận Chân đưa mắt nhìn ra xa xa, vô tình lẩm nhẩm một mình, rồi quay đầu lại nhìn Dận Tường, thấy Dận Tường tuy vẫn không khoái, nhưng trên mặt đã thoáng có vẻ tươi, trong lòng Dận Chân thấy ấm lên, thập tam đệ vẫn nhận thức được đại cục. Tất nhiên Dận Chân biết rõ, thập tam đệ bẩn tính không phục ai, trời là nhất, thập tam đệ là thứ hai, thập tứ đệ cũng là một hỗn thế ma vương, hai người tuổi tác lại suýt soát nhau, kèn cựa nhau rất ghê, nếu không nể mặt Dận Chân thì đừng nói "mời", chứ đưa kiệu 8 người khiêng đến rước, mặt chú ấy cũng phải ra.

Một thằng nhỏ trước cổng phủ thập tứ a ca nghe thấy hai người đi đến vội vã bay vào báo. Dận Chân cười thầm:

- Thập tam đệ xem, đứa bé của phủ thập tứ đệ cũng giống hệt chú thập tứ ấy, làm việc cứ hừng hừng hực hực.

Dận Tường lại thờ ơ "hừng" một tiếng:

- Chỉ e bây giờ thập tứ không lấy gì làm năng nổ nữa, người ta phất rồi tất nhiên phải làm bộ làm tịch cho người khác nhìn.

Vừa nói, hai người, một trước một sau, vừa đi vào phủ, mới đi đến hành lang, đã thấy phía trước có người vỗ tay cười vang:

- Tứ ca, thập tam ca, các anh làm đệ nhớ đến chết đi được, sắp Tết rồi, em cứ nghĩ là nếu hai anh không nể mặt đệ thì tiểu đệ phải vừa quỳ vừa đi sang mời mới được.

Ngửng đầu lên thì thấy Dận Đề đang vội vã đi về phía hai người, thằng nhỏ lúc nãy vào báo tin xắng xải theo sau.

Dận Chân cũng cười ha hả, bước nhanh lên, nói:

- Thập tam đệ ạ, chú thập tứ làm đại tướng quân ở Thanh Hải ba năm, võ công nghĩ ắt càng lớn hơn, chỉ có điều nhai văn gặm chữ e có phần kém đi chăng? Anh em chưa gặp nhau đã ra uy phủ đầu, chú nói có đáng phạt rượu không? Chú thập tam, chú tạm ghi nợ đi, chốc nữa không chạy được đâu.

- Đáng phạt rượu, đáng phạt rượu, tiểu đệ vui mừng đâm ra lẫn lộn, đương nhiên nói năng có phần bỗ bã; ái à, tứ ca, anh lúc nào cũng học được cái kiểu lấy lông gà làm mũi tên truyền lệnh, nhìn anh hóm lắm.

Dận Đề hăng hái hẳn lên, khuôn mặt tuy gầy xanh đi ít nhiều, nhưng càng ra dáng một công tử mặt ngọc môi son, bấy giờ ông ngắm nghía Dận Tường từ đầu đến chân.

- Thoáng một cái đã ba năm "thập tam ca liều mạng" vẫn là thập tam ca liều mạng như xưa, phong độ vẫn như xưa. Ha ha ha!

Dận Tường mỉm cười, chưa kịp nói, Dận Chân đã kéo cánh tay Dận Đề:

- Thập tứ đệ ơi, vốn là anh của chú chưa nói với chú những điều ấy này trong lòng đấy chứ! Vừa gặp chú đã lên

bộ lên tịch: Quả vẫn xứng đáng là một thập tứ đệ trẻ trung, phong thái hào hoa.

- Tứ ca lại nói đùa rồi. Đi, đi, đi, vào đi, anh ba, anh năm đến từ lâu, mọi người đều mỏi mắt trông chờ, chính là chờ tứ ca đức cao vọng trọng đấy!

Ba người nói chuyện, cùng đi vào phòng khách, Trong phòng một nhóm người đang cãi cọ om sòm, liếc nhìn ra cửa, lập tức răm rắp đứng cả dậy:

- Tứ ca thân làm đại tướng, cố ý đến chậm, phạm vào quân pháp; thập tứ ca, hãy rút kiếm ra uy, nghiêm trị rõ ràng!

Người nói đó là hoàng tử thứ 10 Dận Nghĩa, cũng là phần tử trung kiên của đảng Bát gia, từ nhỏ đã điên điên cuồng cuồng, bây giờ cố ý trổ cái tính ấy ra càng có vẻ tinh quái, nói xong, Dận Nghĩa còn nháy nháy mắt và thè lưỡi thật dài.

Dận Đề cười ha hả, dơ tay xua lung tung.

- Các vị lão ca, yên lặng đã nào.

Nói xong quay lại với Dận Chân:

- Tứ ca, không phải đệ không giúp huynh, huynh xem, mọi người đều giận, không thể coi thường! Đây có hai chén rượu, tứ ca uống trước, để nguôi cơn giận của các vị, nếu không lưỡi của thập ca không rút vào được đâu.

Lúc này Dận Nghĩa rút lưỡi lại, cười như chú cáo vớ được con gà con, Dận Chân nâng chén rượu lên, vái tứ phía rồi một hơi uống cạn.

Không khí có phần tẻ nhạt, Dận Tường từ khi vào đến bây giờ cứ lặng lẽ ngồi, ánh mắt đờ đẫn, mấy a ca kia cũng không nói năng gì nhiều, khua đũa lấy lệ, lại đặt đũa xuống nhìn người khác cười. Chỉ có Dận Chân hứng khởi cao nhất,

chưa ai chuốc, ông ta đã uống khá nhiều rượu rồi, người đầu tiên phát hiện ra là Dận Nghĩa, trợn tròn đôi mắt nói:

- Tứ ca, hôm nay làm sao phấn khởi thế? Đừng có vui một mình nhé, nói ra mọi người cùng nghe nào, đồng ý chứ?

Dận Chân nâng chén rượu, nhằm lúc mọi người không chú ý, ra hiệu cho Dận Tường, Dận Tường cũng nâng chén rượu lên, Dận Chân đằng hắng lấy giọng rồi nói:

- Tam ca, ngũ đệ, lục đệ, thất đệ, cửu đệ, thập đệ, thập nhất đệ, thập nhị đệ, thập tam đệ, và cả chủ nhân hôm nay, thập tứ đệ, hãy nghe lão tứ này nói một câu, được không?

Mọi người im lặng, Dận Chân vẫn cười:

- Anh em chúng ta lâu lắm rồi không ngồi với nhau chuyện trò, khó khăn lắm mới có dịp như hôm nay, chả lẽ chúng ta uống rượu nhạt ư, thập tứ, chú là chủ, cũng phải nói một lời lấy may chứ! Hôm nay tôi và chú thập tam có chút việc, để anh em phải chờ, chúng tôi xin chịu phạt. Uống! Uống đi nào!

Lại Dận Nghĩa nâng rượu lên, miệng cũng không ngừng làm việc, nhưng không phải uống rượu, mà là nói:

- Hãy khoan đã nào!

Mấy người lại đặt chén rượu đã kề môi xuống, vẻ mặt như một tử tù bị trói dẫn ra pháp trường, sau hai phát súng tiễn hồn thì được lệnh ân xá. Hai chục con mắt trừng trừng đổ dồn về phía Dận Nghĩa xưa nay vốn điên điên khùng khùng. Dận Nghĩa xem đã chơi được trò úm rồi, lại thè lưỡi ra rồi mới nói:

- Tứ ca, chén rượu này của anh, mọi người không thể uống, có ba lẽ, anh bốn nhỡ việc, rượu đã phạt rồi, bây giờ anh không có quyền phát ngôn nữa, đó là một; hôm nay thập tứ đệ là chủ, chủ chưa hề mứt hứ, anh tiếm việt, đó là

hai; anh tám ốm nặng, bệnh tình gay go, anh bốn không một lời hỏi thăm, lam sao anh em không thấy lạnh lòng được, đó là ba.

Xem ra Dận Nghĩa xúc động thực, khoé mắt ứa nhoà, như muốn rơi lệ. Dận Chân căn bản không lường trước Dận Nghĩa có cái gậy thọc ngang ấy, bị bất ngờ, trở tay có phần lúng túng, chú tám ốm Dận Chân có biết, đã nghĩ đến chuyện hỏi thăm, trước lúc qua phủ đây đã nghĩ thế, nghĩ đi nghĩ lại, tìm được một biện pháp chiết trung, để uống rượu một lúc rồi bày tỏ chân tình, chẳng những không làm nhạt mất nỗi vui mừng của thập tứ đệ, lại có thể tỏ tình anh em ruột thịt, nào ngờ chú mười cho một đòn như thế, con tính tròn trĩnh đã tính toán trước thành ra vô dụng lại phải mang tiếng là tình nghĩa nhạt nhẽo, Dận Chân băn khoăn, bỗng lại nghĩ ra đối sách, cứ đứng chôn chân tại chỗ, chén rượu vẫn để kề môi. Dận Nghĩa ngồi đối diện, ánh mắt tỏ vẻ bất bình.

Lúc đầu Dận Tường vẫn thờ ơ, bây giờ thấy tứ ca bị nhục, phát cáu. Dận Đề đã đứng dậy:

- Thập ca, anh xem, hôm nay anh toàn xả bậy, anh tám ốm, sao bảo tứ ca không quan tâm. Anh bớt quấy đi cho. Hôm nay là ngày vui của tôi, ai mà quấy rối là coi thường Dận Đề tôi đây, đừng trách tôi không nể mặt nhé.

Trong đảng Bát gia, bát a ca mà ra đi thì Dận Đề sẽ là đầu đảng, Dận Nghĩa tuy có lớn hơn Dận Đề ít tuổi nhưng đều phải phục tùng Dận Đề, Dận Nghĩa nghe vậy, cùng không giận, chỉ cười nói:

- Vừa rồi tôi đùa cho vui thôi. Uống đi, uống đi!

Trên bàn tiệc, không khí đang nặng nề, được thập tứ a ca hét cho mấy câu như vậy, chốc lát rộn rã hẳn lên, không

ai hẹn ai, mà chào mời chúc tụng nhau tới tấp. Nhường chén, đối chén, chạm chén cùng cạn... Dận Đề vẫn còn ra uy, hai con mắt sòng sọc như mắt gà chọi nhìn ra bốn phía. Dận Chân ngồi gần Dận Đề, cười hỏi:

- Thập tứ đệ, sau khi về đã gặp phụ hoàng chưa? Mấy ngày trước đây phụ hoàng cứ băn khoăn, nói thập tứ đệ tuổi còn trẻ, một mình ở nơi xa xôi, làm phụ hoàng rất lo...

Dận Đề liên tiếp rót rượu, đến lúc nói chuyện, tỏ ra cứng cáp hơn trước nhiều.

- Tứ ca, anh đừng lo, em đã đến thăm phụ hoàng rồi, phụ hoàng nói với em là tứ ca bẩm tính hiếu thuận, trong lòng có chủ kiến, bảo em phải gần gũi anh nhiều.

- Thập tứ đệ khen sai, tứ ca của em tuổi lớn, lại thích nhàn tĩnh, tầm thường vô năng là điều có thật, nói gì đến chuyện có chủ kiến.

Rượu say tiệc tan. Dận Đề tuý luý, chẳng biết miệng lảm nhảm những gì, các a ca khác bỏ về hết, chỉ có Dận Chân và Dận Tường chăm cho Dận Đề ngủ, rồi dặn dò người nhà mấy lời, sau đó hai người cáo từ. Trời đã đầy sao, không trăng, hơi lạnh. Dận Tường túc ta túc tắc bước trên tuyết, tụt lại sau hồi lâu, bỗng nhiên nói một câu vu vơ:

- Thập ca hôm nay ức hiếp người quá lắm! - Rồi chẳng nói gì nữa. Dận Chân cũng không có cách gì để nói chuyện, sắp đến chỗ chia tay, Dận Chân nói với Dận Tường một câu gan ruột:

- Thập tam đệ, phải biết lòng dạ tế tướng sâu như biển. Cũng đừng quá so kè với người, người khác ghen ghét mình chứng tỏ mình mạnh hơn họ.

Dận Tường ỉu xìu gật đầu, Dận Chân nhìn theo cái bóng Dận Tường vội vã mất hút dần trong ngõ phố, tiếng chân

bước cũng không nghe thấy nữa, mới thở dài một tiếng, cái lưng cứng, thẳng giờ đây như hơi bị gù, ánh sao chiếu xuống làm cho cái bóng mờ mờ trên tuyết của Dận Chân như cứ dài mãi ra. Chẳng biết từ đâu vang lên một tiếng chim lảnh lót, cành cây phía trước xao động, một nắm tuyết rơi xuống. Dận Chân bỗng vươn thẳng người, mắt long lanh phát sáng, cành cây vẫn lung lay, một ý nghĩ thoáng hiện lên trong đầu:

- Thập tứ a ca đáng bị gạt ra như vốc tuyết trên cành cây kia. Nhưng ai là con chim kia?...

Ánh sao, ánh tuyết, một thế giới dát bạc, không một tiếng động. Khuôn mặt Dận Chân cũng có vẻ kỳ quái, chỉ có tia sáng phát ra từ hai lòng mắt kia vẫn như hút mất hồn người, chỉ có cái thân hình sừng sững như vị đại tướng kia vẫn vươn cao trên mặt đất đầy tuyết.

Ngoài ngọn gió bất ngờ kia ra, tất cả đất trời tựa hồ như đều đông cứng lại...

Sau khi Tết đi qua, sức khoẻ của Khang Hy hình như ngày càng suy sút. Những năm trước, những nghi thức tế lễ tông miếu, trời đất, xã tắc, hết thảy đều do ông chủ trì, năm nay thì do các hoàng tử lặng lẽ thay ông. Thập tứ a ca hầu như không xuất đầu lộ diện, điều này không hợp với quy định đã có, bá quan văn võ trong triều, dân chúng nơi thôn dã, những người thích dò biết tình hình bỗng cảm thấy mịt mù, chẳng hiểu sự tình ra sao. Đến lúc tế thiên địa Dận Đề vẫn không xuất hiện, mà nội đình cũng không có tin gì về Khanh Hy quan tâm đến thập tứ a ca này.

- Lão thập tứ bây giờ trở thành mục tiêu cho trăm người đều chỉ, trăm mắt đều nhìn, chú ấy cao ngạo, huỷ báng người nhiều sẽ có ngày nguy, không bệnh mà chết e cũng không phải là xa xôi gì.

Tại phủ Ung thân vương, Dận Chân cười híp mắt, nhấp một ngụm trà "Long tỉnh", nói câu trêu với Lữ Thu Lâm đang lim dim dưỡng thần. Trời đã về chiều, cũng không biết là quá ngọ đã bao lâu rồi, qua song cửa sổ chạm trổ, ánh nắng rực rỡ chiếu xuống khoảng đất vuông trước mặt, Dận Chân cũng không biết mình ngồi bao lâu rồi, Lữ Thu Lâm cũng một mạch ngồi lì như thế, như pho tượng gỗ. Đây là nơi Dận Chân bàn bạc với mạc liêu của mình, vô cùng yên tĩnh, bình thường, hiếm khi có người quấy ồn. Đã là mùa xuân rồi, khắp đất trời, không khí ấm áp, dãn nở đang xao động, như thai nhi không chịu nằm yên trong bụng mẹ, trên đầu Dận Chân dâm dấp những giọt mồ hôi lăn tăn. Từ ngày Lữ Thu Lâm vào phủ Ung thân vương đến nay, đây là lần đầu tiên có những cử chỉ như thế. Quả tình, Dận Chân đoán không ra là ông ta định bán thuốc gì trong hũ của ông. Người hầu đã mấy lần tiếp thêm nước rồi lặng lẽ lui ra. Dận Chân không rốn chịu được nữa. Bỗng nhiên Lữ Thu Lâm mở to mắt, Dận Chân giật mình, nghe Thu Lâm rề rà nói:

- Vương gia, thập tứ a ca mới về kinh đô, khuấy cho tối mắt tối mũi, theo tôi, đối với vương gia cũng không có điều gì gọi là tốt.

Rõ ràng là Lữ Thu Lâm nghĩ đã rất lâu, khi nói ra, ngắt quãng từng tiếng một, thật khó khăn. Thực ra Dận Chân đã nghe ở Lữ Thu Lâm rất nhiều những câu nói làm người đời giật mình, giờ đây, trong lòng tuy đã chuẩn bị, vẫn có những cái bất ngờ. Đang nghĩ vậy thì nghe Thu Lâm nói:

- Vương gia, hiện nay, tình hình phía trước vẫn chưa cho phép lạc quan, thập tứ a ca ngoài vạn dặm trở về, nhất định là đã nghe phong thanh gì đó, hơn nữa, thập tứ ca bị điều ra quân, e cũng không phải là cái cớ để đẩy đi xa một cách

giản đơn như vậy. Hoàng thượng yêu mến thập tứ a ca, điều đó ai ai cũng biết. Cái sai của thập tứ a ca có thể là quá nóng vội, dẫn đến hoàng thượng giận ghét. Hiện nay, xem ra, ngoài vương gia, các a ca khác, ở mức độ khác nhau, đều đã bị thương. Phép tắc không thể trách phạt tất cả mọi người, mọi người đều sai, cũng không thể đánh mỗi người năm chục roi. Vì thế, xem tình hình trước mắt, một vòng quay mới trong cuộc tranh giành ngôi thái tử có thể là càng dữ dội hơn.

Dận Chân nghe đến đó mới cảm thấy tim mình còn ở trong lồng ngực, thở dài một hơi. Đương nhiên Lữ Thu Lâm nói tràng giang đại hải thế cũng chỉ là đoán già đoán non, suy lý mà ra thôi. Nghĩ thế, Dận Chân cười hỏi:

- Lời Lữ tiên sinh vừa nói, hình như cũng chỉ là tin đồi đại đầu đường cuối phố. Thập tứ đệ mượn tiếng về kinh, thực chất để lo chuyện tranh giành quyền vị, đương nhiên hoàng thượng có suy xét, nghe nói gần đây giục chú ấy mau trở lại Thanh Hải. Hôm qua tiếp kiến, nghe nói đại đệ đã thu xếp xong xuôi. Thập tứ đệ sẽ đi, còn các a ca khác mỗi người nghỉ một cách.

Nói xong liếc nhìn Lữ Thu Lâm, cười. Lữ Thu Lâm nghe khẩu khí của Dận Chân, hình như hoàn toàn không phải như ông ta nói, hơi chau mày nói:

- Vương gia, hoàng thượng trước lúc lâm chung, quyết không lập thái tử để tạo kẻ thù từ bốn phía, vì thế, muốn giành thắng lợi cuối cùng, điều khẩn thiết nhất là phải hàng giờ hàng phút ở bên cạnh hoàng thượng...

Tháng ba, cuối xuân, Viên Minh viên tại ngoại ô phía tây kinh đô.

Trăm hoa khoe sắc, muôn tía ngàn hồng, trời xuân rực

rỡ. Viên Minh viên cách Sướng Xuân Viên, trạm dừng chân của Khang Hy, khoảng một dặm về phía bắc. Công trình này thuê những thợ nổi tiếng các nơi trên thế giới, phỏng theo những công trình kiến trúc các nước, hao tốn vô số tiền của và nhân lực xây dựng nên, đã từng có tên gọi là "Vạn quốc chi viên", là nơi hoàng thượng du ngoạn những khi nhàn tình giật hứng, sau tặng cho Ung thân vương Dận Chân, đến biển treo cũng tự tay hoàng thượng đề chữ. Ngày 20 này, Viên Minh viên nhộn nhịp lạ thường, Ung thân vương tấu mời hoàng phụ tới Viên Minh viên thưởng ngoạn hoa mẫu đơn. Đây là một đại sự, không những người hầu thằng nhỏ trong Viên Minh viên bận rộn tíu tít, mà ngay cả Ung thân vương cũng không ngơi tay nghỉ chân, vất vả mấy ngày liền.

Nói tới mẫu đơn ở Viên Minh viên, cũng có thể coi là một cảnh đẹp chốn kinh đô, các loại mẫu đơn ở đây đều được chọn lựa kỹ lưỡng, tinh tế từ vườn mẫu đơn ở Lạc Dương đưa về, thợ làm vườn đều tuyển chọn từ xa vạn dặm tới, cho nên mẫu đơn ở đây không nhiều như ở Lạc Dương, nhưng hễ mùa xuân đến, khi trăm hoa khoe sắc, mẫu đơn, "vua của muôn loài hoa" cũng rộn rã khoe màu, ánh chiếu lên nhau muôn vẻ, có thể thoả mãn cái thú thưởng hoa. Vườn hoa mà Khang Hy thường đến thưởng ngoạn phần lớn là vườn của tam a ca Thành thân vương Dận Chỉ. Vì việc tranh giành ngôi hoàng thái tử, từ năm thứ 47 về sau Khang Hy luôn luôn đau ốm, buồn phiền. Mấy năm nay sức khoẻ càng sa sút, váng đầu, ngón tay run, chân phù thũng, trong lòng thì buồn bực, tất cả cái vẻ già ốm đã hiện ra cả, nói gì đến chuyện đi chơi vườn cảnh, gặp gỡ bách quan, nói vài câu chuyện... những cái đó đều đã lực bất tòng tâm. Lần này hăng hái ưng thuận đi chơi, là vì, thứ nhất, 6 hôm nữa

là đại thọ 69 tuổi của ông, người gặp chuyện vui, tinh thần cũng thoải mái ra, thứ hai, Khang Hy đối với tứ a ca, trước sau vẫn rất quan tâm, không nỡ phụ tấm lòng hiếu thuận của tứ a ca, hơn nữa, đã lâu rồi không đi lại, lần này Khang Hy muốn sum họp với người nhà chốc lát, thưởng ngoạn hoa cảnh, thư giãn tâm hồn.

Nói là sum họp với người nhà vì người trong cung đến rất đông, hoàng tử hoàng tôn đến đủ cả, bé Hoằng Lịch đương nhiên cũng có mặt. Bé thường ngày cứ ru rú trong nhà, tuy có mấy đứa bạn cùng chơi, nhưng đều nhường bé, chẳng thú chút nào, hôm nay cùng đến còn có Hoằng Trú. Con thứ 5 của Ung thân vương, Hoằng Lịch vốn là hàng thứ 5, ở trên còn có Hoằng Huy, Hoằng Miện, Hoằng Vân, Hoằng Thì, trong đó người anh thứ ba Hoằng Miện đã mất khi ba tuổi, đến trong "Ngọc điệp" cũng không ghi tên, cho nên trong "Ngọc điệp" gọi Hoằng Lịch là con thứ 4 của Ung thân vương. Nhưng anh cả Hoằng Huy và anh ba Hoằng Vân cũng lần lượt mất lúc còn nhỏ, bây giờ Hoằng Lịch là thứ hai. Hoằng Lịch và Hoằng Trú tuy là anh em ruột, nhưng thường ngày ít gặp nhau, bây giờ gặp nhau ở Viên Minh viên, chơi với nhau rất vui vẻ. Dận Chân hôm nay cũng không biết bận bịu, tâm tình vẫn rất thoải mái, mặc cho hai đứa chạy lung tung, vẻ mặt vẫn hiền từ cười nói với con, mặc chúng chơi nhởi.

Khang Hy lâm hạnh không phải là chuyện nhỏ, phượng liễn loan nghi, vương công đại thần, nội quan thái giám tuỳ tòng, đội ngũ dàn ra dài dằng dặc, mặt trời lên khoảng ba cây sào thì Khang Hy đến Viên Minh viên, nơi thường hoa là căn nhà cao rộng làm bằng gỗ nam mộc, lợp ngói lưu ly hai màu xanh lam, trước sân trồng mấy trăm cây mẫu đơn, sau sân nhà lá lợp tự nhiên, rừng trúc xanh um, có một

phong vị độc đáo. Khang Hy cung con cháu ngồi trong nhà, Khang Hy cũng không thẹn là bậc quân vương hiếm có, tuy tuổi cao mắt loà, nhưng trí nhớ vẫn còn rất khá, đưa mắt nhìn khắp một lượt đám người quanh mình, bỗng hỏi Dận Chân đang lúc nào cũng theo bên cạnh:

- Anh tứ, bé thứ hai của anh...

Dận Chân cũng nhìn khắp bốn phía, vội cười đưa đón:

- Phụ hoàng thật trăm thứ đều chu đáo, Hoằng Lịch và Hoằng Trú ham chơi quen nết, hôm nay lại nhờ uy của phụ hoàng, chẳng biết là chạy lung tung đi đâu rồi, con sẽ bảo người gọi chúng nó về.

Khang Hy khẽ gật đầu, hai mắt lim dim như đang suy nghĩ điều gì

- Ta nghe bọn tiểu lục tử nói tới, rằng thằng bé thứ hai của anh thông minh lanh lợi, sách cũng đọc được khá nhiều...

Dận Chân mừng thầm, nhưng trên mặt vẫn tỏ vẻ bình thản, cung kính thưa:

- Dạ, nó cũng đã đọc được một số sách, chỉ phải cái bướng bỉnh...

Khang Hy tỏ vẻ hoàn toàn không tin như vậy. Lúc này Hoằng Lịch và Hoằng Trú đã hò hét chạy về, Hoằng Lịch chạy trước, Hoằng Trú theo sau. Dận Chân nghe tiếng chúng đã lâu, nhưng vẫn không quay đầu lại, bỗng nhiên quát:

- Quỳ xuống, sao không lạy hoàng tổ đi?

Hoằng Trú vốn nhát gan, lại chưa từng thấy cảnh tượng đông đúc lạ lùng như thế này, khi đi vào đã hơi run, bây giờ nghe Dận Chân nghiêm mặt quát một tiếng, liền đánh "thịch" một tiếng, không phải quỳ, mà là ngã lăn ra đất, tức thì khóc choé lên. Hoằng Lịch chẳng sợ hãi gì, bước lên

phía trước, đàng hoàng quỳ xuống, sụp lạy ba lạy, miệng lẩm nhẩm:

- Khấu đầu lạy hoàng tổ ạ, khấu đầu lạy hoàng tổ.

Khang Hy đã thấy bé đi vào, thấy tuổi còn nhỏ mà không rụt rè e sợ, trước mắt mọi người, đi đứng cử chỉ, đều rất chững chạc, trong lòng rất thích, vẫy tay gọi bé lại gần. Thấy bé thân hình cao lớn, mặt mày trắng trẻo, thiên đình nở nang, địa các vuông vắn, cặp mắt long lanh như mặt nước hồ thu lộ vẻ thông minh tuấn tú khác thường, Khang Hy vui mừng cứ há mồm ngắm bé, hỏi mấy câu, Hoằng Lịch đối đáp ung dung vững chãi, lời lẽ cũng đắc thể. Khang Hy xét người cũng sành lắm! Cứ cảm thấy đứa cháu bé chưa tròn 12 tuổi này khí tượng phi phàm, sau này nhất định sẽ thành nghiệp lớn, đến khi về tới Sướng Xuân viên, lại giành thời gian nói chuyện với Dận Chân nhiều chuyện về Hoằng Lịch, cuối cùng lại lấy tám chữ ngày sinh của Hoằng Lịch.

Hội tan người về hết, Dận Chân đối diện với ngọn đèn, lại nhớ đến những lời bàn "moi tim mổ phổi" của Lữ Thu Lâm, bất giác cười ha hả, rung cả mái ngói. Qua thái độ của phụ hoàng, ông có thể nhận ra rằng, lợi dụng bé Hoằng Lịch đi nước cờ thứ nhất đã thu được kết quả lớn, ông cũng biết nước cờ này quan hệ đến toàn cục, có trong tay quân cờ quan hệ đến toàn cục, lại được ông vận dụng khéo léo, ông như hổ mọc thêm cánh, đó tức là nhằm trúng cơ hội, đánh trúng chỗ hiểm yếu, đánh không thành, rút lui toàn bộ, đánh thắng, danh lợi cả hai đều được. Ông đã thành công. Bây giờ ông rút từ trong ống áo ra một tờ giấy trắng, đó là 8 chữ ngày sinh của Hoằng Lịch được thầy tướng số mà Khang Hy tín nhiệm rất mực tính toán cho Hoằng Lịch

Tám chữ của Hoằng Lịch

Giờ bính tý (giờ tý)

Ngày canh ngọ (ngày 13)

Tháng đinh dậu (tháng 8)

Năm tân mão (năm Khang Hy thứ 50)

Lời đoán: Sinh vào trọng thu, thuộc cách dương nhẫn, kim gặp cung vượng, đời đời kiếp kiếp, thuộc hành hoả đẹp nhất, giờ sinh theo can thuộc thất sát, ấy là hoả luyện thu kim, đúc nên gươm quý kiếm phong. Cách hướng thanh kỳ, trời cho phú quý phúc lộc. Địa chi tý, ngọ, mạo, dậu. Cung thân có sao mộc dục, tối hỷ phùng xung, lại có thương quan, giá sát, tạo thành đại cục. Sách nói: tý can mão dậu thành đại cách, văn vũ kinh bang tế thế, là người thông minh tuấn tú, gặp việc đều làm nên. Vận gặp ất mùi, giáp ngọ, quý tị lại có sao vượng ở cung thân, tiết chế rất lạ, đều là rất đẹp.

Vương tinh nhật nguyệt, cả bốn đều vượng, thân mệnh cư quan, lại là khuê lâu trên nguyệt, thêm vào đó, cung thê trùng tài địa, tử tức chủ bát viên, thực là thuần tuý thất chính diệu, cách cục sáng rõ lạ kỳ, do đó mà xét, danh vọng phúc lộc, con đẹp vợ hiền, trời đà định phận, không gì là không tràn đầy, đẹp hơn nữa là thuỷ phụ trợ dương quang ở cung điều trạch, cung chủ rực rỡ như ánh mặt trời buổi sáng, cha mẹ đều khảnh thụ anh em toàn vẹn đông vui.

Mệnh này phú quý do trời, điều đó không phải bàn nữa, lại xem thấy tính tình khác lạ, thông minh tài trí hơn người, là con người nhân hiếu, học ắt văn võ tinh thông, động tuế vẫn thấy hiện phù tai, nhưng hoàn toàn không trở ngại, 16 tuổi gặp vận, thân thế khoẻ mạnh, mọi việc thoả lòng, chí hướng càng tốt, trong mệnh xem ra sao thê khẩn thiết và thuận lợi, tử tức rất đông, tuổi thọ dài lâu, tứ chính trong

trụ kết thành cách cục rất đẹp, những mặt khác chẳng phải bàn nữa.

Theo thầy tướng nói, thiên can thuộc canh tân bính đinh, hoả luyện thu kim là cái mệnh tạo thế rất mạnh trời cho, thuật ngữ gọi là "thân vượng" địa chi thuộc tý ngọ mão dậu, cục toàn tứ chính, con trai mệnh ấy đi xe tứ mã, chủ đại phú quý.

Người xem tướng là "Đổng Tiên ông" nổi tiếng kinh đô thời bấy giờ, Tiên ông tinh thông phép lục vương kỳ môn, xem âm dương trạch hiệu nghiệm đặc biệt, sau được Khang Hy biết đến, giữ lại trong cung, chuyên coi sóc hiệp lý âm dương, lá số ấy của Dận Chân là lá sốTiên ông coi là lá số tốt nhất trong số màTiên ông đã tính, bấy giờ Khang Hy đòi xem tám chữ của Hoằng Lịch, chỉ là để giục Đổng Tiên ông gieo cho một quẻ, thế có thể sẽ... Dận Chân bỗng dưng cười một mình.

...

Ngày 20 tháng 3, lễ vạn thọ Khang Hy vừa mới xong, lại lần nữa giá lâm Viên Minh viên, tuyên dụ đưa con thứ tư của Dận Chân là Hoằng Lịch vào cung nuôi dưỡng.

Trung tuần tháng 4, hoàng thượng chỉ thị mọi thứ xong xuôi, thập tứ a ca Dận Đề lại ngậm hờn trở về quân trung ở Thanh Hải.

Hoằng Lịch vào cung có nghĩa là bắc cho Dận Chân chiếc bàn đạp, thập tứ a ca rời kinh đô đi tây bắc thì như là nhổ đi cái gai trong mắt ông, Dận Chân tuy vốn là người mừng giận không biểu lộ ra ngoài, nhưng lần này thì phấn khởi như là cười thành tiếng trong giấc mộng vàng. Bé Hoằng Lịch không như cha, bé không thích vào ở trong cung, bé

thích ở nhà, hoàng cung nội uyển chả có gì thú vị cả, hoàng tổ tuy chăm sóc bé chu đáo, nhưng một ông già khọm làm sao dấy lên được niềm hứng khởi ở đứa bé mười hai, nhưng bé không dám làm trái ý ông già.

Người xúc động nhất trong việc này là Khang Hy, trận thế chặt chẽ mà ông dày công sắp đặt rõ ràng bị xới tung lên hết cả, sau khi bức tường lý trí sụp đổ, những cái còn lại toàn là ngói vỡ gạch vụn của tình cảm, cán cân tình cảm của Khang Hy, chốc lát bị Hoằng Lịch đè nặng lên hòn cân, có lẽ những đứa cháu bất hiếu khác làm ông già thất vọng, chợt gặp được Hoằng Lịch hoạt bát, đáng yêu, Khang Hy không thể nào làm chủ trái tim mình...

Từ sau khi hoàng thái tử Dận Nhưng bị phế truất lần thứ hai, Khang Hy không có được một ngày sống thanh thản, việc nước mệt nhọc, những đứa con bất hiếu vì tranh ngôi thái tử mà mỗi đứa một túi, đào hang đào lỗ khắp nơi, hôm nay đứa này nói xấu đứa kia vài câu, mai đứa kia xúi xiểm đứa này dăm ba tiếng cứ diễn đi diễn lại cái trò quỷ ấy mà không biết chán. Cuối cùng Khang Hy cũng nghĩ ra cách, sau khi phế truất Dận Nhưng lần hai, ông không nói đến chuyện lập thái tử nữa, vì bỗng nhiên ông nhận ra rằng, bất kỳ hoàng tử nào, bất kể khi chưa được lập làm thái tử tốt đến thế nào đi chăng nữa, thì khi được lập làm hoàng thái tử rồi, tất cả mọi thói hư tật xấu ùn ùn như nước thuỷ triều đổ ập về phía ông già, ông chống đỡ không nổi. Vàng không đủ thắm, người không thập toàn, một mặt, đương nhiên trong cuộc tranh chấp này hoàng tử nào cũng đỏ mắt nhòm ngó, có kẻ bất kể thủ đoạn gì, lừa lọc rình mò kẻ khác, đến khi hắn lên ngôi thì một vết sẹo nhỏ của người khác sẽ trở thành thứ vũ khí đẩy người ta đến chỗ chết. Ngoài ra,

cũng có kẻ vu oan giá hoạ cho người khác. Ông không muốn tìm hiểu hết, đương nhiên, cũng không có cách gì phân biệt rõ ràng, cho nên ông quyết định không dựng cái bia lập hoàng thái tử ở một người nào đó, để những hoàng tử khác ra sức chĩa mũi tên về cái bia này hoặc công khai, hoặc ngấm ngầm, ông không muốn các hoàng tử thất bại và bị thương, ông phải xem xét lâu dài, cuối cùng, ông cũng thông cảm được nỗi khổ tâm của tiên hoàng trước đây không lập hoàng trữ khi mình còn tại vị, làm việc đó chỉ có gây cho các hoàng tử phản mình, tranh giành rối rắm trong nội cung. Ông quyết định không lập hoàng trữ, một thời gian trong lòng đã thanh thản, chỉ có thế ông mới có thể lặng lẽ, khách quan khảo sát những sở trường sở đoản, chỗ tốt chỗ xấu của mỗi một hoàng tử, để xác định người kế thừa vương vị sau khi mình trăm tuổi. Lựa chọn là điều khổ tâm nhất, thường thường trong nháy mắt, ông đã quyết được chủ ý, nhưng rồi vì một sự kiện ngẫu nhiên nho nhỏ nào đấy xảy ra, lại khiến ông phải tìm đủ lý do tự an ủi và phải đổi chiều tư tưởng. Ông đăm chiêu suy nghĩ suốt ngày mà cứ mờ mờ mịt mịt. Trong tâm trí, ông đem tất cả các hoàng tử, từng người một xem xét tỷ mỉ hết một lượt, vẫn không tìm ra manh mối. Tam a ca, ngũ, lục, thất, bát, cửu, thập, thập nhất, thập nhị, thập tam, thập tứ đều là những đại tướng hò hét om sòm nhất trong đám loạn quân. Tam a ca, không được, khua bút múa văn thì tài lực có thừa, nhưng định quốc an bang thì trí bất túc, bát a ca cũng không được mưu tính kế sách chặt chẽ, nhưng cô ý độc hành; thập tam a ca càng không được, tính tình nóng nảy, cao ngạo khó dạy, lại mâu thuẫn sâu sắc với các hoàng tử khác; thập tứ a ca lại là người có thể dự tuyển, tuy có ít nhiều tuỳ tiện phóng

túng, nhưng cũng hiểu biết cái lớn, lại tuổi trẻ sức lực dồi dào, có sức bươn chải, chỉ có điều... cuối cùng còn lại một tứ a ca Dận Chân, rõ ràng có phần quá bình thường, người không thể tìm ra khuyết tật gì ở hoàng tử này, nhưng, so với các hoàng tử khác, tứ a ca này vẫn như có một khiếm khuyết gì đó, là cái ý chí hăng hái, hay là cái gì khác, đến Khang Hy cũng không nói ra được rõ ràng. Nhưng, trước mắt, ông đối với Dận Chân phải coi là rất tốt, có điều là truyền ngôi cho Dận Chân trong lòng ông vẫn ít nhiều thắc thỏm, có thể làm đứa con tốt chưa hẳn sẽ là hoàng đế tốt, trên thực tế, có khi hai điều này trái ngược nhau. Khi Hoằng Lịch nhảy vào trái tim ông, ông đang quan sát, như say như mê, không thể tự quyết, nhưng sau khi Hoằng Lịch vào cung, ông suy nghĩ cặn kẽ, mới đầu khi ông định đưa Hoằng Lịch vào cung nuôi dưỡng thì Ung thân vương Dận Chân, hầu như đang bị ông vứt ra ngoài ngàn dặm. Ông chỉ nghĩ rằng Hoằng Lịch là hoàng tôn của ông, còn như đứa cháu đó từ đâu tới thì ông quên mất.

Có lúc sự việc đến kỳ lạ. Nghĩ đến đó, Khang Hy tự nhiên cười đau khổ, việc Hoằng Lịch xuất hiện bất ngờ khiến ông có phần khó xử. Đổng Tiên ông lấy số cho Hoằng Lịch vừa đúng với dự tính của ông, nhưng lại như nằm ngoài dự tính, hầu như ông đã nhận định rằng Hoằng Lịch nhất định có thể lên ngôi ngũ cửu, hoàn thành nghiệp lớn ngàn thu, làm rạng rỡ giang sơn nhà đại Thanh. Nhưng Ung thân vương không lên ngôi hoàng thái tử thì Hoằng Lịch cũng chỉ có thể đứng dưới hàng thứ 18, mệnh trời mờ mịt, việc người khó lường, chả lẽ đích thực phải truyền ngôi cho tứ a ca chăng?

Nháo nhào tất cả, tất cả đều nháo nhào, Khang Hy và Hoằng Lịch sớm tối bên nhau, lâu ngày ông càng yêu thương cháu bé vô vàn, hễ một phút không gặp là ông thấy buồn bã ngẩn ngơ, trong lòng càng cảm thấy trống trải, mây sầu mưa thảm cứ quấn quanh trong tâm trí ông, không sao xua đuổi đi được.

...

Tháng 4 năm Khang Hy thứ 61, Khang Hy xuất tuần ngoài biên ải, đương nhiên hòn ngọc quý hoàng tôn Hoằng Lịch cũng hỗ giá cùng đi. Trong mấy tháng xuất tuần giữa hai mùa hạ và thu, ông cháu sớm sớm chiều chiều quấn quýt bên nhau, ba mươi sáu cảnh nơi sơn trang nghỉ mát, rừng săn Mộc Lan rừng núi xanh um, đâu đâu cũng ghi lại bóng hình ông cháu khăng khít bên nhau.

Phía nam Sơn trang nghỉ mát, có một toà cung điện kề nọn sát suối, theo bậc đá trước điện đi xuống, đến thẳng bờ hồ, từ trong cung điện, qua cửa sổ nhìn ra xa xa, bóng hồ hình núi, tất cả cảnh tượng tươi đẹp thu cả vào tầm mắt. Một góc phía ngoài cung điện là mấy trăm cây tùng lâu năm xanh thẳm vút thẳng lên trời xanh, bốn mùa xanh tươi, làn gió nhẹ thổi qua, rì rào một làn sóng động, bốn bề càng tăng vẻ thâm u lặng lẽ, đích thực là nơi dưỡng tâm dưỡng tính, thư giãn tâm hồn. Hồi còn trẻ, Khang Hy từng đi chơi qua đây, tai nghe sóng tùng rì rào, bỗng thấy mắt sáng lòng trong, hết sức vui mừng, liền cầm bút đặt tên cho cung điện là "Vạn hác tùng phong". Mấy chục năm nay, Khang Hy càng thích "Vạn hác tùng phong", lần này, trong thời gian dừng chân tại Sơn trang, ông xử lý công việc hàng ngày tại cung điện này, còn bé Hoằng Lịch thì ở trong Giám thuỷ Trai

bên cạnh cung điện. Khi Khang Hy phê duyệt chương tấu, bé nín thở đứng chờ bên cạnh, khi Khang Hy tiếp các quan, bé đứng hầu một bên, lúc có việc cũng như lúc rỗi rãi, hai người thường câu cá bên bờ hồ. Có một lần, Hoằng Lịch đang chăm chú đọc sách trong thư trai, bỗng nghe tiếng ông gọi tên mình, đẩy song nhìn ra, thấy ngự chu đã dừng bên cạnh Tình Ngọc đình trong hồ, bé Hoằng Lịch sợ ông chờ sốt ruột, liền đẩy cửa phòng, theo con đường núi dốc cheo leo chạy tới hồ, thái giám theo hầu gọi ơi ới, vẫn không theo kịp bé. Đến Tình Bích đình, Khang Hy ôm chặt vào lòng bé Hoằng Lịch đang thở hổn hển, mồ hôi đầm đìa, ông rút khăn lau mồ hôi cho cháu, miệng nói:

- Ô, nhỡ sẩy ngã thì làm sao, nhỡ sẩy ngã thì làm sao!

Nói thế, trong lòng Khang Hy thấy ấm áp vô cùng, rất cảm động trước đứa cháu yêu trời sinh rất hiếu thuận.

Từ "Vạn hác tùng phong" đi về phía bắc, có vô số ao hồ lớn nhỏ, trong hồ có sen, cứ đến mùa hè, sen nở tưng bừng: liền trời lá biếc xanh vô tận, nắng chiếu hoa tươi rực về hồng. Vô cùng đẹp đẽ. Mà chỗ thưởng ngoạn hoa sen tốt nhất ở đây là ngôi đình vuông - "Quan liên đình", ngay bên cạnh hồ Như Ý. Một lần Hoằng Lịch theo hầu Khang Hy đến nghỉ tại đây, bỗng nhiên Khang Hy nổi hứng, chỉ ra hoa sen ngoài khung kính cửa sổ hỏi bé:

- Học thuộc "Liên hoa thuyết" chưa?

Bé Hoằng Lịch nghe hỏi, cười phì phì, khiến cho Khang Hy chẳng hiểu duyên cớ làm sao, Hoằng Lịch lớn tiếng trả lời.

- Thầy dạy cháu học đã lâu rồi ạ!

Khang Hy nhìn bé bĩu môi, ra vẻ xấu hổ vì bị người khác coi khinh, ông bật cười khanh khách:

- A! Khẩu khí thực không nhỏ, hôm nay ông thứ cháu nhé.

Bé Hoằng Lịch chẳng nghĩ ngợi gì, hai tay cắp ra sau lưng, mắt nhìn lên trời, còn lắc la lắc lư cái đầu nữa chứ, đọc du dương khúc chiết, Khang Hy lúc đầu nghe như kiểu ông thầy học của cháu ngồi nghe, cảm thấy hơi buồn cười, nhưng cứ nghe chăm chú dần, rồi chìm đắm hắn vào trong giọng đọc, hồi lâu, mới nghe Hoằng Lịch sốt ruột kêu:

- Thưa hoàng tổ, cháu đọc thế nào ạ?

Khang Hy nức nở khen ngợi, nhìn lại, thấy bé vẫn đang đứng khoanh tay nhìn trời, nghĩ là bé còn định làm gì, hỏi nó, bé Hoằng Lịch làm ra vẻ có việc thật, trả lời:

- Thầy dạy khi đọc phải như thế này.

Khang Hy lại cười, được cháu cù cho, nỗi bực rọc mệt mỏi tích tụ mấy ngày hôm nay tiêu tan đâu hết, lại hỏi:

- Đọc xong rồi, thầy còn bảo đứng thế làm gì?

- Thầy sợ cháu là con vẹt, đọc xong còn phải giảng cái vi ngôn đại nghĩa nữa cơ.

Khang Hy rất hứng thú, lại bảo cháu giảng vi ngôn đại nghĩa, Khang Hy nghe rất say sưa, mặt mày vui vẻ hẳn lên.

Nhưng, câu chuyện cuối cùng là sự kiện có giá trị quyết định nhất để Khang Hy nhận định bé Hoằng Lịch sau này sẽ là nhân vật phi phàm.

Đầu tháng 8, trời thu cao trong, ngựa béo khoẻ, chính là thời tiết săn bắn tốt nhất. Khang Hy thuở bé nhờ cha dạy bảo, lại chinh chiến nhiều nên thành thạo cung mã, thấy săn bắn là vui, liền rời sơn trang vào rừng đi săn. Bé Hoằng

Lịch ở sơn trang cũng có học qua cung tên, về súng kíp, còn được Khang Hy thưởng "Hoàng mã quái". Đương nhiên bé cũng đi theo bên Khang Hy, cưỡi con ngựa non đã được huấn luyện một cách đặc biệt, mặc nhung phục, rất có vẻ một anh hùng kỵ sĩ.

Qua cửa rừng là một dải núi cát nhấp nhô liên tiếp, rừng dưới chân núi cây rất dày, xanh um biêng biếc, nhìn mãi không cùng. Bọn binh đinh tản ra, hò hét om sòm, thanh la, trống nổi lên ầm trời, sau khi bao vây, một người đuổi con gấu đen, cao, đang gầm rú chạy lên đồi cát, Khang Hy bắn liền mấy phát, con gấu ngã. Những người xung quanh cùng hò hét, chưa có lệnh của hoàng thượng, không ai dám xông lên trước, một hồi lâu, con gấu vẫn nằm ngã trên đất, không hề nhúc nhích, Khang Hy định cho đứa cháu yêu lần đầu tiên nhập vi, sẽ được tiếng đánh chết gấu, liền lệnh cho thị vệ hộ tống Hoằng Lịch tiến lên phía trước bắn thêm mấy phát tên. Nhưng bất ngờ, Hoằng Lịch vừa nhảy lên ngựa, chưa cất bước, con gấu bị trọng thương kia vùng dậy, rống lên một tiếng, lảo đảo xông tới. Sau khi hốt hoảng, Khang Hy đã định thần lại, ra lệnh bắn xả vào, con gấu kia mới chết hẳn. Sau khi về trướng, Khang Hy vẫn còn sợ, luôn luôn nói với Hoà phi Qua Nhĩ Giai thị, người chăm sóc Hoằng Lịch rằng.

- Thằng bé này mệnh quý, thằng bé này mệnh quý, nếu không, đi lên con gấu vồ tới thì còn gì nữa.

Tóm lại, mấy sự kiện liên tiếp, bé Hoằng Lịch trở thành hoàng tôn đạt vận, phải biết rằng, trong hơn 100 hoàng tôn vai lứa chữ "Hoằng", nếu nói về thông minh tài trí, ham học biết nhiều, thực không thiếu gì người, nhưng Khang Hy yêu mến độc một Hoằng Lịch. Do thời chăng? do mệnh chăng?

do trời xui nên thế chăng? Dẫu ai đi nữa cũng không thể nào nói rõ được điều này.

Hoằng Lịch theo Khang Hy tuần hành nơi biên ải, Dận Chân trong lòng thắc thỏm. Ông vốn tính đa nghi, lúc này trăm ngàn mối lo ùn ùn nổi lên, nhiều câu chuyện cũ lại hiện lên trong đầu, Lý Kim Quế, Trần Thế Quán, những con người bấy lâu nay ông đã quên bẵng đi, bây giờ lại trở về với dáng đi vẻ đứng còn tươi roi rói, hồi đó ông ở trong Sư Tử viên, cùng đi theo có "mẹ" của Hoằng Lịch - Nữu Hỗ Lộc thị. Thăm lại chốn xưa, câu chuyện phóng đãng mười một năm trước như hiện rõ mồn một trước mắt, có lúc nghĩ lại, ông thấy mình vừa không có bản lĩnh, vừa đáng thương, cẩn thận dè dặt, lao tâm khổ tứ, hết lòng hết sức chỉ vì việc lập hoàng trữ, sống trong đau khổ và lo lắng chưa bao lâu thì Dận Chân ngã bệnh ngay ở Sư Tử viên, bệnh tình không đơn giản, mấy ngày liên tiếp sốt cao, tay chân buốt lạnh, mồ hôi trộm, đầu váng, mắt thâm quầng, mời thầy thuốc chẩn trị, hiệu quả rất chậm, đến sau khi Khang Hy săn bắn trở về lại sơn trang, Dận Chân vẫn chưa khỏi. Hoằng Lịch theo hầu bên cạnh Khang Hy, đi đi lại lại nên Khang Hy biết tin, hôm nay, trời xẩm tối, Khang Hy sửa soạn đi thăm con trai thứ tư của mình, Hoằng Lịch đương nhiên cũng đi theo về thăm bố mẹ. Hai hôm nay bệnh tình Dận Chân rất nặng, sốt và nói mê sảng, nghe nói phụ hoàng tới thăm, gượng ngồi dậy, càng tỏ ra mệt mỏi vô cùng, thân hình tiều tuỵ.

Quả thật Khang Hy lo lắng cho bệnh tình của con, nhưng còn nghĩ đến khía cạnh khác. Nói chuyện với Dận Chân một lát, Khang Hy bảo đích mẫu của Hoằng Lịch là Ô Lạt Nạp La thị đi gọi mẹ đẻ của Hoằng Lịch tới, nói là muốn xem dung mạo của bà ấy một tí. Mẹ đẻ của Hoằng Lịch đương

nhiên là Nữu Hỗ Lộc thị "đúng khuôn mẫu" của Ung đệ. Vì thân phận bà thấp hèn, Khang Hy chưa hề gặp bà. Dận Chân đau đớn triền miên, đầu choáng váng, hầu như không chịu nổi. Trong lúc còn hôn mê bỗng nghe nói phụ hoàng gặp Nữu Hỗ Lộc thị, trong đầu loé lên một tia linh quang, mồ hôi toát ra đầy mình, một chốc cảm thấy tỉnh táo, nhẹ nhõm, bệnh như đã giảm đi bảy tám phần.

Chốc lát, Nữu Hỗ Lộc thị tới, vị hoàng đế già ngắm nghía từ đầu đến chân, khen mãi: "Người có phúc, người có phúc". Đêm đã khuya, Khang Hy trở về sơn trang, Dận Chân gượng dậy tiễn ra ngoài Sư Tử viên, cảm thấy đầu óc vô cùng tỉnh táo, trong lòng thì buồn phiền vô cùng, muốn hét lên mấy tiếng trong nơi núi rừng vắng vẻ này nhưng không có sức, và cũng không dám, chợt quay đầu nhìn căn nhà lá đơn độc kia, trong lòng quặn thắt, đầu óc lại như trống rỗng, dưới ánh trăng lạnh và mênh mông, trên khuôn mặt ông lấp lánh những giọt nước mắt đang giàn giụa tràn ra, một giọng nói vang vọng bên tai ông:

- Rốt cục ta vì cái gì?

...

*
* *

II. ANH HOA PHÁT TIẾT

Ung chính làm cho phụ thân tức giận mà chết để lên ngôi hoàng đế khéo léo tài tình tranh cạnh với hoàng huynh hoàng đệ như trò chơi trên lòng bàn tay. Bảo thân vương Hoằng Lịch, người con được Ung Chính sủng ái, sống những ngày không suôn sẻ, lần đầu xuất kinh tuần thú đã bị người thân thích ghen ghét, coi như kẻ thù, bắn mũi tên ngầm. Một mỹ nhân yêu chàng tha thiết đã xả thân cứu chàng.

Tháng 9 năm Khang Hy thứ 61, hoàng đế từ Nhiệt Hà hồi loan, vẫn dừng chân tại Sướng Xuân viên, có lẽ ông cũng không nghĩ tới, hai tháng sau, ngày 13 tháng 11 là ngày ông quy tiên. Những năm cuối đời, Khang Hy đau ốm triền miên, tâm tình u uất, sau khi từ Nhiệt Hà trở về, khí sắc Khang Hy tốt hẳn lên, ẩm thực miên tẩm đều tăng tiến. Nhưng các quan trong ngoài chẳng ai nghĩ tới những biểu hiện này là ánh "hồi quang phản chiếu". Sự việc xảy ra đột ngột.

Một tháng trước khi Khang Hy qua đời, ông còn xử lý các công việc chính sự ở Sướng Xuân viên. Mồng 9 tháng 10, tứ a ca Dận Chân được ông phái đi Thông Châu kiểm

tra kho lương thực, chuẩn bị cho nhu cầu của đại quân Tây Bắc, ngày 21 vẫn còn hăng hái đi săn ở Nam Uyển, được các quan hồ giá khen là "thần vũ không kém những năm nào", ngày 26 quần thần tấu thỉnh những việc chuẩn bị cho thất tuần đại thọ, Khang Hy từ chối khéo léo bằng cách lấy cớ "chiến sự ở Tây Long, quân sĩ hy sinh; chuyển vận khó khăn, dân sống đói khổ, vật giá lên cao". Ngày mồng 7 tháng 11 Khang Hy bắt đầu thấy trong mình khó ở, cũng chưa dự tính đến tử thần đang giương rộng đôi cánh nhè nhẹ trùm lên cơ thể ông, sang sớm ngày mười ba, chưa ngự điểm tâm, bệnh tình bỗng trở nên nghiêm trọng, mặt đỏ bừng, ánh mắt tán loạn, thở khi nhanh khi chậm, triệu chứng lâm nguy đã rõ ràng. Khang Hy sai người gọi gấp tứ hoàng tử Dận Chân vào, việc tế lễ ở Nam Uyển tạm thời do Ngô Nhi Chiêm làm thay. Giờ dần, hoàng tử thứ ba Dận Chỉ, thứ bảy Dận Hữu, thứ tám Dận Tự, thứ chín Dận Đường, thứ mười Dận Nghĩa, thứ mười hai Dận Đào, thứ mười ba Dận Tường, thượng thư lý phiên viện Long Khoa Đa đều đến trước giường, lúc này bệnh tình Khang Hy lại có phần đỡ, tiếng nói trở lại bình tĩnh, rõ ràng, nhưng vẫn chưa nói đến chuyện lập trữ, răn dặn các hoàng tử, bất luận người nào kế vị, đều phải hết lòng phò tá, không được tranh giành đấu đá lẫn nhau làm tổn thương hoà khí giữa anh em. Khang Hy cho đến giờ phút này có lẽ vẫn chưa tiên liệu được, ông sắp sửa về nơi cực lạc. Hoàng tử thứ 4 Dận Chân nhận chiếu chạy tới thì đã là giờ tỵ, đi vào phòng ngủ. Ngày hôm nay Dận Chân ba lần vào thăm Khang Hy. Giờ ngọ, bỗng trong cung nổi lên tiếng khóc, hoàng đế Khang Hy đã bỏ lại đàn con đang tranh nhau lập trữ, cưỡi hạc đi về trời tây.

Di chiếu thuật miệng do thượng thư lý phiên viện Long

Khoa Đa chấp hành, ông ta nói chiếu quyết định tứ hoàng tử Dận Chân kế tục đế vị, cuộc tranh giành ngôi đế đến đây hầu như đã hạ một dấu chấm, đến hoàng đế đã chỉ định rồi thì dầu có tranh chấp nữa cũng chẳng có ý nghĩa gì lớn. Các hoàng tử hoàng tôn trong kinh thành, ở những mức độ khác nhau, đều tỏ ra nghi ngờ. Dận Chân tức vị và Khang Hy chết đột ngột, quá khiến cho người ta nghi ngờ, số phận đáng chịu thì phải chịu thôi. Khi Khang Hy giá băng, Dận Chân luôn luôn hầu hạ trước giường. Long Khoa Đa đọc xong di chiếu, các hoàng tử hu hu khóc, quỳ xuống cả bên đan trì, một hồi lâu, Dận Chân mi mắt sưng đỏ, đầy nước mắt đau thương, từ nội cung đi ra, do hoàng tử thứ ba dẫn đầu, các vương công đại thần khấu đầu chào Dận Chân, hô vạn tuế, ngôi vị hoàng đế đại Thanh từ giờ phút này dải ra dưới chân ông...

Nhưng đừng quên, còn có thập tứ a ca Dận Đề, ông là con người trời không biết sợ, đất không biết sợ, nổi tiếng trong đám hoàng tử, còn việc Dận Chân tức vị chỉ dựa vào cái gọi là "trong giây phút thẳng thốt, một lời mà định đại kế" không thể khiến mọi người khẩu phục tâm phục, nên nói là tất cả các hoàng tử đều không phục chỉ vì trong thành không có sức chống lại Dận Chân mà thôi. Mấy ngày trước khi Dận Đề về kinh chịu tang, phần đông hoàng tử"bị hố thẹn" đều đặt chữ "bảo" lên đầu thập tứ hoàng tử Dận Đề, có lẽ mỗi hoàng tử đều nhận ra mình không thể bước lên đế vị nữa rồi, vì thế đều hy vọng nửa chừng sinh sự, quấy một phen cho hả, tốt nhất là quấy cho trời đất đảo điên lên. Dận Đề chính là Hỗn thế ma vương dưới con mắt họ. Đương nhiên, ở đây còn có một mối quan hệ khác. Dận Đề và Dận Chân đích thực là con một mẹ, mẹ của họ là quốc hậu mẫu nghi thiên hạ hiện nay - Ô Nhã thị, anh em giết nhau, mẹ

già còn đó, các anh em khác vui vẻ ung dung, đó cũng là mục đích thứ hai, thoải mái ngồi trên núi xem hổ đánh nhau.

Nhân vật mà đoạn này không hề nhắc tới là Hoằng Lịch. Cho đến lúc Khang Hy băng hà, bé vẫn còn ở trong cung, khi mọi việc thu xếp ổn thoả, quân linh cữu Khang Hy chờ thập tứ a ca về chịu tang, Hoằng Lịch mới có thì giờ về nhà, phủ Ung thân vương. Chẳng biết vì sao, lần này trở về, Hoằng Lịch không còn hoạt bát, hiếu động như trước, bỗng nhiên như lớn lên nhiều lắm, trầm tư, ít nói, có việc hay không có việc đều ngồi ngẩn ngơ, có lúc trên mặt khi trắng khi xanh, như sợ hãi gì mà mất hồn mất vía đi. Mời thầy thuốc, thầy thuốc bảo chẳng có bệnh gì. Tất cả xong xuôi, trong phủ mọi người đều yên tâm, chỉ có một mình Hoằng Lịch cứ ngẩn ngẩn ngơ ngơ.

Bé Hoằng Lịch quả thật đang sợ hãi. Sự việc phải nói từ cái chết của Khang Hy, đó có lẽ là vết thương lòng kiếp này, đời này không có cách gì hàn gắn được...

Ngày 13 tháng 11, tin hoàng tổ bệnh nặng do nội thị tin cho Hoằng Lịch, lúc đó bé đang đọc sách trong nội uyển. Ông cháu tình thâm, bé vứt sách thánh hiền ra, chạy thẳng tới chỗ ở của Khang Hy trong Sướng Xuân viên. Hoàng tử đại thần đều chưa ai tới, chỉ có mấy vị thái y, vẻ mặt nghiêm trọng, rón rén đi lại nơi cửa phòng yên ắng, giữa ban ngày mà không khí có phần âm u dễ sợ.

Thị vệ ở cửa được lệnh, người hầu tạp vụ không được tự ý vào phòng, Hoằng Lịch tuy được Khang Hy hết sức yêu quý, lúc này cũng chẳng có tư cách gì đặc biệt, đương nhiên, thị vệ không cho vào phòng. Hoằng Lịch sốt ruột giẫm chân, lớn tiếng gọi ông. Khang Hy nghe có tiếng người gọi, chăm

chú nghe, biết là Hoằng Lịch, ra hiệu bảo thị vệ cho Hoằng Lịch vào.

Hoằng Lịch sợ làm kinh động ông, cẩn thận dè dặt đi vào, trong phòng bày biện vẫn như mọi lần Hoằng Lịch cẩn kiến hoàng tổ, chỉ khác là mùi thuốc nồng nặc, có lẽ vì mùi thuốc gây nên, trong lòng Hoằng Lịch cảm thấy ngột ngạt. Khang Hy ốm rũ nằm trong giường, vừa qua một đoạn thở gấp, lúc này khí sắc có tốt lên chút ít, chỉ có trên mặt đầy mồ hôi, vì vừa mới gắng sức, hai má lõm xuống phơn phớt màu đỏ của bệnh hoạn. Bị tình thương kích động, Hoằng Lịch đỏ mắt, nước mắt như mưa, vừa kêu hai tiếng "hoàng tổ" liền vồ lên phía trước, nghẹn ngào. Khang Hy đưa tay xoa nhẹ lên đầu bé, bàn tay lạnh buốt, không còn ấm áp như trước kia nữa. Hoằng Lịch dự đoán ông không sống lâu nữa, nhớ tới lúc ngày đêm quấn quýt bên ông nơi sơn trang nghỉ hè, lòng càng buồn đau, gào khóc mãi không thôi. Khang Hy cũng nước mắt giàn giụa.

- Cháu ngoan, cháu ngoan, ông không việc gì đâu!

Hoằng Lịch ngước đôi mắt đầy lệ, gọi "hoàng tổ" rồi lại khóc nấc không thành tiếng.

Khang Hy bị bệnh tật dày vò cho, chỉ còn nắm xương bọc da nữa thôi, chưa mấy ngày mà cơ thể ông suy sụp hẳn đi, chưa nói đầu hoa tai ù, tay chân run rẩy, mà lưỡi hầu như cũng khó điều khiển. Khang Hy hé đôi mắt:

- Cháu ngoan, đừng khóc, khóc nữa ông giận đấy!

Nghe ông nói thế, Hoằng Lịch vẫn thút thít nhưng không dám khóc thành tiếng, đưa tay bịt miệng và lau mồ hôi cho Khang Hy, rồi ôm lấy ngang bụng ông. Khang Hy cứ để thế cho bé nhẹ ôm lấy mình. Hai ông cháu lặng thinh một lúc, trong phòng yên ắng, có chiếc kim rơi cũng nghe thấy tiếng

động. Hồi lâu, Hoằng Lịch nghe tiếng thở dài của ông. Trong nhầy mắt, bé nghe tiếng tim ông đập thình thịch.

Khang Hy ấp ủ tình cảm đã lâu, vẫn âu yếm xoa lên đầu Hoằng Lịch.

- Cháu ngoan, hoàng tổ nếu quả thực... ái à! Không nói nữa. Ái à! Cháu ngoan, cháu nói chú thập tứ của cháu và bố cháu ai tốt?

Nói xong, con mắt Khang Hy bỗng phát ra những tia sáng kỳ lạ, tim đập càng mạnh. Hoằng Lịch sợ, ngửng đầu lên vừa bắt gặp ánh mắt của ông, Hoằng Lịch đánh thót trong lòng, chưa nghe rõ ông hỏi gì, cho nên ấp úng nói:

- Hoàng tổ..., vừa rồi ông nói gì ạ?

Mắt Khang Hy vẫn phát ra tia sáng ngời ngời, tiếng nói bỗng trở nên ngập ngừng, như được nghiền ra giữa hai thớt cối xay đá:

- Cháu ngoan, ta hỏi cháu, bố cháu và chú thập tứ của cháu ai tốt?

Bây giờ Hoằng Lịch nghe rõ rồi, từ nhỏ lớn lên trong gia đình đế vương, quen mắt quen tai, những việc trong hoàng cung nội uyển đều biết hết, bây giờ, theo cách nói của ông, là muốn tìm một người kế vị hoàng đế. Hoằng Lịch thấy tim đập loạn xạ:

- Hoàng tổ, cháu... cháu tuổi còn nhỏ, không biết ạ!

Khang Hy hai tay đang ôm ngang lưng Hoằng Lịch, bỗng nhiên xiết chặt lại, một luồng khí lạnh tựa hồ như mang theo cả tiếng "sè sè" từ thắt lưng tràn ra khắp cơ thể, Hoằng Lịch cũng không cảm thấy đau, chỉ thấy ngang thắt lưng bị quấn, khó chịu, bé không dám nhìn mắt hoàng tổ, bé sợ. Trong lòng bé đã cân nhắc câu trả lời, theo lý, bé nên nói bố tốt, nhưng giữa bé và bố vẫn có bức tường ngăn cách, bé

sợ bố nhưng lại thích chú thập tứ. Nhưng bé sợ nếu nói bố tốt ông sẽ cười cho là bênh bố. Đầu óc bé rất nhanh, nhưng càng nhanh càng sợ. Trong chốc lát này, bé cảm thấy như có một con ma luồn vào trong cơ thể hoàng tổ, con ma xúi ông hỏi như thế, và chẳng một câu hỏi làm cho Hoằng Lịch run cầm cập, mặt biến sắc.

Khang Hy biết mình thất thố, ánh mắt trở nên dịu hiền, tiếng nói tuy vẫn ngắc ngứ:

- Cháu ngoan, đừng sợ, hoàng tổ hỏi cháu, bố cháu và chú thập tứ ai tốt?

Nói gần đến tiếng cuối cùng, chẳng biết sao Khang Hy nóng lên, tiếng "tốt" ông thét lên nghe chói tai như cạo vào sắt. Hoằng Lịch sợ hãi, trong lúc bối rối, khóc to lên, vừa khóc vừa nói:

- Bố cháu...

Hơi thở Khang Hy lại bất ngờ chuyển gấp, hai tay nắm chặt lấy vai Hoằng Lịch lay lay như con diều hâu bắt được chú gà con. Hoằng Lịch tay chân nhũn ra, trên vai đau buốt, run rẩy trong lòng Khang Hy như chiếc lá mùa thu, chỉ nghe Khang Hy quát vang bên tai mấy tiếng như sấm nổ:

- Bố mày thế nào?

Hoằng Lịch lại khóc to lên, ma xui quỷ khiến bé nhớ tới cảnh tượng hồi nhỏ vì cãi lộn với em năm bị bố phạt quỳ dưới nắng, lúc ấy bộ mặt Dận Chân hung dữ, Hoằng Lịch cảm thấy đầu óc choáng váng, lưỡi như cứng lại, muôn vàn khó khăn mới vắt ra hai tiếng.

- Không... tốt...

Nói xong, Hoằng Lịch rã rời, bé lấy sức dẫy ra khỏi vòng tay ông, chạy ra phía sau bức bình phong, ở đó có chiếc thảm lông mềm, bé chui vào dưới tấm thảm như là chạy

trốn ôn thần, hai hàm răng vẫn run cầm cập, hồi lâu, rất lâu, bé mới nghe ông nội nghiến răng nói:

- Lão tứ... lão thập tứ... lão thập tứ... lão tứ... lão thập tứ..

Tiếng nói yếu dần, rồi không nghe nữa. Hoằng Lịch trốn dưới tấm thảm, giây phút tâm tình hồi tỉnh lại, cảm thấy như bị rơi xuống vực sâu không đáy, bỗng nhiên bé hiểu ra một sự thực, hoàng tổ quả thực đang ở trong tình trạng khó xử, cho nên trong lúc gấp gáp, bé được chọn để hỏi ý kiến cuối cùng. Nếu chú thập tứ tức vị, bé sẽ không được sủng ái như bây giờ đâu, hơn thế, còn có thể không ngửng nổi đầu trước các anh em. Bé nghĩ tới mẹ đẻ của mình. Nữu Hỗ Lộc thị, mẹ đẻ là người trầm mặc ít nói, suốt ngày sầu muộn, trước mặt bố cũng không ghê gớm như mấy bà mẹ kia. Nếu không được ông quý mến, bé cũng chỉ là một người bình thường, chẳng có gì xuất sắc trong đám anh em, sẽ không có nhiều lời khen ngợi đến thế, cũng không có nhiều khuôn mặt tươi cười nghe bé nói chuyện, cũng sẽ không...

Những cái gì trước đây làm cho bé đầy đặn, vui vẻ đều rời xa bé, bé lại trở về với bà mẹ đẻ trầm mặc, ít nói, đó là điều bé không thể nào chịu được. Nhưng bé không có cách gì thay đổi lời nói đã thốt ra, bé hối hận, bé muốn khóc, có lẽ là mệt rồi, dần dần, cảm giác mệt mỏi vô cùng kéo bé vào giấc mơ, ở đó, bé sẽ tìm lại niềm vui, tiếng cười đã mất...

Lâu lắm, lâu lắm, Hoằng Lịch tựa như lại đưa ông đến bên Tình Bích đình câu cá, trời xanh lam, mặt hồ cũng xanh lam, cá ngớp, sủi bong bóng lên mặt nước, để lộ từng dải vây lưng màu xám, thỉnh thoảng nhảy lên khỏi mặt nước đánh "rạt" một tiếng, rồi lại tinh nghịch lặn xuống nước, bụng cá sáng bạc loé lên, rồi lại ung dung bơi lội. Những con cá rất to, nhưng không cắn câu, cũng không sợ người,

cứ vờn quanh cái mồi. Hoằng Lịch sốt ruột, cổ, mắt đều khô cháy, quay đầu nhìn ông, ông đặt ngón tay lên môi, ra hiệu im lặng, ông chau mày, trên mặt đầy những nếp nhăn như mặt hồ gợn sóng lăn tăn. Hoằng Lịch lặng người một lúc, một con cá cắn câu ông, cá cực lớn, cả hai ông cháu dùng hết sức mới kéo được nó lại bên bờ, con cá giãy giụa, cuối cùng giãy đứt lưỡi câu, "bùm" một tiếng rơi xuống nước, làm nước bắn lên ướt hết mặt mày cả ông cả cháu...

Hoằng Lịch còn nhớ bé cười, sau đó tỉnh, bé cảm thấy hơi lạnh, nó phát hiện ra mình đang bọc trong tấm thảm mềm, nằm sau bức bình phong. Trời tối đen. Có tiếng người nói, ánh đèn mờ mờ lọt qua kẽ bình phong thành một vệt sáng dài in lên tấm thảm nó đang bọc mình. Quả thật là lạnh. Nó đang vui vẻ trong giấc mộng, chẳng muốn tỉnh ra chút nào. Nó quấn chặt thảm vào, nó không muốn đi, nó định chờ cho mọi người đi hết, lại vào hầu chuyện ông, có lẽ nó có thể nói lại với hoàng tổ là bố tốt chứ không phải chú thập tứ tốt. Bỗng có tiếng trầm nặng từ bên ngoài vọng vào:

- Phụ hoàng, người hãy giữ gìn sức khoẻ, nhi thần, nhi thần...

Nói đến đó, nghe tiếng khóc nghẹn ngào. Hoằng Lịch nghe biết là tiếng bố - Ung thân vương Dận Chân. Dận Chân bỗng xuất hiện trước mặt Hoằng Lịch với bộ mặt u buồn, Hoằng Lịch rùng mình, đứng lặng, không dám động đậy, chỉ nín thở nghe.

Một hồi lâu, không có tiếng nói, trong phòng hình như còn có một người, Hoằng Lịch thầm lắng nghe tiếng thở đoán ra còn có một người, nhưng không biết là ai. Tiếng thở gấp gáp là tiếng thở ở bố, hình như ông ấy vừa đi một chặng đường dài, có vẻ hổn hển. Hoàng tổ lâu rồi không nói gì.

Ngoài bình phong chỉ có tiếng thở của ba người, hoặc mạnh, hoặc nhẹ hơn. Bỗng hoàng tổ nói:

- Lão tứ, anh có hiểu vì sao phụ hoàng gọi anh tới mau đây không?

- Bịch! bịch! - tiếng khấu đầu, tiếp theo là tiếng khóc xé ruột của bố, tiếng nói không to lắm:

- Xin phụ hoàng chỉ cho, nhi thần không hiểu ạ.

Hoằng Lịch lại thấy trong lòng nặng trĩu, bé thầm cảm thấy bố thất vọng, nhất định bố nghĩ rằng hoàng tổ gọi tới là để truyền ngôi, nào ngờ... Nghĩ đến đó, Hoằng Lịch cảm thấy trái tim thắt lại, bé sợ hoàng tổ sẽ thuật lại lời bé nói bố không tốt, thế thì bé chịu sao nổi. Trong lồng ngực bé như có con thỏ đang nhảy nhót loạn xạ, trái tim như bị treo lên cổ họng, cổ thấy chát đắng, lại thoảng mùi tanh. Bé cố gắng nín thở, nhưng nín không nổi, bèn nghé mắt nhìn trộm qua kẽ hở của bình phong, chỉ thấy cặp mắt của bố phát ra ánh sáng xanh thẫm, Hoằng Lịch càng sợ, rụt đầu lại, không dám nhìn nữa, chỉ cảm thấy mình mềm xương buốt, sắp ngã ra đất.

Hoàng tổ chầm chậm đằng hắng một tiếng, rồi nói một cách khẳng định:

- Lão tứ, lần này phụ hoàng gọi anh tới, vì anh lòng hiếu thuận rất mực, cho nên...

Nói đến đó, như bị đứt hơi, phải ngừng lại. Hoằng Lịch lại nghe tiếng bố vội kêu lên

- Phụ hoàng, nhi thần...

- Lão tứ ạ, anh khoan vội, để phụ hoàng nói hết đã, phụ hoàng tuổi cao rồi, hôm nay chưa biết ngày mai nhỡ khi nào đó xảy ra điều bất trắc, cho nên nói trước với anh một tiếng,

phụ hoàng định truyền ngôi cho lão thập tứ, anh phải chuẩn bị trước, hết lòng hết sức phò tá em mới đúng.

Yên lặng. Hoàng tổ ngừng nói. Trong phòng im lặng đến rợn người, Hoằng Lịch biết lúc này bố thất vọng đến cực điểm, bé có biết ít nhiều, để giành ngôi hoàng đế, bố đã có nhiều nỗ lực. Lúc này bé cũng sợ hãi đến cực điểm, miệng bịt không chặt được nữa, hai môi như run lên, chẳng biết làm thế nào, bé lấy tay ra sức bịt miệng mình lại.

- Lão tứ, phụ hoàng cũng nghĩ rằng, trong số ngần ấy anh em, anh là người công bằng chính trực, lại không xô vào giây đổ. Mấy anh em, vì tranh ngôi hoàng đế mà bươu đầu vỡ trán với nhau, chỉ có anh điềm nhiên ẩn nhẫn, không háo hức sự đời, là một người phú quý an nhàn. Anh với lão thập tứ là cùng mẹ, thường ngày tuy có chỗ bất hoà, nhưng cũng không đến nỗi gì, phụ hoàng nói với anh, sau này khi lão thập tứ kế vị, nếu anh em có sinh ra đấu đá nhau, lão tứ phải ra tay đấy nhé.

Khang Hy nói xong, lại thở hổn hển hồi lâu, mặt vẫn còn hồng hồng, con mắt sáng lên. Cũng phải, mấy năm nay vì cuộc tranh giành đế vị giữa các con, ông đâu đã có một ngày yên ổn, cuối cùng, hôm nay nói hết điều tâm huyết với đứa con đáng tin cậy nhất, Dận Chân, cũng coi là kết thúc điều tâm nguyện cuối cùng của ông, dưới suối vàng có gặp các vị hoàng tổ, hoàng tiên, ông cũng không cảm thấy hổ thẹn. Rất lâu, rất lâu, Dận Chân chẳng nói gì. Sau khi bình tĩnh lại, Khang Hy liền cảm thấy nghi ngờ, cho rằng có điều mình chưa nói hết. Ông quả mệt lắm rồi, lim dim mắt nhìn lên trần nhà nói:

- Lão thập tứ tính khí không tốt, sau này gặp việc, anh phải nên nhịn nhiều, anh em các anh phải ở với nhau cho tốt. Còn có điều này, phụ hoàng sở dĩ không truyền ngôi

cho anh, vì tính anh quá thích nhàn tản, lại không có thế lực riêng của mình, phụ hoàng sợ anh không dàn xếp nổi cục thế. Còn việc Hoằng Lịch, phụ hoàng cũng nói rõ trong di chiếu, phong nó làm vương gia, suốt đời hưởng vinh hoa phú quý, còn sau này, còn xem phúc phận của nó. Ai à!

Khang Hy tỏ ra lưu luyến đứa cháu ngoan "thiên nhiên phú quý". Sau bình phong, Hoằng Lịch nghe hoàng tổ nói đến mình, người nóng bừng lên, lặng lẽ rơi nước mắt.

Khang Hy còn nói rỉ rả một thôi nữa, vẫn không nghe Dận Chân nói gì. Khang Hy nghiêng đầu nhìn, kinh ngạc, thấy Dận Chân hai tay chống đất, quỳ phục trước giường, mặt trắng nhợt, hai mắt bốc lửa, như muốn nuốt chửng ông già. Khang Hy chẳng hiểu vì sao, ngẩn người chốc lát rồi kêu lên:

- Lão tứ, anh...

- Đừng gọi ta là lão tứ, ta không phải là con người.

Dận Chân nhảy chồm lên trước giường bệnh, hét lên một tiếng như động kinh, làm cho Khang Hy sợ hết hồn, run lên. Dận Chân thất vọng đến cực độ. Khi tiếp được chiếu lệnh, nói phụ hoàng bệnh nguy, cần gặp ngay ở Sướng Xuân viên, ông không kịp bàn giao công việc với Ngô Nhĩ Chiêm, đi như bay tới Sướng Xuân viên, lúc đó, ông nghĩ ngôi đế ông đã nắm chắc trong tay chín phần mười, thậm chí, ông muốn cười lên thành tiếng, vì có mặt những người tuỳ tòng, không dám tuỳ tiện, ông cứ sợ nhỡ đến chậm, Khang Hy đã được khâm liệm lúc đó mỗi người một ý, sự việc sẽ khó xử vô cùng, hoặc giả nói Khang Hy chưa kịp để di chiếu đã tắt thở, như thế, hươu chết ở tay ai, phải còn trải qua một quá trình quanh co vất vả, chưa biết chừng còn khuấy cho tan đàn rẽ nghé nữa cơ, lúc đó giấc mơ đế vương tan tành. Mãi đến trước lúc Khang Hy nói mấy tiếng "truyền cho lão thập

tứ", Dận Chân vẫn đang cố nén niềm vui trong lòng. Câu nói ấy của ông già quả thực như gậy phang lên đầu, sét đánh giữa trời xanh, Dận Chân choáng váng, đầu óc trống rỗng, tay chân thừa thãi, lạnh buốt từ chân lên đầu. Ông không hề mảy may dự tính tới một kết cục như thế. Tất cả những gì ông lao tâm khổ tứ trù hoạch, thực hiện, đều trở thành giấc mộng kê vàng. Ông cẩn thận, dè dặt để biểu thị "bản tính hiếu kính" nay trở thành đại từ của "nhu nhược vô năng". Ông muốn cười, lại muốn khóc, ông muốn hét lên điên cuồng, ông muốn...., thậm chí ông muốn bóp chết ngay lão già đang nằm kia.

"Bóp chết", mắt Dận Chân loé sáng, rồi tối sầm lại. Ông có thể làm trò đểu thoái vị này không? Ông đối với phụ hoàng không thể nói là không có tình cảm, sờ bụng tự hỏi, phụ hoàng đối với ông cũng không có gì không phải, nhưng truyền ngôi cho lão thập tứ mà không truyền cho ông là sự kinh miệt lớn nhất đối với ông. Nếu phải lựa chọn, một bên là, chịu đựng dày vò, đau khổ mấy năm để được đế vị, một bên là, làm Ung thân vương suốt đời an nhàn vui vẻ, thì nhất định, không chút do dự, ông chọn cái trước, ông thích cái cảm giác nắm trong tay quyền lực chí cao vô thượng. Để tìm được cảm giác này, ông ẩn nhẫn chịu đựng, vất vả đeo đuổi, đằng đẵng suốt nửa đời người! Ông luôn luôn mơ giấc mơ hoàng đế chói lọi vàng son, thế mà mấy câu nói của vị phụ hoàng đang thoi thóp kéo dài cuộc sống trên giường bệnh đã xoá tan giấc mơ của ông, giấc mơ suốt nửa đời người. Ông không có cách gì trấn tĩnh lại được. Sự thất vọng bất thình lình đến như một quả bom tấn nổ tung cái đầu vốn thông minh trí tuệ của ông. Một ý muốn đạp đổ tan thành đang không ngừng dấy lên trong ông, đầu ông muốn vỡ tung, ông quả thật muốn..., nghĩ tới nước cờ ấy, mắt ông

phóng ra tia sáng xanh, như con sói đói. Sói đói lúc muốn vồ người mới phát ra tia nhìn đáng sợ ấy, ông cũng vậy, ông muốn ăn người. Ông đăm đăm nhìn ông già nằm trên giường bệnh đang nhắm mắt nói, ông đã nghĩ đến tất cả những con đường lùi, trong phòng chỉ có hai người, Long Khoa Đa và ông, người khác không cách gì vào được, ông có thể ung dung xử lý được tình huống, còn Long Khoa Đa, lợi dụng hắn đọc xong di chiếu truyền miệng rồi, sẽ có cơ hội lặng lẽ khử hắn đi, thế là không còn nỗi lo về những chuyện trước nữa. Dận Chân lại nhớ tới câu nói của Lữ Thu Lâm, hễ là hòn đá vướng chân thì dẫu là trời cũng phải đá hất đi, bây giờ ứng nghiệm, hòn đá ông cần hất đi là bố già của ông, một ông già khốn khổ ốm rã rời, thoi thóp sống cầm hơi.

Câu hỏi của Khang Hy như sợi dây dẫn hoả, làm nổ tung nỗi tức giận trong lòng Dận Chân, sau khi ông nhảy đứng lên, nói hai câu như động kinh, rồi, như một con thú bị dồn đuổi, ông bước mạnh trước giường bệnh. Long Khoa Đa đứng bên cạnh, mặt tái mét, run bần bật - Khang Hy chưa biết nguy hiểm, tính mạng Khang Hy đang đến gần chỗ nguy hiểm, thấy thái độ Dận Chân quay ngoắt một trăm tám mươi độ, ông không muốn nó là con mình nữa, chưa nổi nóng nhưng kinh ngạc, hồi lâu vẫn chưa trở lại bình tĩnh, miệng há hốc ra mãi mới chậm chạp nói:

- Lão tứ, rốt cục anh nghĩ thế nào?

- Đừng gọi ta là lão tứ nữa, ta không phải là con của người, người hỏi ta nghĩ gì, ta nói thực, ta muốn làm hoàng đế! Ta muốn làm hoàng đế!

Dận Chân áp tới trước mặt Khang Hy, lòng mắt đầy những tia máu, mím môi xiết răng kêu to lên, tay cứ run cuống lên.

Khang Hy sợ hãi, nhắm mắt lại, hai giọt nước mắt đặc quánh đùn ra khoé mắt:

- Lão tứ, anh điên rồi!

- Ta không điên, ta điên vì bị người giận ghét ta, người sờ bụng tự hỏi xem sao, bấy nhiêu năm, ai đối xử với người tốt nhất! Hứ! Phụ hoàng! Một phụ hoàng không có nhân đức.

Dận Chân nhảy đứng lên hét như sấm dậy trước bình phong, Hoằng Lịch đứng sau bình phong rất giận mà không dám ra, mồ hôi lạnh toát ra đầy người, áo ướt dính sát vào thân mình, ướt nhơm nhớp, một cảm giác khó chịu không thể nói ra được, bỗng nhiên, Hoằng Lịch không hiểu vì sao, nước mắt và mồ hôi đầm đìa.

Dận Chân vẫn hùng hổ:

- Phụ hoàng! Người cho rằng cục cưng thập tứ kia của người sẽ từ Thanh Hải trở về kinh tức vị một cách suôn sẻ ư? Người quá coi khinh Dận Chân này, người hãy nghĩ xem, tổng đốc Sơn Thiểm là ai? Niên Canh Nghiêu! Em rể Dận Chân này đấy. Ta chỉ cần gửi đi một công văn, ông ta sẽ lập tức cắt đứt lương thảo của cục cưng thập tứ của người, hắn không thể mang quân theo, một mình đơn độc trở về kinh, người đừng có mơ thay giấc mộng đế vương cho cục cưng thập tứ của người! Hứ! hứ! hử!

Khang Hy giận run bắn người, lại vì ốm lâu, hầu như không trụ nổi bộ xương già nữa. Thở hổn hà hổn hển hồi lâu mới rặn ra được mấy tiếng:

- Đồ súc sinh, mày định thoán cải di chiếu hả, không được, trẫm... bây giờ trẫm sẽ triệu ngay mọi người đến thảo di chiếu!

Dận Chân ngửng nhìn trời, cười vang, cười xong chỉ ngón tay như muốn chọc thẳng vào mũi Khang Hy.

- Người triệu họ đến ư? Không ai đến được ngay đâu! Người tưởng là người còn kịp khởi thảo di chiếu!

Mắt Khang Hy phóng ra một tia nhìn ngờ vực:

- Anh nghĩ thế nào?

Dận Chân đưa hai tay ra làm tư thế bóp cổ.

- Biết rõ rồi, ta muốn bóp chết người! Muốn đưa người về thế giới cực lạc kia. Nằm xương già, sống càng thêm khổ!

Sau bình phong, Hoằng Lịch chợt nghe nói thế, may mà chưa nhảy vọt lên cao, bé đã mệt nhoài ra trên đất, đừng mong gì nhúc nhích động đậy nữa, chỉ có mồ hôi theo lỗ chân lông ào ào tuôn ra. Long Đa Khoa cũng hầu như choáng váng, dựa vào cột rồi ngã khuỵu xuống, thân mình run lên, Khang Hy giãy giụa muốn ngồi dậy, nhưng không được, cặp môi nhợt nhạt run cầm cập, chỉ vào Dận Chân nói được một câu. Dận Chân vẫn mô phỏng động tác bóp cổ, răng rắc cười man rợ. Một hồi lâu, Khang Hy bỗng há hốc mồm, mắt trắng giã như mắt cá ươn mở ra thực to, không còn hơi sức nữa, nửa thân mình cứng đờ như cành củi khô gắng hết sức vươn thẳng dậy ngã kềnh xuống giường.

Dận Chân nhìn trời cười điên dại, bước đi mấy bước trong gian phòng, khi cúi mình xuống thì Khang Hy đã tắt thở, long giá chầu trời rồi. Dận Chân không ngửng đầu lên, gục đầu trước giường người chết nói một cách oán hận:

- Cũng tốt, ta khỏi mang tiếng thí phụ. Long đại nhân, ông là người thông minh, đương nhiên là biết phải làm gì chứ?

Nói chưa dứt lời đã gào khóc thảm thiết, tiếng khóc xé gan đứt ruột trong khu nhà tĩnh mịch, trong đêm tối như

mực, vang đi rất xa, rất xa. Long Khoa Đa đập đầu xuống đất "bịch, bịch, bịch", tiếp lời ngay:

- Tiểu nhân đã rõ, tiểu nhân rõ ạ!

Nói xong, loạng choạng đi ra cửa. Chẳng mấy chốc, cả Sướng Xuân viên khắp nơi vang lên tiếng khóc. Hoằng Lịch mê man. Lần này bé sợ, bé không hiểu sau đó xảy ra chuyện gì. Khi tỉnh lại đã giờ ngọ, trong phòng vắng lặng, hình như không có người, cũng may mà tấm thảm kia che khuất, không ai biết dưới đó có người. Hoằng Lịch theo cửa sau lẻn ra, bầu trời u ám, gió bắc thổi vù vù, như sắp sửa có tuyết. Hoằng Lịch dụi mắt, tất cả những gì vừa xảy ra thực như một giấc chiêm bao, nhưng bé biết đó hoàn toàn không phải chiêm bao, thân phụ của bé - tứ a ca của Khang Hy, Ung thân vương Dận Chân sắp lên ngôi hoàng đế, bé sau này sẽ là hoàng tử, giống như quan hệ giữa cha, chú và ông. Nghĩ tới ông, trước mắt Hoằng Lịch như tối sầm lại, bé không nghĩ tới là vì hơn một ngày rồi bé không ăn gì, bé không cảm thấy đói, chỉ thấy choáng đầu, trước mắt cứ loá đom đóm, từ đáy sâu của trí nhớ mơ hồ, có một âm thanh réo rắt cứ vang lên "ta phải bóp chết người, ta phải bóp chết người", đó là bố đang nói với hoàng tổ. Bé Hoằng Lịch vô tình nhìn ra xung quanh, không có người, Hoằng Lịch men theo con đường thường ngày bé chơi trốn tìm với bọn nội thị, ngoài tiếng gió lạnh vù vù thổi gãy những cành khô lá vàng xoay tít trước mắt, còn thì tối om om, không nhìn thấy một bóng người, Hoằng Lịch vẫn bịt chặt mồm, bé sợ những tiếng nói kia sẽ từ trong bụng bay ra bị người khác nghe thấy.

Đầu óc Hoằng Lịch rối bời, cứ bịt miệng chạy về nhà, may chẳng ai chú ý tới bé. Khang Hy chầu trời, đứa cháu được sủng ái này hầu như cũng bị bỏ quên. Nghĩ tới đó,

Hoằng Lịch cảm thấy một nỗi chua cay khó nói nên lời. Sau khi về đến nhà, bé lẳng lặng chuồn vào phòng mình, nằm lên giường, nhắm mắt. Rất lâu, mới cảm thấy dãn ra, nhưng tiếng nói kia vẫn như văng vẳng bên tai, bé không sợ lắm nữa, bụng đói cồn cào, bé nghĩ lại một thời gian dài thế mà chưa ăn uống gì, nên cố gắng dậy, bảo thằng hầu đi lấy cho một ít cơm, rồ nuốt như hổ đói, nuốt hết, lại toát mồ hôi. Bé đã tỉnh hẳn, nhưng vẫn không xua đuổi được ký ức về giấc chiêm bao ma quái kia, bé nghĩ tới mình sẽ trở thành hoàng tử thấy vui mừng, bé muốn cười, bé cầm gương soi xem, cái bóng trong gương lại như đang khóc. Lại nằm xuống. Hình ảnh hoàng tổ nước mắt giàn giụa lại hiện lên, Hoằng Lịch không thể nào thoát ra khỏi mối giằng co giữa tình thân và pháp lý. Hoàng tổ gần bé, che chở bé, yêu quý bé, nhưng làm sao bé có thể đặt cái gậy chặn ngang việc làm của bố được, nhưng, lại phải nói rằng, hoàng tổ là bố của bố. Hoằng Lịch nghĩ trước nghĩ sau, muốn tìm một lý do cho bố căm tức hoàng tổ, bé không biết bố có yên tâm hay không, bé chỉ tìm cách cho mình yên tâm, nếu không bé không chịu nổi nỗi nhức nhối kiểu như ung nhọt mưng mủ này, nhưng bé không tìm ra cách gì. Bé có thể nói toạc thực tình ra không? Bé chưa nghĩ, chứ nếu thế bố sẽ trở thành tấm bia của mọi mũi tên, sẽ bị các chú giết chết, bản thân bé cũng chỉ có một con đường chết. Nếu thế thì hành vi của bé có khác gì hành vi tức tối của bố đối với hoàng tổ. Có khác chứ! Hoàng tổ là vô tội, còn bố thì tội trăm chết khóc chuộc, phạm tội to tày trời. Nghĩ đến đó, bé lại không muốn nghĩ nữa. Bé không chịu được cái cảnh từ trên đài cao được muôn người trố mắt nhìn, mà rơi xuống chỗ bình thường, chẳng có gì xuất sắc. Bé muốn sống cho ra dáng, làm vẻ vang mẫu thân, chứ không như những anh em khác, cứ âm thầm lặng lẽ, chỉ biết ăn uống chơi bời. Bé muốn có

đám đông đen nghịt quỳ xuống sát đất, cúi đầu xưng thần trước bé, bé muốn...

Bé bị những ý nghĩ của mình làm cho sợ hãi, điều bé muốn, hoá ra cũng như bố, đều muốn làm hoàng đế, muốn ngồi trên ngai vàng nhìn thiên hạ muôn dân cúi đầu cụp tai trước mặt mình, đây có lẽ là lý do mà bố làm liều. Nghĩ tới đây, tuy vẫn còn bàng hoàng, nhưng bé cũng đã cảm thấy có chút yên lòng.

Chỉ trong mấy ngày ngắn ngủi, Hoằng Lịch trải nghiệm được rất nhiều, cặp mắt vốn trong trẻo, sáng sủa như nước hồ thu nay phủ lên một lớp khói mù mong mỏng, đó là phòng tuyến che kín cửa sổ tâm hồn bé, bé hiểu ra nhiều điều mà trước kia bé không hiểu nổi.

Ngày 12 tháng 11 năm Khang Hy thứ 61, trước lễ quốc tang, Dận Chân chính thức lên ngôi tại điện Thái Hoà, cải niên hiệu thành Ung Chính nguyên niên. Chín cổng kinh đô sau sáu ngày đóng cửa, nay đã mở lại. Thành phố Bắc Kinh nhộn nhịp lại phồn hoa nhộn nhịp như trước, ngày tháng lại cứ từng ngày từng ngày trôi qua, chẳng có gì thay đổi nhiều so với trước kia. Nhưng hoàng đế mới quả thực đã tức vị, chẳng qua việc này chẳng có quan hệ gì nhiều với số đông những kẻ phàm phu tục tử, đối với họ, chẳng qua là bớt đi câu chuyện tranh trữ trong những lúc trà dư tửu hậu, bất luận ai lên ngôi hoàng đế, ban ngày cứ là ban ngày, ban đêm vẫn là ban đêm, kiếm được tiền cứ vẫn lo cho cả nhà ăn no mặc đủ, không kiếm được tiền cứ vẫn uống gió tây bắc. Nhưng, trong thâm cung nội uyển, vị hoàng đế Ung Chính mới tức vị lại không nghĩ như thế. Ông tích tụ tâm huyết rất nhiều năm dùng đủ thủ đoạn, mánh khoé trong mấy chục năm, cuối cùng ngôi đế đã về tay ông, ông phải có hùng tâm tráng chí, dựng sự nghiệp muôn đời, đó là giấc

mơ ông hằng ấp ủ. Nay thiên hạ đã thành vật trong túi ông, ông thành công rồi, tiếp theo ông phải hăng hái lo toan chính sự, mở rộng cương thổ, thi thố hùng tài, cưỡi gió vượt sóng. Nhưng công việc cần tiếp tục sau khi tức vị còn rất nhiều, thực lực đảng bát gia tuy có suy giảm nhưng cốt lõi vẫn còn, chưa biết chừng ngày nào đó lại nổi sóng gió, bây giờ ông cần có thủ đoạn thép, dùng quả đấm thép, chỉ một đấm là vỡ tan sào huyệt của bát gia. Lại còn có một bọn chuyên can tâm chạy vạy cho ông, những người tâm phúc làm chuyện bí mật trong cuộc tranh trữ này, cần phải kín đáo trừ khử đi, tránh cái lo về sau. Việc quả còn rất nhiều. Hoàng đế cũng không dễ làm!

Mặt trời đã mọc!

Ngày 11 tháng giêng, Ung Chính nguyên niên.

Theo lịch cũ, vừa tiết xuân. Tết đèn còn phải mấy ngày nữa, bách tính sĩ dân kinh thành đang đắm chìm trong không khí Tết, tiếng pháo nổ đì đùng suốt ngày đêm, trong Tử Cấm Thành khói diêm sinh mờ mịt, còn ngột ngạt hơn cả khi phóng pháo đồng đuổi la-sát. Ngày 11 tháng Giêng là Tết "thượng tân", sau khi tức vị, lần đầu tiên hoàng đế Ung Chính đến điện Thiên Đàn Đại Hưởng làm lễ kỳ cốc, xin trời cho năm nay mùa màng tươi tốt. Hôm nay ánh nắng rực rỡ, có chút không khí mùa hè, chỉ có điều là, trong kinh thành kết hoa treo đèn, nhưng không khí khắp phố phường không như giữa mùa hạ nắng nồng.

Tối qua Ung Chính phê duyệt tấu chương mãi đến canh hai, nội giám Hình Niên giục ông mấy lần phải giữ gìn long thể, ông mới nghỉ. Vài tháng nay quả thật Ung Chính rất bận, Khang Hy trước kia đều tự mình phê duyệt tấu chương, sau này bệnh ngày càng nặng, tấu chương tất nhiên phải gác lại đó. Khi Ung Chính tức vị dĩ nhiên là đã được xếp

lại mấy năm rồi, Ung Chính cũng muốn được tiếng là bậc minh quân, Khang Hy có thể tự mình chăm lo chính sự, Ung Chính há lại không học được cha hay sao. Cho nên hết ngày đến đêm đánh vật với tấu chương, vài tháng nay, thân hình vốn đã gầy, càng tỏ ra mỏng manh. Hôm nay lại dậy thật sớm, cặp mắt sáng long lanh hằn lên nhiều tia máu, đỏ như mắt thỏ đồ chơi.

Trong lễ kỳ cốc có vô số quy định phiền phức, hơi không để ý là có thể xảy ra sai sót, huống hồ đây là lễ long trọng nhất từ ngày ông tức vị đến nay, người tham dự lại toàn tay mới, vì thế không thể để sơ hở mảy may. Sáng dậy, Ung Chính thấy trời còn sớm, lại giành chút rỗi, ngồi vào phê duyệt tấu chương. Hình Niên bưng lên một ít nước sâm, uống ngay khi đang nóng, thấy trong mình ấm lên, bây giờ giấy dán cửa sổ đã sáng màu trắng, bỗng nhiên Ung Chính hứng chí, không mang áo khoác đã đi ra cửa. Trời vừa có tuyết, dưới góc hiên hành lang tuyết đóng lại có đến nửa thước, treo một dãy lung linh, tày ngăn ngắt như cửa sổ treo rèm thuỷ tinh, Ung Chính đi dạo ra khỏi hành lang, đến một vùng đất rộng thoáng, bầu trời sáng sủa, phía đông sáng màu đủ vẻ, bao quanh vầng mặt trời sắp sửa nhô lên, Ung Chính trong lòng sảng khoái, "ồ" lên một tiếng, một bức tranh mặt trời mọc tuyệt đẹp, nếu có một diệu thủ đan thanh, đem vẽ ra thì khí thế hùng tráng biết bao.

Hình Niên theo sát từng bước, mang theo áo khoác da đi sau, sợ hoàng đế mắc phong hàn, bảo ông khoác lên thì sợ ông giận vì làm mất hứng, vì thế mặt cứ nhăn nhó, nín lặng đi theo. Ung Chính không dừng bước, đi vào Ngự Hoa viên.

Trong Ngự Hoa viên, ngoài những cây tùng cây bách già lão cành lá xoắn xuýt vào nhau là còn xanh, ngoài ra chẳng có cảnh trí gì đẹp mắt, Ung Chính tìm một ghế đá bên cạnh

những hòn đá kỳ hình dị dạng lởm chởm, Hình Niên vội dâng đệm tơ tú long châu cho ông ngồi. Ung Chính ngồi xuống, mắt lim dim, hít thở không khí mới mẻ, rồi lại đứng dậy, xua tay bảo Hình Niên lui ra. Hình Niên không dám ngỏ ý, dơ cao áo gió da cáo gọi ông:

- Vạn tuế gia...

Ung Chính mỉm cười

- Ta chưa già cỗi vô dụng đến thế, ông cứ yên tâm chờ ở ngoài, một chốc ta sẽ ra thôi.

Hình Niên vâng lời lui ra, Ung Chính đi quanh chiếc ghế đá một lúc, ông đi vào trầm tư, hồi lâu chẳng nói năng gì, nhếch mép cười một nụ cười kín hiểm. Đó chắc chắn là nụ cười đắc ý. Những người quen Ung Chính đều biết, khi mà Ung Chính cười như vậy, thì chín mươi phần trăm chắc chắn là ông sắp làm việc gì lớn kinh động cả trong thành ngoài nội.

Quả thực Ung Chính sắp làm việc lớn, trong buổi tế kỳ cốc ông sẽ tuyên bố phong hoàng thái tử cho Hoằng Lịch, đây không thể không coi là một đại sự, trước đó ông đã nung nấu suy nghĩ kỹ rồi, tất cả đều đã chín muồi. Nghĩ tới Hoằng Lịch, Ung Chính lại thấy phảng phất cảm giác tách khỏi cuộc đời như sau khi ốm lâu ở Sư Tử viên nơi sơn trang nghỉ mát, nếu không có thằng bé rình đổi được này thì ông làm sao giành được thắng lợi cuối cùng trong cuộc tranh trữ. Việc cuối cùng đã cùng với Long Khoa Đa làm Khang Hy tức giận mà chết để ông giành được ngôi đế thì ông chưa từng dám nghĩ tới nhiều, đó là một cơn ác mộng, vì thế mà ông nhiều đêm không ngủ, mồ hôi toát ra ướt hết áo lót, cũng vô số lần, trong chiêm bao ông nhìn thấy phụ hoàng trước lúc chết đang há hốc mồm, tròng mắt xám xịt vô hồn, trống rỗng, cuối cùng ông lại tỉnh chiêm bao. Nhưng tất cả những cái đó đã qua đi, ông chỉ xúc động đối với Hoằng

Lịch, thử nghĩ, nếu không có đứa bé thông minh lanh lợi này thì làm sao ông có quyền một mình vào cung trước khi phụ hoàng chầu trời, làm sao có cơ hội quát nạt cho phụ hoàng tức chết mà giành lấy ngôi đế, nếu không có thằng bé này ông làm sao mà chuyển dịch được sự chú ý của thiên hạ trong triều ngoài nội, đầu phố cuối ngõ.

Nghĩ đến điều này, Dận Chân thấy ngầm đau xót trong lòng, nhân tố gì đã thúc đẩy mình ép phụ hoàng lúc lâm chung thay đổi chủ ý lập thập tứ a ca làm người kế vị? Quả thực Khang Hy cho rằng Dận Chân không đủ năng lực cầm nắm đại cục chăng? Trong con mắt phụ hoàng, Ung Chính chỉ là một đứa con hiếu thuận chứ không có tài năng của một bậc quân vương trị quốc an dân. Có lẽ, trong mục đích dốc lòng hăng hái trị quốc an dân của Dận Chân ẩn chứa một động cơ tiềm tại thế này, ông phải làm cho phụ hoàng nơi suối vàng thấy, rằng ông không kém chú thập tứ, mà còn giỏi giang hơn chú ấy nữa kia.

Quả thực ông thích bé Hoằng Lịch. Ông tin rằng lời của Đổng Tiên ông không sai, Ung Chính cũng quyết không nhìn sai, trong mấy đứa con, khi ông trăm tuổi, đứa kế vị tốt nhất nhất định là Hoằng Lịch. Đương nhiên, ông làm thế cũng là thuận nhân tình, an ủi anh linh của phụ hoàng nơi trời cao! Ông không thể trượt lại vết bánh xe đổ của phụ hoàng, trước hết, ông phải vượt phụ hoàng trong việc lập trữ, ngay buổi đầu tức vị, ông phải lập xong hoàng trữ, sau đó dù cho xảy ra việc gì, cũng không bao giờ thay đổi.

Không bao giờ thay đổi, nghĩ thế, Ung Chính bỗng cảm thấy một luồng khí lạnh cuộn từ dưới chân lên mãi trên đỉnh đầu. Phụ hoàng cũng đã ngay từ đầu lập văn thư định hoàng trữ, nhưng mà... cuối cùng dư luận lắm vẻ, nhầm lẫn lung tung, ba người thành hổ, hai lần phế hai lần lập, mới để cho Ung Chính nhằm đúng thời cơ, chui tọt qua kẽ hở.

Ông tin tưởng ở Hoằng Lịch, nhưng, lại sợ.., đương nhiên ông sợ, sợ kinh khủng, sợ con cái ông bị bức đi theo con đường cũ của ông, cũng để ông... Ung Chính bỗng phát hiện ra mình sơ suất nhiều quá, có lẽ là ngày nào cũng có, vì đầu óc tối tăm, đến việc quan trọng như thế cũng để sơ suất. Như thế, việc lập hay chưa lập hoàng trữ, vẫn là vấn đề lưỡng nan. Lập thì tức là dựng cái bia cho cái hàng có chữ "Hoằng" kia bắn vào; nếu không lập, thì mấy a ca này không có bia, sẽ bắn nhau, tranh giành nhau, rối tung cả lên, rồi có một ngày không tài nào dàn xếp nổi.

Ung Chính quả là chưa có chủ ý, ông vừa mới tức vị, phải làm mấy việc lớn thu phục lòng dân đã, phóng thích mấy lão thần bị Khang Hy giam trong ngục: Trương Đình Ngọc, Mã Tề. Vương Hồng Tự; dựa vào tay chân nắm chặt quan lại địa phương, phái một loạt thần liêu tâm phúc làm khâm sai kiểm tra địa phương, thu thập ý dân, làm cơ sở cho việc định chính sách, vân vân... tuy rằng những việc như thế làm ông lao tâm khổ tứ rất nhiều, nhưng ông vẫn vui vẻ như không hề cảm thấy mệt nhọc. Trời sinh ông tính như thế, việc bất kể lớn nhỏ, đều tự mình định đoạt, ông nghĩ tới đâu làm tới đó, những lão thần được ông sủng ái, coi là tay chân của mình, có hai lý do, một là để lấy lòng người; hai là tránh cái tệ độc phu, vì thế, việc lập trữ, tuy rằng cạnh cánh bên lòng, cứ muốn nói ra, nhưng bên ngoài, ông vẫn không hề biểu lộ gì hết, chưa từng nêu ra, bây giờ ông mới phát hiện ra, lúc bấy giờ phụ hoàng Khang Hy nghi nát ruột ra là cái điều tất nhiên, một mai, ông xử lý không tốt thì cũng ngã chổng gọng.

Mặt trời lên khoảng ba cây sào, những công trình kiến trúc nguy nga trong Tử Cấm Thành được mạ lên một lớp vàng, có gió, nhưng không to, tuyết bắt đầu tan, thỉnh thoảng nghe tiếng tí tách của nước rơi trên bậc đá, Ung

Chính vẫn chưa tìm ra nội dung chủ yếu. Hình Niên chờ mãi ở ngoài cổng Ngự Hoa viên, rất sốt ruột, xem thời gian đã muộn rồi, không thể rấn thêm nữa, cho nên không kể lời dặn của Ung Chính, Hình Niên vội vàng chạy tới, Ung Chính đang ngồi suy nghĩ như một pho tượng, không nhận ra có người tới. Từ phía sau, Hình Niên nhẹ nhẹ khoác chiếc áo gió bằng da lên mình ông, lễ phép thưa:

- Thưa vạn tuế gia, muộn rồi ạ, đại lễ...

Ung Chính bỗng nhớ ra, lấy tay vỗ trán:

- Ôi, xem trí nhớ của ta, hễ nghĩ gì là quên hết mọi sự. Ái à, các quan chắc là đến cả rồi, ông sang đó trước, bảo họ bắt tay sắp xếp đi, ta sẽ đến.

Mấy hôm nay Hoằng Lịch vẫn buồn bã, làm gì trong lòng cũng thấy anh ách những chuyện, khiến bé không thể thoải mái, tiểu thái giám hầu hạ bé Cao Vân còn bị bé mượn cớ đánh cho một trận 12 cái tát, Hoằng Lịch ngờ ngợ rằng, cứ tiếp tục thế này bé sẽ phát điên, có lúc nghĩ, bé quả tình muốn làm đứa con một nhà thường dân, có thể vô tư vô lự, không muốn đa sự thế này, sau khi lớn lên, hiếu kính thờ phụng cha mẹ trăm tuổi, thế là được, nhưng nay... Bé không biết là, sau khi phụ hoàng tức vị, anh em của bé có quấy đến mức như bố và các chú hay không, bé sợ hãi...

Đại lễ kỳ cốc nhất định phải đến, phụ hoàng đã nghiêm lệnh, hoàng tử, hoàng điệt, vương công đại thần, nhất thiết không được chậm trễ, cho nên, hôm nay bé cũng dậy thật sớm, lại gặp bạn Trương Đình Ngọc ngay trước mái hiên nội uyển hoàng cung.

Trương Đình Ngọc là cơ khu trọng thần, văn chương tài học hơn người, luôn là bậc đại thần hoàng tổ dựa cậy trong những năm cuối đời. Phụ hoàng tức vị, lại nhiệm dụng ông,

những công việc khởi thảo văn thư chiếu lệnh hết thảy đều phải qua tay ông nhuận sắc, Hoằng Lịch tự nhiên không dám nhờn, vội bước lên chào. Trương Đình Ngọc vốn biết bé là sủng tôn của Khang Hy, người lại lanh lợi thông minh, thoáng thấy đã không ngại bé nhỏ tuổi, bèn tỏ ra cung kính. Đứng dưới mái hiên còn có các đại thần Mã Tế, Long Khoa Đa, đều dậy rất sớm để nhận công việc, tuổi cao, ngủ ít, hạc đứng dưới hiên hứng gió phần phật, ý chừng hơi khó chịu. Hoằng Lịch thấy chờ mãi mà bố chưa đến, trong lòng bực rọc, lại hơi sốt ruột, bèn dẫn Cao Vân đi tìm, Cao Vân hôm qua vừa mới được một trận đòn, môi còn thâm tím, may mà chân tay vẫn còn lanh lợi, lần theo đường tắt cùng đi.

Ung Chính từ Ngự Hoa Viên trở về, sợ nhỡ việc, cúi đầu đi một mạch, bỗng nhiên Hình Niên nói:

- Vạn tuế gia, tứ a ca đến ạ! - Ung Chính ngước mắt nhìn quả nhiên Hoằng Lịch đang quanh co đi tới, chột dạ, đứng ngây người tại chỗ, Hoằng Lịch cũng nhìn thấy bố, đang bước tới, vái chào, nói.

- Thưa phụ hoàng, sáng sớm gió to, xin Người hãy giữ gìn sức khoẻ, nếu không nhi thần không thể yên tâm.

Không đợi Ung Chính trả lời, lại nói tiếp :

- Các hành thần đại nhân đều tới lâu rồi, đang chờ ở nam thư phòng, phụ hoàng về mau ạ.

Ung Chính thấy mũi cay cay, lại cúi đầu, sợ không kìm nổi nước mắt, miệng bảo :

- Về, về, về.

Lễ kỳ cốc tiến hành rất thuận lợi, Ung Chính tạm thời gác nỗi phiền muộn mất tích trong lòng sang một bên, chờ cho bách quan về hết, tim ông mới đập thình thịch, bảo nội thị gọi Hoằng Lịch tới điện Tề Tâm, chia cho Hoằng Lịch

một miếng thịt bò đã kinh hiếu thượng thiên để bé ăn, Hoằng Lịch mệt nhọc hơn nửa ngày, đã thấy đói cồn cào, phụ hoàng cho thịt tế, ăn ngấu nghiến một cách ngon lành, ăn xong, mở mắt nhìn, thấy bố đang nhìn mình và cười với một ý vị sâu xa, bé giật mình, biết là điều xấu, vội quỳ xuống :

- Nhi thần trong bụng trống không, được miếng ngon, không tránh khỏi thất lễ, xin phụ hoàng tha thứ.

Bé nghĩ thế thật, bé tự biết vì tiếng đồn đã trong ngoài cung đình đều nói Ung Chính mừng giận thất thường, không cẩn thận, phạm đến điều kỵ huý, ông sẽ trị cho thừa sống thiếu chết, Hoằng Lịch đã thấy những biểu hiện của bố trước Hoàng tổ lúc lâm chung, đến ông bố đích thân đẻ ra mình ông còn làm cho tức giận mà chết, huống gì một đứa trong đám con cái, vì thế Hoằng Lịch cúi mình, tim đập loạn xạ như hươu bị săn đuổi.

Ung Chính cười khà khà, đứng lên kéo Hoằng Lịch dậy:

- Hoàng Nhi, trước mặt phụ hoàng, cần gì phải nhiều nghi lễ phiền phức thế, con đứng dậy đi! Bố không trách mắng con là được rồi!

Hoằng Lịch vẫn không vội vã, vẫn không ngửng đầu, hạ giọng thưa:

- Đạo quân thần là phép lớn, không thể không chu tất, nhi thần xin chịu tội!

Ung Chính lại cười to:

- Hoàng Nhi, con còn nhỏ tuổi mà hiểu biết khá nhiều. Ờ! đúng rồi, Phúc Mẫn tiên sinh đối với con thế nào?

Phúc Mẫn là thầy học của Hoằng Lịch, ông là người đoan trang chính trực, nghiêm nghị như sương thu, nhưng dạy học trò lại giỏi phép dẫn dắt từng bước, vì thế trong hàng

trăm vị hàn lâm, Ung Chính chỉ chọn ông làm thầy học cho Hoằng Lịch. Nghĩ tới đó, trước mắt Ung Chính bỗng hiện lên bóng hình Lữ Thu Lâm, trước khi phải thị vệ "hộ tống" Thu Lâm về quê nhà, Ung Chính nói rằng, đợi khi Thu Lâm trở lại, trước sẽ bổ làm ngoại quan ít năm, sau khi thời cơ chín muồi sẽ đưa vào các vái làm tể tướng, Lữ Thu Lâm đáng thương hài long vui vẻ về quê. Trong lòng không khỏi buồn bã, nhưng ngoài mặt vẫn cười, nói.

- Sau khi Lữ tiên sinh đi, học hành của con bỏ bê khá nhiều, Phúc Mẫn tiên sinh học rộng tài cao, đầy bụng chân ngọc, con hãy khá khiêm tốn học tập, đừng để bố thất vọng nhé?

Hoằng Lịch đứng dậy, trán đã toát mồ hôi từ lúc nào, lòng bàn tay cũng nhơm nhớp mồ hôi, bé quả thực không biết vị trí của mình trong tâm trí phụ hoàng cao đến đâu, bé càng không biết rằng phụ hoàng cho bé thịt tức là kính hiến thượng đế, không biết rằng khi làm lễ kỳ cốc phụ hoàng đã cáo với trời xanh, khi trăm tuổi, sẽ chọn hoàng tử kế thừa đế vị.

Đích thực Ung Chính đã dốc hết tâm huyết cho việc lập trữ, lời khấn niệm trong lễ kỳ cốc là cả tấm lòng của ông, cầu nguyện trời cao có đức hiếu sinh, phù trợ cho tứ hoàng tử không thay lòng đổi dạ. Cũng vì thế Ung Chính nghĩ ra một chiêu tuyệt diệu: bí mật lập trữ.

Đây chính là Ung Chính phạm phải sai lầm: người trong cuộc không tỉnh, ông nghĩ đi nghĩ lại, trăm vạn điều đều đã nghĩ tới cả rồi, chỉ có một cách chưa nghĩ tới: bí mật lập trữ. Trong lễ kỳ cốc, ông khấn niệm thượng đế, bỗng linh quang loé lên, chủ ý của ông hình thành, sau khi Hoằng Lịch cáo lui, ông lại nghĩ rất nhiều, nghĩ cho đa đầu căng ra, đau nhức. Bí mật lập trữ là tốt, mấy đời hoàng tổ, hoàng

khảo, dẫu là thông minh tuyệt đỉnh, cũng chưa nghĩ tới điểm này, rốt cục để cho Ung Chính là người mở đường bí mật lập trữ. Cũng như là hoàng trữ đã định, các hoàng tử đều thất thểu, tất nhiên không dám hấp tấp tranh giành, chỉ có thể an phận giữ mình, nghe theo mệnh trời thầm cầu thượng đế, trước mặt phụ hoàng sẽ phải tỏ ra mình là người đáng tin cậy, như thế, vạn sự yên ổn.

Ung Chính bị ý nghĩ của mình kích động trăn trở, mấy đêm liền không ngủ được. Ông không phải là người cực đoan chối từ tất cả để rồi nước đến chân mới nhảy. Một khi chủ ý đã định là ông lập tức thực thi, trừ khi trời nghiêng đất lở, dẫu cho trời nghiêng đất lở cũng chưa hẳn ông thay đổi chủ ý. Việc không nên trì hoãn. Ung Chính lập tức tự mình thảo mật chiếu lập trữ, phong kín trong hòm gấm, gọi tổng quản phủ nội vụ bảo quản nghiêm nghặt đã, rồi chờ đến ngày lành sẽ tuyên bố việc này trước mọi người. Nào ngờ mưa gió bất kỳ, Ung Chính cứ nghĩ là nước đến thì thành mương, rề rà mãi nửa năm, công việc lại phải làm lại từ đầu.

Tối hôm ấy, Ung Chính khởi thảo mật chiếu, ngủ được một đêm yên ổn. Các quan đến chầu, đứng như hạc, đợi rất lâu, chân đã tê mỏi, vẫn không thấy vạn tuế gia đến, Hình Niên ở bên trong cũng sốt ruột, cuống lên như kiến bò chảo nóng, thấy hoàng thượng ngủ say sưa, định đánh thức nhưng lại không nỡ lòng, mấy ngày gần đây, hoàng thượng chưa bao giờ nghỉ ngày yên giấc như thế này, nhưng nếu không đánh thức, làm nhỡ việc quân cơ đại sự thì Hình Niên có mọc ra ba đầu sáu tay cũng không gánh chịu nổi, đang còn lúng túng, bỗng từ ngoài cửa vang lên tiếng ồn ào, rung chuyển cả mái nhà, Ung Chính trở mình thức dậy, Hình Niên vội vã thưa trình:

- Vạn tuế gia...

Ung Chính đỏ mặt:

- Hôm nay ta ngủ nhè, các quan địa phương được tiếp kiến đều đến rồi chứ?

Đây là quy định từ sau khi tức vị, Ung Chính cho rằng muốn chấn chỉnh lại trị giữ gìn an khang muôn đời phải làm từ gốc, trước hết phải chấn chỉnh lại trị ở địa phương, đừng xem thất phẩm huyện lệnh, ngũ phẩm châu phủ đều là quan phụ mẫu của bách tính một vùng, để họ trực tiếp nắm quyền sinh sát của dân địa phương trong tay mình. Quan phụ mẫu gọi là phụ mẫu, là nuôi nấng như cha mẹ vậy, nếu không kiểm soát chặt chẽ, để cho quan địa phương tham ô, uốn cong phép tắc, phế trễ công việc thì thiên hạ làm sao có thể đại trị được, nhà đại Thanh làm sao giữ gìn được non nước muôn đời. Trên thực tế, tiếp kiến, rõ ràng là tiếp kiến, thực là để khảo hạch, do hoàng thượng đích thân khảo hạch, lệ này không phải bắt đầu từ Ung Chính, triều Khang Hy đã có rồi, chỉ có điều, Ung Chính khảo hạch phải tâu báo tỉ mỉ đầy đủ mới được, hễ hơi sai sót là gậy đánh tơi bời và mãi mãi không được nhiệm dụng nữa, vì thế quan địa phương từng tốp vào kinh đều mặt mày nhăn nhó đau khổ y như đi vào địa ngục của Diêm Vương, cũng vì Ung Chính khảo hạch chặt chẽ, mỗi ngày chỉ có thể hỏi ba người, còn những người khác đã phụng chiếu vào kinh đều không thể trở về chờ đợi, vì thế ngoài Ngọ Môn, các quan địa phương, trừ những người đang khảo hạch, còn thì chờ đợi đông nhung nhúc, đều mệt mỏi đến kêu cha kêu mẹ.

Nghe Ung Chính hỏi, Hình Niên ngơ ngác, rồi cười, hạ giọng thưa:

- Thưa vạn tuế gia, chỉ cần ngài nghỉ ngơi tốt là phúc cho vạn dân thiên hạ rồi a, quan địa phương có lẽ là đến

cả rồi, hiện đang chờ ngoài kia có Trương đại nhân, Long đại nhân ạ.

- Cho họ vào. Ung Chính lấy lại bình tĩnh.

Nghe có tiếng chân rảo bước, Trương Đình Ngọc xưa nay vẫn trung thực, tay cầm bảo tấu chương vội đi vào, hành lễ xong, dâng cao bản tấu chương, cúi mình đưa trình. Ung Chính lướt xem.

- Lại Tôn Gia Kiểm

Tôn Gia Kiểm là chủ sự bộ hộ, trước đây không lâu từng ra sức can gián việc đúc tiền, bị Ung Chính lên cơn thịnh nộ, ông không ngờ, ngồi vào ngai vàng chưa ấm chỗ, nguy cơ đã trực sẵn từ phía. Đánh thì đánh, chửi thì chửi, Ung Chính vẫn rất quý mến lòng trung thành và tài năng của Tôn Gia Kiểm, cất nhắc ông làm chức ngự sử.

Ung Chính vừa nói vừa mở xem, lập tức nhíu mày, Trương Đình Ngọc vội tâu:

- Vạn tuế, Nặc Mẫn là bề tôi tay chân mà hồi tiên đế tại thế tin cậy đấy ạ, e rằng Tôn Gia Kiểm bới lông tìm vết đấy thôi.

Ung Chính sa sầm nét mặt, đọc nhanh hết bản tấu, vỗ bàn, nói:

- Thà tin là có, không thể tin là không, nếu thực có việc này, tội Nặc Mẫn khó chuộc.

Vốn là, sớ này Tôn Gia Kiểm đàn hặc tội khi quân của tuần phủ Sơn Tây Nặc Mẫn về việc ngân khố trống rỗng mà cố tình dấu giếm, không báo lên trên. Sơn Tây được khen là giàu có, buôn bán sầm uất, tuần phủ Nặc Mẫn vốn có tiếng về chính sách trị dân, từ sau khi nhậm chức tuần phủ, làm chủ một tỉnh, trị lý càng có nề nếp đâu ra đấy, việc chinh chiến ở Tây Bắc, tiền quân dụng của đại doanh

Xuyên Thiểm phần lớn là điều từ Sơn Tây, nếu ngân khố Sơn Tây quả thực trống rỗng, Nặc Mẫn che dấu không báo cáo, thế thì đại cục Xuyên Thiểm chắc chắn Ngưu Canh Nghiêu không kết thúc nổi; còn có tây bắc nữa, từ sau khi lão thập tứ Dận Đề về kinh, Nột Nhĩ Tố tạm làm chủ, không được mọi người tín phục, gần đây lại thiếu hụt quân phí, Ung Chính đang định moi tiền từ trong tay lão keo kiệt Sơn Tây, mà tình hình như thế thì hỏng bét, tất cả thành số không "Tây bắc loạn, là loạn nửa giang sơn đấy!"

Ung Chính đang suy nghĩ, suy nghĩ ... nghiến răng nghiến lợi. Trương Đình Ngọc cúi đầu, không nhìn rõ thái độ Ung Chính thay đổi ra sao, tại đây, giờ này, không thể không hé miệng nói một lời, đành hạ giọng hỏi:

- Trình hoàng thượng, theo ý hạ thần việc này chưa thể định luận, tấu sớ của Tôn ngự sử cũng chưa hẳn chuẩn xác.

Trương Đình Ngọc nói tới đó mới nghĩ tới trước đây chưa bao lâu, mình vừa mới thảo chiếu lệnh hiểu dụ các châu phủ huyện, biểu dương Nặc Mẫn. Nếu Nặc Mẫn có vấn đề, lời khen của tiên đế coi như bị xoá sạch, như thế mặt Ung Chính cất gác vào đâu! Trương Đình Ngọc càng ý thức được tính chất nghiêm trọng của sự việc, trách Tôn Gia Kiểm thực viển vông cổ hủ, không hiểu gì sự đời, ông ta chỉ cần suy nghĩ một tí thôi thì chẳng đến nước nỗi này. Vừa thoát khỏi miệng hùm lại quay lại cắn một miếng, chĩa mũi tên vào cái bia hoàng thượng dựng lên bắn không thương tiếc, nay Ung Chính chỉ lo nghĩ tới quân phí cho mấy vạn binh mã tây bắc, không còn sáng suốt nghĩ tới có cơ mình vả miệng mình.

Mấy câu nói của Trương Đình Ngọc tuy chẳng có gì can phạm đáng tội cả, nhưng lại chính đáng vào chỗ khó chịu của Ung Chính, Ung Chính vỗ bàn đứng dậy:

- Thế nào là chưa định luận, tôi không tin là không có lửa mà lại có khói, Tôn Gia Kiểm lại dám nói xằng hay sao, ông ta tất hiểu lẽ khinh trọng, hoãn cấp chứ!

Trương Đình Ngọc vâng vâng dạ dạ, luôn miệng nói "vi thần biết tội, vi thần biết tội" Ung Chính nổi nóng xong, định thần lại, từ từ nói:

- Hành thần, không phải là ta dễ nổi nóng, Nặc Mẫn quá ư coi thường vương pháp, dám lừa trên dối dưới, đại quân biên thuỳ phía tây thiếu hụt lương liền, quan thôi lương của Xuyên Thiểm đang nằm lì ở kinh đô không chịu đi, ta không đính thân hứa với họ về lương thảo không được, báo là trở về mà không có lương thảo thì sẽ chém đầu thị chúng. Ta có thể ngồi yên trên thuyền câu cá. Dẫu sao cũng do nghĩ rằng bên Sơn Tây đã có Nặc Mẫn cầm nắm, nên nghĩ cách ứng phó khi khẩn cấp. Chuyến này, gió từ tám phương thổi vào, thổi cho ta lắc la lắc lư muốn đổ, Nặc Mẫn lại cả gan làm xằng, rút đi tấm ván cuối cùng, thì cú ngã trượt này của ta không nhẹ đâu đấy!

Nói xong, Ung Chính ngồi xuống nhấp một ngụm trà, Trương Đình Ngọc định nói rồi lại thôi, muốn nói vài câu khuyên nhủ, sợ lại đổ thêm dầu vào lửa, không nói thì không ngăn nổi. Ung Chính thấy ông ta mân mê tà áo, xúng núng không yên, hơi có vẻ buồn cười, nói:

- Hành thần, vừa rồi ngươi nói ngự sử có thể nghe tiếng đồn đâu đấy, nhưng Tôn Gia Kiểm cũng không phải loại người thuận miệng nói bừa cơ mà!

- Dạ, phải, phải, phải!

Trương Đình Ngọc gợi được chuyện với Ung Chính, bèn hăng hái nói:

- Thưa vạn tuế, theo ý của ngu thần, chi bằng phái một

khâm sai đại viên đi Sơn Tây thăm dò một chuyến, ngoài nói là khảo sát dân tình, thực là ngầm vượt ải Trần Thương, dò xem Nặc Mẫn thực hư thế nào, đến lúc đó, sự thực được sáng tỏ, phải hay trái, có công luận. Còn nay vạn tuế chưa có chứng cứ, mà nghe một lời đã quyết đoán, nếu oan uổng cho Nặc Mẫn, e làm chạnh lòng đến cả đốc phủ cương lại trong thiên hạ.

Ung Chính nghĩ cũng phải, lại nghĩ làm thế nào xử lý tàn cục, nghĩ đông rồi nghĩ tây, đến nỗi ông không tìm thấy mạch mình ở đâu nữa, chống tay lên trán, nhíu mày hồi lâu mới nói:

- Hành thần, phái khâm sai tất nhiên là rất hay rồi, nhưng nếu điều tra ra việc có thực, thì lương liền cho quân đội ở nơi biên thuỳ giải quyết thế nào?

Về vấn đề này, trong lúc gấp gáp, Trương Đình Ngọc cũng chưa có chủ ý, chủ hỏi ông, ông đành dạn mặt trả lời.

- Vạn tuế, xin đừng quá lo lắng, tự nhiên rồi sẽ có cách ạ ...

Ung Chính nghe cách trả lời, đã biết trong lòng ông ta chưa có ý gì, liền vẫy tay bảo ông ta lui ra, một mình ngồi ngay ngắn trước bàn, lim dim mắt, vắt óc suy nghĩ.

Đang lúc cấp bách cần phái ngay khâm sai đi điều tra Nặc Mẫn, vấn đề phái ai mới được lại nổi lên, trước mắt trong triều không có ai đủ năng lực để sai phái, ngoài các vị trung phái Bát gia, chỉ còn những lão già vô dụng. Đảng Bát gia thì đang mong thiên hạ đại loạn, không thể dùng, mấy lão già kia cũng không dùng được. Ngoài ngàn dặm xa xôi, hễ xảy xuất chuyện gì, chúng không nhân cơ hội trộm con gà thì cũng cắp nắm gạo. Bỗng nhiên Ung Chính nghĩ tới Lý Vệ và Ngạc Nhĩ Thái. Khi mới tức vị, Ung Chính đã

cất nhắc Ngạc Nhĩ Thái làm bố chánh sứ Giang Nam Giang Tô, lý do là Nhĩ Thái đi lại nhiều ở vùng Giang Nam, hiểu rõ dân tình, Lý Vệ thì đang ở trong quân đội Niên Canh Nghiêu, tiếng gọi là "đoàn luyện", thực là "tai mắt", hai người đều là tay chân có thể giao cho trọng trách, bây giờ một lúc không thể có thì giờ rỗi mà phân thân gánh vác nhiều việc được. Phải nói là hai người Ngạc Nhĩ Thái và Lý Vệ phúc to, mệnh to, những người khác biết chuyện bí mật của Ung Chính đều vắng vẻ cả rồi, chỉ có hai vị này thẳng tiến thanh vân, lý do chỉ có một, Ung Chính sợ động đến hai vị này sẽ xảy ra rắc rối, cả hai đều biết chuyện Lý Kim Quế và chuyện Hoằng Lịch, nếu họ bị bức bách, tiết lộ chuyện ra, họ có thể về phe với Đảng Bát gia, thế sẽ không hay chút nào, Ung Chính sợ rút dây động rừng, lại cũng thực lòng tiếc tài năng của hai người, vì thế ban cho quan cao lộc nhiều, hết lòng xử tốt, mong lung lạc được họ. Hai người cũng thừa biết điều đó, để tránh điều không hay, cứ giả ngơ giả điếc, chăm chỉ làm việc, vì mình và cũng vì Ung Chính.

Ung Chính nghĩ trước nghĩ sau, đưa tất cả những người đáng tin cậy lọc qua một lần, vẫn không chọn ra được một người thích hợp, bất đắc dĩ, tạm gác việc này lại đã, tiếp tục phê duyệt tấu chương. Tấu chương toàn thấy không phải là nơi này thuỷ tai, dân đói kém, nếu không chẩn tế, e dân làm loạn, thì là nơi kia quan lại kéo bè kết cánh mưu cầu lợi riêng, ăn hối lộ, gây nhũng nhiễu, cần phải nghiêm trị. Lại những cơn phiền muộn đến với Ung Chính, ngửng đầu thở dài, đến lúc này ông mới thấy, thì ra ngai vàng cũng khó ngồi, thiên hạ rộng lớn, đâu đâu cũng có việc, đâu đâu cũng có hang lỗ, đều phải lấp bằng, nếu không lấp bằng, sẽ xảy ra chuyện. Vả chăng, Khang Hy đã để lại cho ông một

mớ hàng nát, chưa nói thiên tai, còn nhân hoạ làm sao? Nhân hoạ là nhiều. Trong thì có nỗi lo đảng bát gia âm mưu thoái vị, ngoài thì lo quan lại địa phương làm thịt làm cá muôn dân, tiếng kêu ai oán đầy đường; lại thêm phía tây bắc luôn luôn báo động. Ông phải đối phó thế nào? Nghĩ hết sức mình, vẫn thấy lúng ta lúng túng, quốc khố thì trống rỗng, tài chính kiệt quệ, quan thì tham ô, lại thì bạo ngược ... Đầu Ung Chính như muốn nổ tung ra. Một dấu hỏi khổng lồ đỏ như máu lại láng trước mặt ông. Ông nhắm mắt, nhưng như ngửi thấy màu tanh của máu, mùi tanh nồng nặc của máu. Lồng ngực ông nóng bừng, muốn cởi hết áo quần nhảy xổ vào bể nước lạnh, đương nhiên không thể được, ông bấm vững chân đứng dậy, mặc cho cái dấu hỏi đó lơ lửng trước mắt, dần dần tụ lại, rồi tan ra, dấu hỏi như chiếc lưỡi câu, ông như bị mắc vào trên đó. Tất cả mọi người đều chất vấn ông, trách cứ ông, còn ông không thể hỏi ai, chỉ có thể tự hỏi mình, có lúc cũng không thể hỏi mình nữa, chỉ buồn bực cúi đầu bước về phía trước, như một con trâu, con trâu dưới trời nắng như thiêu như đốt mà không dám kêu mệt nhọc.

.....

Ngày hôm sau, Ung Chính dậy rất sớm, đầu đau như búa bổ. Vẫn lại nghĩ tới vấn đề khâm sai. Nghĩ không ra. Dùng xong bữa sáng, lại gặp bá quan lại địa phương, quát mắng cho một tên lui ra, hai tên nữa bị đánh đòn, tâm tình căng thẳng đến cực điểm, gục đầu lên bàn nghỉ, không ngờ ngủ thiếp đi, Trương Đình Ngọc đi vào lúc nào không biết.

Trương Đình Ngọc đến là để cởi lo giải quyết cho Ung Chính, thấy Ung Chính còn ngủ say sưa, theo lệ, không dám đánh thức, lặng lẽ chờ phiền Ung Chính thức dậy mới bẩm cáo. Ung Chính ngủ đúng một tiếng đồng hồ, gần giờ ngọ mới tỉnh giấc, mắt đang nhập nhèm thì thấy Trương Đình

Ngọc đang đứng sừng sững bên mình, vội ra hiệu cho ông ngồi. Trương Đình Ngọc chưa kịp ngồi xuống đã vội thưa.

- Trình vạn tuế, vi thần xin mạo muội tiến cử một người, người này có thể đảm đương việc khâm sai.

- Ông nói xem!

Ông thừa biết Trương Đình Ngọc hết sức cẩn thận, xưa nay chưa hề khen chê ai một cách tuỳ tiện, hôm nay nói tiến cử người làm khâm sai, chắc chắn là đã lựa chọn kỹ càng.

Trương Đình Ngọc trầm ngâm giây phút rồi nghiêm nghị nói:

- Trình vạn tuế, Điền Văn Kính chẳng hay hoàng thượng có biết không?

Một lời làm tỉnh người trong mộng, Ung Chính cười ha hả, nói:

- Nghĩ đi nghĩ lại, thế mà không nghĩ tới người này. Trẫm sao lại không biết, hồi đó ông ta ở bộ hộ, cùng với lão thập tam xử lý việc quan viên chia nhau ăn công khoản, làm cho bọn ấy điên đầu lên, Khương Thần Anh, một danh sĩ tiếng tăm, xuất thân trạng nguyên, vì vay hai lạng bạc của công, ông ta vẫn khăng đàn hặc, làm cho Khương Thần Anh mất mặt, hầu như không còn đường rút lui. Người này tuy so đo chặt chẽ, khắc bạc, nhưng trung thực thẳng thắn, có thể trông cậy.

Thái Nguyên, Sơn Tây

Điền Văn Kính đứng trước nha môn nguy nga cao lớn của thành tỉnh Sơn Tây, ngẩn người hồi lâu mới nhớ ra

rằng mình cầm lệnh bài của hoàng đế, đích thị là một khâm sai đại thần, đến để điều tra cái án thiếu hụt ngân khố nhà nước ở tỉnh Sơn Tây, ít nhất trong địa giới Sơn Tây, hiện nay, độc một mình ông gánh vác, người thân cận của hoàng thượng, ông là người lớn tuổi.

Điền Văn Kính trông chờ cái ngày hôm nay đã từ lâu. Sau khi ông đậu tiến sĩ, luôn luôn mơ giấc mơ không dám vượt ra ngoài cái đạo làm người, mơ thấy mình làm đốc phủ, ông không phải là người thích phô phang và danh tiếng, muốn làm đốc phủ chỉ vì một điều, là có thể làm việc theo bản lĩnh của mình, không bị người khác giật dây. Mấy năm nay ông nằm bẹp ở bộ hộ, hầm nhừ con đường thăng tiến của mình đến đường quan ở lục bộ, kinh quan hàng chánh lục phẩm tương đương với một tên sai dịch ở các phủ quan địa phương, không làm được việc gì lớn, việc nhỏ thì tổn tâm hao sức mà chẳng được công tích gì. Điền Văn Kính trời sinh tính tình cố chấp, đã có chủ ý rồi thì chín con ngựa kéo cũng không làm thay đổi được ý kiến ông, lại không biết đầu cơ, len lách, cho nên lăn lộn nhiều năm ở bộ hộ, vẫn là một tấm thân tầm thường. Nay từ trên trời rơi xuống chiếc bánh, vừa trúng vào chỗ ông, Vạn tuế gia tự cất cử ông làm khâm sai đại thần đi công cán Sơn Tây, điều tra về vụ hao hụt công quỹ. Trước lúc ra đi, hoàng thượng ân cần tha thiết dặn dò, răn bảo, khiến ông cảm động sụt sùi rơi lệ, bấy giờ muốn tan xương nát thịt để đền báo ân trời đất của hoàng thượng.

Không suy nghĩ nữa, Điền Văn Kính sửa sang lại áo mũ. Theo sau ông còn có một chiếc kiệu, kiệu bịt kín. Ba bốn chục hảo hán thân hình dũng mãnh, ngồi yên trên lưng ngựa như những tháp sắt, nhìn thoáng biết ngay đó là các

võ sĩ oai vệ đã trải qua biết bao chiến trận, chết cũng không lùi. Điền Văn Kính đến trước kiệu, hạ giọng nói:

- Tứ a ca, đến địa giới rồi ạ!

Rèm kiệu vén lên, một người trẻ tuổi, mặt mày như ngọc, vóc dáng thon cao, từ từ bước xuống, phe phẩy chiếc quạt, mỉm cười:

- Điền đại nhân, Sơn Tây có tiếng giàu có, chỉ dựa vào đây thông thẳng đến phố lớn cũng đủ coi thường Thần Châu.

Điền Văn cúi mình thưa:

- Tứ a ca nói rất phải, Tô Hàng tiếng rằng giàu có, cũng không thể hơn đây được.

Người trong kiệu chính là hoàng tử được đương kim hoàng thượng Ung Chính sủng ái, Hoằng Lịch. Hoằng Lịch vì sao lại đi đây? Hôm ấy Ung Chính cùng với Trương Đình Ngọc quyết định phái Điền Văn Kính làm khâm sai. Sau đó, Ung Chính mấy lần đích thân gặp Điền Văn Kính, rất hài lòng, đi đi lại lại, bèn nảy ra ý định để Hoằng Lịch cùng đi cho biết thực tế. Ung Chính cũng hết lòng mong đạt đến đỉnh cao, phải làm cho Hoằng Lịch không phụ lòng mong ước của ông.

Hoằng Lịch đã mười ba tuổi, gặp việc đều có ý kiến riêng của mình, xem dáng vẻ thì như đã mười bảy, mười tám tuổi, có dáng dấp người lớn rồi, để Hoằng Lịch đi một chuyến với Điền Văn Kính, một mặt để mở rộng sự hiểu biết và sự từng trải, mặt khác để Hoằng Lịch có nhiều chỗ xuất chúng hơn so với các hoàng tử khác. Ung Chính quyết định, không bàn bạc với các đại thần nội đình, chỉ nói rõ đầu đuôi với Điền Văn Kính, lại đặc phái Đổ Lý Thâm, vừa nhận chức nhị đẳng thị vệ Càn Thanh môn cùng đi.

Một đoàn người đi tới trước nha môn tuần phủ, Đổ Lý

Thâm xuống ngựa trước nha môn, những thị vệ trẻ tuổi, hùng dũng, tinh nhuệ khác cũng đều xuống ngựa, đã có ngay mấy qua thập cáp của nha môn tuần phủ chạy tới, vái lạy, cười nói:

- Đại nhân vạn phúc kim an ...

Đồ Lý Thâm ngửng đầu cao ngạo nói:

- Đại nhân ở phía sau kia.

Qua Thập Cáp thấy rằng khách đến không nhỏ, nhìn ra phía sau, Điền Văn Kính và Hoằng Lịch cùng đi tới, Qua Thập Cáp vái chào và hỏi thăm, Điền Văn Kính đưa danh thiếp ra, Qua Thập Cáp đến gần xem, thấy mấy chữ khâm sai đại nhân Điền Văn Kính, không dám coi nhờn, liền lủi nhanh vào cáo bẩm,

Một chốc, có tiếng thình thịch vang lên từ trong nha môn, Nặc Mẫn đã cùng với một đoàn người dáng như Qua Thập Cáp cười ha hả đi ra. Nặc Mẫn mặt mày trắng trẻo, lông mày thưa, khi cười, con mắt tam giác cứ chớp chớp, ánh sáng phát ra tứ phía, toàn thân toát ra vẻ nhanh nhẹn, nhưng làm sao vẫn thấy vẻ giảo hoạt. Nặc Mẫn nhìn rất tinh, thoáng gặp biết ngay Điền Văn Kính là vai chủ, bước lên phía trước cười to và nói:

- Điền đại nhân, ngưỡng mộ đã lâu! Hôm nay được gặp thực là phúc phận ba đời!

Ấn tượng đầu tiên về Nặc Mẫn trong Điền Văn Kính đã không tốt rồi, lại nhớ rằng mình là phụng mệnh hoàng đế vật lộn với hắn, trong lòng đã có sẵn cái nhìn đối lập, lại thấy hắn mép trơn lưỡi giẻo, toàn nói những lời đường mật, bèn biết ngay người này vì sao tuổi trẻ mà đầy triển vọng, mới hơn ba mươi tuổi mà đã được chức đại lại nơi biên cương, lại nhiều lần được khen thưởng. Điền Văn Kính

không khách sáo, chỉ chào hỏi lấy lệ, rồi cười khinh khỉnh nói:

- Điền tôi làm ở bộ hộ, danh tiếng không có, công tích không hiển, hai tiếng "ngưỡng mộ" thực không dám nhận, nay được lệnh hoàng đế khâm phái công cán Sơn Tây, còn phải nhờ Nặc đại nhân chiếu cố nhiều.

Nặc Mẫn nghe qua biết mình vỗ chưa đến mông ngựa, mới vỗ đến chân ngựa thôi. Kỳ thực đối với Điền Văn Kính, ông ta chẳng biết chút gì, hai tiếng "ngưỡng mộ" thuần tuý là đưa đẩy khách sáo mà thôi. Nặc Mẫn là nhân vật ở Sơn Tây này giẫm chân một cái là Thái Nguyên lắc ba lắc. Từ triều Khang Hy đến nay, Sơn Tây đã tiếp không biết bao nhiêu khâm sai danh hợp với thực cũng như "khâm thực đại nhân" có danh mà không có thực. Nặc Mẫn trổ ngón là kín kẽ hết, bọn khâm sai đều cười híp mắt rời khỏi Sơn Tây. Mấy năm gần đây, ông ta không có chuyện vặt vãnh, yên ổn làm hoàng đế vùng Sơn Tây, tiếng khen, cờ thưởng, nhận được không ít. Hôm nay vừa thấy Điền Văn Kính, trước hết lông mày nháy liền ba cái, ông biết ngay sự tình không đẹp rồi. Cái tay Điền đại nhân này không giống những khâm sai trước kia. Đến khi Điền Văn Kính tự giới thiệu mình, nói là không tên không tuổi ở bộ hộ, Nặc Mẫn ngầm thè lưỡi, biết ngay lần này khó xử. Bộ hộ vốn không quan trọng như lục bộ. Điền Văn Kính ở bộ hộ là một viên chức bình thường mà lại được điều phái tới đây, hẳn là phải có tài năng hơn người. Nặc Mẫn mánh khoé chông thiên, biết là Ung Chính chọn người theo tài năng, không kể địa vị xuất thân, chỉ cần có tài là thu dùng. Điền Văn Kính hiển nhiên là loại người này. Hơn nữa ông cũng đã nghe tiếng Tôn Gia Kiểm dâng sớ đàn hặc ông, tất cả những gì ở Sơn Tây có thể thoát lọt ra ngoài mà ông đã biết, ông đều

sắp xếp ổn thoả cả rồi, tự cho rằng, nếu gặp phải nhân vật không thực sự gai góc thì đủ ứng phó qua được, nhưng nay lại gặp phải Điền Văn Kính, vẫn không thể không khiếp sợ ít nhiều. Một quan viên ôm tài không gặp như Điền Văn Kính, chợt được ân vua bao la, đem lại cơ hội tốt cho mình, ông dẫu liều tấm thân nhỏ mọn cũng ra sức chứng tỏ một phen, trước là báo ơn nước ơn vua, sau nữa để tỏ rõ mình thực có tài. Nặc Mẫn càng nghĩ càng sợ, vẻ mặt tươi cười không hề thay đổi, đây cũng là dấu hiệu lăn lộn nhiều trên quan trường. Đồ Lý Thâm quân xung trận giết giặc trên sa trường, ông ghét nhất là lừa dối nhau trong quan trường, vừa thấy Nặc Mẫn sau nụ cười dấu lưỡi dao găm, trong lòng đã thấy rất khó chịu, bây giờ càng không nén nổi, ông lạnh lùng xì ra đằng mũi một tiếng:

- Hừng!

Nặc Mẫn không phải điếc, đương nhiên là ông nghe thấy, đưa mắt nhìn ra sau, thấy phía sau Điền Văn Kính có một người ra vẻ quan gia, mặt mũi tuấn tú, bên mép còn như nhếch một nụ cười mỉa mai, chưa kịp nhận biết đã nghe có người cười nhạt "hi hi hi", Nặc Mẫn rất giận, trố mắt nhìn, thấy sau lưng Điền Văn Kính, cùng đứng với viên quân quan là một quý công tử, đang phe phẩy chiếc quạt sái kim, thờ ơ cười nhạt với ông cặp mắt đầy vẻ khinh bỉ.

Nặc Mẫn trong lòng thấy ớn lạnh, ngay từ đầu ông đã chú ý tới vị công tử trẻ dường như chưa đến tuổi gia quan này. Chỉ thấy, hễ cậu ấy đứng vào chỗ nào thì chỗ ấy có một khí thế đặc biệt, tất cả mọi người, kể cả Điền Văn Kính hầu như là những tấu tốt theo lệnh của cậu ta, gọi là tới, vẫy là đi. Nặc Mẫn đắn đo hồi lâu, vẫn không biết cậu công tử trẻ ấy đóng vai trò gì trong đám người này. Con người thần tiên ấy, bây giờ lên tiếng cười nhạt, Nặc Mẫn quay

đầu lại nhìn, chưa kịp nổi giận, bốn mắt nhìn nhau, Nặc Mẫn tự nhiên cảm thấy một uy lực khiến người ta khiếp vía, thực ra, không đoán ra vị tiên này thế nào, đành mỉm cười:

- Vị tiểu ca này cười, chẳng hay tiểu ca tiên phương nơi đâu...

Chưa dứt lời, Điền Văn Kính không nén nổi nữa, ông đã nhận lời Ung Chính, đưa Hoằng Lịch đi phải giữ bí mật tuyệt đối, nếu Hoằng Lịch không cẩn thận, để lộ tung tích, Điền Văn Kính chịu tội lớn, nghĩ tới đó, Điền Văn Kính bước lên, tươi cười bắt chuyện:

- Từ từ!

Nói chưa xong, Hoằng Lịch đã xếp quạt, cúi mình vái chào Nặc Mẫn:

- Nặc đại nhân, tại hạ thất lễ, để Nặc đại nhân bị cười, bất tài Lý Hoằng, gia phụ là anh em kết nghĩa với Điền đại nhân, lần này Điền đại nhân xuất kinh, vừa lúc bất tài này từ kinh trở về nhà, thuận đường tới đây, xúc phạm đại nhân, vô cùng lo sợ, xin lượng thứ, xin lượng thứ!

Điền Văn Kính không ngờ tứ a ca thông minh linh lợi đến thế, trong nháy mắt mà xử lý êm thắm một việc lớn như vậy, trong lòng rất phục. Tứ a ca được tiên đế sủng hạnh, lại được vạn tuế coi trọng, thực không phải là vận may, mà vì đích thực giỏi giang hơn người.

Nặc Mẫn vấp phải cái đinh mềm Hoằng Lịch, người lớn không bắt lỗi trẻ con, bụng tức anh ách mà không nói ra được, tuy ông ta không tin hạng người như con cái Điền Văn Kính mà có được khí lượng như vậy, nhưng thấy người ta đã nói, ông chẳng biết sự thể thực hư ra sao, vẫn không

dám đường đột, đành đưa đẩy nói mấy câu chuyện phiếm rồi đưa mọi người vào nha môn tuần phủ.

Trong nha môn tuần phủ bày sẵn tiệc rượu từ lâu, ngồi đầy nhà những người trạc tuổi trung niên, trên mặt hằn những nếp nhăn như vỏ quả hồ đào, khi đoàn người đi vào, đều rào rào rời chỗ, rồi lại rào rào cúi mình, miệng chào.

- Kính chào khâm sai đại nhân kim an!

Điền Văn Kính nhấn nha ngồi vào hàng ghế đầu giành cho khách, lơ đãng vẫy tay:

- Miễn lễ, ngồi vào chỗ cả đi!

Nặc Mẫn tức lộn ruột, trong lòng nghĩ, Điền Văn Kính, ngươi chẳng phải làm một khâm sai, giương ngọn cờ lệnh của hoàng thượng để làm cái phủ đầu, ngươi nên biết rằng rồng mạnh cũng không đè bẹp được rắn địa phương đâu nhá. Trong lòng nghĩ thế, nhưng lại không thể không phục Văn Kính, khâm sai, nói trắng ra là hoàng thượng không có thì giờ để phân thân lo hết mọi việc nên tìm người thay chứ gì? Làm mất thể diện của hoàng thượng sao được. Bèn lập tức sắp xếp chỗ ngồi cho mọi người. Hoằng Lịch tuy mượn tiếng cháu Điền Văn Kính, Nặc Mẫn vẫn cho rằng công tử này không tầm thường, theo hàng thứ, xếp Hoằng Lịch ngồi cạnh Điền Văn Kính. Đổ Lý Thâm có trọng trách bảo vệ tứ a ca, tất nhiên ngồi vị trí thứ ba trong chiếu khách, bọn người dở già dở trẻ kia lại một phen vái lạy mới ngồi vào chỗ. Xem ra cái bàn to như vậy trong phòng khách Nặc Mẫn là để tiếp khách đông người, ngồi san sát lớn nhỏ ba bốn chục người mà vẫn không đến nỗi chen chúc. Hoằng Lịch sau khi ngồi yên vị, nhìn trên bàn, các thứ sơn hào hải vị cần có đều có đủ, trong lòng cảm thấy ngạc nhiên, bụng bảo dạ, Sơn Tây này quả thực không bình thường, tiếp đãi khâm sai mà có những món này, những nhà quen biết

của phụ hoàng trong hoàng cung nội uyển cũng chưa từng có thịnh soạn như thế này, Điền Văn Kính lại nghĩ cách khác, lúc ra đi, Ung Chính đã dặn dò riêng với ông. Tứ a ca theo đi lần này là để học tập, chứ không phải là hoàng tử xuất hành, phải nghe Điền Văn Kính điều khiển, hoàng tử hễ có sai sót, ông có thể thay mặt hoàng thượng để trách phạt. Điền Văn Kính đương nhiên phải can đảm, ông biết rằng, chỉ cần mình làm sao trên không thẹn với trời, dưới không thẹn với đất, chưa nói những chuyện khác, chứ đối với tứ a ca, hễ có chỗ cần ông nâng đỡ thì dẫu khó khăn đến mấy ông cũng đưa dao rạch thẳng. Nặc Mẫn không biết những điều đó, lúc này thấy ông ngạo nghễ, trong lòng điên tiết lên, nhưng không dám bộc lộ ra ngoài, gượng cười vui:

- Điền đại nhân, Lý niên Điệt quang lâm Sơn Tây, trong lúc vội vã, không kịp sắm sửa gì, có chén rượu nhạt bát cơm thô, xin quý vị tạm gọi tẩy trần. Xin mời, xin mời, xin mời...

Những tên nửa già nửa trẻ khác lập tức hưởng ứng lời mời, rào rào nâng chén lên. Điền Văn Kính trong lòng bảo, Nặc Mẫn, ngươi thông minh một đời mà hồ đồ một lúc đấy, phải biết rằng ta tới đây không phải để kết thân với ngươi, mà là để điều tra cái tịt của ngươi, như thế này chẳng phải ngươi đã lao vào họng súng đó sao! Liền quyết định đánh một đòn cho Nặc Mẫn xuống ngựa, bẻ gãy nhuệ khí của hắn, cho nên trong lúc mọi người đang gào, hét, ông dõng dạc hô lên:

- Chư vị hãy khoan đã!

Mọi người lặng yên, nhất loạt quay đầu về phía Điền Văn Kính, vẻ mặt đều ngơ ngác. Điền Văn Kính nhấp một ngụm trà, rề rà nói:

- Nặc đại nhân, thế này ngài sai rồi, Văn Kính có một

việc chưa rõ, không hiểu có nhờ đại nhân chỉ giáo được không?

Nặc Mẫn thấy Văn Kính nhiều lần có ý gây sự, nghĩ là Văn Kính định làm cho mình mất mặt, liền đó mặt cao giọng nói:

- Điền đại nhân cứ việc hỏi, Nặc Mẫn cứ sự thực xin thưa.

Điền Văn Kính vuốt bộ râu sơn dương, đột ngột hỏi:

- Vạn tuế gia nghiêm ra chỉ dụ cho đốc phủ các nơi, để tang ba năm cho thánh tổ gia, thành Thái Nguyên này oanh ca yến vũ, dóng trống mở cờ, chắc có điều mừng?

- Ở đây...

Nặc Mẫn bị hỏi, không kịp trở tay. Từ khi ông nhậm chức ở thành Thái Nguyên này, bình thường ngày Tết ca ca múa khắp nơi, chưa hề xảy ra điều gì bất trắc, nay một lúc hứng lên, quên khuấy mất việc để tang thánh tổ, hơn nữa, khâm sai nói đến là đến, ông không hề chuẩn bị chút đỉnh, gấp gáp, làm sao mà sắp xếp cho đẹp đẽ xuôi chảy cả được. Phải nhớ rằng, không chịu tang thánh tổ là tội lớn, chém đầu không tha. Nặc Mẫn làm sao không bối rối được, nói được hai tiếng "ở đây" rồi toàn thân toát mồ hôi lạnh. Điền Văn Kính sấn bước tấn công cốt không cho hắn ta kịp trả đũa:

- Nặc đại nhân trong lúc vội vã mà chuẩn bị được bữa "rượu nhạt cơm thô" thế này cũng làm cho Điền Văn Kính này mở rộng tầm mắt thêm, khi bọn tôi ra đi, vạn tuế thiết tiệc tiễn hành cũng chẳng sánh được của Nặc đại nhân đây.

- Cái này...

Nặc Mẫn lại thấy mồ hôi lạnh toát ra ào ào, tội khi quân đã không thể tha thứ, lại thêm tội "tiếm việt", cái tên gọi "thiên hạ đệ nhất phủ đài" này của Nặc Mẫn khó đảm bảo là việc nhỏ, tính mệnh nhỏ bé này e phải đền tội mất thôi.

Bên này Hoằng Lịch nghe thế, lặng lẽ gật đầu. Điền Văn Kính quả thực có cả một cái dây thòng lọng, không thấp không cao, vừa giật cho ngựa Nặc Mẫn ngã chổng gọng, bẻ gãy nhuệ khí của hắn, về sau, sự việc tất nhiên dễ làm hơn. Đồ Lý Thâm chẳng nghe lấy nửa câu, cứ bưng chén rượu cũ Sơn Tây thèm rỏ dãi, vì có Hoằng Lịch ở đó, ông ta lại thân phận tiểu tốt thấp hèn, không dám uống trước.

Điền Văn Kính nhằm thẳng vào khuôn mặt trắng trẻo như mặt đàn bà con gái của Nặc Mẫn nhìn đến tàn nửa nén nhang mới quay mặt đi nơi khác. Hoằng Lịch cũng có phần sốt ruột, cuộc vui đã lạnh lẽo như thế, làm sao khơi lại được, thôi thì một đòn nhẹ nhẹ đã, thấy Nặc Mẫn sắc mặt khi trắng khi xanh khi đỏ, trong lòng cũng có phần thương xót, bèn tươi cười, nhè đúng thời cơ nâng chén mời mọi người:

- Nặc đại nhân, Điền thế bá, chư vị đại nhân, các vị chơi cái trò chữ nghĩa gì gì ấy, tại hạ cũng không hiểu lắm. Uống rượu đi, uống rượu đi!

Đồ Lý Thâm nước dãi rỏ ra sắp dài được ba thước rồi, vừa nghe ông chủ nhỏ nói, vội gọi to:

- Thời đẹp dễ qua, tiệc vui khó có lại, uống! uống! Miệng nói, cũng không chờ người khác gật đầu, bèn đã rướn cổ nốc cạn chén rồi, hồi lâu, vẫn còn một mình lớn tiếng tấm tắc:

- Rượu cũ Sơn Tây, danh bất hư truyền, ngon tuyệt!

Hoằng Lịch lúc đầu không nhịn được, cười phì phì, những người khác cũng cười ầm cả lên. Nặc Mẫn nhằm thời cơ làm dãn tình thế, nâng chén tỏ ý với Điền Văn Kính. Điền Văn Kính cũng cảm thấy hôm nay có phần quá đáng, không kính nữa, chấp nhận cầu hoà của đối phương, không khí bàn tiệc trở lại bình thường, lại như chưa có việc gì xảy ra, lại hò hét, mời mọc... Đồ Lý Thâm tửu lượng không nhỏ,

lại gặp rượu ngon, trong lòng rất vui, cùng với bọn hói nửa đầu kia chuốc đến người lăn ngựa ngã; Hoằng Lịch vốn không uống được rượu, lại không thích không khí ầm ĩ thế này, tiệc nửa chừng, mượn cớ rút lui. Điền Văn Kính không có thì giờ để phân thân làm làm hai việc, lại không dám nói công khai, Đồ Lý Thâm không biết vì lý do gì đang trương gân cổ cãi vã với một ông già, chẳng chú ý đến Hoằng Lịch, mấy thị vệ trẻ tuổi theo hầu, chẳng biết vì không có rượu ngon uống nên trong lòng khó chịu, hay vì thông minh tinh ý, cũng mượn cớ cáo lui, đưa Hoằng Lịch tìm phòng nghỉ ngơi. Tiệc rượu kéo dài đến canh ba, cũng chẳng biết uống bao lâu rồi, mới tan cuộc.

Đoàn người của Điền Văn Kính quanh co đi về chỗ nghỉ, Hoằng Lịch và mấy thị vệ trẻ vẫn chưa ngủ, thấy Điền Văn Kính về, Hoằng Lịch đứng dậy cười nói:

- Điền thế bá, tiểu đệ phục thế bá! Xưa có Gia Cát Vũ Hầu làm Chu Lang tức lộn mật, nay có thế bá làm Nặc Mẫn nhục không có đường lui, dị khúc đồng công, thật cao diệu, cao diệu!

Không có người ngoài, Điền Văn Kính đâu cứ dám ngạo mạn như trước. Tuy mắt ông có cao lên đỉnh đầu, vẫn phải nhũn gối quỳ xuống đất:

- Tứ gia, trước mặt người khác xưng hô bác cháu để tránh nghi ngờ, còn ở phía sau không thể đảo lộn danh phận quân thần, tứ gia đừng để tiểu quan quá lạm.

Hoằng Lịch lại cười:

- Đâu có, đâu có. Trước lúc ra đi, hoàng thượng đã dặn đi dặn lại, mỗi một cử chỉ, lời nói của thế bá cháu đều phải học, nếu có sai sót làm hỏng đại sự của thế bá, dầu thế bá có nới tay tha lỗi cho cháu thì hoàng thượng cũng phải răn

trị châu, thế bá nhất thiết không cần lễ tiết phiền phức, đừng tiếc lời dạy bảo mới phải.

Điền Văn Kính nghe Hoằng Lịch một thế bá hai thế bá gọi một cách thân thiết, trong lòng hết sức dễ chịu, vả chăng cũng có hơi ngà ngà say, trở lại cái vẻ cao ngạo, cũng chẳng so tính gì, dặn thị vệ tuần tra canh phòng chặt chẽ, đề phòng bất trắc, rồi ngồi uống trà nói chuyện phiếm với Hoằng Lịch hồi lâu, cả hai buồn ngủ, để cả áo quần thế mà lên giường, phút chốc đã ngủ say như chết.

Đi con đường chính thức tức là tiếp xúc với quan phủ để tìm hiểu việc hao hụt ngân khố, đó là người si nói mò, mà còn làm lộ hành tung. Ở trong kinh, Điền Văn Kính đã nghiên cứu tường tận một số tình hình về phong vật nhân tình và quan lại, dân gian vùng Sơn Tây. Thời hạn Ung Chính giao cho còn dài, vả chăng Điền Văn Kính cũng biết rằng, bọn họ đã đến đó là đánh động rắn nằm dưới cỏ rồi, vội vã sẽ ăn không được đậu phụ nóng, trong lúc đang bối rối, một chốc một lát sẽ không thể tìm ra manh mối, vì thế ông cứ thư thả. Hàng ngày áo mũ chỉnh tề, cùng với Hoằng Lịch, bọn Đồ Lý Thâm du sơn du thuỷ, tìm hiểu tình hình. Nặc Mẫn biết mục đích chuyến đi này của họ quyết không phải đơn giản như vậy, nhưng không cách gì moi ra cái mục đích thực của họ, đành cứ mắt nhắm mắt mở để mặc họ đi dạo, ngầm ngầm bằng mọi cách sắp xếp bọn tay chân bảo vệ mình, bịt che hết những chỗ có thể có sai sót.

Điền Văn Kính tuyệt đối tin tấu sớ của Tôn Gia Kiểm không sai, hành vi của Nặc Mẫn đã nói với ông điều đó. Nặc Mẫn còn khoá chặt thành phố, nguỵ trang quá đàng hoàng đẹp đẽ, để người ta không tìm thấy chỗ thủng. Người bình thường nghĩ một tí cũng biết ngay, dẫu là kinh thành ngay dưới chân hoàng thượng, gặp phải năm mất mùa đói

kém, người ăn xin còn có hàng đàn, đuổi không hết! Huống gì Thái Nguyên. Vả chăng Nhân Môn quan mùa xuân bị đói không ai biết, chết đói khắp nơi, có đến hàng vạn, thế mà không một ai chạy vào Thái Nguyên, Thái Nguyên vẫn quá trơn tru đẹp đẽ, vững vàng như thành đồng vách sắt.

Điền Văn Kính hạ quyết tâm, không điều tra rõ trắng đen quyết không thôi, đất Thái Nguyên giàu có đông đúc đã không tra ra manh mối, thế chỉ bằng đi xa hơn một chút, cả tỉnh Sơn Tây nếu đều như Thái Nguyên, thì dẫu Nặc Mẫn có làm thâm hụt kho tàng, riêng việc trang điểm bộ mặt thái bình cho cả tỉnh này, Điền Văn Kính tự thẹn vì chịu thua kém, xin cuốn gói về vườn. Điền Văn Kính vững tin rằng chỉ cần có thời gian dài, đuổi cáo thế nào rồi cũng tòi ra ngoài, người đi săn giỏi phải kiên nhẫn. Điền Văn Kính có tính kiên nhẫn, và cũng có niềm tin tất thắng.

Mục đích hôm nay là đi Tấn Từ.

Một đoàn mấy người của Điền Văn Kính và Hoằng Lịch thuê lừa ngựa, không đầy vài tiếng đồng hồ là đến Tấn Từ, tiết tháng ba tháng tư, cây cối xanh um, mùa xuân còn đượm, mùa hạ sắp về.

Rừng cây cổ thụ ngút trời, suối khe nước tuôn róc rách, đến một chiếc cầu gỗ cũ nát, Hoằng Lịch dừng lại xem, thấy mặt trời đã gác non tây, tất cả in hình bóng nước, lăn tăn gợn sóng khuấy tan mọi hình ảnh, núi vắng không tiếng chim kêu, tiếng người, rừng càng thêm tĩnh mịch, tự nhiên cụt hứng, Điền Văn Kính bước lên, thấy Hoằng Lịch có vẻ buồn, định nói vài câu thì đã nghe Hoằng Lịch than thở.

- Nếu kết nhà là nơi đây mà ở, gõ chậu mà hát, treo bầu rửa tai, đón gió ngắm trăng, gối đá mà nằm, uống nước suối giải khát, chẳng phải khơi để mất một cõi thần tiên ngoài cõi tục hay sao.

Điền Văn Kính không biết trong lòng Hoằng Lịch lại dấy lên những rung động đa sầu đa cảm như thế, thực Văn Kính không biết Hoằng Lịch sống vắng vẻ trong nội uyển, không thấy việc ngoài cung đình, những người gặp phải thì đều bọn phàm phu tục tử, lại hiểu biết những điều hiểm ác trong cung đình, gió lặng sóng yên nhưng đều chất chứa bóng gươm đao, sau trận cười hi hì là máu rơi thịt nát, khắp nơi ra sức đề phòng mà không tránh nổi, thực đã mệt mỏi lắm rồi, cho nên, ra khỏi đế kinh, nghe tiếng chim hót, ngửi mùi hương hoa, gặp người nông phu nơi đồng nội, thấy con suối nhỏ một chiếc cầu, ngắm trăng gió vô tận, tự nhiên cảm thấy tình người bạc bẽo, nảy sinh ra ý nghĩ muốn phiêu diêu ngoài cõi tục, "kết nhà bên suối, tránh tiếng ồn ào ngựa xe". Lúc này, Đồ Lý Thâm bỗng nhiên bước chặn ngang trước mặt, hạ giọng nói:

- Trong rừng có người:

Làm cho Điền Văn Kính và Hoằng Lịch sợ giật nẩy mình lên, nhìn quanh bốn phía, gió nhẹ rì rào, lá cây xào xạc, chưa nói đến người, đến một con thỏ cũng chẳng thấy, Hoằng Lịch cười khanh khách nói:

- Đồ quân môn, e vì ông quá lo lắng, mà nhầm lẫn đấy chăng?

Đồ Lý Thâm mặt đỏ lên, từ lúc đến Thái Nguyên, ông ta ngày đêm vô sự, thường ngày quen sống cuộc sống đánh nam dẹp bắc, rượu ngon chén đẹp nơi sa trường, chợt có phút nhàn rỗi, trong lòng hoang vắng trống trải, có việc hay không có việc đều phải say tuý luý. Hoằng Lịch nói thế, ông ta cho là nói bóng nói gió, chế giễu ông không có việc làm chăng? Cũng chẳng tranh cãi làm gì, vểnh tai nghe ngóng, hồi lâu, ông ta nói với vẻ mặt nghiêm trọng:

- Quả thực có người đằng trước, phía bên trái, có lẽ là

con gái nhà lành du sơn ngoạn thuỷ lạc đường, bước chân rất nhẹ, hai người.

Lúc này Điền Văn Kính cũng không nhịn được cười:

- Đỗ quân môn, đây là nơi rừng hoang vắng, có người cũng đã là lạ, làm sao có hai người. Đồ quân môn quá lo lắng chăng?

Mấy hôm nay Điền Văn Kính tâm tình xởi lởi, thường xuyên trêu chọc Hoằng Lịch đôi câu cho vui, giờ đây định nói Đồ quân môn e đang thèm đàn bà thèm đến phát điên lên, nhưng nghĩ mình là khâm sai theo lệnh của hoàng đế, không thể đùa cợt làm mất đi tư cách, bèn cắt quách nửa sau câu đùa, thay vào đó bằng mấy tiếng "quá lo lắng" cho qua.

Đồ Lý Thâm vẫn không phục, giắt bảo đao vào lưng, định đi. Điền Văn Kính toan ngăn lại, nhưng Hoằng Lịch hứng lên, cũng muốn đi xem sao. Hoằng Lịch muốn xem Đồ Lý Thâm đảm lược ra sao, trước khi đi phụ hoàng nói về Đồ Lý Thâm như thổi bong bóng hoa lên trời. Hoằng Lịch trẻ tuổi, khí huyết đang mạnh, lại được Dận Tường luyện cho một ít võ nghệ, tự nhiên không phục Đồ Lý Thâm.

Bên trái phía trước rừng càng rậm rạp, Đồ Lý Thâm rẽ lau phạt lách, chẳng bao lâu đã luồn lách được đến nơi, Hoằng Lịch đi sau Điền Văn Kính, đi khoảng tàn một tẩu thuốc, Hoằng Lịch bỗng nghe tiếng khóc thút thít, quả là tiếng khóc con gái, chưa kịp nghĩ gì nhiều thì nghe Đồ Lý Thâm ở phía trước thét lên một tiếng:

- Được rồi!

Rồi nghe một tiếng "phịch" như có vật nặng rơi xuống đất, hai người bước vội đến xem, rất ngạc nhiên, trong khoảng đất trống quả có hai người đàn bà đều ngoài tuổi

trung niên, một người khóc rũ rượi như hoa lê trong mưa, một người nữa thì nằm thẳng đừ trên đất, mắt nhắm chặt, nhìn lên phía trên, một cành cây không cao lắm có một dải lụa điều đang bay phất phơ, rõ ràng là người đàn bà nằm kia có ý muốn tự tử, được Đồ Lý Thâm dùng ám khí cứu được.

Đồ Lý Thâm chứng minh được dự đoán của mình, còn đối phó tình hình tiếp theo thì chưa có cách gì, ông vốn là con người sắt thép đầy nhiệt huyết, không biết chuyện gió trăng, trong tình huống khẩn cấp, lao mũi tiêu rồi kêu lên "được rồi", chứ bây giờ mặt đỏ bừng lên, giắt đao vào bao, đứng nấp sau lưng Hoằng Lịch như một cô gái.

Điền Văn Kính xem xét nhanh như chớp, từng trải nhiều, nghĩ kỹ thì biết rằng trong đó nhất định có điều bí ẩn, xem hai người đàn bà, tuy là bố quần Kinh Hoa, nhưng vẫn có vẻ ung dung của hạng vinh hoa phú quý, trong lòng nghĩ có thể là con nhà giàu sang, mà lại.... Điền Văn Kính không nghĩ thì thôi, đã nghĩ là nghĩ đến đâu phải bốc khói, bèn nhẹ nhẹ bước tới, từ tốn hỏi

- Hai đại tẩu, chẳng hay có chuyện gì khó xử mà phải quyên sinh tìm cái chết?

Người khóc rũ rượi kia trong tay vẫn còn cầm chặt giải lụa đào, rõ ràng là vẫn còn có ý quyên sinh, nghe Điền Văn Kính hỏi cũng chỉ khóc, không trả lời.

Một hồi lâu, người đàn bà nằm trên đất mới rùng mình một cái, hai mắt hé mở, nghĩ tới mình đã được cứu sống, lại nức nở khóc. Hoằng Lịch chưa từng gặp cảnh tượng thế này, thấy hai người đàn bà khóc lóc thảm thiết, tay chân cứ lóng nga lóng ngóng. Điền Văn Kính và Hoằng Lịch, Đồ Lý Thâm lặng lẽ chờ cho hai người khóc thoả mãn.

Trời dần dần tối, mặt trời đã lặn, chim bay về rừng, gió núi càng lạnh, Điền Văn Kính thấy hai người đàn bà khóc đã cạn nước mắt, chỉ cúi đầu thút thít, ý chứng không chịu rời đi, ông cảm thấy sốt ruột. Đồ Lý Thâm đói, bụng kẹp sát lưng rồi, vỗ cánh tay Hoằng Lịch, thì thầm:

- Tứ gia, nếu không xong, tôi khiêng hai người ấy đi nhé, ở đây cũng chẳng làm được gì.

Điền văn Kính chẳng có cách gì, đánh dạn nói với hai người; -"Hai bà, ở đây núi rừng hoang vắng, trước không có phế, có sau không có làng, lại thường có hổ báo lang sói lui tới, chi bằng theo chúng tôi về đã, chờ ngày mai hãy tính sau."

Hoằng Lịch động lòng trắc ẩn, đang rất khó chịu, nghe Điền Văn Kính ấm a ấm ứ hồi lâu, rồi còn nói " thường có hổ báo lang sói lui tới", suýt nữa thì bật cười, trong lòng nghĩ, Điền đại nhân gặp phải những việc thế này cũng không sáng suốt lắm, người ta đang muốn chết mà tìm được chỗ chết cơ mà? Ông nói hổ báo lang sói hoá ra lại hợp ý họ. Điền Văn Kính thấy thần sắc Hoằng Lịch biết không ăn ý nhau, lặng đi một thoáng rồi cũng phát hiện ra mình sơ hở. Vội nói thêm:

- Núi sâu rừng rậm, e có người xấu đi qua...

Hoằng Lịch lại định cười, như thế còn có thể được, người xấu đáng sợ hơn hổ báo lang sói nhiều.

Hai người khóc lóc lâu rồi, vừa đói vừa mệt, thấy bọn Điền Văn Kính không hề có ý bỏ đi, biết là hôm nay không thể chết được, nhưng ý quyên sinh đã quyết, cũng không cần biết mấy người này tốt hay xấu, không cưỡng lại nữa, quyết định cùng với Điền Văn Kính xuống núi. Trời tối đã lâu, may mà có ngựa đang gửi ở quán trọ ngoài đền, trở lại

lấy ngựa, rồi nhờ hầu bàn của quán thuê cho hai chiếc kiệu thanh nê, hai người ngồi, cả đoàn năm người mò mẫm trong đêm tối quanh co đi mãi về thành Thái Nguyên .

Trời tối như mực, ngửa bàn tay không thấy, may mà cách Thái Nguyên kể cũng không xa, phu kiệu đốt đuốc soi đường đi. Điền Văn Kính cầm cương đi thong thả, trong lòng nghĩ rối bời bời, lần đi Tấn Từ này, việc chính làm không xong, rồi lại theo ý Hoằng Lịch , kèm hai người đàn bà nay về, thêm rắc rối, cũng chẳng biết họ ở đâu tới, việc này mà lại đẻ ra những chuyện dây mơ rễ má nữa thì chẳng biết làm thế nào. Hai lông mày của Điền Văn Kính nhíu lại, trong bóng đêm thành một u đen, ông lờ mờ cảm thấy hầu như bóng tối vô biên đang dần dần đọng lại thành một gánh nặng như núi, đè lên vai ông, tự nhiên phải than thở:

- E là đánh giá thấp khả năng sơn phết cảnh tượng thái bình của Nặc Mẫn rồi!

Đoàn người đi chưa bao xa, trời đổ mưa phùn, nhưng không mưa to, đuốc vẫn cháy đỏ. Đồ Lý Thâm đánh ngựa đi trước, Hoằng Lịch và Điền Văn Kính vốn tin vào võ nghệ của Lý Thâm, hai người gióng ngựa đi sau theo kiệu, nhỡ xảy ra chuyện gì cũng dễ xoay trở.

Sơn Tây sản xuất nhiều than, chẳng thiếu gì sỏi cuội, cho nên đường nhỏ phần nhiều rải sỏi cuội mà thành, tuy có mưa nhỏ, vẫn không cản trở việc đi lại. Điền Văn Kính hối hận là đã không đưa theo mấy vệ sĩ nữa. Trời tối như mực thế này, không một ánh trăng sao, nếu có bọn cướp chặn đường, Điền Văn Kính tuy không phải là người yếu ớt, nhưng còn có hai cái của nợ tóc dài kia cũng phải bảo vệ họ chứ. Đồ Lý Thâm tuy nói là sức địch vạn quân, nhưng còn có công tử mặt trắng Hoằng Lịch kia, lại là giống rồng,

nếu xảy xuất cái gì không hay, Ung Chinh lại không cho cái đầu Văn Kính rơi xuống làm quả bóng đá hay sao.

Điền Văn Kính càng nghĩ càng sợ, có ý chùn chân không dám đi lên phía trước. Không mang theo chi vệ là chủ ý của Hoằng Lịch . Hoằng Lịch nghĩ khác, ba người một già hai trẻ cũng đã làm người ta chú ý rồi, nếu mang theo một đoàn thị vệ rầm rầm rộ rộ, lại chẳng dễ làm lộ tung tích hay sao, vả chăng Hoằng Lịch cũng không phải là chiếc gối thêu hoa, tự lường sức mình thì đối phó với bảy tám tên cướp là không thành vấn đên. Nhưng Điền Văn Kính không biết như thế, nhìn Hoằng Lịch qua kẽ hở nên nhìn câu ta lép đi.

Tục ngữ nói "sợ thì có ma, ngứa thì có rận", chẳng sai chút nào. Điền Văn Kính thấy tim càng lâu càng nặng, như sắp rơi xuống bụng, càng nghĩ càng lo, đánh ngựa lên đi cùng với Đồ Lý Thâm, chưa kịp nói ra bảo Lý thâm nghĩ cách, thì phía trước nghe tiếng chuông phèng phèng ồn ào như rang đậu, suýt nữa thì Điền Văn Kính ngã ngựa, đưa mắt nhìn, phía trước như một đám cháy, một đoàn đuốc đỏm lặng lẽ ùn ùn tiến đến, dưới mỗi bó đuốc là một tên cướp mặc áo đen, quần đen, trùm khăn đen, đuốc rất nhiều, Điền Văn Kính trông rõ đây là một rừng cây nhỏ, chỉ có sợ, không còn nghĩ tới đám cướp này từ đâu đến, bèn chạy lên chặn ngang mấy tên lại, chưa kịp nói, Đồ Lý Thâm đã rút phắt đao ra, cưỡi ngựa xông lên. Hoằng Lịch ở phía sau cũng nom rõ tình huống, bé chẳng sợ gì nguy hiểm, chạy luồn qua cạnh Điền Văn Kính , Điền Văn Kính hồn vía lên mây, run lập cập kêu:

- Tứ..... Đồ huynh đệ, khoan ra tay, tôi có lời cần nói. Đồ Lý Thâm đã trải nhiều chiến trận, đã thành thói quen khát máu, nghe tiếng trống chiêng là máu nóng trong người đã rộn lên, hôm nay thấy một trận dễ đánh, quyên khuấy

mất trách nhiệm bảo vệ tứ a ca, Điền Văn Kính hét đã làm ông giật mình nhớ lại bảy tám phần, nhưng ngựa Lý Thâm nhanh quá, khi nghe tiếng gọi thì đã đụng đầu với bọn cướp rồi, trong lúc khẩn trương , giật dây cương, tay phải dơ đao vung lên không, ánh thép lấp lánh, một cái đầu lăn lông lốc trên mặt đất, từ cổ tên cướp, máu phụt lên, một lúc mới ngã thình xuống đất. Đồ Lý Thâm nhằm lúc ấy rút lại thế tấn công, quay đầu nói với Hoằng Lịch :

- Tứ a ca, yên tâm, đừng vội, nghe xem Điền đại nhân nói gì?

Điền Văn Cảnh trong lúc bối rối, định gọi tứ gia, gọi một tiếng "tứ" bỗng nhớ ra, nếu bọn cướp là tay sai của Nặc Mẫn thì sẽ lộ bí mật, cho nên thay cách nó, vừa nghĩ rằng bọn cướp có thể là tay chân của Nặc Mẫn. Điền Văn Kính cảm thấy sự việc kỳ quặc. Bọn cướp có đến ba bốn chục tên, tên nào cũng lưng rộng vai to, không giống bọn cướp, đứng một đám đen, chỉnh tề y như những binh sĩ đã được huấn luyện.

Điền Văn Kính bên này đang nghĩ, bên kia tiếng chiêng không ngớt. Đồ Lý Thâm phi mã lên trước, Điền Văn Kính lớn tiếng to, Đồ Lý Thâm giết địch, trở về, một loạt động tác liên tục xẩy ra trong nháy mắt. Từ trong đám tiếng chuông ầm ĩ đó, một hảo hán, như hình là đầu mục, bước ra, vung vẩy cây đại đao trong tay, hùng hổ nói:

- Núi này ta khai phá, cây đây ta trồng, muốn đi qua đây, hãy nạp tiền mại lộ, người thông minh chẳng cần nói hết lời...

Lại vung đao:

- Ông chỉ biết giết, không biết chôn

Điền Văn Kính càng thấy buồn cười, bọn cướp này xem

ra đã quen doạ nạt nơi núi rừng, đầu tiên là nói chuyện mua bán, cái chiêu bài cũ rích ấy vẫn không đổi sao? Càng nhận định bọn này là binh đinh của Nặc Mẫn cải trang, cho nên nén nhịn cười, đánh ngựa lên, chấp tay cười nói:

- Chư vị gia đài phải chăng làm nghề buôn bán trong núi Vân Trung Sơn đây không ạ, nghe tiếng vị đứng trước đây quen lắm, tại hạ hình như đã được gặp ở đâu rồi!

- Muốn làm quen ư? Gia gia buôn bán kinh doanh trong núi Vân Trung Sơn đây, lẽ nào hổ không vào Bình Dương, ngươi cầm tiền ra đây.

Điền Văn Kính buột miệng nói Vân Trung Sơn, vị kia nhận ngay, càng xác định là không sai, bèn ngửa mặt cười:

-Nặc Mẫn ơi Nặc Mẫn, ngươi thông minh quá đấy, tay sai của ngươi lại đều là những con lợn ngu đần.

Nói xong, nghiêm nét mặt, nói với tên đầu bọn bên kia:

- Chư vị, ta là người quang minh, không nói lời ám muội, các ngươi đều là của nha môn tuần phủ, thừa nhận hay không cũng thế, Điền Văn Kính đây là khâm sai của triều đình, các người không phải không biết, thì ra các người ăn phải mật hùm gan gấu, dám chặn cướp hoàng sai, mau mau cút đi giữ mạng! Ta người lớn không trách cứ kẻ tiểu nhân, tha cho các ngươi một mẻ!

Tên cầm đầu tỏ ra sợ hãi, tiếng chiêng thưa nhỏ dần, trong đám người áo đen xáo động, tên cầm đầu xem chừng là người tâm phúc đích hệ của Nặc Mẫn , sau khi hoảng sợ đã trấn tĩnh lại, mưa đao xông lên phía trước, vừa xông lên vừa gào.

- Các huynh đệ ơi, ghé vai vào cả! Nhất thiết không được để xổng mất hai kỹ nữ kia!

Bọn kia không hề chần chừ, kêu gào quái gở và xông lên

như đàn ong. Điền Văn Kính thoạt nghĩ ra rằng mục đích bọn này không phải nhằm vào mình, mà là để cứu hai người đàn bà kia, thế gọi là "sát phu vô tội, ôm ngọc thành tội" thì ra bọn bám đuôi của Nặc Mẫn phái đi vẫn luôn luôn theo sát, chỉ vì sơ suất không đề phòng nên không phát giác ra mà thôi, bây giờ Điền Văn Kính biết ra hai người đàn bà kia nhất định can hệ việc lớn, hơn nữa còn liên quan đến việt thất thoát ngân khố, trong lòng thấy mừng, vội dặn Đồ Lý Thâm "bảo vệ tốt cái kiệu". Hoằng Lịch cũng nghe ra lời tên đầu mục kia có dụng ý bên trong, sợ Điền Văn Kính lo lắng cho mình, liền gọi to:

- Điền thế bá, đừng lo cái này làm hỏng cái kia, mấy thằng giặc cỏ này làm gì được ta,-vừa nói, vừa bay từ trên lưng ngựa xuống, vẫy nhẹ chiếc quạt luôn luôn cầm trên tay, trước mặt hai tên áo đen múa đao xông tới, đằng hắng một tiếng rồi buông đao, buồn xỉu. Điền Văn Kính nhìn chằm chằm, bụng cứ bảo là nhìn nhầm, lại nghĩ đến hoàng tử hoàng tôn các đời triều Thanh, phần nhiều văn võ song toàn, cung tên thành thạo. Nhưng ông nhìn Hoằng Lịch là một người thông minh trí tuệ, chưa hề nghĩ tới Hoằng Lịch còn là một tay võ nghệ. Lập tức định thần lại, dồn sức tiếp chiến.

Mấy tay phu kiệu đều sợ són đái cả quần, quay đầu bỏ chạy. Điền Văn Kính, Hoằng Lịch, Đồ Lý Thâm, ba người nhìn trước ngó sau, làm sao rốt cục người rất ít, Đồ Lý Thâm hăng máu, một ngọn đao tung hoành ngang dọc như chém dưa chặt củi, mép đao quăn hết. Điền Văn Kính xem tình thế bất lợi, hảo hán rốt cục cũng khó địch lại người đông, vả chăng còn phải bảo vệ hai chiếc kiệu, càng thấy khó xử. Hoằng Lịch đối phó với mấy tên, tỏ ra thừa sức, như trò chơi trẻ con. Điền Văn Kính trong lúc khẩn cấp,

nhằm lúc thuận lợi, xem xét tình hình, ngấm đấn đo, việc hôm nay quyết là khó tốt đẹp được, ba mươi sáu chước, chạy là thượng sách, bèn chờ cơ hội gọi hai người kia, bỗng nghe tiếng rào rào từ phía, tiếp đến là "pằng, pằng, pằng" như ai gõ vào tre. Đồ Lý Thâm vồ lên như hổ, ôm choàng nằm sấp lên trên mình Hoằng Lịch , Điền Văn Kính vội kéo một tử thi chắn che phía trước, đùi trúng phải một mũi tên, đau tận gan ruột, một hồi lâu, trận mưa tên mới ngớt. Điền Văn Kính nén đau, quan sát bốn phía, tối đen như mực, không một bóng người. Trong trận đánh giáp lá cà, bọn áo đen kia không chạy thoát một tên nào, chết chất thành một đống, tiếng kêu thảm thiết lúc đầu thấy xé gan nát ruột, bây giờ bỗng nhiên ngưng hẳn, im ắng đến rợn người. Đồ Lý Thâm bò dậy, Hoằng Lịch "ái à ái à" kêu khổ luôn mồm:

- Đồ quân môn, ông mà cứu tôi lần nữa, ông lại ép tôi chết mất thôi.

Điền Văn Kính thấy hai người không việc gì, đã yên lòng, bỗng lại nghĩ tới cái kiệu, lòng lại nặng trĩu, Hoằng Lịch và Đồ Lý Thâm cũng nghĩ tới khoản này, ba người liếc cái đao đánh lửa, châm lửa vào đuốc, thấy hai cái kiệu thanh nê bị tên bắn giắt vào như con nhím kếch sù. Điền Văn Kính biết việc không cứu vãn được, trong lòng cũng chẳng có ý cầu mong nữa, biết rõ bọn kia mục đích giết hai người đàn bà này để bịt đầu mối, còn ba người họ là người của triều đình, Nặc Mẫn dẫu có gan to bằng trời cũng không dám động đến chân lông của họ, nếu không, ba người có mọc cánh cũng không bay thoát.

Hoằng Lịch cứ bình tĩnh, nhè nhẹ gỡ hết những mũi tên cắm vào cửa sổ kiệu, hạ giọng gọi:

- Đại tẩu!

Điền Văn Kính và Đồ Lý Thâm cũng làm theo như thế,

nhổ hết tên ở một chiếc kiệu khác, thật là lạ kỳ, dưới ánh đuốc, người đàn bà tự treo cổ kia chẳng sa sẩy chút nào, tư trong kiệu đang giương mắt nhìn ra ngoài, bên phía Hoàng Lịch thì thê thảm, người đàn bà trúng phải không biết bao nhiêu mũi tên, trước ngực, sau lưng, trên đầu, đâu cũng tua tủa, nhưng cũng chưa chết, hẳng còn thở thoi thóp. Hoàng Lịch chẳng có cách gì, liền mượn chiếc đao quăn mép của Đồ Lý Thâm, rạch mở bốn phía chiếc kiệu , thân hình người bị nạn lộ ra, dẫu cho Điền Văn Kính và Đồ Lý Thâm là những người gan sắt tim đá, cũng cảm thấy thảm khốc quá chừng, người đàn bà không bị thương kia ra khỏi kiệu, thấy ba người đang cúi đầu đứng bên người bạn của mình, liền kêu lên một tiếng xé gan xé ruột:

- A Tú.

Định lao lên, Hoàng Lịch ngăn lại, ôm chặt lấy bà ta, lắc lắc đầu. Người đàn bà dừng lại, nhè nhẹ cúi xuống:

-A Tú, chưa báo được thù cho cha, sao chị đã đi rồi?

A Tú không nói được nữa, muốn chìa tay ra cũng không nhấc nổi, từ khoé mắt hai giọt nước mắt long lanh lăn tròn trên mặt, một nụ cười mãn nguyện, nụ cười lập tức đọng lại, hai giọt nước mắt vẫn từ từ lăn trên gò má, rõ ràng là hồn đã lìa xác.

Người đàn bà kia bò ra đất mà gào khóc. Điền Văn Kính biết là khuyên giải không được đâu, vẫn nói:

- Đại tẩu, chết rồi không thể sống lại được đâu, hãy nén buồn đau đi!

Người đàn bà cứ khóc, hồi lâu, bỗng đứng dậy, xông đến trước mặt Điền Văn Kính , quỳ xuống, một mạch đập đầu xuống đất:

- Điền đại nhân, tiểu nữ Triệu Thuỷ Cô biết ngài là đại

nhân khâm sai của triều đình , cầu xin đại nhân cho tiểu nữ làm chủ trả thù cho người thân của tiểu nữ và A Tú đã chết oan.

Điền Văn Kính biết người này đang thay đổi ý định , đưa tay ra kéo dậy:

- Triệu.... đại tẩu, chuyện to tày đình, Điền Văn Kính tôi bảo đảm, bây giờ phải đi gấp.

Mưa phùn vẫn rơi lả tả, rửa nhạt đi một phần mùi tanh của máu, ba mươi tư thi thể nằm một đống ngổn ngang thấy mà kinh người. Đồ Lý Thâm vừa định đi, lại quay trở lại, tiện tay xé rách áo một tử thi, dưới ánh đuốc sáng sủa, áo trong của tử thi chính là áo lính của Lục doanh binh. Điền Văn Kính nghiến răng nghiến lợi:

-Nặc Mẫn , mày lòng dạ lang sói, giết người bịt đầu mối, liên luỵ đến một số binh đinh vô tội nữa.

Hoằng Lịch cũng cảm động trong lòng, hồi lâu mới nói:

- Điền thế bá, nên đi thôi, những tên lính này cũng không thể nói là tốt, không chết vì cung đao e cũng chẳng có kết cục tốt hơn.

Điền Văn Kính trầm mặc, chẳng nói gì. Đi, không có phu kiệu, ba con ngựa đã bị mũi tên bắn chết hết cả rồi. Ba người đi bộ đã khó, lại còn thêm một người đàn bà yếu đuối nữa, bốn mươi lăm dặm đường, làm sao mà đi được

Đồ Lý Thâm đưa ra ý kiến:

- Điền đại nhân, hay là tôi cõng bà này đi!

Điền Văn Kính nghĩ, đi thì nhất định phải đi rồi, sự việc đã đến nước này, quả chẳng còn cách gì hơn. Người đàn bà đương nhiên không muốn đi, chối từ mãi, nhưng rồi cũng không chống được Đồ Lý Thâm, cho nên phải để Đồ Lý Thâm cõng. Sau trận ác chiến, Điền Văn Kính và Hoằng Lịch được

dần ra, Văn Kính thấy lòng bỗng sáng ra, có khi từ Triệu Thuỷ Cô mà nắm được đuôi Nặc Mẫn

Nửa đêm, bốn người về đến ngoài thành Thái Nguyên , lúc này Điền Văn Kính mới nghĩ đến, cả ba người đều quên một điều, nửa đêm cổng thành đóng chặt, ba người quanh quẩn mãi ngoài cổng thành, Hoằng Lịch chủ trương gọi lính canh cổng dậy mở, đi thẳng vào. Đồ Lý Thâm càng dứt khoát hơn, bảo là có thể leo qua tường vào. Điền Văn Kính đều không đồng ý. Ông chần chừ mãi, theo nguyên tắc làm việc của ông, lúc này càng không được phép để sơ hở chút nào, đang như một trận huyết chiến, hai bên thương vong gần hết, chỉ còn lại một vị lão tướng, cũng đang thở thoi thóp, cuối cùng dồn sức đánh một cú, đâu ngờ dưới chân vướng một hòn đá nhỏ, ngã chỏng gọng, thế là gây nên tổn thất không cách gì bù đắp được.

Hoằng Lịch đưa ra cách gõ cửa vào thành là quên mất sự hiểm ác của Nặc Mẫn . Điền Văn Kính phản đối, đương nhiên Hoằng Lịch biết nỗi khổ tâm của Văn Kính. Người trẻ nghĩ nhanh, Hoằng Lịch vỗ trán, rồi lớn tiếng kêu lên:
- Như thế không được!

Điền Văn Kính ngạc nhiên, mặt Hoằng Lịch loé sáng, nói rành rọt từng chữ

- Ve vàng lột xác, mượn thây hoàn hồn!

Điền Văn Kính rất mừng, nghe ra ý của Hoằng Lịch, chủ yếu là đưa Triệu Thủy Cô giấu đi cho yên ổn, sau khi vào thành giả nói là đã chết rồi để làm tê liệt Nặc Mẫn. Triệu Thuỷ Cô không rõ hai người một xướng một hoạ với nhau những gì, nhưng biết là thế nào bà cũng được đối xử tốt, cũng không cãi cọ gì, chỉ nói.

- Điền đại nhân xử thế nào cũng được, nô tỳ xin nghe theo sự sắp đặt của đại nhân:

Thế rồi mấy người đi tìm một gian nhà trọ, gõ cành cạch mãi trên cửa, hồi lâu mới nghe tiếng dép lạch xạch một người đi ra, lầu bầu trong miệng và mở cửa. Vừa thấy Điền Văn Kính và mấy người đầy mình bùn đất và vết máu tím bầm, lại còn mang theo một người đàn bà đứng tuổi, nhìn xuống chân Điền Văn Kính lại băng bó một lớp vải, nghĩ rằng đoàn người này vừa gặp phỉ cướp, nên sợ hãi. Ba người nói rõ đầu đuôi, chủ ý của Điền Văn Kính là để Đồ Lý Thâm ở lại bảo vệ Triệu Thuỷ Cô. Hoằng Lịch thì cho là mình ở lại hợp lý hơn, một là vì Đồ Lý Thâm dẫu sao cũng cái tiếng rất to "thị vệ" cùng đi, hai là, dưới con mắt Nặc Mẫn , Hoằng Lịch chỉ là người đi chơi phiếm, có mặt hay không chẳng việc gì. Điền Văn Kính cũng nghĩ cái lý này, trong tay Hoằng Lịch võ nghệ không kém, đủ để tự bảo vệ mình.

Theo kế ấy, Điền Văn Kính và Đồ Lý Thâm trở lại cổng thành Thái Nguyên, cứ thế mò lên lặn xuống, trời cũng đã sắp sáng, hai người dễ dàng gọi mở cổng, lại lấy tư cách khâm sai, đứng ngoài thành đòi hai con ngựa. Điền Văn Kính bị thương, máu chảy khá nhiều, lúc này hầu như không trụ nổi nữa, hai người đánh ngựa về nha môn tuần phủ, cả bọn thị vệ thiếu niên hầu như suốt đêm không ngủ được, mí mắt đỏ mọng lên chờ đợi, thấy hai người trở về, hoan hô reo mừng. Điền Văn Kính sợ Nặc Mẫn lại đến quấy rầy, chẳng cởi áo quần, cứ thế nằm lên giường ngủ khò khò.

Điền Văn Kính ngủ rất say, mặt trời lên ba cây sào mới trở dậy, thị vệ nói lại là Nặc đại nhân nghe nói Điền đại nhân bị thương, chẳng biết vì sao, đã tới thăm mấy lần, nói là chờ Điền Văn Kính thức dậy sẽ đến thăm. Điền Văn Kính lúc này tinh thần phấn chấn, nhìn Đồ Lý Thâm cười:

- Hắn không đến tìm ta, ta cũng sẽ tự tìm đến hắn. Điền Văn Kính sắp xếp xong xuôi, lại dặn Đổ Lý Thâm tuỳ cơ ứng biến, hai người đi tìm Nặc Mẫn .

Nặc Mẫn hình như cũng suốt đêm không ngủ, vừa thấy hai người đi vào đã đứng dậy cười to, cười to đến mức như cú vừa ăn được con chuột chết:

- Điền đại nhân suốt đêm qua không về, sau nghe nói gặp phải cướp, làm hạ quan lo lắm. Địa phận Sơn Tây xưa nay yên tĩnh, làm sao Nhạn Môn bị đói, dân gian xảo gây ra chuyện như thế nhiều rồi, đã nhiều lần phái quân đi đàn áp nhưng vẫn chưa dẹp được, đó là lỗi của hạ quan vậy!

Điền Văn Kính cũng không khách sáo, đàng hoàng ngồi xuống nói:

- Đói kém ở Nhạn Môn, bản quan cũng đã từng nghe nói, nhưng không biết tình hình đến mức không giải quyết được như vậy, bản quan khi từ bệ rồng, vạn tuế gia có nói riêng với bản quan về phép trời, việc cứu tế Nhạn Môn chẳng hay Nặc đại nhân làm như thế nào?

Nặc Mẫn trầm ngâm một lúc:

- Chẳng giấu gì đại nhân, việc cứu tế Nhạn Môn, trong kinh đã nhiều lần phái người về hỏi, tất nhiên hạ quan không dám khinh nhờn, nhưng sao dân vẫn không biết được ơn trời bể của thánh thượng, cứ làm những việc càn quấy bậy bạ!

Điền Văn Kính cắt lời, quát:

- Nặc Mẫn, ngươi diễn trò thế chưa đủ ư? Ta để lô cho ngươi biết rằng, lần này bản quan về đây không có mục đích gì khác, chỉ là để điều tra phủ khố Sơn Tây thâm hụt ra sao. Ngươi hãy khá chuẩn bị đi!

Nặc Mẫn thấy trong mình ớn lạnh, biết là Điền Văn Kính

đã nắm đầu cán rồi, nếu không chưa đánh con bài này ra, nhưng Nặc Mẫn sắp xếp từ lâu rồi, chẳng sợ gì cả, mỉm cười, nói:

- Điển đại nhân, cây ngay chẳng lo bóng lệch, Nặc Mẫn tôi cũng không làm việc gì thất thố cả.

Vừa nói vừa vẫy tay áo, mặt sa sầm, gọi:

- Tiễn khách.

Điển Văn Kính vẫn ngồi đấy, bắc chân chữ ngũ rung đùi nói:

- Nặc đại nhân, không làm việc gì thất thố, không sợ nửa đêm quỷ gõ cửa ư, ngươi đường đường chính chính, quang minh chính đại, thế sao lại chột dạ, bản quan còn có một câu cần nói với Nặc đại nhân, được chăng?

Nặc Mẫn trong lòng khó chịu, đành quay lại ngồi xuống:

- Điển đại nhân có gì cứ nói

Điển Văn Kính cười nhạt, hi hi hi:

- Nặc Mẫn, ngươi chạy không thoát, hôm nay ta dùng vương mệnh kim bài, theo phép nước trói con mọt lớn này lại.

Vừa nói xong, Đồ Lý Thâm đã hô vang:

- Tiếp vương mệnh kim bài!

Nặc Mẫn không ngồi yên được nữa, ngã lăn kềnh, Điển Văn Kính nghiêm sắc mặt, đứng dậy chỉnh đốn áo mũ, thấy đoàn thị vệ nối đuôi nhau đi vào, người đi đầu giơ cao một vật vàng sáng loáng, chính là vương mệnh kim bài.

Điển Văn Kính thét lớn

- Lột mũ của Nặc Mẫn, tuần phủ Sơn Tây, tước quan phục của nó!

Đoàn thị vệ xông lên, lột mũ và triều phục của Nặc Mẫn.

Nặc Mẫn trợn mắt há mồm hồi lâu, bỗng ngửng lên trời cười nhạt:

- Điền Văn Kính, ông cũng quá ngông cuồng đấy, ông bảo thiết hụt ở Sơn Tây là một mình tôi gây ra, tôi nhận, nói tôi ở Sơn Tây lừa trên dối dưới, một tay che trời, ông có chứng cớ gì?

Điền Văn Kính sa sầm nét mặt, nghiêm khắc nói:

- Nặc Mẫn, ngươi chưa cùng đường là chưa chịu chứ gì!

Quay đầu lại đưa mắt ra hiệu bảo Đồ Lý Thâm, một thị vệ nhỏ chạy như bay ra cổng.

Nặc Mẫn lại cười như điện:

- Điền Văn Kính , ngươi không chứng không cứ, làm nhục quan của triều đình, ngươi coi đức vạn tuế là cái gì? để phép nước vào đâu? Nặc Mẫn này phải dâng sớ hạch ngươi tội khi quân, lạm dụng phép nước.

Điền Văn Kính không chịu tỏ ra lép:

- Được, được, được! Bản quan hầu ngươi đến cùng, chỉ cần bản quan còn sống, quyết không dung tha ngươi.

Trong đại sảnh biến thành không khí một trận chiến, vung kiếm trương cung. Điền Văn Kính cười ha hả đi ra khỏi phòng, trở về chỗ nghỉ, ngồi đánh phịch lên ghế, mồ hôi ra ướt đẫm đìa. Đồ Lý Thâm cũng chẳng đi tâu, đức vạn tuế phái ông đi, nhiệm vụ duy nhất là bảo đảm an toàn cho tứ a ca. Còn tứ a ca hôm nay đi đâu không biết. Đồ Lý Thâm làm thế nào? Đầu rơi là việc nhỏ, tứ a ca là việc lớn.

Hai ông Điền, Đồ bối rối chạy quanh, lại không thể đi ra, phái tiểu thị vệ đi thăm dò thì lâu lắm rồi mà chưa thấy về, Điền Văn Kính vừa lo vừa tức, xem chừng chèo chống không nổi, Đồ Lý Thâm rút đao phạt một góc bàn, thét to:

- Anh em, đi theo ta!

Điền Văn Kính ngạc nhiên, hỏi nhỏ:

- Làm gì?

Đổ Lý Thâm khóc mắt muốn rách ra:

- Tìm Nặc Mẫn tính sổ, đao này đặt vào cổ nó, không sợ nó không nói thực.

Bây giờ Điền Văn Kính mới biết, nổi giận:

- Đổ quân môn, ông đừng lắm chuyện nữa. Nặc Mẫn bây giờ như rùa cắn được quả cân, tim thành sắt đá rồi, đừng có kinh động hắn.

Đổ Lý Thâm trừng mắt, rưng rưng lệ, cầm đao đứng ngây tại chỗ. Lúc này, có tiếng chân chạy từ cửa vào, tiểu thị vệ mồ hôi ướt đẫm, mừng rỡ chạy vào:

- Điền đại nhân, tứ gia và Lý.... Lý đại nhân về đây rồi!

Điền Văn Kính ngạc nhiên, tiếp tin mừng, chưa kịp nói gì thì từ ngoài cửa mấy người đi vào, đi đầu là một người ăn mặc võ quan, thần thái oai vệ, cười nói:

- Điền đại nhân, từ khi chia tay mạnh khoẻ chứ? Còn nhận ra Lý vệ không?

Bên cạnh Lý Vệ là Hoằng Lịch như cây ngọc trước gió. Điền Văn Kính tiếp Hoằng Lịch ngồi ngôi trên, thở một hơi dài.

Hoằng Lịch nhấp hớp trà, rủ rỉ kể lại một câu chuyện.

Sáng nay, Hoằng Lịch và Triệu Thuỷ Cô trọ trung quán trọ làm thức giấc Lý Vệ trong đó. Ông vốn làm hiệu lực quân triều của Niên Canh Nghiêu, kiêm giám thị. Niên Canh Nghiêu đương nhiên nhìn ông là cái gai trong mắt, đinh trong thịt, một mực muốn đẩy ông đi, để tự mình rộng tay hoành hành. Cuối cùng cũng tìm được một dịp, lấy lý

do là chiến sự có việc, cho Lý Vệ vào kinh xin chỉ thị về phương lược, Lý Vệ suốt đường ngày đi đêm nghỉ, đến ngoài thành Thái Nguyên thì trời đã tối, ông vốn ghét tính ngọt ngào nịnh nọt của Nặc Mẫn, lại mang trong mình quân lệnh, định không gặp Nặc Mẫn , đợi trời sáng lại lên đường, không ngờ khéo gặp gỡ, Hoằng Lịch và Triệu Thuỷ Cô cũng trọ trong cùng một quán trọ. Lý Vệ nghé nhìn đã biết, càng nhìn Hoằng Lịch càng thấy quen mặt. Hình như đã gặp ở đâu đó, đánh chết ông, ông cũng không biết rằng đấy lại là tứ hoàng tử của đương kim hoàng thượng, đương nhiên, ông không nghĩ ra là ai. Hoằng Lịch vào quán, chưa xếp yên chỗ nghỉ, người của Nặc Mẫn đã bám gót tới. Lý Vệ nhíu mày hồi lâu, đang lúc ngờ ngờ vực vực thì nghe tiếng bốp chát và tiếng kêu thảm thiết bên kia, Lý Vệ không suy tính nữa, dẫn thị vệ sang, lính dưới tay Niên Canh Nghiêu thì chớ dây vào, bèn một thoáng quét sạch bọn lục doanh binh giả đóng kẻ cướp, còn để một tên sống sót. Hoằng Lịch đã nhận ra Lý Vệ, vội bước lên chào. Bấy giờ Lý Vệ mới biết và rất đỗi ngạc nhiên, trong lòng bảo đức vạn tuế to gan thật, thả cho tiểu hoàng tử bé nhỏ thế chạy lung tung. Gan của Hoằng Lịch càng to bằng trời, một mình mà dám đi tứ tán. Hai người đều không muốn ngủ nữa, đưa tên sống sót ra tra hỏi, đương nhiên nó khai là theo chỉ thị của Nặc Mẫn. Lý Vệ nghe nói Điền Văn Kính đứng chủ trì vụ án này, biết ý, cười:

- Nặc Mẫn rơi vào bao công tay sắt, cũng là không oan, đáng đấy!

Thẩm vấn Nặc Mẫn không đơn giản. Phải biết rằng ở Sơn Tây Nặc Mẫn giẫm chân là đất động, vẫy tay là núi rung. Nhưng Lý Vệ vui vẻ mỉm cười, hình như đã có ý đồ

chắc chắn trong lòng. Ông gọi Triệu Thuỷ Cô tới, hỏi cảnh ngộ của bà ta.

Nhà Triệu Thuỷ Cô vốn đời đời làm nông, nhà có một ít ruộng đất, ông Triệu chăm lo làm ăn nên đời sống cũng no đủ. Không ngờ quan phủ cưỡng bức nạp lương tiền, ông Triệu không chịu, ra sức dùng lý chống lại, mấy lần lời qua tiếng lại, ông mang tội "có lẽ có", bị giam vào ngục, bức bách đến không kịp gặp mặt con gái đã lấy chồng, Triệu Thuỷ Cô và con gái út là A Tú thì ông đã về chín suối. Triệu Thuỷ Cô và chồng viết đơn tố cáo, gặp gỡ nhiều nơi, Nặc Mẫn không muốn để những việc cỏn con này đập nát tấm biển "thiên hạ đệ nhất tuần phủ" của mình, bèn sai người ngầm theo ám sát họ.

Lý Vệ nghe xong, gật gật đầu, cho người giải Nặc Mẫn tới.

Đang nói chuyện thì Nặc Mẫn ngửng đầu vươn ngực bước vào, dáng vẻ ngạo nghễ không sợ sệt gì, đi vào là hất hàm nói ngay với Điền Văn Kính :

- Điền đại nhân, Nặc Mẫn được giải đến đây rồi, giết hay để xin tuân tôn ý!

Điền Văn Kính chưa kịp đáp, Lý Vệ bên cạnh đã tiếp lời:

- Nặc Mẫn , ông trở thành con lợn béo vào lò mổ rồi đấy.

Điền Văn Kính nghiêm nét mặt, Đồ Lý Thâm và Bọn thị vệ lại rộn lên, xin đưa vương mệnh kim bài ra.

Nặc Mẫn cất mũ, nhưng vẫn không chịu quỳ, Điền Văn Kính cũng không đấu lời với hắn nữa, hỏi mấy câu chiếu lệ để định rõ danh phận, tiếp theo là mặc cho Lý Vệ nói.

Nặc Mẫn đã biết tiếng Lý Vệ, cũng biết Lý Vệ xưa nay ghét hắn như cừu thù, nhưng nghĩ lại xưa nay việc mình làm đều tay sạch chân sạch, trong lòng vẫn không sợ.

Lý Vệ nghiêm nghị nói:

- Nặc Mẫn, việc Sơn Tây ngân khố thâm hụt trách nhiệm ở ông, hoàng thượng vừa cho ông lập miếu thờ "thiên hạ đệ nhất phủ đài, ông được việc mình rồi thì bôi nhọ lên mặt hoàng thượng đấy hả? Về tình, về lý đều không thể chối cãi, hãy nghe Lý Vệ khuyên một câu, nhận tội đi! Hử?

Nặc Mẫn cố trấn tĩnh, nghe nói thế cười khà khà quái gở:

- Lý đại nhân, ngài bảo Sơn Tây thiết hụt, chứng cứ ở đâu? Nếu hoàng thượng chỉ nghe lời một phía đã nhận định luận thì thiên hạ sẽ có bao nhiêu người chết oan!

Lý Vệ không nao núng:

- Chó cùng đường, bức phải cắn người. Ta tiếng là người khó đối phó nhất trong thiên hạ đây. Khó là khó ở chỗ câu nói nào cũng nghe lọt được. Nặc Mẫn, ta hỏi ngươi một câu, trả lời hay không tuỳ ý, tồn ngân trong kho của Sơn Tây có bao nhiêu?

Nặc Mẫn không chút do dự, đáp ngay:

- Hơn ba trăm tám mươi vạn lạng.

- Thật chứ?

- Không giả chút nào.

Lý Vệ bỗng quắc mắt hỏi:

- Thế thì chuyện ba chục vạn lạng hoàn toàn là chuyện bịa đặt chăng, họ vu oan cho Nặc đại nhân rồi!

- Đó là chuyện của các ông, Nặc Mẫn một đời làm việc, chưa từng hỏi dò ở ngoài đường ngoài chợ, cũng không hề nghe những lời ong tiếng ve, khó mà không đắc tội với một vài người tiểu nhân nào đấy.

- Khá gan góc đấy. Nặc Mẫn, ngươi có biết, bạc của kho triều đình xưa nay đóng gói có đặc điểm gì không?

Nặc Mẫn bỗng nhớ ra, tính toán ngân vạn mà vẫn sơ suất một chút. Phải nhớ rằng, bạc của kho nhà nước, xưa nay đều lấy từ Đài Châu đúc ra, hàm lượng có đến 9,7,8, gọi là Đài Châu túc ngân, đóng gói cất giữ, đóng dấu sơn nóng, còn bạc mà Nặc Mẫn cướp giật hoặc phỉnh phờ lấy được từ các nơi về, chưa nói đến hàm lượng, hình thức đóng bọc cũng không giống của triều đình. Nặc Mẫn nghĩ tới đó, lập tức nhũn xuống, sắc mắt trắng nhợt ra, mồ hôi toát ra như mưa, khuôn mặt nhỏ trắng méo mó thành như nắm đất trong tay thợ ngói, đứng run lập cập. Hắn đã từng nghĩ đến vạn nhất sự việc không suôn sẻ thì làm thế nào, chứ hắn chưa hề nghĩ tới việc đến nhanh như thế. Về việc phủ khố thiếu hụt, hắn đã đề phòng mấy lớp, bố trí sát sao, nào ngờ một sơ suất nho nhỏ lại bị Lý Vệ, con người hết sức cẩn thận này phát hiện ra. Đương nhiên, hắn chưa chịu bó tay chờ bị bắt, hắn liếc mắt, rồi kêu lên the thé:

- Lý đại nhân, ông ở trong quân doanh, há không biết năm ngoái Sơn Tây thiên tai liên tiếp, bạc chưa ra chẩn tế không thể tính hết, tiền kho ra ra vào vào, không phải là Đài Châu túc ngân thì cũng chẳng có đâu vào đấy cả. Ông chỉ dựa vào điểm này mà đoán định Nặc Mẫn tôi ăn tiền của công khố, đắp đổi lung tung cho đủ số, e rằng có chỗ quá nóng vội, nóng vội không ăn được đậu phụ nóng.

Lý Vệ cười hồi lâu rồi nói:

- Nặc Mẫn, thiên cơ tính hết, thường thường lại nhỡ mất chút tình mệnh nhỏ nhoi, dẫu cho ngươi có che trời che biển, chống chế đến cùng, thì phép nước vẫn sáng ngời, chiếc gông ba thước vẫn cùm cổ ngươi lại, huống gì ngươi còn liên can đến mấy tính mạng người khác nữa.

Nặc Mẫn vốn đã tính trước nước cờ xấu nhất, nếu bất đắc dĩ, chỉ có cả ngọc cả đá đốt sạch, đều thành tro. Chủ ý đã định Nặc Mẫn lại cười quái gở, Lý Vệ xét lời nói, xem vẻ mặt, biết trong bụng hắn nghĩ gì, chau mày:

- Nặc Mẫn! Ngươi bây giờ là cá trong nồi rồi đấy, đừng có mong xoay xở, ta tính trước được ngón chơi của ngươi rồi. Để một con đường thoát. Ngươi cho rằng ở Sơn Tây ngươi là chủ, ngươi quên rồi, ai cũng dựa vào cây cao bóng cả để hóng mát, nhưng một khi cây đổ, chuột cáo tự nhiên chạy hết. Ngươi nay là khâm phạm của triều đình, không còn là đệ nhất phủ đài ngày trước không ai dám đụng đến nữa đâu, ai dám theo ngươi chịu dày vò. Đồ quân môn, bắt lấy!

Đồ Lý Thâm chờ đợi đã lâu, Lý Vệ vừa dứt lời, nhanh như mũi tên, xông lên đặt lưỡi đao ngang cổ Nặc Mẫn. Điền Văn Kính hít thở một hơi dài, chắp tay vái Lý Vệ:

- Lý Vệ, xin bái phục, nếu Nặc Mẫn để tâm một chút nữa, chúng ta còn đâu tính mạng. Trong sóng to gió lớn mà một mình chèo thuyền độc mộc chỉ có Lý huynh, Điền tôi tự thẹn chẳng theo kịp.

Mọi người cười rộn rã, đến nay, chân tướng đã rõ, bắt được thủ phạm, gánh nặng ngàn cân trong lòng nhẹ trút, ai cũng tươi cười vui vẻ.

Án thâm hụt ở Sơn Tây, theo sớ tấu của Tôn Gia Kiểm, ước độ ba trăm năm mươi vạn lạng bạc bị Nặc Mẫn nuốt hết, trong phủ khố nay chỉ còn không đến ba chục vạn lạng. Ung chính phái đoàn người Điền Văn Kính đi xong, nỗi buồn bay khỏi trên mặt, nhưng lại: rơi vào trong lòng. Cái gọi là lời bàn của Trương Đình Ngọc, lông cừu mọc trên thân cừu, lời ấy đương nhiên có lý, ba trăm năm chục vạn lạng bạc trắng giao cho Nặc Mẫn chịu tội, tính toán thì cũng ra,

nhưng cứ xoay hắn đến cùng, rốt cục vẫn là làm hại dân chúng, khổ dân, hao của lòng dân xôn rộn, thế sẽ rất nguy. Sơn Tây ngay bên cạnh quân doanh miền tây, nếu Sơn Tây loạn, khác nào cắm một mũi dao vào tim Ung Chính. Để cho Sơn Tây yên ổn, đã có cách, nhưng lương thảo tiền nong cho quân tây bắc thì lấy từ đâu. Quốc khố mục nát, tuy không phải một ngày, trước mắt mà gom góp cho được nhiều vạn lạng bạc, quả là một việc khó. Thiên hạ buổi đầu yên định, ví như cây mới trồng không được bẻ cành, chim non không được nhổ lông, bọn bát a ca người nào người nấy đang đăm đăm nhòm ngó, đàng ngoài một vẻ, đàng trong một vẻ; lão thập tứ và bọn họ dạy mãi không đổi thay, nếu cái ấn thâm hụt ở Sơn Tây mà sinh chuyện, để bọn họ lấy cớ, thế thì hỏng bét...

Nói tới lão bát Liêm thân vương Dận Tự, Ung Chính không thể không nổi giận. Liêm thân vương quả thực có lòng chống đối, cả ngày cười như đức phật Di Lặc, lòng dạ nghĩ thì như con khỉ, nay lại rất khó đụng đến chú ấy, cũng đi vào thư phòng, cùng với bọn Trương Đình Ngọc, Mã Tề, chú ta lại ngầm ý là lãnh tụ của họ, khiến cho bọn Trương, Mã câm như hến. Điều làm Ung Chính tức tối nhất là, Hoằng Lịch vừa đi, phủ Thuận Thiên xảy ra chuyện tiết lộ đề thi, tra đi xét lại, mọi chuyện đều dắt dìu tới bát, cửa a ca, ông chưa kịp xử lý, thì thủ phạm trên danh nghĩa là Trương Đình Lộ, em ruột của Trương Đình Ngọc, "sợ tội tự sát", đầu mối thế là bị tắc. Ung Chính vốn muốn dựa vào vụ này làm lung lay cơ sở của đảng Bát gia, nhưng vừa múa một vòng đao thì đã vung vào chỗ trống, việc thất thố này chẳng phải nói, chỉ một chuyện Trương Đình Lộ mờ mờ ám ám "sợ tội tự sát", đã làm Ung Chính khó ăn nói trước mặt Trương Đình Ngọc. Nếu Trương Đình Ngọc mà mang lòng

riêng tư nổi giận nữa thì, trong triều đình Ung Chính sẽ đứng giữa bốn bể là tiếng sở ca, không còn sức dàn xếp được nữa. Còn có lão thập tứ, mãi mãi không tỉnh ngộ, mặc cho ông thực lòng khuyên giải thế nào, lão thập tứ vẫn cố chấp, chỉ coi Dận Tự là người hợp ý. Mẹ đẻ của Ung Chính, hoàng thái hậu, vốn tính nhát gan, hay sợ, hai đứa con rứt ruột đẻ ra có học hặc với nhau, bà muốn can thiệp nhưng không can thiệp nổi, lại nghiêng về phía lão thập tứ, thái hậu cũng không tránh khỏi sủng ái con út, càng huống hồ con trai lớn bây giờ là đương kim hoàng thượng, đầy uy lực, quyền binh nắm trong tay, đứa em út kia khó bảo đảm rằng một ngày kia không là làm quỷ dưới lưỡi đao. Ung Chính từ lâu đã muốn trị cho đứa em phóng túng ngang ngược này một trận, nhưng thái hậu còn đó, ông sợ ném chuột vỡ bình, bắt không được cáo mà lại vướng mùi hôi lên mình.

Niên Canh Nghiêu từ sáu trăm dặm cấp báo, lại đổ thêm dầu vào cơn giận của Ung Chính, cấp báo rằng La Bố Tạng Đan Tăng coi khinh triều đình, tự xưng thân vương, dựa vào Tây Tạng thổ tinh Thanh Hải, lại bỏ hiềm khích cũ với kẻ thù là A La Bố Đản, chuẩn bị gặp nhau tại Sát Hãn Thác La Hải ở Thanh Hải, cùng bàn mưu gian. Dùng quân sự đối với La Bố Tạng Đan Tăng, trên hợp ý trời, dưới hợp lòng dân...

"Hợp ý trời cái quái gì, thuận lòng dân cái quái gì!" Ngày cấp báo mang đến, Trương Đình Ngọc tiếp nhận, không dám trễ nải, theo đường tắt, không qua thông chính tư, trực tiếp giao cho Ung Chính. Bọn Liêm thân vương cũng không hiểu được Ung Chính đang lo lắng mười vạn đại quân biên thuỳ phía tây lấy gì mà sống. Niên Canh Nghiêu không có lương tiền nữa. Đàn bà giỏi không gạo cũng không thổi nên cơm. Ai ngờ, lúc này Trương Đình Ngọc thở hổn hển xông đến.

Ung Chính không biết ở đâu lại có báo động, mở văn thi ra xem, lòng bỗng nặng trĩu, lửa giận bốc lên tận đầu, như sắp đến mức "nộ phát xung quan". Như một con thú bị nhốt, Ung Chính đi đi lại lại mấy vòng, càng nghĩ càng tức. Quả thực không nén nổi, không nghĩ gì mình là hoàng thượng nữa, buột mồm chửi hai câu bẩn thỉu của dân đường chợ vô lại. Trương Đình Ngọc run lên, đứng hầu một bên, tiến không xong, lui không được. Mấy hôm nay tâm trí Trương Đình Ngọc có phần mệt mỏi, người lớn tuổi không bằng bọn trẻ trung, em ruột Trương Đình Lộ thi danh bại thân tan, ngậm oan nơi chín suối, ông có tĩnh dưỡng mấy đi nữa cũng không bù đắp được nỗi đau buồn vì người ruột thịt đã mất, vì thế tình thần cũng có chút thất thường.

Ung Chính chửi hai câu, chưa nguôi giận, nhưng đầu óc có nguội đi chút ít, nhìn quanh mình, thập tam gia Dận Tường rõ ràng vô kế khả thi, Trương Đình Ngọc, Mã Tề, Long Khoa Đa, mặt đều xám như tro nguội, sợ hãi đến nỗi mồ hôi không dám thoát ra. Ung Chính vừa tức giận, vừa thấy có chút buồn cười, hỏi Dận Tường:

- Thập tam đệ, ý chú thế nào?

Dận Tường khiếp sợ tứ ca, quả nhiên, Dận Tường bị điểm danh trước, ấp a ấp úng hồi lâu mới từ từ nói:

- Giặc đến phải đánh, nước lụt phải ngăn, đều là chính lý, uy của thiên triều, há để bọn giặc xâm lăng. Xuất quân là thượng sách, Lã Bố Tạng Đan Tăng là thằng hề múa may, thánh tổ đã từng dạy nó, nó còn nhảy được mấy ngày.

Dận Tường định nói " trên hợp ý trời, dưới thuận lòng dân", bỗng nhớ tới câu này vừa bị hoàng thượng dùng chữ "cái quái gì" để khái quát, bèn uốn lưỡi khác.

Ung Chính cười nhạt:

- Ra quân, ra quân, ra quân đương nhiên là thượng sách. Dận Tường nói..... rất phải. Hành thần, còn ngươi?

Dận Tường nói đương nhiên rất đúng, đứa trẻ ba tuổi cũng biết rằng bị coi khinh thì báo lại bằng cách lấy sừng húc sừng, nhưng bây giờ triều đại quân, vấn đề lương thảo..... Kéo đi giật lại, lại là vấn đề thâm hụt ngân khố Sơn Tây. Trương Đình Ngọc rốt cục vẫn là vị phụ thần mấy chục năm rồi, trong lòng suy nghĩ, hạ giọng nói:

- Vạn tuế, điều thập tam gia nói quả thuộc chính lý. Nhưng binh mã chưa xuất, lương thảo đã phải đi trước rồi, việc lương thảo, rõ ràng là thập tam gia chưa xét tới.

Trương Đình Ngọc tim thót lên tận cổ, cân nhắc từng chữ từng lời, nói đến đó, dừng lại, Ung Chính đã giục nói tiếp.

- Hành thần, nói tiếp đi!

Trương Đình Ngọc không thể lùi nữa, đánh bạo nói tiếp:

- Vạn tuế, tồn ngân trong quốc khố vốn không nhiều nữa, dùng binh đối với Tây Tạng lại không thể trì hoãn phút giây tin báo của Điền đại nhân từ Sơn Tây đã trình thánh thượng, Nặc Mẫn chứng cứ xác thực, không cần phải nghi ngờ nữa, ngày hôm nay Điền đại nhân sẽ về tới kinh, vi thần cho rằng...

Ung Chính không hiểu ông ta cho là thế nào, cảm thấy sốt ruột lắm. Điền Văn Kính báo là đã về kinh, tuyên bố là Nặc Mẫn chịu tội, đã cho Đồ Lý Thâm áp giải, một vài ngày là đến kinh để luận tội. Ung Chính không biết là Nặc Mẫn chịu tội có quan hệ như thế nào với lương tiền, thấy Trương Đình Ngọc chau mày nghẽn tiến như người đau đẻ, lại giục:

- Hành thần, trước mặt ta làm gì mà nhiều khuôn sáo tầm thường thế, nói tiếp đi, trẫm tha tội ngươi.

Trương Đình Ngọc chờ đợi là chờ đợi câu nói này. Ung Chính vừa nói ra, lập tức hăng hái lên, nói một mạch:

- Vạn tuế, kế sách bây giờ, dụng binh là thượng sách, trước kia tin nế Nặc Mẫn, vì ông ta là "Thiên hạ đệ nhất phủ đài" do vạn tuế khâm phong, bây giờ, vạn tuế tước phong hiệu luận tội, còn có rất nhiều phủ đài trong thiên hạ, gom góp đủ mấy trăm vạn lạng bạc quân dụng để giải quyết tình thế nguy cấp, những chuyện khác, sau này hãy bàn!

Suýt nữa thì Ung Chính tức đến nghẽn cổ. Ý của Trương Đình Ngọc ông đã thấu hết, chỉ chờ giải Nặc Mẫn về kinh, để trị tội, giết một người răn trăm người, sau đó giao nhiệm vụ cho các phủ đài mở túi ra hỗ trợ, không tin là góp không đủ quân phí trước mắt. Ý đấy tốt, Nặc Mẫn sẽ là cái phương bánh xe đổ phía trước. Nhưng nếu các phủ đài địa phương cũng là loại ấy, phủ khố trống rỗng, thì việc gom góp của cải chẳng khác gì ép dầu ép mỡ muôn dân, như thế thì nhặt được hạt vừng, đánh rơi quả dưa hấu, chẳng bằng để cho dân Sơn Tây oán giận nổi lên lại hay!

Nghĩ tới đó, Ung Chính nén cơn giận, hạ giọng nói:

- Hành thần nói, ý kiến chính xác, công tâm cũng chỉ có con đường ấy đi lọt, chỉ có điều, quan lại trong thiên hạ, không kẻ nào không tham, bảo họ gom góp, trẫm không những thành ra bất nhân bất nghĩa, mà còn là róc xương hút tuỷ, làm hại sinh linh.

Ung Chính trầm ngâm một lúc, bát gia Dận Tự cười hi hi đi vào, mặt mày hớn hở, như vừa gặp chuyện vui trên trời về, vừa thấy Ung Chính và mọi người trên mặt đều phủ lớp sương mù, đứng lặng một chút, rồi vội nói:

- Chẳng hay hoàng thượng có việc gì lo lắng, xin đừng làm tổn hại long thể, thương sinh có tội gì?

Ung Chính đã nghe quen lối nói châm chọc mát nước mà thối cỏ đìa, trong mềm có cứng ấy của Dận Tự, lúc này thấy ông ta đi vào, cũng chẳng thích thú gì, trong lòng lại nghĩ là chi bằng ném cho ông ta một củ khoai lang nóng, cho ông ta nếm cái khó chịu của nó, cho nên mỉm cười nói:

- Bát đệ, La Bố Tạng Đan Tăng dám chống lại, đang nhảy nhót ở Thanh Hải, khi phụ hoàng tại thế, nó cúi đầu xưng thần, nay trẫm vừa tức vị, hắn giở trò rút củi dưới nồi ngay, ý của bát đệ thế nào

Dận Tự qua y mặt bên này bên kia. Mệnh danh là "Gia Cát Trí Đa Tinh sống", thực là một con hổ biết cười, trước khi tới đây, ông đã biết hết mọi việc ở biên thuỳ phía tây. Đến là để quạt gió nhóm lửa, gây khó dễ cho Ung Chính, bây giờ nghe Ung Chính nói thế, trong lòng sinh ngờ vực, lão tứ ơi lão tứ, anh cay độc lắm, đã chặn lối sau của tôi rồi, câu nói phụ hoàng tại thế, La Bố Tạng Đan Tăng một mực trung thực, anh vừa lên ngôi vị lập tức gây chuyện, thế là có tội cực lớn, ta nếu không biết tiến thoái để đối phó lại, cũng là ngu dần đến độ. Nghĩ đến đó, làm ra vẻ hết sức ngạc nhiên:

- Hoàng thượng, La Bố Tạng Đan Tăng mới đây vẫn rất tốt đấy chứ! Vẫn triều cống, thụ phong rồi về, giờ quay mặt không nhận tổ tông nữa. Việc này, theo thần đệ, hoàng thượng phủ giục hải nội, giáo hoá muôn dân, người có mắt ai mà chẳng biết. Sự việc có lẽ hỏng bởi phía dưới.

Ung Chính lại nổi giận, câu nói của Dận Tự, bên ngoài là bênh vực ông, bên trong là chích chọc ông, một dải biên cũng phía tây vốn quy vào tay đại tướng quân vương Dận Đề, khi Dận Đề chưa trở về, La Bố Tạng Đan Tăng thiếp

phục thin thít. Dận Đề vừa mới về kinh, hắn đã làm loạn, hoàng thượng không sai, sai là sai ở tướng cầm quân, nay người cầm quân là Niên Canh Nghiêu, mà Niên Canh Nghiêu là người cũ của Ung Chính, là người tâm phúc do chính Ung Chính đề bạt. Cho nên đó là đánh chó cho chủ xem.

Dận Tự chưa nói hết, nhìn ánh mắt Ung Chính, cặp mắt sắc sảo trên khuôn mặt gầy phát ra ánh sáng như chớp, như muốn ăn người, trong lòng bảo, người khác sợ anh, Dận Tự này không sợ, cho nên, đằng hắng rồi nói tiếp:

- Hoàng thượng thách mình, chiến sự miền tây việc lớn, nên tính toán sớm, nhằm lúc La Bố Tang Đan Tăng chưa thành thế lớn, lông cánh chưa nhiều, đánh một đòn phủ đầu mạnh mẽ mới có thể trừ bỏ mối lo tâm phúc, chỉ có điều là người thống lĩnh quân đội này hoàng thượng phải suy tính một chút, biên cương phía tây địa hình hiểm trở, nên dùng lão tướng, nếu không , đánh mà không thắng, việc khó thu xếp.

Ung Chính đang tức, trong lòng nghĩ, ngươi muốn nói để lão thập tứ trở lại, nói thẳng ra thì được, đằng này nhét lại trong cổ họng, nói quanh nói co, ta sẽ nói thẳng ra cho ngươi. Ung Chính vốn đã nghĩ đến Dận Đề, gạt ân oán cá nhân sang một bên mà nói, thập tứ đệ võ công mưu lược thực vào hạng thượng thặng, tuổi tuy ít nhưng lại là vị tướng đã từng lăn lộn nơi chiến trường, thực là một nhân tài khó kiếm. Chỉ có điều là, nếu phải chú ấy đi, khác nào thả hổ về rừng, thả rồng về biển, để chú đánh đấm mấy năm nơi biên cương, thắng hay bại, ngại rồng này ta ngồi không yên, lão bát của chú lại quấy ở kinh thành, nội ứng ngoại hợp. Ung Chính lúc này tức lắm, cứ muốn đem thằng cha Dận Tự đầu óc

lắc la lắc lư kia chặt thành tám mảnh, nuốt sống đi thôi. Nhưng rốt cục ông cũng nén được cơn giận, buồn bã cười:

- Chủ ý của bát đệ rất hay, Niên Canh Nghiêu là người có phần cố chấp và tự phụ, chẳng qua là thập tứ đệ còn có việc chính ở kinh đô, trước mắt chưa thể đi được, vả chăng thập tam đệ cũng đang ở kinh thành, mấy hôm nay trẫm đã lệnh cho Niên Canh Nghiêu về kinh thuật chức, để chú thập tứ, thập tam trực tiếp trao quyền tuỳ cơ hành động cho Niên Canh Nghiêu, nói chuyện với nhau cởi mở, vả chăng, thập tứ đệ là con cưng của phụ hoàng lúc người tại thế, nếu lại dẫn quân đi, nhỡ có mệnh hệ gì, há chẳng phải để cho tứ ca này ân hận suốt đời, mặt mũi nào mà gặp lại tiên đế khi tứ ca trăm tuổi.

Dận Tự cũng ngứa chân răng. Lúc đầu nếu không chút từ tâm nhẹ tay thì có biết bao nhiêu cơ hội có thể làm cho tên tóc xoăn này chết mấy lần rồi, đến nay kẻ ngồi trên cao sai phái chỉ bảo là mình chứ đâu đến nó. Nay người ta được trời cho, còn Dận Tự đành phải nuốt hận, muốn thay mặt anh em nói một câu cũng khó. Dận Tự biết việc phái thập tứ đệ cầm binh là không xoay chuyển được rồi, bèn không nghĩ tới nữa, gật đầu nói:

- Hoàng thượng thần cơ diệu toán. Không để thập tứ đệ xuất kinh là để bảo vệ chú ấy, Niên Canh Nghiên cầm quân đánh trận quả thực không ai sánh kịp, chỉ có điều là lương thảo còn chưa chắc chắn. Mấy hôm nay, tấn chương thần đệ duyệt lãm, đều là cấp báo. Ái à! Thiên tai nhân hoạ, dồn đến một lúc, hoàng thượng phải nắm thật vững mới được.

Ung Chính trong lòng thấy buồn cười, ngươi hy vọng ta cầm không nổi chứ gì? ta chèo chống được. Trẫm không phải là tượng đất sét. Nhưng muốn trả lời vấn đề này với Dận

Tự, nhất thời rất khó, chưa nghĩ ra cách thật tốt, Trương Đình Ngọc bước lên:

- Bát gia, thánh thượng sớm đã có kế sách, việc thâm hụt phủ khố Sơn Tây của Nặc Mẫn, thánh thượng tai mắt tinh nhanh như điện, đã phát giác từ lâu, nay bới Nặc Mẫn ra, đốc phú trong thiên hạ ai cũng lo sợ, trị trước răn sau, họ sẽ không dám để xảy ra sai sót. Một đạo chỉ dụ của thánh thượng, sao có cái lý không đủ bạc lạng chi phí cho quân dụng?

Ung Chính trong chốc lát chưa nghĩ ra chủ ý của mình, nghe Trương Đình Ngọc nói mấy câu giải vây cho ông, ông rất cảm động. Thực không biết là Trương Đình Ngọc vì ruột thịt tình thâm, từ lâu đã căm thù Dận Tự, nếu nói rằng ông chia xẻ nỗi lo lắng với Ung Chính, chẳng bằng nói rằng ông nói là để trả mối thù của em ruột.

Dận Tự thủng thẳng đáp lại:

- Hoàng thượng lập Nặc Mẫn làm đệ nhất phủ đài, bây giờ lại chém đầu ông ta, hơn nữa Nặc Mẫn là do Niên Canh Nghiêu tiến cử, trước khi hai quân đánh nhau, mà đã làm nhụt chí quân mình trước, cũng không phải kế hay.

Nặc Mẫn là do Niên Canh Nghiêu tiến cử. Ung Chính cũng nghĩ tới tình xưa đối với Niên, lại phải dụng binh ở miền tây, nên đặt người của Niên làm chủ chính sự ở Sơn Tây để tránh hao hụt quá nhiều, nhờ việc quân cơ. Mấy hôm nay ngày đêm lo lắng, chỉ nghĩ đến việc trị tội Nặc Mẫn, quên khuấy mất quan hệ giữa Niên Canh Nghiêu và Nặc Mẫn, vấn đền này....

Long Khoa Đa bước lên một bước, ông vốn cũng là một đầu sỏ trong vụ tiết lộ đề thi, lúc này trong lòng căm giận Dận Tự vô cùng. Dận Tự lúc đầu lôi kéo ông vào cuộc, sau

khi sự việc vỡ lở, suýt nữa biến ông thành bia đỡ đạn, phụ lòng Ung Chính hết sức che chở? Lúc đầu ông chỉ nghĩ đến bảo toàn tính mệnh, bây giờ thì ông cảm Kính vô cùng tấm lòng của Ung Chính, quân nhục thần tử, ông sao có thể để cho người khác bôi nhọ lên mặt hoàng thượng, huống hồ, Dận Tự là kẻ thù không đội trời chung với ông. Ngoài ra Long Khoa Đa cũng có một phần riêng tư, Niên Canh Nghiêu và ông đều là người trước kia của Ung đệ. Cho nên ông đứng dậy nói:

- Bát gia, Nặc Mẫn là người cũ của Niên, hoàn toàn đúng thế, nhưng nói đi cũng phải nói trở lại, khắp thiên hạ đều là con dân của vạn tuế, cái hại của nạn bè đảng, tiên đế cũng từng nói tới, lời của bát gia rõ ràng là có ý lôi bè kéo cánh, nay nếu giết Nặc Mẫn, giết có phép có tắc, Niên Canh Nghiêu còn nói gì được. Vạn tuế trị thiên hạ, Niên Canh Nghiêu há lại vì tư lợi riêng mình mà có lòng bất trắc được sao, bát gia lo nghĩ nhiều quá.

Câu chuyện dồn Dận Tự đến chỗ trừng mắt cứng lưỡi, cắp gà không được quay lại cắp nắm gạo, giẫm không được đuôi của Niên Canh Nghiêu, ngược lại, xuýt nữa lại cắn vào chính mình. Im lặng hồi lâu, Ung Chính nói:

- Bát đệ, hành thần, lão thập tam, Long ái khanh, các ngươi làm việc một ngày rồi, về nghỉ đi thôi - Ồ, phải rồi, bát đệ trở về, hãy thông báo ngay cho lão thập tứ một tiếng, phía tây, chú ấy vẫn là người hành thuộc nhất, hai hôm nữa Niên Canh Nghiêu sẽ về kinh thuật chức, lão thập tứ và lão thập tam hai người sẽ vất vả, nhọc lòng đấy.

Ung Chính nói xong, hình như đã mệt lắm, mọi người vâng vâng dạ dạ, định lui ra, bỗng Ung Chính gọi trở lại.

- Hành thần, ngươi ở lại một tí, trẫm có điều cần nói, còn phiền ngươi khởi thảo đấy.

Trương Đình Ngọc vâng lời dừng lại, chờ mọi người đi hết, Ung Chính mới thở dài:

- Hành thần, theo ý ngươi, nghiêm lệnh cho đốc phủ trong thiên hạ về khoản bạc tiền, nắm chắc được mấy phần?

Trương Đình Ngọc vốn đã tính đến nỗi lo về mặt này của hoàng thượng, bước lên đáp:

- Mười phần ạ.

Ung Chính lại thở dài:

- Như thế thì trẫm đây, nhất định cũng mang tội danh là tàn hại lê dân

Trương Đình Ngọc nhíu mày hồi lâu, mới đắn đo lời lẽ, từ từ nói:

- Hoàng thượng quá lo, hạ thần xem ra, vạn tuế thức khuya dậy sớm, lao tâm khổ tứ, lo nghĩ cho muôn dân, ấy là phúc của nhà Đại Thanh, cũng là phúc của vạn dân. Vạn tuế suy nghĩ, người của Niên Canh Nghiêu, Nặc Mẫn phạm pháp còn rơi đầu, còn ai dám coi quốc pháp là trò chơi con trẻ, nói là róc xương hút máu là bởi vạn tuế quá lo cho thương sinh, nghĩ đến độ tột cùng của sự việc mà nói vậy, hai nữa, theo hạ thần được biết, các quan lại địa phương, hầu hết đều có tích trữ. Trảm Nặc Mẫn ở trước, trung lương tiền ở sau, mọi người đều muốn nhân dịp biểu thị lòng trung, e rồi lại chen nhau đến vỡ đầu, chảy máu để giành lấy chút vốn liếng chính trị. Theo ý hạ thần, phép ấy là thượng sách, trăm lợi mà không một hại.

Đã đến nước này, Ung Chính không có cách gì hơn, vẫy tay bảo Trương Đình Ngọc lui ra, một mình suy nghĩ khá lâu, mới lộ một nhoẻn cười trên mép, gọi Hình Niên vào, bảo chuẩn bị nhiều son, mực vào, nói là phải phê duyệt tấu chương suốt đêm. Hình Niên lo lắng:

- Vạn tuế, phải giữ gìn long thể, hoàng thượng còn...

Ung Chính cười mỉm:

- Hình Niên, ngươi xem trẫm dám thư thả được sao, một ngày quốc thế chưa yên, một ngày trẫm không thể yên tâm. Ngươi cũng đi nghỉ trước đi!

Trời đã tối. Hình Niên đốt đèn trong cung, đóng chặt các cửa sổ, buông tay đứng hầu bên cạnh, trong lòng cồn cào như sông nghiêng biển đổ, Ung Chính nhấp ngụm trà, xem mấy bản thảo tấu, buông bút đứng dậy, buồn bã than:

- Tiên đế nửa đời mệt nhọc, mới giành được Khang Hy thịnh thế, đâu ngờ chưa đến mấy năm, nội ưu ngoại hoạn xảy ra như thế, trẫm nghĩ giữ gìn cơ nghiệp e rằng không dễ.

Hình Niên đang nghĩ đâu đâu. Nghe Ung Chính than thở biết là ông đang bận tâm về việc bọn Bát gia Dận Tự thọc gậy bánh xe. Hình Niên là nội đình thái giám, không thể tham dự chính sự, cũng không nói nhiều, chỉ khêu đèn cho thêm sáng.

- Trình vạn tuế, xe đến trước núi, ắt có đường đi, vạn tuế ngày ngày suy nghĩ muôn việc, lòng canh cánh vì thiên hạ, ai cũng hiểu được ạ.

Ung Chính lại cười - Trời tiết tháng tư, trong phòng đã ấm áp. Hình Niên sợ hoàng thượng bị lạnh, còn khoác lên vai ông tấm áo hồ cừu, lúc này Ung Chính cũng cởi ra, Hình Niên định nói, Ung Chính lại cười:

- Hình Niên, ông thật không chịu lớn lên, cứ học làm bà già, trẫm đâu phải là đứa bé ba tuổi mà không biết nóng lạnh...

Càng nói giọng ông càng trầm lắng xuống. Hình Niên

đứng hầu đã lâu, đoán là ông đang nghĩ tới Hoằng Lịch chưa về đến nhà, vội nói cho ông vui lòng:

- Vạn tuế, tứ gia không thể có chuyện gì bất trắc đâu, hai hôm nữa là về thôi. Có Điền Văn Kính và Lý Vệ đi theo, tứ gia lại thông minh, chuyến đi này, chắc chắn biết được nhiều thứ...

Ung Chính xua tay ngắt lời, mắt đăm đăm nhìn ngọn đèn đang cháy xèo xèo, ánh mắt mơ màng, tứ a ca không về kinh, kinh thành loạn nát như tương

...

Cơ cấu trung khu điều binh khiển tướng của bộ binh ở kinh đô mấy hôm nay thành nơi náo nhiệt, triều đình đại viên, thám báo tốt viên qua lại không ngớt, tiếng người ồn ào, ai cũng biết rằng phú viễn đại tướng sắp về kinh thuật chức, La Bố Tạng Đan Tăng dựng cờ làm phản, miền tây phải dụng binh, uy danh thiên triều không cho phép được kinh nhờn, trong triều trên dưới bàn luận xôn xao. Lại nói Niên Canh Nghiêu chuyến này ra quân, tất là trận thế lớn. Thập tứ gia giao lại binh quyền, về sống trong cung cấm, Niên Canh Nghiêu một tay che nửa trời phía tây, lại rất được đương kim hoàng thượng coi trọng, trước khi lâm môn, cần phải giống trống treo cờ tưng bừng một phen đã.

Niên Canh Nghiêu cũng nghĩ thế này, việc Nặc Mẫn ông ở Thanh Hải có nghe biết, về kinh thuật chức cũng kèm theo ý này, xin bề trên nể tình Nặc Mẫn chút ít, ông còn cho rằng, mình là người cho mọi người trông đợi, uy quyền to lớn, Nặc Mẫn lại là tấm gương hoàng thượng vừa dựng lên, thiên hạ đệ nhất phủ đài, ông hiểu lòng dạ hoàng thượng, tuyệt đối hoàng thượng không làm việc tự mình vả vào mặt mình. Vừa về kinh, chưa gặp hoàng thượng, ông đã nghe rằng pháp tư bộ hình đã xét xử Nặc Mẫn, thượng

ngự bút phê chuẩn, định tội tử hình, chưa thi hành án, hiện còn giam giữ trong đại ngục bộ hình, đợi mấy hôm nay công việc xong xuôi sẽ minh chính hành hình. Niên Canh Nghiêu hơi lúng túng, người ta suy nghĩ cứ nghiêng về phía mình. Niên Canh Nghiêu băn khoăn và có chút lo sợ, phải chăng hoàng thượng làm thế này để cho Niên Canh Nghiên thấy mà an phận thủ thường. Đến lúc gặp Ung Chính, không còn suy nghĩ thế nữa. Ung Chính cười híp mắt mời vị bề tôi tay chân ngồi lên đôn gấm, hỏi chuyện hàm huyên, làm cho Niên Canh Nghiêu cảm động vô cùng. Đến cuối cùng Ung Chính mới lững lờ nói tới chuyện Nặc Mẫn, nói Nặc Mẫn lòng dạ hiểm ác, trẩm và Niên Canh Nghiêu đều bị hắn ta lừa. Nay không giết Nặc Mẫn không thể nghiêm phép nước, không giết Nặc Mẫn, không dẹp yên được nỗi bất bình của dân. Niên Canh Nghiêu đang cao hứng, có phần quyên hết mọi việc, chỉ biết gật đầu, chứ quyên rằng đây là hoàng thượng đang dò ý ông. Sau khi ra về mới tỉnh lại, thế thì Ung Chính đã chặt của ông một cánh tay, giết của ông một người tâm phúc. Cũng phải, Nặc Mẫn không biết tiến thoái, cũng là tội do mình gây ra. Niên Canh Nghiêu thấy lòng thanh thản, bèn đoán ngày xuất kinh, ông nghĩ rằng lúc đó thế nào hoàng thượng cũng thân hành tế trời đất, tế cờ, thế sự. Niên Canh Nghiêu danh lợi đều được, thống lĩnh hàng chục vạn đại quân tung hoành bay nhảy, cũng là toại chí nguyện kẻ đại trượng phu ấp ủ mấy chục năm trời.

Trong lúc Niên Canh Nghiêu nghĩ như vậy, bên kia Ung Chính đang bàn mưu với Trương Đình Ngọc. Mấy hôm nay Điền Văn Kính về kinh, Hoằng Lịch cũng về theo, hua tay múa chân kể lại những điều thấy được trên đường, Ung Chính thấy đứa con yêu đạt như ý mình mong muốn, tạm thời trong lòng yên ả, cũng phấn chấn lên. Còn có một việc.

Trương Đình Ngọc thảo xong chiếu thư trưng ngân. Quả nhiên đốc phủ trong thiên hạ đua nhau "Khảng khái mở hầu bao". Chỉ trong vài ba hôm, ngân khố gần đầy, chưa nói tới ngân lương cho đại quân phía tây, còn dôi thừa, không thiếu. Gỡ được nỗi lo này, Ung Chính lại nắm thêm phần chắc thắng. Lúc này đang nói chuyện với Trương Đình Ngọc về việc trưng ngân ở các đốc phủ, mặt mày hớn hở, vui mừng không xiết kể. Trương Đình Ngọc lại có nỗi lo mới. Ông già này lại nghĩ tới những khó khăn khác:

- Vạn tuế, Nặc Mẫn thân bại danh liệt, chức tuần phủ Sơn Tây bị khuyết, chẳng hay vạn tuế nghĩ thế nào?

Ung Chính có phần cảm thấy không đến mức khó khăn như thế

- Hành thần, ông lo nghĩ nhiều quá, Điền Văn Kính làm rõ vụ án thiếu hụt ở Sơn Tây, lập công lớn, có thể phá cách, để khuyến khích ông ta, còn các quan ở Sơn Tây, đều thông đồng với Nặc Mẫn, nhất loại giáng một cấp, giữ lại dùng, phạt nửa năm lương bổng, còn nữa, thiếu hành thần, nhân viên ông cứ chọn những người năng nổ sung vào.

Trương Đình Ngọc thở dài

- Trình vạn tuế, vi thần cho rằng như thế sẽ không thoả đáng, Điền Văn Kính với thân phận nhỏ bé là đường quan của lục bộ, bỗng nhiên đề bạt lên đại lại phong cương, chưa nói là ông ta năng lực có đảm nhận được không. Mở rộng triều nghi, ảnh hưởng nhất định là không tốt, Đại Thanh khai quốc có trăm năm nay, chưa hề có đề bạt phá cách như vậy, mở ra tiến lệ, các quan viên địa phương ắt sẽ bới móc lẫn nhau, e rằng hỏng mất đại kế

Ung Chính nghiêm nét mặt, xua tay nói:

- Hành thần, việc này bàn lại được. Trẫm còn có một việc

muốn bàn với khanh, người bảo lần xuất đại quân về phía tây này làm rầm rộ một tí hay, hay là nhẹ nhàng đơn giản thôi?

Trương Đình Ngọc trong lòng kinh ngạc, trong nháy mắt biết rõ rành rành ý của Ung Chính, đương nhiên Ung Chính chủ trương đơn giản nhẹ nhàng, không cần phải phô trương hình thức. Bởi vì thánh tổ mấy lần xuất chinh tiếng vang hải nội, lần cuối cùng, hao tướng mất quân, năm vạn con em Sơn Đông không một người trở về, cũng làm cho hải nội chấn động, trong triều ngoài nội bất an. Nay Ung Chính mới lên ngôi, lần xuất chinh đầu tiên vô cùng quan trọng, vạn nhất không đẹp, cũng không đến nỗi khiến cho trong triều ngoài nội nghe nói đến "binh" là sợ hãi, làm suy tổn uy nghiêm của triều đình. Nói thực ra, thế của La Bố Tạng Đan Tăng rất hung mãnh, lại súc tích đã lâu, Ung Chính và Trương Đình Ngọc đều biết, sự việc không đơn giản như tưởng tượng. Niên Canh Nghiên chuyến này đi lành dữ chưa biết. Ung Chính vừa lo chuyện tiền lương quân dụng, nay lại băn khoăn đánh thắng hay không. Sở dĩ ông hỏi Trương Đình Ngọc, vì ông biết đương nhiên Trương Đình Ngọc sẽ tìm lý do xác đáng cho ông. Nghĩ tới đó, Trương Đình Ngọc trong lòng thấy buồn, nhưng cũng chiều theo ý Ung Chính, nói

- Vạn tuế, hạ thần cho rằng chi bằng đừng phô phang quá lắm, đơn giản là tốt, nay đang lúc thiên hạ đa sự, tứ phương chưa yên, Mong triều mới lập, phô phang đình đám e rằng ảnh hưởng đến uy vọng của triều đình.

Ung Chính gật đầu lia lịa

- Trẫm cũng tính như thế, không nên gây ra đánh đấm to như thế này, theo cố chế, phụ hoàng cưỡi rồng lên trời, ba năm không được động hung khí, việc binh đao càng không

được nói đến, nay La Bố Tạng Đan Tăng ngang nhiên động binh, nếu không ra quân dạy bảo nêu cao uy vũ của thiên triều. Trẫm sao gặp được phụ hoàng nữa? Đến lúc tướng quân Niên Canh Nghiêu xuất quân, bảo lão thập tam, lão thập tứ cùng ông ta bày tiệc tẩy trần, như thế là được rồi! Cũng phải tỏ lời cáo ứng với vong linh phụ hoàng trên thiên giới, chờ sau khi đại quân đã xuất, trẫm sẽ cáo tế thiên địa, các vị hoàng tổ hoàng khảo để nhương trừ hung khí. Ôi, trời trao cho trẫm gánh nặng, trẫm...

Ung Chính chẳng nói gì nữa, cúi đầu, Trương Đình Ngọc cũng không gây thêm rắc rối về điểm này nữa, liền nhìn quanh và nói sang chuyện khác, vài ba câu chuyện phiếm rồi cáo lui.

Niên Canh Nghiêu mấy hôm nay thành ra người bận rộn nhất quan trong kinh đô biết ông là người may mắn nhất trước mắt Ung Chính, là biên tướng nhận chức của thập tứ gia Dẫn Đề để lại, tổng đốc Xuyên Thiểm kiêm phủ viễn đại tướng quân, lần này sẽ dẫn quân ác chiến tây bắc, nếu đánh thắng, hải nội bình yên, đó sẽ là công danh cao nhất, vì thế ai cũng muốn móc nối quan hệ với ông. Có một số người nắm được thóp, biết Niên Canh Nghiên trong thời gian làm tướng ở biên ải, vì lương thưởng cho quân đội một lúc nào đó thu góp không đủ, đã từng đưa lính đóng làm kẻ cướp, làm cho cả trấn Giang Hạ được gọi là trù phú bị cướp sành sanh, hàng ngàn lê dân vô tội không một ai trốn thoát, đều chết trong lò lửa, cũng muốn gặp con người độc địa tàn nhẫn này xem sao. Niên Canh Nghiêu không từ chối một ai. Ai mời cũng đi, ba xi ba tú ứng phó tất. Cứ thế trong nhiều ngày; ông còn mới mắt trông chờ Ung Chính

đích thân đưa tiễn. Nào ngờ, Ung Chính chỉnh binh thần nói mấy câu lấy lệ, bảo ông phải giữ thể diện cho chú, ngoài ra chẳng nói gì nữa. Đến ngày xuất chinh, trên trường luyện võ hàng vạn binh đinh áo mũ sáng loáng, đến tiễn đưa chỉ có Dận Đề và Dận Tường. Niên Canh Nghiêu nghênh ngang kiêu ngạo, tức anh ách trong lòng, cho nổ ba phát pháo lệnh, rầm rập tiến quân ra của Ngọ Môn, thẳng đường lên tây bắc.

Đại quân Niên Canh Nghiêu rời khỏi kinh đô, Ung Chính tạm gác chuyện này lại, được thư thái ra một chút, lại nghĩ tới những mánh khoé đa đoan của bọn Dận Tự, ông lờ mờ cảm thấy ngày mạt vận của đảng Bát gia đã đến. Bên cạnh giường nằm, không được để một mãnh hổ ngủ yên, không trừ bỏ đảng Bát gia, Ung Chính ăn không ngon, ngủ không yên. Nhưng cơ hội cứ lửng thửng đến muộn. Đã có mấy lần, xuýt nữa thì ông nắm được đuôi đảng Bát gia rồi, nhưng vì lúc đó tay mềm, bỏ mất cơ hội. Ông mong lần sau, nhất định ông không thể bỏ qua, bao gồm cả con trâu ương ngạnh lão thập tứ, để thanh lọc hết bọn đối lập. Ông có thể đặt thái hậu sang một bên, ruột thịt gì, khi lão thập tứ và Dận Tự hợp mưu trị mình, có đếm xỉa gì đến tình ruột thịt. Ung Chính cười nhạt, rồi trầm giọng lẩm nhẩm mấy lần:

- Lòng dạ nhỏ hẹp, phi quân tử; không cay độc không phải kẻ trượng phu.

Tất cả đều vì Hoằng Lịch trẻ trung.

Phủ Tín Dương, tỉnh Hà Nam, năm Ung Chính thứ 11

Sau buổi trưa hôm nay, ông mặt trời cực đẹp. Một làn mây mỏng che lấp nửa khuôn mặt, ông buông xuống thế gian thanh bình một cái nhìn tươi tắn, quyến rũ. Cảnh tượng

đó lại tắm trong bầu xanh đầy tràn sức sống, tất cả đều hiện lên tươi mới, sinh động.

Trên đường cái quan, con đường nam bắc từ phủ tín Dương thông đến Hồ Quảng, đi tới một ông già và hai thiếu niên. Cách ăn mặc của ba người biết họ có quan hệ chủ tớ. Chủ là một công tử trẻ tuổi. Trông y như cô thiếu nữ, trên đầu đội chiếc mũ nồi nhỏ lạ xanh, toàn thân mặc toàn vải thổ bố màu xanh ngọc, lưng thắt dây dưng đen có mang bao ví, chân đi giày "thích tử ngưu", cách ăn vận như là một tú tài nghèo thi hỏng ở nơi thôn quê, nhưng khuôn mặt lại giống như một quý công tử. Hai người đầy tớ; một ông già mặc quần áo thường, vui vẻ hồn nhiên, như một ông già nhà quê vừa dập tẩu thuốc thay quần áo mới vào thành phố đi chợ, sắc mặt xanh vàng như vừa mới ốm dậy; Người đầy tớ trẻ mặt mũi sáng sủa, chân mày khoé mắt đều đầy vẻ một người có học, chỉ mặc một chiếc áo kép cũ, quần đơn, giày vải. Có ba người ăn mặc không tục, không sang, không ta mà cũng không tây, thân phận họ ra sao thật khó mà đoán ra. Người nhà quê thích xem trò vui, cho nên chú ý ngay đến ba người này, mấy lực điền đang nghỉ giữa buổi sau một chặng dài làm việc mệt nhọc, rít tẩu thuốc xèo xèo rồi phát biểu cảm nghĩ của mình về ba con người ấy, người này bảo:

- Tôi xem ra mấy người này là đại quan ăn mặc bình dân để đi gặp gỡ dân gian, nếu không làm gì có khí thế như vậy!

Người kia, vẻ mặt bất cần nói :

- Xuyt, đại quan đâu có như thế, giả ăn mặc thường dân cũng không biết mặc còn muốn đi gặp gỡ riêng. Tôi ấy à,

tôi cho thật là quan đấy, là quan tốt, không hiểu biết dân tình.

Tất nhiên mấy người này cãi nhau không ra lẽ, chẳng có cách gì hỏi ra ba vị ấy thân phận ra sao, đành cứ đoán mò với nhau thôi. Cãi xong, ai lại làm việc người nấy. Ba vị kia thì cứ vẫn rảo bước trên đường cái quan, cũng đang bàn cãi với nhau, tiếng càng lâu càng to. Người trẻ tuổi có vẻ là chủ nóng mặt lên, nhưng không có vẻ gì là tức giận nghe ra cũng chỉ là câu trách nhẹ nhẹ:

- Lý đại nhân, tôi đã nói là không nên đi con đường Nam Dương này, ai chả biết Nam Dương là bộ mặt của Hà Nam, chúng ta đi đường này thì có thể nhìn thấy gì! Chẳng bằng thuê một chiếc xe, ngủ một mạch đến Vũ Xương?

Người hầu già tuổi tức giận, người này cũng chính là người được gọi Lý đại nhân, cao lớn hơn ít nhiều. Nghe giọng như đột nhiên ném ra một nắm muối vừa rang nóng vuột trong ớt ra, cay sè sè, một trận hùng hùng hổ hổ, rồi lại lắng xuống, xem chừng không thoả hiệp với nhau được:

- Bảo vương gia, Lý Vệ phụng chí ý của hoàng thượng, hộ tống vương gia đi Vũ Xương, coi là xong việc. Nam Dương đường gần, một mạch là đến, đường sá bằng phẳng, không có chuyện chặn đường cướp bóc, Lý Vệ này cũng sợ mất đầu chứ? Bảo vương gia, vương gia cứ nghĩ kỹ xem, mục đích vương gia là đến Giang Nam, không phải là Hà Nam, nếu vương gia quả thực muốn làm, tôi sẽ nói với lão ngốc Điền Văn Kính kia một lời để vương gia làm tuần phủ cho ông ta mấy ngày, bảo đảm ba ngày là vương gia mệt nhoài, thổ huyết, sau đó đi ra là cứ muốn ngồi kiệu.

Người được gọi là Bảo vương gia ấy mỉm cười, vẫn không dừng bước, vừa đi vừa nói:

- Lý đại nhân, ngài hãy đừng giận nữa, để tôi nói đã. Trước khi tôi xuất kinh, phụ hoàng dặn đi dặn lại rằng, lệnh cho tôi trên đường đi phải hỏi han, quan sát dân tình, nếu tôi cứ nhắm mắt đi thẳng đến tuần phủ nha Hồ Quảng thì còn tìm hiểu cái gì nữa, làm sao biết được dân tình?

Lý đại nhân cười, trên khuôn mặt xanh vàng lấm tấm mồ hôi, miệng vẫn oang oang nói không ngớt:

- Bảo vương gia, cậu là thiên hoàng quý trụ, Lý Vệ xưa nay nói năng lỗ mãng, hoàng thượng cũng hiểu, xin Vương bảo gia lượng thứ. Đại nhân không trách lỗi tiểu nhân là được. Khi mới bước con đường sẽ hoạn, Lý Vệ cũng muốn để thi thố hoài bão của mình, lên lên xuống xuống mãi trong quan trường bấy nhiêu năm, dấy lên chuyện tuần phủ Triết Giang, hoàng thượng biết Lý Vệ tôi không tích tụ của cải, bèn cất nhắc cho chức quan béo bở, làm sao lúc đó hùng tâm tráng chí của tôi bay đâu mất hết. Nay chỉ nhằm một con đường, chăm chỉ làm vài việc cho có hiệu quả là được, sức một người thực khó xoay chuyển càn khôn!

Nói xong, thở dài một hơi, Bảo vương gia càng cười, nét hồng hào trên mặt biến mất, nói nhỏ nhẻ như một tiểu thư khuê các:

- Chẳng phải là Lý đại nhân được may mắn rồi khoe chứ gì? Ta thường nghe phụ hoàng nói về ông, nói là Lý Vệ cứng cỏi, trung thực, là người đứng đầu đốc phủ trong thiên hạ; còn nói, hồi ấy điều Lý đại nhân làm trì phủ Hàng Châu, đã làm được mấy việc khoái nhân tâm. Lần này trở về Triết, vương tử thứ dân đều kinh động, muôn dân khắp thôn cùng ngõ hẻm sẽ hoan nghênh Lý đại nhân, còn gọi là Lý thanh thiên về rồi, Lý đại nhân, có phải không?

Lý Vệ cúi đầu lặng lẽ đi một đoạn dài, lại ngương đầu, mặt đỏ như vải điều.

- Bảo vương gia, không giấu gì vương gia, Lý Vệ được lê dân khen, vẫn thấy thẹn trong lòng, cảm thấy không đáng nhận được ân đức lớn như vậy. Mấy năm nay Lý Vệ cũng ranh mãnh ra, biết được cái gì có thể làm, cái gì không thể làm, làm hết việc người và nghe mệnh trời, có lúc muốn làm chút gì đó cho muôn dân, lòng quá muốn mà sức không đủ. Thời xưa quan châu gọi là "mục", lấy cái ý coi dân như đàn dê mà chăn giắt họ, quả thực không sai, muôn dân trong thiên hạ đều an phận thủ kỹ, chỉ mong có miếng cơm ăn, manh áo mặc. Hãy nói như việc làm gần đây của tôi, không kể gì chuyện phong hoa tuyết nguyệt, cứ ngồi mà thu thuế, mười lấy một, tiền thu được đầy phủ khố dùng để chẩn tế khi mất mùa đói kém, chính việc này, phía triều đình đàn hoặc Lý Vệ làm trái thiên lý, cho nên tấu sớ buộc tội làm hại phong hoá có đến mấy trăm bản, bị hoàng thượng cự cho, nếu không Lý Vệ sống đâu được đến bây giờ.

Bảo thân vương không hiểu gì nhiều việc Lý Vệ thu thuế các kỹ viện, trước mặt phụ hoàng cũng từng hỏi thẳng. Hôm nay Lý Vệ lại nói ra, nhìn bộ mặt vô cùng tiều tuỵ của Lý Vệ, Bảo thân vương càng thêm buồn, quay lại an ủi Lý Vệ:

- Lý đại nhân ạ, cái gọi là trái thiên lý, hại phong hoá, đều là việc có thể có, có thể không, tôi đọc trong sách, cũng có biết rằng, Tề Hoàn công thời Xuân Thu khi xưng bá rồi, kinh phí luyện quân chẳng phải là do Quản Trọng đã lập các danh mục thuế kỹ viện mới có đó sao? Lý đại nhân đừng quá để tâm việc đó.

Lý Vệ như có nỗi đau lòng thầm kín:

- Bảo vương gia an ủi Lý Vệ, Lý Vệ đã từng nghe hoàng thượng nói, bây giờ Bảo vương gia đối với Lý Vệ như vậy

cũng dễ hiểu thôi, trong thiên hạ, được mấy người hiểu tâm sự của Lý Vệ? Lông phượng hoàng, sừng kỳ lân, hiếm lắm. Điền Văn kính tuần phủ Hà Nam, chúng ta đều rất quen biết đấy, ông ta cai trị Hà Nam, bỏ rất nhiều công sức, công tích cũng lập được rất nhiều, hoàng thượng cũng đã tự mình chọn ông làm đốc phủ được khen thưởng, hai chúng ta lại chẳng có một lời hùn vào, vẫn coi là không phải người của nhau. Năm ngoái, Hoàng Hà vỡ đê, Hà Nam chết đuối vô số, chết đói cũng vô số, Điền Văn Kính hoảng hốt như kiến bò miệng chảo nóng, góp nhặt không đủ tiền gạo mà cứu tế, cuối cùng lại tìm đến Lý Vệ. Lý Vệ chẳng có cách gì, đưa cho một số thóc gạo, gọi là dân ra trong lúc nguy cấp, cũng chỉ là hạt muối bỏ biển. Điền Văn Kính biết rằng liền đó là thu thuế ký viện mà có, cứ nệ cổ như ông ta, dẫu biết đó, nhất định cũng cự tuyệt không làm, thế thì lê dân Hà Nam sẽ có biết bao nhiêu người chết oan. Ai sai ai đúng, ai phải ai trái, Bảo vương gia có cho một phán xét công bằng được không?

Bảo vương gia chau mày, những điều Lý Vệ nói làm ông cảm thấy khó xử quá, trước kia Bảo vương gia khi phản bác Lý Vệ đâu có nghĩ nhiều như vậy, nay nghe ra mới biết, hoá ra Lý Vệ rất nhiều chỗ đúng. Nhưng Điền Văn Kính sai ở chỗ nào? Ông ta cũng không sai, hồi lâu Bảo vương gia không trả lời, Lý Vệ cười đau khổ:

- Bảo vương gia đừng phí sức, rất nhiều chuyện không tìm ra đạo lý được đâu. Cứ máy móc giữ lấy khuôn cũ, có thể tìm được mấy cái trái lý. Nhưng thịt chó không dọn nổi bữa tiệc lớn, lúc việc tới tay, thì những cái không lấy gì làm đúng lý ấy lại trở thành đúng, có tác dụng rất lớn. Lý Vệ làm quan mấy năm rồi, hiểu rõ điểm này, mới không để mất trên thiệt dưới, chẳng qua cũng phải nói ngược lại rằng,

làm không khéo thì trên mất dưới hỏng đấy, may mà Lý Vệ chưa mắc phải.

Nói tới đó, Lý Vệ ngừng một thoáng, rồi nói tiếp:

- Hoàng thượng bảo Lý Vệ đi cùng Bảo vương gia, vì Lý Vệ cũng có chút mặt mũi trong đám giang hồ, việc không thuận lợi, nhiều ít gì cùng còn có thể nhờ chút tình thân xưa kia. Vì sao? Lý Vệ chưa hề giết chóc người trong đám giang hồ, đương nhiên, ngoài bọn cực kỳ hung ác, phép nước không dung tha. Trước đây, có lúc ở Triết Giang trong một đêm bọn cướp giết những ba quan huyện, chấn động khắp vùng, tôi chưa điều tra, bọn cướp đã tự đầu thú, tuyên bố rằng chúng giết đều là bọn tham quan ô lại, giết để dân hả cằm tức. Lý Vệ điều tra ra, quả thực như vậy, cho nên tôi quyết định, thả ngay tại chỗ tên giặc ấy. Kết quả là, một mạc liêu sốt rột muốn thăng quan, gửi bức thư mật đến tay hoàng thượng, xuýt nữa tôi rơi mất cái đội mũ. Bảo vương gia, vương gia bảo tên giặc ấy đúng hay sai nào, một chữ, khó! khó nói lắm!

Bảo vương gia gật đầu liên tiếp, quả thực khó, vương gia như đang đứng trong sương mù mờ mịt, Lý Vệ nói một tràng, nghĩ kỹ, câu nào cũng xa kinh trái đạo, nhưng lại lọt ngàm lọt ngách cả, hợp lý hợp tình, vương gia lim dim mắt suy nghĩ, vô tình chân dừng bước, Lý Vệ giục:

- Bảo vương gia, thế gian sự việc bời bời, chẳng có chuẩn mực, chỉ mình suy đoán thế nào thôi. Lý Vệ lúc đầu, là một chính nhân quân tử, nay nhiễm phải tà khí đầy mình, rồi thời thay vận đổi, trở thành đốc phủ nổi tiếng, bể tôi gần gũi của hoàng thượng. Hoàng thượng thánh minh, Lý Vệ đến chết cũng trung thành với hoàng thượng, chỉ vì... Ái à! Trời muộn rồi, Bảo vương gia, đến sớm một tí, nếu không sẽ nhỡ chỗ nghỉ.

Bảo vương gia vừa gật đầu, vừa suy nghĩ mấy câu nói ấy, Lý Vệ cũng chẳng chú ý tới lễ tiết, kéo vương gia đi, miệng vẫn nói:

- Lý Vệ xem ra Bảo vương gia là người thánh minh, cũng không dè kiêng kỵ, mới trút bầu tâm sự, để nhẹ nhõm trong lòng. Cái sai lớn nhất của Lý Vệ trong đời này chỉ có một điều, sờ rốn tự hỏi, đến nay vẫn còn thắc thỏm trong lòng.

Bảo vương gia không biết Lý Vệ có chuyện gì áy náy lương tâm nữa không, để đến nỗi canh cánh bên lòng. Còn những chuyện rối rắm kia, vương gia cũng nghĩ không ra phải trái, bèn hỏi:

- Lý đại nhân, chuyện gì làm Lý đại nhân đau đầu nhất?

Lý Vệ rủ rỉ:

- Đã mấy chục năm rồi, đại khái khoảng 24 năm trước đây, tôi còn làm tri phủ Hàng Châu, Triết Giang sát biển, lại có họ Trịnh kinh doanh ở đó, bè đảng liên miên, năm ấy, tôi phụng chỉ Khang Hy, tiễu trừ bang hội lớn nhất thiên hạ: Hồng Hoa hội, nói thực, Hồng Hoa hội chẳng làm gì xấu, trong hội toàn là những hảo hán nghĩa khí ngút trời, chỉ vì đi con đường tà, đáng tiếc. Hồi đó Lý Vệ chưa có can đảm như bây giờ, không dám kháng chỉ bất tuân, bèn giết sạch mấy ngàn người, tôi áy náy trong nhiều năm, cứ như hôm nay, dẫu có phải gửi cái đầu này lại, Lý Vệ cũng ra sức khuyên họ cải tà quy chính, vì nước lập công, thật đáng tiếc...

Bảo vương gia lại gật đầu, vương gia không hiểu câu nào của Lý Vệ cả, vương gia chưa từng nghe thấy, không khớp tí nào với sách thánh hiền vương gia học, nhưng đều có lý do đầy đủ. Tiếng Lý Vệ che chở cho hội đảng là ở ngoài dân chúng, đến hoàng thượng cũng không làm gì được ông, chỉ

có điều là có một sự thực, những ngày Lý Vệ đương nhiệm, trong vùng ông quản lý không hề có chuyện nổi loạn của các hội đảng, đây có lẽ là một trong những lý do hoàng thượng một mực khoan hồng đại lượng với ông. Bảo vương gia chuyển mạch nghĩ, bỗng nhớ tới năm nay mình vừa đúng 23 tuổi, vô tình cười:

- Lý đại nhân làm quan phụ mẫu của ức triệu sinh linh Hàng Châu, Hoằng Lịch tôi đang còn là một bé con, nghĩ tới phong độ của Lý đại nhân hồi đó, Hoằng Lịch thật có chỗ không hiểu được...

Lý Vệ vẫn cảm thấy xót xa:

- Hai mươi ba năm rồi, hai mươi ba năm ấy, tôi chưa hề một ngày sống yên lòng, ba bốn ngàn người chết sạch, máu cháy đầy núi sông. Ôi! Bảo vương gia!...

Lý Vệ bỗng nghĩ tới quan hệ của Hoằng Lịch với nhà họ Trần ở Hải Ninh, mím miệng lại, mồ hôi lặng lẽ toát ra trên đầu, bụng bảo dạ, nhỡ lúc nào không cẩn thận, tiết lộ việc này ra, Lý Vệ thực là bỏ chạy như trốn cướp, làm sao hễ nghĩ đến đó, Lý Vệ không kìm nổi sự kích động trong lòng, một câu nói bật dấu trong lòng ông đến khó chịu, ông muốn nói ra, Bảo vương gia ơi, Tổng Đà Chủ của Hồng Hoa hội và vương gia có quan hệ nguồn gốc thực sâu xa đấy! Nhưng ông không dám. Một hồi lâu, Lý Vệ mới định thần, mở mắt nhìn, Hoằng Lịch đang đứng bên cạnh nhìn ông với vẻ ngạc nhiên, Lý Vệ vội gượng cười, nói:

- Bảo vương gia, một thời tôi đã đau lòng, dừng chân không tiến bước nữa, làm nhỡ hành trình lên phía trước.

Hoằng Lịch dự đoán, Lý Vệ đã đột nhiên thay đổi sắc mặt thì không đơn giản như lời ông ta nói, nhưng không làm sao biết rõ duyên do, nhìn trời, vào khoảng cuối ngày

trời tối, chỉ sau những bóng cây to lớn là còn một ít ánh sáng, chỗ họ đang đi là vùng hoang vu ở ngoại ô, trước không có thôn, sau không có phố, lúc này cũng không có người qua lại nữa. Lý Vệ trong lòng hốt hoảng, gác việc này để lo việc kia, không kịp đến quán trọ thì phải để Bảo vương gia ngủ ngoài trời vậy! Lý cứ muốn gõ vào cái đầu mình mà tự chửi mình rằng không biết thời thế, vì cái nhỏ hỏng cái lớn, nhưng có chửi cũng chẳng ích gì, vẫn phải đi về phía trước.

Đêm càng tối mịt, đến rừng cây cũng không nhìn thấy, may còn có ánh sao. Lúc này họ đang ở vào vùng đất chẳng ai quản giữa Tín Dương và Hồ Quảng, người ở thưa thớt, thỉnh thoảng lại có phỉ cướp xuất hiện, Lý Vệ hối hận không kịp, sợ xảy ra việc gì sẽ xử lý không nổi, nhưng vẫn phải làm cho Bảo vương gia an tâm, cứ làm ra vẻ ung dung nhởn nhơ:

- Bát vương gia, phía trước là Hồ Quảng, chúng ta đã ra khỏi phủ Tín Dương rồi, Lý Bát là anh nghèo kiết hay sĩ diện, làm đại viên địa phương nhiều năm rồi, mà nghèo đến nỗi đi ra không dám nghĩ đến ngồi kiệu, e không nghĩ đến chuyện phái người ra đón chúng ta đâu.

Bảo vương gia biết là Lý Vệ đang nói cho vui để vương gia yên tâm, nhưng cũng không làm ông cụt hứng, chỉ nhìn vào vừng trăng như đĩa tuyết, lẩm nhẩm:

- Trăng thật đẹp, làm con em hoàng gia, tuy rằng mặc gấm ăn ngọc, nhưng làm sao có được dịp ngắm trăng vịnh gió, thật phải bỏ qua biết bao cảnh đẹp, mười một năm trước, đi đêm một lần qua Thái Nguyên tỉnh Sơn Tây, trăng mờ gió lộng, lại mưa phùn lã chã, so với đêm nay, đêm ấy có hơn một trận ác chiến, còn cảnh sắc, mỗi đêm có một vẻ đẹp riêng.

Người trẻ tuổi đẹp trai đi sau bỗng bước vội lên phía trước, hạ giọng nói:

- E rằng đêm nay cũng không thiếu một trận ác chiến.

Đồng nội hoang vắng nơi ngoại ô, không một bóng người. Lý Vệ bỗng thấy sợ hãi, không thể không tin lời chàng trai ít tuổi này. Phải biết rằng, tuy tuổi còn ít, nhưng là một tay nổi tiếng trong đám giang hồ, theo học một giang hồ dị nhân, nội ngoại đều học, vì bọn họ làm việc rất quái lạ, hai đường đen trắng đều sợ họ như hổ sói. Vì thế tặng cho anh ta danh hiệu phí ai nghe cũng rợn gáy, gọi là "Ngọc diện diêm la". Lý Vệ cũng tình cờ mà thu phục được anh chàng, lần này đưa đi hộ vệ.

Hoàng Lịch nghe nói lại có ác chiến, gãi vào chỗ ngứa, hào khí bốc lên, cười ha hả mấy tiếng, nói:

- Giặc đến thì đánh, lũ đến thì chặn, đánh thì đánh, sợ cái gì?

Vừa nói xong, một loạt tiếng "lóc cóc" của vó ngựa dồn tới như mưa. Trăng lạnh trên cao, bốn bề hoang vắng, tiếng vó ngựa ập tới như cơn giông, cuốn đất cuốn đá lao theo, trong hỗn độn, nhìn không rõ lắm, chỉ cảm thấy như trong bóng đêm có hàng ngàn hàng vạn binh mã nhất tề xông đến. Lý Vệ đầu toát mồ hôi, quay đầu lại nhìn như cầu cứu chàng thanh niên trẻ tuổi oai phong, mồm há hốc, kêu lên hai tiếng nghe yếu ớt: "Tư mã", chàng trai oai phong đó trấn tĩnh, mặt lạnh như tiền, tiếng nói vang ra như sấm mùa xuân:

- Trò nhãm hiểm quỷ quái cũng dám trổ ra ư, nhanh hiện hình lên nào!

Dưới ánh trăng, vẻ mặt Hoàng Lịch cũng trở nên nghiêm

trọng, như bức tượng phù điêu, đường nét góc cạnh rõ ràng. Hoằng Lịch nói với Lý Vệ:

- Lý đại nhân hãy đừng vội, để xem mấy tên giặc cỏ làm gì nào!

Tiếng vó ngựa vẫn dồn dập xông tới, trong trời đất, chỉ còn âm thanh này thôi, như muốn chui thấm vào hết thảy ba trăm sáu mươi vạn lỗ chân lông trên mình, làm cho toàn thân thấy ngứa ngáy, Lý Vệ muốn nhảy lên, trên con đường cái quan bằng phẳng rộng rãi vốn phủ một lớp cát và hoàng thổ, lúc này hoàng thổ bỗng nhiên nóng vụt lên, dưới chân Lý Vệ bỗng cảm thấy bừng lên, toàn thân bức sốt, lúc này gượng làm ra vẻ bình tĩnh không xong rồi. Lý Vệ đã từng gặp sóng to gió lớn, hôm nay nếu đi một mình thì chẳng lo gì, đằng này...

Dưới ánh trăng, tiếng vó ngựa bỗng im bặt, một cảm giác sợ hãi lặng lẽ như cái chết bỗng xiết chặt lấy trái tim Lý Vệ, bên tai vẳng lên tiếng the thé của ma quái:

- Ba tên chó đẻ, hãy nạp mạng đi!

Lý Vệ không biết tiếng nói này là thật hay giả, rõ ràng là ông nghe thấy, lại hầu như không nghe thấy. Lặng người một lúc, một thanh kiếm phát ra ánh sáng lạnh buốt đã đặt cách lông mày ông ba tấc. Máu nóng trong toàn thân, trong nháy mắt như đông cứng lại, cổ họng Lý Vệ phát ra mấy tiếng ú ớ, nói không ra lời, cảm giác duy nhất là như bị bỏ vào thùng băng, chết. Nếu cái chết đến dễ dàng như thế, cũng quá là rẻ rúng.

Sự việc không đơn giản như thế, thực sự là trong tình huống ngàn cân treo sợi tóc, bỗng một chiếc quạt xếp "soạt" mở dãng ra, chặn ngay trước mặt Lý Vệ. Hình vẽ trên quạt là ý thơ của Mạnh Hạo Nhiên "cây xanh rợp bóng đường

thôn, núi xanh tạt xế quá bên đường thành", trăng như màu sữa, phảng phất mùi ruộng vườn tươi mát phả tới. Lý Vệ chốc lát quên khuấy chuyện sống chết, lờ mờ như có người bạn cũ từ trong quạt ung dung bước ra, khoanh tay chào, xưng là Lý huynh, mời Lý Vệ đi về phía trước nói chuyện cũ...

Người dùng quạt xếp đương nhiên là Hoằng Lịch, mười một năm trước Hoằng Lịch đã gặp một cuộc dạ chiến ở phủ Thái Nguyên, tự mình cũng trải mấy năm khổ luyện võ nghệ, tuy không coi thường đám anh hùng, nhưng cũng không phải là kẻ vô vị. Dưới ánh trăng, cố sức nhìn, thấy cùng với tiếng vó ngựa đi tới là 5 vị. Một người mặc áo dài màu đỏ thắm, tà áo bay phấp phới như bươm bướm, không giống giặc cỏ chặn đường cướp bóc. Tư Mã bên kia đã nổi nóng, trong lòng nghĩ đoạn đường phủ Tín Dương này, Tư Mã ta có nhắm mắt đi vẫn bình thường thôi mà, hôm nay lại xảy ra chuyện thế này. Ngọc diện diêm la chí khí cao ngạo, lại chịu phục được sao? Bèn vung tay chặn bốn tên chính khách lại, quần nhau một trận.

Cũng trong nháy mắt ấy, Lý Vệ tỉnh mộng, mặt khi xanh khi trắng nhợt, mới nhận ra rằng vừa rồi mình vừa thoát khỏi cõi chết, mồ hôi lạnh toát ra. Bên kia bảy người đang đánh nhau chí chết, tiếng gươm đao va vào nhau chan chát. Lý Vệ không nhìn thấy rõ ràng lắm, chỉ biết là mấy người kia chẳng nói năng gì, không bị thương, thấy yên lòng, định thần lại gọi:

- Các bạn lục lâm ơi, Lý Vệ có một lời muốn nói, nể tình nhau một tí, tôi nói xong hãy đánh nhau cũng chưa muộn mà.

Lý Vệ vẫn nghĩ rằng, với cái tên Lý Vệ có thể ngăn được họ đánh nhau. Nào ngờ chẳng ai để ý đến ông. Lý Vệ ngây

người hồi lâu, người mặc áo tía đang đánh nhau với Hoằng Lịch bỗng nói:

- Lý đại nhân, việc không liên quan đến ngài, đừng dây vạ vào thân.

Lý Vệ nghe tiếng người đó là tiếng đàn bà, nghe ra tuổi cũng trạc trên dưới hai mươi, cô ta lại biết mình là Lý đại nhân, lại còn bảo ông đừng dây vạ vào thân, rõ ràng là kiêng nể ông, trong lòng rất mừng, lại kêu to:

- Cô gái ơi, hãy tạm dừng lại đã, nghe Lý Vệ nói một lời, các vị có biết người bị chặn đây là ai không?

Vẫn tiếng cô gái ấy, nghe tiếng trả lời dóng dả ung dung như đang đi dạo trước sân:

- Lý đại nhân, đừng lầm nhầm nữa, chúng tôi kính trọng ông, nhưng đừng bức ép chúng tôi, nếu bức ép thì dây đến cả ông đấy. Chúng tôi biết người chúng tôi muốn giết là hắn, thằng oắt của lão Ung Chính.

Lý Vệ kinh hoảng, ngần này tuổi đầu rồi chưa hề nghe ai dám gọi Hoằng Lịch là thằng oắt, đấy là đại tội tan nhà nát cửa chứ phải chơi đâu. Dẫu cho Lý Vệ thông minh linh hoạt đi nữa, trong chốc lát cũng không nghĩ được cách gì. Người ta định giết Hoằng Lịch, ông còn nói gì đến tình nghĩa nữa, bức bách, vò đầu bứt tóc, cũng chẳng nghĩ được phép gì. Đang lúc đó nghe tiếng Hoằng Lịch cười sảng khoái:

- Bọn chuột mà cả gan nhỉ!

Tình hình đã yên tĩnh trở lại, cô gái lên tiếng đó loạng choạng lùi mấy bước, bốn tên đánh nhau với Tư Mã đã ngã một tên, ba tên kia lẩm nhẩm mấy tiếng, trên đường cái quan bỗng có 4 con ngựa từ đâu phi tới, hý lên mấy tiếng, rồi cả bốn tên kia mất hút đi đâu, chỉ còn nghe tiếng cô gái

kia chen lẫn trong tiếng vó ngựa, cùng xa dần, xa dần, đứt, nối xen nhau:

- Hoằng Lịch, gái này... tạm gửi... cái đầu... trên mình ngươi... đấy.

Rồi yên ắng, trong nháy mắt, tiếng binh đao loảng xoảng mất hẳn như là trời đất này tự cổ dĩ lai vẫn yên ắng như thế, cho đến lúc này, chưa ai phá vỡ sự yên tĩnh ấy. Ba người, một thây chết, dưới màn trời đen kịt như màn sắt, họ như những cái bóng. Một hồi lâu Tư Mã giận dữ nói:

- Hời cho mấy tên... tạp chủng!

Nguy hiểm đã qua, Lý Vệ trở lại được với bản tính mình rồi, vừa nghe Tư Mã nói biết là định nói "oắt con", nhưng nhớ tới cô gái kia chửi Hoằng Lịch như thế, nên nửa chừng ngắt lại, nói lệch sang "tạp chủng". Lý Vệ cười hi hi:

- Tạp chủng cũng được, không tạp chủng cũng được, đều chạy cả rồi, đêm nay có lẽ bình yên vô sự rồi.

Hoằng Lịch đứng lặng lẽ, như đang nhớ tới một vật gì bị đánh rơi. Hồi lâu mới mở miệng:

- Cô gái ấy, khi đánh nhau còn nể tình!

Tư Mã và Lý Vệ đều giật mình khi phát hiện trên ngực áo vải thô của Hoằng Lịch nhiều vết đâm của kiếm, đều vào chỗ hiểm, sâu một tí nữa, Hoằng Lịch đâu còn tính mạng nữa. Tư Mã thấy mà kinh, chưa kịp nói gì thì Hoằng Lịch đã hạ giọng:

- Tư Mã huynh, ông xem tử thi xem sao, có thể có dấu vết biết bọn chúng là ai, lần sau gặp lại cô gái này, thế nào cũng phải trị đến nơi.

Tư Mã cúi mình xuống xem, "ái à" một tiếng, hai người cùng xem, đều há hốc mồm ra ngạc nhiên, nào có tử thi

đâu! Chỉ có vùng nước tím đen, trên còn mấy sợi khói xanh bay ngoằn ngoèo, Tư Mã lặng thinh hồi lâu mới uể oải nói:

- Tư Mã tôi đi khắp vũ lâm, cũng chưa thấy đâu như con người này. Bảo vương gia biết nó từ bao giờ? Lại có con người ghê gớm quỷ quyệt thế. Người này rõ ràng là đã uống "truy quỷ liêu thi tán", mới tiêu mất thây như thế này.

Lý Vệ hỏi:

- Thuốc ấy là của ai?

- Không thể tìm biết được. Bốn tên kia một lũ, hình như đang là những con tốt. Đường đi nguy hiểm, Tư Mã tôi phải làm phận sự.

Lý Vệ thấy ông đứng lặng người, bèn kéo Hoằng Lịch kêu:

- Thôi đi, tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách! Ở đây bốn phía hoang vắng, nếu chúng ta xẩy ra chuyện gì cũng không có người biết, đi nhanh đi, chần chừ sinh chuyện chẳng hay.

Tư Mã vẫn còn ngơ ngẩn, nói:

- Nếu Tư Mã tôi đoán không sai, đất Hồ Quảng bây giờ là thiên la địa võng, chỉ chờ chúng ta lao vào!

Nha môn tuần phủ Hồ Quảng.

Tiếng người ồn ào, người tụ tập nhốn nháo. Bọn Lý Vệ ba người vất vả đi tới, chưa tìm Lý Bát, quay đi quẩn lại, đến chỗ có đông người tụ tập, tất cả mọi người nghển nhìn, như những con vịt bị nắm ngang cổ. Lý Vệ không hiểu họ làm gì, hỏi một ông già, ông già lầu bầu một tràng, Lý Vệ chẳng hiểu gì, Tư Mã lanh ý hơn, nói:

- Ông ấy nói hôm nay Lý đại nhân ngồi xử án, gọi Lý đại nhân là Thanh thiên đại lão gia.

Lý Vệ phì cười, quay lại nói với Hoằng Lịch:

- Bảo vương gia, ngón này Lý Bát học được từ bao giờ, treo chiêu bài Lý Vệ để bán thịt chó của ông ta, mạo xưng Thanh Thiên đại lão gia, xem ra người ta ngày càng thông minh đến Lý Bát cũng biết lấy lòng mọi người, dùng lối mị dân, thế này thì Đại Thanh lo gì không hưng thịnh!

Hoằng Lịch không cười nói gì, chỉ chau mày, tưng tửng nói:

- Lý Bát đại nhân đã thăng tổng đốc Trực Lê rồi, lại nảy ra cái án trong tay ông, làm cho ông ta trắng đen lung tung, lại không dám buông tay, dâng sớ lên, phụ hoàng giao cho trong ba tháng, xem ra đã đến hạn, hôm nay có lẽ là chuyện ấy.

Ba người lại lận lội đi nửa ngày đường nữa, Hoằng Lịch thì không chịu ngồi kiệu, làm cho Lý Vệ đi đếm mệt mỏi rã rời, bấy giờ mặt trời đã đứng bóng, bụng thì kêu ong óc, Lý Vệ đoán là Hoằng Lịch và Tư Mã cũng chẳng đi đâu nữa, bèn đề nghị đi ăn cơm, sau trở lại tìm Lý Bát. Ba người nhất trí, Lý Vệ quay đầu đi, vừa đi vừa gọi:

- Bảo vương gia, vương gia phải thay tôi trị cho lão Lý một mẻ, vương gia xem, ông ta ngang ngược đến thế nào nữa. Tôi không tin là cái phiếu tiền ấy chưa có trên bàn ông ta, mình bận cũng phải tìm một viên kế toán đến giúp việc chứ?

Hoằng Lịch cười thầm, miệng nói:

- Lý đại nhân làm gì mà giận dữ thế, Lý Bát đại nhân là người nổi tiếng, lại nghèo kiết, tìm một người giúp việc nữa thì mất nửa năm lương của ông ta rồi. Và chăng, lần đi này của chúng ta, ai biết được tôi là khâm sai của hoàng mệnh. Thôi, hãy lo nhét đầy cái bụng đã rồi hẵng nói.

Lý Vệ không chịu, vẫn cãu nhàu một mình:

- Chịu không được, hôm nay nếu gặp Lý Bát, Lý Vệ này không đánh ba trăm hợp không xong, nếu không, không nguôi tức được, tôi phải hỏi ông ta, vì sao lúc đầu lại vạch cái sẹo tôi ra, là người thứ nhất vạch ra đấy.

Hoằng Lịch phì cười, cái Lý Vệ gọi là vạch cái sẹo tức là cái món thuế kỳ viện. Hai ông quan hệ vốn rất tốt, Lý Vệ làm việc ấy cứ băn khoăn trong lòng, tìm Lý Bát làm bạn đồng tình, nào ngờ Lý Bát, ở đây thì nói tốt nói đẹp, đằng kia thì dâng sớ tâu lên triều đình, lại là cái sớ đầu liên - Hoằng Lịch làm sao không cười được? Điền Văn Kính, Lý Bát, Lý Vệ đều là những người trung thành, có năng lực, được một tay phụ hoàng cất nhắc lên, ba người, tuy mỗi kẻ có một việc riêng, nhưng đều có thành tích nổi bật, quan hệ rất tốt, nhưng cứ gặp nhau là cãi cọ...

Việc cất nhắc lên làm tổng đốc Trực Lê, Lý Bát nấn ná hơn hai tháng. Ông ta làm việc là trước sau trọn vẹn, cái án trong tay chưa xử xong, cứ thấy như cục nhọt trong mình, bên Trực Lệ lại chưa thấy đưa tin bảo đến tiếp nhận, cho nên Lý Bát đưa một người tin cậy được làm ám sát sứ ông ta thì vùi đầu làm việc hơn hai tháng, cũng coi là sáng sủa ra, hôm nay mở phiên toà thẩm xét, còn như cái phiếu tiến từ kinh thành đưa tới, để tại phủ nha, mấy ngày rồi ông không đến đó, đương nhiên là chưa biết. Thẩm xét không mất nhiều công phu, nhân chứng vật chứng đều có cả, không cho phép chối cãi được nửa lời, xử xong xuôi, bắt phạm nhân ký tên điểm chỉ, khởi thảo tấu chiết, giao cho sư gia viết lại, còn ông thì lim dim mắt, thở phào một hơi, định nghỉ ngơi thì từ ngoài cửa có người chạy thốc vào:

- Đại nhân, đại sự không xong rồi, Bảo vương gia từ kinh

tới, còn có Lý chế đại đại nhân đi theo, đang sốt ruột nhảy lên ngoài cửa.

Lý Bát thoạt nghe, nửa tin nửa ngờ, nhưng rồi lập tức cười:

- Ai nhảy lên ở đâu?

- Lý chế đài đại nhân.

- Ta biết ông ấy rồi, chuyến này ông ta định lấy việc công để báo tư thù đấy.

Lý Bát vừa nói, vừa sửa sang áo mũ ra đón, quả thấy ngoài cổng ba người đứng chờ, đứng đầu là Lý Vệ, vẻ đang giận dữ ghê lắm, sau lưng là hai người khác vẻ bình thản, cắp tay sau lưng ngắm trời, một người đương nhiên là Bảo thân vương Hoằng Lịch, một người nữa ông không biết. Lý Bát vội đi tới, bỏ qua Lý Vệ, đến chào Hoằng Lịch. Hoằng Lịch cười, cả bốn người đi vào, Lý Vệ vừa đi vừa kêu:

- Lý Bát đại nhân, bánh bao của quý địa đây quả thật là mỹ vị, Lý Vệ ăn một cân vẫn thấy thèm.

Lý Bát vẫn không để ý đến Lý Vệ, chỉ chú ý dẫn Hoằng Lịch vào phòng ngồi, người trẻ tuổi kia cắp tay đứng ở cửa sổ, chỉ có Lý Vệ vẫn đang kêu:

- Lý Bát đại nhân, Lý Vệ còn đói, Bảo vương gia không ăn được bánh bao, bụng lép tận lưng rồi!

Lý Bát mỉm cười, chắp tay thưa:

- Lý Vệ đại nhân, cơm, bản quan chuẩn bị lâu rồi, ngài chờ một tí là có ngay.

Lý Vệ không nghe:

- Lý Bát đại nhân, nếu ông còn cho chúng tôi ăn cơm gạo thô với cục dưa muối như lần trước, tôi lập tức dâng sớ tâu ông coi thường mệnh quan của triều đình.

Lý Bát vẫn ung dung đáp:

- Không dám, không dám, lần ấy vì đột ngột, lần này tuy cũng có hơi đột ngột, nhưng món ăn còn thêm hai thức nữa ạ.

- Cái gì?

- Một đĩa ớt muối, một đĩa đậu phụ thái nhỏ xào chua, thế nào?

Lý Vệ trợn mắt hồi lâu, một tiếng "phịch" ngã lăn trên ghế:

- Tôi phục, tôi phục sát đất!

Hoằng Lịch nghe hai người lời qua tiếng lại, bên này một câu bên kia một câu, cãi nhau không thôi, cảm thấy hơi buồn cười, lại có phần phục cái đức giản dị của Lý Bát, bèn nói:

- Hai vị Lý đại nhân, hãy bình tĩnh nào, nói việc chính đi!

Lý Vệ vẫn cãi:

- Đây là việc chính, Lý Bát coi thường mệnh quan triều đình là việc nhỏ, nhưng vô lễ với khâm sai đại nhân là việc lớn. Hai tội quy làm một thì thế nào?

Hoằng Lịch không nói chạ với Lý Vệ nữa, quay sang cười nói với Lý Bát:

- Lý đại nhân chăm lo việc nước, cần mẫn tận tuy, thật là rường cột quốc gia ít có được.

Lý Bát nhìn thẳng đáp:

- Lời khen của Bảo vương gia làm hạ quan run sợ: Lý Bát vô tài vô đức, chỉ có thể gắng chút sức hẹn, làm việc có thể làm được mà thôi.

Rồi hai bên nói chuyện phiếm, câu chuyện bất giác đa

động tới vụ án kiện kia, Lý Bát mắt như bốc lửa, như động phải tâm can:

- Bảo vương gia, vụ án ấy Lý Bát đau đầu nhức óc, một mệnh quan triều đình, ngũ phẩm tri châu, lại lấy quyền lực đè nén người, làm chết ba nhân mạng, gian nhân thê nữ...

Lý Vệ lặng thinh hồi lâu, bây giờ cũng chõ miệng vào:

- Lý đại nhân, bớt giận thì hay hơn, loại quan tồi trong thiên hạ giết đâu hết.

Lý Bát đỏ mặt, Hoằng Lịch trong lòng suy nghĩ, hai vị họ Lý này hoàn toàn khác nhau, nhưng đều vì nước vì dân mà tận tâm kiệt lực, đem mà so sánh, Lý Bát đáng kính nhưng khó gần gũi, Lý Vệ thì dễ gần nhưng không thật đáng kính. Thấy Lý Bát khó lòng kết thúc câu chuyện, Hoằng Lịch tiếp sức:

- Lý đại nhân, trước khi đi, hoàng phụ dặn đi dặn lại rằng, phải ra sức học tập Lý đại nhân, không được xem thường, Lý đại nhân là bậc quốc sĩ vô song, hôm nay mới gặp, thật xứng đáng với tiếng khen ấy.

Lý Bát vẻ buồn bã, nói:

- Bảo vương gia lại nói đùa rồi, Lý Bát được ân sủng của hoàng thượng, giao cho trọng trách, thực gánh không nổi, chăm lo việc vua, chia xẻ nỗi lo của hoàng thượng, đó là bổn phận của kẻ bề tôi. Nhưng Lý Bát bình tâm làm việc, thường có những ý nghĩ bất ngờ, chẳng hay quan phụ mẫu trong thiên hạ có mấy kẻ như hạ quan, nói ra khó nghe một tí, không sợ Bảo vương gia nói rằng tôi hay ca cẩm, hạ quan thực không bỏ phí sức lấy lòng người khác.

Bảo thân vương đang định nói những lời an ủi, Lý Vệ đã tiếp:

- Ông vẫn hết sức không ngọt ngào lấy lòng người khác,

đừng làm bộ làm tịch nữa. Lý Vệ tôi mới thực cầm đá đánh vào chân mình.

Hồi lâu, Lý Bát chẳng nói gì. Bây giờ nói với Hoằng Lịch:

- Bảo vương gia, trong đời tôi, tôi chỉ phục hai người, một là đương kim hoàng thượng, hai là tuần phủ Triết Giang Lý đại nhân đây. Hoàng thượng anh minh, biết người, khéo giao việc, không cần phải nói nữa. Lý đại nhân, nho tướng phong độ, chỉ nói cười mà giặc mạnh phải tan tác, đã làm việc là làm bằng được, làm đẹp thể diện hoàng thượng, mà vẫn ung dung nhẹ nhàng. Lý Bát làm sao từ trẻ nhỏ đã đi học, mà càng học càng thành anh dần, chui vào rồi không có cách ra, muốn học Lý Vệ đại nhân mà học không được, chỉ mong khỏi thẹn với ân đức nhà vua, khỏi thẹn với lê dân, không thẹn với mình, kết quả lại hổ thẹn với tất cả, trong lòng băn khoăn, thắc thỏm, làm sao ai cũng vui, chỉ riêng mình buồn lo, mối sầu vạn cổ, nào ai biết cho?

Lý Vệ mới đầu nghe ông ta nói phục mình, ngớ người ra, hồi lâu mới nghe nửa câu sau của ông, vẫn cứ nói ngông ngông cuồng cuồng.

- Lý Bát đại huynh, hôm nay không phải hai chúng ta ngồi luận đạo, cũng đừng tâng bốc lẫn nhau, làm Bảo vương gia cười cho đấy. Ông phục tôi, chuyện nực cười, chuyện nực cười.

Lý Vệ vừa nói, bỗng nhiên giọng nhoà đi, quay mặt sang phía khác, rõ ràng là ông bị xúc động, nước mắt lưng tròng. Bảo thân vương thấy hai người nói đụng đến tâm can, vội cười cho không khí trở lại hoà hoãn:

- Hai vị Lý đại nhân, thế nào đấy? Mỗi người chất chứa trong lòng đầy chuyện khó chịu, tôi không phải đến để nghe hai vị tố khổ...

Lý Vệ nước mắt trào ra rất nhanh, nhưng lặng đi cũng rất nhanh, quay đầu lại cười đùa:

- Lý Bát lão huynh, nhận đi! Cá và chân gấu không thể đều được cả hai, có vui tất có buồn. Hồ Quảng có nạn đói to, chưa chết ai, lê dân đều an cư lạc nghiệp, đó là điều mừng của Lý huynh, thôi đi, đừng tự làm khổ mình nữa, cười! Cười! Cười!

Lý Bát quả nhiên không nín được nữa, cười phá lên, không khí trở lại vui vẻ. Tư Mã chưa hề hé môi, bây giờ bỗng quay đầu lại, hạ giọng hỏi Lý Bát:

- Lý đại nhân, trong đất Hồ Quảng gần đây có biến động gì không?

Lý Vệ cười to:

- Tư Mã, ông hỏi sai rồi, trong địa giới Hồ Quảng có bọn cướp lớn Giang Dương, Lý đại nhân đã dẹp yên từ lâu rồi, không tin, ông hãy nghe xem, chính miệng ông ta nói là không sống sót một tên nào, nếu không Lý đại nhân xuất hành đã phải cải trang, sợ người ta ám sát.

Lý Bát từ lâu đã nhìn ra vị gọi là Tư Mã này không phải là hạng bình thường, lại nghe Tư Mã hỏi một câu, rõ ràng là nhân vật võ lâm võ nghệ cao cường, chờ cho Lý Vệ nói xong, lớn tiếng cười nói:

- Lý Vệ ạ, chuyến này ông sai rồi. Lý Bát tuy độc địa tàn nhẫn nhưng vẫn còn biết đạo nghĩa, gần đây Hồ Quảng có biến động!

Tư Mã trừng mắt hỏi:

- Ai đấy?

- Giang Nam bát hiệp.

Giang Nam bát hiệp là những nghĩa sĩ lừng danh trên

đám giang hồ, rồng thần không thấy đầu đuôi, giết kẻ giầu giúp người nghèo, làm việc nghĩa hiệp, bất kỳ ai, nghe nói đến tám vị này đều giơ ngón tay cái ra, không thể bới ra chút sai lầm nào ở họ, nhưng đích thực hiểu được tám người này là người thế nào thì rất ít kẻ, đã ít lại càng ít. Lý Bát vừa nói ra khỏi miệng, Lý Vệ liền ngạc nhiên hô to:

- Kỳ thay! Lạ thay! Tám vị Giang nam xưa nay vẫn ở vùng núi nơi tôi tìm kế sinh sống, làm sao thần không hay quỷ không biết, bất giác lại đến địa bàn của Lý lão huynh rồi, làm sao Lý huynh biết họ?

Lý Bát mỉm cười:

- Đại đế là những hiệp sĩ chỉ biết đội trời đạp đất, trước đây Lý Bát có xét một vụ án, không hiểu nguyên do ra sao, có người trong đêm khuya đưa lại cho một lá thư, chỉ cho manh mối, tên họ chính là Bạch Thái Quan trong tám hiệp sĩ ấy.

Lý Vệ vẫn ngạc nhiên, chưa hiểu sự thể ra sao:

- Tôi vẫn chưa rõ, cả bọn này vì sao như ong kéo cả tổ tới đây cơ!

Mấy người im lặng hồi lâu, bỗng nhiên Tư Mã vẻ mặt hầm hầm nói:

- Vì Bảo vương gia!

Hoằng Lịch bỗng thấy nặng trĩu trong lòng, Lý Vệ biến sắc, miệng lẩm rẩm:

- Làm sao biết được, làm sao biết được?

Cũng chả trách Lý Vệ ngạc nhiên thất sắc, tiền nhân hậu quả dính kết với nhau, năm tên cướp hôm qua lại biết ông, e không thể không có dây mơ rễ má với Giang Nam bát hiệp. Mà trong tám vị ấy có một nữ hiệp, nghe nói tên là Lữ Tứ Nương hay là gì gì ấy. Trong bát hiệp ấy ông chỉ biết

mỗi một người là Bạch Thái Quan, và cũng không biết nhau nhiều, mà chỉ là người tài yêu quý người tài, ai lo việc người ấy, không xâm phạm lẫn nhau mà thôi. Ông ta trong lòng hâm mộ tám vị ấy, chẳng qua hai bên đều biết bụng nhau. Lý Vệ biết rồi, nếu họ chiêu tập anh hùng khắp nơi gây sự với Hoằng Lịch, đừng nói một mình Tư Mã khó mà chặn nổi, chứ dẫy cả nha môn tuần phủ Hồ Quảng cũng chẳng làm được gì họ. Lý Vệ càng nghĩ càng sợ, không nghĩ ra cách gì để đối phó. Lý Bát chẳng biết duyên do ra sao, đang đắm chìm trong niềm vui mở một phía lưới, tha thứ cho Giang Nam bát hiệp, rồi Lý Vệ còn khen họ mấy câu, nào ngờ, quay đầu lại nhìn, Lý Vệ đang toát mồ hôi, môi mấp máy; nhìn Hoằng Lịch, vẫn nhấm trà, vui cười tự nhiên, càng như rơi vào mây mù, chẳng hiểu sự tình ra sao. Tư Mã cũng đang khó xử, chỉ có điều ông ta xưa nay trời chẳng sợ, đất chẳng sợ, lại biết mấy ngón võ nghệ bí mật, sợ nhưng không hoang mang, nghĩ hồi lâu rồi mới nói ra một cách khó khăn:

-Bảo vương gia, Tư Mã chưa hề chạm trán với Giang Nam bát hiệp, cũng chẳng biết nông sâu ra sao. Nghĩ lại, họ cũng không kém cỏi, việc này e khó xử liệu tốt đẹp, để bảo đảm an toàn, chi bằng Bảo vương gia đi tránh trước đi, cho Tư Mã 5 ngày, điều tra rõ ràng rồi sẽ bàn.

Tư Mã mất nhiều công sức lắm mới nói hết câu. Từ khi cha sinh mẹ đẻ đến giờ, lần đầu tiên ông thừa nhận mình bất lực, điều này còn khó chịu hơn là chặt đầu ông đi. Bản thân ông, vết chân trải khắp sông núi, ân oán đều khoái ý, nào đã từng sợ ai.

Lý Vệ sợ đến mức cứ thè lưỡi ra, trong lòng bảo Tư Mã, ngươi không biết nội tình, Giang Nam bát hiệp hùng mạnh thế, dẫu ngươi có bản lĩnh tày trời, tám chọi một ngươi cũng

không có đường thoát, vẫn còn nghênh nghênh giữ thể diện, cứ nói quách một câu là võ nghệ không bằng người, mọi người hãy chạy tản ra. Trong lòng nghĩ thế nhưng không dám nói ra. Ông biết tính tình Hoằng Lịch, trong nhu có cương, gặp nhu thì nhu, gặp cương thì cương, thà gãy chứ không cong. Một câu bất hủ của Hoằng Lịch là phải biết đụng vào đinh. Quả nhiên Hoằng Lịch yên vững như Thái Sơn, như là không nghe thấy lời Tư Mã, cười nói:

- Hai vị Lý đại nhân, Tư Mã lão đệ, có việc gì to tát gớm thế, xe đến trước núi tất có đường, thuyền đến đầu cầu tự nhiên quay thẳng, nếu quả thực đại hoạ đến nơi, chạy thì chạy không được, chi bằng cứ bình tĩnh xem tình thế biến chuyển, rốt cục nước cạn đá phải lộ ra.

Lý Vệ tặc lưỡi liên tiếp, cười đau khổ, như đứa trẻ bị trẹo chân.

- Bảo vương gia, đây không phải là trò đùa, bây giờ chúng ta ngồi nói chuyện đây, biết đâu đang có người rình ngó ở ngoài! Chúng ta người ít thế cô, lại ở chỗ sáng sủa, họ ở chỗ tối, lại người đông thế mạnh, thuộc địa hình, ra tay trước, đều lợi hơn ta. Bảo vương gia, đánh không bằng chạy đi, còn núi thì chẳng lo không có củi đốt.

Hoằng Lịch lắc đầu:

- Không phải thế, không phải thế. Đánh không được thì phải chạy, nhưng chưa đánh, sao nói là đánh không được. Ý tôi đã quyết, ở lại!

Như thế, Lý Vệ hối hận mãi. Nhưng cũng chẳng có cách gì, thế thì ở lại vậy!

Một ngọn đèn leo lét như hạt đậu. Lý Bát quả là nghèo đến cùng cực, cả nhà vợ chồng con cái ở trong một gian nhà ván sát mặt phố, bốn bề gió thổi, may mà đang là tiết xuân

ấm áp, ba người đến, Lý Bát đành chuyển cả nhà ở nhờ nơi khác, giành nhà lại cho khách ở. Hoàng Lịch ngắm nghía chỗ nghỉ dưới ánh sáng ngọn đèn dầu hoả nhỏ xíu, trong lòng thấy buồn, quan thanh bần như Lý Bát, trước kia Hoàng Lịch không thấy nhiều, Điền Văn Kính là một, nhưng Điền Văn Kính còn có nhà có vườn, không lo cái ăn cái uống. Nhà Lý Bát, thật đúng với bốn chữ nghèo xác nghèo xơ, chẳng có cái gì, bàn, ghế, giường, tủ đều cũ kỹ lung la lung lay cả. Hoàng Lịch không hiểu vì sao, một đại viện đốc phủ, bổng lộc không phải thấp, sao đến nỗi này? Hỏi Lý Vệ, Lý Vệ cười, nói lão ta đem đi mua lòng mọi người rồi.

Đoàn người đi chưa bao xa, vừa mới vào địa giới Giang Nam, Hoằng Lịch đã bị dội hồ cho tối mắt tối mũi. Chàng đã 24 tuổi rồi. Trong con mắt phụ hoàng chàng là một chàng trai đội trời đạp đất, năng văn năng võ, lời dặn của phụ hoàng còn như văng vẳng bên tai:

- Đi chuyến này khảo sát dân tình, nhớ lấy!

Nhưng làm thế nào khảo sát được dân tình? Bắt tay từ đâu. Trên đường đi qua Nam Dương, ngàn dặm bình yên, dân an cư lạc nghiệp. Đó là bộ mặt ngoài của Hà Nam. Dẫu là bộ mặt đi nữa, ai dám bảo trong đó không có việc quan tham lại ngược, đè nén lương dân. Đường lớn vẫn có chỗ không phẳng, người san lấp thì ít, muốn san lấp thì không có cách gì ra tay, san không hết! Chuyện bất bình trong thế gian! Ngay chuyện mấy thích khách đêm qua, chàng dám khẳng định rằng, người đánh nhau với chàng là một thiếu nữ đang độ thanh xuân, chàng thoảng thấy một mùi hương lạ, không còn phải nghi ngờ nữa, mục tiêu của họ chính là chàng. Nhưng vì sao cô gái kia còn nể tình, đến đích lại dừng? Xem dáng bộ của họ hình như có thù sâu hận lớn với chàng, nếu không, làm gì đến như thế. Chàng nghĩ tới, lúc

đó, cuối cùng cô gái bị một quạt của chàng, không hiểu có việc gì không. Biết đâu cô gái bị người khác ép buộc, bất đắc dĩ mà làm như vậy...

Hoằng Lịch nghĩ trăm bề, vẫn không hiểu sự thể ra làm sao, tất cả còn là một câu đố, bị che lấp bởi mấy lớp sương mù. Chàng quyết tâm tìm cách rẽ đám sương mù ấy ra, chàng muốn biết chân tướng của sự việc. Chàng không giận cô gái, trái lại có phần quyến luyến. Cảm giác đó mờ mờ, như có như không, chàng đuổi bắt, nhưng vồ bắt thì nó lại biến mất, song chàng biết rất rõ rằng, nếu có thể, chàng nhất định gặp cô gái ấy, nói cho cô biết là chàng không giận cô và xin lỗi cô.

Đây là lần đầu tiên Hoằng Lịch bị người ta phục kích, hơn nữa họ nói thẳng ra là họ tìm chàng. Chàng chưa hề có hận thù với ai, điều này chàng thề có trời làm chứng, nhưng sự thực không có cách gì làm thay đổi. Chàng tin rằng họ cũng không phải tự dưng bịa tạc thành chuyện, làm đen trắng lẫn lộn. Có một điểm chàng tin được ở những người giang hồ, đó là coi trọng tín nghĩa, coi nhẹ sống chết, họ không thể tự nhiên vô cớ lại động thổ lên ngôi thái tuế, dây chuyện vào đứa con yêu của đương kim thiên tử. Vậy thì nguyên cớ gì? Bỗng nhiên Hoằng Lịch nghĩ tới phụ hoàng, trong lòng tự nhiên giật thon thót, phụ hoàng suốt cuộc đời dốc sức loại trừ những kẻ đối lập với mình, loại trừ bọn phản loạn, giết rất nhiều người, hơn nữa, chỉ riêng Hoằng Lịch biết, rất nhiều người bị hoàng phụ giết với tội danh giả tạo. Nghĩ như thế là theo mạch lô-gích, thói quen của người Hán Hoằng Lịch cũng biết, phụ cừu tử báo, quyết không buông tha. Bất kể những người chết vì phụ hoàng là những người tội ác tày trời hay vô tội mà chết, con cháu của họ đều không tiếc sức tìm chàng báo thù, đó là việc

thiên kinh địa nghĩa, Hoằng Lịch có chết, cũng là chịu tội thay cha. Cô gái kia có lẽ là có mối thù của người thân. Nhưng tại sao lại không thẳng tay giết? Thật là lạ lỳ, rối rắm. Càng nghĩ Hoằng Lịch càng không ngủ được, ngồi phắt dậy khoác áo ra khỏi giường. Lý Vệ mệt nhọc suốt ngày, vốn không quen chịu vất vả, lúc bấy giờ ngủ say như con lợn chết. Tư Mã thì ở cửa phòng, tự mình đứng cảnh giới.

Dầu sắp cạn, đèn hiu hiu dần, trong ánh đèn, Hoằng Lịch lại nghĩ tới những việc mà phụ hoàng đã làm, chàng rất không hiểu được, cho rằng phụ hoàng độc ác, nhẫn tâm, là một bạo quân. Bây giờ thì chàng đã hiểu ít nhiều, cuộc tranh quyền đoạt lợi chỉ có thể giải quyết bằng con đường máu chảy đầu rơi, hơn nữa đó là biện pháp giải quyết cuối cùng, lớn ăn thịt bé, thắng thì thành vương hầu, bại thành giặc. Câu nói bình thường này được đúc kết bằng máu tươi của vô số sinh mạng, vẫn còn bốc lên mùi tanh lạnh gáy. Chàng có thể đồng tình với phụ thân thẳng tay đạp ngã từng đối thủ của mình, đó là vì mục đích củng cố quyền lực, nhưng chàng quyết không đồng tình phụ thân lại chà đạp trăm ngàn bước chân lên những con người đó, khiến họ suốt đời không ngóc đầu lên được. Không phải chàng nhân hậu, tốt bụng, từ bé đến lớn, chàng đã tận mắt nhìn thấy nhiều cuộc đấu tranh trong cung đình, gươm đao chan chát, nuốt chửng cả xương người. Phụ hoàng của chàng là người thắng cuộc, nhưng hai bàn tay của ông nhuốm đầy mùi tanh của máu cuộc chiến không dùng vũ lực. Chàng không dám khuyên phụ hoàng mở ra một phía lưới, mặc dầu ông cho rằng như thế không thể là điều gì ghê gớm, cho nên, một đoàn ông chú của chàng đều rơi vào cảnh tù nhân giam lỏng của phụ hoàng. Chàng biết rằng lúc đó phụ hoàng đã toàn thắng, các chú không còn sức trả đũa nữa, chàng cho là đủ rồi.

Nhưng không thể, liên danh bát thúc cửu thúc bị thay đổi, lại còn bị chết không bằng chó lợn. Chú ruột thập tứ thúc bị cầm tù, không nhìn thấy mặt trời nữa. Chú thập tam ở bên cạnh phụ hoàng, nhưng vừa run vừa sợ, ốm nằm liệt giường, tức tối năm canh không chợp mắt.

Như thế là vì sao? Đều vì ngôi báu hoàng đế. Vì tranh giành ngôi báu, hoàng tổ của chàng để lại 25 người con trai, đến nay, 14 người đầu còn lại không được mấy người, vả chăng, trừ phụ hoàng của chàng ra, đều trở thành tù giam lỏng hoặc những hồn ma oan uổng. Chàng muốn rửa sạch tội lỗi cho phụ hoàng, nhưng không thể được. Chàng sẽ phải làm hoàng thượng, và cũng như phụ hoàng, phải quét sạch người đối lập với mình, nhưng chàng sẽ không như phụ hoàng, cứ đánh chết từng người anh em một, không chừa đường thoát cho người ta, chàng không muốn nhìn thấy máu đổ, chàng hy vọng tứ hải yên định, ca khúc thanh bình.

- Ôi!

Nghĩ thế, Hoằng Lịch thở dài, chàng đã khẳng định - Sau khi phụ hoàng trăm tuổi, ngôi hoàng đế nhất định ngoài chàng ra còn ai nữa. Điều này các anh em đều hiểu. Cho nên anh ruột thứ ba Hoằng Thì bất mãn với việc đó đã chạy sang với chú tám trước, chịu liên luỵ với chú mà bị tước mất hoàng tịch, rồi bị chết trước đây không bao lâu. Chàng thấy đáng thương, đứng góc độ anh ba mà nghĩ, chàng cũng có thể hiểu được nỗi lòng của anh. Đều là máu mủ của phụ hoàng cả, ai cũng có thể làm hoàng đế, đương nhiên phải nỗ lực biểu hiện, ai cũng muốn làm hoàng đế. Anh ba là người lớn nhất trong đám anh em, nhưng không lọt mắt xanh phụ hoàng, trong tình cảnh buồn bực phẫn uất thì có gì mà không làm được. Bình tâm mà nói, anh ba đối với chàng không thể nói là không tốt, nhưng mà..., còn có em

năm Hoằng Trú và chú mười làm Trang thân vương Dận Lộc, Hoằng Lịch đã mơ hồ cảm thấy họ đang chăm chắm nhìn ngó ngôi hoàng đế. Nghĩ đến đó lòng chàng như dao cắt, chú mười làm, còn có em năm Hoằng Trú. Hai người tuổi tác gần ngang nhau, từ nhỏ đã ở gần nhau, lại cùng học hành ở thư phòng phía nam, tình thâm ý hậu. Cũng chỉ vì để tranh giành ngôi đích, chàng trở thành cái gai trong mắt chú mười lăm và em năm. Phụ hoàng già rồi, mỏi mòn tâm lực rồi, chàng không dám đụng chạm tới dây thần kinh vừa mới được chùng giãn ra của phụ hoàng. Chàng có chừng mực, chú mười lăm và em năm, ít nhất trước mắt chưa làm gì chàng. Chàng sẽ hết sức mình tạo dựng quan hệ tốt với họ, hãy ra sức làm! Nói thực lòng, chàng lại ít nhiều lo lắng cho chú mười lăm và em năm, ví như, nếu bị phụ hoàng phát giác, hai vị nhất định sẽ không có gì tốt đẹp cả...

Hồ Quảng không có việc lớn, nỗi lo lắng của Lý Vệ và Tư Mã hầu như là thừa. Lý Bát kết thúc vụ án, đi Trực Lệ nhậm chức. Trước lúc đi, không thể không thuê một chiếc thuyền cho ba người đi xuôi, tránh xảy xuất ra việc gì bất trắc. Hoằng Lịch cười, để mặc. Lý Vệ thấy mấy hôm nay biển lặng sóng yên lấy làm kỳ lạ, nhưng lại mong cứ thế này, cũng chẳng băn khoăn sự thể vì sao.

Tư Mã thăm dò tin tức mấy hôm, tìm ra vài chút mối manh, nói là Giang Nam bát hiệp chưa chuyển tất cả đến Vu Xương, chỉ có ba bốn người đi thôi, vả chăng mấy hôm trước đã về Giang Triết rồi. Nói như thế, tin tức cũng xác thực đáng tin, nhưng Tư Mã càng cảm thấy nguy hiểm đang tiềm ẩn đâu đây. Giang Nam bát hiệp là những kẻ sĩ chơi quân tử, nếu có trắc trở cũng còn có thể tìm đường giải quyết được. Nếu không phải là bọn tám người ấy, mà là bọn hội đen giết người như ngoé, thì việc thật đáng lo. Bọn ấy

mà dây vào ai thì như dòi rúc trong xương, trừ phi anh chết tôi sống, chứ quyết không buông tay. Tư Mã xưa nay lui tới một mình, ai cũng sợ ông ta. Ông cũng ít bạn nghĩa hiệp, gặp khi cấp bách tìm không ra trợ thủ, còn dựa vào một mình ông ta, nếu lại xảy xuất chuyện gì thì thực khó chèo chống. Hoằng Lịch thì trời sinh tính tình cao ngạo, không chịu tạm thời tránh hành tích của mình. Tư Mã chẳng biết làm sao, chỉ biết hết lòng hết sức.

Ba người mua chiếc thuyền, theo dòng đi xuôi, suốt đường non xanh nước biếc, sông yên hai bờ rộng, gió thuận một buồm treo. Hoằng Lịch hứng thú, cười nói vui vẻ, thỉnh thoảng lại dẫn một câu kinh, trích một câu điển, tranh luận với Lý Vệ. Lý Vệ đâu có thanh thản thế, đang canh cánh như chú thỏ thất kinh, có người đi qua trước mặt đều vểnh tai lên nghe ngóng một hồi lâu, khiến cho mấy người bực bội vì ông, Lý Vệ lòng dạ cởi mở, chỉ cười trừ. Nhưng thuyền đến hồ, bỗng xảy ra việc bất ngờ.

Nguyên nhân vẫn là do Lý Vệ cứ nhìn ngắm người khác với thần kinh hoảng hốt, nhưng lần này ngắm sai đối tượng, nhìn vào một cô gái, ngắm hết phía trước rồi phía sau. Hoằng Lịch thì đã biết ba cô gái phục vụ trên thuyền rồi, đều là gái quần nâu áo vải, cả ba cô đều tuổi đôi tám, người xinh xắn, dáng vẻ đẹp đẽ, nhưng cả ba đều lạnh như sương thu. Khi lên thuyền chưa hề quen biết, bây giờ chẳng hiểu làm sao lại ông ẹo đứng bên cạnh Lý Vệ và Hoằng Lịch.

Vào lúc quá trưa, Hoằng Lịch đứng bên mạn thuyền ngắm cảnh hai bên bờ, không hề có vẻ mệt mỏi. Lý Vệ thì hai mắt nhập nhèm ngái ngủ. Ba cô gái đi lại, hai mắt Lý Vệ lập tức tròn xoe, nhìn ba cô không chớp mắt. Hoằng Lịch kỳ thực cũng đưa mắt liếc cô gái kia, cảm thấy bóng hình cô ta như quen thuộc ít nhiều, nhưng không biết đã gặp ở đâu,

tuy vậy trái tim vẫn quấn quanh bên cô gái, còn mắt thì chỉ liếc ngang, tránh làm cho người ta mất cảm tình. Thích sắc đẹp, người ta ai cũng thế. Hoằng Lịch tuy đã lập gia đình, nhưng đang tuổi thanh xuân, quả thực không nén được cái tình trăng gió, vả chăng, cô gái kia cũng là một trang quốc sắc thiên hương, nét mặt tuy hơi xanh xao, nhưng càng làm tăng vẻ dễ thương, khiến người quyến luyến. Hoằng Lịch không biết họ từ đâu tới, cứ nghĩ là tiểu thư con nhà quyền quý đi chơi xuân! Lý Vệ thì không thế, cứ nhìn thẳng vào mặt người ta chằm chằm, sắp chảy nước dãi ra, vẻ mặt hau háu như mặt quỷ đói. Hoằng Lịch liếc thấy từ lâu, nhưng chàng không ngăn cản, bụng nghĩ Lý Vệ hồi trẻ còn đọc sách giữ lễ, cũng là một bạch diện thư sinh, đâu ngờ càng già tỏ ra càng hư nết. Lý Vệ chẳng những nhìn, mà còn nói, trong lúc Hoằng Lịch đang nghĩ thì ông ta kéo tay áo Hoằng Lịch. Hoằng Lịch quay lại, Lý Vệ áp sát vào chàng, nói:

- Ba cô gái này lai lịch không rõ, e rằng là tai mắt của bọn người...

Hoằng Lịch cố ý trêu:

- Làm sao ông biết được?

- Cặp mắt này của Lý Vệ có gì nhìn không ra.

Lý Vệ dương dương đắc ý, nói xong lại quay sang nhìn. Hoằng Lịch liền tiếp lời:

- Phen này e Lý đại nhân bắt được bọn giặc Giang Dương rồi, đưa về nha môn tuần phủ, đàng hoàng trị tội, không sợ chúng không theo.

Lý Vệ lắc đầu:

- Đúng vậy, đúng vậy, quân tử hiếu sắc nhưng bất dâm,

chỉ ngồi trên tường mà xem thôi. Vả chăng, ba vị này Lý Vệ không khều nổi đâu.

Hoằng Lịch sắp phì cười, ba cô gái bên kia quay đầu lại, một cô ra dáng nữ tì, dựng mày liễu, quát bên này:

- Ê, hai lão đàn ông kia, cớ gì mà bàn luận tiểu cô nương người ta!

Lý Vệ đã bước lên mấy bước, vái dài nói:

- Lão phu xin vái chào, dám hỏi quý danh của ba tiểu thư ạ? Xuân xanh bao nhiêu ạ?

Hoằng Lịch bật cười thành tiếng, tiểu cô nương thẹn đỏ mặt, ngẩn người ra một lúc, rồi lại chửi:

- Lão già quèn, không biết tiến thoái gì cả, được voi đòi tiên, nếu còn vô lễ nữa, tiểu thư chúng ta càng tức giận đấy!

Lý Vệ vẫn dày mặt ra nói:

- Tiểu cô nương mà giận thì khó coi đấy ạ!

Nói chưa xong thì thị nữ bên kia cũng chạy lại, kêu to:

- Xuân Thảo, hãy dạy cho lão già lì mặt này một bài!

Hoằng Lịch trong lòng ngạc nhiên, hai cô gái này sao ăn nói chẳng từ tốn chút nào! Chàng sợ Lý Vệ bị sa hố, vội bước lên phía trước, cười nói:

- Tiểu thư...

Cô gái gọi là Xuân Thảo kia vẻ mặt giận dữ, chỉ vào Lý Vệ, cắt ngang câu nói của Hoằng Lịch:

- Tiểu thư, tiểu thư cái gì? Anh đồ quèn, anh cũng như lão già này, không phải hạng người tốt!

Hoằng Lịch nghẹn cứng cổ họng, lửa giận bốc lên bừng bừng, nhưng chàng cố sức nén lại, lớn ngần này tuổi đầu rồi chưa hề có cô gái nhà ai dám nói trước mặt rằng chàng

không phải là "hạng người tốt". Lặng thinh một lúc, lại tươi cười, đang định nói, Tư Mã lúc này đến giờ lành đạm đứng bên cạnh nhìn, bỗng bước tới đứng sừng sững như hòn núi, khoanh tay trước ngực, cười nói:

- Tiểu thư, xem anh đây thế nào?

Lòng đen cặp mắt Xuân Thảo đảo đi đảo lại liên hồi, hồi lâu chẳng nói gì, quay đầu lại nói với cô thị nữ kia:

- Hạ Hà thư thư, chỉ bảo vị công tử này người tốt hay người xấu?

Hoằng Lịch nghĩ thầm, thôi rồi, rốt cục vẫn là chàng đại hiệp khách Tư Mã được hời gọi hai tiếng "công tử" đầy vẻ tình tứ, còn gì nữa! Quả nhiên Hạ Hà cũng long lanh cặp mắt, ngắm Tư Mã từ trên xuống dưới, từ trái qua phải rồi mới nói:

- Anh so với hai người kia có khá hơn một tí!

Nói xong dựa vào vai Xuân Thảo cười khúc khích, Hoằng Lịch thấy hai tiểu thư trêu đùa, cũng bị lây, lửa giận hồi nãy tắt ngấm đâu mất, đang chuẩn bị cười thì Tư Mã đã cười phá lên trước. Tiếng cười như hùm thét hổ gầm, chém thép chặt sắt, tiếng vang đến tận tầng mây, kéo dài khoảng nhấm hết nửa chén trà. Lý Vệ mặt biến sắc, quỳ thụp xuống. Hoằng Lịch thì phấp phỏng trong lòng. Hai tiểu thư kia, toàn thân run rẩy, mặt biến sắc, một cô thị vẫn đứng quay lưng về bên này, đứng yên bất động, làn tóc dài và tà áo bay phất phơ, thật giống như tiên nữ bay lượn trên không. Hoằng Lịch liếc trộm, trong lòng thấy yên ả, như ăn được thuốc an thần. Bỗng nhiên Tư Mã ngừng phắt tiếng cười, hạ giọng nói, tiếng nghe như sắt đá:

- Công tử đây làm sao lại coi ba vị không tốt bằng hai người kia!

Hoằng Lịch không ngờ Tư Mã nói ra câu ấy, cứ nghĩ là Tư Mã đang bất mãn về thái độ nói năng chua ngoa khắc bạc của hai thị nữ kia và sẽ trả một đòn nhẹ nhẹ. Nhưng như thế này thì Hoằng Lịch cảm thấy lời nói quá nặng nề, đang định bước lên xin lỗi, cô gái trẻ từ đầu đến giờ đứng dựa mạn thuyền nhìn ra xa xa, bỗng nhiên quay đầu lại. Hoằng Lịch cảm thấy bị nghẹt thở, cô gái quả thật là lộng lẫy. Một hồi lâu Hoằng Lịch mới trở lại bình tĩnh, và nghe cô gái hầm hầm nói với Tư Mã:

- Tư Mã, anh đừng bức ép người quá thể, gái này không muốn dây vào anh, nhưng không sợ anh đâu.

Tư Mã vẫn không đổi sắc mặt, lời nói lại vừa lên bộ lên tịch, vừa trêu đùa:

- Cũng coi cô nương còn có chút ít hiểu biết, nhận ra ta là Ngọc Diện Diêm La, nhưng theo công tử tôi biết, Đông Phương thế gia hầu như không có những nhân vật kiểu như tiểu thư đây!

Hoằng Lịch cứ trố mắt nhìn cô gái, như say như điên, quên mất trong trời đất này còn có những sự việc khác nữa chứ. Lý Vệ kéo tay áo chàng mấy lần mà chàng vẫn không hay biết, mỗi khi cô gái nhăn mày nhíu trán đều gợn lên những làn sóng từ đáy lòng chàng. Hoằng Lịch say thật rồi, say đến quên mất cô gái kia có cả một kỳ tài võ nghệ. Trái tim hoa niên của cô gái cũng thổn thức nhịp đập, nói là nhìn Tư Mã nổi nóng, kỳ thực là dồn hết nhãn thần liếc sang Hoằng Lịch, mặc dầu thế, miệng nói vẫn chan chát, không chút nể nang.

- Tư Mã, nhãn lực của chàng khá đấy, nhưng chớ quên, Đông Phương thế gia xưa nay chưa hề ngần ngại coi bất cứ người nào là địch thủ của mình.

Tư Mã lại cười:

- Tư Mã sinh sau đẻ muộn, tình cờ gặp được những trang đại hiệp hơn đời của Đông Phương thế gia, chỉ có điều là, qua cô nương mà biết được đời sau không bằng đời trước. Đông Phương thế gia đang nguy!

Cô gái nghe Tư Mã làm nhục đến phụ thân, xuýt nữa thì khóc lên, trong lòng giận lắm, nhưng không dám tuỳ tiện gây sự với Tư Mã. Sau khi mím miệng nghiến răng, liếc nhìn Hoằng Lịch, thấy Hoằng Lịch vẫn nhìn mình đắm đuối, ánh mắt nói lên những tình cảm phức tạp không tả thành lời được, cô gái bỗng nổi giận, cô chẳng suy nghĩ gì nhiều, mày liễu dựng ngược lên, cánh tay trong ống áo đụng đậy, chỉ nghe "xẹt, xẹt" mấy tiếng. Tư Mã dẫu là nhanh tay nhanh mắt, kêu to một tiếng "tránh ra", nhưng vẫn chậm mất một bước, mấy mũi ngân châm đuôi én đã cắm cả vào ngực Hoằng Lịch. Chỉ trong nháy mắt, hai mắt Hoằng Lịch đờ ra, cổ họng nấc lên một tiếng, ngã ngửa xuống đất.

Hình như cô gái Đông Phương không ngờ Hoằng Lịch lại đến mức nguy hiểm như thế, thoáng chốc, nước mắt rưng rưng, miệng kêu một tiếng "chàng", giẫm chân, che mặt, chạy như bay, hai thị nữ cùng biết tiểu thư đau lòng, lại thấy Tư Mã đứng như một hung thần, nghiến răng ken két, biết sự chẳng lành, quay đầu chạy. Tư Mã không biết Hoằng Lịch bị thương như thế nào, nhưng cũng không dám đuổi theo, sợ trúng kế dụ hổ ly sơn, hằm hằm nhìn theo bóng cô gái Đông Phương và kêu to:

- Nhớ lấy nhá, một tháng sau, Tư Mã này nhất định phải thăm sơn trang Hoàn Kiếm đấy!

Khi quay đầu lại nhìn, Hoằng Lịch đang nằm trong lòng Lý Vệ, đôi mày rậm nhíu lại, miệng hé mở, sờ lên mũi, hơi thở như sợ tơ nhện. Tư Mã vội vàng cúi xuống bế Hoằng

Lịch, ba chân bốn cẳng chạy vào khoang thuyền, tìm một chỗ yên tĩnh đặt Hoằng Lịch xuống. Mở áo trong của Hoằng Lịch ra xem, ba mũi ngân châm đuôi én cắm thành hình tam giác trên ngực Hoằng Lịch, sức tay cô gái thực không yếu, kim đã vào thịt, chỉ còn cái lông hình đuôi én nằm ở ngoài. Tư Mã lo lắng xem xét tỉ mỉ, ngửng đầu lên, mồ hôi toát ra. Lý Vệ đang cho rằng Hoằng Lịch không thể cứu được nữa rồi, mặt xanh ngắt, ngồi xổm bên cạnh, chẳng nói chẳng động đậy. Tư Mã vỗ vai Lý Vệ, Lý Vệ mới quay đầu lại, vẻ mặt Tư Mã hơi sáng ra:

- Lý đại nhân, cô gái Đông Phương không có ý hại người, chỉ là tức giận muốn đánh một đòn tâm lý, nhưng ra tay quá nặng, Bảo vương gia không hề trọng lắm đâu, chỉ có điều là ngân châm đánh trúng huyệt.

Cặp mắt đờ đẫn của Lý Vệ trở lại mềm dịu, bèn bò dậy:

- Thực chứ?

Tư Mã không dám đùa với ông, nghiêm nghị nói:

- Tư Mã có khi nào nói dối đâu!

Lý Vệ nhảy cẫng lên, cười ha hả:

- Hiểm thật! Cái đặt trên cổ Lý Vệ còn giữ được. Chốc nữa nhất định phải làm cho Bảo vương gia bẽ mặt một phen, trong nhà thê thiếp hàng đàn rồi, còn muốn nhập nhèm với con gái người ta, bị đòn cũng đáng!

Tư Mã không tranh cãi với ông nữa, đi lấy từ thạch trong bách bảo nang ra, cúi sấp xuống trước ngực Hoằng Lịch, gõ đò một hồi lâu mới đưa từ thạch cho Lý Vệ, Lý Vệ tận mắt nhìn thấy, ba chiếc kim bạc lấp lánh dính trên từ thạch kim nhỏ và xinh xắn, dài nửa tấc. Lý Vệ lại cười:

- Ám khí của con gái dùng cũng đẹp đấy chứ, không giống

như phi loa thạch của các ông dùng, cứ đi đẹt đi đẹt ném vào sân vườn Lý Vệ, khiến cho gà bay chó nhảy cuống lên!

Tư Mã cười chất phác, nói với Lý Vệ:

- Lý đại nhân, ông đừng xem thường những chiếc kim này, nó là ám khí nổi tiếng của phu nhân Đông Phương đấy - ngân châm đuôi én, năm ấy vợ chồng Đông Phương dắt nhau lên núi Cửu Hoa tìm kẻ thù, 18 trại chủ núi Cửu Hoa có đến mười người chết dưới mũi kim của Đông Phương phu nhân, các ban giang hồ nghe nói đến Đông Phương thế gia không ai không thất sắc.

Lý Vệ nghe nói xong, lại nhìn những chiếc kim trên tay, đang định nói, Hoằng Lịch nằm "ái ôi" một tiếng rồi tỉnh. Lý Vệ rất mừng, nhảy vồ đến, thấy Hoằng Lịch hé mắt, mơ màng ngơ ngác, vỗ tay cười:

- Lão thiên gia, tỉnh rồi. Cậu làm tôi sợ hết hồn hết vía, xem sau này cậu còn nhìn trộm tiểu thư nhà người ta nữa không!

Hoằng Lịch tỉnh dậy, mặt đỏ tươi lại, trở mình ngồi dậy:

- Lý đại nhân...

Đôi mắt đảo đi đảo lại mấy vòng, cũng chẳng nói gì. Lý Vệ biết chàng xấu hổ, cũng chẳng đùa nhiều nữa. Ba người nhìn nhau, rất lâu, Tư Mã mới nói:

- Bảo vương gia, Tư Mã nhìn không sai, tiểu thư của Đông Phương thế gia hình như rất có ý tứ với vương gia đấy.

Hoằng Lịch thấy trong lòng nao nao, thầm nghĩ, những mong sao được như thế này, nhưng không hiểu làm sao Tư Mã nhìn ra, lại không muốn hỏi, bèn kết thúc chuyện này. Lý Vệ biết Hoằng Lịch có ý, bèn kêu lên, đòi đi tìm cô gái Đông Phương. Tư Mã nhè nhẹ lắc đầu:

- Không cần, vừa rồi Tư Mã quên nói một câu, khinh công của nhà Đông Phương là thiên hạ vô song đấy, mượn bèo vượt sông, đạp tuyết không có vết chân; cô nương Đông Phương lại không phải là người đần, chờ rồi Ngọc Diện Diêm La tôi sẽ đi đòi mạng cô ta!

Lý Vệ nghĩ, cũng phải, ai dại gì đến gây chuyện rồi đứng ngây ra đó cho anh bắt. Lặng một chốc. Hoằng Lịch bỗng vỗ đầu như phát hiện ra điều gì:

- Nghĩ lại, tôi nghĩ ra rồi, người chặn đường chúng ta tối hôm ấy là cô gái Đông Phương!

Tư Mã cười mỉm:

- Đúng rồi. Ngay khi mới lên thuyền tôi đã nhìn thấy có cái gì khang khác, khi mới đi qua, tôi thấy thắt lưng cô ta cồm cộm, rõ ràng là túi bách bảo nang của dân giang hồ, liền nghi là cô ta có liên quan tới sự việc tối hôm ấy. Bài bản võ nghệ của mấy người mặc áo đỏ thẫm tối đó đều tựa như bài bản của Đông Phương thế gia, tôi quát bừa một câu, thế mà trúng.

Hoằng Lịch lúng túng:

- Tôi và Đông Phương thế gia, thù xa không có, hận gần cũng không, tại sao cô ta bám sát từng bước, đòi mạng tôi!

Tư Mã cũng không biết. Kỳ thực, Tư Mã cũng nghi là hoàng thượng có dây đến Đông Phương thế gia. Nhà ấy mới trút hận lên Hoằng Lịch, nhưng tiếc rằng Tư Mã không dám nói. Hoằng Lịch nghĩ mãi không ra, chàng cũng nghi ngờ phụ hoàng, nhưng nghĩ rằng Đông Phương thế gia là những nhân vật vụt đến, vụt đi, làm sao phụ hoàng xúc phạm họ được, trong lòng ngổn ngang mối nghi, lại bị thương nhẹ nhẹ, cứ lặng lẽ thế ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Đất Giang Triết, tức Giang Nam, giàu có, vật hoa thiên

bảo, nhân kiệt địa linh, xuất tài tử, xuất giai nhân, là đất, mà những bậc tao nhân mặc khách ngưỡng vọng. Hoằng Lịch vốn cũng có ít nhiều cốt cách nho nhã của kẻ sĩ, lại thích văn thơ, vào năm Ung Chính thứ 8 đã cho ra một tập thơ "Lạc Thiện đường toàn tập", do Ung Chính tự tay đề tên sách, Vũ Anh điện in ấn. Các vương công đại thần mỗi người cầm một cuốn. Đương kim hoàng thượng cũng là người thích ngâm trăng vịnh gió, tự đặt hiệu là "Viên Minh cư sĩ", lấy ý kỷ niệm cái vườn Viên Minh viên Khang Hy tặng cho ông. Lại còn đặt hiệu cho hai con trai của mình, Hoằng Lịch được đặt là "Trường Xuân cư sĩ". Trường xuân cư sĩ là người thời Tống Nguyên, sáng lập phái Bắc Tông Hội Chân của Đạo giáo, tính tình nhân từ, không quản ngàn dặm gian lao, bôn ba, thuyết phục Thành Cát Tư Hãn Thiết Mộc Châu thu quân, được phong làm "quốc sư". Hoằng Lịch thích tên hiệu phụ hoàng đặt cho, hễ sáng tác được thơ văn, đều ký bốn chữ "Trường Xuân cư sĩ". Nay đến Giang Nam, trước phong cảnh của cố đô Lục triều, những danh lam thắng cảnh, Hoằng Lịch xốn xang trong lòng, tâm tình chàng lúc bấy giờ e chỉ một mình chàng hiểu được.

Trước khi ra đi, Ung Chính chỉ thị cho Hoằng Lịch là phải đến miền Giang Triết khảo sát dân tình, kiểm đốn đốc quan lại, vì sứ mệnh có tính chất bí mật, cho nên chỉ thông tri cho nha môn đốc phủ những miền có đi qua. Nào ngờ Hoằng Lịch hứng chí, sau khi ra khỏi kinh đô, bỏ ngựa đi bộ, để thưởng thức cảnh vật dọc đường đi, học hỏi thêm ít nhiều, chưa đi theo con đường Ung Chính đã chỉ thị, cho nên ra khỏi Trực Lệ, đi đến Hà Nam, đến Hồ Quảng, ngoài việc làm Lý Bát tuần phủ Hồ Quảng kinh động ra, còn thì chẳng ai biết. Tuần phủ Hà Nam Điển Văn Kính có quen biết với Hoằng Lịch khi chàng còn bé, nhưng vì mục đích

của chuyến đi, nên cũng chưa đến thăm. Từ Hồ Quảng đi thuyền về xuôi, mất hai ngày đến Kim Lăng, ở lại một ngày rồi tiếp tục đi về nam, đến trạm cuối cùng là Dư Hàng.

Dư Hàng là đại bản doanh của Lý Vệ, Triết Giang cũng là bộ mặt mà ông ta cần mẫn xây dựng rất nhiều năm, vừa vào địa hạt Triết Giang, Lý Vệ không vui nữa, cặp mắt liếc ngó bốn phía như mèo. Hoằng Lịch biết là ông lo lắng về việc dân sinh, suốt đường đi muốn tiện thể tìm hiểu dân tình. Hoằng Lịch cười nói:

- Lý đại nhân, như thế là không đúng đâu nhá, trong đất Hà Nam ông sốt ruột muốn chạy trốn, hai tai chẳng nghe ngóng gì phía ngoài, vừa vào Triết Giang, ông đã dỏng tai lên, tôi thay mặt Điền Văn Kính biểu thị sự bất mãn!

Lý Vệ cười to:

- Lão Điền vô tâm nhất đối với những chuyện không đâu, nếu tôi dám sinh sự ở Hà Nam, bảo đảm là ông ta sẽ bắt tôi về Khai Phong cho một trận tối mặt tối mày, Lý Vệ tôi thông minh tuyệt vời mới không làm chuyện ngu ngốc như vậy chứ!

Hoằng Lịch không nói năng gì. Vùng Giang Triết, tiếng nói khác xa vùng kinh đô, nhất là đối với tụi trẻ con gái, líu la líu lô, nhưng lại rất dễ nghe. Đến nha môn của thành Lý Vệ có phần mệt mỏi, nhưng không dừng nghỉ, bèn gọi thằng nhỏ truyền cho những người đứng đầu quản việc tới, dặn dò kỹ lưỡng, kẻ thì đến đâu đấy thúc thuế, người thì đến chỗ kia xem xét có tình hình gì khác thường không, người cuối cùng gọi đến là một ông già gầy bé, khô cằn, tuổi tác xem ra lớn hơn Lý Vệ ít nhiều, đầu hói, huyệt thái dương cao nhô lên, ánh mắt sáng láng, nhìn biết ngay là người trong đám vũ lâm. Hoằng Lịch nghe Lý Vệ nhanh chóng sai phái người đi toàn đến những nơi trên đường đã đi qua, cái

gì chàng cũng không phát hiện ra, nhưng Lý Vệ thì nắm được rất nhiều tình hình, nói là phòng ngừa khi chưa xảy ra chuyện. Hoằng Lịch thấy hổ thẹn trong lòng! Ông già gầy nhỏ kia họ Ngô, đại hiệu là Ngô Thốc Tử, xem ra ông hỏi không phải hỏi vì già, mà là trời sinh ra thế. Ngô Thốc Tử và Tư Mã hình như rất quen nhau. Lý Vệ ngồi vào ghế thái sư, ung dung nhấp chén trà, nói với Ngô Thốc Tử:

- Bảo vương gia chuyến này xuống Giang Nam, là hoàng thượng biết Giang Nam yên ổn thái bình, dân gian vui vẻ, nếu Bảo vương gia xảy xuất ra việc gì trên đất Triết Giang, thì, lão Ngô ạ, tình thân thiết mấy chục năm giữa chúng ta sổ toẹt hết. Hoàng thượng cần cái đầu tôi, tôi cần cái đầu ông. Hoàng thượng không lấy cái đầu tôi, tôi cũng lấy cái đầu ông, rõ chưa?

Lý Vệ nói một tràng dài, lão Ngô chỉ trả lời một tiếng hết sức đơn giản: "Vâng" rồi quay mình đi. Hoằng Lịch không nhịn được cười, Lý Vệ trừng mắt kêu:

- Bảo vương gia, xin đừng coi thường ông già này. Khi ông ta vào đám giang hồ, còn chưa có Lý Vệ. Giang Nam bát hiệp là đồ đệ hàng cháu của ông, đám võ lâm ở Giang Triết, ông là Tổng biểu bả tử, còn nữa toàn là đồ đệ hàng con, cháu, chút chít của ông!

Lý Vệ nghển cổ nói hết lời, mặt đỏ tai tía. Hoằng Lịch ngáp một tiếng. Thấy chàng đã rất mệt mỏi rồi, để chàng đi nghỉ, Lý Vệ ra ngoài đi loăng quăng. Lý Vệ về đến nhà mình, tin chắc là đám võ lâm Giang Triết sẽ không gây khó dễ cho ông, ông rất yên tâm, cũng chẳng ngăn cản, để cho hai người Hoằng Lịch và Tư Mã đi ra.

Giang Nam rất nổi tiếng là giàu có, phồn hoa, dẫu chốn kinh đô cũng có chỗ không bằng. Hoằng Lịch trong lòng thầm khen ngợi, bèn cùng với Tư Mã tìm đến tửu lâu, chọn

chỗ cạnh cửa sổ cùng ngồi. Tinh thần của Tư Mã không được tốt, trong ánh mắt có vẻ khiếp sợ. Lúc đầu Hoằng Lịch không chú ý, chỉ ngồi trước cửa sổ, nhìn ánh đèn trên dãy phố dài, tai nghe tiếng Ngô tiếng Sở và tiếng rì rào mưa xuân, lòng như say như mê. Bồi bàn tới mời gọi món, Tư Mã không nói, đưa mắt nhìn Hoằng Lịch. Hoằng Lịch kéo tầm nhìn lại, mới nhớ ra vừa rồi trước lầu có biển đề chữ vàng "Canh cá cô Năm", cười to, nói với Tư Mã:

- Canh cá chị Năm Tống nổi tiếng thiên hạ, có đã trăm đời, nay ta mới được thưởng thức, khoái quá! khoái quá! Này, cứ đưa lên là được, hôm nay ta phải cùng với Tư Mã nhân huynh thoả thích một bữa, chén no mới thôi!

Hầu bàn tuổi khoảng mười bảy mười tám, người cao dong dỏng, da dẻ trắng trẻo, chưa mở miệng đã nhoẻn một nụ cười ngây thơ, cười thì để lộ hai cái răng nanh, lúc này nghe Hoằng Lịch nói toàn giọng kinh kỳ, biết là chàng từ kinh đô tới, còn đang hâm mộ muốn thưởng thức món canh cá cô Năm, cho nên ngây thơ cười, nhẹ nhàng giải thích với hai người:

- Chủ chúng tôi là con cháu trực hệ đời thứ 12 của Tống Ngũ Tẩu. Cả thành Hàng Châu có đến mấy trăm cửa hàng "canh cá chị Năm", nhưng đây mới là chính tông nhất, cái nồi canh kia cũng có mấy trăm năm lịch sử rồi.

Hoằng Lịch nghe không hiểu hầu bàn nói cái gì, cứ gật đầu lia lịa, sau khi hầu bàn đi xa, Tư Mã bồng mấp máy môi, nói thì thầm:

- Bảo vương gia, nơi đây có thể sinh chuyện lôi thôi không thể nán lại đâu, chúng ta hãy đi trước đi là hay hơn!

Hoằng Lịch cho rằng Tư Mã lên cơn thần kinh, cười ha hả. Đang định tranh cãi lại, Tư Mã đưa ngón tay chỉ vào

môi, ra hiệu không được nói, Hoằng Lịch bất đắc dĩ nín thinh. Chỉ thấy tên hầu bàn lúc nãy mỉm cười đi tới, đặt một bình thiết quan âm đã hâm xong, lại đặt hai bộ thìa muôi đũa bát, nói "quan khách chờ cho một tí ạ, xin mời trà trước", rồi quay mình đi, lúc này Hoằng Lịch mới thì thầm:

- Tư Mã nhân huynh, nhân huynh sợ hãi đã thành chim sợ cành cây cong rồi. Đất lắm chuyện đến nỗi không nán ở lâu được đâu có nhiều thế. Cứ ăn canh cá đã rồi hãy đi cũng không muộn.

Tư Mã lo lắng, gãi đầu bứt tai, trong lúc bức xúc, không có cách gì cho Tư Mã tin được, Hoằng Lịch chỉ thấy buồn cười. Bỗng nghe Tư Mã có vẻ tưng tửng nói:

- Khắp thiên hạ mấy kẻ biết rằng nhà Tống Ngũ Tẩu chẳng những canh cá làm ngon, mà xuyên trường độc dược cũng tuyệt diệu!

Bây giờ Hoằng Lịch không thể cười được nữa, kinh ngạc nói:

- Đó là nói thực đấy chứ!

Tư Mã:

- Tôi cũng tình cờ biết được, cái món "liêu thi tán" ấy nghe nói nhà họ Tống này chế ra đấy.

Hoằng Lịch chuyển mạch nghĩ, nghiêm nghị hỏi:

- Việc này Lý đại nhân biết không?

- Không biết.

Hoằng Lịch đang định hỏi nữa, Tư Mã chặn lại. Hầu bàn lại mỉm cười đi tới, bưng trên khay một bát nhỏ xinh xắn bốc hơi ngào ngạt, trong bát là canh cá. Hoằng Lịch định cầm thìa, bị Tư Mã đưa ánh mắt chặn lại, hầu bàn cũng

không dừng lâu, lại đi vào. Tư Mã tức tốc lấy trong mình ra một chiếc ngân châm, bỏ vào canh, vớt ra, sắc mặt hơi giãn ra:

- Nhà họ Tống cũng có lúc phát thiện tâm.

Hoằng Lịch biết là Tư Mã dùng ngân kim thử độc, ngầm cười Tư Mã cẩn thận quá mức, nhưng người ta có ý tốt, không dám ngăn ép. Sau khi Tư Mã thở phào, Hoằng Lịch vội vàng múc một thìa canh, chưa đưa vào miệng thì mùi thơm ngon bốc lên tận mũi, thấm vào gan ruột, Hoằng Lịch khen ngon, không chờ canh nguội, chàng cho vào miệng ngay. Tư Mã không ăn, mắt long lanh sáng, nhìn ra tứ phía, Hoằng Lịch không khách khí, chúi mũi ăn ngon lành, bỗng nghe tiếng ồn ào, chú ý nhìn, nhưng không thấy rõ lắm, hình như có mấy người, ăn mặc kiểu thân hào địa phương, đang vái chào nhau, hồi lâu mới ngồi vào chỗ. Hoằng Lịch ăn đến toát mồ hôi, rút khăn ra lau, dừng lại một chốc. Mấy người bên kia đã cao hứng cười nói rộn rã, họ hầu như cũng không phải là người bản địa. Giọng nói Hoằng Lịch nghe ra gần gũi, vô tình vểnh tai lên nghe, chỉ nghe một người than thở:

- Trương huynh, thế đạo càng ngày càng đục, giữa ban ngày mà lại có người dám chặn đường hiếp bóc, giữa thanh thiên bạch nhật mà chẳng ai quản cả, hỏi quốc pháp ở đâu? Thiên lý ở đâu?

- Lưu huynh, lửa giận của huynh hơi to đấy, năm chúng ta giận dữ ra khỏi kinh thành, Lưu huynh đã từng nói, chỉ cầu an thân lập mệnh, không cầu thiên hạ thái bình, nay huynh làm sao lại phiền muộn nhiều thế?

- Cũng không thể rụt đầu lại như đầu rùa, năm ấy ở kinh đô, chúng ta là những chàng hảo hán lẻng xẻng trong túi đấy chứ, sau khi chủ ngã, không có cách gì sinh sống, may

chủ còn để lại một ít bạc nhờ người đưa giao cho chúng ta, mới sống đến ngày nay, nếu không...

- Ối dào! Nhắc làm gì chuyện cũ. Cứ hãy nói chủ chúng ta đấy thôi, một đời trọng nghĩa khinh tài, lòng dạ Bồ Tát, kết cục rơi vào cảnh ngậm oan mà chết, cái lão Ung Chính cũng quá...

Hoằng Lịch giật mình, nhanh như tia chớp, nghĩ ngay rằng, mấy vị này có thể từng là môn nhân của chú tám hay chú chín. Chú tám sau khi bị đổ, để tránh tai hoạ đã trốn ở xứ này. Hoằng Lịch còn muốn nghe họ nói gì nữa, vả chăng, đối với những việc làm của phụ hoàng, đặc biệt là việc cắt cỏ trừ tận tốc đối với chú tám, chú chín, Hoằng Lịch không đồng tình. Cho nên, Hoằng Lịch nén giận. Người bên kia vừa nói "lão Ung Chính" là người được gọi Lưu huynh như vừa bị ai đột ngột bịt miệng lại, ú ớ hồi lâu cũng không nói hết nửa câu, chỉ nghe Trương huynh nói:

- Lưu huynh, lửa giận càng lớn chỉ gây hoạ vào thân, hà tất phải như thế - Nay Ung Chính đã ngồi yên ổn ngai vàng rồi. Ngày chủ vĩnh biệt chúng ta đã từng nói, kẻ muốn báo thù cho chủ, phải biến thành quỷ dữ mà nhai nó, chúng ta...

- Họ Trương ơi, tôi xem ra ông là con rùa vẫn là con rùa. Chủ nói như vậy chỉ vì để bảo toàn tính mạng chúng ta, ông lại giữ làm thánh điển, xấu hổ hay không nào?

Trương huynh im lặng, một hồi lâu chẳng ai nói gì. Hoằng Lịch nghĩ, mấy vị này cũng có ít nhiều lòng nghĩa hiệp, trung trinh một mực. Chưa kịp nghĩ gì nhiều thì họ Hứa bên kia lại nói:

- Đấng vạn tuế đương kim cũng xứng đáng là bậc minh quân hữu đạo, chỉ là ý đồ giết hại người khác quá nặng, đối

với những người bị nạn ấy, sức chúng ta không thể giúp nổi. Sau này tự khắc có người sẽ tìm đến ông ta tính sổ!

Nói xong, thở dài một hơi, rồi lại nói:

- Phải nói rằng chủ chúng ta cũng là bậc hùng tài anh vũ đếm được đầu ngón tay trong thiên hạ, chỉ đáng tiếc, một núi không thể dung hai hổ, đuổi hươu nhiều năm, cuối cùng thất bại...

- Họ Hứa ơi, đừng nói mò, chủ đã từng nói, ông chưa hề có ý tranh ngôi đế. Từ khi lão đương kim hoàng thượng lên ngôi, chủ ta lòng nguội lạnh. Chỉ vì hoàng thượng biết ông ấy tài cao, không giết trong lòng không yên, cho nên, chủ ta mới ngậm oan mà đi!

- Cũng đúng, lần ấy, hoàng thượng ban đêm vào phủ Di thân vương, chủ chúng ta còn có cao tăng Không Linh, ba đại ca chúng ta đều ở bên cạnh, vừa lúc gặp, chủ ta lòng dạ từ bi, nói hoàng thượng tức vị đã là di mệnh của lão hoàng thượng chỉ định rồi, còn nói gì nữa? Tôi lúc đó chủ trương giết hoàng thượng, nếu thế đế vị đã là của chúng ta rồi.

Hoằng Lịch nghe mà toát mồ hôi lạnh, đã nói đến thần tăng Không Linh, nhất định là chú tám rồi. Chú tám quả là đã không có ý đồ tranh ngôi đế, thế thì phụ hoàng giết chú ấy là không nên. Tâm thần xúc động, nghĩ tới vẻ mặt tươi cười của chú tám, tự nhiên thấy đau lòng. Bên kia lại rộn lên:

- Hứa huynh, huynh bảo, lúc đầu chúng ta không biết dựa vào đâu mà sống, trở thành kẻ ăn xin, may mà chủ lưu giữ chúng ta, ơn huệ đối với chúng ta như trời như biển, ngày nay... nếu không chúng ta làm gì có hôm nay!

- Ái à! Thế sự khôn lường, cũng như đám mây vân cẩu,

chốc ở bên tây, chốc sang bên đông, cuộc đời như bóng câu qua cửa sổ. Chủ ta hôm nay thi thể đâu còn. Chúng ta... Chúng ta còn, ngày giỗ chủ hãy sắm sửa chén rượu nhạt, để tế người, gọi là đáp lại phần nào tấm lòng tri ngộ của chủ ta...

Vừa nói vừa sụt sùi khóc không thành tiếng. Hoằng Lịch rất xúc động, bỗng nhớ ra hôm nay là ngày giỗ chú tám Dận Tự. Nhớ tới chú trước lúc chết trong lòng uất ức, bệnh hoạn rã rời, không còn ra dáng người nữa. Chàng đã từng đi thăm chú tám, nói dối phụ hoàng để đi. Buổi tối ngày hôm ấy chú trút hơi thở cuối cùng, hôm ấy chú chẳng nói gì cả, nhìn Hoằng Lịch rất lâu, mở miệng ra nhưng không nói thành tiếng. Hoằng Lịch thấy chua xót trong lòng, bỏ chạy đi như muốn phát điên lên. Mãi sau này chàng mới biết cổ họng chú bị đau, nguyên nhân không rõ... Chàng không dám nghĩ tiếp nữa, trong lòng lại thấy rối bòng bong. Mấy vị khách ngồi bên kia đều sụt sùi, nghe rất thê thảm, vẫn là người họ Lưu nóng tính kia nghẹn ngào nói, vẫn là nói với ông chủ đã khuất của họ:

- Chủ ơi, Lưu lão nhị xin lỗi người, Lưu lão nhị không phải là người. Trước lúc đi, chủ nói, phải trái do trời định, muốn giành được thiên hạ, ắt phải có người đứng đầu, đòi hỏi chúng ta phải mang ơn đội đức, ủng hộ hoàng thượng. Chủ ơi, nô tài biết người sợ chúng tôi liều mất tính mệnh, gia đình... Chủ ơi, Lưu lão nhị có vợ, có em, muốn báo thù rửa hận cho chủ mà không làm được! Vong linh của chủ ở trên trời chứng giám, Lưu lão nhị nguyện đời đời kiếp kiếp đắt ngựa cởi yên, hầu hạ bên cạnh chủ...

Họ Hứa tiếng khàn khàn:

- Lão nhị, đừng nói nữa, chủ nơi suối vàng ắt biết, cũng không trách chúng ta đâu. Chủ là Phật gia truyền thế, trải

qua chín chín tám mốt quan ải gian nan mà thành chính quả, đã vũ hoá thành liên, lão nhị...

Vừa khuyên bạn, họ Hứa cũng vừa khóc. Hoằng Lịch nước mắt rưng rưng, nhớ tới chú tám Dận Tự là người lạc thiện thích bố thí, mặc dầu trong đó có ý gì khác, nhưng theo phụ hoàng biết, mỗi khi đến ngày giỗ, người thắp hương cúng tế không phải là ít. Ai bảo trời cao vô tình, chỉ bênh vực người thắng lợi? Nếu ai được cái phận như chú tám, cũng có thể ngậm cười nơi chín suối. Nhìn những bầy tôi cô trung của chú tám, Hoằng Lịch thấy trong lòng xốn xang, lại nghĩ tới phụ hoàng, nửa đời gian khổ, chăm lo vương sự, muốn kế thừa dư liệt của tổ hoàng, mở ra đế nghiệp muôn đời. Nhưng nếu một ngày nào đó người trăm tuổi, ai là người nhớ đến...

Bất giác khoang mắt Hoằng Lịch ướt nhoà, Tư Mã ngồi đối diện lặng lẽ nhìn Hoằng Lịch rất lâu, bây giờ mới rầu rầu nói:

- Đương kim hoàng thượng sẽ không thể sống già!

Hoằng Lịch bỗng tỉnh lại, không hiểu vì sao Tư Mã lại nói như vậy, suốt dọc đường đi với nhau mấy ngày, lần đầu tiên chàng nghe Tư Mã nói đến chuyện ma quan, nhìn kỹ, thấy trong mắt Tư Mã cũng lấp loáng nước mắt, càng lấy làm lạ. Nhưng trong ý nghĩ, Hoằng Lịch thấy hơi bực bội trước câu nói không ý tứ của Tư Mã. Chàng nhấp một hớp thiết quan âm, vị trà thấm tận tâm can, tinh thần sảng khoái, Hoằng Lịch vẫn không ngửng đầu, lạnh lùng nói:

- Tư Mã thế là có tội ô quân, lý ra phải bêu đầu thị chúng!

Tư Mã vẫn cười nhạt một tiếng:

- Tư Mã tôi ngang dọc giang hồ, cũng còn biết chút kỵ huý quỷ quái này chứ.

Hoằng Lịch không thể không ngửng đầu, Tư Mã càng nói càng xa đề. Chàng nén nhịn không được nữa, vẫn lùi một bước, Ung Chính là phụ thân của chàng, phụ hoàng, phụ nhục tử tử, nếu biết phụ hoàng sai đi nữa, chàng cũng phải nhắm mắt nói là đúng.

- Tư Mã, ông gây khó dễ cho bản vương đấy!

- Tôi hiểu.

Tư Mã rơi nước mắt, thần tình bảy phần cao ngạo ba phần bạc nhược. Hoằng Lịch thấy đau nhói trong lòng, chàng dự cảm Tư Mã sẽ nói những lời làm cho người đời giật mình kinh hãi. Quả thế:

- Bảo vương gia, ngài có dám thề với trời cao, nói rằng những điều, những việc đương kim hoàng thượng làm ngài không tìm ra một chút sai lầm nào, hoặc giả sai rất nhiều, sai rất nhiều!

- Cái này...

Hoằng Lịch nghẽn lời, những gì mà xưa nay chàng cố tìm cách che đậy chân tướng sự thực thì bây giờ Tư Mã nói toạc ra cả. Sắp toát mồ hôi lạnh ra, há mồm mà không nói được gì. Tư Mã "hi hi" mấy tiếng, không biết là khóc hay là cười. Hoằng Lịch trong lòng xao xuyến, lại nghe Tư Mã nói:

- Bảo thân vương, Tư Mã được bọn giang hồ gọi là Ngọc Diện Diêm La, chẳng qua, tôi ngu dần cũng biết tìm bọn thập ác bất xá, tội ác đầy rẫy mà hỏi mạng, người chết dưới tay tôi không có hàng vạn thì cũng tính hàng ngàn rồi. Nhưng, nhìn khắp thiên hạ, ai dám bảo Tư Mã này xấu đâu. Ngọc Diện Diêm La trước khi truy mạng giết người, đều phải dò tìm tận gốc, không có chứng cứ xác thực không giết, nhưng mà... ha... ha... ha... ha...

Tư Mã cười điên cuồng, giọng khàn sức kiệt, tiếng rung

cả ngói mái nhà. Hoằng Lịch nhận bài học qua cái ghê gớm của tiếng cười điên cuồng của Tư Mã, cố trấn tĩnh, chờ cho Tư Mã cười xong, thấy Tư Mã đầy vết nước mắt trên mặt, mắt sáng quắc, lại nói:

- Bảo thân vương, trước mắt, ngài không chịu được tôi đâu! Tôi kính trọng ngài thông minh trí tuệ, lòng dạ nhân hậu, không giấu gì ngài, Tư Mã này sống sót sau cơn khủng khiếp, còn sống thừa đến hôm nay, trong lòng chỉ có hai chữ thù hận, chính là thù hận. Bảo thân vương, ngài không thể biết, kẻ thù của tôi, kẻ thù đầu tiên mà tôi muốn hỏi tội là ai? Chính là đương kim hoàng thượng, phụ thân Ung Chính của ngài, ngài biết không? Hừm!

Hoằng Lịch thấy Tư Mã càng nói vẻ mặt càng dữ tợn, trong lòng có phần hoảng sợ, không phải sợ Tư Mã đột nhiên gây sự mà là sợ không kịp đề phòng, nghe một tràng lời nói "điên" của Tư Mã, thấy Tư Mã càng nói càng giận dữ, đã đứng thẳng lên, tất cả nỗi tức giận đã trào ra trên miệng Tư Mã. Hoằng Lịch bỗng thấy đau lòng, chàng nhận ra rằng mình thực ngờ nghệc, Tư Mã tuy suốt dọc đường ra sức bảo vệ mình, nhưng trước sau vẫn như gần, như xa, đáng lẽ chàng phải nghĩ tới những điều lắt léo trong đó từ lâu. Hoằng Lịch thấy cổ họng chan chát, đầu như muốn nổ tung ra, lẩm nhẩm một mình:

- Làm sao lại đến thế này? Làm sao lại đến thế này?

Tư Mã nén giận một chút, vỗ bàn quát:

- Hầu bàn, rượu!

- Vâng, có ngay ạ, xin đợi cho một tí ạ!

Hầu bàn như đã chực sẵn bên cạnh, nghe tiếng gọi là bưng rượu lại ngay. Rượu Nữ Nhi Hồng Thiệu Hưng loại thượng hạng, Tư Mã bật nút, ngửa cổ dốc như điên. Bình

rượu thoáng một cái chảy hết vào bụng, Tư Mã sắc mặt vẫn bình thường:

- Rượu ngon! Khoái thật! Ba chai nữa!

Hoằng Lịch ngồi không yên nữa, tửu lâu canh cá chị Năm Tống là nhà hàng đen, nếu một phút sơ hở để Tư Mã mất mạng ở đây, chàng sẽ ân hận suốt đời, cho nên, gạt hết những suy nghĩ riêng tư, Hoằng Lịch đưa tay ngăn lại:

- Tư Mã nhân huynh, đừng uống nữa, phải biết rằng mượn rượu giải sầu, sầu càng sầu, Tư Mã nhân huynh...

- Đừng đụng vào tôi. Tay ngài bẩn lắm, như tay phụ thân ngài!

Uống rượu vào, Tư Mã như con hổ vồ mồi, mắt xanh thăm thẳm. Hoằng Lịch không dám can nữa, rút tay lại, trong phút chốc, không biết làm thế nào. Tư Mã cười nhạt:

- Bảo thân vương, ngài quả thật không biết, Tư Mã này cũng coi mình là người trong đảng Bát Gia. Ông tôi, nhà tôi già trẻ lớn bé hơn hai mươi người, ngoài tôi ra, còn nữa đều bị thân phụ ngài, con người trong tay toàn đao kiếm, thắp đèn giời hết cả!

Hoằng Lịch càng kinh ngạc, "thắp đèn giời", may chàng đọc tiểu thuyết diễn nghĩa mới biết, quấn vải trắng toàn thân, rưới dầu vào, đốt! Phụ hoàng làm sao...

- Ngài không biết đâu!

Tư Mã giận dữ nói:

- Ông tôi, lúc đó là một viên quan nhỏ, chỉ vì nói một câu tốt đẹp cho chú tám của ngài. Lúc đó thân phụ ngài chưa làm gì được chú tám, bèn trút giận lên người nhà tôi, ngài có nghe nói tới không? Bố tôi, mẹ tôi, ông, bà, anh trai, em gái, tất cả hai mươi sáu người bị thiêu, em gái con chú

tôi mới ba tuổi, mới ba tuổi thôi! Nó hiểu cái gì, nó biết cái gì?

Nói đến đó, Tư Mã thở một hơi dài, Hoằng Lịch biết câu chuyện đó là một vết thương lòng trong Tư Mã, mắc một lần là đau đớn vật vã suốt đời. Chàng định khuyên giải, nhưng bị chấn động bởi những việc làm thảm khốc của phụ hoàng, chàng ngồi đớ người. Tư Mã lại tiếp:

- Lúc đó tôi mới hơn ba tuổi, đang chơi với bọn anh em cùng lứa, sau khi trở về nhà nhìn thấy... người đã chết hết rồi, chẳng còn một ai. Sau đó một người chú giấu nuôi tôi, đưa tôi đi học võ nghệ. Từ hôm đó tôi ghi nhớ, tôi phải giết lão Ung Chính, tôi phải giết lão Ung Chính,... Nhưng, ngài có thể không hiểu được, người giết ba mệnh quan của triều đình mà Lý đại nhân nói, chính là người mà Tư Mã hỏi mạng đấy. Lý đại nhân vốn cũng là đối tượng tôi cần phải giết. Tư Mã bình sinh chỉ giết hai loại người, một là tham quan ô lại, hào cường ác bá; hai là bè đảng của Ung Chính. Nào ngờ. .. tôi tự thú vốn là định mượn cơ hội giết Lý đại nhân, không ngờ ông ta lại liều chết bảo vệ tôi, Tư Mã không phải là loại người vong ân bội nghĩa, có ơn phải đền...

Bây giờ Hoằng Lịch mới rõ, Tư Mã vốn là người oán thù mình, may có Lý đại nhân, nếu chỉ một mình chàng thì cái đầu của chàng khó giữ. Nghĩ đến đó, Hoằng Lịch thấy mắt mình cay sè sè, Tư Mã suốt đời bi thảm, hiện nay nhất định hai đường khó xử, gặp phải tai biến kỳ quặc như Tư Mã, người con trai mang trong mình mối hận thù xương máu sâu như biển, làm sao mà sống được?

Tư Mã ngẩn người hồi lâu. Hầu bàn đã mang rượu tới, nhìn Tư Mã như thế, không dám gọi mời, lặng lẽ lui vào. Tư Mã lại nâng rượu lên, ngửa mặt uống hết, trên miệng

vết rượu loang lổ. Tư Mã không thèm lau, nói giọng run run:

- Tư Mã bình sinh khoái chí, giết người như ngoé, chỉ có bây giờ sống chết hai đường khó xử... Ơn Lý đại nhân đối với tôi là cái ơn tái tạo, tôi làm nhục sứ mệnh ông ấy là để đánh đồng mình với bọn tham quan. Nhưng cha sinh mẹ dưỡng, nhà Tư Mã chúng tôi đến nay còn độc một mình tôi, thù cha con phải trả, đó là thiên kinh địa nghĩa! Tôi làm sao mà thực hiện thiên kinh địa nghĩa... ha ha ha... chẳng qua, Bảo vương gia, ngài đừng sợ, Tư Mã xưa nay ân oán rạch ròi, chưa hề giết kẻ vô tội, không như bọn cáo chuột kia đâu, nhảy nhót một cách ti tiện, mà còn can tâm làm việc hèn hạ, đè nén kẻ lương thiện, đó mới thực là chẳng bằng chó lợn. Đã giống như cầm thú thì còn mặt mũi nào mà đứng trong trời đất nữa!

Hoằng Lịch không hiểu vì sao Tư Mã lại nói những lời như vậy, đang nói tiến thoái khó xử, rồi lại nói sang chuyện khác, đem câu chuyện chuyển sang bọn tiểu nhân nhảy nhót ti tiện, chẳng hiểu ra sao cả, đang nghĩ là Tư Mã uống nhiều rượu, nói năng đâm ra lộn xộn, bỗng từ sau lưng vang lên một loạt tiếng vỗ tay, "hi hi hi", có tiếng cười như tiếng trẻ con, vừa cười vừa nói:

- Đẹp lắm, đẹp lắm! Tư Mã không thẹn với cái danh hiệu truy mạng, mỗi chữ đều đoạt nhân mạng, như là một bản "hịch đánh dẹp bọn tiểu nhân", họ Tống hôm nay mở rộng tầm mắt, cuộc sống không phải là vô vị nữa!

Hoằng Lịch kinh ngạc, thất sắc, quay đầu nhìn, thì ra tên hầu bàn đang cười một cách chất phác, ngây thơ, bây giờ vẫn đang cười, Hoằng Lịch bỗng nhiên cảm thấy nó như ma quỷ. Tư Mã dẹp bỏ uy phong truy mệnh của mình, cười vang:

- Trong cái danh tiếng lẫy lừng phải có cái thực, Tống lão đại quả là trồng cây có cách, thảo nào đám giang hồ hễ nghe nhắc đến "Ngũ độc đồng tử" là như nghe nói đến hổ báo! Cao minh! Cao minh!

Chàng trai chưa đầy hai mươi tuổi này lại chính là Tống lão đại, là "Ngũ độc đồng tử". Hoằng Lịch vừa kỳ lạ, vừa sợ hãi, không thể nói ra là cảm giác gì. Chỉ cứ ngẩn người nhìn Tư Mã truy mạng và Ngũ độc đồng tử. Tư Mã truy mệnh nói xong, câu chuyện bỗng đổi hướng:

- Nhưng mà, Tống lão đại tiếng khắp giang hồ, nay co mình nơi đây, chắc chắn là có hồng tụ thiêm hương chăng?

Ngũ độc đồng tử, ngoài nụ cười chất phác, hầu như không biểu lộ gì khác:

- Không! Không! Không! Bảo thân vương ở đây, Tống lão đại đâu dám khinh thường, cho nên xin hết sức khuyển mã, nếu không, Tư Mã đại hiệp sẽ cười cho!

Hoằng Lịch đã định thần, giữ nguyên tắc "phúc không phải là hoạ, đã là hoạ tránh không khỏi", lại nghĩ tới mình đã từng trải một số tình huống sóng to gió lớn, đại trượng phu chống kiếm tìm thù, năm bước đầu rơi, có gì đáng sợ, nghĩ thế, Hoằng Lịch cười đứng dậy, khoanh tay chào hỏi:

- Tống lão bản, bản vương gia mắt kém, hiểu biết ít ỏi, núi Thái Sơn trước mặt mà không biết, để thất lễ với Tống lão bản!

Tống lão đại bỗng tắt nụ cười, mặt như vừa bị ai đấm cho một cú, nhăn nhó! Hoằng Lịch thấy khó chịu, nhưng vẫn nghe Tống lão đại cười răng rắc nói:

- Bảo thân vương gia can đảm quá nhân, trí tuệ siêu quần, từ lâu đã nghe là con cưng của Ung Chính, hôm nay

được thấy, quả danh bất hư truyền. Trước mặt Tống lão đại mà không sợ bò ra, cho đến nay chưa có...

Tư Mã truy mệnh cười chế giễu:

- E không thể có đâu!

Tống lão đại vỗ tay khen hay:

- Tư Mã truy mệnh cũng là rồng phượng trong giống người, tính việc như thần, chẳng qua, phàm những người đã từng cười thì nay đang khóc trời lau nước mắt dưới âm trào địa phản cả.

Tư Mã truy mệnh lại ngừng nhìn trời cười như điên:

- Tống lão đại quả là tay hiểm, nhưng, Tư Mã truy mệnh xưa nay chưa từng sợ ai.

Hoằng Lịch nghe Tống lão đại nói, phàm những người cười trước mặt chàng ta, hết thảy đều đã về địa ngục, thấy tê cả da đầu, đang định chế giễu lại, Tư Mã truy mệnh đã nói:

- Chỉ dựa vào võ nghệ trong tay Tống lão đại thì e không lấy được mạng Tư Mã truy mệnh đâu. Ba vị nhân huynh bên kia, lại đây đi! Tên tuổi tam hung của Dư Hàng lừng lẫy, cớ sao lại co đuôi rụt đầu như vậy!

Hoằng Lịch càng nghi ngờ, chỉ thấy ba vị kia cười híp mắt đi tới, nhất tề cúi mình, vén áo chào kính cẩn, miệng nói:

- Tư Mã đại hiệp vạn thọ vô cương, hôm nay sẽ mất mạng!

Nói xong đứng dậy cười cả bọn. Tư Mã truy mệnh coi thường:

- Đã lâu nghe Dư Hàng tam hung không có điều gì bất

hảo, nhưng chẳng hay dây vào chuyện kinh đô từ bao giờ. Buồn cười, buồn cười!

Quay đầu nói với Hoằng Lịch đang mỉm cười:

- Bảo vương gia, sau này đi giang hồ, phải biết lòng người gian hiểm. Dư Hàng tam hung đấu đá nửa đời tại Dư Hàng, đâu có dính đến Bát gia đảng tơ hào!

Hoằng Lịch thấy ba người này đi lại, trong lòng đã sợ, lại nói ba người đã biết mình là ai, sẽ gây sự với mình. Nào ngờ một câu nói của Tư Mã truy mệnh mà đá nứt núi lở, Hoằng Lịch tức khắc hiểu ra, mới biết rằng mấy vị kia biết mình qua chuyến đi này, nghĩ tới đó, trong lòng thấy sáng láng hẳn ra, chốc lát lòng đồng tình với tam hung Dư Hàng biến thành niềm căm phẫn.

Tam hung Dư hàng vẫn cười nham nhở. Tên họ Lưu mở miệng với nụ cười gian xảo:

- Hoằng Lịch, ngươi còn non trẻ, đại gia này dụi mắt là có thể khóc nửa ngày, có thể đánh lừa cho ngươi chuyển ý. Ôi, ngươi không phải là đứa con bất hiếu của lão già! Đáng buồn, đáng buồn, Ung Chính nửa đời vất vả, đến lúc già tình cảnh lại buồn như vậy, đến đứa con rứt ruột đẻ ra mà không lung lạc được nó!

Hoằng Lịch nghe những lời châm chọc bóng gió, tức lộn ruột, cao giọng nói:

- Tam hung Dư Hàng tiếng đồn rất to, nhưng thực ra là bọn nói láo, bọn cắp vặt. Đáng buồn thay, buồn thay!

Tống lão đại bị câu nói của Tư Mã truy mệnh bóc toạc bí mật ra. Tam hung Dư Hàng vốn là chàng ta mượn tới trợ sức, trước đây không hề lộ ra, vẫn bị Tư Mã truy mệnh nhận biết. Nhân lực này của Tư Mã đủ khiến Tống lão đại

khiếp sợ. Mặc dầu thế, Tống lão đại vẫn cố gắng trấn tĩnh, cười nhạt nói:

- Ngọc Diện Diêm La rõ là danh bất hư truyền, chỉ e đêm nay thành Diêm vương thực.

Lần này Tư Mã truy mệnh không cười, hai mắt tối lại, rồi lập tức trở lại bình thường:

- Tống lão đại, ngươi nổi tiếng nhờ thuốc độc, Tư Mã truy mệnh há lại không biết. Tống lão đại cho thuốc độc vào rượu. Tư Mã làm sao trúng kế được! Ngươi cũng coi thường ta quá.

Chốc lát, Tống lão đại trở thành con chó ghẻ bị rút mất xương sống, mồ hôi trán toát ra những hạt to như hạt đậu rơi xuống liên tiếp. Hắn vốn tin rằng Tư Mã truy mệnh đã trúng độc, vì thế ỷ thế, không sợ. Hắn đã nhìn trộm thấy Tư Mã truy mệnh uống dốc ngược đít bình lên trời, làm sao mà không trúng độc. Không kịp nghĩ nhiều, bèn định phóng bước rút lui, võ nghệ trong tay hắn không tốt lắm, nổi danh về võ nghệ chỉ là dựa vào cái ngón đầu độc lén lút. Tam hung Dư hàng cũng do hắn sai khiến, nhặt của hôi mà thôi, nay thì sự tình không đẹp rồi, tên tuổi Tư Mã truy mệnh thường ngày cũng đã làm cho chúng sợ run lên. Hoằng Lịch không biết vì sao bốn tên hung đồ này đang cười vui vẻ, bỗng biến sắc, như muốn tháo chạy, đang định chạy ra chặn đường, thấy Tư Mã truy mệnh cười đau khổ, đưa mắt ra ám hiệu, trong lòng ngờ ngợ. Năm người đứng sững nhìn nhau, mặt Tống lão đại càng nhăn nhó khó coi. Bỗng nhiên vang lên tràng tiếng cười khanh khách phá tan bầu không khí im lặng, những người trong cuộc đều thở phào, phải biết rằng, im lặng tuyệt đối là khó chịu nhất, Hoằng Lịch ngửng đầu nhìn, chỉ nghe mấy tiếng:

- Các ngươi chạy không thoát rồi!

Mắt hoa lên, một người đầu hói đã đứng trước mặt, không phải ai khác, chính là lão tổ tông của lớn bé thành Hàng Châu, Ngô Đột tử, Hoằng Lịch vui mừng khôn xiết, chìa tay làm lễ chào, miệng nói:

- Ngô Lão tiền bối đừng đến, không việc gì đâu!

Ngô Đột tử "hừm" một tiếng, quay đầu nhìn thẳng vào tam hung Dư Hàng, ba tên này chốc lát trở thành như ba con chuột thấy mèo, nhất tề quỳ xuống, khấn đầu lia lịa như giã tỏi:

- Tổ sư gia gia tha mạng, chúng tôi một lúc lòng dạ u mê, lần sau không dám nữa!

Ngô Đột tử nghiêm khắc nói:

- Không có lần sau!

Trong lúc nói, thấy bóng người lung lay, tà áo phất phơ, ba tiếng thảm thiết lạnh lùng như cùng vang lên một lúc, ba vị kia phải chết! Hoằng Lịch thấy trong nháy mắt dương đao chỉ giáo giết luôn ba người, như một người vô sự, tự nhiên chàng nảy ra ý đề phòng, nhìn mặt mũi Ngô Đột tử giống như không phải người tốt, lại thấy lão ta chẳng hỏi trắng đen phải trái gì, giết luôn ba người, tàn bạo như thế thì có gì là nghĩa hiệp đáng nói. Trong lúc suy nghĩ thế, Ngô Đột tử đã nhắm vào Tống lão đại, Tống lão đại kinh sợ, nửa câu nói vừa thốt ra: "Ông giết người..." thì đã ngã đứ đừ trên đất, từ miệng, máu tuôn ra, không đường cứu chữa nữa. Hoằng Lịch hoảng sợ. Ngô Đột tử chau mày một hồi lâu, mới hầm hầm nói:

- Bọn chuột bọ này, giết bẩn tay ta!

Nói xong lại vái lạy Hoằng Lịch. Hoằng Lịch vẫn có ý đề phòng. Ngô Đột tử ngượng ngập cười ngồi bên cạnh Tư Mã. Tư Mã mỉm cười, tự vỗ tay kêu "tuyệt!"

- Tuyệt, tuyệt, tuyệt, đại hiệu "Hắc tâm diêm vương" năm kia của Ngô lão tiền bối, hôm nay mới thấy ra tay thi thố, lòng không thấy gì "đen" lắm, nhưng tay thì rất cay độc, nếu so với Ngọc Diện Diêm La này, quả nhiên người già độc hơn!

Ngô Đột tử nhìn Hoằng Lịch, cười lễ phép nói:

- Đương nhiên người già càng cay độc hơn, lòng người thì già càng... đen!

Nói đến "càng", Hoằng Lịch bỗng liếc thấy ánh mắt Ngô Đột tử như biến thành lang sói, một tiếng "cẩn thận" chưa kịp ra khỏi miệng, tai đã nghe một tiếng "soạt" như xé lụa, bên Ngô Đột tử vừa thốt tiếng "đen" ra, Hoằng Lịch định vồ lên cứu, nhưng không kịp nữa, chỉ thấy Tư Mã truy mệnh ngã lăn trên ghế, máu trào ra giữa hai môi, ánh mắt chốc lát trở nên tán loạn. Hoằng Lịch như khoé mắt sắp rách ra, tức đến nghẽn cổ họng. Ngô Đột tử giết Tư Mã truy mệnh rồi đứng dậy lùi ra mấy bước. Bây giờ lại cười nhạt và tiến đến gần:

- Hoằng Lịch, nhận mệnh nghe! Nơi suối vàng đừng trách ta lòng ác tay độc nhá! Ai bảo ngươi là con của Ung Chính mà!

Hoằng Lịch điên tiết, không nghĩ gì thân phận mình nữa, lớn tiếng mắng:

- Ngô Đột tử, ngươi chẳng bằng cầm thú, Lý đại nhân coi ngươi là người tâm phúc, ngươi bán ông ta như thế à? Còn có nhân tính nữa không?

Ngô Đột tử lại cười khanh khách một tràng dài:

- Nhân tính đáng giá mấy đồng xu? Hừ, đại trượng phu xem thời mà hành động, đây tức cái gọi là "bỉ nhất thì thử nhất thì" đó vậy! Đồ thối, nạp mạng đi!

Hoằng Lịch biết hôm nay bất hạnh rồi, thôi thì liều mạng cũng còn báo được mối thù cho Tư Mã truy mệnh, bèn nghiêm nghị nói:

- Ngô Đột tử, hôm nay bản vương gia định đưa tính mạng giao phó vào tay ngươi, nhưng hãy đợi một chốc!

Ngô Đột tử không hiểu Hoằng Lịch định làm gì, chỉ biết là lúc đó Hoằng Lịch không thể tìm ra người ứng cứu, nên yên tâm nói:

- Được! Ta khoan dung đại lượng, cho ngươi sống thêm một lúc.

Hoằng Lịch không thèm để ý tới hắn, quay lại nhấc thân mình Tư Mã truy mệnh, sửa lại ngay ngắn, quỳ xuống, dập đầu xuống đất ba lần. Tư Mã truy mệnh không đụng đậy. Hoằng Lịch lại đứng dậy, nói với Tư Mã:

- Tư Mã nhân huynh, cả nhà tiểu đệ xin lỗi nhân huynh, ơn cứu mạng kiếp sau xin báo đáp, hôm nay tiểu đệ xin nhân huynh xem, túng sử tiểu đệ có đổ máu, cũng phải cho Tư Mã huynh hả căm thù.

Tư Mã truy mệnh nhắm mắt, nước mắt chảy ròng ròng. Hoằng Lịch không nói nhiều nữa, lấy tay vén tà áo dài lên, buộc thắt ngang lưng, hạ giọng nói:

- Họ Ngô ơi, ra tay đi!

Ngô Đột tử tặc lưỡi liên tiếp:

- Quả thực khá hơn lão già nhà ngươi nhiều, cũng có ít nhiều nghĩa khí, chỉ đáng tiếc không sống quá ngày hôm nay nữa!

Sắp sửa ra tay, thì từ phía ngoài cửa có tiếng cười, trong trẻo và êm tai:

- Ngô Đột tử, tôi xem ra chưa chắc nhá!

Trước mặt Hoằng Lịch vụt sáng, một người con gái mặc thường phục đã chặn ngay trước mặt, từ trong đáy lòng, muôn ngàn lời nói trong nháy mắt dâng lên cổ họng, muốn nói ra, nhưng chỉ nhè nhẹ kêu lên được một tiếng:

- Đông Phương cô nương.

Đông Phương cô nương quay lại nhìn, cười, vô cùng dịu dàng, phút chốc, trong lòng Hoằng Lịch như có con hươu đang hoảng chạy, chỉ nghe cô gái Đông Phương nói:

- Chàng đi xem Tư Mã đi, thiếp tiếp Ngô Đột tử.

Vừa nói xong, bay lên, đánh nhau với Ngô Đột tử. Hoằng Lịch không kịp nghĩ kỹ, chạy đến bên cạnh Tư Mã, Tư Mã truy mệnh hai mắt nhắm nghiền, Hoằng Lịch cúi xuống sờ xem, thấy mũi còn hơi thở, nhè nhẹ lay, kêu một tiếng:

- Tư Mã nhân huynh.

Nước mắt nóng hổi lại trào ra, mắt Tư Mã hé mở, gắng nở nụ cười, nói một cách khó khăn, tiếng như tiếng muỗi vo ve:

- Bảo... vương... gia! Tư Mã... hôm nay chết... đắc.... kỳ sở...

Hoằng Lịch vội gọi:

- Tư Mã huynh đừng nói lời gở ấy, tôi lập tức đưa đi cấp cứu chạy chữa!

Tư Mã truy mệnh cười đau khổ:

- Không được nữa rồi, tôi... trước đã trúng... thần độc rồi, đều tại tôi... một phút không cẩn thận, ... mắc phải... mưu, thực ra, tôi tiến thoái... lưỡng nan, ý tìm cái chết... đã quyết! Chỉ có một chết mới... có thể... không tính đến... hai chữ trung hiếu.

Hoằng Lịch lòng đau như dao cắt, Tư Mã đột nhiên thở gấp, tiếng nói cũng đột nhiên vang to:

- Bảo vương gia, trên mình tôi... có...

Chưa nói hết, đã tắt thở, nhắm mắt ra đi, Hoằng Lịch ôm Tư Mã gào khóc, chốc lát, đặt thi thể Tư Mã nằm ngay ngắn trên ghế, phía sau lưng tiếng quát mắng nhau không ngớt, cô gái Đông Phương đang đánh nhau kịch liệt với Ngô Đột tử. Hoằng Lịch quay mình, mặt nghiêm như sương lạnh, bước mạnh sang, cô gái Đông Phương thét lên:

- Bảo công tử, nguy hiểm!

Hoằng Lịch lòng đầy bi phẫn, chỉ muốn tự tay giết Ngô Đột tử báo thù cho Tư Mã, nhưng quên khuấy đi võ nghệ của Ngô Đột tử cao thấp như thế nào, nghe cô gái Đông Phương kêu một tiếng, quay mình định tránh, thì đã không kịp nữa rồi, Ngô Đột tử đã phóng thanh đoản kích, vút bay như gió, trong chớp mắt loé lên như chớp giật, cô gái Đông Phương thét lên một tiếng rồi lao vào trong lòng Hoằng Lịch, Ngô Đột tử bên kia cũng thét lên một tiếng rồi ngã gục xuống đất.

Hoằng Lịch ôm trong lòng ngọc ấm hương thơm, nhưng không có gì là vui sướng, thanh đoản kích kia đã xuyên qua lưng cô gái, thâu ra phía trước ngực, máu tươi theo mũi kích chảy ra. Hồi lâu Hoằng Lịch mới trấn tĩnh lại, đặt cô gái Đông Phương xuống đất, điên cuồng ôm lấy thi thể. Ngô Đột tử đã trúng phải ngân châm đuôi én của cô gái phóng ra theo phép "mạn thiên hoa vũ", trên mình Ngô Đột tử chi chít những kim. Đột tử đã chết. Hoằng Lịch vội nhặt thanh đoản kích đâm loạn xạ vào mình Ngô Đột tử, chốc lát quanh mình Ngô Đột tử đã thành vũng máu. Hoằng Lịch hả một

phần cơn tức giận, mới nhớ tới cô gái Đông Phương, vội quay lại, thấy mặt cô nhợt nhạt, trước ngực thẫm đẫm máu, Hoằng Lịch biết không cứu được nữa, nhưng không hiểu vì sao cô ta lại xả thân cứu mình, nhẹ nhàng ôm cô vào lòng, cô gái Đông Phương cố dãn mở gương mặt, muốn cười nhưng không cười được, Hoằng Lịch ghé miệng vào bên tai, nén bi phẫn nói:

- Vì sao, vì sao nàng lại như thế này?

Cô gái Đông Phương khẽ mấp máy môi, Hoằng Lịch lại vội ghé sát người, chỉ nghe hơi thở cô mỏng manh như tơ nhện, nói:

- Gọi... thiếp... Lan... Nhi!

Hoằng Lịch rưng rưng nước mắt, hạ giọng nói:

- Lan Nhi... vì sao?

Lan Nhi ba hồn đã mất đi bảy vía, trên mặt vẫn thoáng một nụ cười nhẹ, Hoằng Lịch lòng như dao cắt, chỉ nghe thấy Lan Nhi nghẹn ngào nấc trong cổ họng, bèn ôm chặt lấy, nhẹ nhàng nói:

- Lan Nhi, ta phải lấy nàng, ta nhất định phải lấy nàng!

Vẻ cười trên mặt Lan Nhi càng hiện rõ, rất khó tưởng tượng được nụ cười của người sắp chết mà lại tươi sáng như hoa xuân, Lan Nhi nhỏ nhẹ nói:

- Bẩm... công tử, kiếp sau... thiếp...

Nói chưa xong, lại thở, Hoằng Lịch sán lại gần, chỉ nghe năm tiếng:

- Ngô Đột tử... Trang thân...

Hoằng Lịch như bị sét đánh, đầu óc bàng hoàng, đến lúc tỉnh ra thì Lan Nhi đã nhắm nghiền mắt, nàng đã lên tiên.

Hoằng Lịch không có nước mắt, lời nói của Lan Nhi chàng khắc nhớ. Trang thân vương là chú mười lăm Dận Lộc của chàng. Hoằng Lịch nhè nhẹ sửa Lan Nhi nằm ngay ngắn, lại đờ đẫn nhìn một lúc, lại quay đầu đờ đẫn nhìn thi thể Tư Mã truy mệnh. Bỗng nhiên dơ hai tay lên trời gào thét như lên cơn động kinh:

- Vì sao? Vì sao? Vì sao? Chuyện xảy xuất vì sao? Vì sao lại thế này?

Không ai trả lời chàng, chỉ có canh cá trong tửu lâu còn ngào ngạt bốc hơi, ánh đèn trong hơi nóng giống như mắt con cá chết, lạnh lùng nhìn chàng, ngoài cửa cái biển đề chữ vàng "Canh cá chị Năm Tống" bị gió lay đung đưa, cành cạch vang lên đơn điệu, khô khan, đầy tử khí, như là âm thanh của tử thần mà Hoằng Lịch từng nghe thấy trong chiêm bao...

Chỉ trong nửa ngày ngắn ngủi, Hoằng Lịch trải qua bao nhiêu biến đổi lạ kỳ, trước hết là Tư Mã nói toạc thân thế của mình ra, tiếp đến là Tống lão đại muốn đầu độc chàng, tiếp đến tình hình lại chuyển biến, Ngô Đột tử thình lình xuất hiện, giết chết mấy người liền, đến Tư Mã cũng không tránh được tai nạn. Tính mạng Hoằng Lịch đang ngàn cân treo sợi tóc thì Lan Nhi Đông Phương đột nhiên xuất hiện, đánh nhau với Ngô Đột tử, cả hai đều chết, Hoằng Lịch nhìn thi thể ngổn ngang trong phòng, máu đều đã đông lại, năm tiếng Lan Nhi thốt ra trước lúc chết như năm hòn đá to, từng hòn một ném vào ngực chàng.

Không còn nghi ngờ nữa, việc này hoàn toàn do chú mười

lăm sắp đặt, tất nhiên không thoát khỏi trách nhiệm của em thứ năm Hoằng Trú. Hai người họ vốn là đồng minh của nhau, một âm mưu do máu tươi nhuốm thành, lại nhuốm máu tươi của mấy người, một là Tư Mã truy mệnh, người con trai võ lâm mang trên mình mối thù trời biển. Hoằng Lịch chỉ còn than thở. Sau khi tĩnh tâm lại, chàng đã biết rõ, Tư Mã tự tìm cho mình cái chết, Tư Mã sống vốn là vì một chữ "thù", trong thù lại thấm vào tình cảm không giới hạn, Tư Mã truy mệnh không còn là Tư Mã truy mệnh nữa rồi.

Yêu và hận vốn là thế bất lưỡng lập, cho nên Tư Mã truy mệnh bây giờ và Tư Mã truy mệnh trước kia là thứ bất lưỡng lập, linh đan diệu dược cũng không cứu nổi con người muốn bước vào con đường chết, chỉ cần còn một hơi thở, là Tư Mã truy mệnh sẽ giết chết mình, trung hiếu lưỡng toàn vốn là trung hiếu đều không toàn vẹn, cho nên Tư Mã truy mệnh chỉ có chết.

Nhưng còn Lan Nhi Đông Phương? Nàng cũng là nát ngọc trầm châu, hồn về trời ly hận để cứu một người con trai mà nàng đã từng ra sức tìm giết, lòng dạ nữ nhi, thật khó mà đoán biết. Có lẽ cô cùng đã ngấm ngầm sa vào vũng lầy tình cảm, nếu sống ắt phải tìm Hoằng Lịch tính sổ, phải lấy tính mạng của chàng, nhưng cô lại không muốn thế. Hoằng Lịch biết nàng chết một cách hạnh phúc, thế là đã là đủ rồi.

Hoằng Lịch tuy lòng dạ không phải sắt đá, nhưng chàng phải sống, cứu thương sinh như cứu lửa nước, chấn hưng giáo hoá ra khỏi vòng thô lậu tục tằn. Hai bàn tay vấy máu của phụ hoàng cũng phải nhờ chàng mới có thể rửa sạch.

Tư Mã truy mệnh và Lan Nhi Đông Phương đều chết trong tình trạng khó xử sinh tử lưỡng nan, họ chọn cái chết. Hoằng Lịch cũng phải lựa chọn giữ cái lưỡng nan ấy, nhưng còn đường chàng chọn lại là con đường sống. Có người chết rồi. Họ chết không nhắm mắt. Hoằng Lịch không thể chết, gánh nặng của Tư Mã và cô gái Đông Phương đặt trên vai chàng. Chàng chịu một sức ép, đường còn dài, còn có gánh nặng nữa rơi vào đầu chàng, chàng phải gánh lấy, đi đến cùng.

Ánh đuốc vẫn mung lung, hai mắt Hoằng Lịch dần dần trong sáng ra, như con mèo trong đêm tối phát hiện ra chú chuột, từ trong lồng ngực Hoằng Lịch, có tiếng nói từ từ vang ra, lan toả trong bầu không khí đầy mùi tanh của máu, tiếng nói văng vẳng, dần dần càng rõ ràng ra:

- Trang thân vương, chú mười lăm... em năm...

III. LÊN NGÔI HOÀNG ĐẾ

Nhạc khúc đại lễ đăng cơ vang lừng nhưng thấp thoáng trước mắt Càn Long là thi thể phụ hoàng bị chặt đầu... Càn Long lo tẳng bàn khoản phép trị nước nên như thế nào...

Kinh đô vẫn nằm dưới chân thiên tử như thuở nào, hoa hồng liễu biếc, cười nói ồn ào, cảnh ồn ào náo nhiệt khiến người ta thấy hơi ngột ngạt. Hoằng Lịch sau khi trải qua cuộc tôi luyện đi Giang Nam, trải qua thập tử nhất sinh, lại ngồi kiệu thanh ni từ cửa Vịnh Định đi vào thành, vén rèm nhìn xem, cảm giác mới lạ đối với những cái mà chàng như đã từng quen biết làm đau nhói tim chàng. Cái gì cũng không nhiều, chỉ có chàng có thể cảm nhận được những đổi thay mà lúc đầu chàng không lường trước được là cái gì.

Hoằng Lịch vốn muốn lưu lại nữa ở Giang Nam, ở đó đã chôn vùi quá nhiều những ước mơ và mộng tưởng của chàng. Từ hôm đó, khi chàng chôn Đông Phương Lan Nhi và Tư Mã truy mệnh xuống đất vàng, chàng đã hạ quyết tâm, kiếp này, phải luôn luôn lui tới thăm họ ở chốn này. Cho nên chàng không muốn đi, chàng biết sau khi đi, cơ hội trở lại

sẽ không có nhiều, có ai biết cho, khi vùi Lan Nhi xuống đất vàng, trái tim chàng đã rỉ máu như thế nào.

Sau khi xảy xuất ra chuyện đó, Lý Vệ sợ hải vô cùng, nhiều ngày co mình trong phủ nha, tuyển chọn và luyện tập cho những quan sai có võ nghệ ở trong phủ, vây kín mít xung quanh phủ nha, sợ vạn nhất xảy ra việc lôi thôi, một mặt dâng sớ về kinh, nói là nhiệm vụ của Bảo thân vương đã kết thúc, xin hoàng thượng tuyên chỉ gọi chàng về kinh. Hoàng thượng tuyên chỉ, lại bảo Lý Vệ để cho Hoằng Lịch tự do ra vào, Lý Vệ không hiểu cha con nhà này ăn phải gan hùm mật báo hay sao, nhưng cũng không dám kháng chỉ bất tuân.

Đằng đẵng mấy tháng trời, Hoằng Lịch nhàn du tứ xứ, thu hoạch được không ít, giúp Lý Vệ điều tra ra mấy vụ án lớn về tham ô phạm pháp hoặc bọn xảo trá làm loạn, cũng dần dần dò la ra manh mối về Đông Phương Lan Nhi. Đông Phương thế gia xưa nay ngạo mạn, không phục ai. Đông Phương phu nhân lại càng mục hạ vô nhân, không dè, một lần đi ra vì hành động nghĩa hiệp, bị mũi tên bắn lén của bọn gian, may mà Lữ Tứ Nương trong Giang Nam bát hiệp liều mình cứu được phu nhân. Từ đó, Đông Phương thế gia nợ Lữ Tứ Nương một món nợ nhân tình, cũng tức là một nhân mạng. Lữ Tứ Nương là cháu gái của Lữ Lưu Lương. Lữ Lưu Lương vì cái án ngục văn tự mà bị chém đầu phanh thây, già trẻ trong nhà chỉ một mình Lữ Tứ Nương chạy thoát, vì thế cô cũng coi việc giết Ung Chính là mục tiêu số một. Lần này Bảo thân vương xuống Giang Nam, Lữ Tứ Nương biết tin, bèn tung thiếp anh hùng ra, mời người giúp sức, nhiệm vụ tất là giết Hoằng Lịch tại Giang Nam, cũng báo cho Đông Phương thế gia biết. Đông Phương phu nhân đã ốm yếu không còn sức một mình xuống núi, bèn phái con gái Đông Phương Lan Nhi, và nghiêm lệnh cho Lan Nhi là

giết không được Hoằng Lịch thì sẽ đuổi ra khỏi nhà Đông Phương.

Từ khi Hoằng Lịch đặt chân vào đất Hà Nam, Lan Nhi chăm chú theo dõi suốt dọc đường, thấy Hoằng Lịch là người hiền hoà nho nhã, phong độ đàng hoàng, không tàn ác bạo ngược như phụ vương chàng, một trái tim thơm thảo dính kết với chàng. Cho nên bi kịch hình thành, Đông Phương Lan Nhi hi sinh vì Hoằng Lịch, nàng cũng không còn con đường nào khác. Còn Ngô Đột Tử, Tống lão đại và tam hung Dư Hàng đều là người của Trang thân vương Dẫn Lộc dùng tiền của mua chuộc, và mục tiêu trực tiếp của họ là giết Hoằng Lịch, kết quả bị Đông Phương Lan Nhi tình cờ phát hiện, theo dõi riết, mới biết được chân tướng của sự thực.

Đông Phương Lan Nhi chết, dập tắt nỗi oán giận trong Lữ Tứ Nương, từ đó mất tăm mất tích ở Giang Nam, không rõ kết cục ra sao. Hoằng Lịch trong lòng đau đớn vô cùng, lại nghĩ đến Lan Nhi theo mình suốt đường, định giết mà không nỡ, không giết thì nàng là người bất nghĩa, đó là nỗi đau khổ biết chừng nào. Hoằng Lịch không hiểu tại sao thế gian lại có nhiều khổ đau đến thế, mà tất cả những điều đó, ít nhất, trước mắt, tất cả những điều đó đều do phụ hoàng gây ra, nhưng, chàng không thể giận phụ hoàng.

Hoằng Lịch bị những sự kiện đau đầu nhức óc này làm cho choáng váng, chàng không có cách gì hơn, tất cả đều chỉ có thể để lại sau khi chàng trở thành hoàng đế, chàng không còn cách gì để tránh cái tệ mất bò rồi mới sửa chuồng, dù sao cũng chưa muộn. Chàng chỉ có thể như thế, nhưng đối với oán thù phụ hoàng tích tụ lại, chàng quyết không được giận, nhưng lại không muốn nhìn thấy người, chàng không muốn nhìn thấy dung nhan ngày càng già nua của phụ hoàng, chàng sợ lúc nào đó không cẩn thận, gây tranh cãi với phụ hoàng, sẽ làm người đau lòng. Phụ hoàng tiều

tuy, nửa đời vì mình, còn nửa sau hoàn toàn là vì chàng. Chàng không phải không biết phụ hoàng biếm truất quyền lực nhiều người là để san bằng trở ngại cho chàng lên ngôi. Chàng từng nghĩ đến trở về kinh đô, nhanh chóng trở về kinh đô, nhưng sau khi nghĩ kỹ, chàng vẫn ở lại Giang Nam. Về kinh rất dễ làm cho anh em nhìn chàng bằng con mắt thù hận, ở lại Giang Nam là phân tán sự chú ý của chú mười lăm và em năm, ở kinh đô họ sẽ ít hoạt động hơn, sẽ làm cho phụ hoàng khó phát hiện hơn, là có thể bảo toàn hai, thậm chí nhiều hơn nữa những tính mạng. Chàng không muốn giết người. Mọi người đều vì bản thân mình, chàng cũng vì mình, giết người chàng thẹn với lương tâm. Tư Mã truy mệnh trước lúc nhắm mắt chỉ cho chàng lấy cái gì trong mình Tư Mã, đó chính là danh sách những người trong đảng Bát gia, chưa hề tiết lộ, chi chít những mấy trăm tên người, chàng không xem, đem tờ giấy đốt ngay trên phần mộ Tư Mã, chàng biết Tư Mã thích chàng làm như vậy, chàng đã làm như vậy.

Gây thù địch không bằng biến can qua thành lụa ngọc. Chàng tin tưởng chắc chắn rằng mình có khả năng ấy, chàng ở lại Giang Nam, lặng lẽ suy nghĩ về tiền nhân hậu quả. Mãi đến một hôm, bỗng có tin nói Lữ Tứ Nương lên kinh đô tìm giết Ung Chính, và đi đã lâu. Chàng ngồi không yên, lòng như lửa đốt, vội vàng về kinh.

Quanh co theo đường cũ, ngược dòng đi lên, đến Vũ Xương, bỏ thuyền, lên bờ đi ngựa, qua Tín Dương, Khai Phong, đến Trực Lệ... lại đổi sang một chiếc kiệu nhỏ thanh nhã, cứ thế về kinh, qua cửa Vĩnh Định, trong lòng Hoằng Lịch trào dâng bao nỗi niềm. Chàng về kinh, rốt cục có tác dụng gì? Oan báo oan, không bao giờ hết, nhưng ai có thể chặn lại oan oan tương báo? Oan có đầu, nợ có chủ, nợ máu

trả bằng máu, nhưng chàng rốt cục vẫn là trở về vì để yên lòng!

Chàng chưa về vương phủ, trực tiếp vào cung, phụ hoàng vẫn ở thư phòng phía nam, theo hầu còn có Trương Đình Ngọc, Mã Tề.

Ung Chính mấy hôm nay thấc thỏm, hay nổi nóng. Bảo thân vương đi Giang Nam, ông ngày đêm lo lắng, nhưng lại không muốn để chàng trở về. Ông dự cảm mình phải đối mặt với tử thần, di chiếu cũng đã thảo xong, giao cho mấy vị cố mệnh đại thần giữ. Chẳng may sự chẳng lành, Bảo thân vương tức thì về kinh lên ngôi. Nhưng ông đích thực muốn gặp mặt con, già rồi, ông đã già yếu lắm rồi, ông hiểu lý do vì sao hồi đó phụ hoàng sủng ái bé Hoằng Lịch, người già rồi vẫn cứ muốn có người ở bên cạnh trông nom, ngoài ra, trong lòng ông còn có điều ẩn khuất không nói ra được.

Di thân vương Dận Tường ốm liên miên đã nhiều ngày, Ung Chính cũng biết Dận Lộc không có cách trở về trời nữa rồi, ông còn muốn Hoằng Lịch trở về đến thăm chú mười ba, chú cháu lâu lắm rồi không gặp nhau, hơn nữa, từ nhỏ, Dận Tường coi Hoằng Lịch như con đẻ của mình, dạy nó luyện võ, tập cung tên...

Đồng hồ chuông trong phòng điểm kinh coong, không khí trầm buồn trong tiếng chuông ấy càng làm cho tâm thần con người không yên, Ung Chính vẫn đang đi đi lại lại, bỗng một tiểu thái giám thở hổn hển vào báo tin, quay mình trượt ngã, Ung Chính liếc nhìn thấy nó, tất cả nỗi bực dọc chưa dốc ra được trong lúc bàn việc ở Càn Thanh Môn bây giờ đổ ập lên đầu tiểu thái giám:

- Vội vã thế làm gì, chưa biết cái cóc gì về sự đời, lập tức cút đi cho ta! Hình Niên, truyền cho kính sự phòng quân sự, đánh hai mươi trượng.

Tiểu thái giám mừng rỡ chạy, toát cả bồ hôi bồ kê, đi vào, chưa nói gì đã bị ăn đòn, nói thái giám chưa biết sự đời là nói vậy thôi. Tiểu thái giám liếc mắt, mặc cho Ung Chính nói gì thì nói, vội vã trình thưa:

- Hoàng thượng, hoàng thượng, Bảo... thân vương... từ Giang Nam về rồi ạ!

Ung Chính giật mình, lập tức tay chân run lên, những giọt nước mắt già đặc quánh tràn ra khoé mắt, những nếp nhăn trên mặt rung rung, niềm vui to lớn bỗng chốc tràn lên trong trái tim của một ông già gần đất xa trời.

- Thật ư?

- Bảo thân vương đang chờ ở ngoài cửa ạ!

Tất cả mọi người trong phòng không hẹn mà giống nhau, đều trả tim trở về chỗ của nó, Bảo thân vương trở về đúng lúc, không sớm không muộn, những người này đang tự thấy may mắn, Ung Chính run run nói:

- Cho Bảo thân vương vào... gặp trẫm!

Hoằng Lịch chờ ở ngoài rất lâu, chàng cứ muốn cho thời gian trôi chậm lại chút ít, trái tim đang treo lên cổ họng, đập thình thịch như muốn nhảy tót ra khỏi miệng. Chàng đứng ngoài thư phòng, tựa hồ như qua lớp gạch đỏ ngói xanh, chàng nhìn thấy thân hình ngày càng héo gầy và khuôn mặt ngày càng nhợt nhạt của phụ hoàng...

Ung Chính, ánh mắt run run nhìn chằm chằm ra cửa, lệ đục lăn trên gò má, quên lau. Hoằng Lịch đi vào thấy ngay, thấy thần thái như say như mê của phụ hoàng, trái tim như thắt lại, lại mở ra, máu nóng xông lên đầu. Trong phút chốc, nước mắt chàng giàn giụa, phụ thân lúc này mới đích thực là phụ thân, không có một chút nghi thức tôn nghiêm tôn ti, chỉ có tình thân, tình thân thiết ruột thịt giữa cha con.

Hoằng Lịch thấy mũi cay cay, quỳ xuống đất, tất hành đến trước mặt phụ hoàng:

- Phụ hoàng.

Cổ họng cứng lại, không nói ra lời được, Ung Chính gật đầu liên tiếp, nước mắt từng giọt rơi xuống trán Hoằng Lịch đang ngửng lên nhìn người, miệng lẩm bẩm:

- Hoàng nhi, hoàng nhi.

Mấy vị đại thần đang phủ phục trên đất, đã trải qua nhiều dâu bể, trước tình cảnh ấy cũng cảm thấy xót xa, Ung Chính và Hoằng Lịch ôm nhau rất lâu, Trương Đình Ngọc mới ngửng đầu nói:

- Tâu hoàng thượng, Bảo thân vương từ Giang Nam trở về, đó là điều mừng lớn, hoàng thượng nên vui lên mới phải!

Ung Chính nhớ ra:

- Đúng! Đúng! Trẫm vui nên lẫn lộn, hoàng nhi dọc đường vất vả, gió bụi gian lao, phải nghỉ ngơi đã.

Các đại thần đều có ý tứ, lần lượt cáo lui, đến lúc trong phòng chỉ còn lại hai cha con Ung Chính. Hoằng Lịch nước mắt vẫn rào rào như mưa, nụ cười đang hé ra, nghẹn ngào nói:

- Phụ hoàng, đứa con bất hiếu đi lâu quá, làm cho phụ hoàng... Ôi! Phụ hoàng hãy giữ gìn sức khoẻ!

Ung Chính mỉm cười, niềm vui tràn lên vẻ mặt, ánh mắt hiền từ như của người cha già, than thở:

- Phụ hoàng già rồi! Không làm gì được nữa! Cứ muốn hoàng nhi trở về sớm một tí, để phụ hoàng yên tâm nghỉ ngơi một chút? Nhưng không, hàng khối công việc trong tay cần xử lý, hoàng nhi trở về rất đúng lúc.

Hoằng Lịch lúc này cũng đang bị bao trùm bởi tinh thần máu mủ, những điều suy nghĩ suốt dọc đường đi vụt bay đi đâu hết. Bây giờ chàng chỉ nghĩ tới sau khi chàng đi xa, phụ hoàng ở nhà mệt nhọc lo lắng, người gầy đi nhiều. Hoằng Lịch thấy đau lòng, chàng buồn bã, nghĩ tới chuyến đi Giang Nam thê thảm triền miên càng không có gì đáng nói ra. Hồi lâu, Ung Chính bỗng rầu rầu nói:

- Con về đây, phụ hoàng yên tâm rồi, chú mười ba của con sắp đến đại hạn, nghỉ ngơi xong, đưa phụ hoàng đi thăm, sau này e không có dịp.

Di thân vương quả thực đã đến giây phút cuối cùng của cuộc đời, ốm đau lâu, gầy xơ gầy xác, Dận Tường, con người từng được Khang Hy gọi là "thập tam lang liều mạng" đang kéo dài những hơi thở tàn. Hoằng Lịch và Ung Chính lo lắng bước vào phòng, rón rén đi tới trước giường, bọn thị tòng và nô tỳ bị đuổi ra hết, trong phòng chỉ còn lại ba người, cha con Ung Chính và Dận Tường.

Hoằng Lịch cúi mình xuống, Dận Tường thoi thóp thở hơi dài hơi ngắn, hai má lõm sâu, sắc mặt khô vàng, mồ hôi lấm tấm khắp mặt, hiện lên màu sáng xanh của tình trạng bệnh đã nguy kịch. Hoằng Lịch lại nước mắt giàn giụa, đây chả lẽ lại là chú mười ba rồng cuốn hổ vồ ngày xưa, trong lúc nghĩ thế, chàng đưa tay ra nắm lấy bàn tay khô gầy của Dận Tường, khe khẽ kêu lên:

- Chú!

Dận Tường khẽ đụng đậy, hai mắt hé ra, như không còn hơi sức nữa, lại một cơn ho sặc sụa, kéo theo một giọt nước mắt đặc quánh từ khoé mắt rơi xuống, hồi lâu, đôi môi khẽ mấp máy nhếch cười, lầm rầm nói.

- Hoằng... Bảo.... vương gia...

Hoằng Lịch lại thấy xót xa trong lòng, gượng cười, nghẹn ngào nói:

- Chú, chú gọi cháu là Hoằng Lịch nhé!

Dận Tường di chuyển ánh mắt, liếc nhìn Ung Chính thầm rơi nước mắt đứng sau lưng Hoằng Lịch, lại nở một nụ cười hết sức khó khăn, Ung Chính vô cùng xúc động, cũng cúi xuống, nghẹn ngào:

- Lão thập tam, chú yên tâm dưỡng bệnh, sẽ... khỏi đấy!

Dận Tường vẫn cười, nụ cười chỉ dừng lại bên khoé miệng, ánh mắt mơ màng, tự lẩm bẩm một mình:

- Tôi bệnh nội thương, tâm bệnh, không khỏi được.

Hoằng Lịch giật nẩy mình, những đường gân xanh trên trán căng lên như muốn vỡ, chàng sợ hãi, vội vàng kêu lên:

- Chú!

Dận Tường như đã quên rằng bên cạnh mình có cha con Ung Chính, thều thào nói một mình:

- Dận Tường tung hoành một đời, tính tình ngang ngược, giết người... như ngoé, trời mới đầy ta thế này...

Hoằng Lịch lại kinh sợ. Dận Tường bấy giờ mới hơn 40 tuổi, quả thực là chưa già. Dận Tường lại nghĩ, lại nói:

- Ta chết mà không oán, giết chóc quá nhiều, rốt cục gặp... báo ứng, những cô hồn, oan hồn này trong thiên hạ cứ bám riết lấy ta, không chịu buông thả, Thành Văn Vận, Giả Sĩ Phương, Nguỵ Luân...

Ung Chính lại động lòng. Dận Tường bỗng nhiên nói những lời này là điều mà Ung Chính không ngờ tới, trong lòng tuy ái ngại, nhưng không muốn ngăn lại. Dận Tường lại lên một cơn ho từng tia máu như tơ choài ra bên mép, dính vào chăn bông lỗ chỗ như hoa mai. Một hồi lâu, Dận

Tường lại nói, bây giờ hai mắt sáng quắc, năm giác quan đụng đậy, mồ hôi ra như mưa rõ ràng đây là giây phút cuối cùng.

- Tứ ca, hoàng thượng, lão thập tam này khó sống rồi. Tiểu đệ muốn khuyên anh một câu, giết chóc quá lắm, dễ bị trời khiển trách. Hoàng thượng, tiểu đệ cứ muốn nói, phụ hoàng đúng, khoan dung cần kiệm làm chính sự, giáo hoá lê dân, mới giữ được xã tắc, mong cầu... đại... trị!

Ung Chính gật đầu lia lịa, Hoằng Lịch gào lên:

- Chú thập tam, chú thập tam, chú tỉnh lại đi!

Đầu óc Hoằng Lịch nổ ầm ầm, không còn sức mở mắt nhìn nữa, lời nói của Dận Tường trước lúc tắt thở cứ vang lên bên tai ầm ầm như sấm động:

- Khoan dung cần kiệm làm chính sự, giáo hoá lê dân, mới giữ được xã tắc, mong cầu đại trị! cầu đại trị!

Một âm thanh khác vang lên từ đáy sâu tâm hồn chàng làm chàng nôn nao.

- Ta sợ không có cơ hội nữa!

Cái chết của Dận Tường làm cho Ung Chính ăn thì khó nuốt, ngủ thì không yên, cứ gọi tên những người anh em đã chết trong lúc chiêm bao, bỗng tỉnh dậy, nước mắt đầm đìa. Hoằng Lịch biết thế, trong lòng lo lắng, nhưng không có cách gì. Bệnh của phụ hoàng cũng là tâm bệnh, tâm bệnh khó chữa trị. Hoằng Lịch nóng lòng nghe ngóng hành động của Lữ Tứ Nương, sợ bà ta đục nước béo cò, không lợi cho phụ hoàng, nhưng không dò ra một chút tăm hơi tông tích nào cả. Ung Chính không còn sức xử lý chính sự nữa, Bảo thân vương tất nhiên phải thay mặt xử lý. Hoằng Lịch tạm thời nén chặt nỗi lòng, liên tiếp xử lý mấy quyết sách trọng đại, trong triều đình trên dưới đều khen ngợi, Ung Chính

trên giường bệnh cũng vui mừng rơi nước mắt, có một hoàng đế như thế, nhà Đại Thanh vô lo!

Hoằng Lịch trước hết phê chuẩn cho đại học sĩ Trương Đình Ngọc nghỉ phép, phái xe ngựa đưa ông về quê Đồng Thành tỉnh An Huy, ban cho vạn lạng bạc trắng dùng để tế tự, lại ban cân đai, áo mũ, da điêu, nhân sâm, cũng như khi Trương Đình Ngọc trở về kinh, dọc đường sai lính hộ tống, văn võ bá quan đặt trạm đón tiếp; tiếp đó quyết định Bình quận vương Phúc Bành làm Định biên đại tướng quân thẳng tay cách chức hàm đại tướng quân của Tích bảo thân vương, để răn kẻ bắt chước nhau làm điều xấu.

Bệnh của Ung Chính không hề thuyên giảm, Hoằng Lịch rất lo, thái y tìm không ra nguyên nhân, một mực ở kín trong nội cung, sợ thấy ánh sáng mặt trời. Hoằng Lịch thay phụ hoàng xử lý quốc sự thường trực tiếp nghe người dặn dò, nhớ tới ngày trước, lại hối hận. Năm thứ 13 là năm nhiều sự kiện, tháng Giêng, Hoằng Lịch thay cha tế thần Thái Tuế. Tháng hai mới bắt đầu, dân Miêu ở Quý Châu dựng cờ khởi sự, các nơi Đài Cảng, Đào Giang, Đan Giang, Cổ Châu cũng đồng thời nổi loạn, thế như lửa trên đồng cỏ khô, lan tới Trấn Viễn, Lê Bình, Tư Châu, Thạch Thiên, Đồng Nhân, Đô Vân, Bình Việt, tất cả bảy phủ. Tuần phủ Quý Châu cáo cấp, thánh chỉ lệnh quân các lộ Vân Nam, Lưỡng Quảng, Hồ Quảng xuất quân tiễu trừ, không ngờ, việc không thành, không dẹp yên được. Tháng năm, Hoằng Lịch nhận lệnh lo liệu các công việc nơi vùng dân tộc Miêu ở biên cương, đồng thời, Dận Lễ, Hoằng Trú và đại học sĩ Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc đều giao làm đại thần biện lý Miêu cương sự vụ. Tháng bảy, loạn nổi lên to, đại học sĩ Ngạc Nhĩ Thái viện cớ từ chức, dâng sớ xin chịu tội, bị giải chức đại học sĩ, tước phong hàm bá tước, nhưng loạn

ở Quý Châu vẫn càng to, không có cách gì dẹp nổi. Tháng bảy, hải triều ở Triết Giang tràn đê, thứ dân bị nạn, một mình Lý Vệ không đảm đương nổi, lệnh cho đại học sĩ Châu Thức tới, coi sóc toàn bộ công trình đê biển.

Ngày mồng 8, bệnh tình Ung Chính nguy kịch, triệu trứng ngày càng xấu, bấy giờ trong lòng Hoằng Lịch bèn gác chuyện Lữ Tứ Nương hành chích lại, lo cho bệnh trạng của Ung Chính, sợ đột ngột xảy ra chuyện chẳng lành, sẽ phụ ơn phụ hoàng. Vì thế, cùng với Hoằng Trú ngày đêm hầu hạ bên cạnh, áo không kịp thay, làm hết mọi điều cho trọn đạo hiếu, trừ khi có việc quan trọng phải đốc thúc mới rời phụ hoàng. Hôm nay, biên giới phía tộc Miêu lại có tấu báo, tình hình quân sự khẩn cấp, quân lính mấy bộ Hồ Quảng tập trung đánh, nhưng đều bất lợi, tổn thất nặng nề, xin điều đại quân, để mong thắng lợi. Hoằng Lịch sốt ruột, lo lắng, nhưng lại không dám nói cho phụ hoàng biết, vội vã dụ cho bộ binh điều binh tướng, lại mắng trách Trương Chiếu một trận, sai hạ thư tham tướng Cáp Nguyên Sinh, hẹn ngày dẹp xong. Nếu không làm được, mang đầu về gặp. Sau đó lại trở vào bên cạnh phụ hoàng. Hôm nay Ung Chính lại khoẻ ra, Hoằng Lịch hơi yên tâm. Ung Chính gọi chàng tới, bảo Hình Niên đi ra. Hai cha con ngồi lặng lẽ hồi lâu, Hoằng Lịch hỏi vài chuyện lặt vặt liên quan tới bệnh tình, bỗng nhiên Ung Chính thình lình hỏi một câu.

- Hoằng nhi, phụ hoàng suốt một đời làm việc, hoằng nhi thấy thế nào?

Hoằng Lịch lúng túng, chẳng biết duyên cớ vì sao phụ hoàng lại hỏi như vậy, cứ nghĩ là phụ hoàng đã biết những suy nghĩ thầm kín trong lòng chàng, chàng thấy sợ, lặng thinh hồi lâu, mới nhẹ nhàng nói:

- Phụ hoàng kế thừa được nghiệp lớn của hoàng tổ, làm

cho bốn bể thanh bình, hoàng nhi chỉ biết cúi đầu chiêm ngưỡng, chẳng dám nghĩ gì.

Ung Chính đứng dậy, lắc lư đi mấy bước trong nội cung, than dài thở vắn hồi lâu mới bắt đầu nói:

- Một đời của phụ hoàng, khen chê xen kẽ, người yêu ta kính trọng ta như phật sống, như Quan Âm Bồ tát, người giận ta, nghiến răng nghiến lợi, mong ta chết mới thoả lòng, cha biết rõ trong lòng. Chú mười ba của con nói cực phải, giết chóc quá nhiều, trời sẽ trừng phạt. Chú mười ba của con là tay chân tâm phúc của cha, những việc chú làm đều do lời nói của cha quyết định, chú ấy đã bị trời trừng phạt, cha e cũng không còn ở lâu trên đời nữa.

Hoằng Lịch kinh ngạc, vội kêu lên:

- Phụ hoàng...

Ung Chính quay đầu lại, mỉm cười, tự nói một mình:

- Hoàng nhi, con nghe đây, để cha nói hết, nếu không uất kết trong lòng, có chết cũng không nhắm mắt.

Hoằng Lịch thấy phụ thân nói toàn những điều gở, không có cách gì khuyên can, đành nén lòng nghe ông nói tiếp:

- Cha kế vị của thánh tổ, làm chủ nhà Đại Thanh, cha đã dốc hết tâm huyết, coi việc thừa kế tổ nghiệp to lớn là trọng trách của mình, không tiếc thân mình, nhưng sự việc trái với ý nguyện, người đầu tiên tranh đế vị với cha, chính là chú của con...

Hoằng Lịch thấy trái tim thắt lại, thấy ánh mắt Ung Chính bỗng nhiên nghiêm nghị dữ dằn, không biết ông sẽ nói những gì, chăm chú lắng nghe, quên đi chuyện Ung Chính làm thánh tổ tức giận mà chết.

- Phải nói rằng, những người chú của con, đều là những

rường cột hiếm có, dầu cho ai đó lên ngôi đế, đều có thể làm tốt hơn cha con!

Lần đầu tiên Hoằng Lịch nghe phụ thân đánh giá một cách công bằng những người chú của chàng, tâm thần xao động, nước mắt lại ứa ra. Ung Chính vẫn không nhìn chàng, vẫn tiếp tục nói như đang có điều suy nghĩ.

- Bác cả của con có phong độ một vị đại tướng, vốn là người thánh tổ thích nhất. Vì khi phế truất bác hai, bác cả vui mừng quá sớm, tiết lộ ý đồ, đánh mất cơ hội. Bác ba ung dung nho nhã, lòng nhân hậu, nếu tức vị sẽ là bậc minh quân hữu đạo, nhân ái bao dung, chỉ đáng tiếc là người bề dưới của chú quá ư không hăng hái nỗ lực. Chú năm của con không có ý tranh ngôi đế, nhưng cũng bị kẹp vào trong không khí ấy, bị người ta giận tức cũng không ít. Chú tám đích thực là rồng phượng trong giống người, nếu tức vị, nhất định có thể dẹp yên bốn biển, giáo hoá muôn dân, mở ra đế nghiệp bền vững muôn đời, chỉ có một sai lầm, kỳ thực cũng không thể coi là sai lầm của chú tám được. Bác hai bị phế truất ngôi thái tử, thánh tổ hỏi quần thần về kế sách, trên dưới trong triều đình đều nhất trí nêu tên chú tám, làm cho thánh tổ tức giận, cho rằng chú ấy đã ngấm ngầm kết bè kéo cánh, nhòm ngó đế vị, kỳ thực, tĩnh tâm nghĩ lại, chú tám là người chịu nén nhịn nhất, vui làm điều thiện, thích giúp người, xưa nay không hề lộ hang vuốt, trong triều ngoài nội, trên dưới đều coi chú là người tài năng hiếm có, đáng tiếc, thật đáng tiếc!

Hoằng Lịch lại động lòng, chú tám quả thực như vậy, với uy tín như thế mà lên ngôi đế, ít ra cũng chẳng đến nỗi nào, nhưng...

Chú chín có quan hệ tốt nhất với chú tám, thường ngày qua lại rất thân thiết, chỉ có điều chú tám sáng quá, làm

mờ ánh sáng của chú chín, kỳ thực chú chín của con cũng là con ngựa thiên lý, tính tình quả quyết, trong lúc nguy cấp không bối rối, vì liên luỵ với chú tám mà bị tội oan, bị thánh tổ hất ra ngoài cuộc tranh ngôi. Chú mười là người phóng đãng, cũng ôm mộng chém rồng đuổi rắn, nhưng việc hỏng tại người nhà, uất ức, không toại chí, bèn theo chú tám, cùng bị khép tội. Chú mười ba từ nhỏ đã chơi thân với cha, tính tình thẳng thắn, xử sự rộng rãi khéo léo, không sợ trời đất, chỉ vì cùng cha xử lý chuyện quốc khố thiếu hụt, bị thánh tổ giam tám năm, người chẳng ra người, ma chẳng ra ma, từ đó lùng tâm tráng chí tiêu tan hết, thành ra tâm bệnh, suốt ngày buồn lo, đến nỗi mất sớm. Còn có chú mười bốn, đích thực là ruột thịt với cha, cùng cha cùng mẹ, từ nhỏ đã cùng đi một hướng với chú tám chú chín, vì thế quan hệ với cha không tốt, thành ra hai phái đối lập. Chú mười bốn là người anh hùng tài hoa, chỉ vì tuổi trẻ sức lớn, để lộ ra quá rõ, lại ra sức che chở cho chú tám chú chín, bị thánh tổ mắng cho là "nghĩa khí Lương Sơn Bạc", suýt nữa thì mất mạng, kỳ thực, khi thánh tổ tại thế, người con mà thánh tổ tin nhất là chú mười bốn, ngôi đế vốn cũng là của chú mười bốn, chỉ vì... chỉ vì...

Ung Chính nghẹn ngào nói không ra lời, Hoằng Lịch nghe phụ thân nói mà toát mồ hôi lạnh, lòng như nôn nao, khi nghe nói chú mười bốn là người thánh tổ tin yêu nhất, Hoằng Lịch mím chặt môi, cổ họng chát đắng, lại như thoang thoảng một vị ngọt, chàng định mở miệng nói, nhưng sợ trái tim nhảy ra khỏi lồng ngực.

- Sau khi cha tức vị, sợ các chú bác có bụng khác thường, hình thành cái thế như nước với lửa, lần lượt từng người một, đánh đổ hết thảy. Trong đó cha giết người vô số, hai bàn tay tanh mùi máu, chú chín chú tám tâm chí cao ngạo,

kỳ thực lúc đó cũng không còn ý tranh giành ngôi vị nữa, chỉ là có chỗ không phục, vì thế đụng nhau trên lời nói. Chú tám của con thông minh, một mạch dẫn đầu Bát gia đảng đối địch với cha, nhưng không thoán quyền đoạt vị, thực thà ngay thẳng, chính là ta đã bức bách chú ấy cuối cùng phải đi vào con đường chết. Chú ấy cũng thắng rồi, cuối cùng, chú đã buộc cha phải mang cái tội hung tàn bạo ngược, tàn hại cả người ruột thịt, con hãy nghĩ xem, cứ đến ngày giỗ chú tám, có biết bao nhiêu người quan viên lớn bé của triều đình đốt hương giỗ chú tại nhà mình, khóc lóc tiếc thương? Còn cha? lại không ít người muốn lấy đầu cha, lấy tính mạng của cha!

Ung Chính càng nói càng hăng, cơn giận dữ ít có đã khiến cơ thể suy yếu vì ốm lâu ngày của ông uốn thành một cánh cung, chưa biết, có thể gãy lúc nào, Hoằng Lịch không dám để cho ông nói tiếp nữa, sợ ông lại nói ra những lời làm cho người đời kinh hãi, cho nên, nhằm lúc ông dừng lại, Hoằng Lịch đằng hắng, kêu lên:

- Phụ hoàng!

Ung Chính đứng sững người, thấy ánh mắt Hoằng Lịch đầy âu lo, biết mình đã lỡ chớn, lại ngồi xuống, nhấp một ngụm trà, rủ rỉ nói:

- Hoàng nhi, con nhất định phải nghe ta nói hết, cha không nói ra hết, trong lòng mãi mãi ôm một cục bệnh, uất ức mà chết.

Hoằng Lịch đành phải nín lặng, lại nghe phụ hoàng nói, Ung Chính sau khi bình tâm, ngữ khí chậm lại, từ từ nói:

- Sau khi chú tám chú chín mất, cha cứ nghĩ, cứ nghĩ đến bây giờ, cũng chưa nghĩ ra cái gì, nhưng vẫn cứ giết người, cha cũng không rõ một đời giết bao nhiêu người, trong

đó có kẻ tàn ác bạo ngược, nhưng vẫn là người vô tội liên luỵ mà chết chiếm số đông. Chú mười ba từng nói với cha, chú ấy ốm tâm bệnh, lúc đầu phong cho chú Thiết Mạo tứ vương, chú ra sức từ chối, từ đó lo ngay ngáy, cứ sợ cha được thỏ rồi giết chó. Phải, cha đã từng nghĩ phải trừ khử chú ấy, vì chú ấy biết quá nhiều, cuối cùng sẽ thành tai họa.

Hoằng Lịch hoàn toàn không ngờ tới phụ hoàng đã từng có ý định giết chú mười ba, ấn tượng chú trong Hoằng Lịch, là một con người trung trinh rất mực, vì thế chàng sợ hãi, trợn mắt há mồm. Ung Chính chú ý đến thái độ thay đổi của Hoằng Lịch, bèn than thở:

- Ôi, hoàng nhi, có những việc sau này con mới hiểu được. Trong hoàng cung, có lúc con phải làm việc con không muốn làm nhất. Cũng có những lúc, con muốn làm thế nào đó nhưng lại làm không xong. Chú mười ba bị thánh tổ giam cầm tám năm, hiểu ra rất nhiều sự việc, nhưng không hề nói với cha. Suốt đời chú ấy chỉ sợ cha, cũng chỉ phục cha. Kết cục định sẵn của chú chỉ có thể như thế, chú ấy đã vì cha mà sống, thấy cha sắp đến ngày tàn, chú ấy sụp đổ hẳn, hoá ra lại đi trước cha...

Chú mười ba của con ăn ở nhân hậu, được gọi là Hiệp nghĩa trượng phu, hỏng là chỗ sơ suất, cha cứ cho rằng như thế, sau khi ốm đau qua đời, mới biết chú ấy lo cho cha, lại lo cho cha chú mới đến nỗi chết. Chú ấy biết cha có ý muốn giết chú, cho nên ra sức cẩn thận để giữ gìn, thậm chí có lúc giả câm giả điếc. Mấy năm nay, chú ấy thấy cha có ý tranh giành, lòng chú thất vọng, nguội lạnh, qua qua lại lại, nằm lì không dậy, thành ra cố tật! Cha cứ như ngồi trong thùng kín, cho rằng chú ấy chỉ biết xung phong hãm trận.

Nói tới đó, Ung Chính bỗng biến vẻ buồn rầu thành vui vẻ, than thở:

- Cha e cũng không sống mấy ngày nữa, nhưng, có hoàng nhi vinh đăng ngôi báu, nhà Đại Thanh nhất định mở ra cơ nghiệp ngàn đời.

Bây giờ Hoàng Lịch mới hiểu, hôm nay phụ hoàng nói thế là có ý giao dặn trước những việc sau này. Chàng đứng lặng người một lúc.

Tuy rằng trước đây đã nghe người ta bàn tán, ngay bản thân Hoằng Lịch cũng cho rằng ngôi thái tử không phải là mình thì còn ai nữa. Hôm nay, lần đầu tiên mới nghe được từ miệng phụ hoàng nói ra, quả là như sét đánh ngang tai, mặc cho nước mắt tràn ra. Hồi lâu, Hoằng Lịch mới quỳ trước ghế, khấn đầu xuống đất khóc và nói:

- Phụ hoàng, người còn mạnh khoẻ, xin đừng nghĩ những điều đó, phụ hoàng! Giữ gìn ngọc thể là điều khẩn thiết nhất.

Ung Chính cũng rơi lệ, đỡ Hoằng Lịch ngồi lên ghế, Hoằng Lịch nước mắt vẫn tuôn rơi, Ung Lịch không muốn làm chàng thêm đau lòng, bèn cười nói:

- Hoàng nhi, cha không phải là dặn dò hậu sự, cha nay tuổi cao, chả biết ngày nào ra đi, điều đáng nói rốt cục cứ phải nói, vạn nhất đến ngày như hoàng tổ, trong lúc cập rập, một lời nói định kế ngàn năm, e khó tránh khỏi có người dòm ngó, phải không, hoàng nhi?

Hoằng Lịch ứa lệ, gật đầu liên tiếp. Ung Chính vẫy chàng lại, Hoằng Lịch quỳ trước gối Ung Chính. Ung Chính xoa đầu chàng, chẳng hiểu vì sao, giọng ông run run:

- Hoàng nhi, cha biết con là người chí hiếu, đối với những

việc làm của cha tuy không hài lòng, cũng cất kín trong lòng, không nói ra.

Hoằng Lịch vội phân bua:

- Không ạ, hoàng nhi đâu dám chỉ trích bừa bãi phụ hoàng.

Ung Chính mỉm cười:

- Hoàng nhi, con quên rồi. Năm ấy cha giận dữ trị chú tám của con, lúc đó con đang học với Chu Thức tiên sinh, học đạo thánh hiền thường tranh luận với cha về câu "trị thiên hạ, bằng đức chứ không bằng lực", chẳng phải đã có tiếng bàn luận là gì? Sau đó, con còn lặng lẽ làm bài "Bàn về khoan dung thì được lòng người" để lên bàn của cha.

Hoằng Lịch ngửng đầu, thấy trong ánh mắt Ung Chính không hề có ý quở trách, trái lại tỏ ra vô cùng phấn khởi, chàng nghĩ tới những việc làm lén lút của mình hồi đó, cảm thấy hổ thẹn, cúi đầu xuống, vẫn nghe Ung Chính đang nhẹ nhàng nói:

- Các chương tiết trong đó, một số cha còn nhớ rất rõ.

Ung Chính lại nói:

- Biết không thể làm mà cứ vẫn làm, đó gọi là bậc đại trượng phu. Hoàng nhi thường ngày phục nhất Đường thái tông Lý Thế Dân, Lý Thế Dân khoan dung cần kiệm trị nước, khiêm tốn nghe lời can gián, thế nhưng, lúc đầu để mưu được ngôi đế, lại không tránh khỏi giết anh giết em, hai tay tanh mùi máu!

Hoằng Lịch không hiểu vì sao Ung Chính lại dắt dẫn câu chuyện sang vấn đề này, chàng quyết định mím miệng, nghe ông nói hết.

- Phụ hoàng nửa đời trị nước, chẳng những chưa đạt đến chỗ đại trị, trái lại, bốn phía man di xâm nhập, thế nước

càng ngày càng không ổn, nhưng, phụ hoàng còn để lại cho con một tài sản, con muốn biết không?

Hoằng Lịch ngạc nhiên, không biết Ung Chính định nói gì, ông thở dài rồi mới nói:

- Phụ hoàng bạo ngược, tiếng đồn khắp nơi rồi, hoàng nhi lòng dạ nhân hậu một sấp một ngửa, đã là điều bất di bất dịch. Vả chăng, trước khi lên tiên, thánh tổ giam cầm một loạt nguyên lão trọng thần...

Hoằng Lịch gật đầu:

- Nhi thần đã rõ ạ!

Thánh tổ hồi đó cầm tù các nguyên lão trọng thần Trương Đình Ngọc, Mã Tề, không phải là không lo nghĩ, Ung Chính nêu việc này rõ ràng là muốn đặt cơ sở cho việc thành tựu đại nghiệp của Hoằng Lịch, Hoằng Lịch càng nghĩ lòng dạ càng xốn xang, mắt lại đỏ hoe. Ung Chính lại than dài thở ngắn.

- Chú mười bốn bị cấm cố nhiều năm, tính tình cũng êm ả hơn ít nhiều, chỉ là giận cha khắc xương. Sau khi con tức vị, thả chú ấy ra, bỏ ra chút ít công sức, chú mười bốn của con ngay thẳng thực thà, có chú ấy giúp sức sẽ là phúc cho xã tắc, cho muôn dân. Còn có môn nhân của chú tám, chú chín, đều căm giận cha, con hãy phục hồi danh dự cho hai chú, chiêu tuyết cho hai chú, cũng không thể không coi là việc lớn!

Hoằng Lịch hốt hoảng, chú mười bốn có thể thả ra, chú tám chú chín có thể chiêu tuyết, đó đều là việc tốt, nhưng những lời đó từ miệng phụ hoàng nói ra, mang đầy ý vị chua chát, hành động này của phụ hoàng rõ ràng là khiến Hoằng Lịch tự mình đánh ngã cha mình, giẫm lên mà bước, chàng vội nói:

- Tâu phụ hoàng, không được.

Ung Chính cười híp mắt, nhìn Hoằng Lịch nói:

- Có chỗ nào không được nào, cha mất, con ba năm không cải chế, đó là phép cổ. Ngày nay, chỉ cần nhà Đại Thanh chấn hưng, nơi chín suối cha cũng mỉm cười. Hơn nữa, cha bạo ngược, mọi người đều biết, hoàng nhi thay đổi cái đó, thiên hạ chỉ có vỗ tay hoan hô, còn ai dám bới lông tìm vết nữa!

Hoằng Lịch vẫn không chịu:

- Thế hoá ra nhi thần chẳng phải là bất trung bất hiếu đó sao?

- Không phải! Vì quốc gia xã tắc, đó là trung hiếu...

Suốt một buổi chiều, Hoằng Lịch và Ung Chính nói chuyện êm ả, nói rất nhiều, từ chuyện quốc gia đại sự đến chuyện lặt vặt hàng ngày, không gì không nói tới, mãi đến lúc mặt trời lặn, Hoằng Lịch sợ bệnh cha mới thuyên giảm, không ngồi lâu được, xin cáo từ, Ung Chính bỗng nghiêm sắc mặt, nói với Hoằng Lịch:

- Hoàng nhi, suýt nữa cha quên mất một việc lớn!

Hoằng Lịch mỉm cười, thấy phụ hoàng đã mệt mỏi, vẫn gắng nán lại, lòng chàng thấy không nỡ làm mệt cha:

- Phụ hoàng, người hãy nghỉ ngơi đã, ngày mai nhi thần còn phải vào thăm, lúc ấy hẵng nói ạ.

Ung Chính cười đau khổ:

- Ngày mai, bọn em năm chúng nó tới, không có dịp nói.

Hoằng Lịch liền hiểu ra việc ấy có liên quan tới em năm, trong lòng thắc thỏm, mặt hơi biến sắc, không hiểu phụ hoàng định nói gì. Ung Chính chậm rãi đi tới, vỗ vai Hoằng Lịch, nói:

- Hoàng nhi, con thông minh trí tuệ, đáng ra không thể không biết, chú mười lăm và em năm cũng có ý nhòm ngó đế vị!

Nói xong, nhìn thẳng vào Hoằng Lịch, Hoằng Lịch cố giữ sắc mặt bình thường, chỉ có đánh dạn khe khẽ tranh luận, chàng rất sợ lúc này phụ hoàng lại đánh một đòn nữa, đẩy chú mười lăm và em năm vào kiếp luân hồi.

- Tâu phụ hoàng không thể ạ! Em năm và con quan hệ vẫn rất tốt.

Ung Chính vẫn vỗ vai chàng, nói rất ôn tồn:

- Hoàng nhi, con không giấu được cha đâu, ánh mắt con đã nói với cha tất cả, điều con biết không ít, ý đồ giết chóc nay cha từ bỏ, con không dám thừa nhận là con sợ cha xử trí chú mười lăm và em năm. Đừng lo, cha hiểu con. Vả chăng hai người ấy cũng không thể trở thành cái gì to lớn ghê gớm, sau khi tức vị, con chỉ cần dùng chuyện biên cương tộc Miêu, chỉnh cho họ một đòn nhè nhẹ, đừng để họ nhảy nhót quá vui, thế là đủ.

Hoằng Lịch không ngờ tới phụ hoàng suy nghĩ chu đáo đến thế, đến cả cách làm thế nào để trừ bỏ kẻ đối lập của mình cũng đã nghĩ cả. Hoằng Lịch tạm gác chuyện ấy sang một bên, lại nghĩ tới chuyến đi Giang Nam, Tư Mã truy mệnh, rồi tên hói làm theo chỉ thị của chú mười lăm, nhiều ý nghĩ cuồn cuộn nổi lên, thốt ra đằng miệng:

- Phụ hoàng có biết Giang Nam bát hiệp?

Chàng không ngửng đầu, k ờng biết rằng, nghe câu ấy, Ung Chính sợ hãi, mình run lên như lá khô trước gió thu, hồi lâu mới lấy lại bình tĩnh, gắng nén giữ thần thái, từ từ nói:

- Có biết.

Hoằng Lịch vô tình hỏi câu ấy, nghe Ung Chính nói có biết, chàng giật thót, ngạc nhiên ngửng đầu lên, thấy Ung Chính sắc mặt buồn bã, rất không tự nhiên, lại nghe Ung Chính nói:

- Con đã biết rồi?

Hoằng Lịch không hiểu tại sao Ung Chính vẫn nói như thế, chàng cho rằng phụ hoàng hỏi chàng đã biết Giang Nam bát hiệp rồi chứ, chàng gật đầu lia lịa. Ung Chính rùng mình, rồi cố lấy sức đứng vững:

- Tốt, tốt, tốt! Trong bát hiệp có Lữ Tứ Nương, là cháu phái của Lữ Lưu Lương, hồi ấy cha ra tay quá mạnh, cả nhà họ Lữ chỉ một mình Tứ Nương trốn thoát, mới có kết quả như ngày hôm nay.

Một tia chớp vụt qua trong đầu Hoằng Lịch, màn đêm xé ra, trong nháy mắt chàng nghĩ ra tiền nhân hậu quả, giọng run run nói:

- Phụ hoàng, từ lâu phụ hoàng đã biết Lữ Tứ Nương phải giết... người!

Ung Chính gật đầu, ông đã ngồi vào ghế, mở hé đôi mắt như nhà sư nhập định, xua tay với Hoằng Lịch:

- Oan có đầu, nợ có chủ, cái nói tới, rốt cục nó phải tới, hoàng nhi, con đi đi!

Hoằng Lịch lệ tuôn trào, phút chốc chẳng biết làm thế nào. Chàng biết hoàng đế đã hạ quyết tâm làm thế nào rồi, đành quỳ xuống, khấu đầu ba cái rồi quay ra. Hoằng Lịch vừa đi, Ung Chính từ trong ghế đứng dậy, lẩm nhẩm tự nói một mình, nước mắt chan hoà:

- Thằng ngốc, thằng ngốc, con làm sao biết được, oan nghiệt trời gây ra, còn có thể sống, oan nghiệp cha gây nên vì giết chóc, không thể chống!

Hoằng Lịch ra khỏi phòng ngủ của Ung Chính, trời đất tối tăm, tìm không ra hướng, cứ mờ mờ ảo ảo, loạng choạng đi về phía trước, lồng ngực chàng như bị một cục bông to nhét chặt, nuốt không vào, khạc không ra, đành để cục bông tác oai tác quái nơi cổ họng, vừa ngột ngạt, vừa ngứa ngáy. Hoằng Lịch quanh quẩn trong Viên Minh viên không biết bao lâu rồi, cuối cùng bước cao bước thấp đi tới phía ngoài một cung điện có ánh đèn. Hoằng Lịch buồn bực trong lòng, hai mắt mơ màng, bỗng liếc thấy một cái bóng mờ qua cửa sổ, bóng một người đang ngồi, mái tóc vén cao, rõ ràng là bóng đàn bà, Hoằng Lịch không làm chủ được, loạng choạng chạy vào điện, người đàn bà giật mình sợ hãi, the thé quát lên một tiếng:

- Ai?

Hoằng Lịch tâm thần mê mẩn, nghe tiếng đàn bà quát, trong đầu lại hiện lên bóng dáng thướt tha của Đông Phương Lan Nhi, đang lấy quạt che mặt, định nói rồi lại thôi. Hoằng Lịch phảng phất cảm thấy như trở lại Giang Nam, trước mắt vẫn là Lan Nhi lượn lờ vấn vít, Hoằng Lịch vội gọi:

- Lan Nhi, Lan Nhi, nàng chờ ta với! rồi loạng choạng vồ lên phía trước, ôm choàng lấy người đàn bà.

Người đàn bà đó là phi tử Uyển Tần của Ung Chính, ngồi một mình trong đêm vắng, thấy có người đàn ông đột nhập ôm lấy mình, cho đó là người xấu, giãy giụa theo bản năng, miệng kêu:

- Cứu với!

Hoằng Lịch chẳng để ý điều đó, cứ ôm chặt Uyển Tần, chỉ cảm thấy cả người nóng ran, tai ù, ngực đập thình thình, liếc mắt thấy sau tai Uyển Tần có một nốt ruồi, dưới làn

tóc mây mượt mà càng nổi bật, xinh xắn, Hoằng Lịch nói một mình:

- Lan Nhi, làm sao trước kia ta không biết, nốt ruồi của nàng đẹp quá!

Uyển Tần quay mặt không nhìn Hoằng Lịch, không biết là ai, trong lúc khẩn cấp, vội vớ lấy nghiên mực, đánh bừa về phía sau lưng, nghe kêu hai tiếng "ái a!", rồi nghe đánh "thịch", có vật nặng rơi xuống đất, khi Uyển Tần quay lại nhìn, sợ xanh mặt, thì ra người ngã nằm trên đất kia là Bảo thân vương Hoằng Lịch, đứa con yêu của hoàng thượng. Lúc này Hoằng Lịch hai mắt khép chặt, nằm bất tỉnh nhân sự, trên trán máu ào ào trào ra, Uyển Tần luống cuống, hồi lâu mới bình tâm lại, nghĩ tới lời nói vừa rồi của Hoằng Lịch, biết chàng nhận nhầm, trong lòng hối hận, lại nghĩ nếu chuyện này bại lộ nhất định liên lụy đến mình, khó tránh khỏi cái chết, cho nên quyết định, đi tìm lụa trắng, băng vết thương cho Hoằng Lịch, thấy chàng vẫn hôn mê bất tỉnh, ngồi ngẩn người một lúc, rồi tháo giải lụa dài ba thước, buộc lên xà nhà, trong khoảnh khắc, hồn lìa phách tán, trút hơi thở cuối cùng, về nơi chín cõi.

Cũng chẳng biết đã bao lâu, Hoằng Lịch từ từ tỉnh lại, chàng vừa qua một cơn ác mộng, trong mộng có chàng, có Tư Mã, còn có Lan Nhi, ba người đi trên đường cười cười nói nói, tựa như phải làm gì đó, cũng tựa như chỉ là đi đường thôi. Hoằng Lịch nhớ, bắt đầu Hoằng Lịch rất phấn khởi, trời cũng rất đẹp. Hình như là một ngõ nhỏ ở Giang Nam, dưới trời lất phất mưa xuân. Tư Mã truy mệnh vẫn lạnh lùng như xưa. Lan Nhi thì cực kỳ thướt tha, như con chim nhỏ đậu trên vai chàng. Hoằng Lịch trong mộng rất vui mừng, tựa như được ăn mật ong. Hoằng Lịch, không nhớ họ nói những gì nữa, còn Lan Nhi thì cười khanh khách

rồi bỏ chạy. Chàng nổi nóng đuổi theo. Bỗng nhiên, trời sụp, đất lở, mặt trăng mặt trời tối sầm lại, chỉ có mây sần đen kịt ập đến phủ lên đầu chàng. Lan Nhi mất hút, trước mắt chàng chỉ có khói mây xanh vàng mờ mịt, thoang thoảng có mùi tanh của máu phả vào mũi, chàng choáng váng, muốn gọi Lan Nhi, nhưng không có người đáp, trong nháy mắt, trời đất chỉ còn là một vòm trống rỗng, chẳng có gì hết. Bỗng nhiên một tiếng "roạt", như tiếng sét, lại như một tia chớp, vô số những con rắn to như thùng nước từ trong đám mây mù thò đầu ra, mắt long sòng sọc, những chiếc lưỡi đỏ thè ra. Hoằng Lịch không sợ cho mình, chàng chỉ lo cho Lan Nhi, đột nhiên, chàng kêu lên một tiếng, liền tỉnh lại.

Gió lạnh vù vù, giấy bồi trên cửa sổ kêu loạt xoạt. Hoằng Lịch thấy vừng trán đau nhức. Chàng vô tình lấy tay sờ, thì ra lụa băng vết thương. Chàng chỉ có cảm giác đau, cảnh tượng trong mơ còn rõ mồn một trước mắt, gió lạnh và vết thương làm chàng tỉnh dậy. Chàng lờ mờ nhớ lại vài nét sự việc vừa xảy ra, vội vàng trở mình bò dậy, lại ngạc nhiên, trước mắt đang treo lủng lẳng một thây người. Hoằng Lịch kinh sợ, chẳng hiểu vì sao, liền trèo lên mở dây lụa trắng, thây người ngã xuống đất, chính là người đàn bà, khi mê man chàng nhầm là Lan Nhi và trêu chọc nàng, chỉ thấy người đàn bà nhắm chặt mắt, sắc mặt tái xanh, lưỡi thè ra khá dài, nhưng vẫn còn thấy vẻ thiên hương quốc sắc, sau tai có một nốt ruồi như hạt đậu, thật não lòng người. Hoằng Lịch đã biết nguyên do đầu đuôi, hối hận gần như muốn tự sát. Việc đã thế, không còn cách cứu chữa nữa, Hoằng Lịch khóc lóc thảm thiết hồi lâu mới đứng dậy, lầm rầm khấn cầu người đàn bà nhắm mắt, kiếp sau sinh vào nhà người tử tế, nghĩ tới đó, Hoằng Lịch ngẩn ngơ tự nói một mình:

- Cô nương, Hoằng Lịch xin lỗi, nếu hồn linh thiêng, hai

mươi năm sau xin lấy nốt ruồi làm chứng, Hoằng Lịch sẽ bù đắp nỗi oan khuất này cho cô nương.

Hoằng Lịch cúng lễ Uyển Tần xong, đầu óc đã tỉnh ra tám chín phần, trên trán vẫn còn nhưng nhức, nhưng không can hại gì lắm, thuận chân đi ra khỏi cung điện, ngửng đầu nhìn biển treo, thấy ba chữ "Thạch Giải cung", trong lòng ghi nhớ, rồi lại đi về phía trước, một bầu tối tăm đen kịt, gió lạnh lùa vào mặt, lại nghĩ tới những điều hôm nay phụ hoàng nói, càng nghĩ càng thấy khập khiễng. Đã khoảng nửa đêm, trên trời không một vì sao, mặt đất tối om như đít chảo. Trong nguy cấp đẻ ra trí khôn, Hoằng Lịch đứng vững lại trong vườn của cung điện, xác định phương hướng, theo con đường tắt chạy về phòng ngủ, bốn bề im ắng, tất cả đều đang ngủ. Hoằng Lịch cảm thấy trong màn đêm ẩn chứa cái gì đang nhìn chàng đăm đăm, chàng rất sợ tóc dựng lên, rùng mình, nổi da gà, chàng đi rất nhanh, đường đi quen thuộc, chỉ cần nhận ra phương hướng, đi cũng chẳng khó khăn gì.

Tất cả đều như là những điềm chẳng lành, trên sự thực, tình hình không suôn sẻ, bốn phía phòng ngủ ở Viên Minh viên đều là thị vệ của đại nội, người to sức khoẻ tuần phòng thâu đêm. Nếu đêm khuya chàng đi vào mà không có ai ngăn cản, đó chỉ lả tình huống có tính khả năng, bọn họ nhất định đã mất mạng. Hoằng Lịch ngửng lên quan sát bốn phía, thực là ngoài tiếng gió ra chẳng có một chút động tĩnh nào khác, đến cả tiếng gió cũng như chìm đắm trong giấc ngủ. Phòng ngủ ở xa xa trước mặt kia, một ngọn đèn nhỏ bằng quả nho chiếu sáng qua cửa sổ.

Hoằng Lịch thở phào một hơi dài, ánh đèn chưa tắt, phụ hoàng còn thức, chàng lập tức cảm thấy rằng nỗi lo lắng

của mình là thừa, dưới chân như có gió đẩy, chạy như bay về phòng.

Lặng lẽ, đến cả bọn Hình Niên hầu hạ bên cạnh khi phụ hoàng thức đêm hình như cũng không có mặt, còn có hai vệ sĩ trung thành, cao thủ của đại nội. Trương Ngũ Ca và Đức Lăng Thái, bây giờ cũng không biết đang ở đâu, Hoằng Lịch một mạch đi đến trước cửa vẫn chưa ai biết, trái tim chàng đập điên cuồng, một linh cảm thoáng hiện, cách cửa lớn phòng ngủ, chàng run run gọi vào phía trong.

- Phụ hoàng!

Không có tiếng trả lời, chỉ có tiếng gọi của chàng lan toả ra như con chim con sợ hãi bay đi, tất cả đều rất lạ, không chần chừ nữa, Hoằng Lịch phá cửa đi vào, mùi máu tanh xông lên mũi, cánh cửa gỗ đàn đóng đinh đồng dày nặng không khép chặt, nhưng ngăn mùi tanh đọng lại phía trong. Hoằng Lịch thấy lòng nặng trĩu, mùi tanh máu đã nói lên tất cả. Tay chân Hoằng Lịch buốt lạnh và run lên, đầu óc choáng váng, không tự chủ được nữa, chàng kêu lên:

- Phụ hoàng

Vẫn không có động tĩnh. Hoằng Lịch mạnh dạn bước vào trong, qua bốn tấm bình phong, Hoằng Lịch lấy lại bình tĩnh, đưa mắt nhìn kỹ phía trong. Phút chốc trời xoay đất chuyển, choáng váng, ngọn đèn vẫn ánh lên ánh sáng ma trơi, lờ mờ soi thấy những gì ở phía trong, thân mình hoàng đế Ung Chính không thể sống trọn đời đang nằm trên giường, một chiếc đầu đặt ngay ngắn trên bàn, trên giường in đầy vết máu tươi, dưới ánh đèn đã ngả màu tím, chiếc đầu trên bàn gương mặt vẫn bình thản, hai mắt hé mở, tựa hồ như đang nói gì, hai môi hé mở thành một kẽ nhỏ, ánh đèn lung lay, máu từ chiếc đầu lâu tí tách nhỏ xuống đất tử khí u uất và khủng khiếp.

Hoàng thượng chết rồi! Phụ hoàng bị thích khách giết chết rồi!

Hoằng Lịch từ từ tỉnh lại, trước cơn choáng váng, hình ảnh phụ hoàng bị chết đã để lại dấu ấn sâu sắc trong trí nhớ của chàng. Chàng không cần phải vào xem, phụ hoàng của chàng nay đầu đã rời thân. Hoằng Lịch thấy nhức nhối trong lòng, có cảm giác như đất trời sụp đổ. Hồi lâu chàng mới lấy lại bình tĩnh, bò dậy, mùi máu tanh, mùi tanh của máu phụ hoàng như mũi kim đâm vào lồng ngực chàng, hai mắt đỏ ngầu và dại đờ, hầu như không nhìn thấy gì nữa, hai chân lê bước theo bản năng, đến trước bàn, cẩn thận bưng chiếc đầu lâu, miệng lẩm bẩm:

- Phụ hoàng, nhi thần có tội!

Hoằng Lịch vừa nói, vừa đưa chiếc đầu đặt lại trên giường, cho khớp với cổ, rồi nhè nhẹ vuốt mắt phụ hoàng, nước mắt tràn ra, trong lúc hoảng hốt, chàng nhớ ra một việc, miệng lại lẩm nhẩm:

- Phụ hoàng muốn nói gì? Nhất định có điều gì cuối cùng muốn nói ra nhưng chưa nói được!

Hoằng Lịch lấy lại bình tĩnh, đi xem xét lại trên bàn, thấy cổ đè lên một tờ giấy trắng, trên giấy có chữ, chữ viết bằng máu, vừa rồi chàng chỉ chú ý nghĩ tới đầu của phụ hoàng, hoàn toàn không chú ý gì khác, bây giờ cầm tờ giấy lên, dưới ánh đèn, một dòng chữ khải đập vào con mắt:

- Người giết: Lữ Tứ Nương

Hoằng Lịch lại bị xúc động bởi được chứng thực, ngẩn ngơ đọc lại một lần nữa, muốn căm giận Lữ Tứ Nương mà không giận được, tất cả tình cảm của chàng, bỗng như đông cứng lại, không còn mừng giận vui buồn nữa, chỉ còn bộ óc vẫn vận hành một cách cơ giới.

Rất lâu, rất lâu, Hoằng Lịch đặt tờ giấy lên trên ngọn đèn, khói xanh bốc lên, trong tiếng cháy xèo xèo, bốc lên mùi khen khét, xông vào mũi, Hoằng Lịch cảm thấy kỳ lạ, nhưng không biết vì sao, mắt thấy tờ giấy đang đốt cuộn thành một ống nhỏ màu tro xám, tiện tay vứt đi. Ngửng mắt lên, liếc thấy dưới con sư tử ngọc chặn giấy bên góc bàn lại có một tờ giấy trắng, tim Hoằng Lịch lại đập cuống lên, vỗ lấy tờ giấy, gạt hòn chặn giấy ra, tim đập càng nhanh, mở xem, thấy trên mặt giấy rõ ràng là nét chữ của phụ hoàng:

Viết giao cho Bảo thân vương Hoằng Lịch

"Hoàng nhi, cha một đời giết người như ngoé, rốt cục gặp ác báo, mấy hôm trước Lữ hiệp nữ đã phi đao gửi thư, hẹn tối nay sẽ lấy đầu cha. Cha tuy chết không hối hận, oan cừu tương báo, cha gặp báo oan mà yên lòng, vì thế cho thị tòng lui ra hết, lặng chờ Lữ nữ hiệp tới hỏi mạng, trong phòng đèn hiu hắt, trước khi tựu mệnh, bỗng hiểu ra trước kia hoàng tổ vì sao từ bỏ trần duyên, đời người vốn là giấc mộng lớn, lúc tỉnh rồi bốn phía trống không, hoàng nhi sau khi tức vị, hãy nhớ kỹ bao dung nhân hậu, giáo hoá muôn dân. Muôn vàn thân thiết"

Tuyệt bút của cha.

Nét chữ rắn rỏi, tác phong bình sinh của người vẫn y nguyên, trước lúc chết, phụ hoàng rõ ràng đã xem tứ đại giai không, tất cả đều là không, đau buồn muốn chết. Hoằng Lịch cũng không đau buồn, đem tờ giấy đốt trên ngọn đèn, quay lại ngồi bên cạnh phụ hoàng, cũng cứng đờ như một thây chết...

Đêm tối mịt mùng như cái chết!

Ngày 24 tháng 8 năm Ung Chính thứ 13, hoàng thượng

mất đột ngột tại tẩm cung ở Viên Minh viên, tin tức không bị cung đình giữ kín. Hôm đó, khắp kinh thành tin truyền tới tấp, đủ các thứ dự đoán, bàn tán nhiều vẻ, nhưng có một điều chân thực: hoàng thượng đã chết, và chết một cách bình thường. Ngoài Hoằng Lịch ra, không ai biết được đích thực nguyên nhân cái chết của hoàng thượng. Các đại thần như Trương Đình Ngọc, sáng sớm nhận được tin hoàng thượng băng hà, cứ nghĩ là nghe nhầm, sau khi hỏi ra xác thực mới sợ hãi run rẩy chạy đến Viên Minh viên, thi thể hoàng thượng đã khâm liệm xong xuôi, vẫn ung dung nằm trên long sàng như đang sống, vết máu đương nhiên đã được lau sạch. Hoàng thượng quả thật đã băng hà, ngoài tẩm cung cờ bạch phướn bay phấp phới, trong cung cấm tiếng khóc vang trời dậy đất. Trương Đình Ngọc, Phương Phạm, Mã Tế, Dận Lộc biết tin đến thì hoàng thượng tắt thở đã lâu, may mà di chiếu truyền ngôi còn để sau tấm biển "Chính đại quang minh", sau khi lấy ra, các hoàng tử hoàng tôn thôi khóc, nghe Trương Đình Ngọc đọc rành rọt từng chữ một. Nội dung di chiếu như sau:

"Hoàng tử thứ tư Hoằng Lịch, bản tính nhân từ, ăn ở hiếu thuận, là người cháu hoàng tổ khảo yêu quý nhất, đưa vào nuôi dưỡng trong cung, ân sủng đặc biệt, lập làm hoàng thái tử, nếu trẫm gặp đại sự, giao cho nối nghiệp của trẫm, lên ngôi hoàng đế".

Mọi người có chuẩn bị từ lâu, nhất tề quay đầu, mấy tay tiểu thái giám đã vội vã dìu Hoằng Lịch ngồi lên ghế, các đại thần, long tử long tôn quỳ san sát, vái lạy khấu đầu, tung hô vạn tuế, Hoằng Lịch nhận lễ trước linh sàng, lên ngôi hoàng đế.

Từ đó, công việc dễ xử lý rồi, hoàng thượng đã chầu trời, tang lễ hoàng đế phải do tân hoàng đế theo lễ mà quyết

định. Trương Đình Ngọc và các lão thần bàn bạc với Hoằng Lịch. Hoằng Lịch ánh mắt đờ đẫn, cũng không biết trong lòng nghĩ gì, chỉ nói tất cả do Trương Đình Ngọc lo liệu.

Tiếng khóc trong tẩm cung ở Viên Minh viên lại kinh thiên động địa. Hoằng Lịch khóc đã cạn hết nước mắt, chỉ quỳ trên đất nhìn phụ hoàng nằm trên long sàng như vừa mới ngủ, chàng không biết sau khi lên ngôi chàng sẽ làm gì. Hoàng thượng mất đột ngột, chỉ một mình chàng có mặt tại đó, chàng không muốn nghĩ nhiều, cứ quỳ bất động, như một khúc gỗ khô.

- Vạn tuế!

Hoằng Lịch nghe tiếng giật mình, dụi mắt, định thần lại nhìn, thấy trên đan trì trước mắt, một đoàn người mặc tang phục đang quỳ, đứng đầu là hai vị Trương Đình Ngọc và đại học sĩ Bảo Hoà điện, nhất đẳng bá Ngạc Nhĩ Thái, Hoằng Lịch nghĩ không ra mình làm gì ở đây, nhìn trước sau, tả hữu, thấy hai con hạc đồng bên đan trì đang toả ngọn khói xanh uốn lượn, mình ngồi vào ngôi chính giữa, long sàng có chạm long ly quy phượng vừa rộng vừa to, khiến chàng ngồi chân không bén đất, phía dưới mềm nhũn, mát lạnh, vốn là lụa vàng mềm đời Minh, đệm dưới chỗ ngồi. Hoằng Lịch hãi, đây chẳng phải là ngôi báu của phụ hoàng hay sao? Đây chẳng phải là chính điện của Càn Thanh cung hay sao? Từ phía sau văng vẳng vọng lên hai tiếng "tiếm ngôi", Hoằng Lịch thấy tim đập loạn xạ, đang định đứng dậy tìm phụ hoàng thì thấy dưới đan trì, Trương Đình Ngọc tất hành nửa bước nói to:

- Xin vạn tuế nén buồn, đại hành hoàng đế đã ngự rồng quy tiên ạ!

Bấy giờ Hoằng Lịch mới như chọc thủng lớp giấy trên cửa, trong lòng bỗng sáng ra, biết rõ là phụ hoàng đã tạ

thế, chính vì thế mình bị choáng váng bây giờ mình không còn là Bảo thân vương như trước nữa, mà là vị hoàng thượng trị vì Hoa Hạ, có cả bốn biển, rất nhiều việc khi còn là thân vương đã nghĩ ra bây giờ có thể thực hành, không cần phải bàn bạc nữa, không ai dám ngăn cản chàng, hoặc nói một lời. Nhưng Hoằng Lịch thực tình không thể phấn khởi được, đám mây buồn vẫn phủ lên đầu chàng, may mà hồi nhỏ hoàng tổ đã tôi luyện cho Hoằng Lịch, can dự vào chính sự, gặp nguy nan không sợ, rất có phong độ bậc quân vương xưa, nghĩ lại, chàng liền xua tay với các đại thần, tự than thở một mình, trên mặt ửng lên màu hồng, ánh mắt có vẻ tôn quý nhưng vẫn trống trải, vắng vẻ:

- Phụ hoàng long thể bất an, đến nay đã mấy năm rồi, đã chạy chữa bằng mọi cách, vẫn không tốt lên, hôm trước vẫn còn dặn dò con cái về nỗi lo quốc sự, triều đình, không ngờ, chỉ vài hôm sau, đã trở thành lời di chúc. Hôm nay bổng lên ngôi, nhớ tới lời ăn tiếng nói vui vẻ của tiên đế, làm sao không thầm đau đớn trong lòng!

Vừa nói, vừa nghĩ tới những việc làm của Ung Chính, dưới ánh đèn, cái đầu lâu đậm máu tươi, hai mắt còn hé mở, thấy mắt nóng lên, nước mắt trào ra.

Trương Đình Ngọc quỳ ở phía dưới, chăm chú nghe hoàng thượng nói hết, không nén được thở dài. Bảo thân vương quả không phụ lòng mong ước của tiên đế, nói năng ý vị sâu xa vô hạn. Ngạc Nhĩ Thái ngẫm nghĩ khá lâu, cũng chỉ một điểm là hiểu ra tất cả, biết hoàng thượng trước sau nhấn mạnh tiên đế bệnh tình chỉ có một nguyên nhân, ý trong lời nói, tiên đế quyết không phải coi nhẹ thân mình, vì bệnh mà qua đời, bệnh lâu, không mong sống trọn tuổi trời. Vì thế mùi tanh máu trong phòng ngủ và việc hoàng

thượng có thể bị thích khách giết chết, phải được giữ kín mãi mãi. Nghĩ tới đó, khấu đầu nói:

- Hoàng thượng bất tất phải quá đau lòng, đại hành hoàng đế có cả thiên hạ, bao gồm bốn biển, đã 13 năm, hưởng thọ 58 tuổi, vốn cũng là vào bậc trung cao thọ rồi, anh liệt thánh tổ của tiên đế, làm sáng rõ nền chính trị, tự tay nắm việc trị nước, sớm tối chuyên cần, thực là bậc thánh quân xưa nay ít thấy, thần cho rằng nên tuân theo thành lệ của tổ tông, đặt giai hiệu cho tiên đế, để yên long huyệt, đó là việc gấp rút, cúi mong hoàng thượng nghĩ kỹ.

- Tất cả theo thành lệ của tổ tông!

Hoằng Lịch nhớ ra, việc này Trương Đình Ngọc đã từng nêu, nay lại nghe Ngạc Nhĩ Thái nhắc lại, rõ ràng hai người đã bàn bạc với nhau. Hai vị đều là cố mệnh nguyên lão đại thần khi phụ hoàng còn tại thế. Bây giờ Hoằng Lịch đã căn bản thích ứng được sự chuyển biến từ địa vị Bảo thân vương sang bậc quân vương của muôn dân, ngai rồng cũng đã trở thành êm ấm, tạm thời nén lại nỗi đau buồn liên quan đến cái chết của phụ hoàng. Chàng mỉm cười nói với hai vị ở phía dưới:

- Ngạc Nhĩ Thái, việc này giao cho ngươi và Trương Đình Ngọc chủ trì, lo liệu, giao trách nhiệm cho bộ lễ và các thuộc ty, ngay ngày hôm nay phải bàn định xong những việc lễ nghi tang táng. Trẫm tâm lực mệt mỏi, đến đây hãy thoái triều!

Hoằng Lịch đã phó thác công việc phiền phức khó khăn cho hai người, Trương Đình Ngọc là tay lão luyện trong đó, từng trải sa trường, biết hoàng thượng mới là ông chủ càng khó phục vụ hơn, cho nên hết sức cẩn thận, không dám để sơ hở, sai sót, tận tâm kiệt lực. Cuối cùng, tất cả đều thoả đáng, chỉ còn việc đặt thuỵ hiệu, miếu hiệu cho Ung Chính

là chưa làm được. Kỳ thực, thụy hiệu là do quần thần bàn định, nhưng văn võ trong triều không dám lấy tên mình đảm bảo rằng hoàng thượng mới nghĩ như thế nào, Trương Đình Ngọc cẩn thận, lại đề xuất việc này với Hoằng Lịch.

Hoằng Lịch mới lên đế vị, lập tức trên vai đầy gánh nặng, không biết nặng hơn bao nhiêu so với ngày thường thay hoàng thượng hành xử chính sự. Quả thật là không làm quan, thân nhẹ nhõm, không ở chức vị, không biết gánh nặng. Nay vừa tức vị, Hoằng Lịch mới hiểu được những ngày phụ hoàng tại thế, chàng có thể đao to búa lớn, dám nghĩ dám làm, thực ra vì trên đầu có phụ hoàng chèo chống, trong tiềm thức, lúc đó chàng nghĩ dẫu có trời sập cũng không đè ép lên mình, nay muôn dặm giang san nằm trong tay chàng. Chàng mới biết rằng vạn sự đều không dễ dàng. Hai hôm nay Hoằng Lịch đã suy tính thoả đáng việc phụ hoàng bị giết chết, không báo thù rửa nhẹ cho phụ hoàng, sẽ là bất hiếu, đề cao phụ hoàng lại là việc làm phi chính nghĩa, bên nào nặng, bên nào nhẹ, làm cho Hoằng Lịch nhức buốt cả đầu, cuối cùng dựa vào lời dặn của phụ hoàng trên tờ giấy lúc lâm chung mới làm chàng lặng yên nỗi ai oán trong lòng. Phụ hoàng đã cưỡi rồng lên tiên, là một đời người giết chóc quá nặng mà bị trời trừng phạt, chàng là hoàng tử lên đế vị, cũng là ngôi chí tôn, chi bằng là trong sáng nền chính trị, chăm sóc muôn dân, tức là đã làm trọn điều mong muốn của phụ hoàng trước đây chưa lo trọn được, không cần phải sinh duyên báo thù báo oán. Trong ý đã quyết, thêm vào đó, đại thần trong triều đều nhận lời cảnh cáo phủ đầu của chàng "tiên đế ốm lâu mà tạ thế", việc này lâu ngày rồi cũng quên đi theo năm tháng. Nghĩ thế, chàng thấy yên tâm. Hôm nay, đang nhấp ngụm trà sữa, đầu óc thanh thản, Trương Đình Ngọc báo xin vào, sau khi ba lạy

chín vái xong, đưa vấn đề ra, theo cựu chế, thận trọng nói với Hoằng Lịch:

- Tiên đại hành hoàng đế đại trí túc thành, hùng tài đại lược, doãn cung khắc nhượng, thiên chương tuệ phát, sáng suốt như thần, căn cứ như thế, vì thần thụy văn nên đặt là "kính thiên xương vận kiến trung biểu chính văn vũ anh minh nghị tuệ thánh đại hiếu chí thành" chẳng hay có được không.

Hoằng Lịch gật đầu.

- Rất tốt, có điều là đại hành hoàng đế suốt đời nhân hậu trị đời, nên thêm vào hai chữ "khoan nhân" mới đủ làm sáng thánh đức của Người.

Trương Đình Ngọc khấu đầu vâng lạy, trong lòng thầm nghĩ, vị vua mới ghê gớm thật, Ung Chính trị vì mười ba năm, chấn chỉnh kỷ cương, sửa sang hình luật, lại thêm tính tình ác hiểm, oán thù tất báo, bới lông tìm vết, khắc bạc hung hãn, chính Ung Chính đã thừa nhận mình "nghiêm lạnh khắc bạc, mắt nhìn rõ từng hạt cát!". Nay Hoằng Lịch trương mắt nói mò, lại đòi thêm hai chữ "khoan nhân", thực là chuyện đại hài hước, nghĩ thì nghĩ thế nhưng miệng thì vâng dạ liên tiếp, cầm bút ghi ngay, rồi thỉnh thị về thụy hiện, Hoằng Lịch lại nhấp một ngụm trà nữa, nói như suy nghĩ điều gì:

Thì "Hiến" hoàng đế vậy!

Hoằng Lịch nói năng uyển chuyển, thần thái rất hăng hái, kỳ thực trong lòng chàng cay đắng không nói ra được, điều khó khăn cho người ta là khiên cưỡng thêm vào thụy văn hai chữ "khoan nhân", thực lòng chàng chí hiếu, phụ hoàng tuy nói có phần nghiêm khắc tàn bạo, nhưng cũng là một đời lo lắng cho thiên hạ, nay bỗng chốc ra đi, đến hai

chữ "khoan nhân" đều không có, làm con như chàng yên lòng sao được, vả chăng, cuối đời, phụ hoàng một lòng hướng thiện lòng hối hận quả có trời chứng giám, nay ta xử sự như thế, không có gì cấn cái, cũng gọi là an ủi linh hồn Người nơi tiên giới. Lần đầu tiên trong đời Hoằng Lịch mở mắt nói mò, không tránh khỏi có chút dấu vết. Trương Đình Ngọc đã bị một cú chặn phủ đầu, trong lòng có ý nghĩ vua mới khó chiều. Hoằng Lịch thấy Trương Đình Ngọc có đứng cúi đầu không nói, biết ông ta đang làm theo câu tục ngữ "vạn lời vạn gánh, chi bằng im lặng", giả cùn giả đụt, Hoằng Lịch cười mỉm:

- Trẫm kỳ thực không khó hầu đâu!

Trương Đình Ngọc vừa nghe, giật nẩy người lên, mồ hôi ướt đẫm áo lót, khấu đầu lia lịa:

- Thần tử quả không nghĩ thế, hoàng thượng ôn hoà nho nhã, anh minh thông tuệ, rộng rãi với người, thần tử đâu dám có ý nghĩ xấu ạ!

Hoằng Lịch biết bây giờ Trương Đình Ngọc đã tâm phục, khẩu phục, uy đã đủ dùng rồi, đến lúc dùng ân sủng, vội bước tới đỡ Trương Đình Ngọc đứng dậy, bảo thái giám mời ngồi, nói cười vui vẻ:

- Hành thần, khi thánh tổ tại thế, ông là trọng thần then chốt, nhìn xa thấy rộng, thực thà cẩn thận, khi tiên đế còn sống, trẫm đã được người dạy, hành thần là tay chân tám phúc để dựa cậy việc lớn, sau này, hành thần còn phải vất vả nhiều, chia gánh nặng với trẫm.

Trương Đình Ngọc run run ngồi trên ghế gấm, mồ hôi chảy ngoằn ngoèo như những con giun trên mặt, trong lòng hoảng sợ, miệng lẩm bẩm:

- Vi thần xin hết sức khuyến mã, dốc hết lòng thành, đến chết mới thôi!

Hoằng Lịch không nghe ông ta tỏ lòng trung, đứng dậy than thở:

- Người trẫm ngưỡng mộ nhất là hoàng tổ phụ thánh tổ gia, người trẫm tôn kính nhất là phụ hoàng Thế Tông gia, tâm tính của trẫm là mạch kế thừa của tổ phụ, chăm chú kính trời, theo phép tổ, nhân ái đối với thiên hạ; nhân, là trời vậy; trời, là "càn" vậy, làm sáng rạng được nghiệp lớn của tổ phụ vậy, cho nên đế hiệu của trẫm quyết định là Càn Long.

Nói đến đó, chàng ngừng một lúc, rồi trầm trầm nói:

- Người ta tận chữ hiếu, cựu chế, thiên tử tâm tang ba năm, nghi thức bên ngoài lấy tháng thay ngày, cho nên chỉ phụ 27 ngày hiếu lễ, trẫm dùng chữ hiếu trị thiên hạ, nên phục cựu chế, phục hiếu ba năm.

Trương Đình Ngọc không thể tiếp tục lặng thinh được, vua mới đã nói rồi, người phá bỏ cách xử thế máy móc, nhưng chưa thấy hiệu quả. Nay thiên tử lại chịu tang ba năm, chính sự phải hoang phế mất thôi, cho nên, ông quỳ thụp xuống:

- Tâu hoàng thượng, vi thần trộm nghĩ, để tang ba năm không bằng tâm hiếu, nếu không đại sự của thiên hạ sẽ ra sao?

Hoằng Lịch xua tay:

- Hành thần, ngươi hiểu sai ý trẫm rồi, trẫm để tang ba năm, tức là vẫn xử lý quốc sự như thường lệ tại Càn Thanh cung, đâu có thể vì việc tang mà bỏ phế quốc sự, phụ tấm lòng gửi gắm lại của phụ hoàng. Những lễ tiết phức tạp lặt

vặt do các ngươi chủ trì, như thế sẽ không làm nhỡ quân quốc đại sự, trẫm lại có thể tỏ hết lòng tận hiếu.

Trương Đình Ngọc vỡ nhẽ, tự cười thầm trong bụng, mình làm chức tể phụ mấy chục năm rồi, thật uổng công, đến câu chuyện Ngụy Vũ để cắt tóc tượng trưng cho việc cắt đầu cũng quên khuấy đi mất. Hoàng thượng vốn là tấm gương cho muôn đời, được muôn dân ngưỡng vọng, chỉ cần một câu nói nói ra, còn hành động thực tế thì giao cho người bề dưới, nghĩ lại, cũng thật đáng phục Càn Long suy nghĩ chín chắn, một câu nói tưng tửng nhẹ nhàng mà một mũi tên trúng hai con chim, cả danh cả lợi đều được. Nghĩ đến đó, liền khấu đầu:

- Hoàng thượng thánh minh, hoàng thượng thánh minh.

- Hành thần, những ngày trẫm là hoàng tử, đọc sách tại thư phòng, còn là đệ tử của đại nhân, hôm nay không có người tôi tớ ở đây, trẫm không coi cái lễ thầy trò đã đảo lộn, vì thần hà tất phải cung kính giữ lễ như thế.

Trương Đình Ngọc tâm phục, khẩu phục nhận định rằng Càn Long nhất định trở thành bậc minh quân, chỉ một việc vừa mới lên ngôi báu mà bình tĩnh ung dung, phong độ một bậc vương giả trù mưu hoạch kế nơi màn trướng đủ khiến cho bốn phương phải phục.

...

Những biện pháp lợi hại của Càn Long được đưa ra ngay từ mấy ngày đầu mới tức vị, trong triều ngoài nội đều chấn động, bàn tán xôn xao, đều cho là bậc minh quân hữu đạo.

Chiếu lệnh được công bố đầu tiên sau khi Càn Long lên ngôi là sửa sai cho chú chín, chú tám.

"Dận Tự, Dận Đường tự chuốc sai lầm, phạm tội, đã chết, nhưng con cháu của họ đều là giòng dõi hoàng gia, nếu đặt

ra ngoài tôn thất thì khác gì thứ dân. Buổi đầu xử lý việc này do các vương thần tấu thỉnh nhiều lần, thực không phải bản ý của hoàng khảo. Đà cho các vương, các văn võ đại thần người Hán người Mãn, các cơ quan giám sát, đàn hặc nói rõ ý kiến của mình, tâu lên lời bàn xác đáng".

Chiếu lệnh này được thảo ra trong thời gian ngắn ngủi, nhưng hao tổn khá nhiều tâm lực Càn Long. Dận Tự, Dận Đường đều do một tay phụ hoàng đẩy vào chỗ chết, điều đó chắc chắn như sắt như đá, nhưng nếu phủ nhận hoàn toàn, phục hồi triệt để danh dự cho hai người kia thì khác nào vả vào mặt hoàng khảo. Nhưng nếu nói vài lời qua loa, không sát với việc thì sao gọi là sửa sai được, lại làm sao mà giương cao tinh thần nghiêm minh của triều Ung Chính. Cho nên Càn Long nghĩ sâu, nghĩ chín, bèn dùng thủ pháp nói "ngoa", trút trách nhiệm lên đầu các vương công đại thần, chuyện xảy ra có nguyên nhân, điều tra không có căn cứ, cứ thế Càn Long đã tránh được tiếng bất hiếu, ngỗ ngược, lại tìm ra ưu điểm cho hoàng khảo: rộng lòng nghe lời can giám. Dụng tâm của Càn Long quả thực là vất vả.

Việc đưa ra, sửa sai khí thế như đào sông lấp núi, ùn ùn nổi lên, sau hai ngày, cái án tông chủ giác la bị phế truất do tông nhân phủ phụ trách thanh tra "chân tướng đã rõ ràng", các vương công đại thần người Mãn người Hán vô tình đã đội lên cái mũ tiếp tay cho kẻ xấu, cả nhà giác la được ban đai hồng đai tía, được ghi tên vào ngọc điệp, một loạt hoàng tử, hoàng tôn thân phận không bằng chó lợn, chuyển mình thành con cháu của thiên hoàng. Một tháng sau, con cháu của Dận Tự, Dận Đường, người đã bị Ung Chính đổi tên thành "A Kỳ Na" (đồ chó má) và "Tắc Tư Hiểu" (đồ lợn), lại được thấy mặt trời, phục hồi danh hiệu, ghi tên vào ngọc điệp. Sau đó, liên tiếp một loạt vương công

của tông thất bị giam cấm trong bốn bức tường cao cũng được lật án, được tự do, Tân Đức, Tân Phúc, Vân Kiều Thuận, Tông Giáo, Ngạc Tề, Dương Đức, Hoa Phân đều được phóng thích về nhà. Còn có người anh hai của Càn Long bị chết oan cũng được phục hồi địa vị hoàng tử, ghi vào ngọc điệp. Cùng với việc phóng thích những vương công tông chủ, một số quan loại sĩ tử tội nặng tội nhẹ, xét ra vô tội bị oan cũng đều được phóng thích, kiêu tướng Phó Nhĩ Đan vì tội để lỡ quân cơ bị tội tử hình, tổng đốc Thái Đình bị xử trảm giam hậu, cho đến Tạ Tế Thế vì tội phỉ báng Trình Chu mà đày vào quân đội, đều được xá tội. Dưới ngọn bút son của hoàng đế ngày nào cũng vang lên tin tức kinh thiên động địa. Chính sách rộng mở như ngọn gió xuân của năm đầu Càn Long, chính sách khoan hồng nhân ái của tân hoàng đế không những tới vương phủ cung đệ, mà còn bay mãi tới tận từng nhà của dân chúng.

Trong đó, trường hợp đen đủi, và cũng là trường hợp đen đủi duy nhất là con trai trưởng của thập tứ bối lặc Dận Đề, người bán rẻ cha mình để được phong hiệu quận vương, Tuần quận vương Hoằng Xuân, bỗng dưng bị tước danh hiệu Tuần quận vương và giam lỏng tại gia.

Đáng lẽ làm xong những việc ấy, Càn Long có thể buông tay nghỉ ngơi một lúc, nhưng đáng tiếc, việc không chiều người, còn có một sứ mệnh trọng đại chưa hoàn thành: kinh thành bỗng nổi lên cơn lốc, chả mấy chốc, cơn lốc này thổi đến từng nhà. Đó là một nguồn tin chẳng biết từ đâu ra, nói là Ung Chính bị Lữ Tứ Nương giết chết. Lữ Tứ Lương là cháu gái của Lữ Lưu Lương, may còn sống sót, theo thầy học võ, thầy vốn là Trường Bình công chúa, con gái của vua cuối cùng triều Minh, cũng cãm thù hoàng đế nhà Thanh đến nghiến răng nghiến lợi, cố trả được mới thôi, cho nên

cả hai thầy trò đồng tâm hiệp lực, trong đêm khuya, lẻn vào phòng ngủ ở Viên Minh viên giết chết Ung Chính.

Nếu nguồn tin đó là bịa đặt, Càn Long khoan dung độ lượng, tự khắc không thể chê trách gì, cũng không cần phải truy cứu. Thế nhưng, có tật giật mình, Càn Long biết rõ hoàng khảo bị Lữ Tứ Nương giết chết, bây giờ cả kinh thành nhao nhao lên, ai ai cũng biết, nói hoàng thượng bị trời trừng phạt, chỉ còn chưa nói bốn chữ "chết chưa hết tội" nữa mà thôi, đó coi như còn nể mặt tân hoàng đế Càn Long. Việc này cũng phải liệu cho xong chứ! Nội thị Cao Vân đưa tin cho Càn Long, bấy giờ Càn Long đang chần chừ đắn đo, định đi gặp chú mười bốn Dận Đề, sửa sai cho chú, vì việc này không bình thường như những trường hợp khác, nên Càn Long để lại sau cùng, mong đem lại một kết cục tròn đẹp. Giam Hoằng Xuân là nước cờ thứ nhất của ông, nước cờ lấy lòng Dận Đề, đến nay việc vẫn chưa thành, lại nảy ra chuyện phiền phức mới. Đang định nổi nóng thì bỗng nghĩ tới mình đã đề cao hai chữ khoan hồng nhân từ, chưa được mấy hôm, mình tự nuốt lời, làm.sao có thể dĩ thân tác tắc, làm gương cho muôn dân được? Nghĩ tới đó, chàng nén giận, bảo nội thị gọi Trương Đình Ngọc vào, chốc lát, Trương Đình Ngọc thở hổn hển đi vào.

Trước án thư, Càn Long cười vui vẻ nhận lễ chào của Trương Đình Ngọc rồi mới dắt dẫn vào chuyện chính:

- Kinh thành gần đây có tiếng đồn xấu, nhục đến tiên đế, hành thần có biết không?

Trương Đình Ngọc đương nhiên biết, thậm chí đã ngấm ngầm điều tra, có điều là chưa có kết quả, nhưng đã có chủ ý riêng rồi, vừa nghe Càn Long hỏi, bèn nghiêm sắc mặt, ung dung nói:

- Thần tử cho rằng, cái gọi là tiếng đồn, đều là cây không

gốc, nước không nguồn, chờ thời gian lâu một tí, không đánh cũng tan!

Càn Long lại cười:

- Ý của hành thần là bảo trẫm bịt mắt nút tai, tự lừa mình và lừa người ư?

Trương Đình Ngọc như sấm nổ trong đầu, toát mồ hôi, nói:

- Vi thần thực không có ý ấy, vả chăng khi nghe tiếng đồn bậy bạ ấy đã tức khắc phái người đi điều tra, nhưng trước mắt chưa có kết quả, cho nên tính lâu dài, thần mới nói như vậy.

Càn Long thấy ông mồ hôi đầm cả áo lót, biết lời nói ấy cũng phải là nói bừa, cũng không muốn làm ông ta lúng túng thêm, bèn than thở:

- Hành thần, không phải trẫm nói không suy nghĩ. Tiên đế các cung tận tuỵ, khó nhọc vì việc nước, cho đến lúc nhắm mắt mới nghỉ, nay có lời nói xấu xa như thế, nơi suối vàng tiên đế nhắm mắt sao được, trẫm còn mặt mũi nào đứng trong trời đất này nữa?

Trương Đình Ngọc trong bụng nghĩ, cái chết của đại hành hoàng đế vốn cũng kỳ lạ, tính chất đột ngột của cái chết ai cũng có thể suy đoán ra ít nhiều, nay hoàng đế được hời rồi, còn làm ra vẻ thông thái, muốn lợi cho một mình mà bịt miệng muôn người, đại phàm những tiếng đồn xấu, trừ phi kẻ có ý làm hại người khác ra, còn thì chưa từng không có lửa mà lại có khói. Ông truy tôi đến cùng, tôi có thể có cách gì được. Nhưng vị hoàng đế mới Càn Long mưu tính còn thâm thuý hơn cả bố ông ta, không thể dùng "im lặng" để đáp lại ông ta. Trương Đình Ngọc vô kế khả thi, cũng

chỉ có bắt chước cổ nhân "thà nói mà chết, không im mà sống".

- Tân hoàng thượng, thần hạ có lời, không hiểu nên nói hay không?

Càn Long đưa mình về phía trước, nói:

- Nói đúng sự thực, trẫm tha tội chết.

Trương Đình Ngọc nghiến răng, tìm đánh thót một cái, nhắm mắt lại nói:

- Thần cho rằng cân nhắc hai cái hại, ắt chọn lấy cái nhẹ. Việc đã đến thế, để tránh tiếng đồn tiên đế bị giết chết trở thành cái cớ để cho người ta lợi dụng, tất phải thay đổi cách làm, phải dương đông kích tây, xin hoàng đế ra chiếu nói rõ nguyên nhân tiên đế qua đời, để đánh bạt tiếng đồn, chặn đứng những lời bàn tán ác ý!

Càn Long không nén được cười nhạt mấy tiếng liền, ông thực đã nổi nóng, Trương Đình Ngọc nói một tràng dài chỉ là cách dồn Càn Long vào ngõ cụt, lại còn bảo Càn Long thừa nhận cái chết của Ung Chính là không bình thường, dẫu với lòng nhân của Hoằng Lịch, Hoằng Lịch cũng không nén nổi giận, bèn nói giọng từ đáy cổ họng:

- Thật là khéo nói, cân nhắc hai cái hại chọn cái nhẹ, ngươi bảo trẫm làm sao mà hạ chiếu cho thiên hạ để cải chính tiếng đồn, nếu làm thế chả phải là bịt tai trộm chuông, lạy ông tôi ở bụi này đó sao?

Trương Đình Ngọc bỗng thấy căng thẳng, bèn bằng bất kỳ giá nào, dẫu mình có bị róc thịt, cũng cả gan kéo hoàng đế xuống ngựa:

- Tâu hoàng thượng, vi thần vốn đã nói rõ, không dùng cách đó chẳng có cách nào khác. Hoàng thượng phân rõ phải

trái, đại trí đại thánh, thần chỉ nhìn qua lỗ nhỏ, nếu hoàng thượng cho rằng không phải, thần hạ xin không nói gì nữa!

Càn Long thấy Trương Đình Ngọc cũng đã động chân hoả, bèn lại nguội lạnh đi, cười đưa đẩy:

- Hành thần, trẫm nổi nóng một lúc, hùng hùng hổ hổ doạ người. Ôi! Thi thể tiên đế chưa lạnh, làm con mà để cho những sự việc như thế ngang nhiên kéo dài, hành thần, ngươi hãy nghĩ kỹ nữa xem, trẫm tâm thần rối lắm rồi!

Trương Đình Ngọc từ từ nguôi giận, hạ giọng nói:

- Tâu hoàng thượng, hiện nay, chỉ có một đường, chỉ vì đến nay hoàng thượng khoan dung trị dân, bỗng nhiên nghiêm hình luật, e có chỗ không thoả đáng.!

Càn Long vô cùng thông minh, hiểu ngay:

- Ý của hành thần là bắn người bắn ngựa, bắt giặc bắt tướng chứ gì?

- Đúng thế ạ!

- Bắn ngựa nào, tướng tìm ở đâu?

Trương Đình Ngọc lão luyện khôn ngoan, trong lúc quẫn bức nảy ra thông minh, trong nháy mắt đã nghĩ ra cách, bèn trầm trầm nói:

- Nếu không có cách gì, thì chỉ có một con đường, tìm một con dê thế mạng, cũng có thể có tác dụng giết gà doạ khỉ?

Càn Long chau mày, lại cái ngón hiểm độc cũ kỹ, nhưng xem ra không thích hợp, vì sao làm vua hễ động một tí là giết người, mà không giết người thì không dẹp được đám đông, trong lòng lại cảm thấy bực bội, nửa châm biếm, nửa hài hước nói:

- Hành thần, giết con dê thế mạng này rồi, ai nấy đều

thấy nguy, bách quan sẽ như đàn chim sợ cung, như cá vừa thoát lưới, ngay ngáy lo cho mình chẳng xong, trẫm làm thế nào mà trị nước được?

Trương Đình Ngọc đã có sẵn ý tứ, cúi đầu tâu:

- Tâu hoàng thượng, tiếng đồn như gió, huống gì lại chẳng có chứng cớ rõ ràng, giết người để răn kẻ theo hùa làm bậy, để doạ khỉ, có thể ngăn trước ngừa sau, còn như nói rằng mỗi người tự thấy nguy hiểm, quả là quá lo xa! Còn con dê thế mạng, thần đã chọn lựa, đạo sĩ Giả Sĩ Kỳ chưa Phổ Cứu, nói lời ma quái lừa bịp mọi người, theo luật đáng chém, quả là tội lớn, độc ác quá chừng, lấy người này thực hiện kế ấy, không phải là không được.

Càn Long trầm tư rất lâu, Giả Sĩ kỳ quả là tội ác rất lớn, không những dùng lời nói hoang đường mê hoặc người khác, mà còn bắt vợ con người khác hãm hiếp rồi giết, thực là một người chết cũng không hết tội, mấy hôm trước đây vừa bị Tư Mã huyện Cửu Thành bắt để kết án, đang tạm giam vào ngục, chứng cứ xác thực, chỉ chờ phán xét nữa thôi, nay nếu không có kế gì khác, cũng chỉ có cách này thôi, vả chăng trừ ác tức là dương thiện, bèn trầm giọng nói:

- Hành thần, việc này giao cho ngươi lo liệu, chỉ cần có hiệu quả là được, chớ có làm rùm beng lên. Còn như về nguyên nhân cái chết của tiên đế, cũng có thể cân nhắc tình lý, hạ chiếu với thiên hạ. Ồ! Đúng rồi! Lời đồn nhảm nhí làm phiền hành thần phải điều tra cẩn thận.

Càn Long và thị vệ Trương Ngũ Ca lặng lẽ đi dưới bóng chiều tà. Đã sắp mùa hạ rồi, trời oi bức, mấy năm nay kinh thành vào mùa hạ cứ như cái nồi chưng, hầu như ôm cho người nẫu ra, bây giờ mới chỉ là ngày trước mùa hạ, thế mà hơi nóng ghê người, từ sáng sớm tích tụ đến trưa là

đình điếm, sau đó man mát dần, đến ban đêm vẫn còn hâm hấp. Lúc này trời đã hơi mát, nhưng Càn Long bước đi đến toát mồ hôi, thỉnh thoảng lại muốn mở cả cúc áo ra, nhưng vì giữ tư thế, đành phải phe phẩy chiếc quạt xếp liền tay.

Họ đến nhà thập tứ bối lặc Dận Đề. Dận Đề từ thời Ung Chính đã bị sai đi giữ lăng, vừa đầy ba năm, sau vì liên luỵ với Dận Tự, bị giam tại nhà, đến nay đã gần mười năm, chưa hề ra khỏi cửa nửa bước chân, đại tang Ung Chính, ông tuy là em vua, vì có di mệnh của tiên đế, cũng không tham dự. Kỳ thực trước khi đi thăm, Càn Long đã phái người báo cho biết, Dận Đề giữ ý không muốn gặp, lấy cớ là đại hành hoàng đế lúc sống còn không muốn gặp người em có tội, cớ gì sau khi chết lại quấy rối sự yên tĩnh của nó. Càn Long thông báo là sau khi đi Trương Đình Ngọc sẽ đến. Việc này Càn Long nghĩ đã lâu, phụ hoàng dặn dò mãi, chú thập tứ là bậc trượng phu chí lớn, hùng tài đại lược, nếu, con dùng được tất như hổ mọc thêm cánh, vả chăng chú tuy tính khí hào hùng, nhưng bị cầm cố mấy năm rồi, có lẽ cũng tiêu ma mất tám chín phần. Nhưng Càn Long trong lòng vẫn thắc thỏm, hồi nhỏ chàng đã thấy bác Dận Chỉ, ôn hoà nho nhã, bị cầm tù mấy năm, sinh ra phát điên, suốt ngày kêu la trời đất, như một hồn ma, đêm thì rên rỉ như con chim ốm kêu đàn, thảm thiết, không nỡ nhìn tận mắt. Sau mười năm, con người có thể biến thành cái gì? Hơn nữa, Càn Long vẫn biết chú mười bốn thị tài ngạo vật, tức là cũng có cái tài mới ngạo nghễ được, ngôi đế vốn thuộc về chú, lẽ ra bây giờ ngồi trên ngôi đế đáng là chú ấy chứ không phải Hoằng Lịch. Dận Đề tính tình cao ngạo, gần mười năm rồi, một mình trước song cửa lạnh lùng...

Ôi! Càn Long thở dài. Tuy nói là trừng trị đứa con bất hiếu, Hoằng Xuân, cốt để đánh tiếng trước với chú mười

bốn, thế nhưng sự thế sẽ ra sao, không lường trước được, biết đâu chú ấy không phát khùng lên như con hổ điên, khiến Càn Long khó bề ứng xử. Cũng chính vì thế Càn Long quyết định chỉ mang theo một thị vệ Trương Ngũ Ca, để tránh có người cạnh mình, nếu rắc rối sẽ khó thu xếp.

Phủ đệ của thập tứ bối lặc vẫn giữ nguyên vẻ cũ, đứng sừng sững trong bóng hoàng hôn, tường bao cao đến 5 trượng, tầng tầng lớp lớp trông rất rõ, phần xây cao thêm là sau khi thập tứ bối lặc bị giam, xây cao để đề phòng, kỳ thực dùng tường cao đề phòng thập tứ bối lặc là tỏ ra có phần kém cỏi. Cửa là cửa lầu năm cột, đủ thấy địa vị của thập tứ bối lặc dưới con mắt Khang Hy hồi đó, nhưng bây giờ mi cửa bị bức tường cao hình vòng cung che khuất, để lộ ra một hình mũi nhọn. Cửa vốn có hai con sư tử đá xanh rất to, có vọng gác ngày đêm canh gác người đi lại ngoài bức tường cao, sau khi Càn Long tức vị được mấy hôm ban bố chiếu "Chính thượng khoan thiên", thị vệ nội đình tuân lệnh hoàng đế dỡ bỏ vọng gác ngoài tường, cho phép họ đi lại tự do, quan trọng là nửa chính thức, nửa không chính thức trả lại quyền tự do. Điều này ai cũng biết. Nhưng trước mắt, chưa có người qua lại nơi cửa, vắn vắng vẻ như ngôi nhà bỏ hoang lâu ngày, phía ngoài tường, cỏ dại um tùm, chỉ có nơi vọng gác, thường ngày có người lui tới giẫm thành một con đường. Hoàng hôn vườn vắng, nhà cửa hoang tàn, tất cả đều gợi cho ta cảm giác sự đổ sụp thê lương, buồn bã.

Càn Long thở dài, đi tới bức tường cao hình vòng cung ấy, thấy cửa đóng chặt, dưới ánh hoàng hôn, những chỗ bong sơn hiện lên loang lổ từng mảng màu xám đục mắt cá chết. Chỗ nghi môn bên cạnh mở một cửa nhỏ rộng bốn thước, khoảng bằng lỗ chó chui, đóng mở bằng một tấm rào, đêm

đến, tấm rào khép kín, lại có người của nội vụ phủ, tông nhân phủ phái tới hiệp đồng canh giữ, kín chặt như chiếc thùng sắt, dầu có cánh như chim cũng khó ra vào. Lúc này, hai người ăn bận kiểu bút thiếp thức (*) đứng như phỗng phía trước cửa, Trương Ngũ Ca chưa nói gì, hai người kia đã phản ứng nhanh nhạy, nghiêm giọng hô:

- Ai đấy? Dừng lại!

Vừa nói vừa rút cây đan đao mang bên mình ra, tư thế định tiến lên. Trương Ngũ Ca thản nhiên, hạ giọng trách cứ:

- Nô tài gan nhỉ, còn chưa quỳ xuống đón tiếp còn gì nữa, hoàng thượng tới!

Hai người kia vội thay đổi thái độ, bỗng quỳ thụp xuống, khấu đầu liên tục, đụng lộp cộp vào bức tường chắn cửa. Càn Long không giận, nhẹ giọng nói:

- Đứng dậy đi!

Liền tự đi vào sau tấm rào cửa, tấm rào làm bằng sắt lớn bằng ngón tay hàn lại với nhau, vô cùng chắc chắn. Càn Long vào cửa, đưa mắt nhìn bốn phía, bỗng nghĩ lại, quay đầu hỏi hai viên quan đang rụt rè cúi mình, gật đầu đi theo sau:

- Thập tứ gia chưa ngủ chứ?

Hai người khom mình đáp:

- Xin tiếp lời hoàng thượng, thập tứ gia hàng ngày cứ sau canh tư mới ngủ ạ, mấy hôm nay người không khoẻ, e lúc này còn ngồi dưỡng thần trên lò.

- Các ngươi đi trước dẫn đường!

Vừa nói, Càn Long vừa bước đi vào, hai viên bút thiếp thức liên mồm vâng dạ, ghé vào phòng xép bên cửa lấy hai

chiếc đèn lồng chống gió, lom khom đi trước dẫn đường. Trời đã tối hẳn, ánh đèn chỉ chiếu sáng mấy thước trước mặt, còn thì mịt mùng tối tăm, đi qua cổng thứ hai sơn son bong đổ lồ chồ, vườn càng tốt mịt, khó đi, cứ như mỗi bước lại tiến sâu vào cõi âm phủ mịt mùng. Đầy vườn cây gai và cỏ dại, cao đến nửa thân người. Mấy người đi trên con đường nhỏ lồi lõm gập ghềnh, nép dưới cây cỏ um tùm, từ trong cỏ cây, thỉnh thoảng có tiếng khua động loạt xoạt. Từ xa, dưới ánh sáng mờ mờ của chiếc đèn tròn, mấy thái giám già lọm khọm đứng, thỉnh thoảng ho khục khặc. Trong căn phòng, một ngọn đèn dầu toả ánh sáng lạnh lẽo, hiu hắt, xuyên qua giấy bồi cửa sổ hắt ra ngoài, Càn Long biết, dưới ngọn đèn ấy không phải là thập tứ a ca thét ra gió ra mưa của ngày xưa, người chú ruột Dận Đề của Càn Long. Nhớ lại những ngày chú đắc sủng, trong phủ của chú người hầu kẻ hạ đông nghịt như mây, cười nói vui vẻ, nào biết đâu cái cảnh tàn tạ như bây giờ, trong lòng se lại, bước nhanh vào phòng, nhẹ nhẹ cất tiếng:

- Thập tứ thúc!

Ánh đèn lờ mờ chiếu lên chiếc giường rộng bằng gỗ đàn, trên giường, chăn áo ngổn ngang ôm lấy một chiếc đầu tóc tai cũng bơ phờ rối rắm như thế, toàn thân bị che khuất dưới chăn, mặt quay vào tường. Càn Long thấy rất rõ, biết chắc chắn đó là chú Dận Đề, nhớ tới hồi nhỏ được chú bế cưỡi lên lưng ngựa. Chú Dận Đề hồi ấy phong độ anh hùng, vai hùm lưng hổ, đâu có như bây giờ?

Trương Ngũ Ca bước lên một bước, xuýt nữa thì chóm mũi đụng phải tóc Dận Đề, như bị giật thột, Trương Ngũ Ca bỗng lùi lại một bước, bịt mũi kêu lên:

- Thập tứ gia, hoàng thượng đến thăm ngài!

Nói xong, như chợt nhớ ra điều gì, lập tức buông tay ra

khói mũi, nét mặt tỏ vẻ lúng túng. Càn Long cũng đã ngửi thấy, một mùi hôi tanh tanh, khó chịu. Càn Long đứng yên, bất động.

- Hoàng thượng... thăm ta?

Dận Đề cựa mình, nghiêng ra phía ngoài, làm cho Trương Ngũ Ca sợ hãi, lùi xa mấy bước. Đã nhiều năm rồi Càn Long không gặp chú mười bốn, cố nén đau buồn, nhìn Dận Đề dưới ánh đèn. Đã hơn năm chục tuổi, mớ tóc lốm đốm rối bời thành từng búi, sắc mặt trắng xanh, vẻ mặt tiều tuỵ, rất giống như chú mười ba Di thân vương Dận Tường, chỉ có vẻ mặt hơi đờ đẫn, hai con mắt nấp dưới hai hàng mi rậm, phát ra ánh sáng xanh trong ánh đèn mờ Trương Ngũ Ca chính bị ánh mắt này làm cho sợ hãi. Lúc này thấy một tội nhân gặp hoàng thượng mà cứ yên nhiên ngồi bất động, mặt thì cứ lạnh như tiền, thừ ra đấy, Trương Ngũ Ca thấy giận trong lòng, nhưng vì có hoàng thượng ở đó, không dám nổi cáu. Một hồi lâu, trong ánh đèn tù mù, Dận Đề liếc mắt một cái, thờ ơ nói:

- Hoàng thượng, đến ban cho ta hạc đỉnh hồng chứ!

Hạc đỉnh hồng là thứ thuốc độc, vương công đại thần được ban cho cái chết, thường dùng nó trộn vào rượu, thành rượu độc, vì thế Dận Đề mới hỏi. Càn Long thấy tim mình như bị mèo cào chó xé, bước lên một bước, cúi mình tỏ lễ, nghẹn ngào nói:

- Thập tứ thúc, chú hiểu nhầm quá rồi, ngày mai chú sẽ ra khỏi chốn lao lung này, sợ đến hỏi thăm muộn là bất kính, cho nên đặc biệt hôm nay đến thăm chú! Chú vẫn mạnh khoẻ chứ?

- Một tháng đôi ba ngày không chết quách cho xong, để phiền hoàng thượng quan tâm, thật đáng tiếc!

Dận Đề như ngậm cục băng trong miệng, tiếng nói run rẩy như lá thu trước gió, nhưng hàm thâm ý thâm buốt xương tuỷ:

- Buồn không gì buồn hơn lòng đã nguội lạnh, hoàng thượng cũng thấy đấy. Vả chăng đến nước này rồi, thả hay không thả cũng thế thôi, chẳng qua, thả ta ra, người sẽ phản lại phụ thân, đổi lấy tiếng tốt cho người, không thả ư, ngươi khỏi mang tiếng đứa con bất hiếu!

Dận Đề trả lời, nửa nói khích nói khảy, nửa trêu chọc, làm cho Trương Ngũ Ca điên tiết, trong lòng nghĩ, ngươi chẳng phải là phạm nhân hay sao, cho vào tay Trương Ngũ Ca này, ta bóp chết ngươi như bóp con kiến. Càn Long thì thấy trong lòng chua chát, mặc dầu sự việc đã có chuẩn bị trước, chưa nói Dận Đề nói năng khó nghe, chứ như nhảy phắt từ trên giường xuống đánh một trận, Càn Long vẫn sẽ không giây giụa, vì thế, chờ Dận Đề nói xong, lại bước lên nói:

- Thập tứ thúc, chú không nhớ nữa rồi, cháu hồi nhỏ học cưỡi ngựa với chú, trên bãi cỏ nơi sơn trang nghỉ mát, chúng ta...

- Đừng nói nữa.

Dận Đề bỗng rùng mình, khoang mắt lấp lánh, như là nước mắt:

- Nói những điều đó vô ích. Hồi ấy, cha cháu nhảy cuống lên trong căn phòng này nói ta phạm tội phản nghịch, nghĩ tới tình ruột thịt mà xử phạt nhẹ, cho ta được giam cầm. Ta nói đã như thế, mưu phản nghịch là một trong mười tội ác nặng nhất, chỉ bằng chém ta một nhát cho xong, anh cũng yên lòng. Cha cháu cười nhạt nói rằng chú muốn ông ta mang tội giết em, để tiếng xấu muôn đời, ông ta không

thấy ta chết rũ trong cái quan tài sống tối tăm này là ông chưa yên lòng!

Dận Đề nói, thân mình run lên, cuối cùng cũng trấn tĩnh được, bỗng nhiên giọng cất cao sang sảng:

- Nay vua mới đã đến,-Dận Đề vẫn nói,-muốn giết cứ giết, nếu Dận Đề này có chau mày một cái, sẽ không phải là hảo hán!

Càn Long nhìn chằm chằm vào ông chú quật cường, ngạo mạn, hồi lâu mới than thở:

- Thập tứ thúc, việc chú với phụ thân cháu, trách nhiệm không tại cháu, và chăng cũng qua lâu rồi, hôm nay trẫm tới, hoàn toàn không hề có ý để lung lạc chú, cũng không bàn phụ hoàng phải trái, chỉ là... chỉ là...

Càn Long nhớ tới những lời sám hối của Ung Chính trước khi chết, lại nghĩ tới thân thể phụ thân hai nửa đầu mình, chết rất thảm thương, không thể nói hết, trong lòng buồn vô hạn, gào khóc thảm thiết, vừa khóc vừa nói:

- Chỉ là việc thập tứ thúc và thập thúc, trước khi phụ hoàng quy tiên, nhắc tới rõ ràng ,nói là hồi đó bị bọn gian xảo khiêu khích, lại trong lúc giận dữ, xử lý quá tay, còn có bác, chú tám, đều bắt cháu tuân hành di mệnh, thay người hoàn thành điều mong muốn của người...

Càn Long đem toàn bộ lời dặn của phụ hoàng thuật lại từng câu, từng câu, cảm thấy giống hệt như hôm ấy, tại phòng ngủ, nghe phụ hoàng nén đau thuật lại những chuyện xót xa, não ruột, Càn Long khóc không thành tiếng, không thể nói tiếp được nữa. Dận Đề vốn không có mấy ác cảm với đứa cháu này, tình cảm dồn nén gần mười năm cứ muốn trào ra, lúc này thấy Càn Long giẫm chân đấm ngực, nước mắt nước mũi trào ra, cũng là chân tình bộc lộ ra một cách

tự nhiên, không hề có chút giả tạo, tình cảm trong lòng ông trào lên như nước vỡ bờ, từ trên giường, trở mình lăn rơi xuống đất, gào khóc.

- Ông trời, thật không công bằng. Làm sao ông sắp đặt con cháu Khang Hy một cách độc địa thế này! Ông trời ơi, ông cúi đầu nhìn xem, anh cả chết trong tăm tối, anh hai chết trong tăm tối, anh tám chết trong tăm tối, anh chín cũng chết trong tăm tối, đều thế, đều chết trong chiếc quan tài sống không có ngày tháng, không có ánh mặt trời.

Dận Đề khóc mãi, không dứt được, mười năm bất bình, căm tức, lận đận, tủi nhục, tất cả hoá thành một thứ nước đắng trào ra mắt, ra miệng, ra mũi, ông kêu la một mạch đến cổ khàn sức kiệt.

- Hoàng thượng ơi hoàng thượng, người có biết cái mùi vị gì khi bị giam trong cái quan tài sống này không? Người có bảy chú bác bị chôn vùi trong đó, chôn cho chết ư? Ta muốn chết mà chết không được cơ!

Càn Long nước mắt nóng hổi chảy dài, nghĩ đến hơn mười năm sống đóng kín trong khu vườn nhỏ đầy cỏ dại hoang vu này, nhìn mây trắng đùa với trời xanh, con người khoẻ mạnh đến mấy nữa cũng ngột ngạt đổ ra bệnh. Trái tim như thắt lại, cúi xuống kéo Dận Đề dậy, dìu ngồi vào ghế, tấm thân gầy còm của Dận Đề vẫn còn run lên vì kích động. Càn Long bình tâm trở lại, nhẹ nhàng nói:

- Hoàng thúc, có lẽ đó đều là ý trời, sức người không cách gì thay đổi được. Bây giờ tốt rồi, tất cả đều đã qua rồi. Phong độ hào hùng năm nào của hoàng thúc, trẫm vẫn còn nhớ rõ như mới hôm qua. Hoàng thúc hãy nghỉ ngơi dưỡng sức đã, hãy ra ngoài đi lại nhiều lên, thăm viếng chú mười, hai chú nói chuyện với nhau cho khuây khoả.

Dận Đề lắc đầu, cười đau khổ:

- Người đã đến thế này rồi, còn nói gì đến phong độ hào hùng, một ngày có được vài tiếng đồng hồ ra ngoài đi đi lại lại, ta cảm thấy rất đủ rồi. Hai hôm trước gặp bác mười rồi, bay lượn nhảy nhót, miệng toàn nói Hoa Nghiêm kinh, ắt là...

Càn Long biết ông muốn nói Dận Nghĩa mất tâm tính, vội dắt lảng sang chuyện khác, gượng cười nói:

- Hoàng thúc, trước kia chú từng cầm quân đánh thắng ở vùng biên cương miền tây; mấy hôm nay tình hình ở đó lại căng thẳng, trẫm nghĩ, hoàng thúc hãy đem cách dùng binh viết ra, làm một bản điều trần, sau này còn phải nhờ hoàng thúc dấy lại uy phong, đánh dẹp tây cương!

Nước mắt nóng hổi tràn quanh mặt Dận Đề, miệng lẩm nhẩm một mình, chẳng biết nói những gì. Càn Long lại ân cần dặn dò mấy câu rồi mới cáo từ, trong lòng nặng trĩu, rẽ cỏ đi được một đoạn, bỗng dừng lại, quay đầu hỏi Trương Ngũ Ca:

- Ngươi ngửi thấy mùi trong phòng thập tứ gia, chẳng biết bọn phục vụ làm ăn cái gì. Sau khi về, ngươi gọi nội phủ vụ, phái mấy người phục vụ đắc lực sang đấy, hầu hạ thập tứ gia. Phải rồi, phía bên thập gia cũng thế.

Ra khỏi phủ đệ của thập tứ bối lặc, Càn Long dừng lại rất lâu, lại quay đầu nhìn mi cửa của cung điện mà hầu như cái dáng dấp đường viền cũng nhìn không rõ, thở dài một tiếng, mạnh bước bước đi...

Phóng mắt nhìn khắp thiên hạ, nhìn xa trông rộng, Hoằng Lịch quả là lông phượng sừng lân. Tất cả mọi người đều chú ý vị vua mới sau khi lên ngôi xử lý quốc sự như

sấm vang gió giật, một loạt án "oan ngục" được lật lại, con mắt mọi người cũng tinh lắm, thấy những việc Càn Long làm, quay ngược một trăm tám mươi độ so với tiên quân.

Hoàng đế Ung Chính suốt đời lấy sức ép trị người, phát huy tận chân tơ kẽ tóc cái vi ngôn đại nghĩa của xã hội phong kiến: hoàng quyền là chí cao vô thượng, thần tử phải cúi đầu vâng theo, những lão thần ông ta để lại, tài thì có, nhưng không có gan. Lúc bàn việc mọi người cứ như câm, giống như cây thân mềm, trong gió là uốn mình ngã lên tường, chỉ biết đưa đón, a dua, xu phụ. Càn Long rất ghét loại này, cho nên, lên thư phòng bàn việc mấy lần, ông đều buồn buồn, không vui, các lão thần thì ngay ngáy lo lắng chẳng biết kết cục ra sao.

Lần này, Trương Đình Ngọc, Mã Tề, Ngạc Nhĩ Thái, nối đuôi nhau vào thư phòng, ai nấy tự tìm chỗ ngồi, trong bụng cứ thắc thỏm. Hoàng thượng vẫn chưa tới. Mấy vị nín thở ngồi chờ, trong lòng như trống đánh thình thình, chẳng biết là vua mới sẽ diễn trò gì, ai nấy nơm nớp cứ muốn ôm đầu chuồn.

Càn Long tới, mặt mày tươi vui, chỉ có bước chân hơi loạc choạc, môi hơi rung rung. Mấy vị lão thần đã có kinh nghiệm hàng chục năm quan sát ngôn từ sắc mặt, biết rằng vua mới đang gặp việc gì rắc rối, bây giờ là đương cố nén giận. Trương Đình Ngọc liếc thấy Trang thân vương Dận Lộc và Hoà thân vương Hoằng Trú cũng đi theo sau, tim như rơi tụt xuống, phải chăng hoàng thượng đã nghe phong thanh, vì thế nổi giận. Đình Ngọc chẳng biết làm sao, hai mắt lấm lét, mấy lần định bỏ ra. Càn Long ngồi yên trước long thư án, cười mấy tiếng lấy lệ rồi mới nói:

- Các khanh đều là cố mệnh đại thần của tiên đế lúc lâm

chung, trung trực thật thà, hôm nay triệu chư vị đến đây chỉ có một việc, phiền chư vị có chủ kiến của mình!

Vừa nói vừa đưa mắt bản tấu chiết cho Hình Niên truyền xuống. Bọn người này xem ra chỉ là một bản chương tấu, dự đoán là Hà Đạo xảy ra chuyện gì, hoặc giả ở đó lại xảy ra thiên tai, trong lòng hơi yên, người này chuyền cho người kia xem, tất cả đều ngẩn ra như gà gỗ.

Những người ngồi đây không biết rằng, Vương Sĩ Tuấn quả thực chưa có mặt, ông ta vốn người Bình Việt, Quý Châu, thời Ung Chính nổi tiếng nghiêm khắc, ngay thẳng hợp ý Ung Chính, thời may vận đỏ, lên vùn vụt thành một phong cương đại lại, trong mấy năm đầu nhậm chức tuần phủ Hồ Bắc, có tiếng tăm, lại cất nhắc lên Tổng đốc Hà Đông, làm việc như Điển Văn Kính, nghiêm túc, không trễ nải, vì thế tuy giữ được danh tiếng, kỳ thực thì làm hại dân không ít. Càn Long vừa lên ngôi, vì dân Hà Nam khắp nơi kêu oán về ông, cho nên bị bãi quan, cách chức quân bộ, nửa năm sau mới xếp cho chức tuần phủ Tứ Xuyên. Không ngờ sau khi đến Tứ Xuyên lại xảy ra chuyện nghe mà kinh người, dâng tấu nói thẳng hoàng đế Càn Long trong việc sửa sai có chỗ dối thấy diệt tổ. Việc này chẳng những thọc đúng chỗ đau của Càn Long, mà bọn nguyên lão đại thần chuyên vỗ tay vào hùa này cũng chạy không thoát. Vì vậy mọi người xem xong, ngơ ngác nhìn nhau, chẳng biết nên nói gì. Càn Long không nén nổi giận, ông yêu cầu những người này có chủ kiến của mình, đương nhiên, theo ý ông ta, tốt nhất lập tức bắt Vương Sĩ Tuấn, giải về kinh luận tội, nhìn thấy không ai nói năng gì, Càn Long hạ giọng nói:

- Vương Sĩ Tuấn là bề tôi liên đế mà trẫm coi trọng, không ngờ lại làm những việc thế này, thực là tiểu nhân, trẫm trằn trở mãi, trong lòng không yên, nghĩ tới lời dạy

của tiên đế khi người còn tại thế, cảm thấy đau lòng nhức óc, nỗi lòng canh cánh khôn nguôi.

Nói thế cũng bằng bày bản nhạc ra trước mặt chư vị, các vị cứ theo đó mà tấu nhạc, nếu không sẽ rước đại hoạ vào thân. Ý Càn Long đương nhiên là phải nghiêm trị Vương Sĩ Tuấn để nghiêm quốc pháp. Nghĩ đến đó, Ngạc Nhĩ Thái đứng ra tâu:

- Lạy tâu vạn tuế, Vương Sĩ Tuấn nổi tiếng trong triều ngoài nội về tính tình cương trực, thần hạ cũng không ngờ lại có hành vi đê tiện như vậy, công kích đương triều, lời lẽ ác độc, tội ấy không thể dung tha, nên lệnh cho người giải về kinh để giữ tôn nghiêm uy thế hoàng thượng, giữ nghiêm quốc kỷ.

Trương Đình Ngọc thì cho rằng, Vương Sĩ Tuấn khắc bạc quả là khắc bạc! Nhưng nếu vì xã tắc mà suy xét, thì trừng trị nặng e tổn hại uy tín của hoàng thượng, bèn tiếp sau Ngạc Nhĩ Thái, tâu rằng:

- Tâu hoàng thượng, vi thần cho rằng, xử sự còn phải nghĩ đến kế lâu dài. Tội của Vương Sĩ Tuấn không thể chuộc, nhưng nay thiên hạ mới buổi đầu yên định, hoàng thượng một mực dùng khoan nhân trị nước, nếu trừng trị nặng nề đối với Vương Sĩ Tuấn, e mắc phải tệ bịt tai trộm chuông, chi bằng giữ nguyên tính mạng cho ông ta, xem về sau ra sao, nghĩ rằng ông ta sẽ không dám khinh suất, vội vã nữa!

Ngạc, Trương vừa nói ra, hai bên trái ngược nhau, mọi người đều bàn tán, bày tỏ ý kiến của mình, có điều là Trương, Ngạc đã nói trước, chẳng những không ai dám nhảy ra khỏi cái vòng đó, mà cũng chẳng có cách gì để đưa ra ý kiến mới. Càn Long ngẫm nghĩ câu nói của Trương Đình Ngọc, càng nghĩ càng thấy hay, trong lòng thầm kính phục, nghĩ rằng nếu quả thật là giả-mà càng cay độc, nếu nổi giận

giết chết Vương Sĩ Tuấn, chẳng phải là tự mình tát vào mặt mình đó sao, người ta sẽ cho rằng vua mới trước đây dấy lên việc sửa sai, thuần tuý chỉ là để mua chuốc tiếng khen mà thôi, bây giờ mới lộ rõ bản tính, vung đao múa gươm tứ tung. Hơn nữa bây giờ Càn Long đã hiểu ra rằng, Vương Sĩ Tuấn không phải đại biểu cho cá nhân ông ta, mà là đại biểu cho một nhóm đông những phần tử thủ cựu, những người này xuất phát từ học thuyết chính thống phong kiến, không chịu nổi ngọn gió xuân nổi lên khắp nơi của chính quyền mới. Họ cho rằng khoan dung quá độ sẽ khiến cho dân xấu phạm thượng, làm loạn. Lúc này Càn Long cũng sờ bụng tự hỏi, những việc mình làm, về khách quan mà nhìn nhận, quả thực có nhiều chỗ cần uốn nắn lại cho ngay thẳng. Nếu như mình trước nay một mực giữ nghiêm ngặt hình luật thì Vương Sĩ Tuấn chưa hẳn đã cả gan tuỳ tiện phỉ báng như thế. Nghĩ tới đó Càn Long đưa tay ra hiệu cho mọi người im lặng, từ từ nói:

- Xưa nay đạo trị nước, thêm bớt tuỳ thời, khoan dung, nghiêm khắc hỗ trợ cho nhau, trẫm suy xét rõ ràng, khoan dung cho Vương Sĩ Tuấn chỉ trích việc lật lại tiền án, trẫm đau đầu nhức óc, nhưng chính sách khoan dung đã thi hành cho mọi người, giết Vương Sĩ Tuấn là thiên kinh địa nghĩa, nhưng rốt cục mất quốc thể, chi bằng xử trí nhẹ đối với Vương Sĩ Tuấn, tha tội chết cho ông ta.

Bị chuyện này giày vò, trong lòng Càn Long rất khó chịu. Sau khi tức vị, Vương Sĩ Tuấn là người đầu tiên phản đối ông, đánh cho Vương Sĩ Tuấn ngã lăn ra và nhân từ độ lượng xử nhẹ cho Vương, trong lòng Càn Long có một cảm giác mất mát và hưng phấn khó nói ra lời, lần đầu tiên ông thể nghiệm việc lợi dụng hoàng quyền để điều khiển người khác theo ý riêng mình, quyết định sinh tử của con người,

đó là một tư thế cao vời của kẻ thắng lợi tuyệt đối. Lợi dụng địa vị hoàng đế để giành được thiện cảm của người khác, với khoan dung, cần kiệm trị nước giữ gìn tiếng thơm, hai cái không thể mâu thuẫn nhau, nó vốn là dựa cậy vào nhau, không có đế vị không thể hiện được khoan dung cần kiệm, không khoan dung cần kiệm không làm nhân đức được cho hạ dân, đó là nguyên lý bậc thánh chúa thị vì thiên hạ.

Nhưng, lần đầu tiên Càn Long cảm thấy sự tồn tại một dòng nước ngầm, khiến cho giữa ông, vị hoàng đế mới lên ngôi, và các nguyên lão trọng thần có một cảm giác ngăn cách, mỗi người giữ kẽ cho mình một cách đơn độc, khó bề cảm thông với nhau. Nhưng bá quan văn võ trong triều có ai không bước ra từ cái bóng đen của phụ hoàng! Lòng hoài cựu đương nhiên là có, hơn nữa, trong đám trọng thần này, nào có ai có thể coi là tâm phúc của mình. Ông không giống như các chú bác và phụ hoàng hồi tranh trữ, mỗi người đều lôi kéo cho mình, kết bè kết đảng, khi lên ngôi, bè đảng đó là tay chân tâm phúc đáng dựa cậy rồi. Càn Long không có cái đó, sau khi lên ngôi, nhìn lên ngó xuống, dưới đan trì toàn là những khuôn mặt khá mới lạ, bên tai đều toàn những lời lẽ khiêm cung hoa mỹ. Nhưng giờ đây, ngoài phép "nhiệm dụng người cũ" ra thì không có sự lựa chọn nào khác, điều này đương nhiên là có chỗ tốt, tránh được sự khuynh trát lẫn nhau giữa quan mới quan cũ, cũng tránh được tình trạng vì đổi thay nhân sự mà lòng người xao động, hết sức có lợi cho việc ổn định cục diện chính trị. Nhưng mối nguy hiểm vẫn tồn tại, chú mười lăm và em năm vẫn tiếp tục hành động, Càn Long biết, nhưng chưa hề đả động đến, ông chờ thời cơ tốt nhất mới xuất kích, ông không thể như phụ hoàng, thẳng tay xử sự với anh em, không chút nể tình. Nhưng ông cần phải xây dựng uy tín bước đầu cho mình,

quyết không dễ dãi để người ta sinh lòng gian ý tà được, phải cho họ một đòn phủ đầu, đánh cho họ không thể nào gượng dậy được nữa, sau đó mới tỏ rõ khoan dung, kiềm ước.

"Nhiều miệng khó điều hành" đó là kết luận trực tiếp nhất mà Càn Long rút ra được sau khi người đầu tiên phản đối ông nhảy lên. Lúc này ông mới ý thức được rằng, tất cả, tất cả mới chỉ là bắt đầu. Nhưng ông tin chắc mình sẽ trở thành tay lái xuất sắc, dắt dẫn con thuyền khổng lồ Đại Thanh cưỡi sóng vượt gió tiến lên phía trước, để đạt đến một nền thái bình đại trị.

Ông có lòng tin, dòng máu nóng của dòng họ Ái Tân Giác La vốn cao ngạo, bất kham, không bao giờ chịu khuất phục, dòng máu ấy, nay đang từng giọt, từng giọt thấm đậm trái tim ông.

IV. ĐAO TO BÚA LỚN

Càn Long sau khi lên ngôi, thăm hỏi tướng tinh ka quân, vỗ yên thần thú đang tác định chấn hưng mọi mặt, mưu phúc cho dân, không ngờ hoàng huynh hoàng đệ lại cầm vũ khí nhằm vào ông. Lại một mỹ nhân trẻ tuổi cứu thoát ông. Người con gái này không phải xiêu lòng trước phong độ khoáng đạt, siêu phàm của ông, mà là.

Năm Càn Long thứ ba là một năm đẹp, do Càn Long tuổi trẻ hăng hái, khí lực cường tráng, kiên quyết cải cách, một thời đã nổi lên cảnh tượng chấn hưng mọi mặt. Phía bắc yên định, sứ thần Chuẩn Cát Nhĩ ngoan ngoãn vào kinh gặp Càn Long, yêu cầu đàm phán, xin quyết định việc vạch ranh giới, giảm bớt nỗi lo phía sau trong khi Càn Long phát triển nội chính, nỗi lo canh cánh bấy lâu nay. Do sự thỉnh cầu trực tiếp của các giáo sĩ truyền giáo phương tây trong triều đình, việc ngăn cấm tôn giáo được nới lỏng. Càn Long thu hồi mệnh lệnh đã ban bố, chỉ cấm tín giáo của người Kỳ, còn nữa thì được tự do, một thời mậu dịch đông tây đã mở ra cảnh tượng phồn vinh. Vùng biên cương dân tộc Miêu Trương Quảng Tứ đã bình định xong, quân triều đình rút về, giảm được một khoản lớn sức dân và tiền của, khoản chi khó nhọc mà mất lòng người. Con đê

đá lớn ngăn thuỷ triều ở Triết Tây được tu bổ, công việc tiến triển đáng mừng, con đê Hải Thạch Đường này dự tính dài hơn tám ngàn trượng, còn việc xây đắp do dân Triết Tây gánh vác, nhờ thế dân an cư lạc nghiệp, không còn nỗi lo về nước triều mặn tràn vào...

Từ bốn phương, tin vui báo về tới tấp, đều là những chuyện làm Càn Long rạng mày rạng mặt cười vui. Bấy giờ thật đáng gọi là Càn Long là gió xuân đắc ý, vó ngựa phi nhanh. Trông khắp bốn biển, nhìn thấu cổ kim, tự thấy rằng, một người bước đầu lên ngôi mà đạt được những thành tựu như thế, ngoài ông ra, không có người thứ hai! Trong lòng phấn khởi, Càn Long bèn làm một chuyến phong hoa tuyết nguyệt, liên tiếp làm một số việc cổ vũ những người đi học múa văn đùa bút, ngâm phong vịnh nguyệt, lệnh cho nội các học sĩ Phương Bao tuyển chọn một tập văn bát cổ, ban bố khắp thiên hạ, làm mẫu mực cho các sĩ tử, lại tự mình chấp bút chủ trì biên soạn cuốn "Khâm định tứ thư nghĩa", tự mình thi chọn trong hơn 160 người của khoa bác học hồng từ, lấy những người giỏi nhất giữ lại làm từ thần trong cung, hơn thế nữa, nhân đà, ông tiến hành một bữa tiệc diễn thuyết, trong bữa tiệc ấy, Càn Long có dịp chơi trội.

Cứ thế, Càn Long trở thành nhân vật "văn võ toàn tài", xuất quân đánh trận hễ đánh là thắng, uy thế quốc gia vang dội, một tay khác là tứ phú văn thơ, mọi người đều khen phục. Dù sao Càn Long là người trẻ tuổi, hăng hái, phàm có cái sở học ắt muốn biểu lộ ra ngoài, nay ông đứng đầu tất cả, người ta toàn nói những lời tốt đẹp về ông. Ông lâng lâng như đang bồng bềnh trong mây. Nhân lúc, Càn Long không để lỡ thời cơ, xuất ngay một con bài chính trị, ân xá cho hai cái án liên quan với nhau của người thân thích là

Ngũ Cảnh Kỳ và Tra Tự Đình, phục hồi danh hiệu Thành quận vương cho bác ba Dận Chí. Dận Đề, Dận Nghĩa, từ khi được phóng thích đến nay "yên phận ở nhà, không làm gì sinh sự", Càn Long dóng trống mở cờ ngợi khen hai vị, trao cho hai vị quan hàm phu quốc công. Cứ thế, vô số lời ngợi khen "khoan hồng nhân đức, thánh minh, văn võ song toàn", như những vòng hoa nguyệt quế tới tấp quàng lên đầu Càn Long.

Tất cả mọi sự việc đều diễn ra vượt ngoài dự kiến, khiến hoàng đế Càn Long 28 tuổi vui sướng điên cuồng, điều duy nhất khiến ông buồn chán là hoàng trữ Vĩnh Thuỵ được bí mật lập vào tháng 7 nguyên niên, thì tháng 10 năm sau ốm chết, mới vừa 9 tuổi, Càn Long tuy cứ gọi Vĩnh Thuỵ là "Đoan Túc hoàng thái tử", chứ trong lòng buồn bã rất lâu.

Tình thế thiên hạ như thế, bấy giờ Càn Long lại nhân thời cơ, ban bố pháp lệnh bỏ loại thuế phụ gia mười phần trăm ngoài thuế chính ngạch thêm nhiều sản phẩm, làm phong phú đời sống vật chất và tinh thần của muôn dân, lại dụ lệnh đình chỉ thu thuế gạo ở các quan ải, để xúc tiến việc lưu thông thóc lúa, làm giảm nỗi khổ của dân những vùng bị thiên tai.

Ân uy hai mặt đầy ắp, e có lẽ chỉ Càn Long mới có thể nghĩ ra. Bấy giờ Càn Long ngồi trên ngai vàng, giương giương đắc ý nhìn những bề tôi đang cúi đầu trước mặt mình, trong lòng một niềm phấn khởi không nói nên lời được. Ông cho rằng, mình vẫn hết sức nguội lạnh, không hề bị thắng lợi làm cho hoa đầu loá mắt. Ông hiểu rõ rằng một mở đầu tốt đẹp cũng chỉ là khéo mở đầu thôi, ông cần phải thu lượm thêm nhiều nữa kinh nghiệm thống trị để giành được tiếng thơm "thiên cổ hoàng đế", mới khỏi phụ ý nguyện của phụ hoàng, và cũng khỏi uổng công giành ngôi đế của mình. Bấy

giờ Càn Long đã chịu tang đủ 27 tháng, tận đạo hiếu của người con, và cũng đã thắp hương lễ cầu trời xanh, nguyện sẽ tại vị 60 năm rồi sẽ truyền cho con nối nghiệp.

Càn Long có phần quá tham lam, ở ngôi 60 năm thì hoàng tử sẽ xử trí ra sao, chẳng qua cũng là việc ngẫu nhiên, về sau, phát triển của lịch sử quả đã bước bước đi Càn Long dự tính trước, ông thực đã ở ngôi 60 năm, đó là việc sau này, bây giờ tạm gác đã.

Kỳ thực, Càn Long cũng biết rõ, cảnh tượng rực rỡ này, ít nhất cũng có một nửa phần ngoài tươi trong héo. Điều phụ hoàng nói là có thật, chính vì những ngày tại vị, phụ hoàng nghiêm khắc khuôn phép, khi Càn Long lên ngôi, đổi thay một loạt, mới làm cho quốc gia có bộ mặt mới mẻ, thế nhưng, những cái thâm căn cố đế vẫn đang ngoan cố phát triển, lây lan, những cái này phải quyết chí, bằng cái thế sấm vang chớp giật mới có thể quét sạch, trừ bỏ hậu hoạn, còn như trước mắt thì chưa được. Càn Long cầu nguyện tại vị 60 năm cũng hàm ý ấy, ông phải làm sao trong thời gian tại vị, tất cả mọi mặt phải trở nên tốt tươi, phồn hoa xương thịnh, điều đó không thể trong một thời gian ngắn đã có thể hoàn thành được.

Từ ngày tức vị đến nay đã khá dài thời gian, Càn Long thấm thía thể nghiệm mùi vị làm hoàng đế, tất cả thể phách, tài năng, tinh thần... đều có thể thể hiện ra cả. Ông không muốn làm thương thiên hại lý, ngược đãi lê dân. Vì thế ông không sợ tất cả con người ông bộc lộ roi rói ra trước mắt bàn dân thiên hạ. Ông vĩnh viễn không hổ thẹn khi tự hỏi lòng mình. Nhưng ông cần hoàng quyền làm cái thang nâng cao mình lên, để muôn dân ngưỡng vọng ưu điểm của ông, nói tốt về ông, ông cần sự thỏa mãn về tâm lý ấy, đó là điều ông mong mỏi được làm hoàng đế. Bây giờ ông tuyệt đối

không muốn mất đi quyền lực đã nắm trong tay và đang vận dụng tự do, bất kỳ sự khinh nhìn, xâm phạm hoặc tham vọng đối với quyền lực của hoàng đế, ông đều không thể chịu được không chỉ một lần, ông tuyên bố với quần thần:

- Mọi quyền lực, người chí cao nắm giữ, không thể lộn ngược, điên đảo càn khôn!

Ông ra sức răn bảo bề tôi để họ hiểu rõ một sự thực, đó là, các ngươi chỉ có thể thực thà làm việc cho ta, đừng có đem lòng nghĩ vơ nghĩ vẩn, như thế chỉ có hại đến chính các ngươi.

Vì thế mọi biện pháp được lựa chọn, đều ở trong cái thế buộc phải thi hành, ông nhận thức triệt để rằng, khi đáng phải thẳng tay là phải thẳng tay, nếu không sẽ để nỗi lo về sau, hơn nữa, trong bản dụ "làm chính sự khó khăn" đã biểu đạt rõ ràng ý của ông, để răn đe trước. Hiện nay ông quyết định trừng trị là một nhóm nhỏ có âm mưu do chú mười lăm Khánh thân vương Dận Lộc cầm đầu, thời cơ đại đã đến. Trương Đình Ngọc điều tra chứng cứ nguồn gốc của những tiếng đồn đã có kết quả từ lâu, lời nói tối tăm khó hiểu, hầu như có ý chỉ trích Khánh thân vương, điều này làm cho Càn Long càng không thể nuốt giận. Hồi xuống Giang Nam nguy hiểm trùng trùng, ông có thể không để bụng, nay đại cục đã yên định, chú ấy lại ngấm ngầm châm mồi quạt lửa, định gây chuyện, thế chẳng phải là tự húc đầu vào đá chuốc lấy đau khổ hay sao. Nhưng Càn Long nín nhịn, việc làm của chú chưa bộc lộ hết, ông không muốn khinh suất trừ khử đối thủ này, như thế chẳng có ý nghĩa gì cả, ông giành cho chú có thời gian, để chú múa may nhảy nhót, nếu không, thắng lợi cũng không có uy lớn. Trên cơ sở nhận thức như vậy, Càn Long chừa một khoảng trống để tiến thoái, một mực nén nhịn từ năm thứ 2 đến nay, bây

giờ là lúc thích hợp, hầu như ông đã hình rung ra cảnh Dận Lộc run lẩy bẩy bò rạp trên đất, cầu xin tha thứ, ông cần một thứ cảm giác như thế...

Tinh thần Càn Long hôm nay rất tốt, ngủ dậy rất sớm, trước hết đi dạo một vòng trong Ngự Hoa viên. Mặt trời tháng chín đỏ ối đã gác trên nóc tường, ông mới trở về bảo thái giám theo hầu gọi một mình Trương Đình Ngọc tới.

Sau khi tức vị, Càn Long hết sức coi trọng vị lão thần này, nhưng không phải ông không tín nhiệm những người khác, mà chỉ vì Trương Đình Ngọc nghiêm túc, cẩn thận, suy nghĩ chín chắn, còn ông thì can đảm, trí tuệ, có mẹo mực, nhưng lại thiếu sự từng trải, chưa có được sự chắc chắn thành thạo của người đã trải qua nhiều dâu bể. Thời gian này, ông lại cất nhắc một loạt những lão thần, như Dương Danh Thời, Tôn Gia Kiểm... đều là những người bị tù ngục vào cuối thời Ung Chính, sau khi thả ra, đang là thời kỳ thử thách, nhưng những vị này quả thực là những bề tôi trung thực, có năng lực, lại do Trương Đình Ngọc tiến cử, cho nên cũng coi là của quý cả. Nay gọi Trương Đình Ngọc tới vì một suy nghĩ mạnh dạn, ông mới đột nhiên nghĩ ra, ông định đem kế hoạch này ra thực thi, đó là, ông chuẩn bị đánh cú đầu tiên cho Dận Lộc ngã lăn ra đất. Ông cần bàn bạc với Trương Đình Ngọc.

Bây giờ, Trương Đình Ngọc cũng đang đau đầu nhức óc về chuyện này, hoàng thượng vời vào, không dám trễ nải, vội vàng đến đúng giờ hẹn. Càn Long tỏ ra vô cùng phấn khởi, tuy đã ra sức ức chế, nhưng nỗi vui mừng vẫn lộ ra trên đầu mày cuối mắt, thấy Trương Đình Ngọc vẫn giữ ý, bèn đi thẳng vào vấn đề:

- Hành thần, vời ông tới là có việc cần bàn bạc, hoàng khảo quy tiên đến nay đã ba năm, tổng lý sự vụ xứ là cơ

quan thiết lập tạm thời, để ứng phó việc tang táng, nay việc hậu sự của hoàng khảo đã xong xuôi, tổng lý sự vụ xứ có lẽ nên giải thể đi!

Trương Đình Ngọc chợt hiểu ra, dụng ý của hoàng thượng ở chỗ nào, chính là muốn tước bỏ quyền lực của đại thần. Ông già cứng đầu, chẳng thú vị gì, chớp mắt nói:

- Khải bẩm hoàng thượng, trước đây, khi tiên đế còn tại thế dùng bốn vị phụ chính đại thần và nam thư phòng giúp Người xử lý quốc sự, nay tiên đến cưỡi rồng lên tiên, tổng lý sự vụ xứ được lập ra là do hoàng thượng chịu tang mà lập thành thể chế, nay đã thành thể chế, bỗng chốc nếu thay đổi e không tiện.

Càn Long không ngờ vấp phải cái đinh sắt, nhưng nghĩ lại, trong lòng thấy thoải mái, nhớ tới trước kia, trong lòng cũng có chút tâm sự. Cũng không phải Trương Đình Ngọc không có số phận, ông gặp phải một điều đen đủi, hồi Ung Chính mất, Càn Long danh chính ngôn thuận lên ngôi, con đường hết sức suôn sẻ, nhưng Càn Long chưa được toàn quyền chấp chính. Vì khi Ung Chính lâm chung, để lại 4 vị phụ chính đại thần, quyền thế ngang trời, ban đầu, Càn Long tâm tình hoang mang, chưa kịp hiểu điều đó, đến khi để tâm đến việc này thì các vị chấp chính đại thần lông cánh đã mạnh, lật ngược lại không dễ. Càn Long vì việc này mà phiền não đã lâu, nhưng không phải vì quyền lực của ông bị lép, lúc ấy ông chưa tinh ranh như bây giờ, mà ông chỉ cảm thấy tồn tại các phụ chính đại thần, hàm ý là ông chưa thể tự mình chấp chính được, ông không chịu được cách gọi hàm ý khinh miệt như thế, cho nên, trăm phương ngàn kế, tìm cách thủ tiêu hai chữ "phụ chính". May mà hai vị Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái thông minh nhanh trí, chẳng bao lâu bèn dâng sớ xin bỏ tên gọi "chấp

chính đại thần", mà dùng tên gọi trong thời kỳ có tang là "nhiệm sự vu xứ", đương nhiên họ sợ làm ầm ĩ quá sẽ gây nên oán hận, như thế là mâu thuẫn được giải quyết một cách nhẹ nhàng. Càn Long phấn khởi được một độ, rồi chẳng mấy chốc lại nảy sinh mâu thuẫn mới, cùng với ý thức hoàng quyền của Càn Long ngày càng mạnh mẽ, các đại thần của tổng lý sự vụ dần dần cũng không thể làm ông hài lòng. Ông luôn luôn cảm thấy bị giằng tay giật lại. Chỉ trong thời gian ngắn ngủi có mấy tháng, vì quyền hạn không phân minh trong việc quyết định những kế sách tối cao nên đã mấy lần xẩy ra cọ xát, sự việc không lớn, nhưng trong đáy lòng, rốt cục vẫn là một vấn đề. Càn Long cần phải dựa vào đại thần, nhưng lại cứ nghĩ rằng họ tự do hoành hành, cho nên tuy bề ngoài chẳng để lộ ý gì, bề trong thì đang sắp mưu tính kế nhét quận vương Phúc Bành, đại học sĩ Từ Bản, Chu Thức, Công Nạp Thân, thượng thư Hải Vọng, vào trong tổng lý sự vụ, bề ngoài nói là tăng cường lực lượng, thực chất là để phân tán quyền lực. Nhưng, thời gian càng dài càng cảm thấy không thể muốn sao được vậy. Chỉ có điều là hai bên vẫn yên ổn, vô sự. Nay Trương Đình Ngọc cứng cổ nói ra, Càn Long bỗng nhiên tỉnh ngộ, trong lòng thấy buồn cười, nhưng không thể không nhắc lại ý của mình để tránh hiểu nhầm:

- Hành thần, ý kiến của ngươi quả là có lý, nhưng dùng một cơ cấu tạm thời chủ trì chính vụ hàng ngày, xét kỹ không phải là kế lâu dài. Như nay còn có quân cơ xứ được lập lên từ hồi tiên đế tại thế, vì có chiến sự ở tây bắc, để tránh chậm trễ làm lỡ việc quân, nên khôi phục. Còn ở tổng lý chính vụ thì đại thần đầy cơ quan, những người như Trang thân vương vẫn có chức vụ, không tránh khỏi làm cho công việc lề mề chậm chạp, cho nên...

Trương Đình Ngọc giảo hoạt, ranh ma, nghe thế là vỡ nhẽ ngay, thì ra hoàng thượng muốn ra tay với Trang thân vương Dận Lộc và Hoà thân vương Hoằng Trú. Việc không liên quan đến mình, Đình Ngọc gác một bên. Bàn xong, Trương Đình Ngọc gật đầu đáp:

- Tiếp lời vạn tuế, quân cơ xứ đã thành lệ, để tồn tại, còn tổng lý sự vụ xứ quả thực không phải đòi hỏi lâu dài, theo ý thần tử, có thể bãi.

Càn Long đạt được mục đích, rất đắc ý, lại được Trương Đình Ngọc ủng hộ, cho nên sau khi suy nghĩ kỹ càng và sắp xếp chặt chẽ, tháng 11 năm Càn Long thứ 3, Càn Long nhằm lúc Trang thân vương Dận Lộc công việc bận rộn, tuyên bố giải thể tổng lý sự vụ xứ, khôi phục lại quân cơ xứ của thời Ung Chính, bổ nhiệm sáu người làm quân cơ đại thần là đại học sĩ Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc, Công Nạp Thân, thượng thư Hải Vọng, bảo lang Nạp Đình Thái và Ban Đệ, như thế là "trị nhẹ" một cú đối với Dận Lộc, mà không để lộ dấu vết gì.

Càn Long nhìn nhận quân cơ xứ là nhìn nhận cái hình thức tổ chức của quân cơ xứ. Triều Thanh vốn cũng có nội các, nhưng nó tồn lại một cách èo ọt ngay từ đầu, nó bị chia cắt bởi nghị chính vương đại thần hội nghị do quý tộc Mãn Thanh tổ chức nên. Những ngày tại vị, Khang Hy lại giao quyền soạn thảo chỉ dụ cho nam thư phòng nắm giữ, cho nên đến thời Ung Chính, khi quân cơ xứ nắm giữ chính vụ toàn quốc được thiết lập, thì chức trách của nội các bị chia năm xẻ bảy gần hết, chỉ còn cái hình thức, hữu danh vô thực, hầu như nó trở thành thuần tuý là một cơ cấu thi hành sự vụ. Quân cơ xứ vốn có tên là "quân cơ phòng", còn tự là "quân nhu phòng", theo tên gọi mà hiểu nghĩa, ban đầu nó có quan hệ với quân sự, năm Ung Chính thứ 7, nhà

Thanh dụng binh ở tây bắc, đánh nhau với bộ tộc Chuẩn Cát Nhĩ trong thời gian rất dài, dụng binh quý ở thần tốc, mà nội các quyền lực lại ở ngoài Thái Hoà môn, cách xa nơi ở của hoàng đế, rất không tiện lợi cho quyết sách, cho nên Ung Chính nảy ra ý thiết lập một quận nhu phòng ngoài Càn Thanh môn, chuyên phụ trách quân cơ, kết quả, qua qua lại lại, gợi ý của Ung Chính được thực hiện, là cái cách để ông nắm chặt hoàng quyền độc tôn, quân cơ xứ không có công sở làm việc chuyên môn, ban đầu chỉ là mấy căn phòng đơn sơ, đến thời Càn Long cũng chỉ tu bổ thêm mấy gian nhà ngói, nó đơn xơ xoàng xĩnh đến mức không có một quan nha nào sánh nổi. Ung Chính chọn trong trung thư nội các những người làm việc cẩn thận và kín mồm kín miệng, song làm chức thiện tả trong quân cơ xứ, gọi là quân cơ chương kinh lại lấy những đại thần tâm phúc, thân tín, Di thân vương Dận Tường, nội các đại học sĩ Trương Đình Ngọc, Tưởng Đình Tích, sung làm quân cơ đại thần, tham dự quyết sách. Suốt thời Ung Chính, quân cơ đại thần chưa bao giờ vượt quá ba người, mà toàn hệ thống quân cơ cũng không quá trên dưới mười người, ít người như thế tiện lợi cho quyết sách, cho sự thống trị chuyên quyền. Người của quân cơ xứ chẳng qua là được hoàng thượng tín nhiệm mà thôi, tuỳ lúc mà có thể bãi truất, vì những người này là chọn lựa cử các cơ cấu sung vào, trên học vị vốn có giữ nguyên quan hàm và phẩm cấp, vì thế các quan của quân cơ xứ, thuần tuý là công cụ thống trị ngự dụng.

Cái Càn Long cần chính là công cụ này, ông tăng quân cơ đại thần từ ba người lên sáu người, chia cắt quyền hạn của quân cơ xứ, càng tập trung quyền lực vào tay ông. Về mặt quản lý mà nói, suốt triều Càn Long, quân cơ đại thần không những tham dự bàn luận việc lớn, còn chuẩn bị tư

liệu tham khảo cho hoàng thượng xử lý chính sự, thẩm hạch những việc quốc gia đại sự do nội các đề xuất, như chỉ dụ, dùng người, hành chính, khoa cử, đến cả việc dùng binh đối ngoại, còn phải thường xuyên sung làm khâm sai đại thần đi sứ các địa phương, nhưng đối với quân cơ đại thần mà nói, cái mà nói rõ nhất thân phận và địa vị của họ là phụ trách việc soạn thảo thượng dụ.

Giải quyết xong việc này, Càn Long coi như được xả hơi một đoạn, cảm thấy việc thế là ổn, chính quyền quốc gia từ nay nắm trong tay ông, bọn Dận Lộc dù có thủ đoạn gì nữa cũng chẳng làm gì được ông, tiếp đến sẽ từng bước từng bước làm cho bọn Dận Lộc buộc phải phơi bày ra giữa thanh thiên bạch nhật, sau đó mới thu vén bọn họ lại.

Nào ngờ việc chẳng chiều người, ngọn sóng này vừa lặng, ngọn sóng bên kia lại nổi lên. Việc phải nói từ đầu, nguyên uỷ quanh co rất phức tạp.

Năm Ung Chính thứ 13, biên cương tộc Miêu nổi loạn, hai vùng Đài Củng, Cổ Châu cái thế loạn như lửa cháy rừng. Ung Chính nổi giận ra mặt, bởi vì tổng đốc Vân Quý Ngạc Nhĩ Thái sau khi thực hành cải thổ quy lưu đã từng lớn tiếng tuyên bố vùng biên cương người Miêu có thể bảo đảm trăm năm vô sự. Ngạc Nhĩ Thái nhờ cơ hội cải thổ quy lưu trở thành một trong tam kiệt của đám tổng đốc, cùng sánh ngang với Lý Vệ, Điền Văn Kính. Nhưng ông ta vừa ngoi lên thì xảy ra sự kiện nổi loạn như thế, làm sao Ung Chính không nổi giận được. Giận lên, ông giải bỏ hàm đại học sĩ của Ngạc Nhĩ Thái, rồi xóa tước vị bá tước, giao trách nhiệm cho Xuyên Điền Kiểm điều mấy vạn đại quân, lệnh cho đề đốc Việt Châu là Cáp Nguyên Sinh làm dương uy tướng quân, đề đốc Hồ Quảng là Đồng Phương làm phó tướng quân, hợp lực tiễu trừ nổi loạn của dân Miêu. Thực tế thì

nguyên nhân cuộc nổi loạn này không chỉ tại việc cải thổ quy lưu không hợp lý, cuộc cải thổ quy lưu ở đây là muộn nhất, mà nguyên nhân còn ở chỗ, những đại viên đắc lực Ngạc Nhĩ Thái, Trương Quảng Tứ lần lượt bị điều lên, những người kế tục sau đó uy không đủ cho người ta phục, lực không đủ để chèo chống, vì thế công việc qua loa, chỉ đặt một cơ quan lưu chiểu và điều quân đến đóng, đều có tính chất tượng trưng mà thôi, không hề có đụng chạm gì đáng kể với thế lực thổ tuy vốn có ở địa phương, rồi sau đó thu thuế thu má bừa bãi, tham ô ngang ngược. Các thổ ty nắm lấy thời cơ lợi dụng sự bất mãn của dân Miêu, châm ngòi quạt lửa, biên cương tộc Miêu trở thành vùng đất lắm chuyện, hoạ binh đao dấy lên không thể dẹp được.

Đem tình hình này dâng sớ tâu lên hoàng thượng là bề tôi trung thành nhất Dương Danh Thời, người mà về sau bị nghi ngờ có liên quan nên bị bãi quan và bị giam. Ung Chính vốn biết tiếng Dương Danh Thời, lại đặt mình vào cảnh ngộ để suy nghĩ, bèn tha thứ cho Ngạc Nhĩ Thái, vẫn giữ hàm đại học sĩ cho ông ta. Nhưng, tình hình biên cương tộc Miêu vẫn mây gió đổi thay. Xứ Vân Quý núi nhiều đất hiểm, thuận lợi cho việc đột kích rồi lẩn trốn, đánh không trúng, có thể rút lui toàn bộ, cho nên đại binh triều đình đến nơi, không những không đạt hiệu quả dẹp giặc, trái lại, cung ứng thêm cho dân Miêu phản loạn được đầy đủ. Quân Thanh từng tốp dấn vào núi rừng tác chiến, bị quân Miêu phân hoá, xé lẻ, đánh tan như ngói vỡ, cuối cùng bị diệt. Quân lương quân dụng trở thành nằm vào túi dân Miêu. Cáp Nguyên Sinh, Đồng Phương tuy đầy một bầu máu nóng diệt giặc báo ơn nước, nhưng mà châu rơi xuống giếng biết làm gì được, có sức mạnh mà dùng không được, trái lại, còn bị hao binh tổn tướng, tình thế càng ngày càng bất lợi, dần

dần sinh ra ung nhọt, có cơ lan ra toàn thân. Văn thư cao cấp của Cáp Nguyên Sinh tới tấp bay về triều đình, xếp thành một tập, Ung Chính bấy giờ đã thở hổn hển, chỉ kịp bổ nhiệm hình bộ thượng thư Trương Chiếu làm đại thần phủ định Miêu cương. Trương Chiếu lên ngựa đến nhiệm sở, chưa đầy vài tháng, bên này Ung Chính đã cưỡi hạc quy tiên.

Đến đây, sự việc mới coi là mở đầu, diễn biến về sau quanh co lắt léo nói hết rõ ràng còn phải một thời gian nữa. Hai người Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc, bề ngoài yên ả hoà thuận với nhau, thực ra mâu thuẫn đã đến độ không thể nào hoà hoãn được. Ngạc Nhĩ Thái là người cũ của phủ Ung Chính, có quân công, lại thêm Ung Chính sợ "ném chuột vỡ mất bình", vì thế sau khi Ung Chính tức vị, lên như diều gặp gió. Ung Chính nguyên niên Ngạc Nhĩ Thái được cất nhắc làm bố chính sứ Giang Nam Giang Tô, năm thứ ba vì có thành tính nổi bật, thăng trầm phủ Quảng Tây, quyền tổng đốc Vân Quý, năm sau đó chính thức làm tổng đốc Vân Quý, tăng hàm binh bộ thượng thư, cuối cùng, năm thứ 10 được cất nhắc lên đại học sĩ điện Bảo Hoà, tước hiệu vẻ vang nhất đẳng bá tước, về sau, địa vị hầu như vượt lên trên Trương Đình Ngọc, người làm quan đã lâu năm, được Ung Chính khen là "làm quan trọn chức, rất mực trung thành, dốc lòng vì nước, không nghĩ gì khác". Quả thực, Ngạc Nhĩ Thái tuy xuất thân con nhà võ, nhưng rất có phong độ của bậc cổ đại thần, trước nay vẫn được Ung Chính hoàng đế, vị hoàng đế biết người và giỏi dùng người, yêu mến, đó là chuyện trong phận sự của Nhĩ Thái. Ông vốn rất không ăn ý với đại thần Tôn Gia Kiểm, có một lần, Tôn Gia Kiểm bị thân vương vu cho tội tham ô, Ung Chính hỏi Ngạc Nhĩ Thái, Nhĩ Thái nói "Tôn Gia Kiểm tính tình thiển chấp, nếu

nói về giữ khí tiết, thần xin bảo đảm cho ông ta", vì thế tránh được một phen tù ngục. Với lòng dạ rộng rãi, tác phong nghiêm túc cẩn thận, tự nhiên một đám quan liêu thần lại thích được Nhĩ Thái nhiệm dụng. Khi làm tổng đốc ở Vân Quý, ông biết người và khéo giao việc, thưởng phạt nghiêm minh, các quan văn võ dưới trướng như Trương Quảng Tứ, Trương Dẫn Tuỳ, Nguyên Triển Thành, Cáp Nguyên Sinh, Hàn Huân, Đổng Phương đều vui thích làm việc với ông, cũng chính vì thế, tự nhiên hình thành một thế lực Ngạc phái, tuy không phải sinh ra từ ý muốn của Ngạc Nhĩ Thái, nhưng trong quan trường, lôi bè kéo cánh, kết đảng cho mạnh, đã thành phong khí thâm căn cố đế từ lâu. Ngạc Nhĩ Thái vô tình rơi vào trong đó, không giẫy ra được.

Ngạc Nhĩ Thái trung trực, giỏi giang già dặn như thế, nhưng có một khuyết điểm, ấy là tự cho mình thanh cao, coi thường cổ nhân, vượt lên tất cả. Điều này đương nhiên làm cho Trương Đình Ngọc, người đã ở lâu địa vị tương đương, vốn khép cánh lặng thinh, mai danh ẩn tích, không thèm đếm xỉa đến Ngạc Nhĩ Thái. Trương Đình Ngọc làm quan trải ba triều, đều là trọng thần bậc nhất, rất được các hoàng thượng để ý, dưới triều Ung Chính càng được trọng dụng, làm đại học sĩ điện Bảo Hoà, quản cơ đại thần kiêm quản hai bộ lại và hộ, thêm nữa là học sĩ hàn lâm viện học viện. Nhà Trương Đình Ngọc vốn là dòng họ lớn ở Đồng Thành. Trong họ, áo mũ cân đai, rực rỡ nơi xóm làng, thiên hạ hâm mộ niềm vinh quang ấy. Trương Đình Ngọc lại ra làm quan sớm, cho nên vây cánh khắp thiên hạ, chẳng qua là không thích phô phang như Ngạc Nhĩ Thái mà thôi. Hai vị đại thần đều ủng hộ Càn Long, trung thành rất mực,

nhưng chỗ riêng tư, hai người hục hặc nhau lắm, công kích lẫn nhau, thế như nước lửa.

Trương Chiếu vốn là môn sinh yêu quý của Trương Đình Ngọc, vừa vào Miêu cương đã nghĩ ngay trả hận cho ân sư, cho nên, mặc cho tình hình rất rối nát, vẫn trăm phương nghìn kế thêu dệt tội danh cho Ngạc Nhĩ Thái, định cho ông ta một đòn trí mạng. Trương Chiếu cả gan như thế có nguyên nhân của nó, vốn là, trước khi xuất kinh, Ung Chính dặn ông dò xét việc của Ngạc Nhĩ Thái, lại nữa, bấy giờ Ung Chính trí cùng lực tận, ngày đêm không yên, đã vô tình để lộ ý bỏ việc Miêu cương, Trương Chiếu biết được, như cầm được vật báu. Ông ta không am hiểu, việc quân sự, cho nên phủ định Miêu cương, ông không vỗ yên mà là hành quân, muốn định mà lại không có sức. Thế là theo kế phát huy sở trường, né tránh sở đoản, ông quyết định đem chuyện Miêu cương xới cho rối tung lên, sau đó đem những sai trái của Ngạc Nhĩ Thái tâu lên hoàng thượng. Tất nhiên Ung Chính sẽ đại nội quở trách Ngạc Nhĩ Thái và bỏ việc Miêu cương, lúc đó, ông đạt được mục đích.

Do ôm ấp trong lòng ý đồ như vậy, vừa đến Miêu cương, Trương Chiếu gặp ngay Cáp Nguyên Sinh, bảo Nguyên Sinh lục lọi hết những tệ đoan của Ngạc Nhĩ Thái. Nhưng ông tìm sai người. Ngay từ hồi những năm dưới triều Khang Hy, Cáp Nguyên Sinh đã là người của Ngạc Nhĩ Thái rồi, Ngạc Nhĩ Thái đã cất nhắc Cáp Nguyên Sinh từng bước từ trong quân du kích lên đề đốc. Cáp Nguyên Sinh lại là người có lòng nghĩa hiệp, cái ơn tri ngộ suốt đời không quên. Đương nhiên ông không bẩn lén vào Ngạc Nhĩ Thái, không những từ chối mà còn chửi cho Trương Chiếu một trận ra trò. Đã tức giận như thế, Cáp Nguyên Sinh không tuân quân lệnh, tự mình chia quân tiến đánh, chỉ tiến công mà không

phòng thủ. Dân Miêu thấy được chỗ hở, đánh cho một trận đại bại. Phó tướng Đồng Phương là người trải đời, hoàn toàn theo lệnh Trương Chiếu, ý kiến khác với Cáp Nguyên Sinh. Hai bên không phục nhau, tướng soái bất hoà, đã tạo thành cái thế tất bại. Lửa đã đỏ, Trương Chiếu đổ thêm dầu, giết chóc tàn bạo đối với những người dân Miêu bị bắt, đẩy dân Miêu vào con đường tuyệt vọng. Ý đồ chống lại của họ càng kiên quyết, thậm chí có người giết vợ con để tỏ ý chống triều Thanh đến cùng.

Sau khi Càn Long tức vị, lo lắng vất vả, việc bình định Miêu cương chưa có thì giờ nghĩ tới nhiều, mà giao cho một mình Trương Chiếu lo liệu. Đến khi Càn Long đã lo yên mọi việc, có thì giờ nghĩ tới, thì ở bên kia, Trương Chiếu đã mắc phải sai lầm lớn, đánh lâu mà không thắng. Dân Miêu nổi loạn ngày càng mạnh. Càn Long không thể chịu nổi những sai lầm đó, nổi giận, hạ lệnh triệu Trương Chiếu về kinh, sai tổng đốc Hồ Quảng là Trương Quảng Tứ làm kinh lược sứ Miêu cương. Về việc này, Càn Long có cách nhìn riêng của ông, khi phụ hoàng tại thế, trách mắng Ngạc Nhĩ Thái cải thổ quy lưu là lời bàn không đâu, là suy nghĩ viển vông. Càn Long không nghĩ thế. Ông cho rằng sách lược của Ngạc Nhĩ Thái về vỗ yên Miêu cương là tuyệt đối đáng tin cậy, còn việc Ngạc vừa về kinh ở Miêu cương đã trở thành đại hoạ nguyên nhân do nhiều mặt, chứ không tại bản thân chính sách cải thổ quy lưu. Hơn nữa, qua phân tích tình hình cụ thể, ông ra sức bảo vệ Ngạc Nhĩ Thái. Nay Trương Chiếu đánh mãi không xong, uổng công tướng sĩ, càng chứng minh dự tính của ông là đúng, vì thế mà điều tổng đốc Hồ Quảng là Trương Quảng Tứ.

Trương Quảng Tứ cũng là người cũ của Ngạc Nhĩ Thái, không có danh phận trên con đường khoa cử chính thức, từ

một giám sinh thăng lên tri phủ, sau đó một mạch làm quan ở phía tây nam, trước là ở phủ Tứ Châu Lượng Châu, rồi điều đến phủ Sở Hùng tỉnh Vân Nam. Lúc đó Ngạc Nhĩ Thái đang bước đầu thực hiện chính sách cải thổ quy lưu ở Vân Quý, Trương Quảng Tứ hiểu rõ tình hình dân Miêu, lại tinh tường và có năng lực, được Ngạc Nhĩ Thái coi là cánh tay tin cậy của mình, từ đó, nhờ thành tích dẹp loạn Miêu nhiều lần được thăng thưởng, từ tuần phủ Quý Châu thăng tổng đốc Hồ Quảng, tiếng tăm nổi lên trong triều ngoài nội với tài năng lão luyện hơn người. Trương Quảng Tứ thuộc bộ hạ của Ngạc Nhĩ Thái đến bảy năm trời, cải thổ quy lưu là sách lược do Ngạc Nhĩ Thái trù lính, thiết kế, nhưng thi hành cụ thể có công rất nhiều của Trương Quảng Tứ suy nghĩ, vạch kế hoạch. Năm Ung Chính thứ 6, bản số mười điều hoạch định công việc thiện hậu tâu lên là do ông và Ngạc Nhĩ Thái phụng mệnh thảo ra. Vì thế, công việc Miêu cương, Trương Quảng Tứ có quan hệ từ đầu đến cuối, Trương Chiếu công kích chính sách cải thổ qui lưu không thành công, thực ra cũng là một cái tát vào mặt Trương Quảng Tứ, Trương và Ngạc lại là thầy trò trên đường hoạn lộ. Ngạc Nhĩ Thái bị Trương Chiếu công kích, đâu có thể ngồi yên, nếu ngồi yên, hoá ra chẳng khác gì cầm thú.

Tháng 11 năm Càn Long thứ 3 Trương Quảng Tứ đến Quý Châu, bố trí, sắp đặt lại chiến sự, con người tài tử dựng nghiệp bằng công cuộc bình Miêu này, chỉ trong thời gian ngắn ngủi mấy chục ngày, nhanh chóng như dao sắc chặt gai đay, đã thấy hiệu quả việc bình định, tin thắng trận cứ tấp. Bây giờ Càn Long mới cho rằng việc dẹp loạn Miêu cương đã xong, sóng yên bể lặng, mọi việc không lo. Nhưng rồi, cái phiền toái khác lại đến. Trương Quảng Tứ và Cáp Nguyên Sinh liên danh tâu sớ lên, đàn hặc Trương Chiếu

ngăn cản việc quân cơ, công kích nhau với Cáp Nguyên Sinh, không ngó ngàng tới những việc đáng làm, để đến nỗi, quân lính đông nghìn nghịt mà đánh đấm không có hiệu quả, lại làm cho tình hình càng xấu đi. Tiếp đó, tấu chương của Cáp Nguyên Sinh lại nói có bằng chứng thực tế - một lá thư của Trương Chiếu, chứng tỏ Trương Chiếu không lo lắng quân vụ, trái lại, dụ dỗ Nguyên Sinh cùng đàn hặc Ngạc Nhĩ Thái.

Đến lúc này Càn Long mới ý thức được tính chất nghiêm trọng của sự việc, Trương Quảng Tứ và Trương Chiếu đàn hặc nhau, thực tế chính là cuộc đấu đá công khai giữa hai đảng Trương và Ngạc. Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái đều là cố mệnh phụ chính đại thần, một khi đã đụng đến nhau là trong triều ngoài nội sẽ nhốn nháo, lòng người sẽ hoang mang, hơn nữa cả hai người đều có chân tài thực học, còn có nhiều ích lợi cho triều đình, đương nhiên, Càn Long không dám vì sự kiện này mà đẩy cả hai người xuống địa ngục mười tám tầng. Nhưng cái thế của Trương Quảng Tứ và Cáp Nguyên Sinh thuộc đảng Trương là cái thế hùng hổ đe doạ, lại có chứng cứ trong tay, sẵn sàng trả đũa, chưa đánh gục Trương quyết chưa thôi.

Càn Long đang định ra tay với Dận Lộc, Hoằng Trú, tự dưng xảy ra chuyện này. Ông hiểu rằng hai hổ đấu nhau, nhất định một con bị thương. Ông hoàn toàn tin rằng hai người đều vì nước cúc cung tận tuỵ, với tinh thần đến chết mới thôi, đương nhiên ông không cho phép hai đảng trong triều làm suy yếu nội bộ, dẫn đến triều đình bất ổn, nhưng...

Ôi! Càn Long bị những sự việc như thế quấy phiền, băn khoăn trăn trở, ngủ không yên giấc. Việc này liên quan tới hai người Trương Đình Ngọc, Ngạc Nhĩ Thái, đã không thể bàn bạc với họ, lại không thể giao việc quan trọng cho Dận

Lộc, Hoằng Trú được. Trong triều không còn ai nữa. Càn Long soát lại một lượt toàn bộ bá quan văn võ trong triều, cũng nghĩ không ra người nào có thể chia xẻ nỗi lo này. Cứ thế lần lựa, Trương Quảng Tứ lại dâng một bản tấu triết, tấu nói, Quý Châu cần có bạc lạng, những ngày Trương Chiếu ở đây, tuỳ tiện tiêu xài, nay tiêu đã sắp hết, xin trừng trị Trương Chiếu theo phép nước, để giải nỗi bất bình trong ba quân, làm nghiêm hình luật.

Thế này thì dẹp sao được. Xem xong tấu triết Càn Long vỗ bàn một tiếng, ném bản tấu trên thềm đan trì, trước bàn, nhíu mày nhăn mặt đi đi lại lại, miệng lẩm bẩm chửi:

- Làm thế nào? Làm thế nào? Thế này còn làm thế nào được? Bên này nói bên này phải, bên kia nói bên kia có lý, đều muốn đẩy nhau đến chỗ chết. Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc đều là bề tôi thân tín tiên triều, thế mà không giữ thể diện, cắn nhau loạn lên như chó điên, còn gì là quốc thể nữa? Bôi tro trát trấu kín mặt trẫm rồi còn gì!

Cũng may vừa khéo, chính vào lúc này Dương Danh Thời bệ kiến. Tiểu thái giám thấy Càn Long giận tức lồng lộn, vốn không muốn truyền tin Danh Thời xin bệ kiến, sợ húc phải đá. Nhưng Danh Thời khăng khăng giữ ý, không chịu lui, lại còn nói ông ta sẽ có diệu kế làm cho hoàng thượng nguôi giận, gỡ nỗi lo của hoàng thượng. Tiểu thái giám chẳng biết đắn đo ra sao, thấy Dương Danh Thời nói rất khẩn thiết, và cũng lo hoàng thượng vì tức giận mà sinh bệnh, bèn run run đi vào, sụp lạy lia lia xin bẩm báo, nói Dương Danh Thời xin bệ kiến.

Việc này Càn Long biết, hồi đó Dương Danh Thời hứa với phụ hoàng sẽ trị lý Quý Châu, quyết không để hao một đồng tiền một hạt gạo của triều đình. Làm chủ Quý Châu mấy năm, quả thực như thế, nay vào kinh, đã nói là có diệu

kế, may ra dùng được. Càn Long bèn bình tĩnh lại, ngồi xuống, nhấp một ngụm trà, đưa tay ra hiệu cho tiểu thái giám gọi vào.

Dương Danh Thời đứng chờ như lửa đốt trong lòng, ông là viên quan do Ung Chính cất nhắc lên, khi Ung Chính tạ thế ông còn ở trong đại ngục Quý Châu, nay đã thoát khỏi lao lung, rất muốn được gặp vị vua mới, chiêm ngưỡng long nhan. Ông xưa nay là ngoại quan, khi Càn Long còn là Bảo thân vương cũng chưa hề được gặp, nên mới nghĩ như thế. Từ Vân Quý đến kinh sư, không quản vạn dặm xa xôi, may mà bây giờ ông không phải là phạm nhân, mà là một quan viên vào kinh bệ kiến thiên tử, trên đường đi đương nhiên chuẩn bị rất chu đáo, kiệu lớn tám người khiêng, nhún nha nhún nhẩy đi về phía trước, nóng lòng mong cho mau tới, đến huyện Phòng Sơn thuộc kinh sư, không chịu được nữa, nghĩa tới cái ngày rời xa kinh đô, Ung Chính dặn dò tỉ mỉ, bảo ông giữ gìn sức khoẻ, nay tới kinh đô, tiên đế đã thành nắm xương dưới lăng mộ, cái ơn trì ngộ...

Tại Lộ Hà dịch, Dương Danh Thời đã tạm nghỉ một lúc, tìm ngựa tốt, tăng tốc đi vào kinh thành. Đến ngoài cung Càn Thanh thời gian còn sớm, Dương Danh Thời lại nghỉ một lúc, chờ cho tinh thần bình tĩnh trở lại mới bảo tiểu thái giám truyền báo, nào ngờ phải mồm mép một hồi, tiểu thái giám vẫn không chịu. Chẳng còn cách nào, đành phải đánh liều, nói là có điệu kế, kỳ thực ông cũng chẳng biết hoàng thượng đang phiền não vì chuyện gì, chỉ vì không chờ được nữa, đành dùng cái hạ sách ấy. Tiểu thái giám lau mồ hôi chạy ra, mặt trắng nhợt, liến thoắng nói.

- Nguy lắm, nguy lắm, một câu nói của Dương đại nhân, xuýt nữa thì tính mạng này đi tong!

Dương Danh Thời biết tiểu thái giám muốn tiền, trong lòng lo lắng, tiện tay rút mấy đồng tiền lẻ ném vào tay thái giám, rồi vội đi vào, cúi rạp mình lạy ba lạy, lại nghĩ tới hồi ấy Ung Chính triệu kiến cũng tại nơi này, nay vật vẫn còn đó người đã qui tiên, trong lòng buồn thương, nghẹn ngào, khóc nói:

- Thần Dương Danh Thời cung kính khấu đầu, hoàng thượng vạn an, hoàng thượng vạn tuế, vạn vạn tuế!

Càn Long vốn đã chuẩn bị sẵn một bộ mặt tươi cười, bây giờ từ từ xuống bậc thềm, tự mình kéo Dương Danh Thời dậy, nói:

- Đi đường vất vả, may khí sắc vẫn tốt! Có lẽ không ngủ được phải không?

Vừa nói, vừa ngửng đầu cười vang; Dương Danh Thời né mình ngồi rồi nói:

- Thần khuyển mã của thần đâu dám phiền thánh thượng nhọc lòng quan tâm, mấy hôm nay càng gần vào kinh càng không ngủ được, bóng hình tiên đế cứ hiện lên trước mắt! Tiên đế cuối đời hoạ giáp...

Càng nói, giọng càng khàn đi, nghẹn ngào như không nói ra lời. Càn Long trong lòng xúc động, nhưng vẫn cười nói:

- Tùng công, đừng làm trẫm đau lòng, người đời trăm năm không tránh khỏi một ngày ra đi, tiên đế lo lắng nhiều thành bệnh, tuổi thọ cũng được rồi. Hôm nay Tùng công tới không biết có kế sách gì chia sẻ nỗi lo của trẫm?

Dương Danh Thời trong lòng giật thột, bỗng nhớ ra là hồi nãy bí quá phải tung ta cái hạ sinh ấy bèn trấn tĩnh, nghiêm chỉnh nói:

- Thần mới tới kinh sư nóng lòng được thấy long nhan,

cho nên nói liều là có diệu kế, cúi mong vạn tuế tha thứ cho tội khi quân.

Càn Long cũng ngạc nhiên, rồi cười nói:

- Tốt, tốt, tốt! Tùng công là người cố chấp, thế mà cũng học được cách thẩm thời đạc thế, thích ứng linh hoạt. Nhưng cũng tốt. Trẫm có một việc đang muốn bàn với Tùng công đây.

Vừa nói, Càn Long vừa đưa hai bản tấu triết cho Dương Danh Thời. Danh Thời nhận lấy, dán mắt đọc hồi lâu, chau mày, hai mày nhíu dồn vào giữa thành một cục. Càn Long trong lòng cũng đang lo, nhìn Dương Danh Thời lúc thì vui, lúc bỗng trầm tư, lúc lại tỏ ra băn khoăn. Vẻ mặt Danh Thời càng lâu càng nặng nề, cuối cùng buông hai bản tấu ra, quỳ sụp xuống đất nói:

- Tâu hoàng thượng, việc này thần thực vô kế khả thi.

Càn Long tiu nghỉu hồi lâu, chẳng nói chẳng rằng, rồi từ từ than:

- Xem ra việc này trẫm chỉ có cách nghe vậy để vậy thôi.

Dương Danh Thời kỳ thực không phải không có ý kiến, ông làm tuần phủ Quý Châu mấy năm, tiếng tăm rất tốt. Đối với việc bình định Miêu cương, ông có nhiều kiến giải hay, trước lúc ra đi lại chuyên yếu ấm với Trương Quảng Tứ, cho nên đối với việc này, trong lòng biết rất rõ, nhưng Dương Danh Thời biết việc này rất hệ trọng, không dám hấp tấp, trước muốn dò xem ý Càn Long ra sao. Ông lần thứ nhất trong đời gặp một hoàng đế trẻ, chẳng biết hoàng đế là người thế nào. Càn Long sốt ruột lo lắng, Dương Danh Thời không nỡ nhẫn tâm, lại cúi đầu thưa:

- Tâu hoàng thượng, theo vi thần, việc này cũng chưa

phải là không còn đường giải quyết, chỉ có điều là phải suy nghĩ trên kế lâu dài mới được.

Càn Long vừa nghe, thì ra vị này không phải là vô kế khả thi, mà là muốn chơi trò úm. Nghĩ thế, Càn Long cũng nguôi giận, Dương Danh Thời nhờ trung thực, thanh liêm được tiên triều khen ngợi, còn nhiều điểm đáng coi trọng. Cho nên Càn Long mỉm cười nói:

- Tùng công, cứ nói, đừng ngại, trẫm bây giờ quả thật trong lòng mơ mơ màng màng, lo nghĩ việc nước, như trời chiều đường cụt, hang cùng thuỷ tận, không đâu không mò tới.

Dương Danh Thời nhấp một ngụm trà, ngồi đối diện với Càn Long, nhìn thẳng và nói:

- Việc này can hệ đến những chuyện trọng đại, vi thần xin hoàng thượng xá cho cái tội nói thẳng.

Càn Long lại cười:

- Tùng công mấy năm nay ở trong tù ngục, cũng học được ít nhiều cách đưa đẩy nhỉ. Trẫm đã nói rồi, cứ nói, đừng ngại.

Bây giờ Dương Danh Thời mới từ từ mở miệng:

- Tâu hoàng thượng, Ngạc công và Trương công đều là những bậc đại thần, cả nước coi trọng, uy vọng, danh tiết vang lừng, xảy ra việc gì, đều là điều mọi người không mong muốn...

Càn Long gật đầu, bụng bảo dạ, mấy câu nói này của Dương Danh Thời ghê thật, trước là gỡ cái trách nhiệm kết đảng của Ngạc, Trương, sau đó thuật sai lầm của họ, nói đến cùng vẫn là để tránh cái tội phỉ báng đại thần.

- Tâu hoàng thượng, thần cũng đã từng ở Miêu cương mấy năm, minh chủ mắt sáng rộng soi, có lẽ từ lâu đã biết

những điều quanh co trong đó, việc dân Miêu nổi loạn không tại chính sách cải thổ quy lưu của Ngạc đại nhân, mà ở chỗ khác. Trương Chiếu, con người ấy thần cũng có biết đại thể, là người gàn bướng cố chấp đệ nhất, không chịu được người bên cạnh xen vào vấn đề. Buổi đầu ông ta đánh dấu ở đất Quý Châu, với phong độ một kẻ thư sinh chỉ huy mấy vạn binh mã, tự ý làm bừa, thực đã đẩy tình hình Miêu cương đến chỗ không thể xử lý được, sau đó buộc hoàng thượng phải đau lòng hạ quyết tâm, trách cứ Ngạc đại nhân và bỏ việc Miêu cương.

Càn Long gật đầu, tình tiết này ông chưa hiểu được, hành động đó của Trương Chiếu là làm ma vồ mồi cho cọp ân sư Trương Đình Ngọc.

- Trước lúc thần ra đó, Trương Quảng Tứ có bày tiệc tiễn, thần xem con người này quả là phong độ bậc đại tướng, cương trực có thừa nhưng mềm dẻo thì thiếu, Ngạc đại nhân cất nhắc ông làm chủ nơi phong cương, cái ân tình tri ngộ ấy ông nhất định ra sức báo đáp. Nút của vấn đề là ở chỗ này, hai Trương công kích lẫn nhau, thực ra đều vì người khác.

Càn Long càng nghe càng sốt ruột, Dương Danh Thời nói lê thê, nhiều lời thế, nhưng chỉ là thuật lại sự kiện và đề xuất vấn đề, chẳng có câu nào khẳng định đắc địa. Dương Danh Thời giả bộ không biết, cứ nói thao thao:

- Tâu hoàng thượng, môn sinh và bạn cũ hai đại nhân Ngạc, Trương Chiếu quá nửa trong triều, đều là rường cột một thời. Trương Quảng Tứ công kích Trương Chiếu. Trương Chiếu quả thực tội khó chuộc, theo chỗ thần biết, kinh phí triều đình phát cho, ông ta đóng kín trong kho rất nhiều, không biết rồi đi đâu, còn ở địa phương chẳng được chút gì, làm sao không có tiếng kêu oan. Nhưng nếu phạt nặng

Trương Chiếu, Ngạc đảng tất đắc ý hò reo, tha hồ nhảy nhót tự do, oán thù giữa hai đảng càng sâu, nhất định không thể xếp can qua gây hoà hiếu được.

Càn Long một lần nữa gật đầu, lý thì nói như vậy, nhưng tội Trương Chiếu mà tha ra thì khó dẹp lòng phẫn nộ của mọi người, chính ông đang mắc mưu chỗ này.

Dương Danh Thời lại mỉm cười:

- Tâu hoàng thượng, ai buộc người ấy biết cởi, Ngạc công vinh lộc của Ung phủ quá nhiều, không thể xảy ra tình trạng giậu đổ bìm leo được, xin hoàng thượng trực tiếp vấn kế ở Ngạc công, chắc chắn có kế lưỡng toàn.

Càn Long sáng mắt ra, trong lòng tự bảo, mình nổi giận để đầu óc lú lấp đi, Trương Quảng Tứ là bộ hạ của Ngạc Nhĩ Thái, tất nhiên Quảng Tứ phải theo ý Nhĩ Thái, mình ép Ngạc Nhĩ Thái, Trương Quảng Tứ chắc chắn sẽ không truy phải kia đến cùng, nhưng... một trăm vạn lạng bạc thì tìm đâu để tha tội cho Trương Chiếu, Càn Long đưa mắt nhìn Dương Danh Thời, Danh Thời lanh ý, có kế sẵn từ trước, bèn từ từ thưa:

- Lẽ nào hoàng thượng quên được, hành thần của Trương công Đình Ngọc khắp thiên hạ, lúc cấp bách, lo gì không có một trăm vạn lạng bạc, nếu không đủ, khấu trong bổng lộc của quan viên phe Trương. Nhất thiết đừng để Ngạc đảng phất lên quá mạnh, phải làm cho hai phe thế quân lực địch.

Việc đến đó, trong lòng Càn Long mới vơi đi một hòn đá, câu nói cuối cùng của Danh Thời đánh trúng tim đen ông, không thể để cho một trong hai đảng Ngạc, Trương chiếm ưu thế, cho nên điều khẩn thiết nhất là phải quan hệ tự nhiên thoải mái với cả hai bên. Điều mà Dương Danh Thời nói, hai trăm vạn lạng bạc phải do đảng Trương lo liệu,

cũng không phải việc dễ. Càn Long đã có chủ ý, xét tình châm chước giảm bớt đi. Nghĩ đến đó, Càn Long nhếch mép, một thoáng cười khó nhận ra, ông phát hiện ra, mình đã học được rất nhiều điều trong việc điều hành quan viên, đang định bảo Cao Vân đi gọi Ngạc Nhĩ Thái thì tiểu thái giám vào báo họ đã tới. Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc song song bệ kiến, Càn Long đột ngột, không kịp chuẩn bị, ông ngạc nhiên, còn Dương Danh Thời thì mặt mày vui lên, vuốt râu nói:

- Tâu hoàng thượng, nói đến Tào Tháo, Tào Tháo tới ngay, Ngạc Trương dắt tay nhau đến, đủ thấy hai người đã bàn với nhau. Sự việc trở nên nước chảy mương thành, không mất một mũi dao một ngọn thương. Trước mặt hoàng thượng để xem hai vị đại nhân diễn màn hợp xướng ra sao.

Càn Long không ngờ tới Ngạc Trương cả hai đồng thời đến, lúc đầu nghĩ rằng hai người đối mặt nhau e sẽ rất khó xử, nhưng Dương Danh Thời nhắc như vậy, ông hiểu ra, bèn cho mời Trương Ngạc vào.

Chốc lát, Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc song song đi vào, vái chào, Càn Long mời ngồi, ban trà, rồi làm như vẻ không biết nội tình hai người, nói:

- Hai ái khanh chẳng hay có việc gì, đến đồng thời thế này, chắc cũng bàn bạc xong xuôi rồi chứ?

Ngạc Nhĩ Thái đang định mở miệng thì Trương Đình Ngọc đã chấp tay vái, vẻ mặt nghiêm trọng, nói:

- Tâu hoàng thượng, Trương Chiếu, nguyên đại thần phủ định Miêu cương, làm hỏng quân cơ, tiêu tiền bừa bãi, xin trị trọng tội.

Ngạc Nhĩ Thái cũng khí thế hừng hực, tiếp lời:

- Tâu hoàng thượng, Trương Quảng Tứ, phủ định miêu

cương hạ thần, cậy công kiêu ngạo, phỉ báng đại thần, quốc pháp không tha, nên xử tội nặng.

Vừa nghe, Càn Long biết là có vấn đề nan giải rồi, hai vị này chẳng những chưa bện thành một thừng, mà còn có ý chơi trội, quả quyết trừng trị bộ hạ phe mình. Và thế là Trương Quảng Tứ và Trương Chiếu thành con mồi hai vị ném ra. Càn Long rất lo, bụng thầm bảo, Tùng công ơi là Tùng công, thế này thì kế của ông dùng sao được, chẳng những không bắt được gà mà còn mất thêm nắm gạo, bây giờ bắc chảo lên bếp rang, chỉ còn một mình trẫm đơn độc nữa thôi, ngươi hãy mau mau cấp cứu đi chứ! Càn Long nhìn Dương Danh Thời như để cầu cứu, đâu ngờ Dương Danh Thời không để ý đến chuyện này, quay mặt nhìn đi đâu đâu. Càn Long rất giận, nhưng vẫn giữ vẻ mặt tươi cười, cũng không dám nói ra chuyện Ngạc, Trương mỗi người kết bè kết đảng riêng, làm sao "mười điều răn về việc kết bè kết đảng" của tiên đế tự tay đề vẫn còn khắc rõ trên bức tường bình phong trong cửa cung Cần Thanh? Hễ nói đến chữ "đảng" là giết ngay, không phải luận tội. Ôi! Việc này cực kỳ nan giải! Càn Long lo lắng toát mồ hôi, Ngạc Nhĩ Thái thì đang ra sức tỏ rõ phong độ cao cả tiết tháo của mình:

- Tâu hoàng thượng, vi thần muốn xin hoàng thượng cho cầm cán cân phép nước, chém đầu Trương Quảng Tứ để dẹp nỗi bất bình trong đám quần thần, nếu không xã tắc sẽ thế nào?

Bên kia Trương Đình Ngọc cũng không chịu kém:

- Tâu hoàng thượng, Trương Chiếu làm hỏng việc quân cơ đương đường là một khâm sai của Triều đình, thế mà mang gan gà dạ chuột, đi bới lông tìm vết, không lo lắng công việc chính của mình, không giết thì khó dẹp nỗi bất

bình trong mấy vạn binh sĩ. Vi thần xin thay mặt hoàng thượng khử cái đồ vô dụng này đi.

Ngọn lửa càng ngày càng cháy đỏ, Càn Long dập không nổi, nếu không xong, dưới đan trì, Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc sẽ cãi vã nhau, không khéo còn múa tay múa chân thụi nhau nữa là khác. Chính lúc này Dương Danh Thời bỗng cười vang lên, Ngạc, Trương đều ngạc nhiên, rồi nghe Dương Danh Thời đáp:

- Tâu hoàng thượng, vi thần có ý kiến về khoản "tề liêm ngân".

Càn Long ngầm thở phào một cái, thầm nghĩ trong lòng, Tùng công ơi, cái ngón nhìn tả hữu đánh lảng sang chuyện khác của ngươi đạt đấy, rồi cười rạng rỡ:

- Tùng công, nói xem nào!

- Tâu hoàng thượng, đem tiền hỏa hao(*) sung công, phát cho quan viên làm tiền "tề liêm ngân" quả thực là ngăn chặn con đường các quan viên trắng trợn ngốn nuốt phú thuế, thực đáng gọi là kế sách tốt, nhưng mà...

Càn Long bây giờ tỉnh ra, thấy Dương Danh Thời cặp mắt long lanh một mực nhìn về phía Trương Đình Ngọc, bỗng nhiên ông hiểu ra, quay mặt đi, vẫn với vẻ mặt như mọi việc yên ổn cả, từ từ nói:

- Hành thần, ngươi còn có ý kiến gì nữa?

Trương Đình Ngọc nén tức trong bụng, Trương Chiếu tự ý làm bừa, không nhìn đại cục, làm cho ông đau đầu nhức óc, hôm nay đến vốn là muốn xin hoàng thượng chém đầu Trương Chiếu để răn kẻ khác, nhưng trên đường gặp Ngạc

(*) Tiền nói đây là bạc nén, khi đúc thành các đơn vị tiền sẽ bị hao, tỉ lệ hao hụt này được khấu trừ, gọi là "hoả hao"

Nhĩ Thái, hai người lời qua tiếng lại, không ăn ý nhau, bèn cùng đến. Bây giờ thấy hoàng thượng không có ý xử lý việc này, Trương Đình Ngọc không thể không xem gió mà quay bánh lái, bất đắc dĩ liếc Ngạc Nhĩ Thái một cái, Ngạc Nhĩ Thái "hừng" một tiếng qua đường mũi, rồi nghe Đình Ngọc nói:

- Tâu hoàng thượng, "tề liêm ngân" có chỗ không thoả đáng ạ. Ví như, tiền hoả hao đã qui vào công quĩ, quan viên đương nhiên không mong gì kiếm được lợi lộc, không dám mặt dạn mày dày bóp nặn người khác bằng bất kỳ giá nào, vì thế tất sinh ra lòng trễ nải.

- Ồ!

- Hai nữa, hoả hao ngân quy công, ở địa phương chẳng có một đồng xu nào xoay chuyển cả, không bột khéo mấy cũng chẳng gột nên hồ được, thế tất quan địa phương phải bó tay bó chân, khó bề xử lý đại sự. Vả chăng, tham quan cứ là tham quan, không có tiền hoả hao chưa chắc đã không bòn vét chỗ khác, vẫn cứ khổ dân, hao của như thường, có khi lại càng tệ hơn!

Càn Long nghe say sưa, quên cả "ừ, à" để phản ứng, Trương Đình Ngọc càng nói thao thao:

- Điều đáng lo hơn là, các tỉnh nắm được tiền hoả hao trong tay mình rồi, của nhiều sức lớn, chưa chắc đã nhìn thấy bọn trung gian đục khoét, vơ vét cho đầy túi tư, như thế quan lại còn có ai chịu lo lắng cho triều đình nữa, nhất định sẽ bịa tạc danh mục, bày ra cơ cấu, rồi việc ít người nhiều, quan lại đông càng lắm nỗi lo. Vi thần xin nói hết tại đây, cúi mong hoàng thượng suy xét!

"Tề liêm ngân" là cái món Càn Long vắt óc nghĩ ra để chống tham quan ô lại, đã thi hành cục bộ, tuy chưa thu

được kết quả rõ rệt, và cũng khó mà nghe được hậu quả của những điều Trương Đình Ngọc nói. Càn Long trầm ngâm một lúc, không đáp lại. Trương Đình Ngọc liếc nhìn hoàng thượng, cứ sợ Ngạc Nhĩ Thái giành mất phần, bèn nói tiếp:

- Tâu hoàng thượng, có được ắt phải có mất, chỉ cần nhắc giữa hai cái hại, xem hại nào lớn hơn mà tránh. Vi như chủ trương cải thổ quy lưu của Ngạc đại nhân, kế sách cực kỳ hay, mở ra một con đường mới mẻ, nhưng đáng tiếc lại bị một bọn tiểu nhân làm hỏng.

Bây giờ Càn Long đã tĩnh tâm trở lại, Trương Đình Ngọc lại có thể ca ngợi Ngạc Nhĩ Thái, Càn Long nắm lấy cơ hội, chen vào mấy câu:

- Hai ái khanh, việc tiền hoả hao quy vào công quỹ tạm bàn tới đó, sau này cân nhắc lợi hại, sẽ có cách bổ cứu. Việc vỗ yên Miêu cương, hai vị công lao rất to, trẫm chủ trương sẽ thưởng công và đề bạt lão thần, còn việc hai quan họ Trương kia, trẫm đã có cách, các vị hãy lui nghỉ!

Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái không hẹn mà giống nhau, cùng kêu lên "hoàng thượng" rồi đứng lặng người, liếc nhìn nhau hồi lâu mới quỳ xuống khấu đầu lạy tạ, cáo lui. Càn Long lau mồ hôi, cười với Dương Danh Thời:

- Tùng công, ông vững thật, trẫm thì sốt cả ruột. Cả hai vị đều là cố mệnh đại thần của tiên đế, đánh không được, chửi không được, tránh không được, đều là những quả lê có gai, khó mà nuốt trôi được! Thế này nhá, trẫm nói trước, có lẽ họ cũng chả tranh cãi gì nữa đâu, ngày mai trẫm sẽ tự xử lý việc này, làm như lời Tùng công nói. Còn Tùng công, tạm thời hiệp lý với Tôn Gia Kiểm, chỉ ít hôm nữa trẫm sẽ thăng thưởng riêng.

Tôn Gia Kiểm bấy giờ là phó đô ngự sử, quyền Trực Lệ

Tổng đốc nha môn sự, là người mà giẫm chân một cái là cả Trực Lệ rung chuyển. Dương Danh Thời há lại không biết nhân vật này. Hai người tương tri tương đắc, đến chỗ Tôn Gia Kiểm cũng chẳng có gì trở ngại, liền vái chào, rồi lại cúi mình nói sang sảng:

- Tạ ơn thánh chúa!

Ngày hôm sau hoàng đế hạ công văn, dán khắp những nơi quan trọng trong kinh đô, tuyên bố là, Trương Chiếu ăn bớt tiền của quân lương, để lỡ việc quân cơ, theo lý đáng nghiêm trị, xét ra lòng dạ không có ý đồ xấu, trách phạt Trương Chiếu phải trong dăm ba hôm liệu đủ 50 vạn lạng bạc bù vào chỗ đã để thiếu hụt, cách chức hình bộ thượng thư, phạt nửa năm lương. Sự việc đến đó hầu như đã chấm hết một đoạn. Hai đảng Trương, Ngạc tuy trong lòng không cam chịu, nhưng không thể không bái phục Càn Long sáng suốt, trách phạt Trương Chiếu, nhưng tội thì xử nhẹ, thứ nhất là để giữ thể diện cho phe Trương Đình Ngọc, thứ hai là để ngầm nhắc nhở Ngạc Nhĩ Thái chớ có tự ý tung hoành quá quắt. Bấy giờ trong triều ngoài nội đều im phăng phắc, không hề có ai dám làm gì bừa bãi. Xử lý xong việc Trương, Ngạc, Càn Long không phải để tâm tới việc gì khác nữa, cho nên trong nhiều năm, ông đã khổ công suy nghĩ để dùng một ngọn đao không dính máu, trong lúc mọi người khác đều không hề hay biết tý gì việc tính toán của ông, ông đã nắm được những bằng chứng thép, đủ để đẩy Dận Lộc và Hoằng Trú tới chỗ chết, bây giờ ông chỉ còn thiếu một sợi dây làm mồi dẫn lửa nữa thôi, ông mở to mắt tìm kiếm...

Mùa thu ở Tử Cấm Thành hiu hắt và lạnh lẽo, bộ máy nhà nước Đại Thanh cứ đang vận hành ngày qua ngày, tháng qua tháng, không ai nghĩ rằng giờ này, phút này có

một âm mưu lớn đang lặng lẽ giáng xuống, một hòn đá nho nhỏ ném xuống, có thể làm nổi sóng cồn ngút trời...

Tay loạn thần nghịch tử, xưa nay vẫn bất mãn với Càn Long, Hoằng Tích, vẫn đang tính toán quấy Càn Long một mẻ. Nhưng Hoằng Tích biết rõ rằng, muốn thành đại sự, cần có sự ủng hộ của Tôn Gia Kiểm, tổng đốc Trực Lệ, bèn quyết định phái người tới Bảo Định Phủ gặp Gia Kiểm, thăm dò ý Gia Kiểm xem sao...

Đêm tối như mực, không có trăng, gió đêm thổi. Gió thổi qua ngọn cây, vang lên tiếng rào rào, có lẽ vì không quen với những đêm thế này, đến những con quạ ngủ trên ngọn cây, thỉnh thoảng kêu lên mấy tiếng quái gở, nghe thấy mà lạnh ghê cả người.

Đêm tối là đêm giết người, gió to là gió phóng hoả. Những đêm thế này, tốt nhất là ở trong nhà đùa vui cùng vợ con, nhưng có người lại không chịu như thế. Nơi đây có một cánh rừng, tuy không thể nào so sánh được với rừng thông Trường Bạch Sơn, nhưng ở một địa phương nhỏ bé này, cánh rừng kia cũng coi là một thắng cảnh, là cánh rừng thông nổi tiếng xa gần mấy chục dặm.

Nghe nói từ sau ngày quân Mãn Thanh vào quan đến nay, nơi này luôn luôn xảy ra chuyện giết người, vì thế những khách buôn bán, lữ hành, tuyệt đối không ai dám đi qua đây một mình, phải kết bè kết bạn đi mới có thể yên tâm chút ít. Ở phía đông cánh rừng, đang có ánh đuốc chầm chậm đi chuyển về phía giữa rừng, xem vẻ không phải là khách buôn bán qua lại, vì họ đều mặc áo đen, ngang lưng hình như có giắt dao. Cả thảy có ba người, người đi giữa cầm đuốc, chiếu sáng ra một vùng không rộng. Đuốc lay động trong gió đêm, chiếu lên ba mặt người nhìn đáng ghét và đáng sợ.

- Đại ca, thôn trang phía trước đó rồi. - Người đi đầu nói thế.

- Ừ. Người đi giữa lạnh lùng đáp một tiếng.

Người đi đầu thấy đại ca của mình không ngỏ ý gì, đành cứ đi về phía trước. Có lẽ vì người này quá nhỏ bé, nhiều lắm thì cũng mới mười tám tuổi chứ mấy, lại là lần đầu tiên đi theo thế này, trong lòng có phần sợ hãi. Lại đi về phía trước một đoạn, quả tình anh ta không nén nổi nỗi lo lắng, quay đầu lại nhìn đại ca.

- Đại ca, chúng ta rốt cục làm thế nào nào?

- Tiểu Lý tử, cứ việc đi trước dẫn đường, Lục đại ca sẽ có cách.

Người đi sau cùng không chịu được vẻ nhát gấn của Tiểu Lý tử:

- Lúc đầu ta đã bảo đừng đi theo, mày lại tự làm ra vẻ anh hùng. Bây giờ sợ rồi hả! Đồ gan sứa, chiếc thùng rách!

-Chu nhị ca, cháu...-Tiểu Lý tử ngập ngừng nói, định nói rồi lại thôi.

- Ban đầu chẳng phải mày nói đến thôn này đó sao? Nói là có thể đánh vào nhà ở phía tây thôn. Bây giờ mày nghĩ lại, hối hận rồi phải không? Tiểu Lý tử, nói cho mày biết, đêm nay nếu các đại ca của mày chẳng được sự tích gì, mày hãy coi chừng cái mạng chó của mày đấy nhé!

Dưới ánh đuốc lung lay khi sáng khi mờ, vẻ mặt của Chu Nhị khi nói không có chút màu máu nào, y như mặt thầy chết nằm dưới mồ, và hai lỗ mũi hình như vì giận dữ nên đã đối chỗ. Tiểu Lý tử nhìn bộ mặt này của Chu nhị càng sợ đến kinh hồn táng đảm. Tuy nói rằng chú ta cũng đã ở với Chu Nhị mấy tháng rồi, nhưng hình như vị đầu lĩnh

này không thích chú, vì đầu lĩnh cứ coi chú là thằng bé nhút nhát.

- Vâng, Chu Nhị ca. - Tiểu Lý hạ giọng nói - Kỳ thực, Chu Nhị ca ạ, cháu không có ý đó. - Tiểu Lý cứ như ca cẩm một mình.

Đuốc bỗng nhiên tắt, trời đất đột nhiên tối sầm. Tiểu Lý chẳng thấy gì nữa cả, y như người mù không nhìn thấy cái thế giới tươi đẹp này. Chú chỉ cảm thấy trước mắt có một dòng suối, chú định nhảy qua, nhưng khi nhấc chân lên, thì cả người ngã nhào, điều chú cảm thấy được là Lục Đại khi vỗ vào vai chú đã vỗ quá mạnh.

- Tiểu Lý tử, chúng ta đến phía đông thôn rồi, bắt đầu từ bây giờ, chúng ta phải mò mẫm vào thôn đi.

Tiểu Lý tử nghe rõ đấy là tiếng của Lục Đại ca, đồng thời chú cũng biết vừa rồi Lục Đại ca dập tắt đuốc.

Ba người bắt đầu rón rén đi vào trong thôn. Nhưng đội hình có thay đổi, Tiểu Lý tử đi sau rốt, Chu Nhị lại đi đầu, Lục Đại vẫn đi giữa.

Đây là một thôn trang không lớn, chỉ có vài ba chục nóc nhà. Từ đông sang tây, thôn bày thành hàng chữ nhất. Trên bình nguyên Hoa Bắc mênh mông mà nói, một thôn trang sắp xếp như thế là hiếm thấy. Phần lớn người trong thôn đã ngủ cả rồi, chỉ còn lác đác vài ngọn đèn chiếu xuyên qua cửa sổ điểm xuyết đốm sáng trong đêm tối mịt mùng, lập loè như mấy đóm lửa trơi trên bãi tha ma, càng tăng vẻ mịt mù ma quái của đêm đen. Gió vẫn thổi, và càng lâu càng to, như muốn tốc cả mái nhà người ta, thổi cho tan tành những giấc mộng xuân.

Chính giữa thôn có căn nhà lá nhỏ ba gian. Qua bốn vách gió thâu có thể nhìn thấy chủ nhân của nó chưa ngủ. Chủ

nhân căn nhà này họ Kỷ, tên là Hoài Nhượng, là một hộ nghèo khó trong thôn này. Trong buổi tối đáng lẽ để ngủ ngon này, thì anh ta lại đang cùng với vợ nhuộm áo quần dưới ánh đèn yếu ớt vì đèn được úp lên một cái chao. Bên mình Kỷ Hoài Nhượng có một chậu nước đỏ tươi. Dưới ánh đèn màu đỏ hiện lên màu xám, Kỷ Hoài Nhượng thỉnh thoảng lại nhúng áo quần vào chậu đồng thời nói chuyện với người vợ đang bế con ngồi bên cạnh:

- Sau khi nhuộm xong, mình và con lại có thể mặc quần áo mới.

Kỷ Hoài Nhượng vẻ mặt vui mừng, mặc dầu quần áo trong tay anh ta chiếc nào cũng cũ rách, nhưng với cách nhìn tằn tiện của anh, những áo quần này, sau khi nhuộm khô có thể coi như mới, lại có thể cho bọn trẻ mặc tạm được một năm trời.

Nước trong chậu nhuộm kia thỉnh thoảng rơi xuống đất, xem ra giống như máu, nhưng không thực giống hoàn toàn.

- Chậu này còn có thể nhuộm được mấy chiếc nữa, mình đi kiếm ít chiếc nữa về nhuộm đi. - Kỷ Hoài Nhượng nói với vợ như vậy.

- Hoài Nhượng, anh đừng nhuộm nữa, hãy ngủ sớm một tí đi! Ngày mai còn phải dậy sớm làm việc nữa. Vả chăng, chẳng biết làm sao hôm nay mắt em cứ giật liên hồi, em sợ có chuyện gì xảy ra chăng.

- Đừng sợ, không thể xảy ra việc gì hết, chúng ta còn có đứa con ngoan thế này cơ mà, Bồ Tát nhìn thấy nó sẽ không nỡ để xảy xuất chuyện gì cho chúng ta.

Kỷ Hoài Nhượng kéo đứa bé, mỉm cười mãn nguyện và nói:

- Chỉ mong trời phù hộ cho nhà ta đừng xảy ra chuyện gì! trăm lạy Bồ Tát phù hộ độ trì. Bồ Tát phù hộ độ trì!

Vợ Kỷ Hoài Hương lẩm bẩm một mình.

Áo quần kiếm về được, Kỷ Hoài Nhượng lại tiếp tục nhuộm, những áo quần mà con cái nhà giàu đã vứt ra. Vợ Kỷ Hoài Nhượng đứng bên cạnh nhìn chồng làm việc một cách cần mẫn, trong lòng không khỏi cảm thấy xót xa.

Trong lúc vợ Kỷ Hoài Nhượng đang ngẩn người ra thì bọn Tiểu Lý tử đến sau nhà. Vẻ ngây người của vị nữ chủ nhân kia thu hút tầm mắt của họ, cho nên cả ba người chen nhau dán mắt nhìn vào trong.

Không nhìn thì chẳng có gì lạ, nhìn ra thì bọn họ giật mình. Máu! máu! Người đàn ông kia đang nhuộm áo quần bằng máu, thực là gan to tày trời! Cả ba người như đụng phải điện, giật nẩy cả lên, tuy ba người đã từng giết người cướp của, nhưng cũng chưa to gan đến độ thế này! Ba người hít một hơi thở rồi cẩn thận quay mình đi, rời khỏi căn nhà nhỏ khủng khiếp ấy.

Cả ba tiếp tục đi về phía trước, chẳng ai ho he gì, chỉ có tiếng cành cây xào xạc kẽo kẹt qua từng cơn gió, át đi tiếng bước chân của họ. Lục Đại đi chính giữa, không nói năng gì, Chu Nhị đi đầu, bước chân chắc khoẻ, tựa như đã lấy lại được tinh thần và sức lực, chỉ có Tiểu Lý Tử đi sau cùng, vẫn còn sợ hãi, bước chân có phần loạng choạng. Từ giữa thôn đi ra phía tây thôn không xa, đoạn đường này đi một thoáng là hết. Chu Nhị đi đầu bỗng nhiên dừng lại bàn bạc với Lục Đại một hồi lâu, Tiểu Lý Tử đi sau đang còn nghĩ về cảnh tượng vừa gặp, cho nên cũng chả nghe rõ hai người bàn nhau chuyện gì.

- Tiểu Lý Tử, có phải nhà này không? - Đó là tiếng của Lục Đại, trong gió, nghe ồ ồ, nặng nề.

- Phải ạ, Lục Đại ca.

- Thế thì tốt, chú ở ngoài nghe ngóng động tĩnh cho chúng ta, ta và Chu Nhị vào lấy hàng nhá. Nhớ đấy! Không được đi xa, canh cho bọn ta cẩn thận đấy, không cho người trong nhà đi ra, nếu có kẻ đi ra, lập tức...-Lục Đại rút dao ra làm một động tác giết người. Dặn dò xong, Lục Đại và Chu Nhị vượt tường vào trong.

Đây là khu vườn nhỏ có năm gian nhà gạch, trong vườn tối om om, tỏ ra chủ nhân đã ngủ lâu rồi. Lục Đại và Chu Nhị nhẹ chân đi đến trước cửa gian phòng thứ ba. Hai người ra hiệu cho nhau, Chu Nhị lấy chân đạp mạnh, cửa phòng mở ra.

- Có trộm!

Tiếng nói của một người già vang lên. Nghe nói, chủ nhân ngôi nhà này đã từng làm tri huyện, của nả khá giàu, nhưng sau khi Ung Chính lên ngôi, sợ hoàng thượng tra xét ra, bèn từ chức quan, mang một số bạc lạng về quê dưỡng lão. Rất nhanh, trong phòng đèn bật sáng, gió mạnh vỗ mặt thổi tới, đèn cứ phần phật phần phật lung lay, ông già khoác áo vào, nhìn rõ có hai người vào, dao thép trên tay lấp loáng ánh sáng sắc lạnh dưới bóng đèn.

- Lão già, mau đem tiền lương ra nạp đi! Nếu không sẽ cho lão chết không có đất chôn!

- Ta chẳng có tiền của gì hết, các ngươi hãy mau cút khỏi nơi đây, nếu không ta sẽ kêu la lên đấy.-Ông già nói với một vẻ bình tĩnh

- Lão già, lão vẫn không thực thà, được! Ta tự tay lấy vậy!

Lục Đại và Chu Nhị nói xong liền xới tung rương hòm ra lục lọi, ông già kia đâu có chịu nén, liền tri hô la lối

- Bắt trộm!

Chu Nhị vừa nghe, nảy ngay ý táo tợn, thuận tay chém một nhát ông già chết ngay trên giường.

Vừa ngay lúc đó, đứa con ông già ngủ bên kia vách nghe tiếng chạy sang xem chuyện gì. Máu tươi trên giường cùng với hai bóng đen lờ mờ khiến anh ta hiểu ngay đã xảy ra chuyện gì, tiện tay, anh ta vụt một đòn gậy gỗ, nhảy vào giữa phòng, miệng hét lên:

- Ta liều chết với bọn mày.

Lục Đại và Chu Nhị bỗng nhiên hoa cả đầu, nhưng thoáng vụt qua ngay, rất nhanh, hai người buông hết của báu đã vơ được trong tay, hợp sức đánh lại chàng trai trẻ này. Ít không địch được đông, cuối cùng trên mình chàng trai điên cuồng bị mấy nhát đao, máu me lấm khắp, đuối dần, tỏ ra không cầm cự nổi nữa, cây gậy gỗ trong tay cũng bị chặt gẫy còn khoảng hơn một thước nữa. Tiếng đánh đấm làm vợ chàng trai tỉnh giấc, cô chạy đến trước cửa, thấy chồng đầy mình máu me, thét lên cầu cứu. Đáng tiếc là tiếng cô chìm nghỉm vào trong gió, không ai biết mà cứu giúp họ cả. Tiếng kêu cứu nhỏ dần, cả khu vườn trở lại yên lặng, chỉ còn tiếng cạy hòm lục rương nữa thôi.

Nhìn ba thi thể nằm trên đất, sờ năm chục lạng bạc cướp được, Lục Đại nhớ tới cảnh tượng đã gặp trên đường đi, bọn họ nghĩ ra một cách đánh lộn sòng tang chứng, đem thi thể đến đặt trước cửa nhà Kỷ Hoài Nhượng. Ba người bàn định xong, mỗi người công một thi thể lần mò đi về phía nhà Kỷ Hoài Nhượng ở giữa thôn.

Phủ thành Chính Định, ngựa xe như nước. Tiếng vó ngựa

lốc cốc trên đường rải đá xanh, chen lẫn tiếng chào mời, trách mắng ở những cửa tiệm nhỏ, tất cả nơi thành môn là một cảnh tượng náo nhiệt, phồn vinh. Chính giữa thành là nha môn của phủ. Trước cổng nha môn, hai tên lính gác mang đao đang đi đi lại lại, bỗng có tiếng vó ngựa phi gấp từ xa vọng lại đã lôi kéo tầm mắt hai tên lính gác.

Tiếng vó ngựa từ xa đến gần, phút chốc đã đến trước cửa nha môn. Người ngồi trên ngựa không đợi ngựa dừng lại đã vội vàng xuống yên, nhanh chóng buộc ngựa lại, xông thẳng vào nha môn.

- Làm gì vậy?-Hai tên lính gác chặn ngang cổng và ra uy hỏi.

- Báo án!

- Người là ai?

- Lý trưởng thôn lên điều trần

- Hãy khoan, chờ ta bẩm báo đã. - Một tên lính gác nói xong, long tong chạy vào. Một chốc, trở ra nói cho vào, quan có việc cần hỏi.

Lý trưởng theo người lính gác đi vào công đường, từ xa xa đã thấy tri phủ Trần Hạo Liêm uy phong lẫm liệt ngồi chính giữa công đường, cho nên vừa đến trước thềm đã quỳ tâu:

- Bẩm tri phủ đại nhân, tiểu nhân đến báo án ạ.

- Nói đi!

- Bản thôn tối qua có cướp bóc, ba người bị giết ạ. Tiếp đó lý trưởng thuật rõ tình hình ông ta nhìn thấy. Viên tư lại đứng bên cạnh ghi lại đầy đủ khẩu cung của lý trưởng, những người này cũng gọi là đao bút lại, chuyên quản việc kiện tụng, cũng có quyền lực rất lớn. Trần Hạo Liêm xem qua những ghi chép rồi dặn dò viên sai dịch đứng bên cạnh

- Hãy nhanh đi với lý trưởng xem tình hình ra sao.

Vì sự việc bày ra rõ ràng, viên sai dịch thì muốn tỏ rõ khả năng phục vụ hiệu quả của hắn ta trước mặt tri phủ, cho nên chẳng cần suy nghĩ gì nhiều, bắt ngay Kỷ Hoài Nhượng giải về, mặc dầu vợ chồng Kỷ Hoài Nhượng gào khóc kêu oan.

Căn cứ tội trạng., Kỷ Hoài Nhượng đáng tội chết, cho nên duyệt lắm thất phán Kỷ Hoài Nhượng tội tử hình, chờ đến mùa thu thi hành án. Vợ Kỷ Hoài Nhượng là Lý thị, biết được tin tức ngay, chị ta không chịu, chị biết chồng chị bị oan, chị phải kêu oan cho chồng.

Phủ Chính Định lúc bấy giờ thuộc Trực Lệ, Trực Lệ lại là vành đai bảo vệ kinh đô, địa vị khá quan trọng, vì thế từ thời nhà Thanh đến nay, vua nào cũng phái đại thần tin cậy của mình làm tổng đốc, để bớt nỗi lo về phía nam kinh đô. Hơn nữa, Trực Lệ, mảnh đất này của trung nguyên, đất đai phì nhiêu, văn hoá nông dân mấy ngàn năm nay ảnh hưởng sâu sắc đến người dân địa phương, dân đã quen cày sâu cuốc bẫm, cho nên, về nông nghiệp mà nói, Trực Lệ cũng là vùng đất vàng ngọc. Ung Chính qua đời, Càn Long kế vị, để ổn định tình hình chính trị, củng cố ngôi báu, Càn Long đã đưa ra một loạt chính sách với vùng đất này, trong đó bao gồm cả việc bổ nhiệm lão thần Tôn Gia Kiểm làm tổng đốc Trực Lệ.

Tôn Gia Kiểm cảm động cái ơn tri ngộ của hoàng thượng, cho nên buổi đầu rất chăm chỉ siêng năng việc chính sự, ông phải làm cho Trực Lệ trở thành vùng đất châu báu, nhân dân yên vui, quan lại thanh liêm, mong đáp ơn hoàng thượng. Với ý đồ như vậy, Tôn Gia Kiểm thích đi khắp nơi, gặp gỡ các tri huyện, tri châu, vết chân di chuyển luôn luôn, không dừng lâu ở nơi nào. Hôm nay, ông nghe nói phủ Chính

Định xảy ra vụ cướp của giết người, bèn quyết định đích thân đến đó một chuyến.

Bấy giờ đã là cuối xuân đầu hạ, khắp nơi ở Trực Lệ đang tiết nắng khô. Mặt trời trên đầu gay gắt như lò lửa, vì không một gợn mây thoáng qua, mặt trời như một quả cầu lửa định thiêu cháy vùng đất trung nguyên này. Vì lâu ngày không mưa, lại thêm nắng gắt, cả mặt đất hầm hập như chứa trong nồi chưng. Một buổi trưa như thế này, rất hiếm kẻ liều mạng chạy đi khắp nơi trên đường. Có lẽ vì quá nóng, những cây mạ non trên ruộng cũng ngửng lên thở hổn hển, cây hai bên đường cũng khó chịu, trên mình phủ đầy bụi, ông mặt trời như lửa đã hút phần lớn nước có trong mình chúng khiến chúng, đang đi dần đến chỗ chết.

Trên con đường cái từ kinh đô đến Trực Lệ, có ba người trai trẻ đang thúc ngựa phi gấp dưới nắng gắt. Họ không chú ý tới mạ ruộng và cây cối hai bên đường đang héo dần, trong lòng họ chỉ nghĩ tới nhiệm vụ Lý thân vương Hoằng Tích giao cho họ. Ba người này là thị vệ của phủ Lý thân vương, người đi giữa trong đó là Tôn Bưu, thị vệ thân cận của Hoằng Tích, mặc dầu vì bôn tẩu lâu ngày, khuôn mặt bị bụi bặm bao phủ, nhưng vết sẹo trên gò má bên trái vẫn lộ rõ. Tôn Bưu đã từng là tên cướp lớn khá nổi tiếng ở vùng Tề Lỗ, về sau vì mai danh ẩn tích, nhiều người không biết đến chàng ta mà thôi, hắn đến phủ Lý thân vương, mặc áo thị vệ vào, từ tên cướp lớn của đám giang hồ sông nước, nhảy phắt sang làm một nhân vật hiển hách.

Vó ngựa lốc cốc, ngựa thở phì phào, nhưng hình như ba người bọn Tôn Bưu không có ý dừng lại cho ngựa nghỉ, vì họ xuất kinh lần này phải hoàn thành một công việc quan trọng. Trên lưng ngựa, Tôn Bưu đang nghĩ về mình, nếu mai này vương gia lên ngôi hoàng thượng, mình sẽ là kiến

quốc công thần, vương gia đã từng hứa, khi người lên ngôi, ta sẽ làm đô thống Tương hoàng kỳ Mãn Châu, quân cơ đại thần. Đến lúc đó, có gì ta không hưởng được?...

Đoàn của Tôn Bưu đi suốt một ngày, trước lúc trời tối đã đến được Bảo Định, đây là điểm cuối cùng của chuyến đi này. Thành Bảo Định trước lúc hoàng hôn, qua một ngày ồn ào náo nhiệt, nay dần dần yên tĩnh trở lại. Các cửa hàng trên phố hầu hết đã đóng cửa, chỉ còn một ít quán cơm, quán trà còn khách vào ra. Do trời nóng, các quán trà làm ăn thịnh vượng hẳn lên, người ra vào tấp nập như đi chợ, tốp này ra đã có tốp kia vào, hầu bàn trong quán cũng bận tới tấp. Khách trong quán phần lớn là người trung niên hoặc người già, rất ít khách trẻ. Những người uống trà ở đây phần lớn là khách quen. Họ bàn tán sôi nổi nhất là chuyện chính trị, ca ngợi vẻ phong lưu của hoàng đế và những âm mưu quyền thuật trong cung đình. Nhưng họ rất hiếm khi nói đến chuyện trước mắt, nào chuyện đời Đường, nào chuyện đời Nguyên, Minh, rất ít kẻ dám đụng tới đương kim hoàng thượng hoặc tổ tông của hoàng thượng. Tuy bảo là không dám nói tới, chứ trong bụng họ đều có khối chuyện muốn nói. Tục ngữ nói đúng "rừng mênh mông, sao chẳng có chim được", trong quán trà "Nhất Phẩm Hương" có người dám ngồi nói chuyện đương kim thánh thượng.

- Đương kim thánh thượng quả là bậc minh quân, lên ngôi mới mấy năm đã trị vì đất nước tốt hẳn lên. Nghe nói thánh thượng năm nay mới hơn hai mươi tuổi, thật là tuổi trẻ tài cao. - Một ông già ngồi góc phía đông nam chậm rãi nói thế.

Một câu nói hút ánh mắt của tất cả mọi người trong quán trà. Qua ánh mắt, người thì tỏ ra khâm phục, người thì lộ vẻ ngạc nhiên, cũng có kẻ thờ ơ. Như chẳng có gì lạ.

- Không được bàn chuyện của thánh thượng nhá, mất đầu đấy. Còn để mà uống trà chứ! - Một người trung niên ngồi cạnh ông già lên tiếng khuyên bảo.

- Nhưng mà, tôi nghe nói, đương kim thánh thượng đang gặp phải chuyện rắc rối, có một số người thấy ngài tài ba xuất chúng, muốn hất ngài ra khỏi đế vị đấy. Tôi cũng đã một đống tuổi trên đầu rồi. Ôi, nếu tôi còn trẻ trung, tôi nhất định đến trước mặt ngài, xin đem hết chút sức lực nhỏ bé của mình để bảo vệ ngài. Đáng tiếc! Ôi, đáng tiếc! Tuổi cao, xương già vô dụng rồi! Chỉ cầu mong thánh thượng yên ổn để giang sơn được nhờ... - Ông già bỗng ngắt lời, vì ông thấy ba người Tôn Bưu đang đi về phía quán trà.

Kỳ thực, Tôn Bưu đã nghe thấy lời ông lão, có điều là chàng không công đâu để tâm đến chuyện vặt ấy. Chàng chỉ chửi thầm, ông lão chết tiệt ơi, lão hãy cầu cho thánh thượng anh minh của lão sớm chầu trời đi! Nhưng điều này cũng đem lại cho Tôn Bưu một chút hiểu biết: đương kim thánh thượng rất có uy vọng trong muôn dân, và đó là điều mà chủ của Tôn Bưu, Lý thân vương Hoằng Tích không thể sánh kịp.

Cổng lớn phủ tổng đốc tựa như đang mở ra đón mời Tôn Bưu, ba người đi gấp mấy bước đến trước cửa phủ rồi xông thẳng vào phủ. Mấy tên canh cổng đằng hắng một tiếng và chặn ngang giữa đường.

- Là ai mà dám tự ý xông vào?

Tôn Bưu như không nghe thấy, cứ cưỡi ngựa đi tới. Mấy tên canh cổng nói không được, lập tức rút đao chắn ngang trước ngựa. Nếu là ngày thường, Tôn Bưu vốn không thèm đếm xỉa đến mấy tên này, nhưng hôm nay, Tôn Bưu biết rõ mình tới đây làm việc hệ trọng, không thể và cũng không cần thiết sinh sự với mấy tên này. Nếu sinh sự cãi vã, không

những can hệ đến mình mà còn liên luỵ đến cả vương gia. Nghĩ thế, Tôn Bưu lột bỏ dáng vẻ ngạo nghễ của một thị vệ vương phủ.

- Ta cần tìm tổng đốc đại nhân - Tôn Bưu nói và chìa danh thiếp ra. Tên gác cổng xem biết là người của vương phủ, không dám coi nhờn, vội đi vào bẩm báo.

Tôn Gia Kiểm đang sửa soạn hành lý chuẩn bị ngày mai đi Chính Định, nghe nói phủ Lý thân vương phái người tới. Ông trầm ngâm một lúc. Ông đang đoán xem dụng ý của Tôn Bưu lần này là gì và cách ứng đối của mình. Ông biết khá rõ, Hoằng Tích là cháu của thánh tổ, đã từng là con đích tử của hoàng thái tử Dận Nhưng. Là một lão thần đã trải qua triều thánh tổ, ông biết Hoằng Tích chưa hề từ bỏ ý đồ nhòm ngó ngôi hoàng đế. Ông biết Hoằng Tích vẫn muốn có một ngày núi Đông Sơn lại nổi lên, bước lên ngôi hoàng đế vốn thuộc về mình nhưng nay đã bị đương kim hoàng thượng cướp mất. Lần này Tôn Bưu tới nhất định là muốn nhờ mình giúp Hoằng Tích cướp lại ngôi đế. Nhưng mình có thể đáp ứng yêu cầu ấy chăng? Thánh thượng tuy mới lên ngôi chỉ mấy năm, nhưng hùng tài đại lược của người, mình đã được tiếp nhận từ lâu, hơn nữa, ta được hồng ân của thánh thượng như thế, nay có thể phản bội được sao. Điều quan trọng hơn là, Hoằng Tích tuy đã từng là người kế thừa hoàng vị, nhưng ông ta là con người tự đại, đầy tham vọng ngông cuồng, trong triều được mấy đại thần ủng hộ ông ta? Nếu ông ta thành công thì tất là hài lòng mãn ý, nhưng nếu thánh thượng phát giác ra thì sao? Vấn đề này rất nghiêm trọng, lúc đó ta sẽ bị kết tội mưu phản, xử trảm, mà còn liên luỵ đến cả người nhà. Đó quả là con đường chết, tiền đồ bấp bênh mà còn nguy đến tính mạng. Tôn Gia Kiểm nghĩ đến đó bất giác rùng mình.

- Lão gia, người lạnh rồi ạ, xin khoác áo vào! - Tôn phu nhân vừa nói vừa khoác áo lên mình Tôn Gia Kiểm.

- Tôi không lạnh. - Tôn Gia Kiểm nói ba tiếng rồi im lặng. Chỉ trong khoảnh khắc này, ông đã quyết định chủ ý của mình, quyết không thể nào làm xằng làm bậy với Hoằng Tích, còn việc chối từ như thế nào, xem ra phải tuỳ tình hình cụ thể mà ứng phó.

- Cho Tôn Bưu vào!

Lính gác nhận lệnh đi ra.

Tôn Bưu vừa đi vào, Tôn Gia Kiểm vồn vã đón tiếp.

- Tôn đại nhân không ở kinh đô hộ vệ vương gia, có thì giờ thư thả tới tiện phủ thật là vinh dự cho tôi quá!

- Tôn đại nhân quá khen, trong công việc bận rộn bời bời, đại nhân giành thời gian tiếp mấy hạ nhân chúng tôi, thật cảm kích vô cùng, Tôn Bưu xin bái tạ.

Hai bên nói những lời nhún nhường, hỏi thăm nhau một lúc. Tôn Bưu nghiêm nét mặt, nhìn hết một lượt bọn a hoàn và hộ vệ đang đứng hầu bên cạnh, tiếp theo khẽ đằng hắng một tiếng, nói:

- Tôn đại nhân, lần này tôi đến quý phủ có việc muốn bàn, ờ...

Tôn Gia Kiểm xua tay, ra hiệu đuổi a hoàn và hộ vệ ra ngoài, đồng thời, Tôn Bưu cũng cho hai tên cận vệ của mình lui ra.

- Tôn đại nhân, lần này vương gia bảo tôi tới, là muốn nhờ ngài giúp vương gia hoàn thành nghiệp lớn, hy vọng ngài giúp vương gia một tay.

- Ồ! Vương gia muốn hoàn thành đại nghiệp gì mà cần

đến tôi giúp sức. - Tôn Gia Kiềm cố làm ra vẻ không biết, hỏi lại Tôn Bưu.

- Tôn đại nhân, ngài cũng đừng khách khí nữa, nói thực nhé, ngài là lão thần của ba triều, không thể không biết rằng hoàng vị vốn lẽ ra vương gia của chúng ta ngồi mới phải chứ! Vương gia chúng ta nói rồi, nếu ngài giúp vương gia giành lại được ngôi báu, vương gia hứa sẽ để ngài làm thượng thư bộ lại, quân cơ đại thần.

- Vương gia đối xử với tôi tốt quá, có điều tôi chỉ là một quan văn. Không biết điều binh khiển tướng, tôi có thể làm gì nào?

Tôn Bưu thấy Tôn Gia Kiềm có ý thức hợp tác, tiến thêm, nói:

- Tôn đại nhân đừng quá khiêm tốn, chỉ cần khi vương gia khởi sự ở kinh đô, ngài đừng đem quân tiến vào là được.

Quá rõ ràng rồi, chỉ muốn làm sao Tôn Gia Kiềm trung lập. Lăn lộn trên quan trường mấy chục năm rồi, đương nhiên Tôn Gia Kiềm biết rõ ý nghĩa của trung lập. Trung lập có nghĩa là không lấy lòng bên nào, bất kỳ bên nào thắng đều bất lợi cho mình. Như nếu Hoằng Tích đắc thế, mình cũng không được thăng quan, nhưng nếu ông ta thất bại, thì tội mình sẽ rất lớn. Tôn Gia Kiềm đắn đo một lúc, bỗng nhiên giả làm đau bụng.

- Ôi giời ôi, ôi, đau bụng lắm - Tôn Gia Kiềm ôm bụng chực quỳ xuống, đồng thời, dưới ánh đèn yếu ớt, Tôn Bưu thấy trên trán Tôn Gia Kiềm lấm tấm mồ hôi, Tôn Bưu sợ cuống cuồng lên, nếu lúc này Tôn Gia Kiềm có sự gì, Tôn Bưu gánh sao nổi việc.

- Tôn đại nhân, ngài làm sao thế? - Tôn Bưu sốt ruột hỏi.

- Ôi! Ôi! - Tôn Gia Kiềm vẫn cứ kêu rên, chẳng có cách

gì, Tôn Bưu đành phải gọi người vào chăm sóc Tôn Gia Kiểm. Được a hoàn dìu, Tôn Gia Kiểm nằm lên giường, rên một hồi rồi lặng yên. Ông nhìn Tôn Bưu đứng trước giường, cười thầm trong bụng, nhưng trên mặt vẫn tỏ vẻ đau đớn, nói với Tôn Bưu:

- Tôn đại nhân, xin ngài nói lại với vương gia, tôi cảm ơn lòng tốt của vương gia, có điều là tôi chịu ơn quá nặng, nên nhất thiết không dám làm trái thánh ý. Nhưng xin Tôn đại nhân yên tâm, trừ phi thánh thượng chiêu gọi, nếu không tôi tuyệt nhiên không vào kinh thành.

Tôn Gia Kiểm nói xong, lại giơ tay nói:

- Tôn đại nhân, xin tha thứ lão già rồi bệnh tật đầy mình, không thể tiễn ngài ra cổng được. Bay đâu, tiễn khách!

Tôn Gia Bưu biết có nói gì nữa cũng vô ích, ông tự giận mình làm việc nông nổi, và cũng giận Tôn Gia Kiểm đáng ghét. Nhưng điều làm ông hơi yên lòng là, may mà Tôn Gia Kiểm không cáo giác trước thánh thượng. Ông hầm hầm nhìn Tôn Gia Kiểm đã đi vào nhà trong để nằm, "hừng" một tiếng rồi cùng hai tuỳ tùng đi ra.

Tiếng bước chân xa dần, Tôn Gia Kiểm không nhịn được cười, trong lòng thầm chửi, ngu như thế còn dựng được nghiệp lớn quái gì. Nhưng, điều đáng buồn là, ông đem chuyện cáo giác với thánh thượng? hay đừng tâu lên? Trước mắt, ông chưa có chủ ý nào dứt khoát. Nếu không tâu lên, sau này thánh thượng biết được, lại không trách tội mình sao được. Nếu tâu lên, mình lại tỏ ra bất nhân bất nghĩa. Nhưng phút chốc, ông phủ định ý không tâu lên. Ông biết rằng, trên quan trường anh lừa tôi dối, căn bản chẳng có gì là đạo đức nhân nghĩa, trên quan trường, anh chết tức là tôi sống, huống hồ gì, đây lại là một âm mưu nguy đến thánh thượng! Tôn Gia Kiểm quyết định thảo bản tấu chiết

bí mật dâng lên hoàng thượng, nhưng sẽ là sau khi đi Chính Định đã.

Lý thị đã chạy vạy đến sức tàn lực kiệt cho vụ án của chồng là Kỷ Hoài Nhượng, nhưng chị tin tưởng ở phép vua, chị tin tưởng rằng nỗi oan của chồng sẽ có một ngày được giải. Được cổ vũ bởi lòng tin này, người đàn bà thường dân quyết định đến kêu oan trước tri phủ đại nhân, nếu quả không được, chị sẽ đến trước tổng đốc đại nhân, nếu không được nữa, chị sẽ dấn thân đến kinh đô chứ chẳng chịu chùn bước.

Trống trước cửa phủ Chính Định bỗng vang lên, tri phủ Trần Hạo Liêm lập tức thăng đường, tư ngục và tư lại đứng phía trước, sai cấp và bổ khoái chia nhau đứng hai bên.

- Ai đánh trống đấy?

- Bẩm đại nhân dân phụ Lý thị kêu oan cho chồng Kỷ Hoài Nhượng ạ.

Trần Hạo Liêm biết việc này không thể coi thường, hỏi Lý thị cặn kẽ và bảo tư lại ghi chép đầy đủ. Sau khi hạ đường, đem đối chiếu lại khẩu cung của Lý thị, khẩu cung của lý trưởng và sự thực mà bổ khoái thuật lại, phát hiện có một số chỗ không khớp nhau, ông biết là trong đó có vấn đề. Xem ra, những điều Lý thị nói có căn cứ nhất định, chỉ có điều là phúc tra lại việc này có khó khăn, cái chậu nước đậu ấy đã bị xử lý mất rồi. Trong lúc Trần Hạo Liêm đang đau đầu nhức óc để suy nghĩ, thì có tin bẩm báo tổng đốc đại nhân đã tới. Trần Hạo Liêm vội vàng ra đón tiếp.

- Tổng đốc đại nhân, ty chức có lỗi không đi đón ở xa được.

Tôn Gia Kiểm chỉ cười khà khà, thực ra ông rất phấn

khởi, vì lúc này ông đang nghĩ tới màn kịch ông chiến thắng Tôn Bưu.

- Trần Hạo Liêm!

- Ti chức có ạ

- Vụ án cướp của giết người là thế nào đấy?

- Bẩm đại nhân, hôm nay có dân phụ Lý thị đến kêu oan về việc này, ty chức đang định bẩm báo đại nhân, nhưng không ngờ, đại nhân đến trước khi ty chức đi bẩm báo.

"Tùng! Tùng! Tùng!". Lại một hồi trống, Tôn Gia Kiểm ra lệnh thăng đường.

Vốn là Lý thị tiếp tục đánh trống. Vừa rồi chị thấy tổng đốc đại nhân đi vào phủ bèn quay trở lại đánh hồi trống nữa. Lý thị vốn từng nghe người ta nói Tôn Gia Kiểm là ông quan tốt, vì thế vào công đường, đem đầu đuôi sự kiện kể lại thực thà, đầy đủ. Tôn Gia Kiểm sau khi nghe xong, cảm thấy sự việc cũng có khó khăn, nhưng ông quyết tâm điều tra cho sự thực được phanh phui rành rọt.

Quả là không gặp thầy gặp thợ thì phải bó tay, khi Tôn Gia Kiểm chưa biết đến sự việc, bổ khoái đã bắt Tiểu Lý Tử vì một mình anh ta gây án. Bị tra khảo tàn khốc, Tiểu Lý Tử nhận toàn bộ quá trình gây án của bọn chúng. Thực là sơn cùng thuỷ tận ngờ hết lối, liễu thắm hoa tươi lại thấy đường. Tôn Gia Kiểm đã nhanh chóng lật lại án Kỷ Hoài Nhượng, xoá bỏ tội tử hình đối với Kỷ Hoài Nhượng, đồng thời trừng trị nghiêm khắc bổ khoái, vì đã làm việc không đến nơi đến chốn.

Thật là hài lòng, vừa đánh bại Tôn Bưu, tiếp đến lại giải được một nghi án. Tôn Gia Kiểm trở về Bảo Định với tất cả nỗi niềm phấn khởi, quyết định thảo tấu, tâu hết việc

Tôn Bưu với chủ của y là Hoằng Tích âm mưu cướp ngôi. Nhưng Phó Hằng đến, làm ông thay đổi quyết tâm.

Phó Hằng là em trai của đương kim hoàng, hiện đang là thị vệ điện tiền của hoàng thượng, tuy ông chỉ là một thị vệ đội mũ lam linh, nhưng được Càn Long coi trọng và tin tưởng vô cùng. Ông khoác áo choàng màu vàng, xem ra còn khá trẻ, khuôn mặt tuấn tú tràn đầy sức sống, toàn thân toát ra vẻ trẻ trung khoẻ khoắn.

- Tôn đại nhân, hoàng thượng bảo tôi đến thăm ông. - Phó Hằng nói với ngữ khí bình thường, yên ả.

Chẳng lẽ hoàng thượng đã biết Lý thân vương phái người tới đây, Tôn Gia Kiểm thấy chột dạ. Nhưng ông lập tức bình tĩnh trở lại:

- Đa tạ hồng ân của hoàng thượng, thần chúc hoàng thượng vạn tuế, vạn vạn tuế.

Phó Hằng chỉ mỉm miệng cười cười, đồng thời nâng chén trà nhấp một ngụm:

- A, trà này thơm thật!

- Vi thần không dám giấu Phó đại nhân, trà này là của hoàng thượng ban cho đấy ạ.

Tôn Gia Kiểm cúi đầu đáp lại.

- Lần này hoàng thượng phái tôi tới, đặc biệt bảo tôi mang tới trà, lụa. Hoàng thượng nghĩ đến tấm lòng trung của Tôn đại nhân, người đặc biệt ban thưởng đấy.

Tôn Gia Kiểm vội quay mặt về hướng bắc, quỳ xuống, khấu đầu mấy cái.

- Cảm tạ ơn sâu của hoàng thượng, thần nguyện nát gan óc đền bồi.

Tôn Gia Kiểm làm một loạt hành vi biểu lộ lòng chí thành, làm cho Phó Hằng rất hài lòng.

- Tôn đại nhân, hoàng thượng bảo tôi chuyển lời, rằng ngài phải chuyên cần chăm lo chính sự, chớ có đi nhầm đường.

- Hoàng thượng đãi thần ơn nặng như núi, thần muôn vàn không dám phụ lòng tin. Phó đại nhân, xin cho vi thần gửi lời thỉnh an hoàng thượng.

- Tôn đại nhân, Trực Lệ là đất quan trọng ven đô, chính vì hoàng thượng tin vào lòng trung thành của ngài mới để ngài nhậm chức này, mong ngài làm cho tốt

- Vâng ạ! - Tôn Gia Kiểm cúi đầu đáp - Phó đại nhân, vi thần đang có việc phải bẩm báo với hoàng thượng, Phó đại nhân đã tới đây, xin nhờ đại nhân bẩm lại với hoàng thượng.

Tôn Gia Kiểm nói xong, bảo tả hữu lui ra, nói với Phó Hằng chuyện Tôn Bưu đến tìm ông.

Phó Hằng càng nghe càng giật mình, nhưng ông không phải là người mới nhập thế sự, ông điềm nhiên nghe hết lời bẩm báo của Tôn Gia Kiểm. Tôn Gia Kiểm vừa nói vừa xem thái độ Phó Hằng. Ông vốn nghĩ rằng Phó Hằng sẽ ngạc nhiên, nhưng nào ngờ, Phó Hằng vẫn bình tĩnh như thường, điều này khiến ông rất phục khả năng kiềm chế của Phó Hằng, tự thẹn mình chẳng bằng.

- Tôn đại nhân, điều ngài nói ra rất hay, tôi về sẽ bẩm báo lại với hoàng thượng. - Phó Hằng nghe xong vẫn điềm nhiên nói - Nhưng tôi phải trở về kinh ngay, ngài làm tốt ở đây nhé.

Tiễn Phó Hằng về, Tôn Gia Kiểm cảm thấy yên lòng chút ít. Xem chừng, kinh đô lại diễn ra một màn kịch. Tôn Gia Kiểm ngửng đầu nhìn bầu trời, quái lạ, làm sao một đám

mây đen từ nam sang bắc, cứ áp sát mặt trời. Mặt trời vẫn phóng ra những tia sáng chói ngời xuyên qua đám mây, cứ nhích dần, nhích dần, mây đen kẹp sát mặt trời, mặt trời lại đẩy đám mây khỏi ra, đám mây lại bám sát, mặt trời lại đẩy ra. Cứ thế ba lần, Tôn Gia Kiểm hai mắt loá nhào, ông thầm cầu chúc cho mặt trời, cầu chúc người có thể tiếp tục phát ra ánh sáng làm rạng rỡ lòng người, ông không thích tiết trời u ám, Trong lúc ông đang thầm lặng suy nghĩ, đám mây đen chầm chậm tan ra, mặt trời hiện ra bộ mặt vốn có của nó, như một bó đuốc khổng lồ nóng bỏng.

Đây là một toà phủ đệ vô cùng đẹp đẽ, thu hút ánh mắt tất cả khách qua đường, đặc biệt trước cửa có tượng sư tử đá oai vệ và những tên lính gác mắt đăm đăm nhìn thẳng, càng khiến người ta ngưỡng mộ khu lâu đài này. Đó là phủ đệ của Trang thân vương, dầu sao cũng được coi là một cảnh quan hấp dẫn của kinh đô, biết bao nhiêu người muốn vào liếc xem thử ra sao mà không thể được!

Trong phủ đệ, đang bày một bữa tiệc. Qua các thức sơn hào hải vị trên bàn tiệc có thể biết được sự giàu có của Trang thân vương. Nhưng ở một bàn tiệc to như thế mà chỉ có ba người ăn. Lý thân vương Hoằng Tích ngồi phía trên, Hoằng Phổ ngồi tiếp ở phía dưới, Ninh Hoà ngồi bên cạnh. Ninh Hoà vốn là một nhân viên nhàm tản của vương thất, về sau đi theo phủ Trang. Khi Càn Long mới lên ngôi, do Trang thân vương Dận Lộc có thành tích xuất sắc, hoàng đế đặc biệt ban phong cho Dận Lộc tước công thế tập ngoại ngạch. Dận Lộc thấy Ninh Hoà đến nay vẫn chưa được chút quan tước gì, bèn tâu thỉnh phong cho Ninh Hoà tước công. Nếu không có Dận Lộc tích cực tấu thỉnh, bây giờ Ninh Hoà có lẽ vẫn chỉ là nhân viên tạp vụ, vì thế Ninh Hoà đối với Trang thân vương Dận Lộc vô cùng cảm kích. Trong ba

người ngồi đó, Hoằng Tích là hàng lớn tuổi nhất, tiếp đến là Hoằng Phổ, rồi đến Ninh Hoà.

- Đại ca, nay đại ca là thân vương quý hiển, làm sao cả ngày cứ buồn bực nữa?

- Thân vương là cái thớ gì, cả ngày chỉ theo người ta đi chầu, chầu cũng chẳng xử lý việc chính sự cụ thể gì cả, ta cần nó làm gì? Đâu có như chú mười sáu, suốt ngày chính sự bận rộn bù cả đầu. Huynh đệ, huynh đệ biết không, ta vì chuyện này quả thực chán ngắt đi được. - Hoằng Tích nói với Hoằng Phổ ngồi ở phía dưới. Nói xong Hoằng Tích nâng bát rượu uống hết một bát. Họ đã uống khá nhiều, hai cái hũ không để bên cạnh là bằng chứng tốt nhất.

- Phải rồi! Đại ca đáng ra là rường cột của triều đình mới đúng. - Ninh Hoà bên cạnh phụ hoạ theo.

- Đừng nói mò. Đại ca của chúng ta đâu muốn làm hạng người ấy, đại ca vốn phải là... mới đúng. Hoằng Phổ tỉnh lược bớt mấy từ trong câu nói, nhưng ai cũng hiểu ý đó là, Hoằng Tích lẽ ra phải là hoàng thượng mới đúng.

- Ôi! Những năm tháng đã qua không thể nào quên được. Hồi ấy, phụ vương sủng ái ta, thánh tổ sủng ái ta, cuộc sống ta vô tư vô lự, ta muốn những ngày tháng đó trở lại, ta chưa từng muốn nửa đường lại kéo phanh hãm, làm đảo lộn toàn bộ cuộc sống của ta, quấy hỏng giấc mơ và từ đây bắt đầu cuộc đời đen tối...

- Nhưng ông bác của đại ca đối xử với đại ca rất tốt cơ mà? Để cho đại ca tự do đặt tỷ kế toán, tỷ chưởng nghi trong phủ của mình, vương phủ mười sáu của chúng ta không may mắn bằng vương phủ hai. - Ninh Hoà nắm đúng thời cơ chen vào một câu.

- Anh ngốc lắm! Người khác đối với mình tốt bao nhiêu

đi nữa, sau bằng được trong nhà tốt với nhau? - Hoằng Phổ xỉa một mũi đáp lại.

Hoằng Tích chỉ cười mỉm, bưng bát rượu lên, vẻ mặt buồn rầu, nói với Hoằng Phổ và Ninh Hoà.

- Huynh đệ, chuyện cũ tạm gác lại, chúng ta còn có nhiều điều, phải nói từ từ, trước hết hãy cạn chén rượu này đi đã - Vừa nói, vừa nốc cạn bát rượu trên tay.

- Hừ! Hoằng Lịch không để cho chúng ta làm việc cũng được, chúng ta khỏi phải đời này sang đời khác phục vụ hắn, nhưng hắn cũng đừng có hòng sống yên ổn, tôi phải làm cho hắn phải nhìn thấy rằng Hoằng Tích này không phải tay vừa. - Hoằng Tích uống hết rượu, ngồi xuống, hậm hực nói.

Cũng may, đều là người nhà, chứ nếu là người khác, cứ gọi thẳng tên hoàng thượng là phạm tội bất kính, bắt được là chém đầu. Nhưng đây là ba anh em, đều là quen gọi hoàng thượng bằng tên cúng cơm rồi.

Nhóm hoàng huynh hoàng đệ này bất mãn nhất là họ không thể giành được ngôi hoàng đế, không thể ngồi lên ngôi báu tối thượng. Mặc dầu Càn Long đã tức vị mấy năm rồi, nhưng nỗi ấm ức ấy trong lòng họ không hề nguôi ngoai, trái lại, cùng với quyền lực của Càn Long ngày càng được tăng cường, ngôi vị ngày càng vững vàng, thì nỗi âm ức của họ càng dữ dội. Họ giận hoàng đế bất cận nhân tình, giận hoàng đế không để cho thành viên của hoàng gia tham dự đại sự cơ mật của quốc gia. Tuy rằng có để cho chú mười sáu nhậm chức nghị chính vương đại thần, lại la thượng thư lý phiên viện, nhưng chú ấy quản việc gì nào? Đâu có quan trọng như nội các đại học sĩ. Cho nên họ giận hoàng đế, đồng thời biểu thị đồng tình với chú mười sáu kính trọng của họ.

- Hoằng Lịch ghê gớm lắm, hắn chẳng nghĩ một tí, chứ hắn có được ngày hôm nay, chẳng phải toàn do lực lượng của tất cả chúng ta đó sao? Bây giờ nó có quả ăn, quên mất người trồng cây rồi, nó dày lông vững cánh, bay lên được rồi, muốn độc đoán chuyên quyền, dẫy ra khỏi hoàng thất. Nhất là chú mười sáu, khi Hoằng Lịch mới lên ngôi, chú đã tốn bao nhiêu công sức? Nhưng bây giờ, huynh đệ xem mà xem, chú mười sáu rơi vào tình cảnh thế nào, cả ngày cứ lo nơm nớp. Tôi đã nhiều lần gặp chú ấy, chú ấy đều nhăn mày nhíu mắt. Gã Hoằng Lịch này quả ư không phải là người nữa!

Một loạt lời bàn luận phẩm bình, làm dấy lên nghĩa khí trong lòng Hoằng Phổ và Ninh Hoà. Về việc của phụ thân họ, họ biết rõ ràng nhất, đúng, mấy năm gần đây phụ vương rất ít khi vui cười. Hoằng Tích thấy thái độ, tình cảm của họ đã bị chính Hoằng Tích lôi cuốn, trong lòng cảm thấy đắc ý: xem ra, kết hoạch mình đã vạch tuyệt đối không phải không thực hiện được.

- Nếu tôi làm hoàng thượng, chú mười sáu dứt khoát không ở tình trạng như hiện nay, các chú cũng không đến nỗi bây giờ ngồi ở đây bàn chuyện phiếm. - Hoằng Tích nhằm đúng thời cơ nối thêm một câu.

- Đại ca, chúng tôi mong có một ngày như thế - Hoằng Phổ và Ninh Hoà đồng thời đứng lên và nói.

- Các huynh đệ đang bàn cái gì đấy. Không sợ tai vách mạch rừng hay sao?-Hoằng Tích, Hoằng Phổ, Ninh Hoà vội quay đầu lại, nhưng chẳng thấy bóng người. Một hồi lâu, Hoằng Thăng mới lách qua khe cửa đi vào, rõ ràng là lên tiếng trước sẽ lấn át được người.

- Tôi cứ tưởng là ai, hoá ra là anh, mau lại ngồi đây!

Hoằng Phổ gọi lại, Ninh Hoà vội bưng bình rượu đặt trước mặt Hoằng Thăng.

- Đô thống đại nhân, hôm nay làm sao lại hứng chí đến đây nhỉ? Hoằng Tích nửa trên đùa, nói.

- Tìm vương gia chứ ai nữa, nghe nói vương gia tới chỗ chú mười sáu về, con bác hai có thể đến đây được, tôi tại sao không đến được! - Hoằng Thăng nói xong, cười hể hả, trong mấy anh em đây có thể nói Hoằng Thăng cởi mở nhất, cho nên thích đùa.

- Tôi lúc nãy nói chú nghe hết chứ? - Hoằng Tích cười hỏi Hoằng Thăng.

- Chả sót một chữ nào.

- Chú là sủng thần của hoàng thượng, hãy mau đi bẩm báo đi! - Hoằng Tích nói với giọng đùa cợt. Hoằng Thăng vốn là con của ngũ vương gia Dận Kỳ. Vì bố liên luỵ trong cuộc tranh giành đế vị nên Hoằng Thăng cũng không tránh khỏi, cuối cùng cũng bị tội như cha, đều bị giam cầm. Sau khi Càn Long lên ngôi, nghĩ vì con người này tương đối trung hậu, mới xá tội, cho lệnh thống hoả khí doanh. Hoả khí doanh vốn thuộc quân cấm vệ, cho nên chức đô thống ấy cũng là chức quan trọng trong cấm quân. Dưới con mắt mọi người, đó là hoàng thượng tỏ ý coi là người tâm phúc quan trọng, vì thế mới bước vào, Hoằng Tích đã đùa Hoằng Thăng.

- Nếu tớ, mẹ nó! muốn thăng quan phát tài, tớ không bước vào. Tớ cứ đứng ngoài nghe lỏm, các ngươi ai biết được? Nếu tớ không vào mà là khom mình đi cáo giác với hoàng thượng, đến ngày các ngươi bị tội vẫn không biết là ai tố giác cả. Mẹ nó! Hoằng Thăng này không làm việc đó, đừng

quá coi thường thằng này nhá. Hoằng Thăng cố làm ra vẻ tức giận, quát to với Hoằng Tích.

- Hiền đệ hãy nguôi giận, vừa rồi là tôi đùa thôi mà, hiền đệ đừng coi là thực. Chỉ vì việc này quan hệ trọng đại, hiền đệ lại là người thân tín của hoàng thượng, cho nên nói vài lời kích hiền đệ. Này, hiền đệ, đại ca sẽ uống với hiền đệ cạn bình này.

Hoằng Thăng không từ chối, ngửa cổ uống thoải mái

- Các vị huynh đệ, các vị nghĩ về tôi đơn giản quá. Các vị nghĩ rằng Hoằng Lịch cho tôi cái chức đô thống là có thể mua được tôi. Các vị coi cái mạng của tôi rẻ như thế đấy. Nói thực, chẳng giấu gì các vị, cái lối chỉ tay ra lệnh ấy của Hoằng Lịch đối với tôi, tôi ngấy lắm rồi. Tôi luôn luôn mong cho cái ngữ ấy sập bệ.

- Hảo huynh đệ, chính vì câu nói này, chúng ta hãy cạn chén hãy cạn chén cầu cho Hoằng Lịch sớm sập bệ. - Hoằng Tích kêu gọi, rồi bốn chiếc chén cùng nâng lên, dừng lại trên cao rồi đụng vào nhau, rượu bắn ra khi đụng chén rơi xuống bàn còn bốc mùi thơm. Dưới ánh đèn tù mù, thấy rõ bốn người uống chén rượu này tràn đầy phấn khởi.

Tất cả đã một lòng muốn kéo hoàng đế mới xuống ngựa, tiếp đó, họ ngồi lại bàn bạc cách thức và những bước hành động cụ thể.

- Đại ca, trong phủ đại ca chẳng phải có một thị vệ sao, nghe nói võ nghệ hơn người. Đi không tiếng, về không tăm, sao không phái hắn ta khử quách Hoằng Lịch đi. - Hoằng Phổ đề nghị với Hoằng Tích như vậy.

- Không được, trong cung thị vệ đông lắm, một người không thể hoàn thành được việc này. Tôi xem ra, nếu có

được ngự tiền thị vệ giúp việc này thì tốt. - Ninh Hoà cố làm ra vẻ thâm trầm, ngồi bên cạnh nói.

Nhưng tìm được ngự tiền thị vệ làm việc ấy khó biết bao nhiêu. Theo quy định của Triều Thanh, ngự tiền thị vệ không được qua lại với vương công đại thần, vì thế trong bốn người, trừ Hoằng Thăng, chẳng ai biết một ngự tiền thị vệ nào cả. Nhưng Hoằng Thăng lại cho rằng con đường này đi không lọt được, vì thế, cũng có nghĩa là con đường này bị chặn đứng. Bốn người ngồi, cùng nhau nghĩ, nghĩ mãi, rượu cạn dần, mà chẳng nghĩ ra cách gì. Cuối cùng vẫn là Hoằng Tích, không thẹn với tư cách đích tử của hoàng thái tử trước kia, cuối cùng, Hoằng Tích vỗ tay một cái "đốp", nói:

- Có cách rồi.

Hoằng Thăng, Hoằng Phổ, Ninh Hoà vội chạm đầu lại hỏi:

- Cách gì vậy?

- Để xem hiền đệ tỏ ý thế nào đã.-Hoằng Tích cười nói với Hoằng Thăng.

- Quý hồ có cách tốt, dẫu có tan xương nát thịt tôi cũng không sợ.

- Thế thì tốt. Trong bốn người chúng ta, chỉ có chú là người có nắm binh quyền nhất định, tôi xem không có cách gì hơn, chỉ có cách dùng hoả khí doanh trong tay chú mà khử Hoằng Lịch đi.

- Cách tốt lắm! - Hoằng Phổ và Ninh Hoà cùng hoan hô.

- Tốt thì tốt đấy, có điều, tôi xem ra tôi chưa chắc có thể điều động được hoả khí doanh, tuy nói rằng tôi là đô thống, nhưng quyền điều động quân đội lại không phải toàn bộ nằm trong tay tôi. Hơn nữa, trong nội bộ cung đình, ngoài ngự

tiền thị vệ xứ, còn có thị vệ của Càn Thanh môn, ngần ấy người cũng đủ đối phó lại tôi rồi. Nhưng, nếu không có cách gì hơn, đành phải thử một cú. - Hoằng Thăng nói với vẻ mặt khó xử.

- Hiền đệ, kẻ thắng làm vua, kẻ thua làm giặc, đó là cái lẽ xưa nay. Bất kỳ việc gì chúng ta cũng phải mạo hiểm, chúng ta muốn thăng quan phát tài, mấu chốt là ở nơi hiền đệ - Hoằng Tích cổ vũ Hoằng Thăng. Hoằng Thăng vốn đã có ý, nay được Hoằng Tích gợi ra, tâm sự đang nặng nề, đã trở nên vui vẻ. Bốn người, vì hoàn thành công việc, tới tấp cạn chén, tựa hồ như thứ nước đựng trong chén là máu Hoằng Lịch, bọn họ đang lắng nghe lời chúc mừng của bá quan văn võ.

Tại Dưỡng Tâm điện trong Tử Cấm thành, hoàng thượng trẻ tuổi đang triệu kiến Phó Hằng. Phó Hằng bẩm báo với hoàng thượng tất cả những gì ông biết được. Nghe xong lời bẩm báo của Phó Hằng Càn Long mặt dài ra. Ông giận bọn Hoằng Tích, giận Hoằng Tích đã phụ tấm lòng tốt của ông.

Bỗng nhiên Càn Long nghĩ tới vô số những sai trái trước kia của Hoằng Tích: tự đại, tham vọng lớn, ngạo mạn, vô lễ, vô cùng lãnh đạm với Càn Long. Nghĩ thế, Càn Long nghiến răng nghiến lợi. Đừng có lấy thế mình đã từng là đích tử của đông cung thái tử mà ngông nghênh, mục hạ vô nhân, đừng có ỷ cái địa vị ấy mà chống lại ta. Hoằng Lịch này bấy nhiêu năm nay sóng gió đã từng, đâu có sợ lại thêm một người nữa âm mưu chống lại ta?

"Hoằng Tích, chớ có rượu mừng không uống uống rượu phạt nhé, hãy cẩn thận cái đầu của ngươi". Càn Long chửi thầm trong bụng.

- Phó Hằng, tìm Nột Thân đến cho ta.

- Tuân lệnh, bẩm hoàng thượng, nô tài đi ngay!

Trong đám lão thần, người mà Càn Long tương đối thích là Nột Thân, ông làm việc quyết đoán, cần mẫn. Điều này là vô cùng cần thiết đối với một vị hoàng đế mới lên ngôi, hơn nữa, Nột Thân không lôi bè kết cánh có ý riêng tư quen thói bức ép, khống chế như Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc. Cho nên Càn Long có ý bồi dưỡng Nột Thân thành đại thần tâm phúc của mình. Bất kỳ một xã hội nào, nhất là các vương triều quân chủ của Trung Quốc, nếu không có tay chân và đại thần tâm phúc, thì người cầm quyền khó mà hành sử quyền lực tối cao của mình. Càn Long không phải là ngoại lệ. Trong thời kỳ đầu ông nhiếp chính, vây quanh ông phần lớn là lão thần của tiên triều để lại, những người này làm việc tròn trĩnh, đùn đẩy lẫn nhau, kh ông có hiệu suất. Đối với một hoàng đế hùng tài đại lược như Càn Long, loại người này là loại ông không thích nhất. Vì thế cái đức làm việc quyết đoán, có hiệu suất, trung thành vô hạn của Nột Thân là nguyên nhân làm cho Càn Long coi trọng ông.

- Ái khanh, trẫm triệu ngươi tới là để bàn bạc với ngươi một việc.

- Tâu hoàng thượng, nô tài được hoàng thượng quá yêu, hoàng thượng có việc gì xin cứ giao cho nô tài.

- Hừ. Càn Long đằng hắng rồi nói, - gần đây hành tung của Hoằng Tích, Hoằng Thăng đáng nghi lắm, ái khanh phải cẩn thận đấy.

Câu nói này là một mũi tên bắn hai con chim. Một là cảnh cáo cho Nột Thân đừng có lui tới với bọn người này, hai là mong Nột Thân để ý đến những việc làm của họ. Thực ra từ trước đây mấy tháng, Càn Long đã thường xuyên nhận được tin tức nói rằng chú cháu Hoằng Tích và Dận

Lộc thường bàn kín với nhau, nhưng lúc bấy giờ Càn Long chưa để tâm. Vì theo ông nói, Dận Lộc cũng là chú mười sáu của ông, ông rất kính trọng. Nhưng sau này, tin tức mật báo tới càng nhiều, Càn Long bắt đầu để ý, hơn nữa, ông cũng chú ý tới Dận Lộc bắt đầu trở nên giữ ý giữ tứ, ở đâu cũng nhìn trước ngó sau. Vì thế Càn Long đã không chỉ một lần trách cứ Dận Lộc. Hôm nay Càn Long gọi Nột Thân đến, chẳng qua muốn bảo bề tôi tâm phúc của mình coi trọng vấn đề hơn, ông chưa có ý quyết tâm trừng trị bọn Hoằng Tích, nhưng để có thể chứng tỏ rằng, đối với bọn Hoằng Tích, ông càng ngày càng không hài lòng.

Nột Thân đi ra khỏi Dưỡng Tâm điện, trong lòng nghĩ tới những lời hoàng thượng vừa nói, vẫn chưa hết run sợ, hoàng thượng nghi ngờ mình chăng? Trong các cố mệnh đại thần tiên triều để lại, Ngạc Nhĩ Thái tuổi đã xế chiều, vả chăng hoàng thượng đã nhiều lần khen ngợi lòng trung thành của Nhĩ Thái, vì thế, đối với Ngạc Nhĩ Thái, hoàng thượng rất yên tâm. Trương Đình Ngọc làm việc cẩn thận, không mảy may dám vượt khuôn phép, tuy cũng là đại thần, nhưng căn cứ vào những điểm này, hoàng thượng cũng chẳng băn khoăn gì. Chỉ có ta, ta đang lúc tráng niên, lại là người tộc Mãn duy nhất là đại thần giữ chức vụ trọng yếu trong triều, tuy rằng, thường ngày không mấy khi đi lại với bọn Hoằng Tích, nhưng ta vẫn có liên hệ với vị vương gia này, chẳng lẽ hoàng thượng vì điểm này mà nghi ngờ ta có ý chống lại người, nếu quả thực như thế, sau này ta phải cẩn thận hơn. Nột Thân đắn đo trong lòng, thôi, chớ có đi lại nhiều với Hoằng Tích nữa, tránh phải vạ lây.

Hoằng Tích được Hoằng Thăng nhận lời, trong lòng rất phấn khởi, đêm đó mấy anh em uống đến say ngả nghiêng mới tan cuộc. Sự ủng hộ của hoả khí doanh mạnh hơn nhiều

so với những lời hứa đầu miệng của các vương công đại thần. Tuy thực lực của hoả khí doanh không phải mạnh lắm, nhưng Hoằng Tích đã tưởng tượng nó thành một đội quân dùng mạnh, Hoằng Tích sẽ dùng nó để trị Hoằng Lịch, sẽ bắt Hoằng Lịch quỳ trước mặt mình xin tha tội, sẽ moi tim Hoằng Lịch ra trước mặt bá quan văn võ, Hoằng Tích còn phải xả hết nỗi oán hờn tích tụ trong lòng nhiều năm nay. Ông đã phải nén chịu quá lắm rồi, từ sau khi thân phụ ông giam cầm ông lại, ông luôn luôn mơ tới một ngày như vậy. Ngoan ngoãn thuận tình trước mặt Ung Chính chỉ là cái thế bất đắc dĩ mà thôi, phải đối mặt với chú bốn bàn tay sắt là biện pháp duy nhất của ông. Bây giờ chú bốn chết rồi, Hoằng Lịch lên ngôi, nhưng không ngờ thái độ phục tòng của chú tám khi chú còn sống được đáp lại bằng sự hững hờ và thỉnh thoảng lại nhận được tiếng cảnh cáo của Hoằng Lịch. Ông đã chịu đựng quá đủ rồi, trong lòng, hơn một lần ông đã thề nguyền, sẽ có một ngày ông cho Hoằng Lịch nếm cái mùi vị, chua cay mà ông đã từng phải nếm trải. Hoằng Tích cũng tự biết, mâu thuẫn giữa ông và Hoằng Lịch sâu sắc đến độ không tài nào điều hoà được nữa. Sẽ có một ngày Hoằng Lịch sẽ trừ khử ông. Nếu để bị Hoằng Lịch trừ khử chi bằng thề chết quyết chiến một trận. Bây giờ cơ hội đã đến, Hoằng Tích trong lòng cười nhạt.

- Hoằng Lịch ơi Hoằng Lịch! Ngươi không thể nghĩ tới rằng chính người thân cận bên cạnh ngươi trừ khử ngươi! Ha ha! Ha ha...

Người gặp chuyện vui tinh thần sảng khoái. Hiện nay Hoằng Tích tinh thần rất tốt, ông nâng chiếc lồng chim lên, mang theo ba tuỳ tùng đến chợ chim Tây Trực môn chơi, thường ngày ông tuyệt đối không có lối chơi nhàn tình giật hứng như vậy. Men theo chợ chim ồn ào, Hoằng Tích nhẹ

bước đi quan sát từ nam sang bắc, để ý xem có con chim nào vừa lòng ông không. Đang đi thế, ông bỗng dừng lại, vì nhìn thấy một con vẹt.

Con vẹt rất hoạt bát, hai con mắt tròn xoe liếc tứ phía. Con vẹt như cũng để ý tới Hoằng Tích, nó nhìn chằm chằm vào Hoằng Tích, đứng lặng lẽ như một cô gái hiền lành, đôi cánh khép chéo với nhau, nom rất ngoan ngoãn. Bộ lông mượt mà, dưới ánh sáng mặt trời lấp lánh, nhìn như mạ vàng óng ánh. Toàn thân vẹt lông trắng màu tuyết, chỉ có một chòm lông trên đỉnh đầu là màu vàng, trông rất nổi, như chiếc vương miện trên đầu hoàng đế. Hoằng Tích mê mẩn với con vẹt này, không những mê thân hình đẹp đẽ của nó, quan trọng hơn là chiếc vương miện trên đỉnh đầu con vẹt, ông tiến dần đến gần con vẹt.

- Quý nhân! - Vẹt kêu mấy tiếng, Hoằng Tích vừa nghe, thấy ngạc nhiên - Quý nhân! - Vẹt lại kêu. Bây giờ Hoằng Tích đã có phản ứng, không nén nổi niềm phấn khởi trào dâng lên từ đáy lòng. Con chim này cũng nhận ra ta, các ngươi các đại thần vẫn chưa nhận ra ta, thực là có mắt như mù, hãy nhìn đi! Chim đã thuộc về ta, lẽ nào thiên hạ không quy về sở hữu của ta?

- Anh vũ, anh vũ, đi theo ta! Ta sẽ cho ngươi ăn cái mà những con chim khác trong thiên hạ không có mà ăn được, cho ngươi chơi những trò chơi mà những con chim khác trong thiên hạ không thể có mà chơi được. - Hoằng Tích áp sát lồng chim, đùa với con anh vũ vừa nói những lời làm ông nở hoa trong lòng. Anh vũ như rất hiểu ý người, ra sức gật đầu. Hoằng Tích phấn khởi quá chừng, nâng chiếc lồng chim bước đi.

- Ôi, đại nhân, ngài chưa cho tiền ạ!

- Sao? - Hoằng Tích như vừa mới tỉnh mộng. Thiên hạ là

của ta, ta lấy con chim này còn phải trả tiền, sao có lý ấy được.

- Hừm!

Điều Hoằng Tích ngán nhất là có người làm ông ta cụt hứng, cho nên, trong lúc đang hứng như vậy, chủ hàng hỏi câu ấy khác nào vấp phải lưỡi dao. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, người làm nghề buôn chim ở đây không thể thấy Hoằng Tích là một vương gia mà cho không! Phải biết rằng, chợ chim này là nơi rất nhiều vương công đại thần thường xuyên lui tới mua chim, họ đã quen đòi tiền ở các vương gia ấy.

- Phì! Vương gia của chúng tôi không phải không có tiền, nói ông biết, vương gia của chúng tôi không phải là người quịt nợ, ông ấy hứng lên cho ông một tí đủ ông tiêu xài cả đời người.

Tiểu Lý Tử, tuỳ tùng của Hoằng Tích nói như vậy.

- Nhưng mà vương gia của các ngươi không thể cầm lồng chim đi không như thế kia mà? Chúng tôi đây, dựa vào đó mà có bát cơm đấy. Vợ con chúng tôi ở nhà đang chờ chúng tôi bán được có tiền mới có cơm ăn. Vương gia, ngài nhất thiết không thể đi mà!

Nhìn tình thế, ông chủ chim định quỳ xuống.

Hoằng Tích ghét nhất là loại người vừa nói vài ba câu người đã nhũn ra, tuy rằng ông ta trước mặt Hoằng Lịch là người như thế, nhưng đó là tình thế không còn cách gì hơn. Đối với người khác, trước mặt ông tỏ ra như thế là ông sinh ác cảm, cho nên ông quay đầu lại nói với chủ chim.

- Hừm! Ghét nhất là loại người như ngươi. Nói thực, con anh vũ này ta đã chọn rồi, còn như nói tiền, vốn là ngươi

không đòi ta, ta cũng phải trả, nhưng bây giờ ngươi đòi ta món tiền này, ta không thể đưa cho ngươi được.

Một tràng lời nói của Hoằng Tích làm cho nhiều người bất mãn, nhưng họ dám căm giận chứ không dám nói. Ai bảo họ là người thấp hèn, ai bảo họ đụng phải một vương gia ngang ngạnh, bất chấp cả lý lẽ? Nhưng rồi nỗi bực tức trong lòng họ cũng tan đi, thế giới này quá ư bất công, người thấp hèn không phải là người, người thấp hèn có thể mặc cho các vương gia chà đạp.

Hoằng Tích ôm lồng anh vũ, nghênh ngang cùng với ba tuỳ tòng bỏ đi. Nhìn bóng Hoằng Tích đi đã xa, có một chủ chim không nén nổi, anh ta hét lên với Hoằng Tích từ đằng xa.

- Chúng mày, mẹ nó, đích thực không phải là người, chúng mày, đ...mẹ, thực không phải là người. Đừng có cậy thế vương gia mà ức hiếp người khác.

Tiếng gào của một chủ chim làm các chủ chim khác sợ hãi, họ vội khuyên can:

- Trương đại ca, anh đừng gây chuyện nữa, ta đừng chọc tức chúng nó.

- Vương gia là cái quái gì! Hoàng thượng tôi cũng gặp rồi, cũng không ngang ngược như nó. Thực là không chịu nổi, tôi muốn liều với chúng nó.

Tiếng gào của chủ chim tới tai Hoằng Tích, quả tình Hoằng Tích không chịu được có người nhục mạ giữa nơi trăm tai nghìn mắt này. Hoằng Tích "hừm" một tiếng nhẹ nhẹ, không quay đầu lại, cúi xuống dặn Tiểu Lý Tử.

- Bắt cái lão không có mắt ấy vào phủ, trị cho hắn một mẻ.

Rất nhanh, Tiểu Lê Tử đã bắt chủ chim vừa chửi Hoằng

Tích mang đến trước mặt Hoằng Tích, theo sau chủ chim họ Trương là một đoàn chú chim đầy bất mãn. Hoằng Tích nhìn những người đang vì căm thù, bất mãn mà chau mày nghiến răng, cười khinh miệt.

- Muốn gây sự chăng?-Hoằng Tích không thèm ngửng đầu, tưng tửng hỏi, vừa vuốt ve con chim trong lồng - Anh vũ ơi, bọn chúng muốn gây chuyện, mày bảo ta nên làm thế nào nào?

Vẻ mặt khinh bỉ của Hoằng Tích khiến chủ chim họ Trương không nín nhịn được nữa, ông xoạc miệng chửi vào mặt Hoằng Tích:

- Mày, mẹ mày, không phải là người, mẹ mày khi đẻ mày mù mắt rồi, đồ chó!

Lời lẽ nhục mạ Hoằng Tích không nghe lọt tai được, huống hồ thường ngày ngoài Hoằng Lịch ra, hắn chưa hề nghe ai chửi hắn, vì thế, lửa giận như viên đạn vụt qua nòng súng, vung ra ngay tức khắc.

- Tiểu Lý tử, cắt quách cái miệng nó đi, mau cắt quách cái lưỡi thối ấy đi, xem nó còn chửi nữa không. - Hoằng Tích điên tiết gào lên với Tiểu Lý Tử.

Tiểu Lý Tử thường ngày đã quen tác oai tác quái, chờ mãi câu nói này của Hoằng Tích. Nó vung một tay lên, hai tuỳ tòng kia, một bên phải, một bên trái kẹp chặt lấy ông Trương chủ chim, Tiểu Lý Tử tự cầm dao đến trước mặt ông Trượng, hoa chiếc dao nhọn sáng lấp loáng trên mặt ông, nói bằng một giọng quái gở.

- Ta cho mày chửi, nay ta phải cắt lưỡi mày.

- "Phụt", một bãi nước bọt văng vào bên phải mặt Tiểu Lý Tử. Tiểu Lý Tử mặt xanh như thép.

- Đồ chó, mày có giỏi mày giết bố mày đi. Hai mươi năm

sau, ta lại là một hảo hán, lúc đó, cẩn thận cái đầu mày nhé. Đồ chó má.

Mấy câu nói này khác nào lửa đổ thêm dầu. Ta sợ cái gì, có việc gì đã có vương gia của ta chống đỡ, Tiểu Lý Tử trong lòng nghĩ vậy. Hắn không chờ phân giải gì nữa, cho ngay ông Trương một dao, vừa đúng giữa ngực. Ông Trương trừng to đôi mắt, chằm chằm nhìn Tiểu Lý Tử. Máu tươi như cột nước suối phun lên, bắn lấm cả mình Tiểu Lý Tử. Tiểu Lý Tử thấy mùi máu tanh, khó chịu, nhìn đôi mắt trừng trừng, đầy phẫn nộ của chủ chim, trước lúc chết, trong lòng bỗng ngập tràn nỗi sợ hãi.

- Tôi giết người rồi, vương gia ơi! - Hắn quay lại nói với Hoằng Tích.

- Đi thôi! Giết chết một con lợn ngu như thế sợ gì, ta không tố cáo nó lăng nhục vương gia là đã phúc cho hắn rồi, thế này quả là còn hời cho hắn đấy. Tiểu Lý Tử, chúng ta đi thôi.

Hầu như cái chết của chủ chim họ Trương không liên can gì với Hoằng Tích cả. Những chủ chim đứng xung quanh, nhìn ông Trương chết, không ai không rơi nước mắt đồng mình, nhưng không ai dám bước lên níu lấy vị vương gia này để phân rõ phải trái, họ sợ lại chịu số phận như ông Trương. Nhưng ông Trương chết quá oan uổng, nhưng có cách gì trước nỗi oan này? Họ đành chịu. Ai bảo họ là hạng dân thấp hèn.

Thế chứ trời xanh vẫn có mắt, trong lúc những người này muốn khóc không có nước mắt, muốn hét không có âm thanh, thì vừa lúc hình bộ thị lang Lưu Thống Huân bãi triều về nhà đi qua đây. Ông thấy phía trước có đám người xúm xít, bèn dừng kiệu, xuống hỏi có chuyện gì.

- Việc gì thế?-Lưu Thống Huân chen vào đám người, hỏi to. Đám người thấy Lưu Thống Huân như một đại viên trong triều, vội vàng bước lên quỳ trước mặt Thống Huân:

- Bẩm đại nhân, ngài nhất định phải làm chủ cho đám tiểu dân. Trương đại ca chết quá oan uổng. Đại nhân, tiểu dân khấu đầu cúi mong đại nhân giải oan cho Trương đại ca.

Tiếng khóc, tiếng nói kêu oan, xúc động trái tim Lưu Thống Huân. Tim ông cũng đang chảy máu. Vị lão thần tiền triều này xưa nay vẫn nói yêu dân như tính mạng mình, là một vị quan ngay thẳng nổi tiếng trong triều. Bây giờ vua mới lên ngôi mới mấy năm, ngay dưới chân thiên tử lại xảy ra việc như thế này, Lưu Thống Huân quyết định dâng tấu lên hoàng thượng.

Tại Từ Ninh cung, hoàng thái hậu, Càn Long, hoàng hậu, Cao quý phi, NaLa thị theo hầu, đang nói chuyện. Qua khung cửa sổ để ngỏ, có thể nom thấy bộ mặt tươi cười phấn khởi của hoàng thái hậu, cũng có thể nghe thấy tiếng cười thoải mái của chủ nhân, cảnh tượng này tăng thêm vẻ hấp dẫn đặc biệt của đêm tối trong hoàng cung nơi kinh đô.

Hoàng thái hậu ngồi trên hết, mặt mày rạng rỡ, ngồi kề bên cạnh là Càn Long, tiếp theo đó là hoàng hậu, Cao quý phi, NaLa thị. Năm người vừa uống trà, vừa nói những câu chuyện vui vẻ. Hoàng thái hậu có lúc cười ngặt nghẽo, hoàng hậu chẳng có cách gì, có lúc đành nín cười, đấm nhẹ vào lưng hoàng thái hậu để người dễ chịu.

- Lão Phật gia, đừng cười nhiều quá, cẩn thận kẻo mệt người.-Càn Long thỉnh thoảng chen vào một câu khuyên hoàng thái hậu, đương nhiên cũng là một kiểu nói đùa vui.

Hoàng thái hậu nghe Càn Long nói, cũng nén cười lại, âu yếm nhìn Càn Long.

- Hoàng thượng, người là đương kim thiên tử, người phải giữ gìn sức khoẻ. Không được chỉ chăm chắm vào việc chính sự mà để thân thể ốm yếu, điểm này, chẳng những tôi không cho phép, mà hoàng hậu, Cao quý phi, NaLa thị cũng không hài lòng, tôi nói có đúng không nào? - Hoàng thái hậu quay đầu nhìn hoàng hậu đang đứng cạnh mình.

- Lão Phật gia không cho phép, bọn chúng con đương nhiên cũng không đồng ý - Cao quý phi tiếp lời, rướn mày cười nhìn Càn Long. Hoàng hậu và NaLa thị cũng trìu mến liếc nhìn Càn Long.

- Ôi dào!-Càn Long thở dài - Lão Phật gia, xin mọi người yên tâm, con trai của người xin giữ gìn thân thể. Càn Long vừa nói, vừa mỉm cười với hoàng hậu, Cao quý phi, NaLa thị.

- Thế là ta yên tâm rồi. - Hoàng thái hậu gật gật đầu. - Hoàng thượng, người có phúc đấy, có ba nàng phúc tấn(*) không những đẹp như tiên mà tính tình lại hiền thục. Ta đòi hỏi người như vậy, là quan tâm người, mà cũng là đối với ba người này...-Hoàng thái hậu nói đến đó thì ngừng, chỉ nhìn ba người đàn bà kia cười.

Hoàng hậu, Cao quý phi, NaLa thị tất nhiên là hiểu ý hoàng thái hậu, cho nên cả ba người đều cúi lạy tạ ơn:

- Nô tài chúng con tạ ơn lão Phật gia đã quan tâm.

Hoàng hậu vừa nói, vừa ửng hồn lên vì thẹn thùng.

- Nhớ đến hồi ấy phụ hoàng của người vì lao lực thành

(*) Phúc tấn, tiếng Mãn Thanh, có nghĩa là "vợ"

bệnh mà mất, ôi... - Khuôn mặt vốn vui vẻ của hoàng thái hậu trở nên đau buồn.

- Xin lão Phật gia yên lòng con trai của người tuyệt đối không để người phải phiền lòng - Càn Long vừa nói, vừa liếc nhìn hoàng hậu - Con trai không những phải hầu hạ tốt lão Phật gia, mà cũng sẽ hầu hạ cả ba người đẹp mà lão Phật gia quý mến.-Nói xong, Càn Long không nhịn được cười.

- Nói lải nhải! Hoàng thái hậu mỉm cười. Câu nói này làm hoàng hậu vui, mặt đỏ ửng lên.

Chính lúc này, Cao Vân mang danh thiếp từ trong tay trực sự thái giám đến cho Càn Long. Càn Long lúc này tâm thần đang bị vẻ kiều diễm của hoàng hậu cuốn hút, vì thế Cao Vân vừa đưa danh thiếp, Càn Long lập tức không chút do dự chọn ngay danh thiếp của hoàng hậu.

- Nô tài chúc mừng nương nương! NaLa thị nói, hàm chút ghen tuông.

- Phì! cười ta!-Hoàng hậu giả vờ nhìn NaLa thị, hai người như thế đã quen nết rồi, cho nên Càn Long cũng chẳng lấy làm điều, chỉ chú ý nhìn một lượt danh thiếp của hai người.

Càn Long hầu hoàng thái hậu chơi đến khuya mới cáo từ. Ra khỏi Từ Ninh cung, trên đường Càn Long đưa hoàng hậu về Chung Tuý cung, ông nhìn hoàng hậu yêu kiều tươi đẹp như một bông hoa, mân mê bàn tay thon thả của hoàng hậu, xúc động nói:

- Đêm nay nàng đẹp lắm.

- Hoàng thượng, đừng cười nô tài.

- Nói thực, ta cùng nàng cưới nhau đã hơn mười năm rồi, chưa bao giờ nàng đẹp như thế này.

- Hoàng thượng, thiếp...

- Ha ha, nàng quả như một cô gái bé bỏng, hoàng hậu của ta ơi, đêm nay ta nhất định phải cùng nàng... được không...

Chính trong đêm Càn Long đưa hoàng hậu về cung này, tại phủ Lý thân vương trong kinh đô đèn đóm sáng choang, hương rượu bốc thơm nồng. Đó là Lý thân vương đang đãi tiệc anh em của ông Hoằng Thăng, Hoằng Phổ, Ninh Hoà, còn có Hoằng Xương và Hoằng Hạo con Di thân vương, còn có anh em Hoằng Xuân và Hoằng Minh của thập tứ vương gia. Phủ đệ của Lý thân vương là vương phủ đẹp nhất, to lớn nhất trong kinh thành, nó vốn là chỗ ở của cố thái tử Dận Nhưng, sau vì Dận Nhưng bị phế mới không phồn vinh như trước nữa, một độ suy tàn. Sau khi Hoằng Tích lại được phong vương, toà vương phủ này lại phục hồi nguyên khí, nhưng không thể nào sánh được cảnh tượng khi Dận Nhưng là thái tử. Tuy vậy, trong cái vương phủ hiện còn đó, nó vẫn là một trong những vương phủ náo nhiệt.

Phụ thân của Hoằng Xương, Hoằng Hạo là trọng thần Dận Tường thời Ung Chính. Do Dận Tường đã đóng góp nhiều sức lực giúp Ung Chính giành được đế vị, sau khi lên ngôi, Ung Chính rất cảm động, đã giao trọng trách cho Dận Tường, mãi đến năm Ung Chính thứ tám, Dận Tường qua đời. Ung Chính qua đời, Càn Long lên ngôi vẫn còn rất ân cần với Hoằng Xương, Hoằng Hạo, cho Hoằng Hạo tập tước vương, lệnh cho Hoằng Xương tập bối lặc (*). Hai người này đáng ra phải cảm ơn Càn Long, nhưng họ không chịu cái vòng ấy, họ vẫn thấy rằng chưa đủ, họ không can tâm làm

(*) Bối lặc: Dịch âm tiếng Mãn Thanh, vốn dùng để gọi quý tộc Mãn Thanh, là một phong tước - Từ năm Sùng Đức nguyên niên (1630) định các tước, bối lặc là tước dưới thân vương, quận vương. Trước thời Sùng Đức, tước này tương đương như thân vương sau này.

những vương gia nhàn tản, họ phải cầm quyền. Thật là trâu tìm trâu, ngựa tìm ngựa, như thế họ mới vui vẻ và ăn ý với anh em Hoằng Tích.

Hoằng Xuân càng bất mãn với Càn Long. Thời Ung Chính do hắn ta cáo giác Dận Đề, phụ thân của y, mới được Ung Chính ưa thích, được phong Thái quận vương. Nhưng Càn Long vừa lên ngôi, số phận hắn ta thay đổi lớn. Trước tiên Càn Long phóng thích phụ thân hắn và phong tước công, sau đó ít lâu tước vương của hắn bị Càn Long tước bỏ, vì thế Hoằng Xuân vô cùng bất mãn với Càn Long, hầu như coi Càn Long là kẻ thù một mất một còn. Hoằng Tích biết được thóp ấy mới có ý lôi kéo vào tập đoàn của mình.

Hoằng Tích trước tiên đứng lên chúc rượu:

- Các vị huynh đệ, hôm nay tôi mời mọi người tới, là có việc cần bàn. Nào, chúng ta uống hết chầu rượu này rồi hẵng nói.

Chén rượu tuột vào bụng, tất nhiên lời tuôn ra. Mấy người xúm lại nào cười, nào nói, gần như một đám lục lâm dã hán. Những gì thường ngày họ được giáo dục đã biến đi đâu hết. Họ không còn kể tới lễ nghĩa tôn ti nữa. Họ chỉ còn là một đám vô học đầy cuồng vọng. Họ chỉ còn là một đàn gà rừng giỏi mơ mộng mà thôi. họ mơ một ngày nào đó có thể bay lên trời, nhưng trọng lượng quá lớn mà lông cánh quá nhỏ bé của họ, làm sao nhấc họ lên được.

Mấy chén rượu vào dạ dày, mấy anh em cười nói thoả thích. Để thêm vui, Hoằng Tích gọi ban hát đến múa nhảy. Trong tiếng nhạc, mấy anh em ngây ngất, họ cảm thấy như mình đang ở trong triều đình. Lại mấy chén rượu nữa tuột vào bụng, tất cả đều đã tỏ ra chuếnh choáng.

- Tôi bảo Hoằng Xuân này, chú có nghĩ tới cái hồi nào

chú làm quận vương không nhỉ? Hồi ấy chú oai phong lắm. Nay Hoằng Lịch lên ngôi, đến quận vương chú cũng không được làm nữa - Hoằng Tích nói với giọng châm biếm - Tôi bảo này, như anh đây, vẫn tốt. Vừa nói Hoằng Tích vừa chỉ vào đám tì nữ đang múa hát làm trò - Mình là quận vương, cái gì cũng có thể nếm hưởng được cả.

- Ái à! Đừng nhắc nữa, tôi chưa bao giờ quên cái thuở ấy. Nhưng bây giờ tôi có cách gì nào? Tôi bây giờ chỉ có ngồi nhìn anh an hưởng. - Hoằng Xuân nốc một chén rượu rồi thở khà.

- Lão đệ, chú muốn làm với anh không, chỉ cần chú theo anh, thành công, anh sẽ trả lại hoàn toàn cho chú tước quận vương. Thế nào? - Hoằng Tích lim dim đôi mắt say, nói với Hoằng Xuân.

Hoằng Xuân nghe nói đến trả lại tước vị, phấn chấn hẳn lên, tròn xoe đôi mắt hỏi:

- Thật chứ?

- Đương nhiên - Hoằng Tích làm ra vẻ ung dung trả lời.

- Chỉ cần dùng đúng chỗ của anh em, anh cứ nói. - Hoằng Xuân hăng hái tiếp lời - Nhưng, cụ thể, anh định làm thế nào nào?

Hoằng Tích gọi Hoằng Thăng tới ngồi bên cạnh nói

- Hoằng Thăng, chú nói cho Hoằng Xuân nghe cái.-Hoằng Tích gọi cả Hoằng Xương, Hoằng Hạo cùng xúm lại nghe.

Sau khi họ nghe xong cái tin rằng Hoằng Thăng chuẩn bị dùng hoả khí doanh lật đổ Càn Long, mọi người vỗ tay, không ngớt lời khen hay.

- Các vị huynh đệ, hãy tạm khoan mừng vội, tôi còn cho mọi người một tin vui. Tiểu Tứ, mày đi gọi Lôi Đại gia tới!

Tiểu Tứ đang đứng bên cạnh Hoằng Thăng nhận lệnh đi ngay.

- Hoằng Thăng, anh định bán thứ thuốc gì trong cái bầu của anh đấy, Lôi Đại gia là ai vậy? - Hoằng Tích vươn mình ra phía trước, hỏi, những người khác cùng vểnh tai lên chuẩn bị nghe.

- Đừng vội! Mọi người uống đi đã, đợi một lúc mọi người sẽ biết. Hoằng Thăng vừa nói vừa cười khà khà nâng chén rượu lên.

Một lúc, theo sau Tiểu Tứ là một người ăn mặc kiểu thị vệ, oai phong bước vào. Hoằng Thăng thoáng nhìn thấy liền bước ra đón tiếp.

- Các anh em, tôi giới thiệu một tí, vị này là thị vệ Càn Thanh môn Lôi Chấn, lệ tịch chính bạch kỳ.

- May quá, may quá!-Hoằng Tích nghe nói thị vệ Càn Thanh môn là đã hiểu rồi, tự đáy lòng, Hoằng Tích cảm ơn Hoằng Thăng đã tìm cho một trợ thủ tốt, vì thế vội bước lên cầm chặt lấy tay Lôi Chấn.

Hoằng Thăng giới thiệu Hoằng Tích:

- Đây là Lý thân vương Hoằng Tích

Lôi Chấn cúi mình nói:

- Tha lỗi cho nô tài có mắt mà không nhìn thấy Thái Sơn.

Tiếp đó, Hoằng Thăng giới thiệu các khách dự tiệc: Hoằng Xuân, Hoằng Phổ, Hoằng Xương, Hoằng Hạo, Ninh Hoà, từng người một gặp gỡ chào hỏi xong mới quay vào tiệc rượu.

- Lôi huynh, tôi nghĩ rất nhiều việc Hoằng Thăng đã nói với huynh, vì tiền đồ của mọi người chúng ta, hãy cạn chén đã!

Hoằng Tích nâng chén nói với Lôi Chấn, đồng thời ngó ý mọi người hãy nâng chén lên.

- Vương gia, thế này làm nô tài bội thực mất. Nô tài chịu ơn của vương gia cao dày, xin liều chết trước đầu ngựa, chỉ cần vương gia ra lệnh, nô tài tuyệt nhiên không có hai lời.

- Tốt, tôi thích những nhân tài thế này. Sau khi việc thành, tôi tuyệt đối không để huynh thiệt thòi. Nào, chúng ta cạn chén nào!

Tiếp liền đó, mỗi người cạn một chén với Lôi Chấn. Cứ thế, bảy tám chén rượu vào bụng, Lôi Chấn đã mơ màng, ông giương đôi mắt hằn tia đỏ, nói:

- Vương gia, xin yên tâm, việc trong cung do tôi và đô thống đại nhân giải quyết. Tôi đã bàn với đô thống đại nhân rồi, khi nào hoàng thượng đi đâu, mang theo bao nhiêu người, tôi sẽ kịp thời báo cho đô thống đại nhân, như thế tiện cho đô thống đại nhân xác định thời gian và địa điểm mưu sự.

Hoằng Tích cố làm ra vẻ xúc động, nói với Lôi Chấn:

- Lôi huynh, việc này hoàn toàn nhờ huynh, tất cả chúng tôi chờ tin vui của huynh.

- Ơn tri ngộ của vương gia, tôi quyết báo cho được. Vương gia, xin hãy yên tâm! Khi nào hoàng thượng người ít, tôi sẽ tin cho đô thống đại nhân, sau đó...

Mấy tên loạn thần nghịch tử xúm nhau bàn bạc, nhưng không biết vách có tai. Trong mấy cô gái múa hát ấy, có một cô tên là Cúc Lan, cô vốn là người của phủ Ngạc Nhĩ Thái, chỉ một lần Hoằng Tích dự tiệc ở phủ Ngạc Nhĩ Thái nhìn thấy, Ngạc Nhĩ Thái đem làm quà biếu Hoằng Tích. Tuy vậy, Cúc Lan người ở phủ Lý thân vương nhưng lòng ở phủ Ngạc tướng, vì người yêu của cô ở bên ấy. Khi bọn

Hoằng Tích bắt đầu uống rượu. Cúc Lan đã để ý nghe, cô nghe rõ Hoằng Tích nói "chúng ta nhất định phải lật nhào Hoằng Lịch, sau này, khi tôi đã ngồi trên ghế hoàng thượng, tôi nhất định phải thăng quan gia tước cho các vị". Khi cô mới nghe câu nói này, giật mình đánh thót, cô cảm thấy trái tim cô nặng trĩu, thân mình cô run lên. Nhưng tất cả tình trạng đó qua đi chóng vánh, cô lấy lại bình tĩnh, mặt mày tươi vui, nhảy múa liên tục, y như không có gì xảy ra.

Sau khi tiệc tan, Cúc Lan về nhà, cứ xốn xang trong lòng. Cô tuy là hạng người thấp hèn, nhưng hiểu phép tắc, cô hiểu chống lại hoàng đế là tội lớn như thế nào. Cô chưa muốn chết ít nhất là không muốn chết cho Hoằng Tích, ít nhất có chết đi nữa thì cùng chết với người yêu của cô. Cô phải sống, sống cho cô, cho người tình của cô. Quan trọng hơn, cô đã nhiều lần nghe người yêu cô ca ngợi đương kim hoàng thượng anh minh, rộng rãi, cô không muốn vị hoàng đế như thế bị lật đổ, cô phải tìm cách báo cáo với hoàng thượng. Nhưng cô nghĩ lại, thế này không được, mình đi, người khác chắc chắn không tin mình, ồ, phải rồi, ta phải đi tìm Tiểu Chu của ta đã. Phải bàn bạc với anh ấy đã. Cúc Lan nghĩ thế, quay đầu rời khỏi phủ Lý thân vương, đi vào màn đêm thăm thẳm.

Ngạc phủ yên tĩnh hiền hoà, trong phủ người ta ngủ từ lâu rồi. Cúc Lan chạy tới trước phủ, thở hổn ha hổn hển, cô vốn là người của Ngạc phủ, cho nên lính canh cửa đều biết cô.

- Cô Cúc, nửa đêm khuya khoắt cô chạy tới có việc gì? Bây giờ là mấy giờ rồi, hay là lại nhớ anh Chu?

- Ai đùa với các anh, người ta đến đây có việc gấp.

- Hừ, không được, phải nói rõ mới được đi vào.- Một vệ sĩ nói, nửa giọng đùa cợt.

- Lý đại ca, hoàng thượng có việc, tôi phải tìm anh!-Cúc Lan nghiêm nét mặt nói:

Tên vệ sĩ kia vừa nghe, sợ tái mặt đi, chẳng lẽ việc gấp Cúc Lan nói lại liên can đến tính mệnh của hoàng thượng. Nếu hoàng thượng có việc gì chẳng lành, một mình cáng đáng sao nổi, cho nên anh ta vội để cho Cúc Lan đi vào.

Cúc Lan đã quen thuộc đường đi lối lại trong Ngạc tướng phủ, rất nhanh chóng, cô đã tới trước căn phòng Chu Vân, vệ sĩ tuỳ thân của Ngạc Nhĩ Thái, người yêu của cô. Cô gõ cửa tới tấp.

Tiếng gõ gấp gáp đã thức tỉnh Chu Vân mới vào giấc chưa lâu, theo thói quen, anh bật dậy, hô to:

- Ai?

- Em đây, anh Chu.

- Tiểu Cúc,-Anh vội mở cửa phòng mời Cúc Lan vào.

- Làm sao em chạy đến giờ này?

- Không cho em đến ư, thế thì em đi - Cúc Lan làm vẻ giận dỗi.

- Tiểu Cúc, ai bảo anh không cho em đến. Ngày nào anh cũng nhớ điên người lên được, nhưng không có chút thì giờ nào để sang bên em. Hôm nay khó lắm mới gặp được em, em lại đòi đi, thế là thế nào?

- Anh Chu, đừng đùa nữa, tối nay em đến đây là vì có việc cần nói với anh.

- Ồ. - Chu Vân ngạc nhiên - Việc gì vậy? Anh vội hỏi.

- Bọn Hoằng Tích đang mưu hại hoàng thượng!

- Thật ư? - Chu Vân hỏi, mặt thẫn thờ.

- Thật mà!-Cúc Lan ra sức gật đầu, tiếp đó, Cúc Lan nói rõ có những ai tham gia bàn mật mưu này. Chu Vân nghe

xong, mặt sa sầm xuống. Đây là vụ mưu phản nghiêm trọng, phải lập tức báo cáo với lão gia.

- Lan, em hãy ngồi lại đây nhé, anh sang bên lão gia một lúc. Nói xong Chu Vân xông ra đi ngay.

Ngạc Nhĩ Thái nghe xong lời thuật của Chu Vân, trong lòng thấy kinh hãi. Ông nhận thức được tính nghiêm trọng của vấn đề, ông bước đi bước lại trong phòng suy nghĩ nên xử lý việc này như thế nào, tâu báo ngay lên hoàng thượng chăng? Hay là chờ đến buổi chầu sáng mai? Cuối cùng ông quyết định tâu báo ngay.

- Chu Vân, sai người chuẩn bị kiệu sang Dưỡng tâm điện.

- Dạ! thưa lão gia!-Qua ánh mắt bị che dưới mái tóc bạc của Ngạc Nhĩ Thái, Chu Vân đã đoán ra chiêu này, cho nên anh nhanh chóng sắp xếp thoả đáng công việc này. Ồ, phải rồi, phải nói với Cúc Lan một tiếng, nhưng thời gian không kịp nữa, không được, hay là cứ để cô ấy đợi đấy.

- Lão gia, kiệu xong rồi ạ. - Chu Vân sửa áo quần ngay ngắn, vào phòng báo cáo.

- Tốt! Đi ngay. Chu Vân, anh đi với ta.

- Dạ!

Ngạc Nhĩ Thái mang theo hơn mười người, đốt đuốc, kéo đến Dưỡng Tâm điện. Chu Vân cưỡi con ngựa cao lớn đi bên cạnh hộ vệ, dưới ánh đuốc lấp loáng, hiện rõ vẻ oai phong.

Ngạc Nhĩ Thái ngồi trong kiệu, hai mắt lim dim, Mái tóc bạc phơ được mũ trùm kín, còn vài ba sợi phơ phất hai bên, lại thêm vẻ mặt lo lắng, nhìn ra càng già lão. Nếu chuyện này được báo lên, hoàng thượng sẽ xử lý thế nào đối với hoàng huynh hoàng đệ. Ông nghĩ tới Ung Chính đã xử lý với anh em ruột như thế nào, điều này ông biết toàn bộ. Đã có một lần như thế, ông không ngờ đương kim hoàng thượng

lại tiếp tục đi con đường cũ của phụ thân. Nhưng đối với bọn loạn thần nghịch tử này không xử lý như thế thì xử lý thế nào? Chốc nữa hoàng thượng hỏi, mình nên trả lời thế nào? Ngạc Nhĩ Thái đang đau đầu vì việc này.

Ngạc Nhĩ Thái đi được nửa đường, gặp Ngạc Thiệu, thống lĩnh bộ quân tuần tra, đang dẫn một toán binh sĩ đi tuần. Từ khá xa, Ngạc Thiệu đã thấy ánh đuốc bên kia, chờ cho đuốc đến gần, ông lớn tiếng hỏi:

- Ai còn đi trong thành vào giờ khuya khoắt thế này?

Chu Vân nghe phía trước có tiếng người hỏi, vội thúc ngựa lên phía trước, chào Ngạc Thiệu.

- Đề đốc đại nhân, đại nhân của chúng ta có việc cần, đi gặp hoàng thượng.

- Ngạc trang đường giờ này đi gặp hoàng thượng?

Chu Vân đang định nói tiếp, Ngạc Nhĩ Thái trong kiệu đã bị tiếng nói bên ngoài thức tỉnh, ông thò đầu ra nói với Ngạc Thiện.

- Ngạc Thiện, đang tuần đêm đấy à? Khéo quá, theo tôi cũng đến chỗ hoàng thượng luôn! Chưa chừng, có việc phải đến tay ông đấy.

- Dạ! Thưa Ngạc trung đường. - Ngạc Thiệu lập tức dẫn toán quân của mình theo bên kiệu Ngạc Nhĩ Thái - Ngạc trung đường, ngài có việc gì mà phải nửa đêm đi gặp hoàng thượng?

- Chờ một lúc rồi hẵng nói nhé - Ngạc Nhĩ Thái nói xong, lại rút đầu vào trong kiệu.

Rất nhanh chóng, đoàn người đã đến Tử Cấm thành. Ngạc Nhĩ Thái xuống kiệu, để Chu Vân và những người khác ở ngoài, chỉ cùng với Ngạc Thiệu đi bộ vào.

- Ngạc Thiện ạ, Hoằng Tích mưu phản. - Ngạc Nhĩ Thái vừa đi vừa nói với Ngạc Thiện

- Thực có chuyện này ư? Thảo nào Nột trung đường hôm trước nói với tôi, hoàng thượng cảnh cáo ông ấy không nên đi lại với bọn Hoằng Tích. - Ngạc Thiệu nói mộc mạc.

- Ồ, hoàng thượng đã biết rồi, sao hoàng thượng không nói tôi nhỉ, chỉ nói một câu với Nột trung đường. Ngạc Nhĩ Thái như có ý không phấn khởi. Tuy Ngạc Nhĩ Thái với Nột Thân đều là phụ thần, lại đều là quân cơ, nhưng ông nhìn ra gần đây hoàng thượng ngày càng yêu mến Nột Thân hơn, ông lo rằng, phải chăng hoàng thượng ngại ông đã già rồi. Hoàng thượng ngại bề tôi già, đó là điều tối kỵ của người làm đại thần, một khi hoàng thượng đã có ý ấy, thì vị đại thần này đừng nghĩ tới có những ngày dễ sống nữa, trừ phi tự mình chủ động xin thoái hưu. Ngạc Nhĩ Thái là lão thần mấy triều, tất nhiên biết nỗi cay đắng những ngày ngồi chơi xơi nước với cái hư vị, tự nhiên, thấy người khác được hoàng thượng sủng ái thì khó chịu.

- Ngạc trung đường, ngài nói hoàng thượng sẽ xử lý việc này như thế nào?

- Tôi đang mải nghĩ điều này đấy, ông bảo, hoàng thượng sẽ xử lý như thế nào nào?

Hai vị lão thần vừa đi vừa bàn bạc, bất ngờ đã đến Dưỡng Tâm điện, nhưng chưa bàn xong hoàng thượng sẽ xử lý việc này như thế nào. Ngạc Nhĩ Thái đưa danh thiếp và dặn thị vệ nói có việc cần muốn gặp. Thị vệ lướt nhanh một liếc, rồi nói với Ngạc Nhĩ Thái là tối nay hoàng thượng sang Chung Tuý cung rồi. Hai vị lão thần lại quay sang Chung Tuý cung.

Càn Long và hoàng hậu mới đi ngủ chưa lâu. Vốn khi họ

từ Từ Ninh cung đi về cũng đã khá muộn rồi. Sau khi về cung, Càn Long còn nói với hoàng hậu chuyện Lưu Thống Huân dâng tấu tố cáo Hoằng Tích đánh chết chú buôn chim.

- Tâu hoàng thượng, thiếp xem ra Hoằng Tích thực là mục hạ vô nhân quá lắm, dám nói thiên hạ cũng là của ông ta, quả là lòng lang dạ sói chưa thay đổi.

- Ái à, nếu không nghĩ tới số phận bác hai trước kia, ta đã giết quách đi rồi. Có điều là ta đau lòng mà ông ta không hiểu cho, hôm nay còn dám nói ra những câu như vậy, khó nói là ngày mai ông ta không gây sự, xem ra, không trừng trị ông ta không xong.

Càn Long và hoàng hậu nói chuyện một lúc nữa, rồi mới vui vầy cá nước. Càn Long ve vuốt tấm thân nõn nà mềm mại của hoàng hậu, tiếng thở càng gấp, hoàng hậu cũng âu yếm khuôn mặt tuấn tú của hoàng thượng. Nhìn vẻ kiều diễm mê hồn của hoàng hậu, Càn Long thổi tắt đèn.

Ngạc Nhĩ Thái và Ngạc Thiện đến Chung Tuý cung, bảo thái giám canh cổng lập tức bẩm báo hoàng thượng có việc cần gặp.

Càn Long nghe nói Ngạc Nhĩ Thái, Ngạc Thiệu có việc cần xin gặp, đành phải dậy, ông vỗ vào hoàng hậu nói:

- Nàng xem, nhiều việc như thế, đêm nay ta không chiều nàng được rồi, nàng ngủ một mình nhé.

- Khởi giá về Dưỡng Tâm điện!

Thế là đày đoạ hai vị lão thần, họ vừa từ Dưỡng Tâm điện sang, bây giờ lại trở về Dưỡng Tâm điện. May mà đoạn đường này không dài. Chờ cho hai vị lão thần đến Dưỡng Tâm điện thì Càn Long đã chờ sẵn ở đó rồi.

- Nô tài khấu kiến thánh thượng! - Ngạc Thiện và Ngạc Nhĩ Thái vào cửa làm lễ lạy chào.

- Miễn lễ. - Càn Long từ tốn nói, Ngạc ái khanh, nửa đêm khanh lên điện có việc gì vậy?

- Bẩm hoàng thượng, nô tài nhận được tin từ phủ Lý thân vương, nói rằng Hoằng Tích, Hoằng Thăng bàn nhau, định dùng hoả khí doanh do Hoằng Thăng thống lĩnh để mưu hại hoàng thượng.

Càn Long vừa nghe, chặc lưỡi, đứng phắt dậy ngay trên ngự toạ vỗ bàn, ngự án rung lên, tờ tấu trên bàn văng rơi xuống nền nhà.

- Đâu có cái lý ấy. Thường ngày trẫm đối xử với hai người không bạc, không ngờ họ lấy oán báo ân làm hại trẫm. Ngạc Nhĩ Thái, ngươi nói xem, ta đãi hai người bạc bẽo phải không?

- Thưa, không bạc ạ! - Ngạc Nhĩ Thái đáp.

- Trẫm nghĩ tới Hoằng Tích là đích tử của bác hai, không xử lý những gì của quá khứ ông ta, mặc dầu đã nhiều lần nhắc nhở, chứ không trừng phạt. Đáng tiếc là dạy mãi không đổi, làm trẫm vô cùng thất vọng. Hai mươi tháng ba năm ngoái, trước mặt quần thần, ông ta khinh nhờn ta, ta không hề để bụng. Đầu năm nay, cãi nhau với ta trước mặt quần thần, trẫm tha thứ. Hôm trước Lưu Thống Huân dâng tấu nói Hoằng Tích sai người đánh chết chú bán chim, trẫm đang nghĩ phải trừng trị hắn một mẻ, không ngờ hôm nay hắn đòi mạng trẫm. Từ khi lên ngôi đến nay, trẫm vốn lấy khoan dung độ lượng, thực hành nhân chính, trừ bỏ những tệ đoan do hình luật quá nghiêm khắc của tiên tổ để lại, nhưng rất nhiều kẻ lại không chịu nghe. Trẫm đã ban hồng đới, tử đới, lệnh ghi vào ngọc điệp, đối với những tông thất bị tiên tổ tước bỏ tước vị, muốn nhờ thế tránh được cái hoạ cốt nhục tương tàn như thời của tiên tổ. Nhưng không ngờ

hoa rơi có ý mà nước chảy lại vô tình - Nói đến đó Càn Long dừng lại quay trở lại bên ngự toạ.

Ngạc Nhi Thái bước lên nhặt tờ tấu rơi trên đất, đặt lại trên bàn, nói:

- Nhân chính của hoàng thượng, thiên hạ đều biết, không biết bao nhiêu người ca ngợi, đề cao. Bọn Hoằng Tích tự chuốc diệt vong, ấy là do lỗi chúng tự gây ra, xin hoàng thượng đừng quá đau lòng. Bây giờ cần kíp nhất là xử lý việc này như thế nào. Xử lý thế nào với bọn loạn thần tặc tử Hoằng Tích, Hoằng Thăng?

- Ngạc Thiện, ngươi nói nên làm thế nào? - Ngạc Thiện cũng là lão thần của tiền triều, nhưng rất được Càn Long hiểu và yêu thích, cho nên để ông nhậm chức quan trọng đề đốc cửa môn. Vừa nghe Càn Long hỏi, ông liếc nhìn Ngạc Nhĩ Thái đang quỳ bên cạnh, rồi mới từ từ nói:

- Nô tài cho rằng không ngại dùng phép tắc của tiền triều, phải giam bọn loạn thần nghịch tử này lại.

- Hừ! - Càn Long không nói gì thêm, ông lại đứng lên ngự toạ, bước sang ngự án, đến trước Ngạc Nhĩ Thái và Ngạc Thiện nói:

- Hai ái khanh là trọng thần tiên tổ để lại, từ khi trẫm lên ngôi đến nay, hai vị trung thành rất mực, làm cho trẫm yên tâm. Thấy tấm lòng trung của hai vị, lại nghĩ đến hành vi phản nghịch của Hoằng Tích, Hoằng Thăng, trẫm rất đau lòng.

Ngạc Nhĩ Thái là bậc lão thần trong triều, lại giữ chức quan trọng, tự mình có một cách hiểu tâm tư của hoàng thượng. Ông thấy hoàng thượng không nói tới bắt hay không bắt Hoằng Tích, liền đoán là hoàng thượng có thể còn muốn

trưng cầu ý kiến của các vị quân cơ đại thần khác, bèn cẩn thận tâu:

- Tâu hoàng thượng, xin mời Trương trung đường và Nột trung đường tới ạ!

Càn Long gật đầu.

- Truyền Nột thân và Trương Đình Ngọc tới Dưỡng Tâm điện. Một chốc Nột và Trương đã đến.

- Thần Trương Đình Ngọc khấu kiến hoàng thượng!

- Nô tài Nột Thân khấu kiến hoàng thượng!

- Miễn lễ. Đứng dậy. - Càn Long vẫy tay với Nột Thân và Trương Đình Ngọc, tỏ ý hãy đứng cùng với Ngạc Nhĩ Thái và Ngạc Thiện.

- Ngạc Nhĩ Thái, ngươi hãy nói cho hai vị nghe xem. Ngạc Nhĩ Thái phụng chỉ, thuật lại tình hình cho Nột Thân và Trương Đình Ngọc biết.

Càn Long ngồi trên điện, nghe Ngạc Nhĩ Thái nói lại, vô tình than thở:

- Trẫm hổ thẹn với liệt tổ liệt tôn! Trẫm vốn không muốn làm khó dễ với Hoằng Tích, Hoằng Thăng, nhưng bọn họ ngoài thuận trong chống, chẳng những không coi trẫm ra cái gì, mà còn âm mưu hại trẫm. Trời xanh vòi vọi, hoàng tổ trên cao, trẫm không phải không nghĩ tới tình ruột thịt, nhưng tình thế đẩy trẫm đến chỗ không còn cách gì nữa.

Bản lĩnh Càn Long nhân từ, ông đã trải qua cuộc đấu tranh giành đế vị giữa các chú bác thời phụ thân của ông, cho nên ông không muốn lại để xảy ra bi kịch tương tự như thế nữa. Vả chăng, ông hận nhất là kẻ phụ lòng tốt của ông, cho nên, đối với Hoằng Tích, Hoằng Thăng, ông vừa giận, vừa đau.

- Tâu hoàng thượng, theo ý thần, không ngại bắt Hoằng Thăng, bộ hình thẩm vấn, nếu thành tội danh, lại bắt những quan viên khác cùng mưu phản. - Trương Đình Ngọc suy nghĩ nhanh, sau khi nghe Ngạc Nhĩ Thái thuật xong, rất nhanh, nghĩ ra cách giải quyết này.

- Ư! Kế này rất hay.- Càn Long, tự đáy lòng, tán thành biện pháp Trương Đình Ngọc đưa ra, như thế diện liên can tới sẽ hẹp, đồng thời lại có thể gợi ra cái ý lần dây mò thấy quả, kết quả là Trương Đình Ngọc không thẹn đã làm quan mấy chục năm trong triều.

- Ngạc Thiện, ngươi dẫn người đi bắt Hoằng Thăng giải tới tông nhân phủ thẩm vấn.

Hoằng Thăng có chiêm bao cũng không nghĩ tới được, mưu kế của y chưa được thực thi thì đã bị tiết lộ rồi, hơn nữa, trước khi bị bắt y vẫn chưa biết ai là người tố giác. Từ nhà Hoằng Tích trở về, hắn đang mơ giấc mơ làm quân cơ đại thần, lúc này không ngờ tới, sai dịch đến bắt y.

Tin Hoằng Thăng bị bắt ngay trong phủ của mình tại ngoại ô kinh đô nhanh chóng lan khắp kinh thành, người ta tranh nhau đưa tin, nhất là ô quán trà quán rượu, chuyện này lại càng là đầu đề cho người ta bàn tán. Họ bàn về màn kịch này trong nội bộ hoàng tộc, họ giụi mắt chờ xem hoàng thượng xử trí thế nào với hoàng huynh hoàng đệ của mình.

Vì có chỉ dụ của hoàng thượng, người của tông nhân phủ không dám có ý riêng tư, tra hỏi ngay trong đêm. Hoằng Thăng không chịu nổi tra tấn nghiêm khắc, buộc phải khai ra toàn bộ sự việc y đã cùng với Hoằng Tích và một số người khác cùng nhau bàn định âm mưu. Người của phủ tông nhân ngay đang đêm làm hồ sơ dâng tấu lên hoàng thượng.

Tin Hoằng Thăng bị bắt cũng đến tai Hoằng Tích, hắn

kinh sợ. Hoằng Tích bới tìm trong óc xem ai là người cáo giác. Lôi Chấn chăng? Nhưng đêm ấy Lôi Chấn uống mãi đến lúc ấy mới về cơ mà, vả chăng quan hệ của Lôi Chấn với Hoằng Thăng vô cùng mật thiết, không thể là người này được! Mấy người anh em cùng họ khác cùng không thể. Những người này, thường ngày đều đi lại với Hoằng Tích, vả chăng, mấy người này Hoằng Tích rất hiểu họ, tuyệt đối không thể là họ được! Thế thì là ai? Nghĩ không ra. Vả chăng, bây giờ ông ta có tìm ra ai cáo giác thì ông cũng làm được gì. Việc này đã đến tai hoàng thượng rồi, dẫu có tìm ra cũng chẳng ích vị gì, huống hồ, Hoằng Thăng đã bị bắt bỏ ngục rồi!

Hôm nay, theo lệ đi chầu, Hoằng Tích thắc thỏm không yên. Ông rất sợ bỗng nhiên Càn Long gọi ông ra, rồi trước mặt các đại thần, tuyên bố tội trạng của ông. Nhưng Càn Long chưa làm thế, ông tỏ ra rất bình tĩnh, ông chưa làm khó dễ với Hoằng Tích. Bấy giờ tim Hoằng Tích treo ngược lên, rốt cục lại rơi về chỗ cũ. Nhưng sự im lặng, bình tĩnh trước gió bão mới làm cho người ta khó chịu nhất, điều này Hoằng Tích hiểu rất rõ. Yên tâm được một lúc chứ không thể yên tâm cả đời, Hoằng Tích vẫn thấp thỏm không yên.

Càn Long xem tấu của phủ tông nhân trình lên, căn bản chứng thực lời Ngạc Nhĩ Thái đã nói, ông liền hạ bút chân phê một đoạn, và bảo ban bố ra dưới hình thức chỉ dụ: "Những người cùng mưu sự với Hoằng Thăng, nếu trẫm tuyên bố ra cho ai ai cùng biết, thì người liên can đến rất nhiều, nhưng vì sao họ lại làm thế".

Ngày hôm sau cả kinh thành đọc được đoạn chỉ dụ ấy cho biết rằng sau Hoằng Thăng còn có người ở hậu trường, nhưng người ở hậu trường là ai? Họ đoán: Hoằng Tích? Dận Lộc? hay là...

Trong khi trăm quan đang đoán mò thì Càn Long cũng đang đắn đo, đang bàng hoàng, vì ông phát hiện ra rằng, đằng sau sự kiện này, liên can tới còn có Trang thân vương Dận Lộc.

- Chú mười sáu ơi! Chú mười sáu, trẫm đãi ngươi có bạc bẽo đâu, nhưng vì sao chú thả lỏng con mình cho đi lại với Hoằng Tích, bản thân chú cũng ỡm ờ ba phải. Càn Long nhớ lại từng chi tiết thuở ấu thơ cùng sống với Dận Lộc. Bấy giờ vì được hoàng tổ sủng ái, Hoằng Lịch được đưa vào cung nuôi dưỡng, tất cả đều do Mật Tần, mẹ của Dận Lộc, chăm sóc, thường ngày ông cùng với Dận Lộc được thánh tổ dạy bảo. Nhưng khi thánh tổ không tới thì Dận Lộc thay làm "sư phụ" dạy Hoằng Lịch học hành, cưỡi ngựa bắn cung, súng, vì thế quan hệ giữa Hoằng Lịch và Dận Lộc không như những quan hệ bình thường. Bây giờ Dận Lộc can dự vào việc này, tất nhiên Càn Long có phần khó xử. Rốt cục là bắt hay không bắt Dận Lộc. Không bắt, thì không tránh khỏi lời trách triều chính quá khoan nhượng, nếu bắt, thì trong lòng có phần không nỡ.

- Cao Vân, ngươi hãy nói xem có nên bắt không ? Càn Long hỏi thái giám Cao Vân đang hầu bên cạnh.

- Tâu vạn tuế, nô tài không dám nói.-Thể chế của triều Thanh thái giám không được tham gia chính sự. Càn Long khi mới lên ngôi, cũng đã từng quy định như thế, cho nên Cao Vân không dám nói.

Càn Long cảm thấy hối hận với hành vi vừa rồi, nhưng lời đã nói ra rồi, không sửa lại được. Cho nên ông nói tiếp:

- Trẫm bảo ngươi nói, ngươi cứ nói là được.

- Dạ, Cao Vân khấu đầu - tâu vạn tuế, theo ý nô tài, bắt

là tốt ạ. Thập lục hoàng thúc tuy được vạn tuế sủng hạnh, nhưng mưu hại vạn tuế vốn là tội đại nghịch ạ. Nếu vạn tuế bỏ qua việc này, sẽ không tránh khỏi có người mượn có là vạn tuế không tuân luật lệ.

Nói có lý, công là công, tư là tư, không thể vì tư mà phế công, Nhất định phải bắt Dận Lộc, chỉ có sau khi bắt có thể xử nhẹ đi chút ít. Càn Long đã quyết định, liền sai người truyền cho Ngạc Thiện bắt tất cả những người Hoàng Thăng đã khai ra.

Một đoàn người, cả Dận Lộc, liên tiếp bị hạ ngục, kinh thành lại nổ một quả bom, vì việc này chỉ cách Hoằng Thăng bị bắt có mấy ngày. Trong nhóm người này có thị vệ Càn Thanh cung Lôi Chấn.

Thị vệ Càn Thanh cung cũng tham dự vào việc tranh giành quyền vị trong hoàng thất là điều làm Càn Long căm tức nhất, ông không thể nào chịu được. Thị vệ của Càn Thanh cung và thị vệ ngự tiền vốn được tuyển chọn từ thượng tam kỳ ra, theo lý, phải tuyệt đối trung thành với hoàng đế. Nhưng không ngờ Hoằng Thăng lại chọc thủng màng lưới này. Điều này chẳng đã chứng minh rằng Càn Long dùng người không tinh mắt đó sao ? Cho nên Càn Long vô cùng đau xót, cũng vô cùng thất vọng. Ông ra lệnh lập tức chém đầu Lôi Chấn.

Mấy hôm nay, quân cơ sứ bận tiu tít, vì Ngạc Nhi Thái, Trương Đình Ngọc, Nột Thân không hề nghĩ rằng thập lục vương gia tham dự vào sự kiện này. Hoàng thượng hạ chỉ, bảo quân cơ xứ cũng thảo một bản nêu ý kiến xử lý vụ việc, trình lên hoàng thượng xem. Rốt cục nên thảo như thế nào? Mấy vị quân cơ đại thần đưa ra thảo luận.

- Dận Lộc chỉ vì buông thả con cái, tội không quá nặng, vì thế, theo tôi cũng không nên xử phạt quá nặng. - Ngạc Nhi Thái phát biểu đầu tiên, một là vì ông là người lớn tuổi nhất trong quân cơ, hai là vì ông đứng đầu trong đám quân cơ đại thần.

- Nhưng luật lệ Đại Thanh, mưu phản hoàng thượng là đại bất kính, tuy hành vi tội phạm của Dận Lộc không lớn, nhưng tội của y đã cấu thành tội đại bất kính. Tôi cho rằng, tội này không nên phạt quá nhẹ.-Trương Đình Ngọc thường ngày vốn có những chỗ bất đồng với Ngạc Nhĩ Thái, vì thế hai người thường xảy ra cãi cọ, khi xử lý một số vấn đề luôn luôn tranh luận.

- Dận Lộc suốt đời là lão thần, không có công lao thì cũng có sự vất vả. Nay tuy bị nghi là mưu phản hoàng thượng, nhưng cũng không thể không nhìn nhận công lao của ông đối với giang sơn nhà Đại Thanh.-Ngạc Nhĩ Thái chĩa mũi giáo trở lại.

- Ngạc trung đường, ngài đừng che chở cho Dận Lộc nữa. Luật lệ Đại Thanh ngài cũng rõ, đại bất kính là tội chém đầu. Ngạc trung đường, luật lệ của Đại Thanh ta có thể phá bỏ ư?-Trương Đình Ngọc phản bác lại:

- Khi tiên tổ tại thế, đã từng giết người như thế ư ? Tôi không được rõ, xin Trương Trung Đường chỉ giáo cho !-Ngạc Nhĩ Thái chống lại với giọng châm biếm.

Nột Thân thấy hai người mà nói tiếp nữa sẽ cãi vạ nhau mất, vì thế ông đứng lên nói:

- Hai trung đường nói đều có lý, Ngạc trung đường nói không nên xử phạt quá nặng, có thể suy nghĩ, nếu xử quá nặng, hình như có phần không thoả đáng. Theo ý tôi, cứ phỏng theo cựu lệ của tiên tổ, cách hết chức tước của Dận

Lộc và giam lại, không để ông ta giữ chức gì trong triều, chẳng hay hai vị trung đường nghĩ thế nào.

Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc đều cảm thấy vừa rồi khí nhau có quá, bây giờ nghe Nột Thân nói thế, cả hai đều nhận dựa vào bậc đó để xuống thang :

- Nột trung đường nói phải

Cả hai đồng thanh nói :

- Đã thế, tôi nghĩ cách tước vương của Dận Lộc, miễn chức đại thần nghị chính, thượng thư lý phiên viện, cách song bổng thân vương, các vị xem thế nào ?-Ngạc Nhĩ Thái nhìn Nột Thân nói.

Nột Thân biết Ngạc Nhĩ Thái muốn trưng cầu ý kiến của ông, ông lại nhìn sang Trương Đình Ngọc bên cạnh, nói :

- Đã cách hết mọi chức vụ của ông ta, thì cách luôn cả chức đại thần nội vụ phủ !-Trương trung đường thấy thế nào ?

- Theo ý kiến của hai vị vậy !-Trương Đình Ngọc thấy sự việc đã như thế, cũng chẳng có cách gì hơn, đành thuận theo ý kiến hai người kia mà làm.

Thế là một bản tấu cách tước vương của Dận Lộc và giam y được trình lên Càn Long. Càn Long xem qua rồi đặt xuống, đặt xuống rồi lại cầm lên xem. Tuy cách xử lý này là một cách tốt, nhưng Càn Long vẫn cảm thấy có phần quá nặng, nhưng nhất thời, ông không nghĩ ra cách gì tốt hơn. Hãy xem tờ tấu của tông nhân phủ đã, Càn Long nghĩ thế. Nhưng điều làm cho Càn Long bực mình là, tông nhân phủ thẩm xét mấy ngày rồi, đến nay vẫn chưa đề xuất ý kiến xử lý như thế nào.

- Truyền tông nhân phủ thẩm xét gấp, lệnh cho họ mau đề xuất ý kiến.

Tông nhân phủ thấy hoàng thượng giục, đâu dám chậm trễ, họ gấp rút thẩm xét và dâng ý kiến đề nghị xử lý. Ý kiến của họ căn bản giống ý kiến của quân cơ xứ. Ngoài ra cách tước vương của Hoằng Tích, Hoằng Thăng, cả hai đều bị giam cầm vĩnh viễn. Cách tước bối lặc của Hoằng Xương, tước bối tử của Hoằng Phổ, tước công của Ninh Hoà, tước vương của Hoằng Hạo đều bị cách hết.

Càn Long xem tấu của tông nhân phủ, ông tán đồng cách xử lý đối với những người khác, còn đối với Dận Lộc, Hoằng Hạo, ông còn phải cân nhắc, suy nghĩ. Nhưng chính ông cũng không nghĩ ra cách xử lý cho nhẹ hơn chút ít, có chăng thì cũng chỉ là những biện pháp quân cơ xứ và tông nhân phủ đã đề xuất. Ồ, phải rồi, tại sao ta không hỏi lão Phật gia nhỉ ?

- Dận Lộc hồi tiên tổ tại thế còn tương đối trung thành, vả chăng khi người mới lên ngôi, ông ấy cũng có công lao phò tá, điểm này người không phải không rõ.

- Con trai cũng cho rằng như vậy, có điều triều thần đều nói luật lệ Đại Thanh tội bất kính đáng chém.

- Ái à, hoàng thượng, sao suốt đời người thông minh mà một lúc lại tối tăm nhỉ ? Trước kia khi người làm a ca chẳng phải đã không tham dự triều chính đó sao, mấy năm nay người làm hoàng thượng cũng chẳng phải không tiếp xúc với luật lệ, làm sao người không thể biến thông được ? Bây giờ người là hoàng thượng, là thiên tử, người muốn làm thế nào thì làm thế ấy, chỉ cần người cho là đúng đắn, người cần gì kiêng dè nhiều đến thế. Hơn nữa, người muốn xử nhẹ cho Dận Lộc, có thể hạ chỉ dụ nới mở tội của Dận Lộc ra, như thế quần thần còn nói vào đâu được nữa ?

- Lão Phật gia nói phải, con trai trở về sẽ thảo một đạo dụ, nói Dận Lộc có công phò tá, đáng được giảm nhẹ tội.

- Chỉ có bọn Hoằng Tích, nhất thiết không được nới tay, trước kia ta cũng có nghe nói việc nó bất trung với người, lần này, người không thể một mắt mở một mắt nhắm được.

- Lão Phật gia, dẫu Phật gia không nói, lần này con không thể để họ sống nhởn nhơ nữa.

Càn Long ra khỏi cung Từ Ninh, lòng dạ sáng láng hẳn ra. Phải rồi, quyền lực của thiên tử lớn, mình muốn làm gì thì làm. Bây giờ, ta muốn giảm nhẹ tội của chí mười sáu, chẳng phải chỉ cần một đạo dụ của mình đấy thôi ? Muốn giải quyết bọn Hoằng Tích, chẳng phải cũng chỉ cần một đạo dụ mà thôi. Hoằng Tích, ranh con, ngươi đừng có đấu với ta, ngươi xem xem, người có phải là một súc giỗ hay không. Càn Long nghĩ thầm trong lòng. Nghĩ tới Hoằng Tích sắp bị trừng trị, Càn Long không nén được vui mừng. Nhưng ngay lập tức ông lại thấy căm phẫn, vì ông vừa nghe được một nguồn tin.

Một tông thất tên là Phúc Ninh cáo giác rằng Hoằng Tích lợi dụng đạo sĩ An Thái làm những việc đại nghịch bất đạo. Nghe tin này, Càn Long như vỡ tung lồng ngực, ông ghét nhất bọn đạo sĩ, vì ông nghĩ phụ thân có thể vì ăn phải đan dược của bọn đạo sĩ chế ra mà ốm mãi không khỏi, đó cũng là nguyên nhân khi mới lên ngôi ông đã giết chết hai đạo sĩ sống ở trong cung, chứ không nghĩ tới là hiện nay Hoằng Tích lại lợi dụng đạo sĩ mưu hại ông, vì thế trong lòng ông rất tức tối. Trong đáy lòng, ông thề nguyền, ông nhất định theo phép nước trói cổ An Thái lại.

An Thái vốn là một đạo sĩ giang hồ, một đời phiêu bạt khắp nơi. Một hôm đang lang thang đầu phố ở Bắc kinh, đang xem bói cho người, vừa lúc Hoằng Tích đi qua. Thường ngày, Hoằng Tích rất hứng thú với chuyện này vì thế gặp An Thái, Hoằng Tích đứng lại xem ra sao. An Thái vừa thấy

Hoằng Tích đi lại, xem hình dáng, mặt mày trắng trẻo, ấn đường toả sáng, có tướng của quý nhân. Lại thấy tuỳ tùng theo sau, An Thái biết ngay đây là vương gia, vì ông phát hiện ra qua phục trang của vệ sĩ vương phủ trong bọn tuỳ tòng.

- Đại nhân, ngài muốn xem quẻ gì ?-An Thái vồn vã hỏi Hoằng Tích.

- Đạo sĩ, ông đoán xem ta là ai ?-Hoằng Tích với bộ mặt ngạo mạn, vì ông thử vị đạo sĩ này.

- Nếu tôi đoán không sai, ngài là vương gia trong phủ Lý thân vương. - An Thái lẩm nhẩm một hồi lâu rồi ngửng lên nói. Vì sao ông ta biết ? Vì ông nghe bọn tuỳ tòng sau lưng Hoằng Tích nói "nhị vương gia của chúng ta", ông tính ra, vừa đúng là Lý thân vương, vì thế nói ra một cách quả quyết.

- Ừ ! Thế thử đoán xem tiền đồ của ta ra sao ?-An Thái cố làm vẻ thần bí, nói :

- Vương gia, tôi xem ngài có chí của chim bằng vạn dặm, đại trượng phu vá trời lấp biển, non sông gấm vóc do người thoả thích bay nhảy, ba ngàn hậu phi tuỳ người theo ý chọn lựa. Vương gia, cụ thể thì thần không dám nói, thần chỉ điểm đến thế thôi, ngài về nghĩ xem.

Hoằng Tích thông minh biết bao, ông ta hiểu ngay ẩn ý trong đó, cười ha hả, kéo tay An Thái nói:

- Đi, đến phủ ta uống một chén !

Người quen phiêu lãng giang hồ, có gì phải khách khí, An Thái thu dọn ngay đồ đạc, theo Hoằng Tích về phủ Lý thân vương. Từ đó, Hoằng Tích khi có việc hay không đều uống rượu với An Thái để mua vui, thỉnh thoảng lại thưởng

cho An Thái vài cô nữ tỳ. An Thái nghiễm nhiên trở thành khách quý của phủ Lý thân vương.

An Thái sau khi vào phủ Lý thân vương, Hoằng Tích ngày càng tín nhiệm ông. Ông thường tự xưng là đệ tử đời thứ 18 của Khâu Xử Cơ toàn xuân đạo trường xuân chân nhân. Khâu Xử Cơ ai cũng biết, là đạo sĩ nổi tiếng hồi cuối Tống đầu Nguyên, nghe nói đã từng làm giảng quan cho Thành Cát Tư Hãn. Hoằng Tích vốn rất sùng bái Khâu Xử Cơ, ông từng than thở : ta chỉ cần được nói chuyện với Khâu chân nhân, thì đời này ta coi là đủ rồi. Có lẽ vì yêu người yêu cả đường đi, nên khi nghe An Thái nói là đệ tử 18 đời của Khâu Xử Cơ, trong lòng rất khâm phục và kính trọng.

Có một lần, Hoằng Tích hỏi An Thái.

- Ngài đã là đệ tử mười tám đời của Khâu chân nhân, vậy có thể đoán biết tương lai chứ ?

An Thái nghe Hoằng Tích nói tới Khâu Xử Cơ liền nghiêm nghị tỏ vẻ kính trọng. Ông ta nghiêm nét mặt nói :

- Tổ sư gia thường dạy đệ tử của người phải phò tá dân thần, yên định thiên hạ. Người hết sức quan tâm tới đệ tử đích truyền của người, chỉ cần đệ tử làm theo yêu cầu của người, người liền hiển linh ngay tức khắc. Vương gia, ngài đã là nhân tài mà tổ sư gia đòi hỏi, vậy thì bây giờ có điều gì ngài cứ hỏi ! Tổ sư gia sẽ hiện linh.

- Ha, ha, ha ! Thế thì tốt, ta hỏi ông. Chuẩn Cát Nhĩ có thể vào kinh được không ?

- Vương gia, bần đạo thực không dám nói dối. Chuẩn Cát Nhĩ thế lực tuy mạnh, nhưng vào kinh thì có khó khăn. Vừa rồi tổ sư nói với tôi, Chuẩn Cát Nhĩ chỉ có thể đánh đến Thiểm Tây thôi.-An thái nhắm mắt nói.

Hoằng Tích ít nhiều thất vọng, vì ông mong Chuẩn Cát

Nhĩ có thể đánh vào kinh thành, giúp ông cướp hoàng vị. Nhưng An Thái lại nói, Chuẩn Cát Nhĩ nhiều lắm chỉ có thể đánh đến Tây An, làm sao ông ta không thất vọng. Đánh đến Tây An khác gì chỉ đánh đến Tân Cương? có ích gì cho Hoằng Tích.

- Thế thiên hạ có thái bình không? Nếu là thái bình có thể thái bình đến bao lâu? Không thái bình thì khi nào đại loạn?

- Thiên hạ không thái bình.-An Thái rề rà nói - Vì thiên hạ vốn phải thuộc về vương gia, nhưng nay lại rơi vào tay người khác, đó là lý do thiên hạ không thể thái bình. Theo bần đạo xem xét, chẳng bao lâu nữa thiên hạ đại loạn, trước hết là Chuẩn Cát Nhĩ khởi sự, thứ đến là phong trào phục Minh chống Thanh của Đài Loan và Giang Nam, tiếp đến là Mông Cổ sẽ gây chuyện.

- Thế ta có thể lấy thiên hạ không?-Hoằng Tích hỏi một cách cấp thiết.

- Phúc tộ của vương gia đến rồi, chẳng bao lâu nữa, thiên hạ phải vào tay ngài.

- Còn Hoằng Lịch sống đến bao giờ?

- Bần đạo xin tính.-An Thái vừa nói, vừa bấm đốt ngón tay - Hoằng Lịch nhiều lắm còn một năm dương thọ nữa.

- Giả sử thiên hạ thái bình, ta cũng có hy vọng vẫy vùng chứ?

- Vương gia tuy có, nhưng phải chờ đến gần tuổi hoa giáp của vương gia mới vẫy vùng được. Nếu vương gia muốn được thiên hạ, chỉ có cách dựa vào lúc thiên hạ đại loạn, nhằm lúc khởi sự ngay trong cung trừ quách Hoằng Lịch đi.

Hoằng Tích nghe xong những lời tiên tri của An Thái, vững tâm hơn nhiều. Theo lời An Thái, ông ta chỉ cần yên

tâm chờ đợi đến khi thiên hạ đại loạn, ông sẽ có thiên hạ, vả chăng, cái ngày ấy không xa nữa. Vì ngày ấy không xa nữa, nên Hoằng Tích mới nghĩ đến vun đắp thế lực của mình, thế mới lôi kéo mấy hoàng huynh. Nhưng không ngờ thiên hạ chẳng những không đại loạn, mà chính Hoằng Tích lại rơi vào tù ngục.

Hoằng Tích bị bắt. An Thái phải sống những ngày khó thở. Vị đệ tử đời 18 của Khâu Xử Cơ định tìm cơ hội bỏ trốn, nhưng không hề nghĩ tới rằng, ngay từ hôm Hoằng Tích bị bắt, cấm vệ quân đã bao vây chặt phủ Lý thân vương, An Thái không cần nghĩ chuyện trốn thoát nữa. Nói thực ra, từ sau ngày vào phủ Lý thân vương An Thái đã biết có ngày hôm nay, có điều là ông không biết ngày ấy đến nhanh thế. Trong lúc An Thái hoang mang lo lắng, vận đen đã đến, cấm vệ quân bắt An Thái giải về bộ hình.

Càn Long cực kỳ coi trọng án An Thái, cho nên lệnh cho Bình quân vương Phúc Bành và Nột thân cùng thẩm vấn. An Thái, Phúc Bành, thời Ung Chính từng nhậm chức trọng thần biên cương, nhưng chưa được điều về trung ương, mãi đến sau khi Càn Long kế vị, Càn Long nghĩ tới tình bạn đồng song ngày trước, lập tức điều Phúc Bành về triều nhậm chức. Trước là để ông nhậm chức hiệp biên tổng lý sự vụ, nhưng đến năm Càn Long thứ 2, tổng lý sự vụ xử giải thể, số phận Phúc Bành cũng thay đổi, ông chưa từng được vào quân cơ xứ, chỉ là nhận lệnh quản lý chính hoàng kỳ kỳ vụ. Lần này Càn Long lệnh ông đảm nhận làm người thẩm vấn vụ án này, có lẽ là nghĩ tới người bạn đồng song trẻ tuổi, có triển vọng.

An Thái rốt cục không phải là đệ tử mười tám đời của Khâu Xử Cơ, chả mấy chốc, ông ta lòi đuôi. Ông vốn là một đạo sĩ bình thường lăn lộn trong đám giang hồ. Ông ta chẳng

biết gì cả, chỉ biết bợ đỡ, dò dẫm tâm tư người khác. Nhưng ông ta giúp Hoằng Tích mưu đoạt đế vị, dung ngôn ngữ đạo giáo nguyền rủa hoàng thượng, đã cấu thành tội tử hình. Cho nên Nột Thân và Phúc Bành dâng tấu xin xử trảm An Thái. Càn Long sau khi xem xong, châu phê như sau:

"Giao cho bộ hình lập tức thi hành"

Cái án An Thái làm tăng thêm lòng căm giận của Càn Long đối với Hoằng Tích, ông thực muốn chém phăng Hoằng Tích đi. Nhưng ông không thể, ông không muốn để lại trong người khác hình ảnh một hoàng đế tàn sát người ruột thịt, bây giờ ông đang thực hành nhân chính, ông biết, nếu ông làm thế sẽ ảnh hưởng như thế nào tới nhân chính của ông. Thôi vậy, hãy theo ý kiến của phủ tông nhân, giam cầm vĩnh viễn là được rồi.

Một đạo chỉ dụ nhanh chóng chuyển tới trước mặt bách quan. Chỉ dụ viết thế này:

"Dận Lộc tuy can dự vào án lật đổ trẫm, nhưng trẫm nghĩ Dận Lộc có công với triều Đại Thanh, lại có nỗi vất vả khi trẫm mới lên ngôi, cho được xử nhẹ. Đối với Dận Lộc, cách tước thân vương, cách chức quản nội vụ phủ sự, cách chức thân khả song bổng, nghị chính vương đại thần, lý phiên viện thượng thư đều cách thoái cả. Đối với Hoằng Tích, dùng đạo sĩ mê hoặc lòng người, vốn đáng tội chết, nhưng trẫm nghĩ tình anh em, chỉ tước bỏ thân vương trước, giam cầm vĩnh viễn. Còn những kẻ a tòng khác cũng đã được ơn vua lộc nước, nhưng không nghĩ tới báo đền. Trẫm nghĩ họ còn trẻ tuổi, bị Hoằng Tích dụ dỗ, nên đều được xử nhẹ. Hoằng Thăng cách vương tước, giam cầm vĩnh viễn, Hoằng Xương tước bỏ bối lặc, Hoằng Phổ tước bỏ bối tử, Ninh Hoà cách bỏ vương tước. Hoằng Hạo, do tiên phụ được thế tập tước vương, miễn không bị tước. Bách quan trong

triều, nhân việc này hãy gắng sức, nhất thiết không được theo họ làm càn, phụ ơn triều đình. Trẫm vốn không nỡ xử lý các ngươi, nhưng luật lệ Đại Thanh, trẫm không dám trái, trẫm đành gạt lệ nuốt đau, theo luật mà xử phạt. Bách quan đại thần, nên lấy đấy làm gương, hết lòng phó tá trẫm hoàn thành đại nghiệp thiên thu. Khâm thử"

Đạo chỉ dụ này ra, bách quan vương công xem xong đều cảm động trước lòng nhân từ của hoàng thượng, ai nấy tới tấp dâng sớ nguyện hết lòng trung. Kỳ thực, đó cũng là kết quả Càn Long hằng mong muốn. Như thế, đã trừng trị được bọn loạn thần nghịch tử, lại được tiếng khen nhân từ.

V. PHONG LƯU CÁI GIỐNG ĐA TÌNH

Cặp mắt đưa tình long lanh như nước hồ thu và nụ cười làm đồng tiền duyên dáng của Y Tá đã làm xao xuyến trái tim Cân Long. Cân Long không còn để tâm tới ánh mắt hoàng hậu đang liếc về phía mình. Ông ôm choàng lấy Y Tá. - Sau đó, Phú Hằng, chồng của Y Tá được cử làm khâm sai đi công cán xa kinh đô, Cân Long luôn luôn với Y Tá vào cung, xoắn xuýt lên nhau.

Phủ tổng đốc Vân Quý đặt tại Côn Minh, kẻ lui người tới, không khí rất nhộn nhịp. Khánh Phục ở trong nội phủ, ông đang trầm tư, cái tổng đốc Vân Quý không phải dễ dàng đương nổi. Tuy báo là được hậu ân của hoàng thượng, lệnh cho ông làm đại lại nơi biên thuỳ, nhưng ai cũng biết rõ rằng, bát cơm này không dễ nuốt.

Vân Quý cách kinh thành rất xa, tục ngữ nói phải : "Trời thì cao, hoàng đế thì xa", ở đây nhận được hoàng ân ít hơn những nơi khác, hơn nữa đây là vùng tạp cư của các dân tộc thiểu số, cho nên trị an xã hội vùng này kém phần yên ổn, đây là điều những ai từng làm tổng đốc ở đây phải đau

đầu. Ở đây luôn luôn xảy ra tranh giành nhau bằng vũ lực về đất đai, sông ngòi giữa các dân tộc.

Từ khi quân Thanh vào quan đến nay, ngoài Đài Loan ra, Vân Quý là nơi bị chinh phục cuối cùng. Nơi này, hoàng đế triều Minh đã từng hoạt động ở đây, vì thế người ở đây nhiều kẻ nhớ triều Minh, thêm vào đó quân bát kỳ của triều Thanh đến đây đã hoành hành ngang ngược, ức hiếp lê dân, thuế khoá nặng nề, cho nên dân ở đây rất giận ghét quân Thanh. Khánh Phục sau khi nhậm chức tổng đốc, đã tìm đủ mọi cách để điều hoà mâu thuẫn giữa dân chúng và quan phủ : giảm thuế má, khống chế lính tráng của bát kỳ, nắm được mùa thu mua để chẩn tế khi mất mùa. Do những biện pháp của Khánh Phục, mâu thuẫn dân tộc khá hoà hoãn, các mặt công việc triển khai khá thuận lợi. Càn Long hết sức hài lòng với thành tích nhiệm trị của tổng đốc Vân Quý Khánh Phục, đã mấy lần hạ chỉ khen thưởng Khánh Phục, khuyên ông cẩn thận trong công việc, hết sức đừng để cho Vân Nam trở thành mối lo tâm phúc của hoàng thượng.

Mâu thuẫn không phải một ngày mà giải quyết được, tuy mâu thuẫn giữa quan và dân được hoà hoãn, nhưng mâu thẫn giữa dân với dân vẫn như cũ, thậm chí, có lúc còn gay gắt hơn. Một văn kiện đang đặt trên bàn, trước mắt Khánh Phục bây giờ là việc tranh giành đất đai giữa người Dao và người Miêu ở Châu Quảng Nam.

Châu Quảng Nam nằm trong địa giới Vân Nam, trong đó tạp cư các tộc người Hán, Dao, Miêu, Choang. Do tập tục sinh hoạt mỗi dân tộc một khác, thường ngày không tránh khỏi những va chạm, mà vùng Quảng Nam ấy lại thuộc vùng núi, đất đai ít, các tộc người Hán, Choang, Dao, Miêu đều muốn chiếm cho mình nhiều hơn một ít, cứ thế trở thành vấn đề ruộng đất, hai tộc Dao và Miêu đánh nhau.

Sự việc là thế này. Một dòng sông chảy qua châu Quảng Nam, con sông này chảy qua toàn bộ đất Quảng Nam, theo lệ cũ, đất của tộc Dao ở phía nam dòng sông, của tộc Miêu ở phía bắc dòng sông - Nhưng có một năm, xảy ra động đất, dòng sông dịch về phía bắc, đất của tộc Miêu bị thu hẹp mất một nửa, còn tộc Dao lại được thêm một nửa. Thủ lĩnh tộc Miêu gặp thủ lĩnh tộc Dao đòi trả lại nửa phần đất ấy lại cho họ, nhưng thủ lĩnh tộc Dao không chịu. Sau đó qua sự can thiệp của Khánh Phục, tộc Dao nhượng lại phần đất vốn của tộc Miêu cho tộc Miêu, sự việc coi như xong xuôi. Nhưng không ngờ, người Dao lại cho rằng người Miêu câu kết với quan phủ, cùng nhau trị họ. Vì thế người Miêu căm giận người Dao, những mong có dịp báo thù.

Vì đất của người Miêu ở bên này sông, khó quản lý. Hàng năm làm mùa làm vụ phải đi thuyền qua sông, tuy nói không thuận tiện, nhưng đất đai là tính mệnh của họ, họ chịu khó chịu khổ cày xới mảnh đất này rất tốt, mùa màng hàng năm cứ tốt hơn của dân Dao. Vì thế, thủ lĩnh tộc Dao thấy rằng vùng đất bị tộc Miêu chiếm tốt hơn đất của họ, bèn kêu gọi dân họ phá hoại đất của tộc Miêu. Thế rồi, cứ đến lúc thu hoạch, người Dao cứ thả trâu, dê, ngựa của họ ra trên đất tộc Miêu, cho gia súc phá hoại mùa màng, Dân Miêu, do tức giận, có lúc đã kéo cả tập thể ra đuổi những gia súc này, có một lần, không để ý, đã đánh chết một con bò của tộc Dao. Thế là tai hoạ lan rộng ra.

Người Dao nói người Miêu lòng dạ không tốt, muốn làm hại họ, lúc thì nói người Miêu cướp đất của họ. Người Miêu thì cãi lại rằng vùng đất này vốn là của họ chứ không phải của người Dao, lại chửi người Dao vì sao cứ đến mùa thu hoạch lại cố ý thả gia súc ra phá hoại mùa màng mà họ đã đổ mồ hôi sôi nước mắt làm ra. Người Dao lại đánh trả, nói

vùng đất này vốn là của chúng tao, trước kia chẳng phải đã thoả thuận với nhau rồi sao, phía bắc sông là của các người, phía nam là của chúng tao, nay các người cấu kết với quan phủ bá chiếm đất đai của ta, lại còn không cho người ta thả gia súc trên đất người ta, thế chẳng phải bá chiếm là gì? Người Miêu cũng không chịu lùi một tấc, khăng khăng nói vùng đất ấy là của họ, người Dao cũng khăng khăng nói vùng đất ấy của người Dao. Cuối cùng hai bên đánh nhau.

Người Dao vốn đã nén giận, họ muốn ra tay từ lâu để trị kẻ thù; người Miêu cũng nén nhịn, ấm ức khó chịu, họ căm người Dao lợi dụng đất đai của họ cách sông để ức hiếp họ. Cho nên, khi gậy gộc bắt đầu thì hai bên liều mạng. Kết quả của cuộc đánh đấu tất nhiên là chẳng hời cho bên nào. Người Dao mất ba mạng, người Miêu mất bốn mạng. May mà quan phủ kịp thời phái lính đến can thiệp, tránh được kết cục thảm hại hơn.

Khánh Phục nhận được cái án này, quyết định đến Châu Quảng Nam một chuyến. Vì ông biết, phái bất cứ người nào đi cũng không giải quyết được vấn đề, chỉ có ông ta tự vào trận mới được. Ông quen thuộc Châu Quảng Nam. Năm nọ ông đã từng đi qua vùng đất của hai tộc Miêu và Dao, khi chia đất đai cho hai tộc này. Bây giờ trở lại, tự nhiên ông có cảm giác gần gũi, nhưng trong lòng ông nặng trĩu.

Càn Long giao cho ông trị lý một nửa giang sơn phía tây nam, đó là vì tín nhiệm ông, Càn Long hy vọng ông trị lý tốt vùng đất tạp cư các dân tộc thiểu số Vân Quý, vùng đất mà người khác đều coi là tai hoạ, vả chăng, Khánh Phục cũng có cái hùng tâm tráng chí ấy. Để đạt mục đích này, ông đã từng gắng gỏi, đã từng được Càn Long khen thưởng. Nhưng từ đó tới nay chưa bao lâu đã xẩy ra sự kiện này, Khánh Phục sẽ ăn nói ra sao với Càn Long ?

Khánh Phục suy nghĩ không phải là về mấy mạng người kia, điều ông suy nghĩ là ông đã phụ ơn sâu của hoàng thượng đối với ông. Khi điều ông làm tổng đốc Vân Quý, Càn Long đã từng tỏ ra coi ông là vị đại thần tin cậy, có ý coi là người tâm phúc. Nếu một vùng đất Vân Quý nhỏ bé này mà trị lý không tốt thì làm sao có thể được giao nhiệm vụ nặng nề hơn, quan trọng hơn. Hoàng thượng há không thất vọng về mình hay sao? Khánh Phục trong lòng nguyện nhất định trị lý Vân Quý cho tốt, một mặt là để báo đáp hoàng ân, mặt khác là vì tiền đồ của mình.

Khánh Phục biết rằng, đối phó với các dân tộc thiểu số Miêu, Dao, chỉ có thể vỗ, không thể đánh. Đối với họ chỉ có thể phủ dụ dần dần, lấy điều lợi dỗ họ, lấy cái tình làm cho họ hiểu, nhất thiết không được dùng vũ lực. Trong lòng, Khánh Phục đã sắp sẵn kế hoạch, lúc cần thiết, không ngại bị tổn thất chút ít lợi ích của quan phủ. Nhưng sự việc lại không đơn giản như Khánh Phục dự tính, vì hai tộc đều có tử thương nên họ coi đối phương là kẻ thù không đội trời chung. Hai bên đều đang âm ỷ chuẩn bị cho một cuộc đánh đấm to lớn, dữ dội hơn. Họ phải đánh cho đối phương cúi đầu đầu hàng mới thôi.

Sau khi đến Quảng Nam, Khánh Phục thân hành đến vùng cư trú của hai tộc Miêu, Dao, khảo sát một lần. Lần này, qua quan sát, ông phát hiện ra trong đó một bí quyết, đó là phía bắc vùng cư trú của tộc Miêu còn có một vùng núi hoang, vùng núi hoang này vốn là vùng mà tổng đốc tiền nhiệm khoanh lại, nghiêm cấm, giữ làm vùng săn bắn. Nhìn vùng núi hoang này, Khánh Phục lập tức nghĩ ra cách giải quyết. Ông cho mời thổ ty của hai tộc Miêu và Dao đến dự một bữa tiệc, ông yêu cầu họ phải biến hận thù giữa hai tộc thành quan hệ giao hảo.

Thổ ty tộc Miêu và thổ ty tộc Dao cùng đến một lúc, hai người đều đang canh cánh trong lòng, không thèm nhìn nhau, nhìn về mặt như đang muốn nuốt sống đối phương. Khánh Phục nhìn thần tình của hai người vừa buồn cười, vừa tức. Buồn cười vì thần tình của hai vị, tức vì cả hai vị đều không tình lý.

- Sát Cáp, Ô Cát, hôm nay tôi mời hai vị đến, là để bàn với hai vị một việc. Việc này, xin hai vị đừng nghĩ rằng tới để phân xử mảnh đất kia thuộc về ai, mà là....

Khánh Phục cố ý dừng lại, không nói tiếp.

Sát Cáp là thổ ty tộc Miêu, Ô Cát là thổ ty tộc Dao, hai người nghe tổng đốc đại nhân nói tới đây không phải để phân xử việc tranh chấp đất đai, mà là có ý đồ khác, làm cho cả hai ngơ ngác, không hiểu Khánh Phục định làm gì. Cả hai tròn xoe mắt nhìn Khánh Phục và cùng nói:

- Tổng đốc đại nhân, không phân xử việc tranh chấp của chúng tôi, thế thì vì sao vậy?

- Hai vị đừng sốt ruột! Nào. Ăn đã, đừng để rượu và thức nhắm nguội đi.-Khánh Phục mỉm cười, mời hai người.

Hai người chẳng khách khí, cầm đũa ăn ngay. Ba người ăn đã kha khá rồi, rượu cùng uống kha khá rồi, Khánh Phục mới nói:

- Hôm nay tôi men theo phía bắc vùng các ông, thấy một vùng đất, vùng ấy vốn là vị tổng đốc trước đây khoanh cấm làm vùng săn bắn. Tôi xem ra hiện nay vùng đất này không dùng đến. Tôi nghĩ, các ông có một vùng đất phía bên Ô Cát, cũng chẳng thành tiện lợi gì, vì thế tôi bảo ông nhường miếng đất ấy cho Ô Cát đi, các ông mở rộng lên phía bắc. Ông xem thế nào?-Khánh Phục nói với Sáp Cáp đang ngồi cạnh ông.

- Chỉ vì, thưa tổng đốc đại nhân... Sát Cáp ngập ngừng nói, như có cái gì khó nói ra.

- Đừng lo, vùng đất tôi xem ra rất tốt. Còn như các ông mà khai khẩn, tôi sẽ bảo quan phủ xuất một khoản trợ cấp, hạn cho ba năm phải khai khẩn xong. Sau ba năm vùng đất ấy thuộc sở hữu của các ông, quan phủ không trợ cấp nữa. Như thế cả ông, cả bên Ô Cát đều có thêm ruộng đất.

- Tạ ơn tổng đốc đại nhân. Tổng đốc đại nhân đã nói thế, tôi chả phải nói gì nữa, từ nay về sau, chúng tôi với bên Ô Cát vẫn lấy con sông làm địa giới, đất của chúng tôi ở phía nam sông nhường cho Ô Cát, nhưng Ô Cát không được lại sang phía bắc sông đòi đất của chúng tôi. Sát Cáp nhìn Ô Cát cười, nói:

- Đương nhiên, đương nhiên, chúng ta phải cảm ơn tổng đốc đại nhân, còn chúng tôi, từ nay về sau, theo như ông nói lấy sông làm địa giới, hai bên không quấy phá lẫn nhau. Ông quản đất của ông, tôi quản dân của tôi. - Ô Cát cười khà khà nói với Sát Cáp.

- Ngoài ra, việc lần này hai bên đánh nhau chết người, quan phủ không truy cứu, tất cả hai bên dàn xếp với nhau cho ổn thoả. Nhưng, tôi nói cho các ông biết, từ nay về sau không được để xảy ra chuyện đánh nhau như thế nữa, nếu không, tôi cũng chẳng có cách gì xin hoàng thượng tha tội cho các ông. - Khánh Phục nói với dáng vẻ nghiêm nghị.

- Tổng đốc đại nhân yên tâm, ngài cho chúng tôi đất đai là ơn không hết, chúng tôi đâu dám làm trái ý tổng đốc đại nhân. Chúng tôi tuy là người thô lậu, nhưng cũng có biết chút ít lễ nghĩa, cũng biết "cái lẻ một giọt ơn nên báo lại một suối". Từ nay về sau nếu còn xảy ra việc như thế này nữa, tôi phải mang đầu đến gặp ngài - Sát Cáp nói như một lời tuyên thệ.

- Sát Cáp nói đúng, sau này còn để xảy ra việc làm đại nhân không vui, tôi cũng mang đầu cùng với Sát Cáp đến gặp ngài. - Ô Cát cũng tỏ ra mình không kém thua Sát Cáp.

- Hai vị nói thế tôi yên tâm rồi. Từ nay về sau các ông phải ăn ở hoà mục với nhau, ai quản vùng người ấy, đừng để triều đình nhọc lòng vì các ông nữa. nếu không, đến lúc đó đừng trách phép vua vô tình, cũng đừng trách Khánh Phục tôi vô tình - Hiển nhiên, Khánh Phục nói câu này là cảnh cáo Sát Cáp và Ô Cát, đừng có chờ đến lúc triều đình phái quân đến đánh dẹp mà trách Khánh Phục tôi không nể mặt. Sát Cáp và Ô Cát cũng hiểu được cái ý ngoài lời ấy, hai người chắp tay vái tạ, hớn hở trở về tộc mình. Khi người trong tộc biết tin vui thủ lĩnh mang về, ai nấy đều mừng rỡ, hoa tay múa chân. Sau khi về tộc mình, Sát Cáp và Ô Cát thấy người tộc mình phấn khởi, bèn phái mấy người mang rượu của mình tự nấu ra lên biếu Khánh Phục để tỏ lòng cảm ơn. Trước tấm thịnh tình, Khánh Phục đành phải nhận, đem mấy vò rượu ấy phân phát cho các quan viên Châu Quảng Nam cùng uống. Đồng thời răn họ rằng, xử lý những mâu thuẫn dân tộc như thế không được quá nóng vội, phải từ từ lấy tình cảm tác động họ, lấy lý làm cho họ hiểu.

Khánh Phục đang định khởi trình từ Châu Quảng Nam về nha môn, không ngờ lại có người đến trình báo, nông dân mấy châu gần đấy đang đánh nhau với phía Quảng Đông. Khánh Phục lại lên đường tới nơi xảy ra sự việc, cho đến khi ông dẹp yên việc này thì đã vào lúc cuối xuân đầu hạ.

Chẳng bao lâu Càn Long nhận được tấu chiết của Khánh Phục gửi từ Vân Nam về, mở ra xem, tấu viết:

"Bốn tỉnh Điền (Vân Nam) Kiềm (Quý Châu) Việt (Quảng Tây, Quảng Đông) Thục (Tứ Xuyên) tiếp giáp với nhau, dân

Dao dân Miêu ở xen kẽ nhau, luôn luôn xảy ra tranh chấp địa giới, sự việc tích tụ lâu ngày mà chưa giải quyết xong. Ví như thổ mục của Tiểu Trấn An Thổ Châu thuộc Quảng Tây trấn và Quảng Nam thuộc Vân Nam tranh giành nhau hai thôn Tước Đầu, Giá Lại, thần cho xem xét tường tận, thôn nằm trong địa phận Quảng Tây, nên quy về Quảng Tây, nhưng Quảng Tây lại cho rằng Tiểu Trấn An thổ châu quy về Vân Nam, lấy Chiêu Dương quan làm phân giới, Vân Nam và Tứ Xuyên thì lấy sông Kim Sa làm phân giới. Những vùng Giang Dinh, Thất Giáp, Tắc Bổ, Tấn Mao thuộc Vân Nam, đều vượt ra ngoài sông, hai tỉnh đều cho quân đồn trú, xen kẽ vào nhau, còn Tứ Xuyên lại lấy sông Hạ Xuyên làm phân giới, hiện nay dân, di đều yên tĩnh, nên theo tập quán cũ, không sửa đổi phiền phức. Những vùng đất nêu trên, có khi ruộng ở bên này mà nạp lương lại theo địa phận bên kia, nên cho nạp lương theo ruộng, tránh khỏi lẫn lộn lôi thôi."

- Hừ, Khánh Phục xứng đáng bề tôi tay chân của trẫm. Nột Thân, lập tức đưa cho Bộ bàn bạc. - Càn Long xem xong bản tấu, long nhan rạng rỡ - Ngạc Nhĩ Thái, lập tức sai người mang ngự tửu một bình, ngự trà một hộp, đi Côn Minh, thưởng cho Khánh Phục.

Nột Thân và Ngạc Nhĩ Thái nhận lệnh lui ra. Nghĩ tới công tích nơi biên thuỳ của Khánh Phục, Càn Long cảm thấy rất vui, Khánh Phục đã không làm ông thất vọng. Trong lúc Càn Long đang phấn khởi, một tờ tấu chiết từ tám trăm dặm gấp rút gửi về, đưa đến trên bàn của hoàng đế. Càn Long mở xem, giật mình, đê Hoàng Hà vùng Lâm Thanh thuộc Sơn Đông bị vỡ, sáu châu, huyện, vệ, vùng Chương Khâu thị thuỷ tai.

- Trương hành thần, ngươi hãy xem tờ tấu này. - Càn

Long nói và đưa cho Trương Đình Ngọc đang quỳ ở hàng đầu.

Trương Đình Ngọc xem, giật mình. Xem xong, ông tiện tay đưa cho Hải Vọng, một quân cơ đại thần quỳ phía sau ông.

- Trương hành thần, ngươi nói nên làm thế nào?

- Tâu hoàng thượng, thần cho rằng, hoàng thượng một mặt phái đại thần đến Sơn Đông lo việc cứu nạn, một mặt lệnh cho bộ Hộ làm việc miễn lương, tiền năm nay cho các châu huyện bị thiên tai.

- Được, làm thế. Ta xem ra không cần phải bộ Hộ bàn định nữa, ngươi lập tức đi thảo cho ta một chỉ dụ miễn lương tiền cho các châu huyện bị nạn.

- Dạ, thần lập tức soạn thảo.

Trương Đình Ngọc vốn nổi tiếng nhờ văn chương, thời Ung Chính không biết bao nhiêu pháp quy được soạn thảo ra do tay ông, mà ông ta sở dĩ có được ngày hôm nay cũng chính do tài văn bút, tài suy nghĩ nhanh chóng, sáng suốt của ông. Cho nên việc thảo chỉ dụ miễn giảm lương tiền, đối với ông chỉ là việc ăn cơm bữa, phút chốc đã có bản thảo dâng lên Càn Long.

"Mười sáu châu huyện vùng Chương Khâu, Lâm Thanh tỉnh Sơn Đông bị thuỷ tai, trẫm ngày đêm lo lắng. Từ khi lên ngôi đến nay, trẫm phú tuất muôn dân, vốn là mong trời xanh phù hộ, nhưng không ngờ ý của ông xanh, không thể trái được, lại gieo tai vạ này cho trẫm. Trẫm đau xót vì lê dân phải sống khổ cực,... gặp lúc thế này, trẫm đã soạn lễ cáo tế trời xanh. Còn đối với lê dân vùng bị nạn, quan viên địa phương phải ra sức chẩn tế, các tỉnh lân cận phải phối hợp hỗ trợ. Để giảm bớt nỗi khốn khó của lê dân, đặc

miễn xá cho các châu huyện bị nạn số lương tiền phải nạp năm nay là hơn mười ba vạn chín ngàn bảy trăm lạng bạc. Sau khi đê Hoàng Hà sửa chữa xong, các quan viên địa phương phải giúp đỡ dân khôi phục gia sản, trở lại cấy cày. Khâm thử"

Xem xong, Càn Long vô cùng hài lòng, chỉ cầm bút, sau câu "trở lại cấy cày" viết tiếp : "Xét cho những châu bị nạn năm nay, tiền thuế năm sau chỉ phải đóng bảy phần mười" Phê xong, Càn Long mới sai người, bằng hình thức chỉ dụ, thông tri tới quan viên các châu huyện bị nạn và quan viên những vùng phụ cận như An Huy, Trực Lệ, yêu cầu họ ra sức hợp tác trị thuỷ Hoàng Hà để dứt hậu hoạn.

Chỉ dụ đưa xuống, nhưng phái ai đi cứu nạn? Trong óc Càn Long bỗng loé lên hai chữ Phó Hằng, phải, phái Phó Hằng đi

- Truyền Phó Hằng bệ kiến

Phó Hằng từ sau khi mang tin Hoằng Tích mưu phản từ Tôn Gia Kiểm về, được Càn Long yêu mến vô cùng. Nhưng thân phận thị vệ võ biền vẫn chưa được thay đổi. Kỳ thực, nói tới vì sao một thị vệ lục phẩm bé nhỏ mà lại được hoàng thượng yêu mến, còn phải có một đoạn quanh co.

Có một lần, sau khi bãi triều, Càn Long rỗi việc, bèn đi tới Chung Tuý cung, khi ông vào phòng của hoàng hậu Phú Sát thị, thấy hoàng hậu đang nói chuyện với một cô gái trẻ. Vẻ đẹp cô gái lập tức lôi cuốn Càn Long : khuôn mặt trái xoan, trên cặp môi hồng là cái mũi dọc dừa xinh xắn, đôi mắt lung linh như nước hồ thu, khuôn mặt phảng phất như dấu kín trong đó toàn những êm ái dịu ngọt. Khi Càn Long bước vào phòng, cô gái cười với Càn Long, nàng cười, hiện lên hai lúm đồng tiền, trông càng duyên dáng. Càn Long quả thực ngây người, ông chưa bao giờ thấy người con gái

đẹp như thế này. Tuy nói rằng có ba ngàn hậu cung cho ông lựa chọn, nhưng vừa ý ông cũng ít ỏi, chẳng mấy cô, mà không hề có cô nào đẹp như cô gái trước mặt ông bây giờ.

- Nô tài khấu kiến hoàng thượng

Hoàng hậu thấy Càn Long vào liền tập tức cúi chào, nhưng Càn Long hình như không nghe thấy, ông đang mê mẩn nhìn cô gái kia. Hoàng hậu chào một lần nữa Càn Long mới biết mình lỡ ý. Hoàng hậu trong lòng thấy nổi ghen, nhưng bà không phải là loại người hẹp hòi, bà biết làm hoàng hậu, ghen tuông là tội đại bất kính số một, cho nên, trước lối sống phong tình của Càn Long, bà thường một mắt nhắm một mắt mở. Yêu cầu của bà không cao, chỉ cần hoàng thượng trọng bà, yêu bà là được rồi. Bà thấy Càn Long nhìn mê mẩn cô gái, liền vội bước lên giới thiệu với Càn Long :

- Đây là em thiếp, Y Tú. Y Tú, mau chào hoàng thượng đi.

Cô gái gọi là Y Tú chẳng phải ai khác, chính là em dâu hoàng hậu, vợ Phó Hằng. Kỳ thực, Y Tú thoáng nhìn Càn Long đã bắt đầu thấy rung động rồi. Càn Long với đôi lông mày lưỡi kiếm, vẻ mặt tuấn tú, sống mũi cao, làm cô không thể quên được; cô chờ chị giới thiệu. Bây giờ nghe hoàng hậu nói, liền bước tới quỳ xuống:

- Nô tài Y Tú vái chào hoàng thượng

Chẳng phải nói, Càn Long vô cùng phấn khởi, ông cảm động bước tới cầm lấy bàn tay thon thả ngọc ngà của Y Tú nói

- Mau đứng lên, mau đứng lên.-Hoàng hậu đứng bên cạnh cười. Càn Long liền buông tay Y Tú ra, hình như hết sức không muốn rời. Ông nhìn hoàng hậu đứng bên cạnh ngậm

miệng cười, trong lòng có phần thấy ngượng thẹn. Hoàng hậu đối với ông tình sâu ý nặng, ông yêu hoàng hậu, ông không muốn hoàng hậu đứng bên cạnh mà khó xử?

- Y Tú, đến nói chuyện hầu hoàng thượng, ta đi pha trà cho. - Hoàng hậu nói và sắp đi ra cửa.

- Hoàng hậu, để cung nữ đi cho. - Càn Long cầm tay kéo hoàng hậu lại.

- Không, thiếp tự đi lấy. - Hoàng hậu nói và kéo cả hai a hoàn trong phòng đi ra, để Càn Long và Y Tú ở lại trong phòng.

Càn Long hiểu ý hoàng hậu, từ đáy lòng, ông cảm ơn hoàng hậu đã cho ông cơ hội này. Ông nhìn Y Tú ngồi chệch sang một bên phía đối diện, Y Tú cúi đầu, do thẹn thùng, khuôn mặt ửng hồng, trông càng đẹp lộng lẫy, Càn Long cảm thấy hơi thở mình gấp hơn. Ông dùng chân đụng vào đôi bàn chân bé nhỏ của Y Tú đang phủ dưới vạt áo dài, Y Tú không đụng đậy, nhưng mặt càng đỏ ửng lên.

Qua thăm dò nơi bàn chân, Càn Long biết bước tiếp theo là như thế nào. Ông từ từ đứng đậy, bước tới đứng trước mặt Y Tú. Y Tú lúc này mạnh dạn ngửng đầu lên, khe khẽ gọi lên một tiếng "Hoàng thượng!", cặp mắt long lanh như hai đại dương tràn chứa vẻ phong tình. Càn Long không thể chờ đợi nữa, ông cầm chặt lấy tay Y Tú, ôm choàng lấy Y Tú đang ngồi trên ghế, Y Tú cũng quàng ôm lấy cổ Càn Long.

Càn Long cảm thấy một cảm giác nóng bỏng dần dần tràn ngập toàn thân, ông ghì chặt Y Tú, nhè nhẹ nói

- Tú, trẫm thích nàng

Y Tú cũng không kém, nàng giúi đầu vào lòng Càn Long. Càn Long từ từ nâng mặt Y Tú lên, đặt một chiếc hôn, hai

cặp môi cháy bỏng chạm vào nhau. Càn Long không do dự được nữa, bế Y Tú đến giường bên...

Từ đó, Càn Long quen biết phi tử Y Tú ở ngoài cung. Càn Long mỗi lần gần gũi Y Tú, thưởng cho Y Tú rất nhiều, tuy ban thưởng cũng chỉ hạn chế trong phục trang và thức ăn thức uống. Nhưng cuộc tình kín đáo giữa Càn Long và Y Tú, Phó Hằng không hề biết. Chính là do Càn Long dính dấp vào Y Tú, nên phải trọng dụng Phó Hằng, một là lấp vào chỗ mất cân bằng trong tâm lý, một nữa cũng trọng hơn là ông phát hiện Phó Hằng là người Mãn, tuyệt đối có thể trọng dụng. Trương Đình Ngọc, Ngạc Nhĩ Thái rồi sẽ chết. Nột Thân tuy có thể là người tâm phúc, nhưng không tránh khỏi thế cô.

- Tâu hoàng thượng, triệu kiến nô tài có việc gì ạ?

- Phó Hằng, ngươi đã nghe chuyện vỡ đê ở Sơn Đông chưa?

- Tâu hoàng thượng, nô tài chưa biết ạ.

- Hừ! Trẫm định phái ngươi làm khâm sai đi Sơn Đông chẩn tế, ngươi bằng lòng đi không?

- Tâu hoàng thượng, hoàng thượng bảo nô tài khởi trình lúc nào nô tài xin khởi trình lúc ấy ạ. - Phó Hằng vừa khấu đầu tạ ơn vừa nói.

- Thế thì tốt. Ngày mai ngươi khởi trình, trẫm sai Từ Bản đi với ngươi. Từ khi Đại Thanh vào quan đến nay, Hoàng Hà vỡ đê không biết bao nhiêu lần rồi. Phó Hằng ạ, trước kia, mỗi lần vỡ đê, tiên tổ đều lao tâm khổ tứ nghĩ cách chẩn tế nạn dân, tấm lòng ấy khắp thiên hạ đều biết. Lần này trẫm phái ngươi đi chỉ mong ngươi đừng phụ lòng trẫm, phải như tiên tổ trước kia, cứu tế dân cho tốt, chớ để cho dân kêu ca trẫm đối đãi với dân không hậu, cũng đừng

để dân nói trẫm chẳng bằng tiên tổ trước kia. Thời thánh tổ, yêu dân như con, khi lên ngôi, trẫm đã từng hứa nguyện học cho được tấm gương thánh tổ, trẫm không muốn anh linh của thánh tổ ở trên trời nói rằng trẫm làm nhục người. Được rồi, ngươi lui ra chuẩn bị đi! Chỉ có điều, nỗi lo lắng của trẫm hôm nay, ngươi phải hiểu thấu - Càn Long nói xong, vẫy tay tạm biệt Phó Hằng.

Tạ ơn xong, Phó Hằng ra khỏi Dưỡng Tâm điện, tuy bảo rằng Phó Hằng không thể hiểu hết tất cả ý tứ của Càn Long, nhưng ít nhất có một điểm Phó Hằng biết rất rõ là, lần đi chẩn tế này chỉ có thể làm thật tốt, không được làm hỏng. Nhưng, thời thánh tổ, chẩn tế nạn dân làm thế nào nhỉ? Phó Hằng không biết, vì chàng không trải qua thời kỳ ấy, nhưng, qua ý tứ của hoàng thượng, không hiểu điều đó không được, vậy thì đi hỏi Ngạc trung đường, đồng thời thỉnh giáo ông ấy ít nhiều.

Y Tú nghe Phó Hằng nói chàng sắp sửa làm khâm sai đi chẩn tế thuỷ tai dài ngày ở Sơn Đông, liền vội vàng chuẩn bị cho chàng hai bộ áo quần, rồi tự mình xuống bếp làm một bữa cơm tối thịnh soạn tiễn Phó Hằng. Hai vợ chồng âu yếm cùng ngồi ăn bữa cơm tối tiễn biệt.

- Xuân Hoà, chàng lần này đi Sơn Đông dài ngày lắm! Chàng đi, thiếp nhớ chàng lắm!

- Ha, ha, làm sao nàng trở nên đa tình thế, viên ngọc bé bỏng của ta! Lần này hoàng thượng phái ta đi là coi trọng ta đó, người để mắt tới tên thị vệ lục phẩm này đấy. Hoàng thượng đã có lòng tốt như vậy ta sao có thể phụ lòng người được? Nàng nói có phải không, viên ngọc bé bỏng của ta? Ít nhất ta cũng phải lo cho nạn dân vùng ấy nơi ăn chốn ở, yên ổn rồi mới trở về kinh gặp người được. Ta phải làm tốt việc chẩn tế mới phục mệnh được. Nếu lần đầu tiên khâm

mệnh này làm không tốt, thì sau đó làm sao bước lên con đường hoạn lộ được! Chị gái ta là hoàng hậu, nếu ta không nổi tiếng trong chư hầu, cái mặt ta gác vào đâu! Ta biết rõ lần này hoàng thượng sai ta đi là cho ta một cơ hội thể hiện, cho nên, hòn ngọc bé bỏng của ta ơi... - Phó Hằng vỗ nhẹ vào má Y Tú nói, - Lần này ta đi phải bằng tất cả sức lực của mình.

Y Tú trong lòng vốn không tự nhiên, nay nghe Phó Hằng nói mình được thơm lây nhờ chị gái, lòng dạ thấy thoải mái ra.

- Xuân Hoà, ở nơi ấy chàng phải giữ gìn sức khoẻ, đừng để khi trở về người ta nhìn thấy chàng mà xót ruột.

- Ôi, hòn ngọc bé bỏng ơi, nàng không phải lo, ta sẽ giữ gìn, ta không thể để nàng phải khổ tâm. - Phó Hằng vuốt ve khuôn mặt kiều diễm của Y Tú - Ngoan nhé, bây giờ ta phải đến Ngạc trung đường.

Phủ Ngạc trung đường nhộn nhịp như ban ngày, ngoài cổng lớn kẻ ra người vào, hai ngọn đèn lồng như hai vừng mặt trời toả sáng một vùng trước cổng phủ Ngạc. Phó Hằng đến trước phủ, người gác cổng nhận ra ngay, vội đón chào:

- Lục gia, mời ngài.

Phó Hằng thuận bước đi vào phủ, trong phủ rất yên tĩnh, tuy rằng những người phục dịch bước chân vội vã, nhưng không hề có âm thanh gì khác ngoài bước chân của họ. Phó Hằng đang đi, thì đã có người chạy ra đón.

- Lục gia, lão gia của chúng tôi đang tiếp Trọng đại nhân từ Thiểm Tây tới, ngài hãy đợi ở phòng khách đã nhé, tiểu nhân sẽ bẩm báo với đại nhân một tiếng.

Phó Hằng biết Trọng đại nhân là Trọng Vĩnh Đàn, giám sát ngự trung đạo Thiểm Tây, ông là tiến sĩ khoá Càn Long

nguyên niên, nhưng rất được Ngạc Nhĩ Thái coi trọng, vì thế, rất nhanh chóng, ông được thăng chức ngự sử. Phó Hằng thấy Ngạc Nhĩ Thái tiếp kiến Trọng Vĩnh Đàn, biết họ có chuyện quan trọng cần bàn, vì thế đành ngồi đợi ở phòng khách.

Có lẽ người hầu đã bẩm báo trước, chẳng mấy chốc, Ngạc Nhĩ Thái tiễn Trọng Vĩnh Đàn đi ra. Trọng Vĩnh Đàn mặt vuông bốn cạnh, vai hổ lưng hùm, thoạt nhìn biết ngay đó là một hảo hán điển hình vùng Sơn Đông. Ngạc Nhĩ Thái đã nhìn thấy Phó Hằng từ xa, vội đón mời:

- Lục gia, chẳng phải hoàng thượng đã phái ngài ngày mai xuất nhiệm khâm sai đó sao? Ngài tới đây có việc gì vậy?

- Ngạc trung đường, tôi tới đây có việc nhờ giúp.

- Ô!-Ngạc Nhĩ Thái nhìn Trọng Vĩnh Đàn, ra ý cho Trọng Vĩnh Đàn đi trước. Trọng Vĩnh Đàn vái chào Ngạc Nhĩ Thái rồi đi.

- Đó là Trọng đại nhân nổi tiếng vì dám nói đấy không ạ? - Phó Hằng vừa đi vừa hỏi.

- Phải đấy. Chính vì ông ấy dám nói, tôi mới coi trọng ông ta. Lần này ông về kinh tiện thể tới thăm tôi

Hai người đi về thư phòng của Ngạc Nhĩ Thái, Ngạc Nhĩ Thái sai người pha trà, cho a hoàn lui ra ngoài hết, tiếp đó Ngạc Nhĩ Thái mới hỏi:

- Lão gia, ngài tìm tôi làm gì? Có phải ngày mai xuất kinh rồi không? Trong lòng không yên phải không?

- Ngạc trung đường sáng suốt - Phó Hằng mỉm cười nói - hôm nay hoàng thượng bảo tôi phải noi theo cựu lệ của thánh tổ chẩn tế nạn dân, nhưng tôi không biết thời thánh

tổ chẩn tế nạn dân như thế nào, vì thế tới xin hỏi trung đường một câu, mong trung đường chỉ giáo.

- Lục gia nói gì thế. Ngài là niềm tự hào và hy vọng của người Mãn chúng ta, dù thế nào tôi cũng phải giúp ngài.

- Trung đường cho tôi ngồi cao quá.

Ngạc Nhĩ Thái mỉm cười, xua tay, tỏ ý Phó Hằng không cần nói tiếp nữa.

- Lục gia, ngài xem, đại thần trong triều lần lượt già cả rồi, tương lai thiên hạ là của các ngài trẻ tuổi hơn. Trương Đình Ngọc tuy là lão thần ba triều, nhưng ông ấy rốt cục cũng chỉ nhậm chức trong triều, không hiểu võ bị, người như ông ấy chỉ đại dụng lúc thời bình, nhưng thời chiến không thể đại dụng được, ông ấy chỉ có thể viết chỉ dụ thôi. Nột Thân tuy còn trẻ, nhưng giữ chức vụ trọng yếu lâu ắt sẽ bảo thủ, cố chấp, cũng không thể đại dụng. Còn như tôi, bây giờ tuổi cao rồi, cũng không thể phục vụ hoàng thượng lâu nữa, còn lại, chỉ loạt người trẻ như ngài gánh vác lấy. Tôi xem Lưu Thống Huấn, Lai Bảo, A Khắc Đôn đều giỏi, nhưng mấy người này không bằng ngài! Ngài có điều kiện riêng của trời cho, chỉ cần ngài thân tu văn trị vũ công, ngài ắt có tiền đồ rạng rỡ lắm.

- Đa tạ trung đường chỉ giáo

- Còn như nói cựu lệ của thánh tổ ư! - Tiếp đó Ngạc Nhĩ Thái thuật lại tất cả những gì ông đã thấy, cũng không ngoài việc vỗ về an ủi nạn dân cho tốt, giúp họ phục hồi sản xuất, chỉnh đốn trị an, khảo sát tình hình sông nước Hoàng Hà.

Phó Hằng lại nói chuyện với Ngạc Nhĩ Thái rất lâu, cuối cùng, khi Phó Hằng cáo từ, Ngạc Nhĩ Thái tiễn ra tận cổng, nói.

- Xuân Hoà, ngài lần này chịu trọng trách! Hoàng thượng hai hôm nay nhọc lòng lắm lắm về chuyện Hoàng Hà vỡ đê, ngài nhất định phải làm thật tốt. Phải nhớ rằng, tiền đồ của ngài gửi gắm ở chuyến đi này, mong ngài gắng gỏi!

Phó Hằng rất cảm động, cuộc bái yết Ngạc Nhĩ Thái tối nay làm ông hiểu ra nhiều chuyện. Chàng cảm thấy tối nay mình lớn lên rất nhiều. Nhưng chàng quên mất, không hỏi Ngạc Nhĩ Thái vì sao hoàng thượng phái Từ Bản cùng đi. Nhưng bây giờ chàng nghĩ lại, cũng không cần thiết phải hỏi. Ồ, phải rồi, phải chăng hoàng thượng đặc phái Từ Bản phụ tá cho mình? Từ Bản cũng là một vị lão thần, lại rất thanh liêm. Ồ! Hoàng thượng phái Từ Bản cùng đi với ta chắc chắn là muốn ta bước cho tốt bước đi đầu tiên này. Phó Hằng thầm nghĩ trong lòng.

Phó Hằng đoán không sai. Càn Long sắp xếp cho Từ Bản cùng đi là vì ý ấy. Sau khi thấy Phó Hằng đi ra rồi, Càn Long thấy lo lắng cho Phó Hằng. Phải, Càn Long muốn trọng dụng Phó Hằng, đương nhiên có lý do vì Y Tú, ông cần phải có nhân tài như Phó Hằng. Nhưng Phó Hằng vẫn là người còn trẻ, uy tín chưa làm mọi người phục được, lại thiếu từng trải, Phó Hằng đi Sơn Đông chưa chắc chắn có thể làm tốt việc này. Nhưng hoàng hậu lại không nghĩ thế, bà là chị ruột Phó Hằng, đương nhiên biết tài cán và năng lực của Phó Hằng, bà không lo lắng cho Phó Hằng.

- Hoàng thượng, theo nô tài, hoàng thượng không cần phải lo lắng cho Xuân Hoà.

- Nhưng Xuân Hoà vẫn còn trẻ tuổi.

- Hoàng thượng, ngài biết đấy, quân muốn dùng thần thì đừng nghi ngờ thần. Xuân Hoà tuy còn trẻ, nhưng lanh lợi hơn người, ngài còn phái Từ Bản đi phụ tá! Xuân Hoà nhất định không làm nhục hoàng mệnh đâu. Nô tài cũng biết, đó

là do ngài yêu mến em, nhưng bây giờ ngài lo lắng cho nó có ích gì? Ngài cứ để cho em nó đi một mình! Vả chăng, chỉ dụ của ngài chẳng đã viết rõ ràng đó sao, yêu cầu các quan viên địa phương phải hiệp trợ cho tốt? Chẳng có ai dám gây khó dễ cho Xuân Hoà đâu. Hoàng thượng ạ, ngài yên tâm.

- Nàng nói thế, ta thấy trong lòng nhẹ nhõm hơn nhiều. Càn Long rất hài lòng với những lời nói ấy của hoàng hậu - Hoàng hậu, chúng ta đi dạo một chốc đi!

Càn Long dắt tay hoàng hậu, theo con đường nhỏ của Chung Tuý cung dạo bước tới vườn hoa phía sau cung. Tuy đây là hậu viên của thâm cung, nhưng mặt trời vẫn ấm áp. Mặt trời không vì đây là đất của thiên tử mà không chiếu cố tới, cũng không vì là đất của thiên tử mà chiếu thêm một lúc nữa. Tuy Sơn Đông vỡ đê nhưng hoa ở đây vẫn nở rất đẹp, mùi hương hoa thơm phức, theo gió phả vào mũi Càn Long. Hoa ở đây đang tranh sắc khoe hương, muôn màu muôn vẻ, thật xứng đáng là ngự hoa viên trong cung của thiên tử. Dưới ánh sáng mặt trời, từng bông hoa cùng với gió nhẹ hây hấy, gật đầu chào Càn Long, phảng phất như một đoàn cung nữ kiều diễm cúi mình chào Càn Long.

Đứng trước những bông hoa rực rỡ, muôn màu muôn vẻ, những nỗi phiền muộn lo lắng trong lòng Càn Long như tan biến đi đâu hết, ông cảm thấy phảng phất như trở lại thời trẻ con, ông dắt tay hoàng hậu chạy nhảy trong vườn hoa. Rốt cục ông hơi mệt. Ông tuy cao quý đến bậc thiên tử, nhưng thường ngày ông chỉ chú ý tới sự uy nghiêm của thiên tử, đâu còn dám chạy nhảy tự nhiên tuỳ ý. Vì ông là thiên tử, tâm lý trẻ con từ lâu đã bị ép xuống dưới đáy, còn lại là sự sành sỏi, già dặn. Bây giờ, dưới bầu trời xanh, ông lại có thể chạy nhảy một cách tự do, thoải mái, cũng chẳng có ai nói ông hoàng đế không nên như thế này.

- Hoàng thượng, hôm nay nom ngài trẻ ra nhiều. Hoàng hậu mỉm miệng cười, vì hưng phấn, mặt bà ửng hồng như một bông hoa.

- Nàng hôm nay đẹp hơn nhiều. Mặc dầu hoa ở đây rất đẹp, nhưng vẫn không đẹp bằng nàng. Thật đấy. Càn Long đắm đuối nhìn hoàng hậu nói.

Hoàng hậu không đáp lại, chỉ nũng nịu nhìn Càn Long, rồi chạy vào trong khóm hoa, Càn Long chạy theo vào khóm hoa, hồn nhiên như một con chim nhỏ.

- Hoàng hậu, cành hoa này tặng nàng. - Càn Long tiện tay ngắt một bông cúc giắt vào đầu hoàng hậu. Lâu lắm rồi hoàng hậu không được chơi với Càn Long như thế này. Từ sau khi Càn Long lên ngôi, do công việc bộn bề, không những thời gian Càn Long đến thăm bà ít, mà đưa bà đi chơi lại càng ít. Bây giờ hoàng thượng tốt với bà thế này, trong lòng rộn ràng sung sướng, bà nũng nịu nằm vào lòng Càn Long.

Càn Long rất xúc động. Quả vậy, từ sau khi lên ngôi, thời gian ông đưa bà đi chơi rất ít, thậm chí, hầu như không có. Vì thế ông có phần hối hận, nhưng ông cũng chẳng có cách gì hơn, ai bảo ông làm hoàng đế! Hôm nay có thì giờ đưa hoàng hậu đi chơi, lại chơi trong vườn hoa làm người ta xao xuyến say sưa.

Phó Hằng và Từ Bản xuất kinh, quanh co đi về phía Sơn Đông. Vào địa giới Sơn Đông, cảnh tượng ở đây không khỏi làm cho Phó Hằng đau xót, thất vọng. Thật là "khắp nơi trôi dạt tan hoang", nước Hoàng Hà đã rút, nhà cửa bị nước trôi dạt còn thấy khắp nơi, rõ ràng là ngối ngang đổ nát. Trên đường cái khắp nơi còn những vũng bùn nước đọng, ngựa giẫm vào là bắn tung toé lên. Lúa má trên đồng ruộng hai bên đường bị ngập, nay bùn nước quật xuống sát đất, lưa thưa ít cây ngoi lên được mới nhìn thấy sự tốt tươi của

mùa màng khi chưa bị lũ. Dân lánh nạn suốt đường, áo quần rách rưới, người già dắt díu trẻ con, đầu tóc bờm xờm, tất cả là một cảnh tượng thê thảm.

- Từ đại nhân, đây thảm quá! Phó Hằng nói với Từ Bản ngồi bên cạnh.

- Đúng vậy. Thật thảm không dám nhìn, may mà đương kim hoàng thượng anh minh, chẳng bao lâu họ sẽ trở lại ruộng vườn của mình. Từ Bản, ắt hiện ra tất cả thái độ của kẻ già cả, nhìn ra đám nạn dân bên ngoài, trầm giọng nói với Phó Hằng.

Đi được vài hôm, Phó Hằng và Từ Bản đã đến Chương Khâu, quan viên địa phương thấy Phó Hằng và Từ Bản là khâm sai đại thần, ra sức phô trương, mở tiệc lớn chiêu đãi. Nghe biết thế, Phó Hằng lập tức phê bình hành vi đó của họ, và cùng với Từ Bản, không nhận những ưu đãi của quan viên địa phương giành cho, tự mình gọi mấy người giúp làm cơm đơn giản để ăn. Quan viên địa phương biết thế, đều sợ toát mồ hôi. Thế còn được, chứ nếu sau này hoàng thượng trách tội thì ai chịu cho, cho nên họ kéo nhau đến xin lỗi Phó Hằng.

Phó Hằng cực ghét phô trương lãng phí, nhất là trước tình cảnh hiện nay, ông hầm hầm răn bảo các quan phụ mẫu này một mẻ.

- Các ngươi là mệnh quan của triều đình, lại là quan phụ mẫu của một vùng, không thương xót dân tình, lại muốn phô trương cho tốn kém, xu nịnh khâm sai, muôn dân sẽ nghĩ thế nào? Họ sẽ nghĩ triều đình không coi trọng tính mạng của họ. Họ sẽ cho rằng, mệnh quan của triều đình chỉ biết nịnh nọt bợ đỡ chứ không biết trị lý nhân dân. Qua các triều trị vì thiên hạ, không có dân lấy đâu ra triều đình, hiện nay lê dân hoang mang lo lắng sợ không sống trọn

ngày, họ ăn bữa trưa chưa biết bữa tối, mà các ngươi xem xem các ngươi phô phang bày biện lãng phí thế, thực là người no không biết bụng kẻ đói. Được rồi, hôm nay tôi nói thế, chẳng qua là để về sau mọi người lưu ý, nếu tôi bẩm báo lên hoàng thượng thì số phận các ngươi tôi không nói các ngươi cũng biết.

Phó Hằng đanh nét mặt trách cứ quan viên phủ Chương Khâu một chặp, quan viên địa phương đều run sợ, cuối cùng họ nghe Phó Hằng nói không bẩm báo, vội vàng quỳ xuống tạ ơn.

Quan viên phủ Chương Khâu bị Phó Hằng trách mắng, trở nên thực thà hơn nhiều, trước mặt vị khâm sai này không dám bày vẽ vớ vẩn, không dám có hành vi lãng phí nữa, họ đành phải sống khổ hạnh như sư theo vị khâm sai này.

Phó Hằng xuất chiêu này rất hiệu quả, thu phục ngay được lòng người, ai nấy đồn đãi về Phó Hằng đều bằng những lời tốt đẹp. Kỳ thực thì cũng không phải chỉ vì một điểm này, quan trọng hơn là khi Phó Hằng mở kho phát chẩn, đã tự mình đến kho giám sát nhân viên thừa hành chẩn phát lương thực cho dân. Nhân viên làm việc không dám lơ là trễ nải, cứ phải nghiêm túc phân phát đến nơi đến chốn. Trong nạn dân, có kẻ tuổi đã già, đã trải qua không biết bao nhiêu lần Hoàng Hà vỡ đê, nhưng trong ký ức của họ, có được một khâm sai thực sự thương dân mà đôn đốc việc chẩn phát như thế này thì đây là lần đầu tiên, vì thế họ rất cảm động. Đồng thời với việc phân phát lương thực, còn yêu cầu quan binh địa phương duy trì trị an xã hội, vì thế tuy mười sáu châu huyện vùng Chương Khâu gặp lụt lội to như thế, nhưng chưa hề xảy ra một vụ, trộm cướp nào.

Những biểu hiện tốt của Phó Hằng ở Sơn Đông nhanh chóng đến tai Càn Long, ông phấn khởi trước biểu hiện đó của Phó Hằng, ông vui mừng Phó Hằng đã không làm nhục mệnh triều đình. Đồng thời ông cũng phấn khởi cho người ông yêu mến, Y Tú.

Phó Hằng trở về đến kinh thành lập tức được Càn Long triệu kiến. Càn Long khen ngợi về những biểu hiện xuất sắc của Phó Hằng, thưởng cho một bình rượu ngự dụng, hai tấm lụa, hai hộp trà ngự dụng. Trong lúc được Càn Long tiếp kiến, Phó Hằng đã có dự định về nhà, đã rất lâu rồi chàng không gặp Y Tú yêu mến của chàng. Phó Hằng vốn là một công tử chơi sang, phong lưu quen nết, nếu không phải vì bận đi Sơn Đông chấn tế thì chàng đã đến quán trà hay tửu lâu nghe hát xem múa rồi, cho nên bây giờ chàng đặc biệt nhớ Y Tú của chàng.

Càn Long triệu kiến xong, Phó Hằng liền khấu đầu bái biệt hoàng thượng, vụt chạy ngay về nhà. Vừa đến cửa phòng Phó Hằng ôm chặt lấy Y Tú đứng ở đó chờ chàng đã từ lâu. Chàng đuổi a hoàn và người hầu ra hết, chàng phải được ôm ấp Y Tú của chàng...

Vào lúc Càn Long vừa yên lòng về chuyện vỡ đê ở Sơn Đông, một bức mật tấu của ngự sử đạo Thiểm Tây là Trọng Vĩnh Đàn gửi về lại làm ông phẫn nộ. Trong tấu Trọng Vĩnh Đàn nói, Ngạc Thiện, bộ quân thống lĩnh đã nhận tiền hối lộ một vạn lạng bạc của Du Quân Bật, một nhà giàu ở kinh đô. Du Quan Bật có việc tang, bỏ tiền ra mời cửu khanh đến viếng. Thị lang bộ lễ Ngô Gia Câu đến dự lễ tang đã nhận tiền biếu tạ ơn năm trăm lạng, lại nhận hai ngàn lạng để chia cho cửu khanh. Thiên sự Nguyễn Cáo giúp việc viếng tang ở nhà họ Du, chạy chọt mấy ngày. Đồng thời trong mật tấu Trọng Vĩnh Đàn nói đến nhà họ Du viếng tang không

chỉ có cửu khanh, đại học sĩ Trương Đình Ngọc sai người đưa thiếp viếng, Từ Bản, Triệu Quốc Lân đều tự đến viếng.

Càn Long xem xong bản tấu chiết, nổi giận, ném xuống dưới bàn, mấy người đang hầu bên cạnh: Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc, Nột Thân, đều sợ hãi, ngơ ngác nhìn nhau, họ không rõ chuyện gì mà làm hoàng thượng nổi giận đến thế.

- Chuyện này quả thực chẳng ra làm sao cả, nếu cứ tiếp diễn thế này thì chẳng còn thể thống gì nữa. Hừ! - Càn Long càng nghĩ càng tức - Lần trước trẫm đã căn dặn quần thần rồi, thế mà có kẻ bỏ lời nói ta ra ngoài tai, trong con mắt họ còn có ta nữa không? Trong lòng họ còn có ta nữa không? Hừ! Trương hành thần, ngươi xem bản tấu chiết này nói gì?

Sở dĩ Càn Long đưa cho Trương Đình Ngọc xem, vì mấy người bị đàn hặc trong đó đều thân Trương Đình Ngọc, hơn nữa, trong đó có cả ông. Càn Long để ông xem là có ý để ông biết rõ ông đã làm những gì. Trương Đình Ngọc run run nhặt bản tấu chiết dưới bàn lên, ông không xem không hề gì, xem rồi thì hốt hoảng, trong đó có tên mình, ông hoang mang, sợ hãi, thì ra hoàng thượng nói ông coi hoàng thượng chẳng ra cái gì, nói trong lòng ông không có hoàng thượng, cái tội này quả thực rơi trên đầu ông, Trương Đình Ngọc dẫu mọc ra chín đầu cũng không chuộc nổi.

- Tâu hoàng thượng, thần quả tình không hề sai người đưa thiếp viếng, điều này thực oan uổng. - Trương Đình Ngọc nói xong cúi đầu lạy.

- Ta cũng tin là ngươi không tham dự vào đó.-Càn Long trước hết lấy lại bình tĩnh cho Trương Đình Ngọc, nhưng ông không thể để cho Trương Đình Ngọc vì thế mà nhẹ nhõm trước việc này. - Nhưng, tục ngữ nói không có lửa làm gì có

khói, lần này trẫm phải tra xét thực kỹ. Ngạc Nhĩ Thái, Nột Thân, các ngươi cũng xem đi.

Ngạc Nhĩ Thái và Nột Thân thấy Trương Đình Ngọc một mực khấu đầu trước hoàng thượng, cũng không rõ vì sao Trương Đình Ngọc sợ hãi đến thế, nhưng họ đều đoán rằng việc này có lẽ không nhỏ, sau khi họ xem xong bản tấu chiết, ý nghĩ vừa rồi của họ được chứng thực, án này không những liên can đến cửu khanh, mà đến cả Ngạc Thiện, người hoàng thượng rất tín nhiệm cũng dây vào.

Ngạc Nhĩ Thái xem xong, trong lòng không nén nổi mừng thầm: chuyến này thì bọn Trương Đình Ngọc xúi quẩy rồi. Những người bị đàn hặc trong bản tấu chiết như Từ Bản, Triệu Quốc Lân, Ngô Gia Câu, Trần Hạo, thường ngày đều là chơi thân với Trương Đình Ngọc, từng hiềm khích với Ngạc Nhĩ Thái. Từ Bản và Triệu Quốc Lân là đại học sĩ, cũng là lão thần mà Càn Long rất coi trọng, hai người này rất ăn cánh với Trương Đình Ngọc, dưới con mắt Ngạc Nhĩ Thái là không thể chịu được, vì thế Nhĩ Thái luôn luôn muốn đánh đổ hai người này.

- Ngạc Nhĩ Thái, ngươi cho rằng việc này nên làm thế nào?

- Tâu hoàng thượng, nô tài nghĩ nên giao cho bộ Hình điều tra. Những người bị đàn hặc lần này đều là trọng thần trong triều. Vì thế nô tài cho rằng việc này không thể có chút mập mờ, phải điều tra rõ ràng rồi thánh thượng phán xét ạ.

- Còn Nột Thân?

- Nô tài cho rằng Ngạc trung đường nói rất phải. Những người trong bản tấu nói tới đều trọng thần trong triều người

bị kéo vào vụ án lại đông, vì thế nô tài cho rằng nhất thiết phải thận trọng.

- Được! Mời lễ lang bộ Hình Dương Tự Cảnh điều tra.

Nhưng sau khi bãi triều, Càn Long cảm thấy làm như thế rõ ràng không ổn. Vì Dương Tự Cảnh chưa từng trải, chức vị lại thấp, e rằng không điều tra nổi việc này. Việc này tuyệt đối không thể để Dương Tự Cảnh phụ trách, ta phải phái người khác xử lý việc này. Nhưng phái ai bây giờ? Càn Long chưa quyết định được.

Nếu phái Ngạc Nhĩ Thái, thế tất sẽ tạo ra thiên lệch. Càn Long trong lòng biết rõ, những người bị đàn hặc trước nay đều bất hoà với Ngạc Nhĩ Thái. Nếu chỉ để một mình Ngạc Nhĩ Thái xử lý việc này, tất nhiên ông lợi dụng quyền lực trong tay tăng tội cho những người này, thậm chí, đến lúc mình muốn che chở cũng khó khăn. Nếu phái Nột Thân, tuy rằng Nột Thân không thể có thiên lệch, nhưng ông bị kẹp giữa Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc thì cũng khó xoay trở. Nếu phái Trương Đình Ngọc việc này càng không thể bàn luận. Vậy rốt cục phái ai? Hơn nữa, điều quan trọng hơn là Càn Long không tin Ngạc Thiện tham dự vào sự kiện này, vì Ngạc Thiện vừa rồi đây đã đàn hặc nội các học sĩ Hứa Vương Du dự tang lễ của họ Du. Ông nghi ngờ Trọng Vĩnh Đàn vu oan cho mấy người này, ông cần phải phái một người thông hiểu sự lý điều tra vụ án này, nhưng một người như thế, quả thực khó tìm. Ồ, thế này được không nhỉ, một người không được thì phái một tổ phụ trách vậy!

Càn Long nghĩ tới đó, rất phấn khởi vì đã nghĩ ra cách xử lý, còn lại chỉ là chọn nhân viên. Rốt cục chọn mấy người? Càn Long lại suy nghĩ. Cuối cùng sơ bộ quyết định bảy người, nhưng tổ bảy người do những ai cấu thành? Người đầu tiên Càn Long nghĩ tới là Trương Đình Ngọc, rồi Ngạc

Nhĩ Thái, hai người này thế nào cũng phải ở trong tổ chuyên án, còn có Nột Thân, cũng phải có, bốn người nữa sẽ chọn ai. Việc này liên quan đến những điều quan trọng, không có vương gia tham gia không được. Để Dận Lộc đi chăng? Không được, ông ta vừa bị xử trí chưa lâu, hay là để Hoằng Hạo đi vậy? Hoằng Hạo tuy rằng năm trước liên can đến vụ Hoằng Tích, nhưng được ân sủng của Càn Long miễn cho việc cách tước vương, điều này có thể thấy rõ cách nhìn của Càn Long đối với Hoằng Hạo. Còn phải một người nữa, phái ai nhỉ? Hoà thân vương Hoằng Trú rất khá, tuy nói rằng Hoằng Trú không được Càn Long mến thích, nhưng Hoằng Trú cũng không làm cho Càn Long chán ghét, hơn nữa, là anh em ruột thịt của Càn Long, tình cảm với Càn Long hồi nhỏ rất tốt, cho nên Càn Long quyết định để Hoằng Trú tham gia tổ chuyên án này. Còn thiếu hai người nữa, hay là phái Từ Bản và Lai Bảo vậy! Càn Long nghĩ. Lai Bảo là đại thần nội vụ phủ, rất được Càn Long mến thích. Thế là, bảy người, sơ bộ quyết định vào tổ chuyên án.

Ngày hôm sau ngự triều, Càn Long tuyên bố quyết định của mình, để Dương Tự Cảnh gác sang một bên, chỉ để Tự Cảnh làm một số việc cụ thể, có tính chất sự vụ. Thế là tổ bảy người Hoằng Hạo, Hoằng Trú, Trương Đình Ngọc, Ngạc Nhĩ Thái, Nột Thân, Từ Bản, Lai Bảo bắt đầu thẩm lý vụ án.

Sự việc vốn là thế này. Du Quân Bật vốn là thợ mộc của bộ Công, về sau, do ông ta là người láu lỉnh, chẳng bao lâu chui luồn trở thành một phú gia ở kinh đô. Có lẽ vì ông ta làm nhiều việc xấu xa, cho nên số phận đóng đinh cho một chữ "vô hậu", mặc dầu ông ta cầu cúng biết bao nhiêu miếu mạo đình chùa, đưa ra bao nhiêu lời cầu nguyện, đốt biết

bao nhiêu là hương vàng, nhưng chẳng được cái gì, ông vẫn không có con, đến một đứa con gái cũng chẳng có.

Trước mắt, hai vợ chồng Du Quân Bật đều đã ngoại ngũ tuần, mà vẫn không có một đứa bé để bế bồng, hai vợ chồng lo quá, ôm lấy cục tài sản này mà làm gì? Rốt cục vẫn không thể để cho ngần ấy tài sản theo họ xuống đất được! Vẫn phải tìm một người thừa kế. Cho nên vợ chồng Du Quân Bật phải xin một đứa cháu thừa tự ở người khác, chuẩn bị để nó kế thừa tài sản của họ. Du Quân Bật sau khi tìm được cháu thừa tự, bèn ra sức dạy dỗ, chăm sóc nó, đứa cháu cũng làm cho vợ chồng Du Quân Bật vui vẻ, cũng thông minh, rất giống phong độ của ông nó. Nhưng, ngày vui ngắn chẳng tày gang, khi đứa cháu đầy chín tuổi, một lần Du Quân Bật bị cảm hàn, ốm nằm liệt giường, mặc dầu đã chữa chạy đủ cách, nhưng đã già yếu, cuối cùng, ôi thôi, Du Quân Bật buông tay về trời. Trước lúc chết, Du Quân Bật đã lập di chúc cho đứa cháu kế thừa tài sản.

Du Quân Bật cũng đã từng nuôi một đứa con nuôi gái. Đứa con này đã lấy chồng, chồng là Hứa Bỉnh Nghĩa, không phải là người tử tế. Anh ta tham lam của cải, luôn luôn thăm dò ý tứ của bố vợ. Khi anh ta biết Du Quân Bật nhận một đứa cháu nuôi, trong lòng rất không vui. Anh ta cảm thấy tài sản vốn sẽ thuộc về mình đã bị tước đoạt, vì thế từ đó anh ta mong cho Du Quân Bật chết càng sớm càng hay. Vì Du Quân Bật mà chết sớm, anh ta có thể lợi dụng lúc đứa cháu còn nhỏ tuổi, dễ bề tìm cách giành lại tài sản nhà họ Du. Kết quả giống như anh mong muốn, Du Quân Bật chết cũng coi là sớm, là con rể, tang lễ Du Quân Bật đương nhiên do anh ta chủ trì.

Do cháu Du Quân Bật là Du Trường Canh còn nhỏ tuổi, Hứa Bỉnh Nghĩa cho rằng cơ hội đoạt lấy tài sản nhà họ

Du đã đến. Nhưng di chúc của Du Quân Bật rõ ràng viết tài sản là do Du Trường Canh thừa kế, làm thế nào bây giờ? Hứa Bỉnh Nghĩa nghĩ tới người cùng họ với anh trong nội các, ấy là nội các học sĩ Hứa Vương Du, anh quyết định hối lộ cho Hứa Vương Du, nhờ ông mời hết cửu khanh tham dự đám ma Du Quân Bật, và hứa là sẽ đáp ơn những người tới dự một món tiền lớn. Hứa Vương Du, trước sự hấp dẫn của món tiền lớn của Hứa Bỉnh Nghĩa, lại là người họ hàng, bèn nhận lời giúp đỡ.

Nhưng việc này, rất nhanh chóng bị bộ quân thống lĩnh Ngạc Thiện biết được, ông dâng tấu chiết đàn hặc việc này. Càn Long nghe thấy, vô cùng tức giận, hạ lệnh bắt Hứa Bỉnh Nghĩa bỏ tù, tra khảo thẩm vấn, đồng thời hạ lệnh cách chức Hứa Vương Du. Sau đó, bộ Hình điều tra ra Hứa Bỉnh Nghĩa quả thực muốn độc chiếm tài sản của Du Quân Bật, Càn Long giận Bỉnh Nghĩa coi thường phép nước, hạ lệnh xử trảm. Đồng thời, Càn Long còn ra chỉ dụ răn đe quần thần không được đến nhà Du Quân Bật viếng tang.

Nhưng đạo chỉ dụ của Càn Long chưa đủ ngăn cản cửa khanh đại thần đi viếng tang. Vì sau khi Hứa Bỉnh Nghĩa bị chém, vợ anh ta lại dùng tiền tài hối lộ để mời đại thần đến dự. Tục ngữ nói "có tiền trọng thưởng, có kẻ liều chết". Cửu khanh đại thần tuy bị Càn Long răn đe, nhưng họ nghĩ chỉ đi dự lễ tang một chốc mà được những năm trăm lạng bạc, món tiền này quả thực quá hấp dẫn, cho nên rất nhiều người hám lợi làm liều, nhất là thị lang bộ lễ Ngô Gia Câu. Ông rút được bài học ở Hứa Vương Du, ông bàn bạc thoả thuận với vợ Hứa Bỉnh Nghĩa đưa cho ông trước một ngàn lạng tạm dùng, còn thù lao cho ông thì tính sang khoản khác, lại hứa nhất định sẽ mời được cửu khanh trọng thần đến cho mụ ta. Vợ Hứa Bỉnh Nghĩa tuy không biết Ngô Gia

Câu sẽ xoay xở ra sao, nhưng mời đến cho mụ cửu khanh trọng thần nên mụ đồng ý điều kiện của Ngô Gia Câu, đưa trước cho ông ta một ngàn lạng bạc.

Một ngàn lạng bạc này tiêu như thế nào? Đương nhiên Ngô Gia Câu không buồn vì không có chỗ tiêu, ông dùng đi hối lộ Ngạc Thiện, và tốt nhất là có thể kéo được Ngạc Thiện tới tham dự. Nhưng một sự kiện, làm ông ta lập tức thay đổi ý định. Việc gì vậy? Đó là cháu thừa tự của Du Quân Bật, Du Trường Canh, được bà bày vẽ cho, bắt đầu hối lộ Ngô Gia Câu, và đồng ý sẽ đưa nhiều hơn cô của nó hai trăm lạng. Được món tiền lớn làm gậy chống, và bị hấp dẫn bởi nó, Ngô Gia Câu chuyển sang giúp cho Du Trường Canh.

Vốn là, Du Trường Canh thấy Hứa Bỉnh Nghĩa bị giết, nhưng cô nó vẫn tiếp tục hoạt động ráo riết vì món tài sản này, Du Trường Canh bàn bạc với bà và những người bạn cũ thân thiết của Du Quân Bật, rằng nếu để tài sản mất không vào tay cô nó thì chi bằng tiêu đi một phần để giữ lấy phần lớn. Cuối cùng hai bà cháu bàn bạc, quyết định xuất món tiền lớn hơn của cô nó để mời cho được cửu khanh trọng thần tới dự tang lễ, đầu tiên họ nhằm đúng vào mục tiêu, đó là người mà vợ Hứa Bỉnh nghĩa đang ra sức lôi kéo: thị lang bộ lễ Ngô Gia Câu. Ngô Gia Câu cưỡng không nổi sức hút của món tiền béo bở hơn, cuối cùng ông đồng ý quay sang giúp Du Trường Canh mời cho được cửu khanh trọng thần ở kinh đô, nhưng có một điều kiện, Du Trường Canh phải đưa ngay cho ông một ngàn hai trăm lạng, để ông chi dụng khi cần kíp. Du Trường Canh nghĩ đến tài sản, đưa ngay cho Ngô Gia Câu một ngàn hai trăm lạng.

Ngô Gia Câu mang một ngàn hai trăm lạng bạc Du Trường Canh đưa cho đến nhà Ngạc Thiện, ông phải thực

hiện mục đích mà vốn trước kia ông đinh thực hiện cho vợ Hứa Bình Nghĩa.

- Ngạc đại nhân, hôm nay tôi đến bàn với ngài một việc cho Du Quân Bật.-Ngô Gia Câu vừa đến đã nói thẳng vào ý định của mình.

- Ồ, Ngô đại nhân, ngài nếu vì việc đó mà đến tìm tôi, ngài hãy về đi đã. - Ngạc Thiện nói với thái độ vô cùng kiên quyết.

- Ái à, Ngạc đại nhân, sao ngài suy nghĩ cố chấp thế. Lần trước đấy, nếu ngài không tâu lên thì ai biết nào? Lần này, nếu ngài không tâu, bảo đảm chẳng ai biết hết: Hơn nữa, Du Trường Canh đặc biệt nhờ tôi biếu ngài một ngàn lạng, mong ngài có thể tham dự tang lễ Du Quân Bật, nếu không thể tham dự, thì tốt nhất là đừng báo lên hoàng thượng. Ngạc đại nhân, ngài và tôi là bạn thân lâu năm, ông nghĩ xem, bình thường, lương bổng chúng ta được bao nhiêu nào, nay chỉ ngài bảo đảm đừng tâu lên thánh thượng, một ngàn lạng bạc nằm trong tay ngài rồi. Nói thực tình, Ngạc đại nhân, cơ hội tốt này không nắm lấy tôi quả thực đáng tiếc cho ngài. Vả chăng, cũng chỉ với ngài tôi mới nói một cách cởi mở, thực lòng, nếu là người khác, tôi tuyệt đối không khuyên mời họ cầm ngàn lạng bạc này.

Một tràng khuyên giải thấm thía lòng người đã làm lung lay ý chí Ngạc Thiện, quả thực một ngàn lạng bạc tương đương nửa năm lương bổng của ông, và chăng, một ngàn lạng quả là hấp dẫn. Nhưng ông nhớ tới chỉ dụ của Càn Long, không được! Ông không thể làm trái thánh lệnh của hoàng thượng.

- Ngô đại nhân, cảm ơn lòng tốt của ngài, nhưng tôi không thể nhận ngàn lạng bạc ấy được. Tôi cũng không thể bảo đảm là đến lúc ấy tôi không tâu báo lên hoàng thượng, vì

tôi không muốn phụ ơn hoàng thượng. Ngô đại nhân, ngài biết đấy, hoàng thượng quả tình khá coi trọng tôi. Vả chăng, con người hoàng thượng ngài cũng biết rồi, hoàng thượng căm nhất là người khác phụ ơn người.

- Ngạc đại nhân, cũng chẳng phải tôi nài nỉ ngài. Tôi chẳng đã nói với ngài rồi đó sao, Du Trường Canh không yêu cầu ngài nhất định phải thân hành tham dự lễ tang, chỉ cần ngài không tâu báo lên hoàng thượng là được thôi. Như thế, nếu khi nào đó hoàng thượng nếu biết ra, cũng không thể trách cứ ở ngài được. Vả chăng, tôi còn chuẩn bị đến đằng phủ Trương Đình Ngọc nữa đây.

- Ô, ngài còn đến Trương tướng phủ nữa cơ à? Nói thật đấy chứ?

- Đương nhiên, thật chứ. - Ngô Gia Câu cười nói.

- Ngài cho rằng Trương trung đường nhất định sẽ đi ư?

- Tôi tuy không thể hoàn toàn tin như vậy, nhưng tôi tin rằng, đến lúc đó Trương trung đường nhất định sẽ sai người mang thiếp đến viếng.

- Ồ! -Ngạc Thiện đắm chìm vào suy tư, Trương trung đường nếu đi thì ông cũng phải nghĩ. Tuy quan hệ giữa Ngạc Thiện và Trương Đình Ngọc không phải là rất tốt, nhưng ít nhất có một điểm làm ông cảm thấy an toàn, đó là Trương Đình Ngọc chức vị cao hơn ông, nếu sau này hoàng thượng có trách tội, rủi ro cũng không phải một mình ông. Nghĩ thế, cuối cùng Ngạc Thiện đồng ý nhận ngàn lạng bạc của Du Trường Canh, nhưng yêu cầu không dự lễ tang Du Quân Bật.

Ngô Gia Câu rất phấn khởi, sau khi ra khỏi Ngạc phủ, thuận đường đến phủ Trương Đình Ngọc. Trương Đình Ngọc xởi lởi hơn nhiều so với Ngạc Thiện, ông đồng ý đến lúc đó

sẽ sai người đưa thiếp tới viếng, nhưng, đồng thời ông yêu cầu Ngô Gia Câu là sau khi thiếp đến nhà họ Du rồi, lập tức đốt huỷ. Ngô Gia Câu hoàn toàn chấp nhận. Việc tiếp theo khá thuận lợi, ông đến nhà Từ Bản, đại học sĩ Triệu Quốc Lân, đưa chiêu bài Trương Đình Ngọc ra, hai vị đại học sĩ đều thoải mái nhận lời, đến lúc đó sẽ tới dự lễ tang Du Quân Bật. Sau khi lôi kéo được mấy vị đại học sĩ, bộ quân thống lĩnh, Ngô Gia Câu lại lôi kéo một số cửu khanh trọng thần, thiêm sự Trần Hạo đương nhiên có trong số ấy.

Do có cửu khanh trọng thần tham dự, tang lễ Du Quân Bật hết sức long trọng, cũng nhờ có cửu khanh trọng thần tham dự lễ tang, Du Trường Canh mới giành được món tài sản vốn thuộc về anh, nhưng trải qua bao quanh co khúc khuỷu mới vào tay anh được, vì thế anh ta bỏ ra một phần mười số tài sản ấy.

Tuy rằng sự việc Du Trường Canh làm rất kín đáo, nhưng không có vách nào không có tai, bấy giờ Trọng Vĩnh Đàn ở kinh thành rất nhanh chóng nắm được tin này, đây cũng là nguyên nhân vì sao sự việc xảy ra chẳng mấy chốc Càn Long đã biết được.

Trương Đình Ngọc và Từ Bản tuy đều nhận lệnh thẩm lý vụ án này, nhưng trong lòng họ thấc thỏm, rốt cục, đây là việc chẳng hay ho gì. Tự mình thẩm lý án kiện về mình, sẽ không tránh khỏi những lời bàn tán dị nghị. Đó là điều mà Trương Đình Ngọc và Từ Bản đều lo. Nhưng họ cũng hiểu được nỗi khổ tâm của Càn Long, chỉ là muốn giải thoát cho họ. Trương Đình Ngọc làm quan lâu trong triều, cũng biết là hoàng thượng cảnh giác và coi trọng quan hệ ân oán giữa ông và Ngạc Nhĩ Thái, lần này mình và Từ Bản bị đàn hặc, mà kẻ mạnh hơn lại là Trọng Vĩnh Đàn, môn sinh đắc

ý của Ngạc Nhĩ Thái, ân oán trong đó, Càn Long nhìn thấy rõ, đó quả thực là điển khổ tâm của Càn Long.

Trong lúc tổ chuyên án bảy người đang thẩm lý Ngạc Thiện, Trọng Vĩnh Đàn lại dâng một tấu chiết, trong tấu viết:

"Sự kiện phải giữ bí mật trong tấu chiết vừa dâng, bên ngoài đã biết ngay. Như thế ắt là tả hữu có người nghe được, ngầm tiết lộ ra ngoài. Kẻ giữ chức quyền trọng yếu có tai mắt, triều đình sẽ không có tai mắt nữa sao?"

Đây rõ ràng ám chỉ Trương Đình Ngọc. Vì từ khi Khang Hy triều Thanh nghĩ ra hình thức tấu chiết đến nay, đã quy định tấu chiết phải được giữ bí mật nghiêm ngặt, ngoài hoàng đế và người dâng tấu được biết ra, những người khác đều không được biết, trừ phi hoàng đế cho tiết lộ, nếu có ai tiết lộ nội dung tấu chiết sẽ bị xét xử theo luật lệ. Từ triều Khang Hy đến triều Ung Chính, vì tiết lộ tấu chiết mà bị tội không biết đến mấy người rồi, cho nên đối với việc tiết lộ bí mật triều thần khá coi trọng.

Trong tấu chiết, Trọng Vĩnh Đàn nêu việc ngự sử Ngô Sĩ Công đàn hặc thượng thư Sử Di Trực bị tiết lộ làm ví dụ. Ngô Sĩ Công là môn sinh của Trương Đình Ngọc, rất được Trương Đình Ngọc mến thích, đã biết bao lần Trương Đình Ngọc khen ngợi tài khí của Ngô Sĩ Công trước mặt Càn Long, vì thế quan hệ giữa Trương Đình Ngọc và Ngô Sĩ Công không giống những quan hệ giữa Trương Đình Ngọc và Ngô Sĩ Công không giống những quan hệ bình thường. Ngô Sĩ Công đàn hặc Sử Di Trực là chuyện tháng trước, nhưng khi tấu chiết của Ngô Sĩ Công dâng lên chưa lâu, thì trong triều đã loang tin Sử Di Trực bị đàn hặc, lúc bấy giờ Càn Long không để ý, bây giờ Trọng Vĩnh Đàn nhắc lại, khiến Càn Long để tâm.

Càn Long chú ý đến quan hệ giữa Sử Dĩ Trực và Ngạc Nhĩ Thái khá tốt. Căn cứ vào điểm này, Càn Long ắt phải thận trọng xử lý việc hiện nay. Trọng Vĩnh Đàn là môn sinh đắc ý của Ngạc Nhĩ Thái, Ngô Sĩ Công lại là môn sinh đắc ý của Trương Đình Ngọc, mà Sử Dĩ Trực bị Ngô Sĩ Công đàn hặc lại là người có quan hệ khá tốt với Ngạc Nhĩ Thái, bây giờ Trọng Vĩnh Đàn lại đàn hặc Ngô Sĩ Công, rõ ràng là những chuyện này được triển khai vây quanh hai nhân vật Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái. Trên thực chất, đây là một lần đọ sức giữa Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái, Ngạc đảng muốn đè bẹp Trương đảng.

Càn Long căm ghét nhất là lôi bè kéo cánh, mà Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái giữ chức vị quan trọng lâu ngày, môn sinh và cấp dưới của mỗi người rất đông, trong cuộc tranh giành quyền lợi, tự nhiên hình thành hai tập đoàn đối lập do Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc đứng đầu. Trước kia Càn Long đã cảnh cáo Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái không biết bao nhiêu lần, rằng họ phải chú ý hành vi của mình, đồng thời cũng đã nhắc nhở các quan rằng không được về hùa theo Trương Đình Ngọc hay Ngạc Nhĩ Thái, nhưng bị thúc đẩy bởi lợi ích của từng người, họ đã bỏ lời răn của Càn Long ở ngoài tai, tình trạng đối lập giữa Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc không hề được thay đổi, Càn Long cũng chỉ có thể xoay trở giữa hai phe đảng, ra sức giữ cân bằng thế lực của hai bên để tránh tình trạng bên này áp đảo bên kia.

Lần này rõ ràng là có sự tranh chấp giữa hai đảng, trước hết, người bị Trọng Vĩnh Đàn đàn hặc phần lớn là người của Trương Đình Ngọc, sau này Trọng Vĩnh Đàn đàn hặc Ngô Sĩ Công tiết lộ bí mật là muốn cứu vớt thế diện cho Sử Dĩ Trực. Càn Long là người vô cùng tinh anh, ông đã nhìn

ra điều này từ lâu, đây cũng là nguyên nhân vì sao ông phải Trương Đình Ngọc và Từ Bản tham gia tổ chuyên án bảy người, chỉ là, như Trương Đình Ngọc đã nghĩ, muốn mở đường cho họ thoát, Càn Long quyết định thẩm xét xong Ngạc Thiện là đình chỉ vụ án tại đó.

Số phận của Ngạc Thiện tựa hồ không sáng sủa lên chút nào, ông không địch nổi sự thẩm xét tường tận của tổ chuyên án bảy người, ông khai ra toàn bộ, ông thừa nhận đã nhận hối lộ một ngàn lạng bạc của Du Trường Canh.

Càn Long thất vọng. Ông vốn cho rằng Trọng Vĩnh Đàn vu cáo Ngạc Thiện, không ngờ sự thật quả như thế, ai bảo Càn Long không thất vọng được sao? Ngạc Thiện lần đầu còn dâng tấu cáo giác Hứa Vương Du, tiếp đó, lần sau, chính ông ta bị cuốn vào vụ án họ Du mà ông ta đã từng dâng tấu đàn hặc, Càn Long phẫn nộ Ngạc Thiện. Đây rành rành là trò đùa dối vua.

Càn Long vốn là vị thiên tử rất coi trọng việc dùng người, mỗi khi nhiệm dụng một đại thần, ông khảo sát nhiều phương diện, đó cũng là điều mà ông cảm thấy tự hào. Từ nhỏ Càn Long chịu ảnh hưởng sâu sắc của nho giáo, ông rất coi trọng quan hệ quân thần, quân tín nhiệm thần, thần cũng phải trung thành với vua. Trước đây, ông trọng dụng Ngạc Thiện vì thấy ông ta quả thực có tài năng, có lòng trung, nhưng nào ngờ, sau khi giữ chức vụ quan trọng, liền xoá nhoà hình tượng của ông trong con mắt Càn Long, đây thuần tuý là đang dối vua.

Điều Càn Long không thể chịu được là bị người ta lừa dối, từ bé, trong lòng ông đã nguyện thề phải làm một bậc hoàng thượng sáng suốt giống như thánh tổ của ông. Ông khâm phục thánh tổ cầm quyền chưa được mấy năm đã quét sạch nạn quyền thần ngang ngược, khâm phục thánh tổ khi

tại thế đã trị vì thiên hạ thành một cảnh thái bình thịnh vượng, điều ông khâm phục hơn nữa là sự sáng suốt của thánh tổ. Vì từ nhỏ ông đã được thánh tổ sủng ái, ông quan sát sâu sắc đức sáng suốt của thánh tổ. Sau khi ông lên ngôi, một mặt lấy thánh tổ làm tấm gương đòi hỏi mình phải noi theo bằng được, mặt khác cũng lấy quan hệ quân thần của thánh tổ làm mẫu mực cho quan hệ quân thần của mình.

Thế mà lần này, sự kiện tạo thành một đòn đánh vào Càn Long. Ngạc Thiện không thèm để ý đến lời cảnh cáo nghiêm khắc của Càn Long, cũng không đếm xỉa đến ân sủng của Càn Long đối với ông, ngang nhiên dây vào vụ án họ Du. Càn Long cảm thấy một nỗi nhục nhã ghê gớm, tựa hồ như ai đó tát hai cái vào mặt ông. Ngạc Thiện chẳng những lừa dối ông, mà công nhiên không coi lời nói ông ra gì cả?

Điều này không sao chịu đựng nổi, Càn Long nghĩ thầm trong bụng. Nếu không phải là Ngạc Thiện, ta có thể nín nhịn được, nhưng ông ta lại là Ngạc Thiện nói gì thì gì, ta cũng không thể nén được. Ngạc Thiện được ta hậu đãi, thế mà không kìm chế nổi sức mê hoặc của tiền của, đại thần như thế ta giữ lại phỏng có ích gì? Chẳng lẽ ta có thể hy vọng ông ta giúp ta trị lý thiên hạ? Chẳng lẽ ta có thể nín nhịn để dùng một đại thần như vậy làm người tâm phúc của ta? Nếu đại thần ta nhiệm dụng đều như Ngạc Thiện, nếu đại thần ta nhiệm dụng đều ham của hám tiền, thế thì ta còn có thể giữ vững được giang sơn mà tổ tiên đã đổi lấy bằng bao nỗi vất vả và bằng máu ư? Ta còn theo kịp được thánh tổ ư? Ta còn có thể đem giang sơn trong tay ta truyền lại cho đời sau được ư? Tuyệt đối không thể được.

Triều Minh đã bị diệt vong như thế nào? Càn Long biết

khá rõ, một điểm quan trọng trong đó là đại thần đương thời toàn là bọn xu danh trục lợi, không nghĩ gì đến quốc kế dân sinh. Ta tuyệt đối không thể cho phép đại thần của ta cũng giống như Nguỵ Trung Hiền, chỉ biết tham ô, nhận hối lộ, ta tuyệt đối không cho phép ta như hoàng đế Minh Sùng Trinh, làm một ông vua mất nước, ta tuyệt đối không thể.

Khổng Tử nói rất đúng "thần thờ quân, con tôn trọng cha, vợ nghe theo chồng, không thể đảo ngược". Thế mà hiện nay Ngạc Thiện dám dối vua, hoàn toàn không coi ta ra cái gì. Chẳng lẽ ta ở ngôi mấy năm nay, kết quả đem lại là như thế ư? Ai cũng coi ta chẳng ra cái gì, ai muốn chơi ngón gì cứ chơi, ai muốn che giấu bưng bít cứ che giấu bưng bít. Người như thế nhất định không thể là ta, ta tuyệt đối không thể cho phép người khác dám đưa ta làm trò đùa.

Từ khi lên ngôi đến nay, tuy ta đã trừ bỏ rất nhiều tệ hại mà nền chính trị hà khắc của phụ hoàng để lại, nhưng dần dần lại nảy sinh rất nhiều những hiện tượng không tốt, trong mắt không có vua là một trong những hiện tượng đó. Ngạc Thiện là một trường hợp điển hình, nếu không xử trí Ngạc Thiện, e rằng sau này lại xảy ra hiện tượng tương tự, điều này ta không thể chấp nhận được. Ta nhất định phải trừng trị Ngạc Thiện.

Hạ quyết tâm trừng trị Ngạc Thiện, Càn Long lại cảm thấy rất đau lòng, ra tay trị một đại thần mình tin yêu, rốt cục không phải là việc Càn Long muốn làm. Ông lặng lẽ nghĩ thầm, Ngạc Thiện ơi! Ngạc Thiện, sao ngươi lại đẩy ta đến con đường cùng? Nếu ngươi chưa từng là bề tôi mà ta trọng dụng, có lẽ ta có thể bỏ qua cho ngươi, nhưng ngươi lại là người ta trọng dụng. Ngạc Thiện ơi! Ngạc Thiện, ngươi

đừng trách ta độc ác, tự đáy lòng ta, ta thực không muốn xử trí ngươi, thực là ngươi đã buộc ta phải thế này!

Càn Long rơi nước mắt hạ chỉ dụ: cho Ngạc Thiện tự vẫn. Lúc bấy giờ rất nhiều đại thần xin tha cho Ngạc Thiện, trong đó có Ngạc Nhĩ Thái. Nhưng Càn Long khăng khăng không nghe, ông nói với Ngạc Nhĩ Thái một câu khiến người nghe ngẫm nghĩ khôn cùng.

- Một mình Ngạc Thiện là việc nhỏ, uy tín dùng người của trẫm bị mất mới lớn. Đối với những người như Ngạc Thiện, nếu không đề cao phép nước, thì ngăn chặn sao được thói tục, lòng người.

Ngạc Thiện tự vẫn. Trước lúc chết, ông dâng một tấu chiết lên Càn Long tỏ lòng cảm ơn.

"Nô tài không còn mặt mũi nào mà nhìn thánh diện nữa, nô tài cũng tự biết tội không thể dung tha, nhưng nô tài thực tình cảm tạ ơn hoàng thượng đã coi trọng nô tài".

Càn Long đọc bức tấu của Ngạc Thiện trước khi ông chết, trong lòng cảm thấy có phần hối hận, nhưng sự việc đã đến nước ấy, không còn có chỗ cứu vãn được nữa, ông chỉ còn cách hạ lệnh hậu táng Ngạc Thiện cho tốt, cũng coi là một cách đền bù đối với Ngạc Thiện, người ông đã từng tin cậy, coi là một đại thần tâm phúc.

Ngạc Thiện đã xử trí xong. Nhưng tiếp theo, cái án Ngô Sĩ Công tiết lộ bí mật thì xử lý thế nào? Từ trong đáy lòng, Càn Long muốn nghiêm trị, nhưng ông có thể làm như thế chăng? Nếu nghiêm trị, việc sẽ dây đến Trương Đình Ngọc, một khi Trương Đình Ngọc bị dây đến, thế lực của Ngạc Nhĩ Thái trong triều sẽ tăng lên, điều này Càn Long không muốn nhìn thấy.

Càn Long biết rất rõ tình trạng hiện nay của ông, Ung

Chính để lại cho ông hai lão thần, hai đại thần này đều là bậc sĩ trải đời. Nếu xử trí một trong hai người, mũi giáo của phía bên kia tất dài ra, như vậy, cái thế uy hiếp tất sẽ lớn hơn lên, đó cũng là điều Càn Long không muốn thấy, ông biết rất rõ hồi ấy thánh tổ sống những ngày dưới bóng đen của bọn quyền thần ngang ngược, bây giờ, tuy rằng bất kỳ phái nào, Trương Đình Ngọc hay Ngạc Nhĩ Thái, đều không thể trở thành đám quyền thần ngang ngược thứ hai, nhưng ông vẫn lo lắng.

Nhưng nếu bắt ông phải xử nhẹ án tiết lộ bí mật của Ngô Sĩ Công thì trái với nguyên tắc làm việc của ông. Ông đã nói biết bao nhiêu lần, cũng đã nhấn mạnh biết bao nhiêu lần, rằng tấu chiết nhất định phải bảo mật.

"Việc người dưới dâng tấu can gián, lý phải cẩn thận, giữ bí mật. Nếu có đàn hặc, đã không dùng văn kiện công khai, mà dùng mật tấu, càng không nên để lộ ra ngoài, có kẻ dựa vào đó mà tác oai tác phúc".

Ông còn nói đến chuyện khi ông mới lên ngôi đã xử lý vụ án Tào Nhất Sĩ dâng sớ đàn hặc Vương Sĩ Tuấn. Hồi đó, xem xong mật tấu của Tào Nhất Sĩ, ông phong kín lại, và cũng không nêu việc này với bất kỳ người nào. Nhưng không ngờ, mấy hôm sau, trong triều đình trên dưới loang tin Vương Sĩ Tuấn bị người khác đàn hặc. Càn Long lúc đó nghe biết rất tức giận, ông biết rõ đây là do Tào Nhất Sĩ tự nói ra, dụng ý là đẩy Vương Sĩ Tuấn, người ông ta không thích, xuống giếng. Càn Long vì thế rất giận hành vi của Tào Nhất Sĩ, ông hạ chỉ cách chức của Tào Nhất Sĩ, nhưng sau xét tới ảnh hưởng của sự việc, chỉ giáng cấp Tào Nhất Sĩ.

Bây giờ ông có thể xử lý như thế không? Cách chức Ngô Sĩ Công và Trương Đình Ngọc? Càn Long tự hỏi mình.

Nhưng có tiếng nói văng vẳng bên tai ông: người không thể xử lý như vậy. Càn Long cũng tự biết không thể xử lý như vậy, nhưng tiết lộ mật tấu là vi phạm quy chế của thánh tổ, nếu không xử lý tất sẽ phá bỏ mất tổ chế. Cứ phải xử lý đi! Thế tất triều đình sẽ làm ầm ỹ lên. Bởi vì một trọng thần của quốc gia như Trương Đình Ngọc mà bị xử lý, chắc chắn lại có người nói Càn Long không biết dùng người, người được ông dùng đều là bọn khi quân, như thế sẽ ảnh hưởng đến uy tín của ông. Một Ngạc Thiện đích thực đã đủ làm ông khó chịu rồi, ông không muốn thêm một Trương Đình Ngọc nữa làm ông đau lòng.

Vả chăng, điều quan trọng hơn là, hiện nay ông đang cần có lão thần như Trương Đình Ngọc, nếu đè Trương Đình Ngọc xuống, nhất định sẽ ảnh hưởng đến triều chính, việc hành sử chính vụ của mình ắt cũng bị ảnh hưởng. Nếu hiện tại Càn Long đã bồi dưỡng được cho mình đại thần tâm phúc rồi thì ông có thể làm như vậy, nhưng thực tế, hiện ông chưa bồi dưỡng được, tuy rằng có Nột Thân, Phó Hằng, Lưu Thống Huân, Tưởng Phổ là những người tâm phúc đáng tin cậy, nhưng họ đều chưa thành thạo công việc chính sự, bây giờ, ông vẫn phải dựa vào những người từng trải nhưng Trương Đình Ngọc.

Nhìn trước ngó sau, Càn Long quyết định không xử lý việc tiết lộ bí mật lần này, đây có thể coi là một ngoại lệ vậy! Tuy trong lòng ông không muốn xử lý như thế này, nhưng thực tế buộc ông xử lý trái lòng mình.

Bách quan trong triều và cả Trương Đình Ngọc, Ngạc Nhĩ Thái đều đang chờ lời phán xét cuối cùng, một đạo chỉ dụ lập tức trả lời cho họ:

"Tấu Ngô Sĩ Công đàn hặc thượng thư Sử Dĩ Trực, nay tạm gác, không truy cứu. Sau khi cho hai người đọc xong,

phong kín lưu giữ ở nội các. Nếu bọn họ sau này không chịu hối cải, lại phạm tội lỗi, sẽ đem án này ra cùng xét xử".

Trọng Vĩnh Đàn do tấu đàn hặc của ông về Ngạc Thiện ăn hối lộ là có thực, Càn Long quyết định thăng chức cho ông, từ giám sát ngự sử đạo Thiểm Tây thăng lên tả phó đô ngự sử, Trọng Vĩnh Đàn nhờ thế, từ một quan chức địa phương nhảy lên một tam phẩm đại viên.

- Trọng Vĩnh Đàn, trẫm xét ngươi có công với kỷ cương triều đình, đặc thăng ngươi làm tả phó đô ngự sử.

- Tạ ơn hoàng thượng.

- Từ nay ngươi phải gắng gỏi trong chính sự, cẩn thận trong chức trách, đừng phụ ý trẫm. Ngoài ra, trẫm mong ngươi đừng quá xu phụ Ngạc Nhĩ Thái, như thế lâu ngày sẽ có hại đấy.

- Tạ ơn hoàng thượng chỉ bảo, thần xin ghi lòng tạc dạ.

Đây cũng coi là một lời nhắc nhở đối với Trọng Vĩnh Đàn! Nhưng qua đó, Trọng Vĩnh Đàn cũng biết ít nhiều bất mãn của hoàng thượng đối với ân sư Ngạc Nhĩ Thái của ông, nhưng những lời này của Càn Long chưa thể thức tỉnh Trọng Vĩnh Đàn, ông ta vẫn nhiệt tình theo đuôi Ngạc Nhĩ Thái.

Ngạc Thiện bị xử trí, Càn Long rất buồn, vì đây là lần đầu tiên ông xử lý một trọng thần của mình nặng như thế. Vì việc này mà ông ăn không ngon ngủ không yên, cứ đau đáu trong lòng, trằn trọc áy náy vì chuyện này, ông quyết định ra ngoài đi lại đây đó cho khuây nỗi phiền muộn vì mất đi Ngạc Thiện.

Đã mấy ngày ông không tới thăm lão Phật gia, cũng vì mấy hôm nay chuyện Ngạc Thiện làm ông phiền bận đến thế. Ta phải đến thăm lão Phật gia, đừng để bà già lo lắng về mình, trong lòng Càn Long nghĩ như vậy. Bởi vì mấy

hôm ông chưa thể thân hành đến vấn an hoàng thái hậu, thì hoàng thái hậu luôn luôn sai người sang hỏi thăm ông.

- Lão Phật gia, con trai đến vấn an người. -Vừa đến Từ Ninh cung, Càn Long liền quỳ xuống hỏi thăm hoàng thái hậu - Con trai hai hôm nay chưa sang được bên này, mà lão Phật gia nhớ con đến thế. Con trai tạ ơn lão Phật gia quan tâm ạ.

- Xem kìa, hoàng đế còn nói kiểu ấy. - Hoàng thái hậu cười, nói với NaLa thị đang bóp chân cho bà.

- Lão Phật gia, thế cũng không thể trách hoàng thượng ạ! Hoàng thượng một lòng hiếu thảo. Một ngày hoàng thượng chưa đến bên này thăm lão Phật gia là trong lòng chưa yên, ai bảo hoàng thượng là con trai hiếu thuận của lão Phật gia mà! - NaLa thị cũng nói đùa.

- Thật là lưỡi giẻo môi trơn, hoàng đế hàng ngày đến đây, kỳ thực là muốn ngày ngày gặp cô đấy thôi, cô đừng cho là ông ấy thực lòng đến thăm tôi. - Hoàng thái hậu nói đùa.

- Lão Phật gia nói thế oan cho nô tài rồi, hoàng thượng người ta một lòng hiếu thuận, lão Phật gia lại nói ra là đến thăm nô tài, lão Phật gia thật tài khôi hài.-NaLa thị thẹn thùng nói.

- Thế à? Lão Phật gia cũng khéo đùa đấy, nếu con chỉ muốn gặp cô ấy, con hoàn toàn không cần phải ngày ngày sang bên này với lão Phật gia, con có thể tự mình đi đến Trữ Tú cung mà! lại chẳng ai níu chân con cả.-Càn Long đứng bên cạnh cũng nói đùa.

- Được rồi, đừng đùa nữa, đùa nữa ta cười đến ngất đi đấy. - Lúc này hoàng thái hậu không nhịn được, cười ha hả đến cong gập người lại. Càn Long và NaLa thị vất vả mới làm bà bớt cười dần.

- Hoàng đế, hai hôm nay chuyện Ngạc Thiện làm con băn khoăn, phải không nào? Ái à, ta xem ra, không cần phải thế, đó không phải con cố ý giết ông ta, mà thực ra là ông ta bức con phải làm thế.

- Hoàng thái hậu nói đúng, hai hôm nay con nghĩ lại rồi. Càn Long nghe lão Phật gia nói đến chuyện này, vội nhân cơ hội giải thích vì sao mấy hôm nay ông không sang tham kiến hoàng thái hậu được - Trước đây vài hôm, con sợ lão Phật gia thấy vẻ đau thương của con trai, cho nên không đến thỉnh an. Hôm nay trong lòng yên ả rồi, nghĩ lão Phật gia sẽ không buồn vì con lo lắng, con mới đến đây thỉnh an đấy chứ.

- Hoàng thượng, con lớn rồi, đừng để ta phải lo lắng vì con đấy.

- Cảm ơn lão Phật gia khen ngợi. - Càn Long nhằm đúng lúc tâng hoàng thái hậu một câu.

- Lão Phật gia, bây giờ thì Phật gia tin rồi nhé, hoàng thượng đến đây không phải để thăm nô tài đâu, mà là để thăm Phật gia. NaLa thị đứng bên cạnh chen vào một câu rất đắc địa, ý tứ rất rõ ràng là khẳng định lòng hiếu thảo của hoàng thượng.

- Cô này ba hoa! - Hoàng thái hậu cười, đưa ngón tay dí lên đầu NaLa thị.

Càn Long rất cảm động, liếc nhìn NaLa thị, ông thích đức nhanh nhẹn của NaLa.

- Lão Phật gia, chờ trời đẹp, chúng ta ra ngoài một chuyến nhé!

- Đi đâu? - Hoàng thái hậu nghiêm nét mặt hỏi.

- Con thấy nên đi Thừa Đức, đồng thời tiện thể đến Nhiệt Hà một chuyến.

- Được thôi! - Hoàng thái hậu phấn khởi trả lời. - Trước đây vì con mới lên ngôi được mấy năm, cho nên ta phản đối con đi Thừa Đức và Nhiệt Hà săn bắn. Bây giờ thiên hạ thái bình rồi, quyền lực của con được củng cố rồi, tán thành cho con đi một chuyến.

- Hồi thánh tổ Nhân hoàng đế còn tại thế, rất coi trọng việc săn bắn ở Mộc Lan. Thời phụ hoàng, vì chính sự bận rộn, lại bận chỉnh đốn nội bộ, cho nên chưa đi được. Nhưng người luôn luôn nhắc con rằng sau khi kế vị nhất định phải sắp xếp đi một chuyến. Con cũng biết nỗi khổ tâm của phụ hoàng và thánh tổ, là không muốn để binh đinh bát kỳ chúng ta vì đam mê hưởng lạc mà bỏ mất thói quen luyện tập võ nghệ của mình, đồng thời cũng là muốn an ủi các vương công Mông Cổ.

- Hoàng thượng nói phải, hồi phụ hoàng của con tại thế, trong lòng rất muốn đi Mộc Lan một chuyến, chỉ đáng tiếc người chưa kịp đi thì... - Hoàng thái hậu nói rồi thở dài.

- Lão Phật gia đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa. - Càn Long vốn không muốn nhắc tới phụ hoàng, nhưng không ngờ hoàng thái hậu tự mình nhắc tới, cho nên ông vội an ủi.

Hoàng thái hậu cũng biết mình vừa có phần thất lễ, bà vội chuyển sang chuyện khác.

- Được, đừng nhắc tới nữa, ta chỉ vì nghĩ tới rồi thuận miệng nói ra mà thôi.

Càn Long không muốn nói tiếp làm hoàng thái hậu đau lòng.

- Từ Thái tổ đến con đã trải qua 6 triều 5 đời. Con sợ con em bát kỳ sinh ra lười biếng. Từ Thế tổ đến nay, cũng đã ba đời rồi, buổi đầu của Thế tổ Chương hoàng đế, con em bát kỳ còn thường xuyên chinh chiến, không quên luyện

tập bắn sắc võ nghệ của mình. Nhưng từ sau Thánh tổ, thiên hạ thái bình, con em bát kỳ cũng học theo thói quen người Hán, mua danh chuốc tiếng, chuyên trồng hoa chơi chim, dần dần quên mất bản sắc của mình, con xem ra cứ tiếp tục như thế là không được, cho nên con muốn mùa hạ năm nay đến Mộc Lan một chuyến.

- Con nghĩ thế, ta rất vui lòng. - Hoàng thái hậu tỏ ra có phần mệt mỏi, có thể là vì nhắc đến Thế tông chăng. - Được rồi, con lui ra trước đi! Hôm nay ta cảm thấy hơi mệt.

Càn Long lủi lũi rời khỏi Từ Ninh cung, NaLa thị đuổi theo. Càn Long vừa thấy NaLa thị đi ra, vội kéo tay nàng nói.

- Nàng cứ ở lại đây! Chăm sóc lão Phật gia cho tốt để bà đỡ buồn, thoải mái tí chút.

- Dạ, hoàng thượng!

Càn Long dặn dò xong, có Cao Vân tuỳ tòng, rời khỏi Từ Ninh cung. Trên đường từ đây về Dưỡng Tâm điện, bỗng Càn Long thấy hoa trong cung đã sắp nở, từng đoá từng đoá hàm tiếu, xinh tươi, thật là mượt mà, đẹp đẽ. Cảnh tượng này vốn đã xuất hiện trước rồi, nhưng khi đi sang hoàng thái hậu ông quá vội nên không nhìn thấy, nhưng bây giờ, trước cảnh tượng này ông không khỏi giật mình:

- Ái à, lại một năm nữa trôi qua rồi. - Càn Long nói với giọng cảm thán.

- Hoàng thượng, người than thở gì ạ? - Cao Vân đang tuỳ tòng bên cạnh hỏi.

- Trẫm nghĩ lại từ khi lên ngôi đến nay, đã là năm thứ sáu rồi mà trẫm chưa làm nên công tích gì cả, nghĩ lại thấy xấu hổ trong lòng.

- Hoàng thượng, hoàng thượng tự khiêm đấy thôi. Bây

giờ thiên hạ chẳng phải là một cảnh tượng thái bình rồi đó sao?

- Thế này đáng coi là cái gì, nếu nói thái bình, còn xa lắm mới so kịp được với thời thánh tổ.

- Hoàng thượng, nhưng đó đều là chuyện đã qua, người hiện nay đang còn trẻ mà? Nô tài tin chắc hoàng thượng sẽ vượt tiên hoàng, lúc tiên hoàng tại thế, người đã chẳng nói là hoàng thượng giỏi hơn người đó sao?

- Phải, tổ gia có nói thế, nhưng đó cũng là chuyện đã qua. Thánh tổ khi đang cái tuổi của ta bây giờ, thiên hạ đã thái bình rồi, Đài Loan đã thu phục được rồi, còn ta? Chả được tích sự gì.

- Hoàng thượng, hoàng thượng lên ngôi mấy năm nay, trăm họ không ai không ngợi ca, chẳng lẽ đấy không phải là chứng minh cho công tích của hoàng thượng hay sao?

- Tuy như thế, nhưng đối với binh đinh bát kỳ trẩm trị lý không nghiêm, những người này bây giờ đang xa dần việc quân ngũ, nay mai nếu một ngày nào đó có chiến sự, bảo trẩm ứng phó thế nào?

Cao Vân nghe Càn Long nói những lời này, ông không lên tiếng. Ông là một thái giám, tuy không hiểu về con em của bát kỳ, nhưng cũng có nghe biết ít nhiều, một điều trong đó là binh lính bát kỳ dần dần xa rời binh nghiệp, quen ngồi ở quán trà quán rượu, theo người Hán vịnh thơ, vẽ tranh.

Càn Long đã định đi Mộc Lan săn bắn, đương nhiên cốt ý là săn bắn để huấn luyện binh lính của bát kỳ. Suốt triều Ung Chính có đến hơn mươi năm không đi săn, thêm vào đó mấy năm đầu mình lên ngôi, như thế là gần hai chục

năm nay không điều binh linh bát kỳ đi theo săn bắn. Ngày hôm sau ngự triều, Càn Long tuyên bố quyết định của mình.

Nhưng rất nhanh chóng, liền có người dâng sớ phản đối, người phản đối đó là giám sát ngự sử Tùng Động. Trong sớ dâng Càn Long ông viết:

"*Hoàng thượng nghĩ đến việc võ bị, đi tuần hạnh Thừa Đức, săn bắn ở Mộc Lan, quả thực là yên mà quên mất nguy. Thần chỉ sợ rằng, như thế những kẻ thị tòng sẽ lấy săn bắn làm vui, đại thần trong triều, cũng sẽ vì hoàng thượng đi xa dần dần sinh ra tư tưởng an nhàn lười biếng, thần cho rằng những việc ấy là việc nhỏ, điều chủ yếu là, hiện nay triều chính kỷ cương vừa mới được chỉnh đốn, tình trạng đình trễ việc quân, được hoàng thượng nghiêm khắc chỉ bảo cũng đã được đổi thay, vì thế thần cho rằng hoàng thượng nên tạm thời ngừng việc săn bắn, để dưỡng cái khí thái hoà vừa được vun đắp*".

Càn Long xem bản tấu này rất không vui. Ông lập tức lệnh cho Trương Đình Ngọc thảo một chỉ dụ để nói lại quyết tâm của mình phải đi Mộc Lan săn bắn.

Trương Đình Ngọc đã trải qua ba triều, biết rằng việc săn bắn đối với triều Thanh rất quan trọng, vì thế, ông nghĩ qua, liền thảo ngay bản tấu dâng Càn Long, Càn Long xem, rất mừng, ngợi khen rất mực tài năng của Trương Đình Ngọc.

"Thời cổ, xuân sưu, hạ miêu, thu tiễn, đông thú, các cuộc săn bắn bốn mùa ấy đều là muốn lấy việc săn bắn luyện võ bị. Việc võ bị triều ta theo kịp đời trước. Thời hoàng tổ, nhiều lần xuất quân, không ai địch nổi, nhanh chóng diệt triều Minh, đó đều là nhờ ra sức rèn luyện tinh nhuệ trong thời bình, cho nên gặp thời chiến, mọi người đều căm thù giặc, ai ai cũng hăng hái xông trận. Nếu thời bình, đem

chuyện săn bắn gác lại, thì binh lính Mãn Châu, con em bát kỳ ắt sẽ an nhàn hưởng lạc, không nghĩ đến võ bị, việc kỵ xạ sẽ dần dần xa nhạt. Hoàng tổ hàng năm thu tiễn tại Mộc Lan, đối với việc võ bị rất có ích, mà kỷ cương được chấn chỉnh, chính sự hết thảy đều theo đó mà nề nếp trôi chảy, không khác gì kinh đô. Còn việc tuần thú mấy nơi, sẽ tỏ được sự quan tâm đối với những bộ tộc nổi tiếng Mông Cổ nơi biên cương, hoàng thượng gia ân đối với họ, đều ngụ ý chiếu cố, ôm ấy lấy những nơi xa xôi, như thế rất có ích cho sự an nguy của quốc gia".

Đạo chỉ dụ nói được rõ ràng mạch lạc ý nghĩa chuyến đi của Càn Long. Nếu bách quan trong triều không ai tấu thỉnh đừng đi săn nữa thì họ chỉ còn ra sức chuẩn bị cho chuyến đi săn ở Mộc Lan nữa mà thôi.

Trước nay đi săn, các vương công Mông Cổ đều phải tuỳ tòng. Các ngạch phụ(*) Mông Cổ ai cũng không chịu tụt hậu. Vì sao mỗi lần săn bắn đều phải có vương công Mông Cổ tham gia? Trong đó có nguyên nhân.

Hồi Thái tổ mới dấy binh, thế lực mỏng manh, luôn luôn bị quân triều Minh vây diệt. Về sau, vì vương công Mông Cổ cũng không quy thuận triều Minh, bèn tăng cường quan hệ với Thanh Thái tổ, hơn nữa, mỗi khi có chiến trận, Mông Cổ liền phái quân đến giúp. Nhờ có sự giúp đỡ của kỵ binh Mông Cổ, thế lực của Thái tổ ngày càng lớn mạnh, mỗi lần chiến đấu, Thái tổ đều hợp tác với vương công Mông Cổ, vì thế, sau khi Thái tổ đánh lấy được thiên hạ, để tạ ơn các

(*) Chế độ đời Thanh, rể của hoàng hậu gọi là cố luân ngạch phụ, rể của các phi tần gọi là hoà thạc ngạch phụ, dưới nữa có quận chúa ngạch phụ, hương quân ngạch phụ, tức rể của các thân vương đến trấn quốc công, phụ quốc công. Ngạch phụ là chức quan có nhiều bậc.

vương công Mông Cổ, yêu cầu con cháu của mình phải hậu đãi Mông Cổ, vì thế con em Mông Cổ cũng có người vào làm ngự tiền thị vệ, có người nhập vào bát kỳ, hơn nữa, triều Càn Long, mỗi khi đi săn bắn, vương công đại thần Mông Cổ nhất định sẽ tuỳ tòng, từ đó thành ra định chế, mỗi khi săn bắn, không những vương công Mông Cổ phải đi theo hoàng đế, mà còn phải sai binh lính cùng đi vây săn với hoàng đế.

Bây giờ Càn Long quyết định khôi phục lại việc săn bắn đã bị đứt quãng rất lâu rồi. Các vương công Mông Cổ không chịu tụt hậu, vừa nghe được tin, ngạch phụ Sách Lăng liền dâng sớ bày tỏ tình nguyện tuỳ tòng.

Càn Long vốn đã biết Sách Lăng dâng sớ đi theo, vì thế ông đã tính toán xem để bao nhiêu kỵ binh Mông Cổ tuỳ tòng. Nếu đem theo quá nhiều, tất sẽ không đạt được mục đích huấn luyện binh lính bát kỳ của Măn Châu, nếu phái đi quá ít, ắt sẽ làm cho các vương công Mông Cổ bất mãn.

- Phó Hằng, ngươi xem trẫm nên đồng ý cho họ đưa đi bao nhiêu người? - Càn Long hỏi Phó Hằng đang hầu bên cạnh.

Phó Hằng rất hiểu lòng Càn Long:

- Tâu hoàng thượng, nô tài cho rằng không nên phái đi quá nhiều.

- Điều đó trẫm biết.

- Nô tài cho là một ngàn năm trăm là đủ. Câu nói đó thốt ra sau khi Phó Hằng đã suy đi tính lại.

Con số Phó Hằng nói ra suýt soát với con số Càn Long

dự tính, trong lòng Càn Long thầm phục sự thông minh của Phó Hằng.

- Thế thì tốt, theo ngươi nói vậy, chiếu lệnh cho Ca Lạt Tẩm phái một ngàn tên, Ông Ngưu Đặc hai trăm tên, Khoa Nhĩ Tẩm một trăm tên, Ngao Hán năm mươi tên. Từ nay về sau, biên chế này thành định chế tuỳ tòng của kỵ binh Mông Cổ.

Trong trường săn Mộc Lan, tất cả mọi công việc chuẩn bị đang được khẩn trương tiến hành, một cách nề nếp. Vì trường săn vuông vắn mấy chục dặm này đã hơn hai mươi năm nay không dùng đến, vì thế một số nông dân vùng phụ cận đã không chú ý tới những điều cấm được yết báo treo ngoài trường săn, nhất là những người thiếu đất đai canh tác, họ thường thả gia súc của mình vào ăn cỏ hoặc lén lút khai khẩn đất đai. Các quan lại địa phương thấy rất lâu rồi triều đình không trưng dụng, cho nên cũng thả lỏng việc này, về sau gan mật của những người dân ấy càng lớn, kéo đàn kéo lũ vào trường săn thả dê bò, khai khẩn đất đai. Quan lại địa phương thấy không thể buông lỏng nữa, phần thì sợ triều đình quở trách, mới bắt đầu quản lý, hành vi của dân cũng được giữ gìn hơn. Bây giờ Càn Long quyết định khôi phục săn bắn, các quan địa phương cũng nhìn gió bẻ buồm, bèn hạ lệnh nghiêm cấm người vào trong trường săn chăn thả dê bò hoặc cày cuốc đất đai, những đất đai đã khai khẩn ra cũng coi như đất hoang để xử lý. Đồng thời còn dâng sớ tâu rằng vùng phụ cận trường săn Mộc Lan thường có thổ phỉ hoạt động, xin triều đình cho lùng bắt.

Việc có thổ phỉ hoạt động, Càn Long đã nghe từ lâu, vì chính bản thân ông đã có cái duyên gặp mặt thủ lĩnh của

đám thổ phỉ này. Đó là lần ông xuất kinh cùng với ngự tiền thị vệ, thái giám Cao Vân và Phó Hằng đã gặp gỡ nhân vật này.

Hôm đó Càn Long mặc thường phục, đang cùng với Cao Vân và Phó Hằng dạo quanh một thị trấn nhỏ vùng ngoại ô. Bỗng nghe tiếng reo hò khen hay, ông nhìn về phía đó, rồi tiện bước đi tới, thấy giữa đám đông, một thiếu nữ mơn mởn thanh xuân đang múa kiếm, kiếm múa theo người, nhanh nhẹn đẹp mắt, đường kiếm vun vút chao liệng như con chim én, lên xuống tung hoành thoăn thoắt, Càn Long không nén được, lớn tiếng ngợi khen. Cô gái đã chú ý ngay Càn Long khi Càn Long mới đi tới, cặp mắt đa tình của nàng ném một làn mắt về phía Càn Long. Cặp mắt long lanh sáng láng lập tức hút hồn Càn Long. Rồi cô gái không thèm để ý đến Càn Long nữa, cứ tiếp tục những đường kiếm tuyệt diệu của mình, những khi đường kiếm hơi giãn, nàng bất ngờ liếc sang Càn Long một nháy, đến lúc Càn Long như cảm thấy gân cốt mềm nhũn ra.

Phó Hằng đứng bên cạnh, nhìn thấy hết cả, bèn kéo áo Cao Vân, tỏ ý bảo Cao Vân khuyên Càn Long rời khỏi nơi đây ngay. Cao Vân rất hiểu ý, bước lên kéo áo Càn Long, rỉ tai:

- Hoàng thượng, đây là nơi hay sinh chuyện rắc rối, chúng ta hãy mau rời khỏi đi thôi!

Càn Long rất thích cảnh đông vui, hơn nữa ông đang bị cô gái kia làm cho mê mẩn, đương nhiên ông không muốn bỏ đi.

- Xem một chốc nữa, xem một chốc nữa!

Càn Long tỏ vẻ rất hứng thú, bảo nán lại.

Cao Vân và Phó Hằng chẳng có cách gì, họ đành gọi mấy

ngự tiền thị vệ tới, bảo họ chú ý bảo vệ Càn Long. Tuy chức vị mấy quan ngự tiền thị vệ cao hơn Phó Hằng, nhưng ai dám không kính nể em hoàng hậu? Vì vậy họ đều nghe sự sắp xếp của Phó Hằng.

Cô gái múa xong, dừng lại chào cảm ơn đám khán giả vây quanh, đồng thời một người đàn ông bưng khay xin tiền đám người xem, Càn Long bèn thưởng ngay mười lạng bạc. Người xin tiền thấy Càn Long không phải là người bình thường, vội ngỏ lời cảm ơn.

- Đại nhân, đa tạ ngài!

Vừa nói vừa vẫy tay gọi cô gái lại cảm tạ Càn Long.

Cô gái ung dung bước tới, nhoẻn cười với Càn Long, nghiêng chào và nói:

- Cảm ơn đại nhân ban thưởng. Nhìn bước đi dáng đứng của cô gái, Càn Long cứ muốn nắm lấy cánh tay thon thả của nàng.

- Đường kiếm của nàng đẹp lắm. - Càn Long nhìn khuôn mặt mỹ miều của cô gái, nói. Càn Long tuy có cung tần vô số trong tam cung lục viện, nhưng vẻ đẹp của họ không như vẻ đẹp của cô gái này, vẻ đẹp của họ là vẻ đẹp của trinh nữ nơi cung cấm, còn vẻ đẹp của cô gái này hàm chứa vẻ đẹp của tự nhiên, đối với con người quen nhìn vẻ đẹp dễ thương của cung tần nơi tam cung lục viện như Càn Long, vẻ đẹp của cô gái này thực sự có một sức hấp dẫn to lớn.

- Tiểu nữ Phượng Vân cảm ơn lời khen của đại nhân. Phượng Vân nói với vẻ thẹn thùng nhưng trên nét mặt nàng lại tỏ ra chẳng chút e sợ nào cả.

- Các ngươi vì sao đi mại võ?- Càn Long hỏi một cách quan tâm.

- Tiểu nữ vốn là dân nữ ở Nhiệt Hà, vì cha mẹ mất sớm, đành theo sư phụ đi mại võ mưu sinh. - Phượng Vân chỉ vào người đàn ông trạc tuổi trung niên cầm khay xin tiền kia.

- Ồ! - Nghe Phượng Vân nói thế, Càn Long tỏ vẻ đồng cảm - Gọi sư phụ của cô lại đây! - Càn Long bảo Phượng Vân.

Bấy giờ, Phó Hằng thấy Càn Long sấn vào nói chuyện với cô gái, sợ xấy ra điều gì bất trắc, vội bước lên đứng sát cạnh Càn Long, đề phòng có sự cố. Đồng thời, kéo áo Càn Long thì thầm:

- Hoàng thượng, chúng ta nên rời, trời không sớm nữa!

Câu nói thì thầm của Phó Hăng không thể ra ngoài tai Phượng Vân, nhưng cô vẫn làm ra vẻ chẳng hay biết gì hết, cô nói với người đàn ông xin tiền.

- Sư phụ, lại đây nhanh lên, vị đại nhân này muốn gặp sư phụ.

Người đàn ông trung niên kia vội đi lại, cúi chào Càn Long:

- Tiểu nhân Chúc Cao bái kiến đại nhân, chẳng hay quý tính của đại nhân là gì ạ?

Chúc Cao vừa nói, vừa liếc nhìn Phó Hằng và Cao Vân đứng cạnh Càn Long. Qua ánh mắt của người kia, Phó Hằng biết rằng hắn ta không phải là hạng người bình thường, vì ánh mắt ấy chứa đầy những ẩn ý gian tà, vì thế Phó Hằng rất cảnh giác.

- Ta họ Hoàng, tên Thượng, buôn chè, đi qua đây thấy lão huynh và cô gái đang mại võ, tiện thể ghé xem cho vui, nhưng không ngờ, tài nghệ của Phượng Vân cuốn hút, cho nên tôi dừng lại, muốn kết bạn với các vị

- Cám ơn Hoàng đại nhân đã để mắt đến tại hạ, tại hạ rất cảm động, nhưng chẳng hay Hoàng đại nhân sao lại mang đi mấy người cùng buôn trà ạ? - Chúc Cao chỉ vào Phó Hằng và mấy ngự tiền thị vệ nói, đồng thời chỉ vào cả Cao Vân nữa.

- Hả? Tôi nghĩ là Chúc huynh cũng biết, bây giờ buôn trà phải bôn tẩu nam bắc, trên đường khó tránh khỏi những chuyện phiền hà, cho nên có lúc phải mang theo ít người cũng chẳng có hại gì, Chúc huynh nói có phải không? Càn Long cười nói với Chúc Cao.

- Phải! Phải! - Chúc Cao bị Càn Long đối đáp không còn vặn vẹo gì được nữa, đành phụ hoạ theo.

- Được, Chúc huynh, chúng ta cùng Phượng Vân uống một chén nhé, coi là tôi không uổng công gặp gỡ hai người bạn. - Càn Long vừa nói, vừa đưa tay ra hiệu mời. Chúc Cao và Phượng Vân cũng không nói gì hơn, thu dọn đồ đạc, theo Càn Long đến một tửu điếm khá lớn ở gần đấy.

Ba người chọn một góc vắng vẻ ngồi xuống. Càn Long ngồi cạnh Phượng Vân, ông nghe thấy từng hơi thở trên mình Phượng Vân, tim ông đập rộn, hầu như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, ông vội kìm chế, lấy lại bình tĩnh. Ông nói với Phượng Vân:

- Phượng Vân, nàng thích ăn gì?

Phượng Vân cũng rất có cảm tình với chàng trai trẻ Càn Long này, nàng cười nói.

- Tuỳ ý Hoàng đại nhân.

Càn Long thuận miệng gọi mấy món, mấy người từ từ cầm đũa. Càn Long bảo Cao Vân và Phó Hằng đứng hầu bên cạnh, còn các ngự tiền thị vệ khác ngồi ăn một bàn riêng.

- Chúc huynh, vì sao huynh mang Phượng Vân đi mại võ? Càn Long hỏi.

- Nói ra dài lắm. Ái à! Chúc Cao thở dài - Chúng tôi vốn là dân Nhiệt Hà, Phượng Vân sinh ra như một đoá hoa xinh đẹp, một nhà phú hộ trong vùng khăng khăng đòi lấy làm thiếp, tôi nghĩ không thể để cho Phượng Vân chịu khổ chịu nạn, đành phải đưa Phượng Vân đi trốn.

- Ô, chuyện đến thế cơ à? - Càn Long nhìn Phượng Vân ngồi bên cạnh mình, trong đáy lòng, ông đồng ý với Chúc Cao nói rằng Phượng Vân đẹp như một đoá hoa - nhà phú hộ ấy tên gì nhỉ?

- Hoàng đại nhân, ngài biết cũng làm gì? Nhưng ngài đã hỏi, nói với ngài cũng chả sao, hắn ta họ Trương, là nhà giàu vùng đó, lại câu kết với quan lại, không cướp được Phượng Vân là hắn không thôi, nếu tôi không mang Phượng Vân đi sớm thì nàng đã rơi vào miệng cọp rồi. Chúc Cao nói với vẻ đau khổ, tựa hồ như nghĩ tới chuyện cũ là đau lòng.

- Phượng Vân võ nghệ rất khá, làm sao mà bị cướp được? Càn Long hỏi với vẻ không tin.

- Hoàng đại nhân còn có chỗ chưa biết, nhà phú hộ ấy thường ngày hoành hành khắp nơi, hắn ta võ nghệ cũng kinh người, lại nuôi một đàn lâu la. Tôi và Phượng Vân căn bản không địch nổi họ!

Phượng Vân ngồi bên cạnh nghe, rơi nước mắt. Nhìn vẻ đau khổ đáng thương của Phượng Vân, Càn Long thực tình muốn ôm cô gái vào lòng để che chở cho cô, giữ an toàn cho cô. Nhưng ông không thể làm thế, cũng không thể nói ra nỗi lòng mình muốn che chở cho cô gái.

- Phượng Vân, cô không cần phải lo lắng. Tôi quen một

quan viên trong triều, ông ta là bạn thân thiết của tôi, tôi sẽ nói với ông ta một tiếng, bảo ông điều tra sự việc này ra sao. Phượng Vân, nàng hãy yên tâm! Chẳng bao lâu các người sẽ được trở về quê hương.

- Hoàng đại nhân, chẳng phiền tới ngài, thế cũng vô ích thôi. Họ Trương kia cũng có thế lực rất mạnh ở trong triều, ngài không đấu nổi đâu, tôi không muốn ngài phải nhọc lòng với chúng tôi. - Phượng Vân nhìn Càn Long nói rất chân tình.

- Phượng Vân, nàng yên tâm! Ta không tin họ Trương kia có thế lực lớn như vậy. Càn Long cảm động cầm tay Phượng Vân nói, Phượng Vân thẹn thùng rút tay mình ra khỏi bàn tay Càn Long, nũng nịu nhìn Càn Long. Càn Long cũng biết mình hơi quá, vội nói.

- Xin lỗi, Phượng Vân, quả tình tôi bị xúc động quá.

- Nếu Hoàng đại nhân thực có thể làm cho chúng tôi được trở về quê quán, thầy trò chúng tôi vô cùng cảm kích. - Chúc Cao đứng bên cạnh chấp tay nói.

- Được rồi, hôm nay nói đến đây, chúng ta còn có dịp gặp nhau, các người về nhà đợi tin lành! - Càn Long vừa nói vừa đứng dậy, mang theo Phó Hằng, Cao Vân và mấy vệ sĩ khác đi ra. Khi Càn Long sắp đi tới cửa, ông quay đầu lại nhìn Phượng Vân, Phượng Vân lúc này cũng đang nhìn ông, bốn mắt gặp nhau, hai người đều như đang luyến tiếc phút gặp gỡ ngắn ngủi này, ánh mắt đều lộ vẻ buồn và thất vọng.

Càn Long lưu luyến từ biệt Phượng Vân, vừa về đến trong cung liền sai người đi điều tra nhà phú hộ họ Trương ở Nhiệt Hà, cạnh Mộc Lan. Chẳng mấy chốc đã có người trở về trình Càn Long rằng, cạnh Mộc Lan quả có nhà phú hộ họ Trương, nhưng theo quan địa phương nói, ông ta là một

phú dân giàu có, thực thà. Sau đó Càn Long lại nêu tình hình hai người Chúc Cao, thì rất lạ, nói hai người này là thủ lĩnh thổ phỉ vùng phụ cận quanh Mộc Lan.

Càn Long biết là mình bị Phượng Vân lừa, nhưng chẳng những ông không căm ghét Phượng Vân, trái lại càng thích Phượng Vân. Ông khắc sâu hình ảnh cặp mắt biết nói nên lời của Phượng Vân, bàn tay thon nhỏ ấm áp của Phượng Vân. Bây giờ quan địa phương tấu lên chuyện thổ phỉ vùng phụ cận Mộc Lan, đương nhiên Càn Long nhớ tới Phượng Vân.

Thổ phỉ tất nhiên phải dẹp, nhưng Càn Long không thể không yêu tiếc Phượng Vân, ông quyết định phái Nhiệt Hà đô thống Đạt Lặc Đảng A đi tiễu trừ. Nhưng, để cẩn thận, vì cô Phượng Vân mà ông yêu mến, Càn Long phái Phó Hằng đến chỗ Đạt Lặc Đảng A, bảo ông ta chú ý cô gái gọi là Phượng Vân. Đạt Lặc Đảng A tuy không biết vì sao hoàng thượng lại sinh cảm tình với Phượng Vân, nhưng Phó Hằng đã dặn dò, ông cứ thế mà làm.

Càn Long giao cho Đạt Lặc Đảng A xử lý việc phổ phỉ, tiếp đó lại phái ngự tiền thị vệ, phó đô thống Vượng Trát Lặc dẫn chính lam kỳ sát cáp nhĩ tổng quản đi giám sát. Trước lúc đi, Càn Long dặn dò Vượng Trát Lặc nhất thiết phải xử lý thoả đáng, không được hành động theo tình cảm chủ quan.

Thời Khang Hy, mỗi khi đi Mộc Lan săn bắn tuỳ tòng có binh lính bát kỳ, thị vệ, qua viên, bái đường a, cấm quân, đại thể có đến bốn ngàn hoặc năm ngàn người, những người tuỳ tòng này sau khi đến Nhiệt Hà, để lại một hai phần mười số tuỳ tòng canh gác vùng xung quanh Mộc Lan, còn nữa theo hoàng đế vào trường săn. Người tuỳ tòng đều phải cưỡi ngựa, tại kinh đô đã cấp cho mỗi người một con, khi

đến sông Bác La Hà đóng quân, những ai đáng cưỡi ngựa mà chưa được cấp tiếp tục cấp đủ cả. Nhưng lần này có khác, hoàng đế phải theo hầu hoàng thái hậu, vì thế rất khó khăn cho các đại thần lĩnh vụ thị vệ nội và bộ binh, bộ thị, họ không biết nên định số lượng người tuỳ tòng là bao nhiêu, cuối cùng họ tạm quyết định con số bảy ngàn và trình báo lên Càn Long.

Càn Long xem qua, cảm thấy hình như con số này lớn quá, tuy rằng lần này đi săn theo lệnh hoàng thái hậu, nhưng cũng không cần phải nhiều thêm đến hai ba ngàn người, đưa thêm một ngàn là đủ rồi. Cuối cùng Càn Long quyết định đưa sáu ngàn tuỳ tòng.

- Trẫm lần này đưa hoàng thái hậu đi săn, phái tuỳ tòng tất cả sáu ngàn người gồm có binh lính bát kỳ, ngự tiền thị vệ, Càn Thanh môn thị vệ, bách quan trong triều, cấm quân, Trẫm theo lệ cũ của hoàng tổ, cứ theo con số đáng cấp 5 ngựa thì ở kinh đô cấp 3, đáng cấp ba, bốn thì ở kinh đô cấp cho hai con, đáng cấp hai thì ở kinh đô cấp cho một. Đến Bạc La hà đóng quân lại, đổi hết số ngựa đã mệt mỏi, còn bao nhiêu nữa, theo con số cấp đủ hết. Các chương kinh, bút thiếp tử đi theo nhà môn các bộ, viện, đều không cấp ngựa. Như thế tính ra số ngựa cần thiết là bảy vạn con, việc ăn uống của ngựa do công bộ chuẩn bị, đồng thời chuẩn bị khoảng bảy tám trăm lạc đà cho sẵn để dùng.

Vấn đề ngựa và lạc đà đã được giải quyết, nhưng việc ban thưởng nhân viên tuỳ tòng thì làm thế nào? Càn Long gọi quân lính hành dinh sự vụ Hoà thân vương, Hoằng Trú tới bàn bạc.

- Hoằng Trú, ngươi xem nên theo lệ cũ ban thưởng nhân viên tuỳ tòng như thế nào?

- Tâu hoàng thượng, nô tài cho rằng nên theo lệ cũ của

thánh tổ, các thị vệ và đại thần trong triều đi theo thưởng hai mươi lạng bạc, quân lính hộ vệ thưởng mười lăm lạng. Còn các thị, phu phục dịch có thể cấp cho lương tiền.

- Được, làm theo lệ cũ của hoàng tổ vậy!

- Dạ, hoàng thượng, nô tài đi lệnh cho bộ Hộ lo liệu.

- Khoan đã, trẫm còn phải dặn điều này. Trẫm nghĩ, hoàng tổ săn bắn là cốt để binh lính bát kỳ không bỏ quên bản sắc kỵ xạ của mình, vì thế trẫm muốn lần này phải có một vòng thi bắn tên. Chương kinh, hộ quân trong triều lâu ngày không tập cung tên, sinh ra phế khoáng, trẫm muốn nhân dịp này xem tình hình luyện tập của họ thường ngày của hộ quân ra sao.

- Hoàng thượng sáng suốt, thời thánh tổ cũng có vòng thi bắn tên, có điều là chưa thành định chế, những cuộc săn bắn, có khi tiến hành thi bắn tên, có khi không. - Hoằng Trú đứng bên cạnh tâu lên.

- Ồ, thế thì tốt, trẫm hạ lệnh, từ nay về sau thi bắn tên trong săn bắn là định chế bắt buộc. Trong đám thị vệ, chương kinh, ai trúng năm phát thưởng 10 lạng bạc, trúng bốn phát thưởng 7 lạng, trúng ba phát thưởng 5 lạng, không trúng phát nào phạt ba tháng lương. Hộ quân hiệu, hộ quân, ai trúng năm phát thưởng 9 lạng, trúng bốn phát thưởng 6 lạng, trúng ba phát thưởng 3 lạng, không trúng phát nào phạt nửa năm lương.

Cách sắp xếp như vậy của Càn Long, Hoằng Trú rất khâm phục, phục sự sáng suốt, quả cảm của ngươi anh hoàng đế của Hoằng Trú, chỉ trong giây lát đã sắp xếp, xử lý công việc trọn vẹn, chắc chắn. Hoằng Trú tự than tiếc mình không sánh kịp, và tự đáy lòng cũng tự phục mình không phải là đối thủ của anh.

Mọi việc chuẩn bị cho cuộc săn bắn đang khẩn trương tiến hành một cách nề nếp. Phút chốc, đã đến tháng 6 rồi, khí trời dần dần nóng lên, nhiệt độ tăng lên, tinh thần những người trong cung sắp sửa tuỳ tòng hình như cũng phấn chấn hẳn lên.

- Lão Phật gia, người xem khi nào chúng ta khởi hành được?-Càn Long phấn khởi nhìn hoàng thái hậu nói.

- Hoàng đế, bây giờ con là chủ của muôn dân, việc này do con quyết định!

- Lão Phật gia, con trai mở cuộc săn bắn theo lệnh của người, đương nhiên mọi việc đều phải nghe lão Phật gia!

- Thời hoàng tổ của con, mỗi khi săn bắn đều đi vào tháng bảy, ta nghĩ thời gian này tương đối thích hợp.

- Thế thì theo lời lão Phật gia! Chúng ta đi vào hai mươi lăm tháng bảy, được không ạ? - Càn Long vui vẻ hỏi ý hoàng thái hậu.

- Được, đương nhiên là được. - Hoàng thái hậu cũng cười đáp lại Càn Long.

Khi Càn Long hài lòng rời khỏi Từ Ninh cung, Cao Vân loạng choạng chạy tới, quỳ xuống bẩm báo với Càn Long.

- Tâu hoàng thượng, Ngạc Nhĩ Thái có việc cần muốn bẩm báo ạ!

- Ông ta đâu rồi?

- Đang ở Càn Thanh cung ạ.

Vừa nghe xong, Càn Long lập tức lên kiệu đến Càn Thanh cung. Từ đằng xa Ngạc Nhĩ Thái đã thấy đoàn phu kiệu của hoàng đế đi tới, vội quỳ ngay trước cổng để đón.

- Nô tài Ngạc Nhĩ Thái khấu kiến hoàng thượng.

- Đứng dậy đi! - Càn Long xua tay rồi đi vào trong cung, ngồi lên ngự toạ.

Ngạc Nhĩ Thái theo gót vào cung, cúi đầu nói

- Hoàng thượng, nô tài có việc bẩm báo ạ!

- Nói đi!

- Nô tài nghe nói hộ quân doanh doanh tổng Đạt A Vượng cắt xén tiền thưởng của binh lính, binh lính rất oán giận, định khởi sự giết doanh tổng.

- Doanh tổng như thế đem giết quách đi. - Càn Long nghiến răng nói - Trẫm đã dặn dò rõ ràng là bạc thưởng cho binh lính sĩ tốt phải theo số phát cho đầy đủ, rõ ràng, lại có người dám không nghe lời trẫm, ngang nhiên coi nhưng không có trẫm, cắt xén tiền thưởng ngay trước mắt trẫm, lại có cái chuyện như thế được ư? - Càn Long tức giận, xuýt nữa thì vỗ bàn vỗ ghế.

- Nô tài đã lệnh cho bộ binh xem xét việc này. - Ngạc Nhĩ Thái nói.

- Có chứng cứ xác đáng không?

- Quả thực có việc đó, Đạt A Vượng đã nhận tất cả. Ngạc Nhĩ Thái nói và rút trong áo bản tấu trình của bộ binh trình Nhĩ Thái đưa cho Càn Long.

Càn Long mở xem, trên tờ trình viết rõ ràng lời Đạt A Vượng tự cung khai, có điểm chỉ của Đạt A Vượng.

- Đồ tồi. Đạt A Vượng này do ai tiến cử nhỉ?

- Đạt A Vượng tuy là người Mãn, nhưng bắt chước người Hán, thường tự cho mình có thể ngâm thơ vẽ tranh với văn nhân người Hán mà kiêu căng, ông ta do chính Uông Đo Đôn tiến cử trước mặt hoàng thượng.

Nói đến Uông Đo Đôn, lập tức khiến Càn Long cảnh giác,

lòng phẫn nộ cũng từ từ lắng lại. Đây phải chăng là Ngạc Nhi Thái mượn cớ để trị Uông Do Đôn? Uông Do Đôn vốn là môn sinh đắc ý của Trương Đình Ngọc, cũng là đại thần Càn Long trọng dụng, cho nên Càn Long nghĩ vậy là có lý. Bây giờ đang bận việc đi xa săn bắn, Càn Long không muốn xé to chuyện này ra, ông quyết định xếp việc này lại.

- Ủa? Đạt A Vượng có công tích gì mà Uông Do Đôn tiến cử nhỉ?

- Tâu hoàng thượng, theo nô tài biết, Đạt A Vượng sức vóc hơn người, nhất là bắn cung, trình độ rất cao, là người xuất sắc trong đám người Mãn. - Ngạc Nhi Thái tuy biết hoàng thượng có thể có ý mở đường thoát, nhưng ông không dám giấu giếm, cứ phải sự thực mà trả lời.

- Trẫm nghĩ, ông ta là người có tài khả dụng, lần này tạm tha tội. Ngạc Nhĩ Thái, truyền chỉ dụ của trẫm, giáng Đạt A Vượng ba cấp, cho phép ông ta tuỳ tòng lần săn bắn này, để ông ta lập công chuộc tội.

Ngạc Nhi Thái buồn bã vâng lời, kỳ thực ông muốn lợi dụng dịp này trị phái bên kia. Ngạc Nhĩ Thái là người Mãn, văn thơ không phải là giỏi giang lắm, nhưng ông rất ghen ghét văn tài của Uông Do Đôn, nhưng Uông Do Đôn lại không về hùa với ông, cho nên ông rất không hài lòng với Uông Do Đôn, thỉnh thoảng cứ muốn tìm cách đẩy xuống giếng, nhưng vẫn không có cơ hội, lần này, coi như tìm được cơ hội. Nhưng không ngờ hoàng thượng lại khoan dung tha thứ như thế, ai bảo, làm sao ông ta vui được?

- Cho Uông Do Đôn cùng đi với trẫm, còn việc người ông ta tiến cử không tốt, trẫm sẽ trách cứ người đó. Lui ra đi! Càn Long xua tay và nói với Ngạc Nhĩ Thái đang quỳ trước mặt.

Chính lúc Ngạc Nhĩ Thái đến Cần Thanh cung thì Uông Do Đôn đang tiếp Đạt A Vượng tại thư phòng. Uông Do Đôn nghiêm khắc quở trách Đạt A Vượng, ông trách Đạt A Vượng không nhìn xa thấy rộng, trách A Vượng quá tham lam.

- A Vượng, ông không phải không biết, Ngạc trung đường trước nay cứ chăm chắm vào tôi, nhưng trước đây, tôi rất cẩn thận, không để ông ta nắm được chỗ sơ hở của mình, ông ấy cũng chẳng làm gì được tôi, nhưng lần này, ông xem ông xem, ái à!

- Thưa thầy, tiểu đệ không có chí khí, để liên luỵ tới thầy. - Đạt A Vượng xấu hổ nói.

- Trương trung đường là thầy học của tôi, Ngạc trung đường xưa nay không hợp với thầy, không biết lần này ông ta có lợi dụng đẩy Trương trung đường xuống giếng không. Uông Do Đôn vừa nói vừa nhìn ra ngoài cửa sổ, bỗng thấy Trương Đình Ngọc từ ngoài sân đi vào.

- Thưa thầy, sao thầy cũng tới đây ạ?

- Do Đôn, ông không biết đấy thôi, ta sợ ông bị liên luỵ, đến đằng quân cơ xứ xem sao. Đến đó hỏi, Nột trung đường nói với tôi là hoàng thượng không có ý quở trách ông, vẫn để ông tuỳ tòng theo ngài, chỉ cảnh cáo ông về sau tiến cử người phải cẩn thận một tý. Tôi sợ ông lo lắng, vội đến đây xem sao.

- Trương trung đường, nô tài Đạt A Vượng khấu kiến. Đạt A Vượng đang ở bên cạnh, cúi mình chào.

- Ông là Đạt A Vượng, phải không? - Trương Đình Ngọc hỏi như là không tin.

- Vâng ạ, chính nô tài ạ.

- Hoàng thượng đã tha tội cho ông, chỉ giáng ông ba cấp. Vẫn để ông tuỳ tòng lần này, ông phải tỏ ra thật tốt, lấy

công chuộc tội, nếu không, sau khi đi Mộc Lan về, hai tội nhập một trừng trị. Biết chưa? - Trương Đình Ngọc vừa nói, vừa nhìn khuôn mặt trẻ trung tuấn tú của Đạt A Vượng.

- Tạ ơn hoàng thượng. Đạt A Vượng lập tức hướng về phía Dưỡng Tâm điện cúi đầu vái ba cái.

Vừa lúc này, có thái giám vào tuyên chỉ:

- Trương Đình Ngọc lập tức đến Càn Thanh cung. Khâm thử. Trương Đình Ngọc quỳ xuống tạ ơn, nhận chỉ, sau đó dặn dò mấy câu rồi vội vã mang cả tuỳ tổng rời khỏi nhà Uông Do Đôn.

Khi Trương Đình Ngọc tới thì Ngạc Nhĩ Thái, Lý thân vương Dận Đào, Hoà thân vương Hoằng Trú đều đã có mặt Trương Đình Ngọc gặp hoàng thượng rồi đứng sau Ngạc Nhĩ Thái.

- Hôm nay trẫm vời các ngươi tới là yêu cầu trong thời gian trẫm xuất thần, các ngươi tổng lý mọi việc ở kinh đô.

- Dạ, thưa hoàng thượng. - Bốn người đồng thanh đáp.

- Dận Đào, Hoằng Trú!

- Nô tài có ạ.

- Trẫm nghĩ các ngươi là thân vương, am hiểu công việc vương phủ, nội vụ phủ, trong thời gian trẫm xuất tuần, hai ngươi nhất định phải theo luật lệ trị lý cho tốt, không được có ý riêng tư. Nếu trẫm phát hiện ra có những việc như thế, nhất định sẽ nghiêm trị.

- Dạ, tâu hoàng thượng, nô tài nhất định tận tâm tận lực quản lý tốt công việc vương phủ và nội vụ phủ, xin hoàng thượng an tâm.

- Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc!

- Nô tài có ạ.

- Trẫm nghĩ rằng hai người là cựu thần của tiên hoàng, thành thạo các luật lệ, chính sự, đặc biệt để hai ngươi lại, trong thời gian trẫm xuất tuần, cùng với Dận Đào, Hoằng Trú lo liệu quốc sự. Nếu có việc, không phải là việc trọng đại, hai người bàn bạc xử lý, nếu là việc trọng đại, phải cấp tốc báo cho trẫm biết.

- Dạ! tâu hoàng thượng, nô tài và Trương trung đường nhất định không phụ lòng hoàng thượng.

- Trẫm đem quốc sự tạm giao cho các ngươi, các ngươi nhất thiết phải chăm lo công việc, điều khiển bá quan như khi trẫm ở kinh đô, để trẫm khỏi lo lắng. Các ngươi không được nhân khi trẫm không có mặt tại kinh đô mà lơ là chính sự, buông lỏng bá quan, phụ lòng tin cậy của trẫm.

- Dạ, tâu hoàng thượng. Nô tài không dám có chút trễ nải. Nô tài sẽ gắng sức hơn, chăm lo hơn chức trách của mình. Cả hai cùng cúi đầu đáp lại.

- Nếu quả như vậy, trẫm yên tâm. Dận Đào, Hoằng Trú, các ngươi lui ra trước.

Dận Đào và Hoằng Trú tạ ơn rồi lui ra, Càn Long nhìn Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái, nói:

- Các ngươi ở lâu trong triều, lại giữ chức vụ quan trọng, người đưa đón rất nhiều, các ngươi phải luôn luôn suy nghĩ, đừng vì riêng tư mà lôi bè kéo cánh công kích lẫn nhau. Bình sinh trẫm ghét cay ghét đắng thói bè phái, chuyện bè đảng tranh giành nhau dưới triều Sùng Trinh [*], các ngươi không phải biết, kết quả cuộc đảng tranh ấy các ngươi tự nghĩ cũng hiểu, trẫm không phải nói nhiều. Lần này trẫm với các ngươi tới, yêu cầu các ngươi không được ỷ thế cựu

---

(*) Sung Trinh, niên hiệu vua Tư Tông đời Minh, ông vua cuối cùng của triều đại này, từ 1628 đến 1644.

thần của tiên đế rồi lôi bè kéo cánh, chống đối lẫn nhau, phá hỏng triều chính, mong các ngươi khắc ghi lời ta

Trương Đình Ngọc nghe Càn Long nói thế, biết ngay là cảnh cáo ông không được tìm cơ trả miếng Ngạc Nhĩ Thái về việc Nhĩ Thái tâu cáo Uông Do Đôn. Ngạc Nhĩ Thái thì hiểu là hoàng thượng cảnh cáo ông không được tự ý đặt điều hãm hại người khác.

- Tạ ơn hoàng thượng chỉ giáo, nô tài nhất định luôn luôn ghi nhớ.-Ngạc Nhĩ Thái cúi đầu nói. Trương Đình Ngọc cũng nhân cơ hội tạ ơn Càn Long chỉ giáo.

- Trương Đình Ngọc, bảo hộ Hộ phát toàn bộ lương tiền tháng tám ngay trong tháng bảy cho các quan viên văn võ tuỳ tòng, và cả binh lính nữa.

- Dạ!

- Ngạc Nhĩ Thái !

- Nô tài có ạ!

- Truyền chỉ dụ của ta cho các quan viên văn võ tuỳ tòng, xử lý tất cả mọi công việc trên đường đi phải như khi ở kinh đô, không được sai sót.

- Dạ, tâu hoàng thượng!

Càn Long phân công, dặn dò xong, xua tay ra hiệu cho Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái lui ra. Nhìn ánh chiều tà bên ngoài, Càn Long nghĩ tới đã lâu lắm rồi không gặp NaLa thị, bèn dạo bước đến Trữ Tú cung.

NaLa thị dùng xong cơm tối, đang chải đầu, Càn Long vừa đi đến cửa nàng đã nhìn thấy, liền vội đón vào rồi hỏi thăm Càn Long.

- Ái phi, hôm nay sao trên mình nàng thơm thế?-Càn Long kéo tay NaLa thị, nói:

- Nô tài vừa tắm gội ạ! Hoàng thượng không thấy nô tài đang chải đầu sao? NaLa thị nũng nịu nói.

NaLa thị nói, Càn Long mới để ý, mớ tóc đẹp của NaLa thị đang ướt nước, giọt nước dưới ánh tà dương hiện lên lung linh màu sắc, làn tóc mượt mà dưới tia nắng hoàng hôn cũng đẹp đẽ lạ thường.

- Ái phi, nàng hôm nay đẹp lắm.

- Đó là vì lâu lắm rồi hoàng thượng không tới cung của nô tài đó thôi. NaLa thị cười duyên dáng, nói:

- Chẳng phải là hôm nay trẫm đến đó rồi sao? Càn Long tiện thể ôm lấy ngang lưng NaLa thị, nói.

- Nếu thiếp được cái phúc của hoàng hậu thì đã tốt rồi, như thế thiếp sẽ ngày nào cũng được thấy hoàng thượng. NaLa thị hạ giọng nói.

- Ái phi, nàng là trắc phúc tấu của ta, tuổi lại ít hơn hoàng hậu, như thế sẽ có cơ hội làm hoàng hậu rồi đó. Càn Long nói có ý mập mờ.

- Hoàng thượng, ngài ác lắm, nô tài không nói ý ấy. Nô tài coi hoàng hậu như chị ruột, nô tài không nghĩ có một ngày như thế. NaLa thị nói ra vẻ giận dỗi.

Càn Long cũng tự biết mình hiểu sai ý của NaLa thị, ông vội vàng vuốt ve, chữa lỗi.

- Ái phi đừng giận! Thế nàng nói ý gì nào? Đừng làm khó dễ với ta.

- Nô tài nói là, nếu nô tài ngày nào cũng nhận được ân sủng của hoàng thượng như hoàng hậu là tốt rồi.

Càn Long nghe thế bèn cười, ông nhìn cặp mắt mỹ lệ của NaLa thị nói

- Có phải nàng sợ ta quên nàng không? Thế thì tốt. Ta cho nàng thêm một đứa con được không?

- Được ạ. - NaLa thị vui mừng nói, vì xúc động, mặt nàng đỏ ửng, dưới ánh tà dương trông như một đoá hoa kiều diễm, cứ nhìn Càn Long trái tim đang đập dồn dập.

- Ái phi, sau này trẫm siêng đến với nàng hơn, nàng có thích không? - Càn Long nói với giọng điệu tình tứ.

- Thích ạ, tất nhiên là rất thích. - NaLa thị bá cổ Càn Long nói.

- Ái phi, nàng đẹp lắm, đẹp như một đoá mẫu đơn đẹp nhất dưới gầm trời này. Càn Long vừa nói vừa vuốt ve khuôn mặt đỏ ửng cả NaLa thị.

NaLa thị lim dim cặp mắt mỹ lệ của nàng, mặc cho bàn tay Càn Long di động trên mặt. Nàng nghe rõ hơi thở Càn Long đang dần dần gấp gáp hơn, bàn tay Càn Long từ trên mặt di chuyển dần về phía dưới. Bỗng nàng ôm chặt lấy Càn Long, mặc cho Càn Long vuốt ve, hôn cắn, cuối cùng nàng cảm thấy mình bị bế lên giường...

Một hồi rất lâu, hai người trở lại bình tĩnh. Càn Long vuốt ve khuôn mặt xinh xắn của nàng, nói.

- Ái phi, theo ta đi săn không? Ta cần có nàng bên cạnh.

NaLa thị gật đầu lia lịa, coi như lời đáp, đồng thời vùi đầu vào lòng Càn Long, Càn Long ôm chặt NaLa thị tràn trề hạnh phúc.

Đang ôm NaLa thị trong lòng, Càn Long lại nghĩ tới Y Tú hai ngày hôm nay không gặp. Y Tú trong lòng ông chẳng cũng một thứ cảm giác này đó sao? Thậm chí, còn hay hơn. Không được. Ngày mai ta phải đi thăm nàng.

Càn Long rời khỏi NaLa thị yêu dấu, mang cả Cao Vân ra khỏi Trữ Tú cung, đến một khu vườn nhỏ. Nơi đây cỏ

dại um tùm, trên cửa sổ bám đầy bụi bặm, nhìn qua biết ngay nơi đây đã lâu lắm rồi không có người ở. Nghe nói nơi đây trước kia từng là nơi ở sủng phi của Ung Chính, về sau, Ung Chính mất, sủng phi này cũng bị đuổi ra khỏi cung. Từ đó nơi đây trở thành hoang vắng. Càn Long vốn định đi đến Từ Ninh cung, nhưng vô tình thấy nơi đây, bèn thuận bước đi tới.

Càn Long nhìn khắp nơi đây, tuy rất lâu rồi không có người ở, nhưng những gì đã được sắp xếp dọn dẹp ra ở đây không hề suy suyển tí nào, ông bỗng nghĩ tới mỗi lần Y Tú vào cung không có chỗ nghỉ, cứ phải chèn vào nơi hoàng hậu, chi bằng để cho cô ta nghỉ ở nơi này.

- Cao Vân.

- Có nô tài ạ.

- Ngươi sai người sửa sang chỗ này nhá, trẫm cần trưng dụng.

- Dạ! Nô tài lập tức ra lệnh sửa sang.

Nhưng nếu như Phó Hằng ở trong kinh đô thì không thể trắng trợn đưa Y Tú vào ở trong cung được! Hừ! Trước hết phải điều Phó Hằng công cán ngoài kinh đô, sai ông ta đi xem xét hành cung trên suốt dọc đường đi, sửa sang ngự đạo, làm việc chuẩn bị cho ta ngự giá, như thế, Phó Hằng đi khỏi, ta có thể hằng ngày chung sống với Y Tú yêu dấu. Nghĩ tới đó, Càn Long lập tức ra chỉ dụ, phái Phó Hằng làm khâm sai, đi xem xét các hành cung, xem suốt dọc đường ngự đạo có bằng phẳng hay không, để khi trẫm phụng thái hậu tuần hành tránh được mọi phiền phức.

Là khâm sai, Phó Hằng không thể mang gia quyến đi theo, ông đành để Y Tú yêu dấu của ông ở lại, chỉ mang một đoàn người đi công cán để hoàn thành nhiệm vụ kiểm

tra ngự đạo mà Càn Long đã giao cho ông. Phó Hằng chỉ nghĩ tới Càn Long đang trọng dụng ông, đâu có biết hoàng thượng đang để mắt tới Y Tú yêu dấu của ông.

Phó Hằng vừa đi, Y Tú bèn ngày ngày vào cung, lấy tiếng là vào thăm hoàng hậu, thực ra là lén lút gặp gỡ Càn Long. Càn Long, do Phó Hằng đã đi vắng, ngày nào cũng được ôm tấm lưng ong của Y Tú, dắt tay Y Tú, thổ lộ tâm tình với Y Tú.

- Y Tú, ta nhớ nàng lắm.

- Hoàng thượng, nô tài cũng rất nhớ ngài. Y Tú vừa nói vừa rúc đầu vào lòng Càn Long.

- Y Tú, nàng xem thế này có thích không? - Càn Long chỉ vào khu vườn nhỏ vừa được sửa sang, nói. Toà cung này, theo yêu cầu của Càn Long, Cao Vân đã sai người dọn dẹp lại. Cỏ dại đã rẫy bỏ, khắp nơi hoa nở, bụi bặm trên cửa được lau chùi sạch bong, giường chiếu ngay ngắn sạch sẽ, đây quả là công lao của Cao Vân.

- Rất thích ạ! Nô tài không quan tâm đến chỗ tốt hay không, to hay nhỏ, nô tài chỉ cần hàng ngày được hầu hoàng thượng là được rồi. Y Tú ngửng đầu nói.

- Y Tú, bảo bối của ta. Càn Long xúc động, ôm Y Tú nói.

Từ đó, phần lớn thời gian, Y Tú sống trong cung, nghiễm nhiên trở thành một phi tử. Ban ngày nàng hầu hoàng hậu nói chuyện phiếm, hoặc đưa hoàng hậu đi thăm hoàng thái hậu, buổi tối ân ân ái ái, ta ta nàng nàng, với hoàng thượng.

Thời gian thấm thoắt, Càn Long và Y Tú sống với nhau chưa bao lâu thì đã đến giữa tháng bảy rồi. Tối nay, trăng rất sáng, trong Tử Cấm thành lặng lẽ, hai người đang dạo bước. Họ là Càn Long và Y Tú. Dưới ánh trăng huyền ảo,

khuôn mặt Y Tú càng trắng trong, trên mình, nàng lại khoác áo dài trắng, nhìn như một pho tuyệt diệu của nghệ thuật.

- Y Tú yêu dấu, ta với nàng bên nhau bấy nhiêu ngày, vẫn cảm thấy thời gian trôi nhanh quá.

- Nô tài cũng cảm thấy như vậy.

Càn Long xiết chặt bàn tay thon nhỏ của Y Tú trong tay mình than thở với ánh trăng.

- Y Tú yêu dấu, ta cảm ơn nàng hàng ngày có mặt bên cạnh ta. Y Tú, nàng biết không? Khi ngự triều, ta cứ muốn chóng bãi triều, mong công việc hàng ngày giảm ít đi! Ôi ta không giờ phút nào không nhớ tới nàng! Bây giờ, thời gian lưu lại bên lão Phật gia kia cũng đều rút ngắn lại. Tất cả đều vì để được ở bên nàng được nhiều hơn.

- Hoàng thượng, ngài phải để nô tài trở về, nếu không làm nhỡ quốc sự của hoàng thượng.

- Không, ta không đến nỗi như thế. Vả chăng, cũng chỉ khi Phó Hằng đi vắng, chúng ta mới có thể ở bên nhau thế này, còn khi Phó Hằng về, cách mấy ngày chúng ta mới gặp nhau được một lần. Vì thế, trước khi xuất tuần, ta rất quý tiếc đoạn thời gian này, ta quyết không thể để nàng trở về phòng không đơn chiếc, cũng quyết không để ta phải nhớ nàng đến nẫu gan nẫu ruột.

- Hoàng thượng!-Y Tú xúc động, vồ vào trong lòng Càn Long.

Thời gian cứ lặng lẽ trôi qua trong những ngày Càn Long bên cạnh Y Tú, nháy mắt đã là hai tư tháng bảy rồi, vì Càn Long còn một số việc phải làm, đành để Y Tú trở về nhà.

- Lão Phật gia, [illegible] chuẩn bị xong chưa? - Sau khi tiễn Y Tú về, Càn Long đến Từ Ninh cung.

- Ta chuẩn bị xong rồi, có thể khởi hành lúc nào cũng được.

Càn Long thấy hoàng thái hậu đã chuẩn bị xong xuôi tất cả, lại sắp xếp một đoàn hậu cung phi tử cùng đi theo hoàng thái hậu, các vật tư cần dùng và cắt cử đầu bếp làm cơm cho hoàng thái hậu, tất cả xong xuôi mới yên tâm chờ đến ngày hai lăm.

Ngày hai lăm tháng bảy, Càn Long chính thức thống lĩnh nhân viên hộ tòng xuất hành. Càn Long nghênh đợi kiệu của hoàng thái hậu tới Viên Minh viên, dừng lại một đêm tại nơi thắng cảnh nhân tạo vượt cả thiên nhiên này, ngày hôm sau bắt đầu cuộc du hành đầu tiên kể từ ngày ông lên ngôi, đi nghỉ mát ở sơn trang và săn bắn ở trường săn Mộc Lan.

Ra khỏi Viên Minh viên, con đường ngự đạo rộng thênh thang hiện ra trước mắt Càn Long. Con đường ngự đạo này do hoàng tổ của ông xây dựng, nhưng thuở đó, ngự đạo chưa được tu sửa bằng phẳng thế này, nó gồ ghề khúc khuỷu. Vì lần này đưa hoàng thái hậu xuất hành, Càn Long mới đặc biệt sai người tu sửa, sau khi tu sửa, ngự đạo rộng rãi, bằng phẳng, nhưng trên tổng thể, vẫn chưa làm thay đổi bộ mặt thời Khang Hy. Nhìn ngự đạo, Càn Long nghĩ tới hoàng tổ.

Càn Long nghĩ tới vẻ mặt tươi cười hiền hoà của ông nội, nghĩ tới lòng sủng ái của ông nội giành cho mình. Do được ông nội sủng ái, Càn Long được nhiều lần theo ông đi trên con đường này đến nơi nghỉ mát Thừa Đức và khu săn bắn mùa thu Mộc Lan, nhưng lúc đó ông chưa nghĩ tới sẽ có một ngày mình cũng như ông nội, uy phong lẫy lừng xuất tuần trên con đường này, Càn Long còn nhớ một lần hỏi ông nội.

- Ông ơi, mạ non đẹp quá! Đội ngũ lớn quá! - Khi hỏi câu

này, Càn Long mới có mấy tuổi, cậu bé còn vô khối điều chưa biết, dưới con mắt của cậu, rõ ràng ông nội uy phong rất to, mọi người đều phải nghe lời ông.

- Thằng bé đần, sẽ có một ngày cháu cũng như ông.-Khang Hy xoa đầu bé Càn Long miệng còn hôi sữa, nói.

Ông nội nói không sai, hôm nay ta cũng như ông trước kia, dẫn một đội ngũ to lớn thế này xuất hành, chỉ có điều là ông không nhìn thấy nữa. Nghĩ thế, Càn Long thấy xót xa trong lòng, vì ông rất yêu ông nội của mình.

Càn Long thò đầu ra nhìn ngự tiền thị vệ cưỡi những con ngựa cao lớn đang đi cạnh mình, dưới ánh nắng mặt trời, đoàn thị vệ khoác áo choàng màu vàng, đội mũ lông chim, tỏ ra rất khí thế, rất hào hùng. Tuy rằng, những thị vệ này, thường ngày Càn Long rất quen thuộc, nhưng giờ đây ông cảm thấy họ oai vệ, khí thế hơn ngày thường rất nhiều. Vòng ngoài ngự tiền thị vệ là Càn Thanh môn thị vệ, cạnh Càn Thanh môn thị vệ, là cấm vệ đội hàng ngũ chỉnh tề, bước đều răm rắp, đi hai bên lề đường ngự đạo, phía sau đội quân của Càn Long là các vương công đại thần tuỳ tòng, phía sau nữa là đội cấm quân hộ vệ.

Càn Long nhìn đội ngũ, nghi trượng, phía trước không thấy đầu, phía sau không thấy đuôi, trùng trùng điệp điệp, trong lòng cảm thấy tự hào: đây là uy phong của thiên tử, rất nhiều người đang chuyển động quanh một mình ta. Càn Long nhớ tới cách nhìn của mình lúc nhỏ đối với hoàng đế, lúc đó, ông thấy cha mình cùng tranh giành ngôi đế với các chú bác đến độ một mất một còn, ông nghĩ là sau này mình làm hoàng đế nhất định phải chia xẻ niềm vinh hạnh và quyền lực cho anh em cùng chung hưởng. Nhớ tới cách nghĩ trẻ con hồi ấy, Càn Long mỉm cười, thầm nghĩ "Lúc đó sao ta ngốc nghếc thế?"

Càn Long lại thò đầu ra nhìn cảnh xa, trước hết đập vào tầm mắt Càn Long là núi non cao thấp trùng điệp ở phía bắc, rồi cây cối um tùm trên núi, từng từng lớp lớp rõ ràng. Chim chóc trên cây có lẽ là lần đầu tiên thấy một đoàn người đông như thế đi qua đây, chúng chíu cha chíu chít kêu, như bày tỏ nỗi ngạc nhiên của chúng. Không xa phía trước là công trình kiến trúc chạm trổ, sơn son thếp vàng, Càn Long biết sắp đến hành cung Thang Sơn. Sau hành cung Thang Sơn là ngọn núi nhỏ không cao không thấp, trên núi cây cối xanh um, rậm rạp, từ xa Càn Long nhìn như là một cánh rừng, hành cung hiện vẻ u tĩnh, thấp thoáng dưới cánh rừng này.

Xe ngựa dừng lại, Càn Long biết đã đến hành cung Thang Sơn. Ông đang định vén rèm xe thì Cao Vân đã vén lên rồi. Càn Long xuống xe, vươn vai, ngồi lâu cũng mỏi. Càn Long nghĩ, mình còn trẻ ngồi một hồi đã cảm thấy mỏi mệt, không biết lão Phật gia có chịu nổi hay không, chắc bà mệt rã rời rồi!

Vừa lúc này, có hoàng hậu và NaLa thị theo hầu, hoàng thái hậu đi tới, sau lưng hoàng hậu còn có người Càn Long yêu dấu Y Tú. Càn Long vội bước lên đón khấu đầu hỏi thăm.

- Lão Phật gia, con trai khấu đầu chào mẹ.

- Đứng dậy đi!

- Con e mẹ ngồi lâu mệt mỏi, cho nên sai người tới hỏi lão Phật gia có muốn dừng lại ở đây không?

- Lòng hiếu của con hiếm có. Nơi này là nơi ông nội của con khi tại thế từng đi qua. Sau đó phụ hoàng của con lên ngôi, chưa từng đến đây lần nào, đến nay đã hơn hai mươi năm rồi. Trước kia mỗi lần tới đây cứ thích ngâm trong nước

suối ấm, ngâm xong thấy trong người sảng khoái hẳn ra. Hoàng đế, hôm nay ta muốn đưa hoàng hậu và mấy cô đi tắm, hoàng đế chờ ở ngoài nhé! - Hoàng thái hậu chỉ vào NaLa thị và Đôn phi nói.

Càn Long thấy Y Tú không ở trong số người hoàng thái hậu chỉ định, trong lòng rất mừng, ông hơi cúi đầu, nói:

- Lão Phật gia, mẹ đi tắm ạ! Chờ mẹ tắm xong, chúng ta cùng nhau dùng bữa, con đang lệnh cho ngự thiện phòng chuẩn bị.

Hoàng thái hậu gật đầu, rồi mang mấy a hoàn, cùng với NaLa thị, Đôn phi cùng đi, những người khác ai nấy về chỗ nghỉ ngơi. Trong sân chỉ còn lại Càn Long và Y Tú. Càn Long nhìn Y Tú yêu mến của mình, Y Tú cũng đằm thắm nhìn khuôn mặt tuấn tú đẹp đẽ của Càn Long.

- Đi theo ta.

Càn Long kéo tay Y Tú đi lên núi.

Hai người loạng choạng đi lên sườn núi, Y Tú mệt, thở hổn hển. Nhìn dáng yểu điệu của Y Tú, Càn Long thấy thương mến vô cùng, ông ôm ngang lưng Y Tú nói.

- Chúng ta nghỉ một lúc.

Y Tú gật đầu, sau đó ngã vào lòng Càn Long. Càn Long tìm một chỗ, ngồi xuống, đặt Y Tú nằm trên đùi, nghe tiếng thở của Y Tú đang dần dần trở lại đều đặn, thầm cảm thấy hài lòng. Trong rừng cây, có mỹ nhân nằm trong lòng, Càn Long còn gì không thoả mãn nữa? Hơn nữa, thường ngày ôm Y Tú, cũng chỉ có thể ở nơi thâm cung, còn bây giờ, là ở trong rừng cây vắng bóng người, so với nơi thâm cung, đương nhiên là một tình điệu riêng, hiếm có.

Bỗng nhiên, có tiếng nước chảy, làm Càn Long chú ý. Ông kéo Y Tú đi về phía có tiếng nước. Từ xa xa Càn Long

thấy một ngọn suối từ trong núi chảy ra, tiếng chảy róc rách, hãy còn bốc hơi.

- Y Tú, đó là suối nước ấm. Đi, chúng ta tới đó xem sao.

Suối ấm trong vắt, sáng lung linh, phảng phất như một nàng trinh nữ, khiến người ta vô cùng yêu thích. Càn Long nhìn suối, rồi nhìn rừng cây bên mình, thi hứng nổi lên.

- Y Tú, theo ta xuống núi đi! - Nói xong, Càn Long dắt tay Y Tú đi xuống núi, không kể Y Tú có theo kịp hay không, làm cho Y Tú hổn ha hổn hển, mệt nhoài. Khó khăn lắm mới xuống núi được, đi vào cung, Y Tú thở phào. Y Tú không biết Càn Long định làm gì, tròn xoe đôi mắt hỏi:

- Hoàng thượng, ngài vội vội vàng vàng xuống núi làm gì vậy?

Càn Long không trả lời, chỉ réo gọi Cao Vân đang đứng hầu bên cạnh:

- Mau đưa bút mực cho trẫm.

Cao Vân rất biết tính khí Càn Long, biết là hoàng thượng viết thơ. Ông vội vã mài mực và mang một tờ giấy đến.

- Tâu hoàng thượng, mực mài xong rồi ạ.-Cao Vân nói với Càn Long đang trần đầy phấn khởi, đồng thời nhanh chóng trải giấy ra, rút trong ống bút một chiếc bút lông kính cẩn đưa cho Càn Long.

Bây giờ Y Tú mới biết hoàng thượng làm thơ, nàng nhìn cây bút Càn Long lấy từ trong tay Cao Vân, chấm vào nghiên mực, rồi viết lên tờ tuyên chỉ. Nhìn mấy chữ lớn như rồng bay phượng múa hiện lên trên giấy, Y Tú tiến đến cạnh Càn Long, muốn xem xem hoàng thượng viết gì.

Đầu tiên nàng đọc thấy đề mục bài thơ, rồi xem nội dung thơ, xem xong, nàng vỗ tay khen tuyệt. Càn Long viết:

Thơ ngự chế nơi hành cung Thang Tuyền.

Hành cung, ối tiên cảnh.
Dừng xe, trời thu cao.
Trước sân tràn nắng sớm,
Cây rừng gió lao xao.
Suối trong toả hơi ấm,
Sóng xanh tuôn rì rào,
Bụi trần không chút gợn
Dật hứng, ý tuôn trào.

- Hoàng thượng, ngài viết hay lắm. Y Tú đứng bên cạnh ngỏ lời tán tụng.

- Y Tú, nàng thích không? Bài thơ này trẫm tặng nàng.

- Nô tài đâu dám mong ước xa xôi như vậy. - Y Tú thẹn thùng nói.

- Cao Vân, bao gói tử tế bài thơ này đưa cho Phó phu nhân.

- Dạ, thưa hoàng thượng. - Cao Vân đứng cạnh, chờ cho mực khô, đem cuốn bọc tờ giấy cẩn thận, trao cho Y Tú.

Y Tú nhanh nhẩu vái tạ Càn Long:

- Nô tài tạ ơn hoàng thượng ban cho!

Nhìn vẻ nhanh nhẩu của Y Tú, Càn Long không nhịn được cười. Vừa lúc này, một thái giám tới bẩm báo hoàng thái hậu đã trở lại, thái giám đến hỏi lúc nào thì dùng bữa.

- Chờ hoàng thái hậu thu xếp xong, lập tức khai thiện.

Tiểu thái giám nhận lệnh đi ngay, nhìn bóng thái giám đã đi xa, Càn Long bỗng quay lại kéo tay Y Tú nói.

- Y Tú, đưa ta đi dùng bữa.

Lần này Y Tú không ưng thuận, này giẫy tay mình ra khỏi tay Càn Long, nói:

- Tâu hoàng thượng, nô tài dứt khoát không dám cùng ngài đi dùng bữa với hoàng thái hậu. Trước kia, nô tài tuy cùng hoàng thái hậu chơi bời gần gũi, nhưng người quyết không cho phép người con gái có chồng như thiếp quẩn quanh bên hoàng thượng. Nô tài không muốn làm cho hoàng thái hậu tức giận, cũng không muốn làm cho hoàng thượng khó xử.

Y Tú nói đúng, Càn Long hiểu nỗi lòng của Y Tú. Ông buông tay Y Tú ra, nói:

- Thế cũng được! Nàng về trước chờ nhé, ta lập tức sai người của ngự thiện phòng mang các thứ tới cho nàng.

Y Tú sau khi nói lời cảm ơn, lưu luyến chia tay Càn Long, Càn Long nhìn theo bóng hình Y Tú đã đi xa, trong lòng cảm thấy xót xa. Mình là một bậc đế vương, thế mà không thể mời một cô gái mình chơi thân cùng đi ăn cơm. Lúc này Càn Long mới cảm thấy được sự yếu ớt, vô năng của chính mình.

Ái à! Đây là thể chế của tổ tông, Càn Long còn biết làm sao được? Ai bảo ông không quen biết Y Tú sớm hơn Phó Hằng? Ai bảo ông lại quen biết Y Tú sau khi nàng đã thành vợ của Phó Hằng?

Càn Long đi tới phòng ăn chuyên giành cho hoàng đế và hoàng thái hậu trong hành cung Thang Sơn. Hoàng thái hậu, hoàng hậu đã chờ sẵn từ lâu, chờ Càn Long đến là bắt đầu. Càn Long thấy người đã đến đủ, mới lệnh thái giám ngự thiện phòng chuẩn bị dâng thức ăn lên.

- Lão Phật gia, con xem chừng bây giờ tinh thần đã khá lên rồi, chả lẽ suối nước ấm hiệu nghiệm đến thế ư?

- Tất nhiên mà! hoàng thái hậu cười khà khà nói.

Mấy tiếng đồng hồ trôi qua rất nhanh, đội ngũ tuần hành của Càn Long sau khi nghỉ ngơi lại lên đường. Qua nửa

ngày đi đường, trước lúc trời tối, đội ngũ đã đến hành cung Lận Câu, hành cung này nằm trong Hiệp Sơn Câu, phía trước có một con suối nhỏ, phủ lên tất cả là một màn mây mù mỏng nhẹ, một cảnh tượng hiền lành êm ả, Càn Long quyết định tối nay nghỉ lại Lận Câu.

Sau khi sắp hàng bái kiến hoàng thái hậu xong, Càn Long trở về chỗ nghỉ của mình, nhớ ra rằng chưa hạ chỉ dụ xuống dân chúng ven đường ngự đạo, bèn cho Cao Vân truyền gọi Uông Do Đôn tới.

- Uông Do Đôn, lần này là lần đầu tiên trẫm xuất tuần săn bắn, hôm nay trẫm để ý tới thôn dân hai bên đường, thấy so với hồi hoàng tổ tại thế, ngự đạo bằng phẳng, rộng rãi hơn nhiều, trẫm nghĩ, nhà ở dân cư ven đường giảm bớt, cho nên trẫm vời ngươi tới, muốn ngươi thảo một chỉ dụ miễn giảm thuế phú cho dân.

- Thần cũng đang muốn gặp hoàng thượng tâu trình việc đó. Hôm nay thần cũng có để ý, dân cư trước kia ở hai bên đường nay không ở nữa, thần nghĩ là họ đã dời đi nơi khác. Nay nghe hoàng thượng nói, thần nghĩ tới câu nói của hoàng thượng buổi đầu tức vị.

- Câu gì nhỉ?

- Hoàng thượng chẳng đã nói là, lấy dân làm thiên hạ là gì?

- Hứ! Trẫm từng nói câu này. Từ khi lên ngôi đến nay, trẫm chỉ nghĩ lấy điều "hoài nhu"(*) trị thiên hạ, làm cho bách tính dưới triều của trẫm sống yên ổn thái bình.

(*) Hoài nhu: Kinh Thi, phần Chu tụng, thiên Thời Mại có câu: "hoài nhu bách thần". "Hoài" là vời gọi, "nhu" là yên ổn. "Hoai nhu" là dùng ân đức vời gọi dân, làm cho dân yên ổn, tức là dùng đạo đức khiến cho dân quy thuận.

- Thần tạ ơn hoàng thượng, nhưng chưa rõ hoàng thượng cho miễn giảm bao nhiêu?

- Miễn giảm bảy phần mười! Nếu giảm quá ít, không thể hiện được lòng yêu dân của trẫm, nếu giảm quá nhiều, bộ Hộ lại kêu ca, bảo là năm nay ngân khố giảm sút. Lần xuất tuần này đã điều đến hơn mười vạn lạng của ngân khố rồi, trẫm không muốn bộ Hộ lại trấn bình ngân khố thiếu hụt, chi dụng phải dè xẻn.

- Dạ! - Uông Do Đôn hiểu nỗi khó xử của Càn Long - Thần lập tức thảo dụ ạ!

Đêm Lận Câu Càn Long không được yên ổn, vì Đạt Lặc Đảng A phái người đến bẩm báo ông ta đã bắt được Phượng Vân, xin theo phép xử phạt. Sau khi biết tin này, Càn Long thấy trong lòng nôn nao, không thể nào yên được.

Cặp mắt dịu dàng, làn môi tươi thắm của Phượng Vân, lại có đôi tay thon thả với đường kiếm tuyệt vời, cứ ẩn hiện trước mắt Càn Long. Ông không thể nào quên cô gái Phượng Vân mới chỉ một lần gặp mặt. Cô ấy bây giờ ra sao? Cô ấy có khoẻ không? Càn Long cứ thầm hỏi trong lòng. Cô ấy sẽ được đối xử tử tế, vì ta đã dặn dò Đạt Lặc Đảng A rồi, Càn Long tự trấn tĩnh mình như thế.

Nhưng rốt cục ta phải làm thế nào? Càn Long tự hỏi dùng dằng không quyết được, khiến ông băn khoăn sốt ruột, ông đi lại trong phòng, cặp mày nhíu lại khiến vẻ mặt ông càng thêm tuấn tú. Nói thực ra, Càn Long ghét thổ phỉ giận bọn chúng phụ ân đức của ông, trước kia, xử lý những việc này dứt khoát như đóng đinh vào cột, không chút mềm tay yếu lòng, nhưng lần này ông khó xử vì tên thổ phỉ trước mặt ông lại là người mà ông yêu thích.

Càn Long cũng có giận Phượng Vân, vì sao Phượng Vân

nhất thiết phải đi làm thổ phỉ, nếu không ông đã có thể gọi Phượng Vân đến bên mình ông rồi, nếu không ông đã dễ xử rồi. Nhưng đằng này cô ta lại là một thổ phỉ, lại là tên thổ phỉ độc ác không thể dung tha, cô ta đã giết chết một doanh tống đi tiễu phỉ.

Xử cô ta tội chết chăng? Càn Long không thể căm giận đến thế, vì ông yêu cô ta. Không xử tử thì sao? Nhưng cô ta lại giết chết mệnh quan của triều đình, tội không thể tha. Càn Long không quyết định dứt khoát được. Càng không quyết định được trong lòng càng rối, càng rối lòng càng không ngủ được. Ông mạnh bước đi ra ngoài hành cung, nhìn mảnh trăng mờ mờ trên trời cao, nghe tiếng nước chảy rì rào trước cung, tiếng thông than thở trong gió.

- Phượng Vân, vì sao nàng lại đối đãi với trẫm như thế này? Càn Long muốn hét to một tiếng, nhưng ông không thể làm thế, ông chỉ lẩm bẩm một mình.

- Hoàng thượng, xin lui gót ạ! Nếu không sẽ bị nhiễm lạnh ạ! - Cao Vân đang đi theo xa xa phía sau lên tiếng.

Nghe Cao Vân nói, Càn Long mới cảm thấy hơi lành lạnh. Ông tự nhìn mình, không nhịn được cười, vì ông mặc đồ ngủ đi ra ngoài.

Càn Long trở về phòng. Một hành cung lớn như vậy, một đội ngũ đông như vậy đều đã im ắng trong đêm vắng vẻ, ngoài đội thị vệ tuần tra ra, mọi người đều đã yên nghỉ từ lâu. Nhìn hẻm núi yên tĩnh, thỉnh thoảng có tiếng dạ oanh kêu, trong lòng Càn Long vẫn rất băn khoăn, ông lại phần nào đó giận Đạt Lặc Đảng A, ông giận Đạt Lặc Đảng A đưa tin tới trong lúc này, giận ông ta cớ sao cứ phải bắt cho được Phượng Vân, ông cũng giận Đạt Lặc không nghĩ tới nỗi khó xử của ông.

Trong tâm trạng do dự băn khoăn, vừa tức vừa giận, Càn Long thức trọn một đêm, cuối cùng ông quyết định tạm thời chưa xử phạt Phượng Vân. Lệnh cho Đạt Lặc Đảng A giao Phượng Vân cho Phó Hằng xử lý.

- Hoàng đế, con làm sao vậy? Sáng sớm hôm sau hoàng thái hậu thấy Càn Long mệt mỏi, hỏi một cách quan tâm.

- Lão Phật gia, không việc gì ạ. Tối qua con cứ nghĩ tới đây là lần xuất tuần đầu tiên mà phấn khởi, không sao ngủ được. - Càn Long bịa cớ giải thích.

Vì cái lý do này rất tự nhiên nên hoàng thái hậu không hỏi nữa, nhưng làm cho Cao Vân, người theo hầu bên cạnh hoàng thượng, giật mình. Ông sợ hoàng thái hậu hỏi mình, ông biết trả lời thế nào đây? Thấy hoàng thái hậu không hỏi tiếp, ông yên tâm, cho là mình cũng gặp may, một là mừng cho hoàng thượng lanh trí, hai là mừng cho mình không bị hoàng thái hậu hỏi.

Càn Long đối đáp qua được với hoàng thái hậu, ngồi trong xe vẫn cứ nghĩ tới Phượng Vân. Ông không còn lòng dạ nào ngắm nhìn phong cảnh hai bên đường, ông phải nghĩ được kế vạn toàn. Trong lúc Càn Long đang nghĩ về Phượng Vân thì Uông Do Đôn đã quỳ trước xe dâng chỉ dụ ông đã thảo xong tối qua.

Càn Long cầm lấy bản thảo, mở ra xem, mở đầu Uông Do Đôn viết những lời ca ngợi hoàng ân to lớn, Càn Long không để ý, đưa mắt đọc phía dưới:

"Trẫm lần đầu tiên hành vi, những châu huyện phải đi qua, trước đã từng giáng chỉ dụ, lệnh không được làm mệt nhọc chút nào, phiền luỵ đến dân, nhưng những nơi dừng nghỉ, những nơi phải tu sửa đường xá, không tránh khỏi mệt dân lực, khổ dân trí, trẫm hết sức quan ngại, nay cho

những địa phương ấy được miễn giảm mức thuế năm nay, nhất loạt thu ba phần mười định mức để tỏ lòng thương yêu dân của trẫm".

Càn Long rất hài lòng những lời thảo trong chỉ dụ, ông đưa bản thảo cho Uông Do Đôn, nói:

- Uông Do Đôn, cứ theo như ngươi khởi thảo, truyền dụ tới các châu huyện.

Uông Do Đôn nhận lệnh đi, Càn Long ngồi lại trong xe, nhắm mắt trầm tư, nghĩ tới Phó Hằng sẽ xử lý Phượng Vân như thế nào. Phó Hằng biết quan hệ giữa ta và Phượng Vân, ông ta đáng lý không xử tử Phượng Vân chứ! Ồ! Có khả năng Phó Hằng sẽ chờ ta xử lý việc này thì sao? Suốt ngày Càn Long sống với những ý nghĩ về Phượng Vân, mãi đến tối, đội ngũ tới Hoài Nhu, Càn Long mới thanh thản chút ít.

Hành cung Hoài Nhu vốn là ba toà giáo đường, sau này để thuận tiện cho việc tuần hành, Khang Hy hợp nhất lại gọi là Kỳ Viên tự, sau nữa đổi hẳn thành hành cung. Càn Long dìu hoàng thái hậu xuống xe đi vào trong hành cung Hoài Nhu. Vừa bước vào cung, Càn Long đã thấy đôi câu đối nét chữ rắn rỏi lão luyện của tổ phụ tại phòng phía đông chính điện:

Nguyệt đồng bích vũ lãng vô tận,

Tâm dữ bạch vân tán dĩ văn.

(Trăng cùng trời xanh sáng đến vô tận

Lòng cùng mây trắng hoà tan mà nghe)

Theo đông thất đi qua, Càn Long lại thấy một đôi câu đối ở tây thất:

Khinh phong dũng liễu nghênh đầu sảng

Nồng lộ giao nguyên súc mục thanh

(Dũng liễu vươn đầu vờn gió nhẹ

Đồng quê phóng mắt ngắm sương nồng)

Đọc hai bức câu đối, Càn Long thấy tâm tình thoải mái hơn nhiều. Tổ phụ hào hùng như thế, mà mình thì uỷ mị yếu ớt. Không được, ta cũng phải hào hùng phóng khoáng như tổ phụ, không thể vì một người con gái mà chau mày nhíu mắt đau khổ. Càn Long tự bơm cho mình. Nhưng rất nhanh chóng, ông thất bại, như quả bóng bị xì hơi xẹp xuống, Càn Long lại nghĩ tới cô gái Phượng Vân. Rốt cục, vẻ đẹp hoang dã của cô gái có sức hấp dẫn kỳ lạ, Càn Long không tài nào giãy giụa thoát ra được.

Trong lúc Càn Long đang chau mày nhíu mắt vì cô gái Phượng Vân, bốn vị lưu lại trong cung là Trương Đình Ngọc, Ngạc Nhĩ Thái, Dận Đào, Hoằng Trú cũng chẳng lấy gì làm phấn khởi. Vì tin tức từ cục Bảo Truyền của bộ Hộ đưa tới là thợ đang bãi công.

Nguyên do thợ ở cục Bảo Tuyền bãi công có từ lâu, từ khi Càn Long đi tuần hạnh, để tiết kiệm chi tiêu, bộ Hộ đã xin giảm tiền công của thợ, Càn Long đồng ý. Sau khi Càn Long đi, bộ Hộ phát tiền lương cho thợ, trước đó, mỗi người mỗi quý được lĩnh hai mươi bảy lạng, nay giảm xuống hai mươi hai lạng sáu tiền một phân, vì thế thợ tức giận, trước kia, mỗi quý được phát hai mươi bảy lạng còn gắng gỏi sống được, nay chỉ phát hơn hai mươi hai lạng, làm sao họ nuôi sống vợ con được. Cho nên họ tụ tập bàn nhau bãi công.

Bảo Tuyền cục có 4 xưởng đông, tây, nam, bắc, các thợ rất nhanh chóng liên kết với nhau bãi công để bày tỏ sự bất mãn với triều đình về việc giảm tiền lương. Giám đốc Bảo Tuyền cục sau khi biết tin, khải tấu lên bốn vị còn ở lại kinh là Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc, Dận Đào, Hoằng Trú, mặt khác tự dẫn sứ giả của các xưởng tới chỗ bãi công

để điều đình. Cuối cùng, trong tình trạng không còn cách gì hơn giám đốc Bảo Tuyến cục đồng ý phát tiền lương đủ số như trước, thợ bốn xưởng mới chịu trở về xưởng tiếp tục mở lò đúc tiền. Đối với lò đứng đầu khởi sự bãi công, giám đốc Bảo Tuyến cục lệnh cho tiếp tục làm việc như cũ. Giám đốc nghĩ thế là êm chuyện, nhưng không ngờ Trương Văn Thương bị giết, tình hình lại sa vào rắc rối.

Sau khi giám đốc cục Bảo Tuyến đáp ứng yêu cầu của thợ, giữ nguyên tiền công như trước, các xưởng nam, tây, bắc đều trở về mở lò đúc tiền lại, nhưng tại xưởng đông, dưới sự xúi giục của tên thợ đúc Đồng Quang Vinh, vẫn tiếp tục chống, không chịu làm việc lại. Xưởng đông có một thợ mài tiền là Trương Văn Thương, nhà có mẹ già, bốn con và một vợ, đời sống tất nhiên là rất khó khăn, tuy vậy, trước kia mỗi quý được 27 lạng bạc vẫn có thể duy trì cuộc sống, cho nên anh ta cũng yên tâm và hài lòng với hiện trạng. Nay giám đốc đã đáp ứng vẫn trả 27 lạng mỗi quý như trước, anh ta hài lòng, không muốn khuấy lên chuyện bãi công nữa, anh ta yêu cầu mở lò đúc tiền lại.

Thợ đúc Đồng Quang Vinh người to khoẻ, vai hùm lưng beo, ức hiếp người đã thành thói quen, thường ngày, nhiều người trong xưởng vẫn sợ anh ta. Thấy Trương Văn Thương không nghe sự chỉ huy của mình, liền nảy ý làm cho Văn Thương bại hoại, trong lòng rất căm tức, hầm hầm chạy tới túm lấy ngực áo Trương Văn Thương nói:

- Mẹ nó chứ, mày muốn tìm đường chết à? Anh em đang mong nhân cơ hội mỗi người kiếm chác tí đỉnh, mày lại hư đốn như thế?

Trương Văn Thương không chịu kém:

- Mày một thân một mình, đương nhiên chẳng có gì vướng

víu, nhưng tao, trên có mẹ già, dưới có vợ con, tao phải kiếm tiền về nuôi sống họ chứ?

- Việc mày nuôi mẹ nuôi vợ người khác không biết. Đây rõ ràng là mày thọc gậy bánh xe ông mày rồi. - Đồng Quang Vinh hùng hổ nói.

Thường ngày, Trương Văn Thương luôn bị Đồng Quang Vinh tức giận mắng chửi, anh không chịu được nữa, liền chỉ thẳng vào mặt nói:

- Đồng Quang Vinh, nói cho mày biết nhé! Mày làm thế là đẩy anh em xuống hố đấy, mày và anh em chẳng những không lấy được tiền lương, mà còn liên luỵ vì mày đấy. Đồ tồi, mày biết thế không, con lợn ngu!

Đồng Quang Vinh khó chịu nhất là có người chửi anh ta là con lợn ngu. Anh ta liền thuận tay đánh Trương Văn Thương hai bạt tai. Trương Văn Thương không chịu kém, cũng vụt cho Đồng Quang Vinh hai bạt tai, thế là hai người ẩu đả lẫn nhau.

Rốt cục Đồng Quang Vinh người to sức khoẻ, chả mấy chốc Trương Văn Thương hộc máu mũi. Trương Văn Thương thấy mình tay không không thể nào địch nổi Đồng Quang Vinh, bèn tiện tay cầm chiếc xẻng mang theo bên mình đánh vào Đồng Quang Vinh. Quang Vinh nhanh mắt nhanh tay cướp lấy xẻng, luôn đà quay đầu lại vụt xẻng vào Trương Văn Thương. Trương Văn Thương chẳng may, bị trúng đòn vào ngực, máu tươi phun ra như suối.

Đồng Quang Vinh xem chừng tình thế không ổn, biết là mình đã gây ra án mạng, buông tay định chạy. Đồng Quang Vinh vừa ra đến cổng thì bị giám đốc cục Bảo Tuyển đưa người đến bắt. Đến khi giám đốc gọi thầy thuốc đến chữa

chạy cho Trương Văn Thương thì Văn Thương vì chảy máu quá nhiều, đã chết cứng từ lâu.

Tin tức nhanh chóng tới tai Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc bốn người bàn bạc, quyết định lập tức giao Đồng Quang Vinh cho huyện Đại Hưng thẩm vấn. Những thợ thuyền khác thấy Đồng Quang Vinh gặp vận đen, biết là mình có chống đối nữa cũng chẳng được gì, đành chấp nhận điều kiện của giám đốc cục Bảo Tuyền đưa ra: sau khi nhận tiền công tiếp tục làm việc.

Vì trước khi đi Càn Long đã dặn Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc, nếu việc nhỏ, họ có thể bàn bạc xử lý, không nhất thiết việc gì cũng tâu lên. Vì thế Trương Đình Ngọc, Ngạc Nhĩ Thái bàn nhau không tâu việc này lên Càn Long đang trên đường tuần hành. Còn đối với Càn Long, ông cũng không muốn trong lúc này lại nghe được những tin tức xấu như vậy.

Đội ngũ tuần hành đi qua hành cung Thiên Nam Môn, Càn Long vốn không định dừng lại đây, nhưng thấy hoàng thái hậu tuổi già, trong mình ông lại lắm điều phiền não, nên cũng muốn tìm một nơi giải khuây, bèn đồng ý tạm dựng lại ở hành cung Thiên Nam Môn.

Vì tối qua tinh thần khá thanh thản, cho nên hôm sau Càn Long dậy rất sớm, đi tản bộ trong hành cung, hít thở không khí trong lành buổi ban mai. Càn Long đứng lặng trong gió sớm, vọng nhìn Trường Thành xa xa trên núi, nghĩ tới hôm nay mình sẽ lên Trường Thành, trong lòng cảm thấy phấn chấn.

-Tâu hoàng thượng, thái hậu gọi ngài qua dùng bữa. - Nghe Cao Vân nói, Càn Long mới biết mình mê mải ngắm cảnh, nhỡ cả thời gian ăn uống.

Hôm nay hoàng thái hậu xem ra cũng rất phấn khởi, không còn vướng chút mệt mỏi nào của hai ngày đi đường, có lẽ cũng vì bà nghĩ tới sắp đi lên Trường Thành chăng. Hoàng hậu, NaLa thị, Đôn phi ngồi bên cạnh hoàng thái hậu đều cười nói vui vẻ. Nhìn mọi người phấn khởi, Càn Long cũng vui hẳn lên.

Đội ngũ càng đi càng tới gần Cổ Bắc Khẩu, Trường Thành quanh co trên núi càng hiện lên rõ hơn, phía dưới Trường Thành là cây cối xanh um, tỏ ra tràn đầy sức sống, từ trên những đỉnh núi, chúng nhìn về phía dưới gật đầu lia lịa, phảng phất như những tín đồ ngoan đạo của Phật giáo.

- Tâu hoàng thượng, đề đốc Hoàng Đình Quế xin khấu kiến. - Nột Thân cưỡi ngựa đi bên cạnh tiến lên bẩm báo.

- Bảo ông ấy về trước đi, bây giờ tạm thời trẫm chưa gặp.

- Dạ, thế nô tài để ông ấy đi.

- Ồ, khoan đã, truyền chỉ dụ của trẫm, nói là trẫm cần phải duyệt binh lính giữ Cổ Bắc Khẩu trước hành cung Lưỡng Giám phòng.

Nột Thân nhận lệnh, phi ngựa tiến lên phía trước đội ngũ, phút chốc Nột Thân trở lại, mang theo cả Phó Hằng.

Tiếng vó ngựa lốc cốc làm cho Càn Long chú ý. Vì nếu một mình Nột Thân trở lại thì thấy vó ngựa không rộn như thế, Nột Thân nhất định mang người tới, Càn Long ngồi trong xe đoán như vậy.

- Nô tài Phó Hằng khấu kiến long nhan! - Càn Long nghe tiếng nói quen thuộc của Phó Hằng vang lên từ ngoài xe, ông vén rèm cửa xe lên nhìn Phó Hằng đang cúi mình chào trên lưng ngựa.

- Phó Hằng, ngươi vất vả quá, hãy đi nghỉ ngơi đi đã!

Lời nói ân cần của Càn Long làm Phó Hằng rất cảm động, trên lưng ngựa, ông lại cúi mình nói.

- Nô tài cảm tạ lòng yêu mến của hoàng thượng. Nhưng nô tài không mệt ạ, nô tài xin hộ giá cùng hoàng thượng.

- Thế thì tốt lắm!

Phó Hằng liền đi bên xe nói chuyện phiếm với Càn Long, đồng thời hỏi thăm về tình hình hành doanh phía trước. Sự việc như ông đã dự tính, Phó Hằng lo liệu tiền trạm rất tốt, Càn Long rất hài lòng, lại khen ngợi Phó Hằng mấy câu.

- Phó Hằng, Phượng Vân bây giờ ở đâu?-Càn Long hỏi sau khi đã sai Nột Thân đi nơi khác.

- Tâu hoàng thượng. Nô tài đã mang nàng tới Cổ Bắc Khẩu rồi, nay đang ở chỗ Hoàng Đình Quế.

- Bây giờ nàng có khoẻ không? - Càn Long quan tâm hỏi

Phó Hằng nghe câu hỏi này, muốn cười lên nhưng vẫn không thể cười.

- Tâu hoàng thượng, hoàng thượng đã dặn nô tài khoản đãi tốt, đương nhiên nô tài đâu dám làm tổn hại một sợi tóc của Phượng Vân.

Càn Long không nói tiếp nữa, chỉ thở dài khe khẽ. Phó Hằng cũng không dám nói nữa, chỉ đi sát theo xe Càn Long. Vua tôi cứ lặng lẽ như thế đi, chỉ nghe tiếng lộc cộc của bánh xe nghiến xuống đường.

Đã đến Cổ Bắc Khẩu, đề đốc Hoàng Đình Quế và thủ bị Hoà Nhĩ Đôn đã đón chờ ngự giá. Sau khi gặp Hoàng Đình Quế và Hoà Nhĩ Đôn, Càn Long dìu hoàng thái hậu đi vào hành cung Lưỡng Gian Phòng ở Cổ Bắc Khẩu.

Cổ Bắc Khẩu địa thế hiểm yếu, là nơi xưa nay các nhà cầm quân tranh chấp, cho nên từ triều Thanh, Cổ Bắc Khẩu

được chốt giữ rất tốt, để thuận tiện trong việc duyệt quân đồn trú tại đây, thời Khang Hy đã xây dựng hành cung Lưỡng Gian Phòng ở đây. Trên thực tế, vị trí hành cung còn cách Cổ Bắc Khẩu mấy chục dặm Trung Hoa, nhưng ở đây địa thế bằng phẳng, cho nên đi cũng không mất nhiều thời gian, mà thời Khang Hy, mỗi lần kiểm duyệt quân đội đều tiến hành trước hành cung này.

Hành cung Lưỡng Gian Phòng là cảnh đầu tiên sau khi ra khỏi cửa ải, nó không những rộng rãi mà cảnh trí cũng xinh đẹp vượt cả bàn tay tạo hoá. Hành cung có ba gian môn điện, toàn bộ cung điện quay hướng nam. Vào phía trong cửa là ba tắc môn thiết kế như nhau, phân biệt đường đi vào các cửa lớn của đông cung, tây cung và chính điện.

Càn Long dìu hoàng thái hậu và hoàng hậu và đông cung, sắp xếp người hầu hạ xong xuôi, quỳ xuống an ủi rồi lui ra, triệu kiến Hoàng Đình Quế, Hoà Nhĩ Đôn chính điện, khuyên họ tận chức tận trung, đừng có phụ lòng tin cậy của hoàng thượng. Cuối cùng, Càn Long hỏi:

- Hoàng Đình Quế, Phượng Vân đang ở đâu?

- Tâu hoàng thượng, tại quân tiền ạ.

- Đưa Phượng Vân vào đây, ta thân hành thẩm vấn.

Hoàng Đình Quế nhận lệnh đi ngay, chốc lát, Càn Long đã thấy Phượng Vân tay bị cùm, có mấy thị vệ canh giữ, đi vào. Bước đi của Phượng Vân vẫn nhẹ nhàng, vững chãi, vẻ mặt vẫn thanh tú, cặp mắt vẫn mê hồn, chỉ có trên mặt giảm vẻ dịu dàng, mà tỏ ra coi khinh, bất cần.

Nhìn dáng vẻ của Phượng Vân, Càn Long thực đã tan nát ruột gan, ông thầm nghĩ, Phượng Vân ơi Phượng Vân, đừng trách ta vô tình, ai bảo nàng là thổ phỉ nào? Nhưng

rồi Càn Long lại nghĩ, ta không thể thẩm vấn một cách lạnh lùng, phải hỏi cho cặn kẽ.

Càn Long lệnh cho Hoàng Đình Quế mở cùm cho Phượng Vân, rồi lệnh cho Hoàng Đình Quế và các ngự tiền thị vệ lui ra hết. Phượng Vân chỉ hờ hững nhìn Càn Long quát nạt sai phái, nàng không quỳ, cũng không nói lời cảm ơn.

- Phượng Vân, ta vô cùng nhớ nàng! Từ khi gặp nàng lần đầu ta không tài nào quên nàng được. Càn Long bước lên gần Phượng Vân, nói.

- Hoàng đại nhân, trách tôi có mắt như mù, không nhận ra ngài là hoàng thượng. Đáng lẽ tôi phải biết từ lâu, họ Hoàng tên Thượng, đồng âm với hai tiếng "hoàng thượng". Tôi quả thật không nghĩ tới người đã gặp chính là ngài hôm nay - hoàng thượng. Phượng Vân căm giận nói.

- Phượng Vân ! - Càn Long gọi và định kéo tay Phượng Vân. Phượng Vân lùi một bước.

- Mãi sau khi tôi bị bắt, được chiếu cố rất nhiều, sau lại thấy Phó đại nhân, tôi mới nghĩ ngài có thể là đương kim thiên tử, nhưng lúc đó đã muộn rồi, tôi đã thành tù nhân của ngài rồi. Hoàng đại nhân. Nay ngài muốn chém, muốn giết, hoàn toàn theo ý ngài, tôi không một lời oán thán. Tôi có thể chết trong tay ngài là tôi hài lòng lắm rồi. Phượng Vân nhắm đôi mắt to sáng lại, lời thì cứ tuôn ra qua cặp môi xinh xắn.

- Phượng Vân, nàng có biết đâu hai ngày hôm nay ta lo lắng cho nàng, vì nàng mà ăn không ngon, vì nàng mà ngủ không yên. Thế mà nàng lại đối xử với ta như thế. Trời ơi! Vì sao nàng lại đối với ta như thế! - Càn Long hoàng toàn trở về trạng thái tâm lý một con người bình thường, vung hai tay lên trời khe khẽ kêu.

Phượng Vân nhìn Càn Long, nhìn vẻ đau khổ của ông, Phượng Vân không nỡ nào cứ khép chặt cánh cửa tình cảm, nàng vồ vào trong lòng Càn Long, khe khẽ kêu lên:

- Hoàng thượng, kỳ thực, từ lần đầu gặp ngài, hình bóng ngài đã khắc sâu trong trái tim thiếp rồi. Nhưng về sau, khi biết ra ngài là đương kim thiên tử, thiếp thất vọng, thiếp đau đớn, vì thiếp biết, thiếp không thể yêu ngài. Thiếp bắt đầu tự giận mình là một con ngốc, giận mình có mắt như mù. Cho nên thiếp nhịn ăn, thiếp muốn chết ngay trong ngục, không muốn gặp lại ngài. Nhưng thiếp không giữ được quyết tâm ấy, vì thiếp thấy rằng thiếp vẫn yêu ngài. Thiếp hy vọng được gặp lại ngài, dẫu có chết trong tay ngài, thiếp cũng đã mãn nguyện rồi. Vì thế, bằng niềm tin thiếp yêu ngài, thiếp quyết sống đến ngày hôm nay, nếu không thiếp đã tự vẫn lâu rồi, hoàng thượng cũng không thể gặp thiếp được.

Mấy lời tỉ tê từ đáy lòng của Phượng Vân, Càn Long nghe thấy vô cùng xúc động. Ông ôm chặt Phượng Vân, tựa như sợ bỗng chốc nàng chết mất.

- Phượng Vân, ta cũng yêu nàng! Ta hy vọng gặp lại nàng, nhưng ta sợ gặp lại nàng, sợ nàng oán giận ta, sợ nàng không thèm nhìn ta. Tối qua ta không tài nào chợp mắt được, cứ nghĩ hôm nay làm cách gì để gặp được nàng, sau đó, sau đó, ta nghĩ ra kế, nàng biết ta nghĩ thế nào không? - Càn Long nâng khuôn mặt xinh đẹp tràn đầy nước mắt vì xúc động của Phượng Vân.

Bây giờ Phượng Vân không muốn nói gì nữa, nàng cảm thấy chỉ có ôm chặt lấy Càn Long nàng mới cảm thấy an toàn, nàng không muốn để nhỡ thời khắc mà nàng hằng trông đợi đã lâu. Nàng chỉ cứ lắc đầu với Càn Long.

Càn Long nhìn vẻ đau khổ đáng thương của Phượng Vân,

không nỡ nói gì thêm, ông lấy tay lau nước mắt trên mặt Phượng Vân, rồi cúi xuống hôn lên mặt Phượng Vân.

- Sau đây, sau đây ta muốn thả nàng ra.

- Nhưng, thưa hoàng thượng, thiếp đã giết chết mệnh quan của triều đình! Tội không thể tha. - Phượng Vân nói nhỏ nhẹ nhưng rất nghiêm chỉnh.

- Bé ngốc của ta ơi, ta là hoàng thượng, ta nói để nàng đi, ai còn dám ngăn lại! - Càn Long nâng khuôn mặt Phượng Vân lên, vừa cười vừa nói.

- Hoàng thượng, thiếp được một khoảnh khắc gặp gỡ này, là tâm nguyện lớn nhất của thiếp. Hoàng thượng, chỉ e rằng sau này, ngài không thể nào gặp lại thiếp được đâu. - Phượng Vân lại không cầm được nước mắt.

- Phượng Vân, nàng đừng như thế! hãy tin ta, sau này ta còn tìm gặp nàng.

- Không. Thưa hoàng thượng, ngài không còn cơ hội nữa rồi. Giọng nói Phượng Vân chìm lắng.

Càn Long cũng phát hiện ra giọng nàng thay đổi, ông vội ôm chặt Phượng Vân nói:

- Phượng Vân, nàng làm sao vậy? Nói cho ta biết đi?

- Hoàng thượng, nói cho ngài biết, ngài cũng chẳng làm được gì, thiếp đã tự cắt mạch rồi. Tiếng nói của Phượng Vân càng yếu dần.

- Phượng Vân, Phượng Vân, sao nàng lại đối xử với ta như vậy? Đây mới là lần gặp gỡ thứ hai của chúng ta? - Càn Long thét to lên, tiếng thét của Càn Long làm cho thị vệ trực ban ngoài cửa nghĩ là trong phòng xảy ra việc gì, liền vội chạy vào, thấy Càn Long vẫn bình thường vô sự, lại lặng lẽ lui ra.

- Hoàng thượng, thiếp không muốn rời ngài. Thiếp biết, lần này, sau khi đi, thiếp không bao giờ gặp lại hoàng thượng nữa, thiếp không chịu đựng nổi nỗi đau khổ vì không được gặp ngài, thiếp thà chết trong lòng ngài. Hoàng thượng, xin đừng trách thiếp không hiểu lòng ngài, quả tình, thiếp yêu ngài sâu nặng lắm. Trời ơi, ai bảo thiếp yêu ngài làm gì? - Tiếng nói của Phượng Vân nhỏ yếu dần, sắc mặt cũng dần dần nhợt nhạt. Càn Long ôm Phượng Vân, chảy nước mắt:

- Phượng Vân, tại sao nàng lại thế này? Vì sao nàng lại thế này?

- Hoàng thượng, cuối cùng, thiếp chỉ xin ngài một điều. Phượng Vân bỗng nhiên sôi nổi lên, sắc mặt cũng hồng lên chút ít.

Càn Long giật mình, ông biết đây là ánh hồi quang phản chiếu. Ông cũng biết Phượng Vân sắp xa ông.

- Phượng Vân, nàng nói đi! Ta nghe đây!

- Hoàng thượng, hãy nói một câu thực lòng, ngài có yêu thiếp không?

- Yêu chứ, tất nhiên là yêu chứ! - Càn Long ra sức gật đầu và nói.

- Một câu thế là thiếp thoả lòng rồi. Ồ, thiếp chưa nói điều thiếp cầu xin ngài.

- Nói đi! Càn Long không muốn để cho Phượng Vân nhìn thấy vẻ đau thương quá đỗi của ông khi nàng ra đi, ông nuốt nước mắt, nhẹ nhàng nói, ông cần phải an ủi hòn ngọc nhỏ của ông khi nàng sắp sửa vĩnh viễn ra đi.

- Hoàng thượng, sau khi thiếp chết, ngài hãy quên thiếp đi! Xin hãy vùi thi thể thiếp tại nơi lần đầu tiên chúng ta

gặp nhau, được không? - Phượng Vân nói với ánh mắt khẩn cầu.

- Được, ta nhận lời nàng.

- Thiếp thoả lòng lắm rồi, hoàng thượng, thiếp yêu... yêu ngài. Hầu như phải dùng hết sức Phượng Vân mới nói hết câu này.

- Ta cũng yêu nàng!

- Hoàng thượng, xin hãy giữ gìn sức khoẻ, thiếp phải... phải đi đây. - Nói xong, Phượng Vân nghiêng đầu, ngừng thở trong lòng Càn Long.

Thấy vẻ mỉm cười còn đọng lại trên môi Phượng Vân, Càn Long không cầm nổi, nước mắt trào ra, lăn xuống hai gò má, rồi tuôn ra như nước vỡ đê, chảy mãi...

- Phượng Vân, Phượng Vân, sao nàng lại bỏ ta mà đi? Giờ phút bên nhau quá là ngắn ngủi. Phượng Vân!

Nhưng Phượng Vân không nghe thấy gì nữa, chỉ còn vẻ mỉm cười trên khuôn mặt chứng tỏ nàng ra đi thanh thản nhẹ nhàng, rất ung dung, rất hạnh phúc.

Càn Long không phụ lời cầu xin của Phượng Vân trước khi chết, ông giao cho Phó Hằng lo việc đưa thi thể Phượng Vân đến thị trấn nhỏ mà ông và Phượng Vân gặp nhau lần đầu tiên. Nhưng Càn Long không đáp ứng được yêu cầu của nàng là quên nàng đi, tuy gặp Phượng Vân chỉ hai lần, nhưng Càn Long yêu nàng sâu nặng, ông không tài nào tìm được lý do để quên nàng, nỗi đau khổ của cuộc tử biệt này chỉ có thể ngày càng hằn sâu trên trái tim ông.

Nhưng Càn Long là một hoàng đế, ông không thể vì tình yêu mà làm nhỡ quốc sự, ông còn phải kiểm duyệt quân đội đồn trú ở Cổ Bắc Khẩu. Do Càn Long đã có chỉ dụ từ trước

nên Hoàng Đình Quế và Hoà Nhi Đôn đã chuẩn bị chu tất, chỉ chờ Càn Long ra lệnh.

Bãi duyệt binh là bãi cỏ rộng rãi trước cửa hành cung, đội ngũ chỉnh tề đi đều răm rắp qua trước mặt Càn Long, ánh thép của gươm giáo lấp lánh dưới nắng mặt trời. Sau khi đội ngũ đi qua, Càn Long lại duyệt lính thì bắn tên, có lẽ ngày thường luyện tập siêng năng, kỹ thuật bắn tên của binh lính đều rất khá, tối thiểu cũng trúng ba mũi, loại trúng năm mũi thì nhiều vô kể, nhìn đội ngũ oai hùng, huấn luyện kỹ càng, nỗi đau thương trong lòng Càn Long vơi đi chút ít.

- Ồ! Đoàn quân đội ngũ chỉnh tề, võ nghệ thành thạo, tất cả đều do thống lĩnh đại viên thống soái đúng cách, binh lính luyện tập siêng năng mà có. - Càn Long nói với Phó Hằng và Nột Thân đang đứng bên cạnh - Từ khi lên ngôi đến nay, đây là lần đầu tiên trẫm nhìn thấy một đội ngũ nghiêm chỉnh thế này.-Nột Thân, gọi Hoàng Đình Quế tới.

Hoàng Đình Quế đang chỉ huy đội ngũ trên bãi duyệt, nghe Càn Long truyền gọi, liền chạy tới quỳ trước cung:

- Hoàng thượng, nô tài Hoàng Đình Quế khấu kiến.

- Hoàng Đình Quế, trẫm nghĩ ngươi thường ngày luyện tập quân sĩ vất vả, trẫm thưởng cho ngươi hai con ngựa, hai cuốn lụa ngự dụng, mong ngươi càng gắng sức, đừng phụ lòng trẫm, sau này trẫm sẽ có chỗ dùng ngươi.

- Tạ ơn hoàng thượng ban tứ, nô tài tuyệt nhiên không dám sao nhãng, xin gắng gỏi hết sức

Thấy đội ngũ quân lính hùng mạnh như thế, Càn Long ngỡ vơi dần nỗi đau mất đi Phượng Vân, nhưng nỗi đau không mất hẳn, nó vẫn như con trùng bám chặt lấy trái tim Càn Long. Trong lòng, Càn Long biết rõ, nếu mình cứ đi

vào tình yêu như trước đây, trong lòng nhất định không thư thái được, chi bằng ở lại nơi săn bắn này vài hôm cho khuây.

Nghe nói hoàng thượng dừng lại săn bắn ở đây, tuỳ tòng bận tíu tít cả lên, ngự tiền thị vệ, Càn Thanh môn thị vệ, hộ vệ quân, còn cả hổ thương doanh nữa, tất cả đều chỉnh đốn chuẩn bị, chỉ chờ Càn Long hạ lệnh, họ sẽ chia nhau bao vây ngọn núi này.

Vì xung quanh nơi đây dân cư trù mật, lại có quân đồn trú, cho nên hổ báo không có, nhiều nhất chỉ có hươu nai. Hươu nai vốn tính hiền lành, không làm hại người, cho nên hổ thương doanh căn bản không dùng đến, họ chỉ cùng với hộ vệ quân phòng bị ở vòng ngoài.

Càn Long dùng xong bữa sáng, tạm biệt hoàng thái hậu rồi cưỡi ngựa, mang cung tên, cùng đám ngự tiền thị vệ và Càn Thanh môn thị vệ ra khỏi hành cung, men theo bờ tường phía nam đi lên chiếc cầu gỗ nhỏ. Dưới cầu, nước suối chảy rì rào, trên cây tiếng ve rỉ rả, tất cả, tất cả ở đây nghe ra rất tự nhiên, rất yên tĩnh. Càn Thanh thấy trong lòng thanh thản lên nhiều, Càn Long thúc ngựa lên núi trước. Phó Hằng, Nột Thân, ngự tiền thị vệ và Càn Thanh môn thị vệ tuỳ tòng rất sợ hoàng thượng gặp điều gì bất trắc, tất cả vội vàng đi theo cho kịp.

Đoàn người đi được hơn mười dặm đường, cuối cùng thấy mười mấy chú hươu ở phía trước. Đàn hươu đang nhởn nhơ ăn cỏ, chúng không biết tai nạn lớn đã đến, cũng không biết mấy chục con người này đang tính toán làm thế nào bắt được chúng.

Càn Long nhìn thấy trong đàn hươu có một con hươu mẹ, đang đùa giỡn với đàn con của nó, ba con hươu con vây lấy hươu mẹ, tranh nhau bú, nhưng chẳng con nào bú được. Cuối cùng ba chú hươu con quay ra húc nhau, dường như

đang muốn hất đuổi đối phương của mình, để độc hưởng nguồn sữa của mẹ, nhưng cả ba cân sức nhau, chẳng con nào thắng cả. Cuối cùng hươu mẹ không chịu được, húc vào đầu ba hươu con, ba chú hươu mới trở lại hoà thuận, sắp thành hàng bú mẹ của chúng.

Nhìn cảnh thân thiết của hươu mẹ hươu con, hình như Càn Long nghĩ tới tình mẫu tử của con người, ông quyết không bắn bốn con hươu này, chỉ bắn mười hai con khác ở bên cạnh, và còn lệnh cho thị tòng của ông không được giết bốn con hươu ấy để báo công.

Càn Long lại tiến thêm mấy bước về phía trước, mười hai con hươu kia vẫn chưa phát hiện. Càn Long giương cung lên rút mũi tên mang bên mình, bắn vào con đứng chính giữa. Mũi tên trúng ngay vào đầu hươu, chú hươu kêu lên một tiếng ngã ngay tại chỗ. Bấy giờ những chú hươu khác mới biết là tai nạn ập tới, bèn cắm cổ chạy về phía trước, con hươu mẹ và ba chú hươu con kia thấy tình thế nguy ngập, cũng dắt nhau chạy theo đàn.

Càn Long dẫn thị vệ đuổi theo, do cây rừng ở đây khá rậm rạp, ngựa không thể chạy nhanh, vì thế rốt cục Càn Long không đuổi kịp đàn hươu. Càn Long đuổi đến hơn hai chục dặm đường, ông không những không thất vọng, buồn nản vì không đuổi được hươu, trái lại rất phấn khởi vì đã lâu ngày rồi mới được phi ngựa ruổi rong thoả thích như thế này. Ông thỉnh thoảng quay đầu lại nhìn ngự tiền thị vệ, Phó Hằng, Nột Thân đang theo sau, ý chừng giục họ nhanh lên một chút. Nhưng đám thị vệ, Phó Hằng theo sau Càn Long thì cảm thấy căng thẳng, vì họ sợ hoàng thượng ngã ngựa, tuy rằng họ đã biết tài cưỡi ngựa của Càn Long, nhưng họ vẫn e ngại, ai bảo họ là thị vệ của hoàng thượng!

Trước mắt là bãi đất bằng rộng rãi, hươu mẹ và hươu

con không biết đã chạy đường nào, trước mắt chỉ còn mười mấy con hươu lớn. Đến bãi đất bằng thì đàn hươu chạy chậm lại, hình như qua một chặng đường dài như vậy chúng đã mệt. Thấy hươu chạy chậm lại, Càn Long rất mừng, xem ra mấy chú hươu này chạy không thoát tay ta.

Cự ly càng rút ngắn, Càn Long lại đặt mũi tên lên, bắn một phát vào con cuối đàn, có lẽ vì vội vã, mũi tên không trúng vào chỗ hiểm, chỉ trúng vào đùi, nhưng chú hươu hầu như sức sống rất mãnh liệt, lê cái chân bị thương khập khiễng chạy, nhưng chạy không được bao xa, chú hươu ngã gục, Càn Long chạy đuổi kịp, thấy ánh mắt cầu xin thảm thương của con hươu, ông mềm lòng, vốn định bồi thêm một phát nữa, nhưng không nỡ nào!

- Phó Hằng, ngươi lại xử lý con hươu này, trẫm không nỡ lòng giết nó.

Kỳ thực, Phó Hằng cũng không muốn giết, nhưng không thể làm trái thánh mệnh, ông rút tên, bắn một phát trúng đầu hươu. Con hươu chết ngay tức khắc.

Trong lúc Phó Hằng giết con hươu này, Càn Long đã phi lên phía trước, lại bắn một con khác. Chẳng mấy chốc đã có năm chú hươu chết vì mũi tên của Càn Long, còn lại sáu con đang chạy thục mạng về phía trước, nhưng chúng tỏ ra đuối sức lắm rồi, chạy không được nữa! Mồ hôi đầy mình lấp lánh dưới ánh mặt trời.

- Nột Thân, ngươi bắn một con đi!-Càn Long cũng cảm thấy mệt rồi, ông bảo Nột Thân, chứng tỏ ông không muốn bắn nữa.

Nột Thân đỡ lấy cái cung hoàng thượng trao cho, rút mũi tên nơi thị vệ tuỳ tòng đặt lên, bắn về phía trước, mũi tên

này như có mắt, trúng đầu một chú hươu, xuyên qua, cắm vào đùi một con hươu khác.

- Tốt!-Càn Long tán thưởng mũi tên của Nột Thân.

- Cảm ơn hoàng thượng. Nột Thân rất có ý tứ, bèn dâng cung cho Càn Long, đồng thời, trên lưng ngựa, cúi mình tạ ơn.

Càn Long lại lệnh cho ngự tiền thị vệ bên phải bắn, những người này đều không phải tay vừa, rất nhanh chóng, mỗi người một con hạ gục mấy con hươu còn lại. Nhìn đàn hươu nằm chết ngổn ngang, bất giác Càn Long cảm thấy buồn, buồn vì số phận của hươu mặc cho con người định đoạt!

Bắn xong hươu, Càn Long lại dẫn tuỳ tòng đi săn gà rừng một chốc. Cho đến khi người mệt ngựa mỏi, mặt trời đã xế non đoài, Càn Long mới dẫn tuỳ tòng trở về cung.

Dùng xong bữa tối, Càn Long cho vời Uông Do Đôn tới, bảo ông ta ngồi bàn chuyện văn thơ với mình, mãi đến khuya. Bấy giờ một làn gió nhẹ lướt qua, làm cho Càn Long rùng mình một cái.

Cao Vân hầu bên cạnh thấy rất rõ, sắp chạy vào lấy áo ra khoác cho Càn Long, nhưng không ngờ Càn Long lại bảo ông ta đem mực tới, Càn Long phải hoạ thơ với Uông Do Đôn.

- Uông Do Đôn, trẫm và ngươi cùng làm thơ, thế nào?

Càn Long đầy hứng khởi nói với Uông Do Đôn đang ngồi xế trước mặt ông.

- Được thế thần hân hạnh vô cùng.

- Được, trẫm làm hai câu trên, ngươi nối hai câu dưới. Trẫm mở đầu nhé. - Nói xong, Càn Long ngửng đầu nhìn rừng cây um tùm bao quanh, nghĩ một thoáng rồi đọc:

Thụ âm thâm xứ giác vi lương

Thoát khước đan y hoán cáp thường

(Rừng sâu thoáng lạnh giọt sương rơi,

Gọi đổi áo đơn khoác áo dài)

Uông Do Đôn lập tức nối hai câu tiếp:

Khai hộ đối sơn như thoại cựu

Cách lâm kiến lộc bất năng tường

(Mở cửa trông non mơ chuyện cũ

Cách rừng thấp thoáng bóng hươu nai

- Hay! Càn Long cứ muốn khen hoài, vì hai câu này rất hợp tâm tình ông lúc này. Ông lại ngâm tiếp:

Đình cầm hỷ khách âu cầu ngữ

Thế huỷ đương hoà tự tại phương

(Chim sân mừng khách ân cần hót

Cây chậu lên hương thoả tốt tươi)

Uông Do Đôn nghĩ một lúc rồi ngâm:

Khẩn chúng nhân gia dĩ mãn bá

Tích danh do thuyết Lưỡng Gian phường

(Đồng ruộng muôn nhà trồng trỉa hết,

Lưỡng Gian tên cũ nhắc muôn đời).

Hai câu thơ này chẳng những đối rất chỉnh, mà ý tứ lại trở về nơi vua tôi ngồi với nhau.

- Ô, khá lắm, rốt cục trẫm rất hài lòng. - Càn Long mỉm cười khen Uông Do Đôn.

- Đó toàn nhờ hoàng thượng thường ngày chỉ bảo cho. Uông Do Đôn đáp lại một cách vô cùng khiêm tốn.

Càn Long cười khà khà rồi nói tiếp.

Nhiễu thế thu hoa nhiêu dã ý

Đương đình cổ bách việt dung nhan

(Hoa thu trước giậu tràn hương nội

Tùng cổ ngoài sân toả tán xanh)

Mấy câu này làm cho Uông Do Đôn khó nối vần quá, ông không đoán ra Càn Long nghĩ gì, nhưng ông nhanh trí nghĩ ngay sáng qua Càn Long vừa duyệt binh, sáng nay lại đi săn, cho nên ông quyết định lấy sự kiện này để đối lại:

Lục kỳ nghệ vũ trần quan bãi

Trước ai liêu tiêu phiến khắc nhàn

(Võ nghệ lục kỳ tan trận duyệt,

Tam câu ngâm vịnh lúc nhàn tình)

Lúc đầu Càn Long thấy Uông Do Đôn chau mày nhíu mắt, định gợi ý cho ông nghĩ theo hướng này, không ngờ chưa gợi ý thì Uông Do Đôn đã đọc câu nối, Càn Long rất phấn khởi, phấn khởi vì sự thông minh nhanh trí của Uông Do Đôn. Vua tôi nói chuyện rất lâu, đến lúc Uông Do Đôn thấy Càn Long có ý buồn ngủ mới từ biệt.

Ngày hôm sau, đội ngũ của Càn Long lại lên đường. Ngự đạo rộng rãi hơn, trước kia đoạn đường này rất gồ ghề, nhất là khi trời mưa, bùn nước đọng lổ chổ. Trước cuộc tuần hành này, quan lại địa phương đã cho dân sửa sang lại cho bằng phẳng, lại rưới nước cho đất mịn, cho nên đoạn đường phẳng phiu hơn. Theo đường này đi về phía trước hơn bảy chục dặm thì đến hành cung Ca Lạt Hoà Đồn.

Ca Lạt là tiếng Mông Cổ, có nghĩa là "đen" hoặc "cũ", hoà đồn có nghĩa là "huyện thành", Ca Lạt Hòa Đồn, tiếng Mông Cổ, có nghĩa là "thành đen", "thành cổ". Hành cung Ca Lạt Hoà Đồn nằm ở bờ nam chỗ gặp gỡ hai con sông Loan Hà và Y Tốn Hà. Đây là chỗ giao nhau của hai con sông nên khí hậu ẩm ướt và ấm áp, hơn nữa ruộng đồng là do hai sông xung tích nên khá màu mỡ, rất thuận tiện cho việc canh tác. Vùng xung quanh cây cỏ tốt tươi, rất nhiều người Mông Cổ chăn nuôi dê bò ngựa ở đây, vì Càn Long

tuần hạnh qua đây, quan lại địa phương đuổi những người dân chăn nuôi đi nơi khác, nhưng dấu vết bò ngựa ăn cỏ ở đây vẫn còn thấp thoáng thấy được.

Hành cung Ca Lạt Hoà Đồn cũng như những hành cung khác chia ra hai bộ phận, một là khu cung điện, một là khu vườn cảnh. Khu cung điện cửa hướng về nam, phía trong bày ra ba nhóm đình viện, tức đông cung, tây cung và chính cung. Trước ba cung có tường đá da hổ bao bọc, có cửa thông sang khu vườn đẹp đẽ, những thứ như núi giả, dương liễu, tùng bách, các loại hoa cỏ, đâu đâu cũng có, vào tiết thu trong trẻo này, trong vườn hoa ngát hương, thấu tận tim gan người, phía tây và phía bắc khu cung điện là khu vườn cảnh. Trong khu vườn cảnh có một con sông, đó là sông Loan Hà. Nước sông trong vắt, nhìn thấy cỏ rêu dưới đáy và cá nhỏ bơi lội tung tăng, khiến người xem có một cảm giác khoan khoái, vui thích.

Càn Long sau khi đến hành cung Ca Lạt Hoà Đồn, dùng bữa trưa xong, đưa hoàng hậu NaLa thị, dìu hoàng thái hậu đến khu vườn cảnh đi dạo. Bốn người ra khỏi cổng nhỏ, đến bên bờ Loan Hà. Trên bờ thuỳ liễu rủ bóng, trông mê người như những nàng thiếu nữ yểu điệu. Trên cây ve kêu rỉ rả, thỉnh thoảng chim hót líu lo, đem lại cho người ta cảm giác của đồng nội.

- Rất nhiều năm rồi ta không được thấy phong cảnh đẹp như thế này. Hoàng thái hậu vừa đi, vừa cảm thán - Từ sau khi vào cung, ta chẳng bao giờ được ngoạn thưởng phong cảnh thế này, cảnh này, thuở còn bé ta đã từng trông thấy ở trong kỳ[*]

(*) "Kỳ" là khu vực hành chính ở vùng Nội Mông Cổ, chế độ này được đặt ra từ khi nhà Thanh thống trị Mông Cổ, gọi là "minh Kỳ chế độ". "Kỳ" là đơn vị hành chính quân sự hợp nhất.

- Lão Phật gia, người nhớ lại, chứ con cũng cảm thấy nhiều năm rồi không được thưởng ngoạn cảnh này. - Hoàng hậu đứng bên cạnh cười nhạt, nói.

- Lão Phật gia, con sợ người ở mãi trong cung buồn chán mới đưa người đi ngắm nhìn khắp nơi cho khuây khoả.-Càn Long nói dựa theo ý hoàng thái hậu.

- Hoàng thượng, từ khi con lên ngôi đến nay, suốt ngày bận bịu chính sự, phê duyệt tấu chương, chẳng lòng dạ nào nghĩ tới việc ra ngoài du ngoạn. Nay thiên hạ thái bình, con cũng cố gắng nhân dịp xuất tuần này du ngoạn một ít, nay trong cung đã có Trương Đình Ngọc, Ngạc Nhĩ Thái, hai vị lão thần này lo liệu cho rồi, con cứ yên tâm nghỉ ngơi tí chứ? Ta biết trước kia con rất thích ngâm thơ, mấy năm nay vì chính sự bận rộn, hứng thú này của con mới dần dần mất đi, nay con có thể ung dung thoải mái, ngâm mấy bài thơ đi!

- Lão Phật gia vẫn còn nhớ hứng thú ấy của con, chứ đến con cũng quên khuấy đi mất, nghe lão Phật gia nhắc con mới nhớ tới. - Càn Long nói đùa. - Còn như hai vị lão thần Trương Đình Ngọc, Ngạc Nhĩ Thái là tiền đế lưu lại phò tá con, con đương nhiên vô cùng yên tâm về họ.

Kỳ thực, về việc Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái ở lại kinh đô lo liệu công việc, Càn Long không yên tâm như thế. Ông biết Ngạc, Trương hai người vốn kình nhau, ông lo là sau khi ông đi, hai người ở kinh lại công kích lẫn nhau, làm cho triều đình hỗn loạn. Mặc dầu trước khi đi ông đã nghiêm khắc huấn dụ hai người, nhưng thâm tâm ông biết khá rõ là việc tích oán giữa Trương, Ngạc không phải một lời huấn dụ của ông mà chấm dứt được.

- Lão Phật gia, chúng ta đến biệt thự Loan Dương xem xem đi!-Càn Long đề nghị.

Biệt thự Loan Dương là một thắng cảnh trong khu vườn cảnh, biệt thự này cùng với Tiểu Kim Sơn được gọi là "nhị cảnh" trong khu vườn này. Càn Long đưa hoàng thái hậu trèo lên biệt thự Loan Dương trên đỉnh núi, họ đến Lầu Tiêu Dao phía bắc biệt thự, từ đây nhìn xuống là sông Loan Hà mà họ vừa đi men theo. Ở đây gió nhẹ hây hẩy, nóng bức tiêu tan, thật là dễ chịu.

Gió phất qua nửa mái tóc mây của hoàng thái hậu, Càn Long đứng bên cạnh, thấy mấy sợi bạc trong mớ tóc đen, một cảm giác tràn lên trong lòng ông: hoàng thái hậu già rồi. Ông lặng lẽ tự hỏi, ta còn có thể đưa hoàng thái hậu tuần hành như thế này bao nhiêu lần nữa?

Đứng trên lầu Tiêu Dao có thể nhìn thấy chùa chiền miếu mạo từ xa. Ngói vàng trên mái nhà lấp lánh dưới ánh mặt trời, tựa như những vòng xuyến ánh sáng loá mắt. Tiếng chuông gió từ trong các chùa, miếu theo gió nhè nhẹ truyền tới, thỉnh thoảng còn nghe thấy tiếng chuông cũng từ chùa miếu vang lên, tiếng chuông trang nghiêm, dõng dạc khiến người ta sinh lòng sùng kính.

Hoàng thái hậu đứng yên bất động, cũng chẳng nói gì, mọi người thấy hoàng thái hậu không lên tiếng, chẳng ai dám mở miệng, chỉ có gió nhẹ vờn qua mặt. Hoàng thái hậu đứng rất lâu mới từ từ quay lại nói với Càn Long.

- Hoàng thượng, buổi chiều chúng ta đi chùa thắp hương chứ? Đã nhiều năm rồi ta không đến chùa đó. - Hoàng thái hậu vừa nói vừa chỉ chùa miếu ở phía đông nam - Hồi phụ hoàng còn tại thế, người đã đưa ta đi cầu nguyện cho con.

Ồ! Thì ra hoàng thái hậu lại đang nghĩ tới Ung Chính, đây có lẽ vì trông cảnh nhớ người chăng? Kỳ thực, trước kia Càn Long không nhìn phụ thân với con mắt thiện cảm, ông không thích phụ thân ông cho rằng phụ thân của mình biến

đổi thất thường, lòng hiếm tay già, chỉ khi phụ thân mất đi rồi, sau khi lên ngôi, ông mới thực sự hiểu rõ nỗi khổ tâm của phụ thân trong tình hình lúc bấy giờ, ông mới dần dần sinh thiện cảm đối với phụ thân. Nay hoàng thái hậu nhắc tới phụ hoàng, Càn Long cũng nghĩ là phải đi xem xem chùa miếu mà trước kia phụ hoàng đã đưa lão Phật gia đến cầu nguyện.

- Dạ, hôm nay về nghỉ ngơi cho tốt, chuẩn bị ngày mai con đưa lão Phật gia đi.

- Hôm nay ta leo núi cũng mệt rồi, muốn bảo ta đi lúc này ta cũng không có sức nữa, ngày mai đi cũng tốt.

Ngày hôm sau, Càn Long ngồi xe đưa hoàng thái hậu đến Khung Lãm tự. Sư trụ trì trong chùa vừa nghe nói hoàng thượng tới, liền cùng với phương trượng ra nghênh tiếp.

- Bần tăng khấu kiến hoàng thái hậu và hoàng thượng.

- Dậy đi! Sư hãy chuẩn bị cho, hôm nay lão Phật gia phải cầu nguyện, trẫm cũng phải cầu nguyện xin xăm.

Chốc lát, phương trượng đã ra bẩm chuẩn bị xong xuôi rồi, Càn Long đưa hoàng thái hậu vào trong chính điện. Trên bàn thờ, phật Di Lặc chấp hai tay trước ngực, tươi cười như sống, vẻ mặt hiện rõ lòng từ thiện, khiến người ta nhìn thấy là nghĩ ngay đến câu thiền ngữ của Phật giáo: ngã phật ngã chủ, dĩ từ bi vi hoài. Hai bên phật Di Lặc bày ra mười tám vị La Hán mỗi người một vẻ, có vị đang ngồi thiền định, có vị hiện lên vẻ nghiêm trang, có vị hiện lên vẻ cười đùa.

- Hoàng đế, năm ấy phụ hoàng của con đưa ta đến đây cầu nguyện cho con. - Hoàng thái hậu chỉ vào chính điện

nói - Nếu ông ấy biết sau hai mươi năm con lại đưa ta đến cầu nguyện ở đây, nơi cửu tuyền ông ấy nhất định yên lòng.

Càn Long nhìn vẻ thành kính của hoàng thái hậu, trong lòng rất cảm động.

- Năm ấy, ta và phụ hoàng của con cầu nguyện sau này có một ngày con lên ngôi hoàng đế, hãy trị vì cho thiên hạ thái bình.-Hoàng thái hậu rầu rầu nói.

Thì ra phụ hoàng và lão Phật gia từ lâu lắm đã mong ta có ngày hôm nay, thật nhọc lòng họ biết bao nhiêu! Càn Long nghĩ, nay ta thực đã là hoàng đế rồi, nơi cửu tuyền phụ hoàng cũng hài lòng lắm.

- Năm ấy, khi ta và phụ hoàng của con đến đây, đã hứa rằng sau này khi con là hoàng đế, nhất định phải tới đây tạ nguyện. Bây giờ, ta đã có thể được như nguyện rồi. - Hoàng thái hậu nói xong, quỳ xuống trước đức Phật, thành kính khấu đầu ba cái, sau đó nhắm mắt lại, hai tay chắp trước ngực.

Càn Long thấy hoàng hậu cầu nguyện, lặng lẽ lui ra khỏi đại điện, bảo Cao Vân vời phương trượng tới:

- Lão Phật gia hôm nay tới tạ nguyện, trẫm không chuẩn bị gì khác, xin tặng nhà chùa năm trăm lạng bạc, mười tấm đoạn nhé.

- Tạ ơn hoàng thượng ban tứ. - Lão phương trượng như chiêm bao mới tỉnh, vội quỳ xuống tạ ơn.

- Hãy dùng số bạc này tu sửa lại chùa chiền, để làm sáng ý ban tặng của ta.

Lão phương trượng khấu đầu tạ ơn rồi lui.

Càn Long quay trở lại đại điện, hoàng thái hậu đã cầu nguyện xong, đã dẫn hoàng hậu NaLa thị, Đôn phi đi ra khỏi đại điện.

- Hoàng đế, mau đi cầu nguyện đi! Ta với hoàng hậu, NaLa thị đã cầu rồi.

Càn Long vội đến trước Phật, quỳ xuống, cũng học thái độ thành kính của hoàng thái hậu, hai mắt nhắm lại, hai tay chấp trước ngực, lầm rầm khấn.

- Cầu đức Phật phù hộ trẫm bình yên trị lý thiên hạ, quốc thái dân an, định đoạt kỷ cương, thiên hạ thái bình. Cầu đức Phật từ bi độ lượng, phù hộ lão Phật gia thọ lâu trăm tuổi, khá sánh Nam Sơn, phù hộ cho trẫm phúc như Đông hải, khang ninh trường thọ. Trẫm cầm chính sự, lúc tuổi còn trẻ, sai sót khó tránh, xin đức Phật và tổ tiên phù hộ trẫm, bình an vượt qua được những nguy cơ, tai hoạ do sai sót của trẫm gây ra. Xin đức Phật và tổ tiên phù hộ cho các vùng Mông Cổ, Tân Cương, Tây Tạng mãi mãi trị an, phù hộ cho hoàng ân ban rộng khắp thiên hạ. Nếu được linh nghiệm, trẫm xin trùng tu chùa này.

Khi cầu nguyện xong đi ra khỏi chùa, vừa gặp hoàng hậu đi sau cùng.

- Hoàng hậu, nàng cầu nguyện cho ta những gì, có thể nói ta nghe được không? - Càn Long kéo tay hoàng hậu nói.

- Ngài đoán xem.-Hoàng hậu nhìn Càn Long cười, nói.

- Chắc chắn là nàng cầu sinh cho ta một đứa con trai nữa!

- Ngài đoán giỏi lắm, nhưng ngài chưa đoán được hoàn toàn đúng.-Hoàng hậu nũng nịu nói.

- Ô, còn có điều khác nữa. Là gì vậy? Có phải là cầu nguyện cho chúng ta ân ái trăm năm không? - Càn Long lim dim mắt nói.

- Cứ coi là ngài đoán đúng đi. Nhưng ngài đoán chưa hết.

- Hoàng đế, mau đi cầu nguyện đi! Ta với hoàng hậu, NaLa thị đã cầu rồi.

Càn Long vội đến trước Phật, quỳ xuống, cũng học thái độ thành kính của hoàng thái hậu, hai mắt nhắm lại, hai tay chấp trước ngực, lầm rầm khấn.

- Cầu đức Phật phù hộ trẫm bình yên trị lý thiên hạ, quốc thái dân an, định đoạt kỷ cương, thiên hạ thái bình. Cầu đức Phật từ bi độ lượng, phù hộ lão Phật gia thọ lâu trăm tuổi, khá sánh Nam Sơn, phù hộ cho trẫm phúc như Đông hải, khang ninh trường thọ. Trẫm cầm chính sự, lúc tuổi còn trẻ, sai sót khó tránh, xin đức Phật và tổ tiên phù hộ trẫm, bình an vượt qua được những nguy cơ, tai hoạ do sai sót của trẫm gây ra. Xin đức Phật và tổ tiên phù hộ cho các vùng Mông Cổ, Tân Cương, Tây Tạng mãi mãi trị an, phù hộ cho hoàng ân ban rộng khắp thiên hạ. Nếu được linh nghiệm, trẫm xin trùng tu chùa này.

Khi cầu nguyện xong đi ra khỏi chùa, vừa gặp hoàng hậu đi sau cùng.

- Hoàng hậu, nàng cầu nguyện cho ta những gì, có thể nói ta nghe được không? - Càn Long kéo tay hoàng hậu nói.

- Ngài đoán xem.-Hoàng hậu nhìn Càn Long cười, nói.

- Chắc chắn là nàng cầu sinh cho ta một đứa con trai nữa!

- Ngài đoán giỏi lắm, nhưng ngài chưa đoán được hoàn toàn đúng.-Hoàng hậu nũng nịu nói.

- Ô, còn có điều khác nữa. Là gì vậy? Có phải là cầu nguyện cho chúng ta ân ái trăm năm không? - Càn Long lim dim mắt nói.

- Cứ coi là ngài đoán đúng đi. Nhưng ngài đoán chưa hết.

- Thế còn gì nữa? Ta không thể đoán ra nữa. Nàng nói cha ta nghe đi! - Càn Long xiết chặt tay hoàng hậu, nói.

- Quả thực ngài không đoán ra ư? - hoàng hậu cười duyên, hỏi lại.

- Thực không đoán ra được! - Càn Long nói với vẻ thực thà, nghiêm túc.

- Được, thiếp nói với ngài, thiếp còn cầu nguyện hai điều, một là cầu cho ngài điều hành quần thần thoải mái theo ý mình, trị yên thiên hạ, hai là cầu cho ngài thực như quần thần chúc tụng, sống muôn năm.

Nghe xong, Càn Long sung sướng ôm lấy tấm lưng ong của hoàng hậu.

- Nàng đối với ta tốt lắm, hoàng hậu, khi nào nàng cũng lo nghĩ cho ta, khiến ta vô cùng cảm động.

- Hoàng thượng, ngài không nhìn xem đây là nơi nào mà lại ôm lưng thiếp.-Hoàng hậu giãy ra khỏi hai tay Càn Long đang ôm chặt nàng. - Ngài là hoàng thượng, thiếp là hoàng hậu, chúng ta phải chú ý đến lễ nghĩa chứ. - Hoàng hậu cười qua đôi mắt, nói với Càn Long.

- Ô, ta sung sướng quá, đến quên mất đây là nơi nào. Càn Long vội buông hoàng hậu ra, cười nói.

Tối hôm nay, khí trời oi bức bỗng chuyển sang mát mẻ, mây đen kéo tới, chẳng mấy chốc, mưa trút xối xả. Bấy giờ Càn Long đang vẽ trong thư phòng, nghe tiếng mưa rào rào. Càn Long mở cửa trông ra, thấy nước mưa đang bay tứ tung điên cuồng như con diều giấy đứt dây, lúc đầu, giọt mái hiên còn rơi tí tách đứt đoạn, rồi chảy liên tục thành sợi. Nước mưa rơi xuống đất, vang lên tiếng ti ta ti tách. Mưa điên cuồng tại qua cửa, hắt lên mình Càn Long, Càn Long cảm thấy lạnh thấu xương.

- Cao Vân, sang bên lão Phật gia xem sao, bảo bọn họ nhớ đắp chăn, cẩn thận kẻo cảm lạnh đấy. Nhìn bóng Cao Vân đi ra xa, Càn Long đắm mình trầm tư. Trong đêm mưa, ông đang nghĩ, không hiểu ở kinh đô, Trương Đình Ngọc, Ngạc Nhĩ Thái, hai vị lão thần này có lo liệu công việc ổn thoả hay không, không hiểu hai người có hoà mục với nhau không, có toàn tâm toàn lực làm tốt nhiệm vụ mà hoàng thượng giao cho hay không.

- Tâu hoàng thượng, nô tài đã dặn dò, lão Phật gia bảo nô tài dặn hoàng thượng cũng phải giữ gìn sức khoẻ. - Cao Vân trình bẩm, đánh đứt mạch nghĩ của Càn Long.

Càn Long nói một tiếng "biết rồi" rồi cho Cao Vân lui ra. Lão Phật gia thật đầy từ tâm, khi nào cũng lo cho ta, che chở ta. Càn Long thầm cảm ơn hoàng thái hậu của ông. Càn Long đọc nhiều sử sách, ông biết rõ, trong lịch sử rất nhiều hoàng thái hậu và hoàng đế tình cảm bất hoà với nhau, nhìn nhau như thù địch. Hoàng thái hậu can dự triều chính, hoàng đế thì muốn độc quyền nắm triều chính, vì thế sinh ra mâu thuẫn, chính trị hỗn loạn, điều này không hiếm những ví dụ trong lịch sử. Còn ông thì rất hạnh phúc, ông có được một hoàng thái hậu biết nhìn đại thể, khiến ông làm gì cũng thấy rộng tay rộng chân, không bị một sự ràng buộc nào, từ đáy lòng, ông cảm ơn hoàng thái hậu. Và cũng từ đáy lòng, ông thầm nguyện thề rằng, trong những năm tuổi già của hoàng thái hậu, ông nhất định phải phụng sự bà thật tốt.

Ngày hôm sau, khi ngủ dậy, do đêm qua có gió thổi, mặt đường đã khô ít nhiều, ngoài mấy vũng nước ven đường cho ta biết tối qua có mưa, người ta không thấy dấu vết gì khác của trận mưa đêm. Làn không khí hắt vào mặt người khiến ta cảm thấy tươi mới, cây bên đường sạch sẽ, xem ra tươi

tấn lên nhiều, sức sống tràn dâng, như một lữ khách sau nhiều ngày lữ thứ, trở về nhà nghỉ ngơi mấy hôm hồi sức trở lại.

Xuất phát từ hành cung Ca Lạt Hoà Đồn, theo ngự đạo đi về phía đông, quân đội Càn Long phải đi qua Tây Bình Đài, Song Tháp Sơn, Đại Tam Sá Khẩu. Trời tối thì đến hành cung Ba La Hoà Đồn. Ba La Hoà Đồn là tiếng Mông Cổ, Ba La là "đen" hay là "cũ", cho nên "Ba La Hoà Đồn" nghĩa là "thành đen" hoặc "thành cũ", nhưng cũng lại có thể dịch là Hoàng Cô Đồn. Nói tới Hoàng Cô Đồn có một đoạn lai lịch.

Thời Thanh Thái Tông, vì để lung lạc các vương công Mông Cổ, bèn đem công chúa của mình gả đến Ba Lâm. Nhưng thuở ấy từ Thịnh Kinh đến Ba Lâm còn có một chặng đường, vì thế mỗi khi công chúa trở về đều phải dừng chân ở đây. Vì nơi này nằm ở bờ đông sông Y Tốn hà, là bến sông quan trọng và đầu mối giao thông thuỷ lục trong địa phận Mông Cổ, hơn nữa, phong cảnh đẹp đẽ, Thanh Thái Tông bèn quyết định xây cung điện ở đây cho công chúa dừng nghỉ khi đi về. Sau khi Khang Hy xưng đế, mở rộng cung điện ở đây, làm hành cung, vì công chúa là cô ruột của Khang Hy, vì thế đổi tên nơi đây thành Hoàng Cô Đồn.

Khi quân đội Càn Long tới Hoàng Cô Đồn, các vương công đại thần Mông Cổ đã đến từ lâu để nghênh giá. Nhìn những vương công đại thần Mông Cổ dũng mãnh sắp hàng vái chào Càn Long. Trong lòng Càn Long dấy lên niềm tự hào: thời triều Nguyên, các ngươi chả phải ngồi trên ngựa ngất nghểu đó sao? Lúc đó các ngươi coi người Mãn chúng ta chẳng ra cái gì, bắt tổ tiên ta cúi đầu vái lạy các ngươi, nhưng bây giờ, các ngươi cũng thế thôi, quỳ dưới chân ta chấp nhận sự thống trị của ta đấy thôi! Coi ta là thiên tử đấy thôi!

Lúc hoàng thái tổ tại thế, luôn luôn dặn dò ta phải trị lý Mông Cổ cho tốt, chớ làm tan rã liên minh Mãn Mông. Nhưng lúc đó thiên hạ chưa thái bình, bây giờ dẫu ta đối đãi với họ không tốt, ta cho họ thêm một vạn túi mật nữa, họ cũng không dám phản đối ta.

Nhưng ý nghĩ tự cao tự đại của Càn Long phút chốc tiêu tan. Tình hình thực tế buộc ông phải tỉnh táo. Kỵ binh Mông Cổ dũng mạnh mấy trăm năm trước vó ngựa của họ đã từng vươn tới bên kia chân trời, giẫm lên những vùng xa xôi, để lại ấn tượng một thời huy hoàng mãi mãi không phai. Vả chăng, tổ tiên của mình cũng chính nhờ kỵ binh Mông Cổ ủng hộ mà đánh lấy được thiên hạ, bước lên ngôi đế, mình không thể vong ân bội nghĩa. Càn Long thầm khuyên nhủ mình. Vả chăng, hiện nay Tân Cương vẫn chưa ổn định, vùng núi cao Tây Tạng xa hoàng đế kia cũng chưa bao giờ yên tĩnh, vì thế, về bất kỳ phương diện nào, đều còn cần sự ủng hộ của Mông Cổ, vẫn phải đặt vương công đại thần Mông Cổ vào địa vị quan trọng. Càn Long thầm nghĩ như vậy.

- Nột Thân, ta muốn mở đại yến mời các vương công Mông Cổ, ngươi đi mời các đại thần khác đến dự.

Các vương công đại thần tuỳ tòng Càn Long đều tới, không thiếu một ai. Xem thời gian đã đến, Càn Long hạ lệnh khai yến. Lập tức nhạc lễ tấu vang, các vương công đại thần Mông Cổ và các vương công đại thần ở kinh đô tuỳ tòng, mỗi bên đứng một phía, ba lần hô vang vạn tuế. Nghe tiếng hô vạn tuế rung chuyển cả núi rừng, vẻ mặt Càn Long vô cùng phấn khởi, rốt cục niềm kiêu hãnh này không một ai hưởng thụ được, ngoài ta ra. Nhìn đám quần thần đông đúc, Càn Long nói chuyện cũng coi là lời dặn dò trước lúc vào tiệc vậy!

- Trẫm lên ngôi đã sáu năm nay, lần đầu tiên xuất tuần Mộc Lan, đến sơn trang nghỉ mát, mà tất cả đều do các ái khanh có mặt đây đồng tâm hiệp lực trị lý cho thiên hạ thái bình, trẫm mới có thể có được cuộc đi này. Hôm nay trẫm thết tiệc ở đây chủ yếu để ban thưởng cho những biểu hiện xuất sắc của các vương công đại thần Mông Cổ từ khi có nhà Đại Thanh đến nay. Khi hoàng tổ tại thế, luôn luôn dặn dò trẫm phải ghi nhớ công lao của các vương công Mông Cổ đã giúp tổ tiên giành được thiên hạ. Từ bé, trẫm đã thuộc kinh sử, biết không được lấy thù báo ân. Cổ nhân nói, nhận ơn người phải khắc ghi trong lòng để mong báo đáp. Từ khi lên ngôi đến nay, trẫm luôn luôn muốn đi săn để gặp gỡ các vương công Mông Cổ, nhưng quá thật, trẫm không rời khỏi công việc triều chính được, lòng thì muốn mà sức không cho. Hôm nay trẫm phụng hoàng thái hậu cùng đi tuần vi, cố nhiên, một mặt, muốn thực hiện ý của thánh tổ là không quên việc binh bị, mặt khác là nhân cơ hội này khao thưởng các vương công đại thần Mông Cổ đã có công với xã tắc. Khi mới ra quân, các vương công Mông Cổ cũng giống như tổ tiên của trẫm, bị người Hán kỳ thị và nô dịch, về sau, tổ tiên của trẫm với các vương công Mông Cổ cùng nhau khởi đại sự, cuối cùng giành được thiên hạ. Từ tổ tiên trẫm đến trẫm, đều không quên công lao của các vương công Mông Cổ, hàng năm đều có ban thưởng vương công đại thần Mông Cổ, đến thời trẫm, hàng năm đều có ban thưởng theo lệ cũ, nhưng trẫm vẫn cảm thấy còn có chỗ chưa đạt ý của tổ tiên, chưa có dịp ban thưởng các vương công đại thần có mặt hôm nay. Cho nên trẫm chờ một ngày thiên hạ đại định, sẽ khởi trình đi gặp các vị đại thần.

Hôm nay, cách ngày trẫm lên ngôi đã sáu năm, nhưng lời thề nguyện của trẫm trẫm không quên chút nào. Không

chí hôm nay, mà sau này, lời thề nguyện đó vẫn là ngọn đèn soi sáng cho trẫm thi hành chính sự. Bình sinh trẫm ghét nhất là kẻ được hưởng hoàng ân mà không biết mùi vị của nó, trước đây trẫm xử lý Ngạc Thiện, hẳn là các vị vương công đại thần ngồi đây đều có nghe biết. Cho nên hôm nay trẫm cũng nhắc nhở mọi người, đừng quên chuyện Ngạc Thiện. Tuy rằng việc trị quốc bình thiên hạ cần dùng người tin cẩn, nhưng trẫm cũng không thể để cho người ta coi trẫm là bậc quân vương không có pháp độ, thưởng phạt không phân minh. Trẫm hy vọng các vị ghi nhớ lời trẫm nói hôm nay. Nếu có vị nào coi thường phép nước, đến lúc ấy khá đừng trách trẫm không nghĩ tới tình nghĩa của tổ tông.

Càn Long vừa nói xong, các vương công đại thần Mông Cổ ngồi ở phía tây đã bò rạp xuống đất hô to cảm ơn những lời vàng ngọc của hoàng thượng. Kỳ thực, họ chưa từng khâm phục những điều Càn Long vừa nói. Vừa nói với họ là thi hành việc ban thưởng theo lệ cũ của tổ tông, ông vừa lại răn đe họ, nếu cậy công mà cao ngạo, không nghe lời hoàng đế, đến lúc ấy Càn Long cũng có thể xử sự như đối với Ngạc Thiện, không chút nể nang.

- Các ái khanh, trẫm chúc các vị một chén. - Từ trên ngự toạ, Càn Long nâng chén và nói.

- Tạ ơn hoàng thượng.-Các vương công đại thần Mãn, Hán, Mông Cổ tranh nhau nâng cốc uống cạn. Những người ngồi phía ngoài điện, đã có người truyền khẩu dụ của Càn Long, cũng nườm nượp nâng chén, hướng về phía Càn Long uống cạn.

Chén rượu vào bụng, không khí sôi nổi hẳn lên, Sách Lăng đầu tiên đứng lên nói:

- Nô tài cảm ơn trì ngộ của hoàng thượng đối với vương công đại thần Mông Cổ, nô tài và những người khác nhất

định ghi nhớ trong lòng lời dạy của hoàng thượng, không phụ lòng kỳ vọng của hoàng thượng đối với chúng nô tài. Lần đi săn này của hoàng thượng, chúng nô tài xin thể hiện hết lòng trung trước hoàng thượng, cho nên đua nhau xin hoàng thượng cho tuỳ tòng. Hoàng thượng không quên chúng nô tài, xin đáp ứng cho tuỳ tòng tả hữu. Chúng nô tài sau khi biết tin vô cùng cảm kích. Hai mươi sáu tháng trước hoàng thượng xuất kinh, đến hôm nay đã trải qua tám ngày vất vả, nô tài xin thay mặt vương công đại thần Mông Cổ nâng chén chúc hoàng thượng thọ như Nam Sơn, phúc như Đông hải.

Sách Lăng vốn định một hơi nốc cạn chén, nhưng các vương công đại thần Mông Cổ khác đều đã nâng chén, nói.

- Chúng nô tài kính chúc hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.

Càn Long rất phấn khởi nâng chén, một mặt vui mừng về một tràng ngôn từ cứng mềm xen kẽ mình vừa ấn vào tai các vương công đại thần Mông Cổ, mặt khác vui mừng trước sự thuần phục của các vương công đại thần ấy. Thấy các vương công đại thần Mông Cổ đã cạn chén, Càn Long cũng sảng khoái nâng chén rượu nốc cạn.

Tiếp đó Nột thân và những người ngồi ở phía đông cũng đứng lên chúc rượu Càn Long.

- Nô tài Nột Thân cùng tuỳ tòng tả hữu, được hoàng thượng gia ân rất nhiều, trong lòng vô cùng cảm kích. Hôm nay hoàng thượng tuần hành Mộc Lan, mấy ngày gian lao vất vả, chúng nô tài trong lòng không yên. Hôm nay nhân dịp này kính chúc hoàng thượng an khang, trị lý thiên hạ thái bình.

Càn Long cười khà khà mấy tiếng, nâng ngay chén rượu

uống một hơi cạn. Cứ thế qua lại chúc tụng. Mấy chén rượu vào bụng. Càn Long đã có vẻ ngà ngà, mặt ửng đỏ, Nột Thân thấy Càn Long không thể uống tiếp được nữa, vội rời chỗ, gọi Cao Vân vào bảo Cao Vân tới rỉ tai hoàng thái hậu, để hoàng thái hậu bảo hoàng thượng đừng uống nữa.

- Hoàng đế, ta xem chừng không nên uống nữa, tất cả xem một đoạn kịch đi! - Hoàng thái hậu ngồi phía sau nói với Càn Long.

Nghe hoàng thái hậu nhắc Càn Long chợt biết mình không nên uống nữa.

- Được rồi, các ái khanh, trẫm không uống được nữa, các khanh cứ uống tự nhiên! Cao Vân, bảo người chuẩn bị diễn đoạn Đường Tăng ngăn Tôn Ngộ Không.

Tiệc chính giữa hội trường đã vãn, các vương công đại thần Hán, Mãn tản ra hai bên, tiếp tục tự rót tự uống, chờ xem một đoạn kịch hay sắp diễn. Các đại thần ở chiếu dưới, tuy hoàng thượng bảo tiếp tục uống, nhưng hoàng thượng ngồi đó, ai dám tuỳ tiện uống được? Cho nên các vương công đại thần Hán, Mãn đều im lặng, cẩn thận uống tiếp.

Kịch là câu chuyện Đường Tăng ngăn Tôn Ngộ Không. Kịch diễn rất hay, nhưng có mắt xem qua biết ngay đây là hoàng thượng cố ý sắp xếp, mục đích là răn đe các vương công Mông Cổ không được quay quắt trở tráo như Tôn Ngộ Không, tự cao tự đại như Tôn Ngộ Không. Càn Long xem cũng hởi lòng hởi dạ, rốt cục thì nỗi khổ tâm của ông cũng được mọi người hiểu cho.

Tiệc Càn Long chiêu đãi các vương công Mông Cổ mãi đến khi mọi người uống thoả thích mới thôi. Sau khi tan tiệc, Càn Long có vẻ say. Cao Vân và mấy người nữa dìu Càn Long lên giường, dùng nước ấm rửa mặt và chân tay

cho Càn Long rồi sai hai cung nữ đứng hầu bên cạnh. Hoàng hậu thấy Càn Long say, cứ lo hoàng thượng không ngủ được, bèn dậy gọi hai cung nữ đưa hoàng hậu đến phòng Càn Long. Ra khỏi cửa đông cung đi vào chính cung, hoàng hậu phảng phất như thấy có người chạy trên mái nhà, bóng đen chạy khá nhanh, đi lại trên nóc nhà như giữa đất bằng, tài nghệ đó tuy hoàng hậu chưa từng biết, nhưng nghe người ta nói đó là ngón "khinh công". Hoàng hậu lo sợ, không biết bóng đen ấy làm gì? Đã không đi đường đàng hoàng, lại cũng không giống thị vệ trong cung, nhất định là người có ý đồ đến gây chuyện, trong khi hoàng hậu nghĩ thế thì bóng đen đã chạy về phía cung điện Càn Long ở.

- Bắt trộm, bắt trộm, có trộm chạy vào cung hoàng thượng. Hoàng hậu theo bản năng kêu thét lên.

Tiếng kêu của hoàng hậu khiến cho ngự tiền thị vệ và Càn Thanh môn thị vệ đang đi tuần xung quanh cùng chạy như bay về chỗ ở của Càn Long. Họ rất hoảng sợ, nếu xảy ra chuyện gì với hoàng thượng thì tính mạng của họ khó giữ trọn, cho nên ai nấy vội vã chạy tới trước cung Càn Long.

Lúc còn cách khá xa, họ đã nghe tiếng đánh nhau từ trước cửa cung, khi chạy tới, họ mới thấy bóng đen đang đánh nhau với một ngự tiền thị vệ, bên cạnh thị vệ này, một thi thể của thị vệ khác đang nằm trên đất. Rõ ràng là thị vệ kia chống lại không nổi, đỡ trước hở sau, nguy đến tính mạng, nếu những thị vệ này đến chậm thì ngự tiền thị vệ kia số phận cũng không may mắn hơn, lăn thây như tên đã chết.

- Bắt trộm! Bắt trộm! Có người hành thích hoàng thượng!

- Không được để nó chạy thoát!

- Cướp đang ở trong cung hoàng thượng ! Mau bắt lấy! Tiếng la hét ầm ĩ cung viện, mọi người trong cung đều nhốn nhác căng thẳng, sự kiện bất ngờ làm cho họ kinh hãi.

Bóng đen kia xem tình hình bất lợi, bỏ tên thị vệ ra, nhảy lên mái nhà bỏ chạy. Mấy ngự tiền thị vệ nhảy lên đuổi theo, nhưng thuật khinh công của họ không tài mấy. Một chốc bị bóng đen kia bỏ xa, họ trở về tay không, mang cái đầu nghênh nghênh trở lại.

Tiếng la hét trong cung thức tỉnh Nột Thân đang ở ngoài, ông vội vàng chạy đến cung Càn Long, nắm lấy ngự tiền thị vệ kia hỏi.

- Rốt cục là chuyện gì vậy?

- Nô tài cùng với Mục A đang đi tuần ở đây, bỗng nô tài nghe tiếng thất thanh của Mục A, nô tài quay đầu nhìn thì Mục A đã ngã lăn tắt thở rồi. Lập tức một bóng đen vồ tới nô tài. Nô tài rút dao ra đánh với hắn, nhưng không ngờ hắn võ nghệ cao cường, nô tài chỉ còn ra sức đỡ đòn, không thể đánh trả được, may mà hoàng hậu tới phát hiện ra, các vị sư huynh chạy tới mới đuổi được tên bịt mặt kia.

- Ngươi có nhìn rõ tên trùm mặt kia không?

- Nô tài không thấy rõ, lúc đánh nhau, cứ một mực ra đòn hiểm độc, nô tài hỏi, hắn không thèm mở hở, hắn chỉ nhằm đánh gục nô tài để vào cung giết hoàng thượng.

- Lại có lý ấy được ư? Hộ quân doanh cung tiễn và Càn Thanh môn thị vệ làm gì? Đến một người lọt vào cung mà không phát hiện ra, các ngươi là đồ ăn hại! Nếu hoàng thượng có việc gì, ta hỏi các ngươi ăn nói làm sao? - Nột Thân đùng đùng nổi cáu, quát mắt bọn tuần đêm của ngự tiền thị vệ và Càn Thanh môn thị vệ.

- Nột Thân, ngài cũng không cần quát mắt họ, vừa rồi

ta xem võ nghệ của tên trùm mặt ấy quả là phi phàm, chạy nhảy trên mái nhà như đi trên đất bằng, bọn thị vệ bình thường không thể phát hiện ra được.

- Dạ, bẩm hoàng hậu, chỉ vì nô tài tức không chịu nổi. Hoàng thượng vời họ đến, vốn là mong họ có thể bảo vệ tốt, nhưng họ lại không biết được thích khách lẻn vào lúc nào, không biết hình hài hắn ra làm sao, đó chẳng phải là không làm tròn chức trách rồi sao?

- Được rồi, Nột Thân. - Càn Long bỗng xuất hiện nơi cửa, giọng nói trầm lắng - Không việc gì, các ngươi về đi! Thích khách tuyệt nhiên không trở lại đâu!

- Hoàng thượng, hoàng thượng không việc gì chứ? - Hoàng hậu tha thiết hỏi thăm - Vừa rồi thiếp định sang thăm ngài, nhưng không ngờ vừa gặp tên thích khách kia chạy về phía ngài, cho nên thiếp kêu toáng lên. Ngài không việc gì là may rồi, vừa rồi, ở ngoài này thiếp lo cuống lên.

- Hoàng hậu, đừng lo, từ khi bóng đen ấy vào ta biết rồi, vả chăng, nó tới cũng không phải để giết ta đâu, nó chỉ muốn giết vài thị vệ cho hả giận với ta thôi mà. - Càn Long rầu rầu nói với hoàng hậu.

- Hoàng thượng, thế đích thực là chuyện gì vậy? Làm sao người kia tới không phải là để giết ngài, mà chỉ để cảnh cáo ngài thôi chứ? - Hoàng hậu giương to cặp mắt hỏi.

- Hoàng hậu, nàng hãy xem bức thư này đi! Càn Long vừa nói, vừa nhặt lá thư trên giường đưa cho hoàng hậu.

Hoàng hậu mở xem, thấy phía trên viết:

"Hoàng đại nhân, con người mặt người dạ thú, chính ngài bức tử Phượng Vân. Ta vốn định đến tìm giết ngài báo thù, tế vong hồn Phượng Vân, nhưng sau thấy ngài đối xử với Phượng Vân không tồi, lại mai táng Phượng Vân tử tế, ta

lại nghe nói ngài là bậc quân vương sáng suốt, ta mới thay đổi quyết tâm. Nhưng ta đã từng thề nguyền, cũng không thể để ngài sống yên ổn. Cho nên đêm nay tới chỉ muốn nói với ngài, tính mạng của ngài hoàn toàn nằm trong tay ta, khi nào ta muốn lấy đầu ngài là lúc đó ta có thể lấy được. Nhưng ta cũng không thể xử lý tuỳ tiện như thế được, ta giết của ngài hai thị vệ Càn Thanh môn, lại giết một thị vệ ngự tiền nữa để cảnh cáo ngài. Hoàng đại nhân, từ nay về sau, chúng ta nước sông không chạm đến nước giếng, ngài làm hoàng đế, ta làm giặc cướp lục lâm".

Cuối thư là sáu chữ

"Thân Thiện, sư phụ Phượng Vân"

Hoàng hậu xem xong, cũng không rõ tại sao Hoàng đại nhân là hoàng thượng, Phượng Vân làm sao có thể bị hoàng thượng bức tử, lại còn sư phụ của Phượng Vân là ai vậy? Tất cả những điều nghi vấn đó khiến hoàng hậu chẳng biết nói thế nào, nàng ngơ ngác hỏi.

- Hoàng thượng, Phượng Vân là ai vậy? Làm sao ngài lại trở thành Hoàng đại nhân? Sư phụ của Phượng Vân có phải là cái bóng đen vừa rồi vào cung đó không?

Một loạt câu hỏi, chẳng những không làm Càn Long nổi giận, trái lại, làm Càn Long nhớ lại vô vàn những kỷ niệm. Ông kể cho hoàng hậu nghe hết mọi chuyện khi ông mặc thường phục xuất hành gặp Phượng Vân như thế nào và Phượng Vân đã chết trong lòng ông ra sao. Càn Long chưa kể hết thì đã rơi nước mắt, tựa như ông vô cùng hối hận và hổ thẹn với Phượng Vân.

- Hoàng thượng, làm sao thiếp chẳng biết tí gì cả?

- Hoàng hậu, ta cho rằng việc này đã rồi, cho nên cũng không nói với nàng, nhưng không ngờ, đêm nay, hắn ta lại

chạy vào trong cung. - Càn Long vừa nói, vừa đờ đẫn nhìn ra ngoài cửa sổ.

- Hoàng thượng, ngài vờn hoa bẻ liễu ở ngoài thiếp không phản đối, nhưng ngài phải giữ gìn thân thể! Ngài hẳn biết thiếp lo lắng cho ngài như thế nào? - Hoàng hậu lay cánh tay hoàng thượng, run run nói.

Vừa lúc ấy, có NaLa thị và Đôn phi theo hầu, hoàng thái hậu đi vào cung:

- Hoàng đế, ngài không việc gì chứ? Vừa rồi nghe họ nói làm ta sợ khiếp vía.

- Lão Phật gia, mẹ thấy bây giờ đây con rất khoẻ đấy, nếu có việc gì, con trai không thể nhìn thấy lão Phật gia được.-Càn Long lập tức đổi buồn thành vui, nói đùa với hoàng thái hậu.

- Đừng đùa nữa. Được không? Hoàng đế, người là con của ta, ta không lo cho người ta lo cho ai? Phụ hoàng để lại cho ta đứa con trai là người, ta có thể không lo sao?-Xuýt nữa thì hoàng thái hậu khóc lên.

Càn Long lập tức bước lên an ủi:

- Lão Phật gia, tất cả đều đã qua rồi đó sao? Con trai của mẹ đang ở trước mặt mẹ đây. Lão Phật gia, hãy yên tâm, sau này không xảy ra những chuyện tương tự nữa đâu, sau này, mẹ cũng không phải lo lắng cho con trai nữa đâu.

- Hoàng hậu, con ở đây hầu hoàng thượng nhé! Ta quả thật không thể yên tâm.-Trước lúc đi, hoàng thái hậu dặn dò hoàng hậu.

- Lão Phật gia, người yên tâm đi nghỉ đi! Con bảo đảm không xảy ra chuyện gì với hoàng thượng nữa đâu. - Hoàng hậu dìu hoàng thái hậu đi ra cổng rồi mới trở lại.

- Nột Thân, truyền lệnh ta, thưởng cho những thị vệ tử

thương hai trăm lạng bạc, bốn tấm đoạn, đối với những thị vệ đã chết, trích bạc lạng an ủi gia quyến họ.

Nột Thân nhận lệnh đi ra. Trong phòng còn lại hoàng thượng và hoàng hậu. Càn Long nhìn khuôn mặt của hoàng hậu nhợt nhạt vì lo lắng cho ông, nói:

- Hoàng hậu, ta xin lỗi nàng, nàng lo lắng cho ta nhiều thế, thế mà ta lại ở ngoài kia... ái à!

- Hoàng thượng, ngài không cần phải tự trách mình như thế, thực ra, thiếp cũng không trách ngài, ngài đối xử tốt với thiếp, thiếp cảm thấy cũng đủ rồi!

- Hoàng hậu, nàng thấy ta đối xử với Phượng Vân đã phải chưa?

- Đương nhiên là phải rồi, bây giờ ngài tự nhủ lòng, không hổ thẹn mới đúng. Ngài không thể cứ vì chuyện ấy mà đau lòng, rốt cục ngài chẳng nợ nần Phượng Vân gì cả. Phượng Vân tuy là cô gái thôn dã, nhưng tình cảm với ngài sâu nặng đến mức độ ấy, ngài cũng nên thoả mãn đi. Nay Phượng Vân đã đi rồi, ngài nên để cô ấy đi cho thoát, đừng làm phiền đến cô ấy nữa. Ngài cũng đừng đau xót nữa. Nghe thiếp đi, được không? Hoàng thượng của thiếp?

Càn Long từ từ quay lại, từng bước chậm rãi đến bên hoàng hậu, cầm lấy bàn tay nhỏ nhắn của hoàng hậu nói.

- Nàng nói phải, ta không thể chỉ biết đến mối tình nhi nữ, không thể chỉ làm một hoàng đế phong lưu, ta còn phải giá ngự quần thần, để họ có thể trị lý thiên hạ một cách tốt đẹp dưới quyền thống trị của ta, ta phải học hoàng tổ làm một bậc thiên tử anh minh.

- Đúng, hoàng thượng, ngài biết rõ điều đó, thiếp yên lòng. Hoàng hậu cũng nắm chặt tay hoàng thượng, phảng phất như là nắm được trái tim Càn Long.

- Hiện nay quyền bính của hai vị lão thần trong triều Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc quá lớn, ta còn phải tước bớt đi, phải chế ngự được họ. Nay nhiều người trong triều đang xu phụ hai vị này, có lúc thậm chí họ không nhìn nhận ta nữa, điều này ta hoàn toàn không chịu được.

- Hoàng thượng, ngài nói đúng quá, ngài phải phấn chấn lên, đem thiên hạ của hoàng tổ và phụ hoàng để lại cho ngài truyền cho đời sau một cách tốt đẹp. - Hoàng hậu ngửng nhìn khuôn mặt tuấn tú của Càn Long, và nói.

- Hoàng hậu, nàng yên tâm, ta hiểu. - Ánh mắt Càn Long sáng long lanh, tinh thần quắc thước hẳn lên, hình như tất cả giang san như một quả cầu nhỏ nằm trong bàn tay ông, mặc cho ông tự do nhào nặn.

Hoàng hậu ở bên cạnh Càn Long một đêm, đây cũng là lần đầu tiên từ ngày tuần hành đến nay, Càn Long sống chung với hoàng hậu. Tối nay Càn Long ngủ rất ngon, có lẽ vì hai hôm nay mệt quá, cũng có lẽ ông đã trút được gánh nặng bấy nay canh cánh trong lòng, cũng có lẽ vì có hoàng hậu theo hầu, tóm lại, tối nay Càn Long ngủ hết sức ngon lành.

Sáng hôm sau, khi Càn Long tỉnh dậy, trời chưa sáng rõ. Càn Long nhìn hoàng hậu đang ngủ thiêm thiếp, trên mặt nàng, còn đọng nụ cười phấn khởi, Càn Long đưa tay vuốt ve khuôn mặt thanh tú nhưng hơi gầy của hoàng hậu, hôn lên trán nàng, khe khẽ nói:

- Hòn ngọc bé bỏng giỏi biết ý người của ta ơi, nàng hãy ngủ ngon! Ta không thể canh cho cho nàng ngủ được nữa!

Càn Long tung chăn, mặc áo quần, đắp lại chăn cho hoàng hậu, rồi mới khe khẽ xuống giường, sợ làm động giấc ngủ

đang say của hoàng hậu. Càn Long vừa đi đến cửa thì nghe tiếng của hoàng hậu từ phía sau:

- Hoàng thượng, còn sớm thế này ngài đi đâu?

- Ô, nàng dậy rồi! - Hoàng thượng quay đầu lại nhìn hoàng hậu, bỗng ông phát hiện trên mặt hoàng hậu có mấy giọt nước mắt. Ông vội đi đến bên nàng, lau nước mắt cho hoàng hậu:

- Nàng làm sao vậy?

- Hoàng thượng, khi ngài hôn thiếp, thiếp đã dậy rồi, nhưng thiếp không muốn để ngài biết mà thôi. Hoàng thượng, còn sớm thế này ngài đi đâu?

- Ta định một mình ra đi loanh quanh, xem phong cảnh của hành cung, nay nàng dậy rồi, nàng hãy đưa ta đi nhé - Càn Long âu yếm vuốt ve khuôn mặt hoàng hậu.

Hai người bên nhau đi ra khỏi cung, ngắm nhìn hành cung Ba La Hoà Đồn trong ánh sáng ban mai. Gió sớm thoảng lướt qua mặt Càn Long và hoàng hậu, khiến hai người cảm thấy rất dễ chịu, trên cây chim hót mừng ríu rít, lá cây xào xạc trong gió nhẹ, cây cỏ như những cô gái e thẹn nghiêng đầu, đang ngậm sương, tiếng chuông sớm từ chùa xa theo gió ngân nga vang tới, trên ngự thiện phòng phía đông nam ngọn khói xanh ngoằn ngoèo bốc lên, núi hai bên đường lúc này cũng hiện vẻ êm đềm, yên ả.

- Hoàng thượng, cảnh ban mai ở đây đẹp thật.

- Có đẹp hơn nữa cũng chưa bằng nàng. - Càn Long nhìn hoàng hậu đầy tình tứ, nói.

- Hoàng thượng, ngài thật... - Hoàng hậu nũng nịu nói.

- Hoàng hậu, nói một câu thực lòng, tối qua ta thấy nàng vô cùng tốt bụng, nàng tuyệt đẹp.

- Đó là do tâm tình hoàng thượng đang lúc khó ở?

- Không phải, tuyệt nhiên không phải thế. - Càn Long phủ nhận - Phải nói là tối qua ta đã phát hiện ra ở nàng một mỹ đức khác nữa.

- Là gì vậy? - Hoàng hậu hỏi hơi có vẻ cấp thiết.

- Đừng vội, hòn ngọc bé bỏng của ta, ít nhất, có một điều nàng nên tin, điều ta phát hiện ra không phải là thiếu sót hoặc chỗ kém cỏi của nàng.

- Thế là gì vậy. - Hoàng hậu sốt ruột hỏi.

- Được thôi. Để nàng khỏi sốt ruột, ta nói với nàng nhé, nàng rất giỏi hiểu ý người, một nhãn quan chính trị. - Càn Long nói một cách nghiêm túc - Trước kia ta cứ cho rằng nàng chẳng biết gì, nàng là một người mẹ hiền vợ ngoan điển hình, nhưng tối qua ta mới rõ, nàng không phải là mẹ hiền vợ ngoan đơn giản, nàng còn có cái nhạy cảm của một nhà chính trị.

- Thực được hoàng thượng quá yêu chứ thiếp chưa bao giờ nghĩ như vậy. Thiếp chỉ nghĩ làm sao phò trợ thật tốt cho hoàng thượng trị lý thiên hạ.

- Hoàng hậu, ta rất cảm động khi nàng giải thoát cho ta ra khỏi nỗi đau khổ, để ta nghĩ rằng ta còn có cả một thiên hạ. Hoàng hậu, từ nay ta càng yêu nàng gấp bội.

- Hoàng thượng, đừng yêu thiếp, thiếp chỉ mong ngài giữ gìn sức khoẻ, đừng phụ tấm lòng của thiếp.

- Không bao giờ. Hoàng hậu, ta lên Bút Phong Tủng Thuý chơi một lúc đi!

Càn Long và hoàng hậu đến Bút Phong Tủng Thuý, đứng

đây nhìn ra, chỉ thấy cánh đồng lúa vàng lấp lánh dưới nắng ban mai, trên ruộng, nông dân đang gặt hái. Những người nông dân vất vả quanh năm, đến nay đáng được bội thu. Càn Long trong lòng nghĩ vậy. Núi sừng sững hai bên trông rất khí thế, những cây tùng xanh mượt, vươn cao trên núi, dưới ánh sáng ban mai dường như cũng cao lớn hơn lên.

- Hoàng hậu, ta đọc một bài thơ nàng nghe.

- Dạ, lâu lắm rồi, thiếp không được nghe ngài đọc thơ của ngài, ngài đọc đi, thiếp nghe đây!

Hoàng hậu chăm chú chuẩn bị nghe Càn Long đọc thơ:

Nhất cốc khinh hàn phá hiểu phong,
Kỷ loan khê thuỷ tố nguyên thông
Dĩ khan đáo quán hành lai cận,
Thả hỉ sơn điền bảo xứ phong
Quá vũ thu đài y thế lục
Hàm sương dã quả xuyết chi hồng
Đế duyên đáo thứ đa ngâm hứng
Bút Giá Tam Phong trĩ chính đông.

Dịch thơ:

Ban mai se lạnh gió đầy thung
Khe suối quanh co lượn mấy giòng
Đã thấy quán gần, vui thướng ngoạn
Lại mừng mùa được, sướng nhà nông
Mưa tan rêu đá màu phô biếc
Sương đọng cây rừng trái điểm hồng
Sao nhỉ, tới đây tràn dật hứng
Tan Phong sừng sững giữa trời đông.

Hoàng hậu đang định khen Càn Long vài câu, không ngờ thái giám ngự thiện phòng vừa tới mời Càn Long đi dùng

bữa sáng. Chẳng có cách gì, hoàng hậu đành nắm tay Càn Long, bên nhau đi về cung. Lúc này trời đã sáng hẳn, nhưng mặt trời chưa ló ra, ánh ban mai phả lên khuôn mặt đầy phấn chấn của Càn Long, khiến cho Càn Long trẻ ra nhiều, bước chân cũng lẹ làng khoẻ khoắn hẳn lên.

Càn Long phụng hoàng hậu tiếp tục lên đường. Qua Nhai Khẩu là đến trường săn Mộc Lan, trường săn Mộc Lan là tiếng Mãn Châu, Mộc Lan trong tiếng Mãn có nghĩa là "bắt hươu", trường săn là "nơi" bắt hươu. Trường săn Mộc Lan nằm trong địa giới Mông Cổ, phía nam đến dãy núi Yên Sơn, phía bắc tiếp giáp với thảo nguyên Bá Thượng thuộc Mông Cổ, nằm trong các bộ lạc Mông Cổ. Chu vi có đến một ngàn ba trăm dặm, chiều đông tây dài hơn ba trăm dặm, phạm vi rất rộng, chiều nam bắc rộng hơn hai trăm dặm. Nói cụ thể, trường săn Mộc Lan phía đông tới địa giới kỳ Ca Lạt Tẩm, phía tây tới địa giới kỳ Sát Cáp Nhĩ, phía nam tới địa giới kỳ Thừa Đức, phía bắc tới địa giới kỳ Ba Lâm và Khắc Thập Khắc Đằng, phía đông nam tới địa giới kỳ Ca Lạt Tẩm, phía tây nam đến địa giới hai kỳ Chính Lam, tương bạch Sát Cáp Nhĩ, phía đông bắc tới địa giới kỳ Ông Ngưu Đặc, tây bắc tới địa giới kỳ chính lam Sát Cáp Nhĩ.

Sông Y Tốn hà chảy qua Nhai Khẩu, nhưng chi lưu của nó hầu hết nằm trong trường săn, cho nên trong trường săn, sông suối dọc ngang, khe lạch quanh co. Phảng phất như phong cảnh Giang Nam, vì thế ở đây động vật nhiều chủng loại, chim chóc, dã cầm càng nhan nhản khắp nơi. Các loại mãnh thú như hổ, sư tử, gấu cũng không thiếu, nhưng nhiều nhất là hươu. Vì trong trường săn nhiều núi non, lại họp thành cụm thành dải, nên trường săn bị mạch núi cắt thành nhiều khu nhỏ, tức là trường săn nhỏ, vì thế hồi trước Khang Hy dựa theo từng khu nhỏ chia trường săn ra mấy chục

trường săn nhỏ, mỗi trường săn nhỏ là một bình nguyên, xung quanh có núi bao bọc, trong là đồng cỏ tốt tươi và rừng cây um tùm, rất thích hợp với trường săn nhỏ.

Trương Tam Doanh nằm trong trường săn, nó được dựng lên trong trường săn là để tiện lợi cho hoàng đế săn bắn. Trước kia, Khang Hy mỗi khi đi săn, sau khi đến trường săn thì nghỉ một đêm ở đó đã, ngày hôm sau mới đi săn. Càn Long sau khi đến đây cũng theo lệ ấy, ông nghỉ lại một đêm ở Trương Tam Doanh, lấy lại sức, chuẩn bị hôm sau đi săn.

Tại nội thành phía ngoài ngự doanh, Y Tú ngồi dưới đèn thổn thức tâm can, vì sao thời gian này hoàng thượng không ngó ngàng đến ta, lẽ nào hoàng thượng không thích ta nữa? Ý nghĩ đó dâng lên trong đầu, Y Tú rưng rưng nước mắt, trước kia, nàng với hoàng thượng ân ái như thế. Hoàng thượng mến nàng, yêu nàng. Nàng cũng từng giờ từng phút nhớ mong hoàng thượng. Hoàng thượng đem lại cho nàng niềm vui và sự an ủi. Nàng cũng đem tới cho hoàng thượng niềm vui và khoan khoái. Trước kia nàng luôn luôn được hoàng thượng ban thưởng, sự ban thưởng đã từng làm cho nàng thích thú, trông chờ, cho đến nay, nàng vẫn hy vọng có thể nhận được sự ban thưởng của hoàng thượng, nhưng tất cả đều không thể nữa rồi, vì hoàng thượng không thích nàng nữa, hoàng thượng bắt đầu chán nàng rồi.

Không, hoàn toàn không thể như thế, chắc chắn chỉ vì thời gian này có Phó Hằng ở đây, hoàng thượng không dám gần gũi mình quá mức. Y Tú tự an ủi mình. Ta phải đi gặp hoàng thượng, thổ lộ hết nỗi niềm của ta trong thời gian này đối với hoàng thượng, ta phải làm cho hoàng thượng biết vị trí của người trong trái tim ta. Lúc này Phó Hằng

không ở bên cạnh, anh ấy đang đi uống rượu với Nột Thân, Sách Lăng. Y Tú cảm thấy đây là thời cơ rất tốt để nàng đi gặp hoàng thượng.

Ý đã định, Y Tú mang theo một nữ tỳ ra khỏi phòng, quanh co đi tới phòng ngủ của Càn Long. Nhưng nàng chưa đi vào được, nàng bị ngự tiền thị vệ chặn lại:

- Phó phu nhân, hoàng thượng phải nghỉ ngơi.

- Ngài bẩm báo với hoàng thượng một tiếng, nói là nô tài Y Tú khấu kiến.

- Không được, tối nay hoàng thượng dặn rồi, ai cũng không được vào.

- Ngài chịu phiền một tí! Tôi quả thật có việc cần gặp.

Kỳ thực Càn Long đang nằm trong phòng nhắm mắt suy nghĩ. Ông nghe hết tiếng của thị vệ và Y Tú. Tiếng nói của Y Tú thân thuộc đến thế, vẫn êm ả dễ nghe như hồi trước, như tiếng hót trong trẻo của con chim sơn ca. Càn Long thầm tự nghĩ, không, tuyệt đối không phải có chuyện gì, đơn thuần chỉ vì nàng muốn gặp ta. Nhưng ta có thể để nàng vào gặp không? Càn Long băn khoăn, không định được chủ ý.

Kỳ thực, lúc này Càn Long vô cùng muốn gặp Y Tú, ông thích nhìn cặp mắt đẹp, cặp môi thắm mê hồn, nước da trắng mịn và đôi tay thon thả ngọc ngà của nàng. Nhưng ông có thể để cho nàng vào không? Không thể, vì lúc này Phó Hằng đang ở đây, hơn nữa đây là trong ngự doanh. Nếu là ở bến đằng lão Phật gia, ta nhất định gặp nàng, nhưng ở đây ta tuyệt đối không thể gặp, ta không muốn để người ta nói ta chỉ là ông vua cướp vợ người khác. Nếu quả thực ta gặp Y Tú ở đây, người khác chắc chắn sẽ nói ta không

biết lễ. Không thể! Ta nhất định không thể để cho người ta nói mình như vậy.

Trong khoảnh khắc, Càn Long nghĩ rất nhiều, ông quyết định không gặp Y Tú lúc này, nhưng, nỗi nhớ Y Tú thì không thể nào nguôi được, hơn nữa, bây giờ Y Tú lại tự mình tìm đến, ta không thể để nàng thất vọng, để nàng nghĩ rằng ta không nhớ tới nàng, để nàng nghĩ rằng ta đã quên nàng. Nỗi lòng này ta làm sao tỏ cho nàng biết được? Cuối cùng ông quyết định tặng nàng một hộp bánh điểm tâm cung đình để tỏ tình thương nhớ nàng.

Nhưng tiếng Y Tú khẩn nài xin gặp hoàng thượng lại khiến ông không thực hiện được ý định của mình, dần dần ông mất lý trí, ông bắt đầu tự chế giễu mình quá ư kiêng dè, ý nghĩ muốn gặp Y Tú đã đè bẹp lý do đàng hoàng chính đáng không nên gặp. Cuối cùng, ông hạ giọng nói với thị vệ canh cửa:

- Để cô ấy vào đi!

Được Càn Long đồng ý, Y Tú khệ khàng đi vào phòng, cúi chào, sau đó mạnh dạn nhìn Càn Long. Càn Long cũng xúc động nhìn Y Tú.

- Hoàng thượng. - Y Tú nghẹn ngào gọi Càn Long một tiếng.

- Y Tú. - Vì xúc động, tiếng nói của Càn Long run run.

- Hoàng thượng, nô tài quả thực nhớ ngài, mới quyết định đánh dạn tới đây. Nô tài nói có việc cần xin bẩm kiến hoàn toàn là mượn cớ mà thôi, thiếp chỉ muốn đến gần nhìn ngài cho đỡ nhớ.

- Y Tú, ta biết, ta biết rõ, không cần phải nói nữa. - Càn Long xúc động ôm lấy Y Tú, không cho nàng nói tiếp. Y Tú

có lẽ vì quá xúc động, bèn khóc rưng rức trong lòng Càn Long.

- Tú, đừng khóc, bây giờ ta đang ở bên nàng đấy chứ? Nàng muốn nói gì cứ nói, ta sẽ nghe nàng nói, nghe hết.

Tiếp đó, Y Tú thổ lộ nỗi đau khổ của nàng vì không gặp được Càn Long, nghe xong, Càn Long rất cảm động, kỳ thực, ông đâu có không nhớ tới Y Tú? Chỉ vì Phó Hằng ở đây, ông không dám gọi Y Tú đến mà thôi.

Càn Long nhè nhẹ lau nước mắt cho Y Tú, hôn lên mặt Y Tú, khe khẽ nói:

- Y Tú của ta, hòn ngọc của ta, ta chưa từng không nhớ tới nàng, chỉ vì...

- Hoàng thượng, ngài đừng nói gì hết, nô tài cứ nghĩ là hoàng thượng không thích thiếp nữa rồi.

- Làm sao có thể thế được, Tú của ta?

Hai người ôm dựa vào nhau, vuốt ve một lúc, Càn Long nghĩ tới Phó Hằng đang ở đây, không dám để Y Tú ở lại lâu.

- Tú, nàng về đi, chốc nữa Phó Hằng về không thấy nàng, sẽ cuống lên đấy.

- Không, nô tài phải nán lâu một chút, Phó Hằng tới đằng Sách vương gia rồi, không về sớm thế đâu.

- Không, nàng phải đi đi, Phó Hằng về ngay đấy. - Càn Long khăng khăng nói.

- Làm sao ngài biết? - Y Tú không tin, hỏi.

- Vì ta phái Phó Hằng đi, ta biết Phó Hằng đi không lâu.

- Ồ! - Y Tú than một tiếng rồi đành phải lưu luyến rời khỏi Càn Long, trở về phòng mình. Quả nhiên, một chốc Phó Hằng đã từ chỗ Sách Lăng trở về, thấy Y Tú đang ngồi

dưới đèn chờ đợi mình, trong lòng cảm động, Phó Hằng nhẹ nhàng bước tới cầm tay Y Tú nói:

- Tú, khuya thế này mà em chưa ngủ? Đang chờ anh à?

Kỳ thực lúc này Y Tú đang hình dung lại từng tinh từng cảnh cuộc gặp gỡ hoàng thượng vừa rồi, động tác đột ngột của Phó Hằng làm cô giật mình, cô còn nghĩ rằng đó là Càn Long, vì những âm thanh, động tác đó giống Càn Long quá. Đến lúc cô thấy rõ người đứng trước mặt không phải là Càn Long mà là Phó Hằng, hai tiếng "hoàng thượng" vừa đến trên lưỡi đã bị cô nuốt ngay, cô có phần thất vọng, nhưng cô vẫn nhiệt tình đứng dậy nói với Phó Hằng:

- Em sợ anh uống nhiều rượu quá, cho nên cứ đợi anh về.

- Tú, em tốt quá. - Phó Hằng ôm chặt lấy Y Tú, nói. Y Tú làm ra vẻ yêu chiều để mặc Phó Hằng.

Càn Long sai Phó Hằng đến chỗ Sách Lăng, cũng chẳng phải việc gì khác, cũng chỉ là việc ngày mai binh lính Mông Cổ của hành doanh sắp đặt, bố trí như thế nào. Vì Càn Long chuẩn bị ngày mai đi săn, cho nên nhân viên cần điều không nhiều, binh lính Mông Cổ chỉ phái mấy trăm tuỳ tùng, còn nữa là thị vệ Càn Long mang theo.

Sáng hôm sau, canh năm Càn Long đã thức dậy. Dùng bữa xong, xuất doanh. Sách Lăng và các vương công Mông Cổ đã chờ sẵn ở đây, bọn Nột Thân cũng đang chờ ở phía ngoài. Càn Long họp đủ chư vị đại thần, phụng hoàng thái hậu, cưỡi lên con ngựa cao lớn của mình đi săn.

Trước khi vào trường săn, thống lĩnh hộ quân ngự hành doanh đã dẫn quân lính đến trường săn trước, dựng hành doanh. Bốn phía hành doanh, ngự tiền thị vệ, Càn Thanh

môn thị vệ lần lượt căng trại, để cho Càn Long đến nghỉ ngơi.

Càn Long phụng hoàng thái hậu, mang theo vương công đại thần Mông Cổ, đại thần người Hán, cùng binh lính hộ quân doanh tuỳ tùng, kỵ binh Mông Cổ, cả thảy mấy ngàn người đã được chuẩn bị sẵn kéo tới hành doanh. Vì có hoàng thái hậu cùng đi, đội ngũ không tránh khỏi có phần chậm chạp, lúc tới hành doanh, đã là đứng trưa, nghỉ ngơi xong, Càn Long quyết định buổi chiều đi săn.

Vì binh lính Mông Cổ phần lớn dùng phối hợp bủa vây, cho nên đại thần quản vi dẫn binh lính Mông Cổ bủa vây trước là do vương công đại thần Mông Cổ thống lĩnh. Các đài cát vương công Mông Cổ làm phó, trước lúc vây phải chọn xong vùng vây săn, rồi phân ra bốn mặt vây chặt. Bủa vây xong Càn Long mới dẫn Nột Thân, rước hoàng thái hậu, mang theo binh lính thị vệ, hổ thương doanh, đi vào trong vùng săn.

Cuộc săn bắt rất thành công, Càn Long mang theo một con hổ bị bắn chết và ba con hổ bị thương, xúc động trở về lán trại, đang định cất bút viết một đoạn thơ văn làm kỷ niệm thì Nột Thân vội vã đi vào:

- Tâu hoàng thượng, đây là tấu chương của Ngạc Trung Đường từ kinh đô gửi tới, xin hoàng thượng ngự duyệt. Nột Chân quỳ trước ngự toạ y như khi ở trong triều.

Càn Long vừa nghe nói đến tấu chương của Ngạc Trung Đường, liền thuận tay cầm lấy xem, trên tấu viết:

"Cổ Bắc khẩu đề đốc Hoàng Đình Quế lạm tiến cử phi nhân, qua thẩm xét của bộ hình và bộ binh, theo lệ xử phạt, giáng cấp và điều chức".

"Phịch!" Bản tấu bị Càn Long ném xuống đất, quả tình

ông tức giận đến cực điểm, trước đây hai ngày ông còn duyệt binh ở Cổ Bắc khẩu, đã thưởng hậu cho Hoàng Đình Quế, thế mà nay có người bàn việc xử tội Hoàng Đình Quế, mà ý tứ trong chương tấu lại viết rất mơ hồ. "Phỉ Nhân" thì tại sao lại là "phỉ nhân", Hoàng Đình Kiên đã tiến cử phỉ nhân như thế nào. Tất cả những điều đó, trên chương tấu không viết rõ ràng, hơn nữa, một sự kiện lớn như vậy, một người vừa được Càn Long hậu thưởng mà lại nhanh chóng, tuỳ tiện bị hạ ngục, đó chẳng phải là một sự miệt thị ghê gớm đối với Càn Long đó sao?

Trong lòng, Càn Long hiểu rằng, đây là Ngạc Nhĩ Thái mượn tiếng công báo oán tư. Trước kia khi Hoàng Đình Quế là tổng đốc Tứ Xuyên, Ngạc Nhĩ Thái đã nói xấu Hoàng Đình Quế không biết bao nhiêu lần. Về sau Hoàng Đình Quế bị giáng chức điều đi làm đề đốc Cổ Bắc khẩu, Ngạc Nhĩ Thái còn nói ông ta không đảm nhiệm được chức vụ này, cực lực phản đối, cho nên Càn Long rất hiểu sự hận thù nhau giữa Ngạc Nhĩ Thái và Hoàng Đình Quế, nhất là Ngạc Nhĩ Thái, cứ lợi dụng địa vị trọng thần của ông trong triều đình để bài xích, đả kích Hoàng Đình Quế. Trước đây, khi Càn Long ở nhà, Ngạc Nhĩ Thái không dám trắng trợn, lần này ông ta lại cả gan như thế, thực hoàn toàn coi như Càn Long không có trước mắt ông.

Những khía cạnh khác chưa nói, Càn Long tức giận nhất có ba điểm, một là cách làm che mắt quân vương, hai là cái án như vậy mà chỉ bốn năm hôm đã thẩm xét xong, rõ ràng là trong đó có sự dối trá, sợ khi Càn Long trở về Nhĩ Thái không thể hành động được, Nhĩ Thái bèn mượn cơ hội này đánh bại âm mưu của Hoàng Đình Quế, ba là Ngạc Nhĩ Thái là trọng thần trong triều, nhưng lại lợi dụng sự trọng

đãi đối với ông để làm bừa, lấy công báo tư, quả thực đã làm nhục thanh danh bề tôi phò tá triều đình.

Hơn nữa, lúc này cũng đoán là quan viên của bộ Hình và bộ Binh có thể bị Ngạc Nhĩ Thái lung lạc, nếu không, theo lệ cũ, bất kỳ vụ án nào, nếu không có sự gợi ý hoặc thúc giục của Càn Long thì không thể nhanh như thế. Việc lấy chức quyền mưu việc tư, lấy thế lực bức ép người như thế này dù sao Càn Long cũng không thể chịu được.

Càn Long càng nghĩ càng tức, cuối cùng vỗ bàn nói:

- Làm việc như thế là phụ lòng trẫm thành thực hậu đãi đại thần, vả chăng, từ lâu trẫm đã biết rõ tình hình, thế mà còn muốn đưa ý ấy, thế là vượt lên trên người mình coi thường. Hoàng Đình Quế chẳng qua nhân lúc trẫm xuất kinh săn bắn, đường đi qua Cổ Bắc khẩu, cần có người lo liệu việc phòng bị trấn giữ, cho nên mới điều Hoà Nhĩ Đôn, chứ không phải qua tuyển chọn mà thăng tiến, cũng không phải là tiến cử Hoà Nhĩ Đôn ở mãi tại đó. Vì thế mà khép tội danh lạm cử phỉ nhân cho Hoàng Đình Quế, ai mà tin được, hơn nữa đại thần xử lý việc này vốn có chỗ bất hoà với Hoàng Đình Quế. Còn như bảo rằng xử lý việc này như thế là không vì hiềm khích, ai có thể tin được nào? Việc rắp tâm xấu xa như vậy lại xuất hiện ở bậc đại thần đứng đầu mà trẫm tín nhiệm, trẫm thật xấu hổ, họ đã coi trẫm là cái gì?

Càn Long càng nói càng tức giận, Nột Thân ở dưới nghe ra Càn Long đang nói Ngạc Nhĩ Thái. Quả vậy, chính miệng Càn Long nói ra:

- Làm việc thế này, quả là làm xấu mặt trẫm, nhìn trẫm bằng nửa con mắt, hãy khiển trách nghiêm khắc đại học sĩ Ngạc Nhĩ Thái.

Sự việc đích thực như thế nào? Vốn là, sau khi Càn Long đi khỏi Cổ Bắc Khẩu, thủ bị Cổ Bắc Khẩu là Hoà Nhĩ Đôn vì hối lộ các quan viên bộ, viện nên bị bắt giao cho bộ Binh. Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc đang ở bên bộ Hình. Ngạc Nhĩ Thái nghe được tin này trong lòng rất mừng, liền gọi thị lang bộ Hình Dương Tự Cảnh tới, thượng thư Lai Bảo thì đã tuỳ tòng theo Càn Long.

- Dương Tự Cảnh, việc Hoà Nhĩ Đôn các ông phải thẩm vấn cho tốt, tôi ngờ rằng Hoà Nhĩ Đôn còn hối lộ Hoàng Đình Quế nữa.

Được Ngạc Nhĩ Thái giao phó, Dương Tự Cảnh ra sức làm, tra hỏi Hoà Nhĩ Đôn liên tiếp mấy đêm. Nhưng dù thế nào, Hoà Nhĩ Đôn cũng chỉ khai là hối lộ ở các bộ, viện, chưa hề hối lộ cho Hoàng Đình Quế. Chẳng còn cách nào, Dương Tự Cảnh đem kết quả thẩm vấn ấy bẩm báo với Ngạc Nhĩ Thái.

Bấy giờ Ngạc Nhĩ Thái là đại học sĩ chủ quản bộ Binh, bèn lệnh cho bộ Binh thẩm vấn nghiêm khắc Hoà Nhĩ Đôn. Nhưng kết quả không có tiến triển gì hơn, Hoà Nhĩ Đôn vẫn chỉ thừa nhận hối lộ các quan viên bộ, viện, chưa từng hối lộ Hoàng Đình Quế. Như thế làm Ngạc Nhĩ Thái vô cùng thất vọng, vì thường ngày ông không ưa gì Hoàng Đình Quế, cứ muốn tìm cơ hội trị cho Hoàng Đình Quế một mẻ, mà lần này là cơ hội không dễ gì có được, ông đâu có dễ dàng bỏ qua.

Ngạc Nhĩ Thái gọi thị lang bộ Binh Dương Tự Cảnh tới, bày một mâm rượu:

- Dương Tự Cảnh, hôm nay tôi mời ông tới có việc muốn bàn.

- Ngạc trung đường, có việc gì xin cứ chỉ bảo. - Dương Tự Cảnh không dám cưỡng lại, nói.

- Thế này, từ khi hoàng thượng trị vì thiên hạ đến nay, luôn chủ trương tiến cử quan viên phải thận trọng, thế mà nay Hoàng Đình Quế tiến cử Hoà Nhĩ Đôn, đã làm trái thánh ý của hoàng thượng, ta muốn ông xử lý việc này nhanh nhất, sau đó trao cho tôi một bản, để đến lúc tôi tuỳ nghi xử lý Hoà Nhĩ Đôn và Hoàng Đình Quế.

- Ngạc trung đường, ti chức đã hiểu ý trung đường - Chỉ cần trung đường chỉ bảo, ti chức xin tận lực làm. - Dương Tự Kính nói một cách khiêm nhượng.

Ngạc Nhĩ Thái vui mừng nâng chén:

- Nào, Dương Tự Cảnh, tôi cạn với ông một chén.

Dương Tự Cảnh được yêu mến mà run, uống hết chén rượu. Kỳ thực trong lòng ông cũng đã gạt con tính cho mình. Ngạc trung đường là đại thần trong triều, chỉ cần ông ta nói cho mình vài câu tốt đẹp trước mặt hoàng thượng là tiền đồ của mình rạng rỡ. Vả chăng, xử lý việc này nhanh chậm là phần việc của mình, sau này hoàng thượng có quở trách, cũng không thể đụng đến mình.

Dương Tự Cảnh đắc ý ra về. Về đến bộ Hình, liên tiếp mấy đêm tra khảo Hoà Nhĩ Đôn. Nhưng, mặc dầu bị tra khảo tan da nát thịt, Hoà Nhĩ Đôn vẫn không nhận là đã hối lộ cho Hoàng Đình Quế, mà tất cả những điều đó không quan trọng nữa. Dương Tự Cảnh lập tức viết một văn bản:

"Thủ bị Cổ Bắc Khẩu Hoà Nhĩ Đôn đã hối lộ quan viên bộ, viện, phạm tội tham ô hối lộ, vi phạm phép nước, luồn lọt tiến thân. Hoàng thượng anh minh, nhiều lần răn dạy, phải xử lý nghiêm, khắc những việc như vậy, để giữ phép nước. Thần xét Hoà Nhĩ Đôn được cất nhắc làm thủ bị, là

do đề đốc Hoàng Đình Quế tâu thỉnh với hoàng thượng. Thần cho rằng đồng thời Hoàng Đình Quế đáng xử phạt về tội lạm cử phi nhân".

Văn bản này nhanh chóng đến tay Ngạc Nhĩ Thái. Nhĩ Thái mời Trương Đình Ngọc, Hoằng Trú tới nói:

- Thị lang bộ hình Dương Tự Cảnh đưa tới văn bản này, Trương trung đường và các vị xem. Xem nên xử lý thế nào.

Trương Đình Ngọc đã nghe chuyện này rồi, trên thực tế, ông thích Hoàng Đình Quế, ông không muốn xử lý Hoàng Đình Quế. Vả chăng, thẩm vấn của bộ Binh, bộ Hình cũng đều chưa tìm ra chỗ nào Hoàng Đình Quế vi phạm phép nước, đồng thời ông cũng biết Ngạc Nhĩ Thái mượn chuyện này để trừng trị, bài xích Hoàng Đình Quế. Trương Đình Ngọc thầm nghĩ, ta không thể để cho Ngạc Nhĩ Thái hành động tuỳ tiện thế này, vì thế, ông nói.

- Tôi xem không thể luận tội Hoàng Đình Quế như thế được.

- Vì sao nào? - Ngạc Nhĩ Thái hỏi vặn, nghĩ khí có vẻ chế giễu.

- Vì tôi thấy ông ta không lạm cử phỉ nhân, hơn nữa Hoà Nhĩ Đôn cũng không hề thừa nhận hối lộ cho Hoàng Đình Quế.

- Phải chăng Hoà Nhĩ Đôn đã hối lộ cho ông, Hoàng Đình Quế là người ông tín nhiệm ông mới nói thế chứ? - Ngạc Nhĩ Thái châm chọc.

- Ngạc trung đường, ông đừng ngậm máu phun người. Ông cũng đừng vì ông không thích Hoàng Đình Quế mà đẩy người xuống giếng. - Trương Đình Ngọc cũng không chịu kém, phản công lại ngay.

- Ông, hừng! Ngạc Nhĩ Thái tỏ ra vô cùng tức giận. -

Hoàng thượng đã từng chỉ dụ, phải trừng trị nghiêm khắc việc lạm cử phi nhân. Ông dám chống lại thánh chỉ chăng? - Ngạc Nhĩ Thái thấy không đè bẹp được Trương Đình Ngọc, bèn đưa Càn Long ra.

- Ngạc trung đường, xin ông nhớ cho, Hoà Nhĩ Đôn là phi nhân ư? Hoàng Đình Quế đã tiến cử Hoà Nhĩ Đôn ư? Đây hoàn toàn là do hoàng thượng xuất tuần Cổ Bắc Khẩu, Hoàng Đình Quế nghĩ tới việc phòng bị thủ ngự cần có người lo liệu, vì thế mới tiến cử Hoà Nhĩ Đôn làm thủ bị. Tôi nghĩ là, bản chiết tấu ấy của Hoàng Đình Quế, Ngạc trung đường không phải không thấy! Trương Đình Ngọc nói ngữ khí nhẹ nhõm.

- Trương trung đường, ông cũng đừng ngậm máu phun người, cứ theo như ông nói, đối với Hoàng Đình Quế, chỉ vì cái cớ chuyện có nguyên nhân ở ngoài nền chỉ khiển trách chút ít là được.

- Ngạc trung đường, tôi nói không phải ý ấy, ông đừng hiểu nhầm. Tôi chỉ cảm thấy rằng, hoàng thượng đã giao cho chúng ta xử lý chính vụ ở kinh thành, thì đừng phụ ý tốt của hoàng thượng. Cũng đừng lấy quyền hành mưu việc riêng, lấy công báo tư.

- Ông, ông... - Ngạc Nhĩ Thái chỉ vào mũi Trương Đình Ngọc nói, xem tư thế, tựa như muốn đánh nhau với Trương Đình Ngọc. Ngạc Nhĩ Thái không phải chưa từng rút được bài học qua khẩu chiến với Trương Đình Ngọc, trước kia, cứ hai bên cãi nhau, đều kết thúc bằng sự thất bại của Ngạc Nhĩ Thái, cho nên Ngạc Nhĩ Thái chịu không nổi cách nói tưng tửng, không nóng không lạnh của Trương Đình Ngọc.

- Hai vị trung đường đừng cãi nhau nữa. - Hoằng Trú ở bên cạnh khuyên nhủ. Trong lúc Ngạc Nhĩ Thái và Trương

Đình Ngọc cãi nhau, Hoằng Trú và Dận Đào đã đọc xong văn bản Dương Tự Cảnh đệ lên.

- Theo ý tôi, Hoàng Đình Quế tội không thể tha, không cách chức thì cũng phải giáng chức. - Hoằng Trú rề rà nói.

- Hoằng Trú nói đúng, không thể làm loạn phép nước được. Dận Đào bên cạnh hùn vào.

Một cái mũ to tày đình, phép nước, ai dám vi phạm? Trương Đình Ngọc không nói gì nữa, ông biết Hoằng Trú và Dận Đào thường ngày chơi thân với Ngạc Nhĩ Thái. Ông muốn bênh vực cho Hoàng Đình Quế, nhưng một người không địch nổi ba, thôi, cứ để họ muốn xử lý thế nào thì xử lý. Có chủ ý như vậy, Trương Đình Ngọc nói:

- Hai vị vương gia đã nói như thế, tôi chẳng nói gì nữa, các vị muốn xử lý thế nào thì xử lý. Nhưng sau này hoàng thượng có quở trách, xin hai vị vương gia nói giùm cho tôi với.

Câu nói của Trương Đình Ngọc, Ngạc Nhĩ Thái nghe rất chối tai, ông hằm hằm nói:

- Trương trung đường, nếu ông muốn làm người sáng suốt giữ mình, thì ngay bây giờ ông đi đi cho.

Trương Đình Ngọc nghe thế, lửa giận bốc lên, định tống cho Ngạc Nhĩ Thái vài câu, nhưng thấy hai vị vương gia ngồi bên cạnh, ông ấm ức nuốt giận, nói:

- Nếu Ngạc Nhĩ Thái là hoàng thượng, tôi lập tức đi ngay, nhưng ông không phải. Vả chăng, ở lại kinh thành xử lý chính vụ là hoàng thượng ra lệnh và uỷ thác, tôi đi hay không đi, ông không quản được, trừ phi Hoàng đế vạn tuế.

- Trương trung đường, ông coi chừng, hoàng thượng trở về tôi sẽ tâu là ông làm nhục hoàng thượng.

- Ngạc trung đường, ông cứ việc! Còn những lời tôi nói

đây đã có hai vị làm chứng. - Trương Đình Ngọc vẫn cứ tưng tửng nói.

- Trương tướng, hừ! - Ngạc Nhĩ Thái tức nghẽn ngang cổ, nói không ra lời, khuôn mặt già đỏ tía lên vì bị châm chọc, chòm râu run run.

- Hai vị trung đường đừng làm mất hoà khí, khi hoàng thượng ra đi dặn dò hai vị ở nhà xử lý chính sự, chứ không phải bảo hai vị ở lại kinh đô để cãi vã nhau. Dận Đề ở bên cạnh khuyên bảo.

Dận Đề là chú của đương kim hoàng thượng, Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái ai dám không nghe, hai người đành tạm im lặng. Trương Đình Ngọc còn nhằm cơ hội ném thêm một câu:

- Vương gia đã nói thế, tôi xin nghe ngài, có điều là xưa nay tôi vẫn cho rằng người không đụng đến ta, ta cũng không động đến người; nếu người đụng đến ta, ta phải chống trả.

Ngạc Nhĩ Thái tuy bị Trương Đình Ngọc khiêu khích, nhưng do mình biện luận kém, nên cũng chẳng nói gì, chỉ trừng mắt lườm Trương Đình Ngọc một cái. Trương Đình Ngọc không phải không nhìn thấy ánh mắt căm giận của Ngạc Nhĩ Thái, nhưng ông giả vờ như không nhìn thấy, chỉ mỉm cười, nâng chén trà hớp một ngụm.

Có được hai vị ủng hộ, Trương Đình Ngọc thì giữ thái độ im lặng, ý kiến của Ngạc Nhĩ Thái yêu cầu giáng chức Hoàng Đình Quế hai cấp và điều đi việc khác rất nhanh được thông qua, và được viết thành tấu chương gửi tới Càn Long đang săn bắn ngoài quan ải xa xôi.

Nhưng Ngạc Nhĩ Thái không ngờ Càn Long tinh ý đến thế, trong lúc đi săn bắn vẫn giành thì giờ đọc tấu chương

kỹ như thế. Hơn nữa Ngạc Nhĩ Thái không ngờ Càn Long khiển trách ông đến như vậy. Vì một viên đề đốc bé tí teo mà ông bị Càn Long khiển trách, đó là điều Ngạc Nhĩ Thái không lường trước được.

Nhưng, Càn Long khiển trách làm Nhĩ Thái tỉnh ra nhiều. Ông biết rõ rằng, bây giờ Càn Long đã tỏ ra giận và cảnh giác đối với ông. Từ sau khi Hoằng Tích, Hoằng Thăng và cả Dận Lộc bị xử trí, Ngạc Nhĩ Thái đã cảm thấy thỏ chết cáo buồn rồi. Nhưng ông vẫn chưa hề coi trọng, ông vẫn coi Càn Long như một đứa trẻ con. Lần khiển trách này làm cho Ngạc Nhĩ Thái tỉnh ra nhiều, bây giờ mới là lần đầu tiên ông tỉnh táo nhận thức rằng, Càn Long đã không phải là Càn Long những ngày đầu cầm nắm chính sự nữa, Càn Long đã lớn khôn, cần phải xử lý đám lão thần này.

Ngạc Nhĩ Thái nâng chén rượu trên bàn, chậm rãi nhấp một ngụm, rồi đặt xuống nói với con trai cả Ngạc Dung An, ngồi xế trước mặt ông.

- Hoàng thượng nay đã lớn rồi, từ nay con phải cẩn thận. Lần này bị hoàng thượng khiển trách, khiến cha biết ra nhiều điều. Dung An ạ, về sau làm việc, việc lớn không được hồ đồ, việc nhỏ cũng không được hồ đồ, nếu việc nhỏ hồ đồ, ắt dẫn đến việc lớn cũng hồ đồ.

Nghe lời tâm huyết của cha Ngạc Dung An thấy đau buồn. Phụ thân mình đã từng là một nhân vật nói ra mưa thét ra gió, là trọng thần của tiền triều, thế mà nay bị hoàng thượng khiển trách một câu đã bải hoải, dè dặt như thế. Thật là "quân bảo thần tử, thần bất tử bất trung". Hoàng thượng có thể ngửa tay làm mưa, úp tay làm gió! Mà đại thần chỉ là nô bộc của hoàng thượng mà thôi.

Càn Long nhân cơ hội khiển trách Ngạc Nhĩ Thái, trong lòng thấy rất khoái. Ông nói với Nột Thân ở bên mình.

- Ngạc Nhĩ Thái cứ tưởng trẫm còn trẻ, không có kinh nghiệm làm chính sự, hòng áp chế trẫm để ông ta độc nắm quyền binh, uy hiếp quân vương. Nhưng ông ta chưa nghĩ rằng, trẫm không phải là Hán Hiến đế, ông ta cũng không phải là Tào Mạnh Đức. Ha ha! Trẫm chỉ cười Ngạc Nhĩ Thái là lão thần của ba triều mà lại hồ đồ như vậy.

- Hoàng thượng anh minh, ai dám chống lại hoàng thượng, thế là lấy trứng chọi đá.

- Hừ! Ngạc Nhĩ Thái chưa có cái gan ấy. Trẫm chỉ tức ông ta có lúc coi trẫm như trẻ con, căn bản không coi trẫm là hoàng thượng. Trước kia mỗi lần trẫm đều tha thứ ông ta, nhưng ông ta lại hoàn toàn không nghe ý trẫm, cũng không kiêng dè bớt, vẫn cứ như xưa, trẫm thực không chịu được nữa. Nếu lần này trẫm nín nhịn, thế tất làm cho Ngạc Nhĩ Thái càng lấn lướt, cho là trẫm chịu bó tay, sẽ đem lại cho thiên hạ một cảm giác là trẫm không có khả năng chế ngự quần thần.

Ngữ khí của Càn Long có vẻ bất bình.

- Hoàng thượng thánh minh, hoàng thượng thánh minh.

Nột Thân đứng bên cạnh nghe, trong lòng tự nhiên run lên, vì những lời này của Càn Long cũng chính là nhắc nhở Nột Thân rằng chớ có vì là bề tôi Càn Long trọng dụng mà rồi làm bậy làm càn. Không được đâu nhé, trẫm vẫn có thể xử phạt ngươi, Nột Thân, như đối với Ngạc Nhĩ Thái.

Càn Long sau khi nghỉ lại một đêm ở Trương Tam Doanh, bèn khởi giá đến sơn trang nghỉ mát. Sơn trang nghỉ mát căn bản vẫn là dáng vẻ của thời Khang Hy. Một bức tường gạch đỏ cao lớn bao chặt lấy cung điện, giữa tường có một cổng lớn năm gian. Chính giữa cổng lớn là tấm biển đồng, trên đó viết "Sơn trang nghỉ mát" bốn chữ lớn mạ vàng. Bốn

chữ này là ông nội của Càn Long, Khang Hy, tự tay đề. Phía tây cổng chính có một đôi tượng sư tử bằng đồng. Tượng sư tử rất oai nghiêm, thấp thoáng cái khí thế vương giả, như thế rất thích hợp đặt vào chỗ này. Trước mặt sơn trang nghỉ mát là cánh đồng rộng bằng phẳng.

Càn Long dừng xe trên cánh đồng này. Ngắm nhìn cánh đồng quen thuộc này, bất giác trong lòng Càn Long nhớ tới muôn vàn kỷ niệm xa xưa. Hai mươi năm trước, chính tại đây, ông nội đã từng khen ngợi tài bắn cung của Càn Long. Từ đó đến nay, hai mươi năm, người đi lầu vắng, chỉ để lại cho Càn Long vô vàn những kỷ niệm, những suy tưởng. Những hình ảnh thuở ấy hiện lên rõ mồn một trong đầu ông, thuở ấy, ta là viên ngọc quý trong tay ông nội. Để cho bách quan hộ tòng thấy tài bắn tên của ông, Khang Hy bảo ông thi bắn tên với anh em, điều phấn khởi là mũi tên nào của ông cũng trúng, vì thế được ông nội hết lời khen ngợi. Thế mà hôm nay, ông nội qua đời đã gần hai chục năm rồi, nhưng sơn trang nơi đây, bốn chữ lớn dát vàng nơi đây vẫn rõ ràng, trọn vẹn, hầu như không suy suyễn chút gì.

Nghĩ tới ông nội, nghĩ tới lòng yêu mến, sự chở che của ông nội, nhớ tới sự dạy dỗ bảo ban của ông nội, Càn Long thấy xót xa trong lòng, ông dìu hoàng thái hậu đi vào cổng sơn trang, rồi hoàng hậu dìu vào Tùng Hạc trai phía đông, còn Càn Long thì đến điện Đạm Bạc Kính Thành.

Điện Đạm Bạc Kính Thành dùng đá tảng lớn xây nền, từ nền trở lên toàn làm bằng gỗ nam mộc, nên còn gọi là điện Nam Mộc. Nền điện lát đá hoa cương, trong vườn trước điện có hai mươi bốn cây cổ tùng. Khi đi qua đây, Càn Long cảm thấy tất cả đều quen thuộc đến thế, ông đi một vòng quanh chỗ hồi ấy Khang Hy ngồi, rồi mới đi tiếp ra phía sau.

Qua Đạm Bạc điện, Càn Long tới Tứ Tri thư thất. Qua Tứ Tri thư thất, một dãy phòng ốc xuất hiện trước mắt Càn Long. Càn Long biết đây là Vạn Tuế Chiếu Phòng, ông sẽ ở nơi này. Vạn Tuế Chiếu Phòng cả thảy có mười chín gian, phía bắc Chiếu Phòng có ba gian Môn Điện, phía sau là một khu vườn không lớn, đây là chỗ ngủ của Càn Long trong sơn trang. Yên Ba Trí Sảng trong vườn là phòng ngủ của Càn Long.

Cao Vân tuỳ tòng, đưa Càn Long đến Yên Ba Trí Sảng điện, trên điện đã quét dọn rất sạch sẽ, đồ đạc phía trong đã bày biện tươm tất, ngay ngắn gọn gàng, phía bên trái điện là một chiếc giường trải đoạn gấm. Bên giường có một chiếc ngự trác, trên ngự trác có bút, mực, giấy, nghiên, v.v... Càn Long ngồi xuống giường, hít một hơi thở sâu, nhắm mắt trầm tư một lúc, sau đó, theo thói quen, cầm ngự bút lên. Cao Vân ở bên cạnh vốn đã biết Càn Long cần làm gì, vội vàng lại mài mực, vừa mài, vừa nhìn Càn Long: Chỉ thấy Càn Long nhắm mắt, vẻ mặt nghiêm trang. Cao Vân thấy thần thái như thế biết là hoàng thượng đang nghĩ tới hoàng tổ. Cao Vân thuận theo mạch nghĩ của Càn Long, nói:

- Hoàng thượng, hồi thánh tổ tại thế, hoàng thượng chắc chắn đã từng tới chơi đây rồi chứ?

Không ngờ, Càn Long không mư hử, ông giương mắt, nhìn thấy mực đã mài xong, liền khẽ nói với Cao Vân:

- Ngươi đi ra trước đi! Để trẫm ngồi một mình ở đây chốc lát.

Cao Vân vốn định phò nịnh Càn Long một câu, nhưng không ngờ, nịnh không thành, ông đành khẽ "dạ" một tiếng rồi rời khỏi phòng ngủ của Càn Long. Chờ cho Cao Vân đi khỏi, Càn Long đứng dậy, từ từ bước tới bên cửa sổ, nhìn

ra mặt hồ gợn sóng lăn tăn ngoài kia, hít một hơi không khí trong lành từ ngoài thổi vào. Bỗng ông lại nhanh bước tới bên bàn, cất bút lên viết liền hai bài thơ. Một bài viết những xúc cảm của ông khi đi vào cổng sơn trang, một bài viết cảm xúc khi đi qua Đạm Bạc Kính Thành điện. Bài thứ nhất như sau:

Tuần thú minh kê trừ thụ quan
Môn tiền thứ đệ dẫn lai khan
Tuy thôn giản chức nhưng dư hạ
Dĩ kỷ tiên nhân dự chúng quan
Cung táo thủ nhu thu chính hảo
Hầu không cốc yết nguyệt luân đoàn
Kế linh hồi ức nguyên tư địa
Lũ trúng thân thừa nhân tổ hoan

Dịch thơ:

Nhớ lại năm nao cũng cánh đồng
Cuộc bày cung tiễn đến là đông
Thi tài lắm kẻ tranh phần thắng
Nối nghiệp riêng mình nỗi ước mong
Tay gieo cung căng trời lộng gió
Bia cao tâm thẳm nguyệt treo vòng
Tên lao vun vút trăm phần trúng
Rạng rỡ danh mình thoả dạ ông.

Bài thứ hai viết năm ấy theo ông đi nghỉ mát tại sơn trang cũng vào lúc sơn trang có mưa:

Cách tuế trú sơn trang, Sơn dung trấn tự thường
Phong lai hoa tác thái, Vũ quá thảo sinh hương
Tiểu điểu khung song quyến, Thanh cầm ỷ lịch trương

Hàm di thao hậu trạch, Xúc cảnh ná năng vương.

Dịch thơ:

Nay lại trú sơn trang, Núi xưa vé vẩn thường.
Gió lay hoa lắm vẻ, Mưa tạnh cỏ lên hương.
Chim ghé nhìn khe cửa, Đàn trong tấu khúc chương.
Đức dày, vui tuổi thọ, Nhìn cảnh lòng vấn vương.

Viết xong, Càn Long cắm bút vào giá, từ từ chờ cho mực khô, lại ghé miệng thổi vào chữ cho chắc chắn là khô thực rồi mới cầm lên, lại ngâm nga đọc một lần. Ngâm xong Càn Long thở dài.

- Hoàng thượng, ngài thở dài vì gì thế? - Càn Long nghe ra tiếng hoàng hậu, liền thay đổi nét mặt, quay lại nhìn hoàng hậu đang đứng trước cửa.

- Hoàng hậu, lão Phật gia đã khoẻ chưa? - Càn Long kéo tay hoàng hậu hỏi.

- Lão Phật gia chẳng hề gì, được hoàng thượng quan tâm quý hoá quá. Vả chăng, có người con hiếu tử lớn nhất thiên hạ như ngài đây quan tâm, có bệnh gì lão Phật gia cũng khoẻ hết, - Hoàng hậu cười, nhìn Càn Long, nói:

- Nếu quả thực thế, ta cầu chúc lão Phật gia an khang mãi mãi. - Càn Long cũng cười nói.

- Hoàng thượng, ngài không sang thăm lão Phật gia một lúc ư? - Bây giờ hoàng thái hậu tâm tình rất vui vẻ.

- Được, nàng đưa ta đi nhé!

- Nô tài vừa ở bên ấy sang đây.

- Sang lần nữa có hề gì! Cứ coi là nàng đưa ta đi. - Càn Long nói như là khẩn cầu hoàng hậu.

Hoàng hậu nũng nịu nhìn Càn Long, hai mắt cũng cười.

Càn Long không nói nhiều nữa, liền kéo tay hoàng hậu đi sang Tùng Hạc Trai. Tùng Hạc Trai có hai vườn, vườn trước có điện năm gian, trước sau có hành lang, lối đi, mé tây cửa chính còn có cửa ngách. Vườn sau có điện bảy gian, là nơi ở của hoàng thái hậu. Khi Càn Long và hoàng hậu đến trước điện của hoàng thái hậu, chỉ nghe tiếng cười của hoàng thái hậu và Cao quý phi Na La thị.

- Lão Phật gia, có việc gì vui thế? Lão Phật gia có khoẻ không ạ? - Càn Long bước vào lạy hỏi.

- Khoẻ, khoẻ, được hoàng đế quan tâm quý lắm. Ta vừa rồi đang nói chuyện vui với Na La thị.

- Chuyện gì vậy, có thể cho con trai nghe với không?

- Để Na La thị kể cho mà nghe. - Hoàng thái hậu nhìn sang Na La thị đang ngồi bên cạnh, nói.

- Na La thị, kể trẩm nghe nào, xem chuyện gì mà cù cho hoàng thái hậu cười ngặt nghẻo ra thế?

- Kỳ thực, cũng chẳng có gì đáng buồn cười cả? Vừa rồi nô tài thấy lão Phật gia buồn buồn, cho nên cù cho người cười cho vui. Chuyện là trong ký của nô tài có một nhà trọ, trong nhà chỉ có ba người, bà mẹ, con trai, con dâu. Vì anh con trai chỉ chơi bời lêu lổng nên nhà rất nghèo, cơm chẳng có mà ăn nhưng anh ta vẫn luôn sa vào cờ bạc. Có một hôm, anh ta đang ngồi trên bàn bạc, bà vợ tìm chạy đến, hốt hoảng nói, mau về đi, con bò mẹ nhà ta sắp chết rồi. Anh con trai thoạt nghe ra là mẹ sắp chết, bèn cười ầm lên, bà vợ đứng bên cạnh tức lộn ruột, lại giục giã anh ta, anh chàng tưng tửng nói: "Mẹ chết đi, hai chúng ta chẳng dễ sống hơn hay sao?" Anh ta vừa nói xong, đám ngồi trên bàn bạc đều cười ầm ĩ. Vợ anh ta cũng lúng túng, cười dở khóc dở, chị ta hầm hầm thụi cho anh một đấm rồi hét lên: "Mẹ anh

chưa chết đâu, con bò mẹ của anh thì sắp chết rồi". Vừa rồi mọi người cười rộ lên làm cho anh chàng này biết là mình nghe nhầm, bây giờ mới nghe rõ ràng. Anh ta không cười được nữa, quay ra khóc. Anh ta và vợ về đến nhà thì con bò đã chết rồi.

- Ha! Ha! - Càn Long nghe xong cũng bật cười, hoàng thái hậu chưa nghe hết đã cười ngặt nghẽo trên ghế. Hoàng hậu vội bước tới vỗ nhẹ vào lưng hoàng thái hậu:

- Lão Phật gia! Lão Phật gia! Đừng cười nữa.

Hoàng thái hậu đâu có nghe, hoàng hậu càng nói thế, bà càng cười lăn lóc:

- Lão Phật gia, được rồi, đừng cười nữa, cười nữa con đau cả bụng mất. - Càn Long đứng bên cạnh ôm bụng nói. Na La thị thấy thế, vội chạy tới đỡ Càn Long dậy.

- Đều tại nô tài vô ý.

- Na La thị, nàng trơn môi giẻo lưỡi, cứ khịa chuyện làm cho lão Phật gia cười. - Càn Long cười mắng Na La thị.

- Hoàng đế, không thể trách cô ấy, đây là cô kể cho ta vui đấy mà. - Hoàng thái hậu bênh cho Na La thị, nói.

- Lão Phật gia, không phải con mắng cô ấy, mồm mép như cô ấy, con đâu nỡ mắng được? Con chỉ sợ cô ấy cù cho lão Phật gia cười chết tức đi thôi!

- Được rồi, đừng nói nữa, sau này tôi cười bớt đi là được, để hoàng thượng khỏi lo cho tôi nữa. - Hoàng thái hậu nói với vẻ mặt nghiêm chỉnh.

Mọi người cười nói một hồi, xem ra đã đến lúc dùng bữa tối rồi. Càn Long bảo Cao Vân truyền chỉ bày ngự yến tại Tùng Hạc Trai. Càn Long hầu hoàng thái hậu dùng bữa tối, mặt trời đã xế về tây, khí trời đã mát mẻ, gió thu hây hẩy, ai cũng cảm thấy khoan khoái.

- Lão Phật gia, sang bên hồ chỗ con bơi thuyền đi!

Hoàng thái hậu cũng rất thích bơi thuyền, bà vui vẻ nhận lời. Càn Long đi trước dẫn đường, hoàng hậu, Na La thị theo hoàng thái hậu đi sau. Khi Càn Long và hoàng thái hậu đến Yên Ba Trí Sảng điện thì thuyền đã được chuẩn bị xong xuôi rồi. Càn Long dìu hoàng thái hậu lên thuyền, hoàng hậu và Na La thị cũng bước lên theo. Mấy thái giám trên thuyền khua mái chèo, thuyền từ từ lướt trên mặt hồ.

Mặt trời sắp lặn, in bóng xuống hồ, như một chiếc mâm lửa. Mặt hồ lăn tăn gợn sóng vàng, lá sen đung đưa trước gió thu, hoa cúc trên bờ theo làn gió chiều phả ngát mùi hương, thấm tận tâm can, thật là dễ chịu. Càn Long sai cung nữ rót ngự trà cho mình và hoàng thái hậu, vừa đi vừa nhấm nháp, thoải mái ung dung. Vì trời sắp tối, Càn Long không đưa hoàng thái hậu đến Thuỷ Tâm Tạ và Lãnh Hương đình trên mặt hồ du ngoạn, chỉ đưa hoàng thái hậu lướt một vòng trên hồ. Mặt trời đã khuất hẳn, bầu trời đầy ráng đỏ, gió thu trên mặt hồ phút chốc như trở nên lành lạnh. Vì khi ra đi, hoàng thái hậu mặc ít, Càn Long sợ bà cảm lạnh, giục thái giám cho thuyền ghé bờ.

Càn Long đưa hoàng thái hậu trở về Tùng Hạc Trai. Vừa về đến Yên Ba Trí Sảng điện thì có thái giám đến bẩm là Uông Do Đôn đang ở ngoài kia xin bái kiến, nói là có tập thơ dâng hoàng thượng.

Bình sinh, Càn Long rất thích thơ, nghe nói Uông Do Đôn có tập thơ dâng hiến, lập tức bảo người truyền cho Do Đôn vào. Phút chốc, Uông Do Đôn tay cầm tập thơ đi vào. Nhìn vẻ mặt hớn hở của ông biết ông đánh giá tốt tập thơ này.

- Hoàng thượng, thần Uông Do Đôn khấu kiến hoàng thượng.

- Dậy đi! Nghe nói ngươi đến tối thế này là vì có tập thơ cho trẫm. - Càn Long cũng vui mừng nói.

Uông Do Đôn liền dâng tập thơ cầm trong tay cho Càn Long, nói:

- Dạ, tâu hoàng thái hậu, gần đây thần được đọc cuốn "Nam Bang Lê Hiến tập", trong này thơ viết khá lắm, vì thế thần mang đến dâng hoàng thái hậu duyệt lãm.

- Ô! - Càn Long cầm lấy lật mấy trang, đọc chín bài, khen hay. - Hay, đều là thơ hay cả. Tập thơ này ai viết đây?

- Thần nghe nói là của danh sĩ Giang Nam Thẩm Đức Tiềm viết ạ.

- Thẩm Đức Tiềm, Thẩm Đức Tiềm. - Càn Long lặng lẽ nhắc tên, như bỗng nhiên nhớ ra điều gì, ông nói với Uông Do Đôn:

- Có phải là tiến sĩ trong ba năm nay không, sau được tuyển chọn là thứ cát sĩ(*), nay đang học tập ở trong quán phải không?

- Hoàng thượng làm sao biết ạ? - Uông Do Đôn lấy làm lạ, hỏi.

- Trẫm cũng chỉ nhớ lờ mờ thôi. - Càn Long bình thản nói. - Tập thơ này hay lắm, để đêm nay trẫm đọc xem.

Sau khi tiễn Uông Do Đôn, Càn Long trở lại bên giường, bảo Cao Vân đỏ đèn. Càn Long ngồi trên giường đọc. Càng xem Càn Long càng thích, rồi dần dần ngâm nga thành

---

(*) "Thứ cát sĩ" : Đời Thanh (Trung Quốc), hàn lâm viện đặt ra cơ quan "thứ thường quán", chọn trong đám tiến sĩ mới thi đậu những người giỏi văn chương, thư pháp, cho vào quán học tập, những người này được gọi là "thứ cát sĩ". Học ba năm cho thi, người đậu loại ưu sẽ được trao chức biên tu hoặc kiểm thảo trong hàn lâm viện, còn nữa phân về nhận các chức ở các bộ, hoặc ưu tiên tuyển dụng bổ làm tri huyện.

tiếng. Mãi đến sáng Càn Long mới đọc xong tập thơ. Vừa đọc xong, Càn Long đứng dậy vươn vai, đi lại, hít thở một hơi dài rồi khen một mình.

- Thơ hay, thơ hay! Thẩm Đức Tiềm xứng đáng là danh sĩ Giang Nam.

Ngày hôm sau Càn Long lại đưa hoàng thái hậu đi dạo những nơi khác thưởng ngoạn, nhưng bây giờ Càn Long mới phát hiện ra sơn trang nghỉ mát này rộng hẹp ra sao, không đầy hai ngày đã dạo khắp trong ngoài.

- Lão Phật gia, người có cảm thấy hoàng tổ tu tạo sơn trang này nhỏ quá. - Càn Long có cảm giác chốc lát đã dạo hết sơn trang rồi.

- Ừ! Ta cũng cảm thấy hẹp quá.

- Được, sau khi về kinh đô, con sẽ sai người mở rộng sơn trang này ít nhiều, năm sau trở lại đây, chắc chắn sẽ cảm thấy rộng rãi hơn bây giờ.

Càn Long ở lại sơn trang năm ngày, khí trời cũng dần dần trở nên mát mẻ, không nóng bức như tháng trước nữa. Vả chăng, xa kinh đô cũng hơn một thằng rồi, Càn Long có phần không yên tâm, bèn quyết định khởi giá hồi kinh.

Để các quan viên trong triều ra nghênh giá, Càn Long lệnh cho Uông Do Đôn dẫn bọn Lai Bảo về trước, bảo Trương Đình Ngọc đến Viên Minh viên nghênh giá, còn Càn Long cùng với Nột Thân, Phó Hằng đưa hoàng thái hậu từ từ đi về sau.

Uông Do Đôn về kinh trước, gặp hai vị phụ thần ở lại kinh xử lý công việc Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc và các nhân viên khác ở kinh đô. Nghe nói hoàng thượng khởi giá hồi kinh, họ vội gấp rút chuẩn bị để đến ngày hai mươi. đến Viên Minh viên nghênh giá.

Càn Long đưa hoàng thái hậu về, vừa đi đường, vừa thưởng ngoạn. Nhưng Càn Long trong lòng không yên, ông không biết, sau ngày ông đi, ở kinh đô Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc có xử lý chính sự một cách ngay ngắn, tốt đẹp hay không. Ông lo lắng, nhưng sau đó lại tự làm yên lòng mình: Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc là lão thần của ba triều, chắc chắn họ không phụ lòng ta, họ sẽ làm việc chăm chỉ, nghiêm túc.

VI. ÂN, UY KIÊM DỤNG

Tết đến rồi, Càn Long mở tiệc đãi các vương công đại thần tại Tử Cấm thành, cùng quần thần chúc mừng xuân mới. Trên tiệc một tràng những lời tâm huyết, cứng mềm xen kẽ, vị hoàng đế trẻ tuổi đã mượn dịp tỏ rõ uy nghiêm, già dặn của mình, các đại thần tình nguyện, tranh nhau dâng hiến lòng trung thành - Phó Hằng, đầu đội mũ xanh, tiên phong trong đám quần thần ấy.

Đoàn người Càn Long về tới Viên Minh viên đúng vào ngày hai mươi tháng chín. Kinh thành đã khác hẳn ngày ông ra đi. Lúc ra đi, cây cối tươi tốt, xanh um, hương hoa ngào ngạt, nhưng hôm nay trở về, cây lá xác xơ, hoa cũng đã tàn, phong cảnh gợi cho người một cảm giác buồn. Chỉ có bá quan văn võ triều đình là không thay đổi, họ vẫn như hai tháng trước đây tiễn hoàng đế ra đi, họ mặc triều phục tinh tươm, tinh thần phấn chấn, quỳ lạy hai bên đường.

Càn Long và hoàng thái hậu nhận sự chào đón của bá quan rồi mới xuống xe nghỉ ngơi. Họ vào tẩm cung của Viên Minh viên, uống một chén ngự trà, cũng chẳng quản đi đường mệt nhọc, lập tức vời gọi bốn người được giao ở lại

kinh đô xử lý chính sự: Dận Đào, Hoằng Trú, Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc.

- Dận Đào, Hoằng Trú, Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc, các ngươi ở lại kinh thành vất vả, trẫm lần này yên tâm săn bắn ở Mộc Lan, mở tiệc đãi vương công Mông Cổ, toàn nhờ các ngươi nhọc lòng ở lại kinh lo việc cho trẫm - Càn Long làm ra vẻ hết sức vui lòng.

- Hoàng thượng thánh minh, chúng nô tài không dám quên lời dạy của hoàng thượng trước lúc khởi giá. - Cả bốn người vội vàng khấu đầu nói.

- Trẫm biết các ngươi ở lại kinh đô vất vả, trẫm thưởng cho các ngươi hai tấm gấm ngự dụng, một hộp ngự trà, một chai ngự tửu.

- Tạ hơn hoàng thượng ban tứ, ở lại kinh làm việc vốn là bổn phận của nô tài, hoàng thượng còn rộng lòng ban thưởng, quả thực nô tài đội ơn khôn xiết. Dận Đào quỳ xuống nói, Hoằng Trú, Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc cũng quỳ tạ ơn.

Càn Long khe khẽ gật đầu, tiếp đó nghiêm nét mặt nói:

- Việc thợ thuyền của Bảo Tuyền bãi công xử lý ra sao rồi? Ngạc Nhĩ Thái, ngươi nói trẫm nghe.

Ngạc Nhĩ Thái từ lâu đã nghĩ đến việc Càn Long sẽ hỏi chuyện này, vì ông ta nghe nói hoàng thượng tỏ ý không hài lòng cách xử lý sự kiện này. Tuy ông sợ hoàng thượng quở trách, nhưng vẫn trước sau kể lại rành rọt tiền nhân hậu quả của sự kiện.

- Hừ! - Nghe xong, Càn Long "hừ" một tiếng nhè nhẹ, chẳng nói gì.

Hoằng Trú vừa thấy Càn Long không tỏ ý được hay không, biết ngay hoàng thượng có phần không hài lòng về

việc xử lý sự kiện này, định nói vài câu, nhưng thấy nét mặt Càn Long sa sầm, bèn sợ quá, nuốt ực ngay những lời đã ló ra đầu miệng. Dận Đào, dù sao vẫn là chú của đương kim hoàng thượng, ông đứng dậy nói:

- Tâu hoàng thượng, chúng nô tài đã xét thấy cục Bảo Tuyền không thể ngừng việc một ngày, mà thợ trong đó lại tinh thông nghề đúc tiền, nếu đuổi họ đi, rất khó tìm ngay được thợ như vậy, cho nên chúng nô tài đã tự ý quyết định tạm thời vẫn cứ xuất tiền công quý tư cho cục Bảo Tuyền, để thợ yên lòng và bảo họ tiếp tục mở lò đúc tiền.

Càn Long dường như đã biết việc ấy, khe khẽ gật gật đầu:

- Trẫm không nghĩ đến thế này, trẫm cứ đang nghĩ là tiền công cho thợ trẫm trả quá thấp chăng, để đến nỗi họ không nuôi sống nổi gia đình.

Ô, thì ra hoàng thượng đang nghĩ vấn đề này, bốn người thở phào nhẹ nhõm.

- Tâu hoàng thượng, sau đó nô tài lặng lẽ dò xét, phát hiện vì trong đó có người xúi giục.

- Nếu trẫm trả tiền công cao cho họ, họ nhất định không nghe người khác xúi giục. Xem chừng hiện nay bạc cao tiền hạ, đã ảnh hưởng đến họ. - Nói xong, Càn Long thở dài.

Tại sao trước đây vừa nghe được tin thợ của cục Bảo Tuyền đình công ông vô cùng tức giận, mà bây giờ bỗng nhiên ông thay đổi thái độ? Vốn là thế này, sau khi trở về kinh, ông đặc biệt đến thăm một nhà dân trong kỳ, đương nhiên là ông mặc thường phục đi thăm. Trong nhà ấy, bà vợ nói là hiện nay bạc đắt tiền rẻ, đã khiến cho rất nhiều người dân thiếu ăn thiếu mặc, cuộc sống lao đao, bà ta còn nói bố các cháu làm thợ trong xưởng bắc của cục Bảo Tuyền.

Sau khi ở nhà dân ra về, Càn Long suy nghĩ mãi về việc này, hiện nay bạc đắt tiền rẻ đã gây ảnh hưởng rất lớn, làm thế nào giải quyết việc này. Ông cũng nghĩ xem vì sao lần này, ông hạ lệnh cắt giảm tiền công thợ thuyền lại sinh sự, cuối cùng ông hiểu ra mọi lẽ. Đó là lý do tại sao sau khi về kinh ông thay đổi thái độ đối với vấn đề này.

- Ngạc Nhĩ Thái, truyền chỉ dụ của trẫm, lệnh cho bộ Hộ vẫn phát tiền công cho thợ như lệ cũ. Quan viên bộ Hộ và cục Bảo Tuyền không được cắt xén bỏ vào túi riêng, phải làm cho thợ yên tâm đúc tiền. Chỉ có như thế mới làm giãn vấn đề bạc đắt tiền rẻ trước mắt. Mặt khác, truyền dụ bộ Hộ và cục Bảo Tuyền nghiêm khắc răn bảo thợ không được gây sự như thế nữa.

- Dạ, nô tài truyền ngay ạ. - Ngạc Nhĩ Thái đang quỳ nói.

- Khoan đã, trẫm còn dặn việc này. - Càn Long gọi Ngạc Nhĩ Thái sắp đi ra cửa, Ngạc Nhĩ Thái đành quay trở lại quỳ trước ngự toạ - Người cầm đầu các ngươi xử lý thế nào rồi?

- Chúng nô tài định đày nó đi Y - Lê. Ngạc Nhĩ Thái đáp.

- Trẫm thấy không cần, cứ để cho tiếp tục làm việc ở xưởng bắc, nhưng cắt phạt ba tháng lương.

- Dạ. Hoàng thượng khoan hồng nhân đức như thế, thợ nhất định sẽ chăm chỉ làm việc. - Ngạc Nhĩ Thái quỳ tạ ơn xong rồi đi.

Nhìn mấy người đang ở lại, Dận Đào, Hoằng Trú, Trương Đình Ngọc, Càn Long lại hỏi một số việc khác rồi mới lệnh bãi triều. Tiếp đó Càn Long lại triệu kiến các quan viên bộ Hộ làm việc ở kinh đô, khuyến khích và huấn thị họ.

Triệu kiến tất cả xong xuôi Càn Long mới nhẹ người đi

chút ít. Ông đứng dậy vươn vai, vặn mình, bây giờ mới biết mình ngồi quá lâu, rất mệt, trên lưng nhơm nhớp mồ hôi. Càn Long ngửi vào triều phục của mình, một mùi hăng hăng xông lên mũi, ông mới nhớ ra, hai hôm nay đưa hoàng thái hậu về kinh, trên đường mệt quá, đã mấy hôm rồi chưa tắm gội.

Càn Long dùng bữa xong, tắm rửa, rồi mới sang thăm hoàng thái hậu. Hoàng thái hậu vì về lại kinh thành, rất phấn khởi, tinh thần sảng khoái hẳn lên. Nhìn mái tóc đang ướt của bà, biết bà cũng vừa tắm rửa xong. Hoàng thái hậu ngả người trên ghế, cung nữ đứng hai bên đấm lưng, bóp chân cho bà, vẻ rất khoan khoái:

- Hoàng thượng, bôn ba ở ngoài hai tháng trời, e hoàng thượng cũng mệt chứ?

- Lão Phật gia, con về đến kinh thành, cũng cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều.

- Ta biết, trước đây con vẫn lo các đại thần ở kinh đô không thể xử lý tốt chính sự, bây giờ đã triệu kiến họ rồi, yên tâm rồi chứ!

- Lão Phật gia, con đã dùng họ, đương nhiên cũng tín nhiệm họ, con mới lo cho họ chứ. Con chỉ lo sức khoẻ của lão Phật gia, bây giờ về kinh thành bình yên rồi, hòn đá treo trong lòng con đã rơi rồi!

- Hoàng thượng lo nghĩ quá nhiều, bây giờ ta khoẻ thế này, có con trai hiếu thảo, có đứa con dâu hiền nâng giấc, ít nhất ta sống vài mươi năm nữa cũng chẳng việc gì. - Hoàng thái hậu cười nói với hoàng hậu ngồi bên cạnh.

- Lão Phật gia, điều người nói con khắc ghi trong lòng. - Càn Long cười, nói.

Càn Long nói chuyện hồi lâu với hoàng thái hậu, hoàng

hậu rồi mới về phòng ngủ của mình. Ngày hôm sau Càn Long cùng hoàng thái hậu về đến hoàng cung xa cách hai tháng trời, tất cả trong hoàng cung đều quen thuộc, êm ả. Dưỡng Tâm điện vẫn trong bóng sạch sẽ như trước, không một mảy bụi bám vào, vì đã hai tháng không có người ở, đồ đạc gỗ đàn toả ra vẻ cổ kính, xa xưa. Càn Long đi vào Dưỡng Tâm điện, sờ vào từng vật quen thuộc, tự nhiên nhẹ nhẹ thở dài, hàm chứa niềm vui và khoan khoái.

Sau khi về cung, tất cả mọi việc cứ theo lệ tiến hành. Hôm nay, Càn Long đang ở trong cung, có thái giám vào bẩm báo:

- Phụ quốc công Dận Nghĩa ốm nặng.

Dận Nghĩa là chú thứ mười của Càn Long, sau khi Càn Long lên ngôi, cùng với chú mười bốn Dận Đề được phong là phụ quốc công. Nhưng sức khoẻ ông không tốt, nghĩ đến sức khoẻ của ông, Càn Long bảo ông có lúc không cần lên chầu, nhưng sức khoẻ của Dận Nghĩa cũng không thể tốt hơn lên được, trái lại, ngày càng suy yếu. Lần xuất tuần Mộc Lan và sơn trang nghỉ mát này, Càn Long đã lệnh cho ông không cần tới Viên Minh viên đưa tiễn, nhưng chú ấy vẫn chống tấm thân ốm yếu đến Viên Minh viên.

Nhìn tấm thân bệnh tật run rẩy của Dận Nghĩa, Càn Long thấy xót xa trong lòng, lúc bấy giờ ông đã nghĩ là chú mười chẳng sống được bao lâu nữa. Ông bước lên dìu chú dậy, khuyên chú giữ gìn sức khoẻ nhưng không ngờ, bây giờ trở về, chú ấy suy sụp đến như thế, không chống chọi nổi nữa rồi.

- Cao Vân, sai người mang hai cân nhân sâm biếu chú Dận Nghĩa, bảo chú ấy sắc uống cho đỡ một tí.

Nhưng Dận Nghĩa không hưởng được sự chăm sóc ân cần

của hoàng thượng nữa rồi, ông đã ở vào lúc hấp hối. Ông gượng chống dậy tạ ơn tiểu thái giám của hoàng thượng phái tới, rồi nằm ẹp xuống giường thở dốc, tiểu thái giám nhìn tình thế không lành rồi, vội trở về Dưỡng Tâm điện bẩm báo với Càn Long.

Tiểu thái giám đi được một lúc thì Lưu Thống Huấn vào phủ Dận Nghĩa. Thường ngày, Lưu Thống Huân chơi rất thân với phụ quốc công, họ thường xuyên ngồi với nhau bàn luận việc triều chính, mỗi người tự do trình bày quan điểm của mình, thoải mái, không chút gò bó. Lưu Thống Huân đến bên giường Dận Nghĩa, thấy Dận Nghĩa chỉ còn là bộ xương tàn, trong lòng đau xót, ông rơi nước mắt. Lưu Thống Huân cố gượng, ức chế cho nước mắt đừng rơi xuống, ông nhìn Dận Nghĩa phu nhân đang đứng hầu cạnh giường, kéo phu nhân ra một góc nói:

- Chị ơi, thập vương gia có lẽ không qua được rồi?

Phu nhân quệt nước mắt nói:

- Ông xem xem! Vừa rồi đang đòi gặp ông ấy, không ngờ lại vừa lúc ông đến đây.

Lưu Thống Huân không hỏi thêm nữa, nhìn Dận Nghĩa đang nằm nhắm mắt trên giường, nhè nhẹ đi tới, khẽ nói:

- Thập vương gia, tôi là Diêm Thanh đây, nghe nói ngài muốn gặp tôi, tôi đến đây rồi.

Dận Nghĩa mở mắt, như rất mệt mỏi, giương ánh mắt tối tăm nhìn Lưu Thống Huân, lại nhìn phu nhân và a hoàn bên cạnh, gắng hết sức giơ cánh tay lên, tỏ ý bảo họ tạm lui ra. Sau khi a hoàn và phu nhân lui ra, Dận Nghĩa mới thều thào nói:

- Diên Thanh, tôi phải đi thôi, lúc này ông đến thăm tôi, tôi cảm thấy được an ủi nhiều lắm.

- Thập vương gia, đừng nói thế, tôi và ngài quen nhau biết nhau không phải là mấy năm ngắn ngủi nữa, ngài còn nói thế làm gì?

- Diêm Thanh, trước lúc tôi đi, muốn nói với ông một câu. Hiện nay trong triều, Ngạc trung đường, Trương trung đường, mỗi người thành một phái, Nột Thân là nhân tài mới nổi lên sau này, được hoàng thượng coi là tay chân, ba người ấy không được đắc tội với ai. Hiện nay, Ngạc Nhĩ Thái cũng già rồi, sức vóc không còn khoẻ khoắn như trước, tôi xem ra ông ấy cũng không sống mấy năm nữa đâu, nhưng Trương Đình Ngọc gân cốt còn cứng cáp, lại là di thần của tiền triều, tôi sợ ông ta sẽ nắm quyền quá lớn, ảnh hưởng đến triều chính.

Dận Nghĩa nghỉ một lúc rồi nói tiếp:

- Nột Thân nay đang lúc tuổi trẻ sức khoẻ, làm việc lại thành thạo, nhưng ông ta thanh cao, lại không am hiểu việc quân, đó là chỗ thiếu của ông ta. Tôi e có một ngày Ngạc Nhĩ Thái sẽ thoái lưu, ông ta sẽ thay Ngạc Nhĩ Thái đứng đầu quân cơ đại thần. Đến lúc đó e ông ta sẽ chuyên chế, lộng quyền. Tuy vậy tôi vẫn tin đương kim hoàng thượng không bị những người này lừa dối, nhưng tôi vẫn lo, những lời này tôi không dám nói với hoàng thượng, chỉ có thể nói với ông. Ái à! - Dận Nghĩa thở dài, rồi nhắm mắt lại, tựa như rất bất đắc dĩ.

- Thập vương gia, tôi sẽ ghi nhớ lời ngài, tôi là chủ quản, tôi sẽ luôn luôn nhắc hoàng thượng lưu tâm.

- Như thế là tôi yên lòng. Diên Thanh ạ, còn một điều muốn nói với ông, chỉ sợ ông không muốn nghe. - Dận Nghĩa thở ra một hơi dài.

- Thập vương gia, xin ngài nói đi! Ngài nói gì tôi cũng

nghe. - Lưu Thống Huân nắm lấy tay Dận Nghĩa nói như giục giã.

- Diên Thanh, tục ngữ nói "người sắp qua đời, lời nói tốt lành", câu nói tôi sắp nói đây mong ông ghi nhớ cho. Diên Thanh, ông thẳng thắn quá, như thế sẽ rước lấy oán giận, nhất là đối với những đại thần lòng dạ hẹp hòi như Nột Thân và Trương Đình Ngọc. Ông phải thay đổi đi, nhưng phải chăm lo chính sự, làm tốt phần việc theo chức trách của mình.

- Thập vương gia nói đúng, tôi xin ghi nhớ lời ngài.

- Diên Thanh, tôi không qua được rồi, sau này ông phải giữ gìn sức khoẻ, giữ thân, đừng lao vào cuộc tranh chấp phe phái. Tôi khá hiểu đương kim hoàng thượng, bình sinh hoàng thượng ghét nhất chuyện bè phái, cho nên ông phải chú ý để tránh dây hoạ vào thân.

- Vâng ạ. Thập vương gia, ngài cần đi cứ yên tâm đi nhé! Tôi xin ghi tạc lời ngài trong trái tim tôi. - Lưu Thống Huân nắm chặt tay Dận Nghĩa nói.

- Diên Thanh, tôi còn một câu cuối cùng cần nói với ông, chuyển lời tôi chúc hoàng thượng vạn tuế, vạn vạn tuế, - Dận Nghĩa bỗng lấy hết sức xiết chặt tay Thống Huân và nói, hầu như đã dùng hết chút sức tàn còn sót lại, tiếng thở gấp dần...

Lưu Thống Huân thấy tình hình chẳng lành, vội gọi phu nhân đang đứng ngoài cửa vào. Phu nhân Dận Nghĩa biết Dận Nghĩa không nán lại được nữa, bà ôm mặt khóc, đi vào, bà quỳ trước giường Dận Nghĩa, lời nói chảy theo nước mắt:

- Lão gia, ngài yên tâm đi nhé! Thiếp sẽ chăm sóc tốt cho mình, con cháu đều hiếu thảo, ngài yên tâm nhé! Đừng

lo cho thiếp, ngài xuống suối vàng rồi, yên tâm chờ thiếp nhé. Thiếp sẽ sớm đến với ngài!

Dận Nghĩa lại cầm tay Lưu Thống Huân, ra vẻ muốn nói gì, nhưng rồi nói không ra lời, ông đổ xuống giường, ngửa mặt thở một hơi dài, nước mắt trào ra. Phu nhân vội đưa khăn lau nước mắt cho ông. Dận Nghĩa rút tay mình ra khỏi tay Lưu Thống Huân, bỗng nhiên nắm lấy tay phu nhân, nói:

- Đừng đòi hoàng thượng... đòi... gì. - Nói xong, Dận Nghĩa lại hôn trầm đi.

- Lão gia, lão gia, thiếp nhớ rồi, ngài không phải lo. - Phu nhân nắm chặt tay Dận Nghĩa nói.

Một hồi lâu, Dận Nghĩa tỉnh lại lần nữa. Ông nhìn gói nhân sâm đặt bên giường, lại nhìn những đồ vật quen thuộc trong phòng, nhìn Lưu Thống Huân, cuối cùng nhìn phu nhân của ông. Bỗng nhiên khuôn mặt nhợt nhạt của ông ửng hồng. Lưu Thống Huân biết là Dận Nghĩa đi ngay bây giờ, ông vội nắm chặt tay Dận Nghĩa nói:

- Thập vương gia, ngài cần nói gì với hoàng thượng, tôi sẽ bẩm báo cho ngài.

Dận Nghĩa lắc đầu, hầu như gắng gượng dùng hết chút hơi tàn cuối cùng, rồi ngoảnh đầu, bàn tay đang nắm chặt tay Lưu Thống Huân buông rũ ra. Phủ Dận Nghĩa lập tức tiếng khóc thương ầm ĩ, Lưu Thống Huân cũng không thể nào cầm nổi nước mắt, cứ ròng ròng chảy qua khuôn mặt đau thương, rơi như mưa. Ông thầm nghĩ "Thập vương gia, người bạn chân thành của ta, ngài yên tâm mà đi, Lưu Thống Huân này nhớ ngài, mãi mãi nhớ ngài".

Một lúc sau, Dận Đề cũng tới. Ông không hợp ý lắm với người anh này, nhưng tình cảm khá sâu nặng. Càn Long

sau khi lên ngồi, lệnh cho hai người làm phụ quốc công, lại hôm sớm sống bên nhau. Nay anh ông đi xa ông rồi. Dận Đề không cầm được nước mắt. Ông ngửng lên trời thở dài. Ta còn sống được mấy ngày nữa? Anh bây giờ đã có thể hưởng những ngày yên tĩnh rồi, không còn như ta, suốt ngày lo thon thót, sợ có một ngày nào đó, hoàng thượng nhắc lại chuyện cũ, tai hoạ lại giáng lên đầu. Ái à! Anh ơi, anh yên tâm mà đi nhé! Anh phải mừng vì cái ngày hôm nay đã sớm đến với anh mới phải, anh nên ngậm cười nơi chín suối.

Dận Đề và Lưu Thống Huân thấy nhau, chỉ lặng lẽ mỉm cười, trong quan hệ giữa hai người khá tốt, nhưng bây giờ, mỗi người một tâm sự khác nhau, vả chăng, vào lúc Dận Nghĩa ra đi, ai còn lòng dạ đâu mà nói chuyện khác? Họ chỉ còn biết an ủi phu nhân Dận Nghĩa, người đàn bà đang chìm trong nước mắt đau thương, mong cho bà đỡ chút ít, họ an ủi bằng những lời nói vô bổ rằng con người rốt cục đều phải chết...

Rất nhanh chóng, Càn Long đã nhận được tin, ông cũng không nén nổi đau thương. Mình lại thiếu đi một bậc thúc phụ rồi! Ông lệnh cho Cao Vân cầm chỉ dụ đến phủ Dận Nghĩa. Chỉ dụ viết:

"Dận Nghĩa xưa nay chăm chỉ việc chính sự, làm việc cẩn thận. Đó là điều mà trẫm tự hào, nhưng không ngờ bỏ trẫm mà đi nhanh thế. Trẫm đặc thưởng cho Dận Nghĩa một ngàn lạng bạc để chi dụng việc an trí, con trưởng của Dận Nghĩa được tập ấm tước công, Dận Nghĩa được ghi vào ngọc điệp".

Dận Nghĩa phu nhân lạy tạ thánh ân. Lưu Thống Huân và Dận Đề lại giúp phu nhân Dận Nghĩa lo việc hậu sự. Do có hai vị năng thần giúp đỡ, lại có tiền thưởng của Càn Long, tang lễ Dận Nghĩa cử hành rất long trọng, rất nhiều quan viên trong triều tới tham dự.

Lo liệu mấy ngày vất vả, lại thêm cái chết của Dận Nghĩa, làm cho Lưu Thống Huân khi từ phủ Dận Nghĩa trở về, người gầy rộc hẳn đi. Về tới ngôi nhà ông đã vắng mặt mấy ngày nay, liền ngả người trên ghế.

Nằm trên ghế, Lưu Thống Huân trầm tư. Ông đang suy nghĩ những lời Dận Nghĩa nói trước lúc chết. Dận Nghĩa nói rất đúng, Trương Đình Ngọc và Nột Thân, mỗi người đều có ý muốn nắm quyền lớn, mà mình thì có lúc không tránh khỏi quá thẳng thắn, chỉ sợ mình sẽ rơi vào số phận bị điều đi khỏi kinh đô như Tôn Gia Kiểm. Nhưng tính ngay thẳng vốn có không làm cho Lưu Thống Huân trở thành trơn tròn được. Điểm này xem ra Dận Nghĩa nói đúng. Mình nhiều lắm là có thể cần cù chăm chỉ trong công việc, chứ không thể làm cho mình trở thành trơn tru, không gai góc được, vả chăng, Dận Nghĩa cũng nói đúng, mình không thể đánh mất bản tính của mình, không thể vì cho đường thăng thưởng suôn sẻ mà xu phụ bất kỳ ai, như thế chỉ tổ chuốc lấy oán giận nhiều hơn và hoàng thượng sẽ có ác cảm, mà điều này ông ta không muốn nhìn thấy.

Dận Nghĩa chết rồi, ta có nên viết một bản tấu không? Bẩm báo lời trăng trối của ông lên cho hoàng thượng? Nhưng ông ta lại không cho ta bẩm báo lời trăng trối ấy. Ta nên làm thế nào nhỉ? Nếu không bẩm báo, sau này lúc nào đó hoàng thượng biết ra, sẽ bảo ta coi thường cái chết của Dận Nghĩa, nói ta không chuyển đạt được lời trăng trối của một vị đại thần trước lúc chết. Nhưng nếu bẩm báo lên, thì ắt phải trái ý muốn của Dận Nghĩa.

Lưu Thống Huân nghĩ quanh nghĩ quẩn, vẫn không nghĩ ra cách xử lý cho thoả đáng. Sau đó, một sự kiện khiến ông tìm ra cách. Việc này xảy ra ở phủ Nột Thân, ông biết được qua một người hầu của ông.

Hôm nay, Lưu Thống Huân đang ngồi trong phòng, trong lòng rất buồn bực, bèn đứng lên đi ra khỏi phòng, đến giữa sân. Ông nghe hai người quét dọn đang thì thầm điều gì với nhau, hình như nói tới Nột Thân. Thế là Lưu Thống Huân lưu ý, ông đi đến bên hai người hầu kia. Hai người thấy Thống Huấn đi tới, liền khua mạnh chổi trong tay, quét rất chăm chỉ, đồng thời cúi chào Lưu Thống Huân. Lưu Thống Huân chẳng nói gì, chỉ nhè nhẹ vẫy tay, hỏi:

- Hai người đang nói chuyện gì vậy?

- Lão gia, tiểu nhân không nói gì ạ. - Người bên trái vội nói, vì hắn sợ Lưu Thống Huân quở mắng.

- Ta vừa nghe các ngươi nói Nột Thân tướng gia thế này, tướng gia thế nọ, có phải là chửi người ta sau lưng không? Lưu Thống Huân nghiêm nét mặt, ông biết là không nghiêm khắc với họ, họ chẳng nói ra đâu.

- Không ạ, không ạ! Lão gia, tiểu nhân vừa rồi chỉ nói chuyện xẩy ra ở phủ Nột tướng gia thôi ạ. - Người đứng bên trái vội phân trần.

Lưu Thống Huân mỉm cười nói:

- Chuyện gì vậy? Các ngươi đều biết mà ta lại chưa biết.

- Thưa lão gia, đồng hướng của tiểu nhân nói lại với tiểu nhân đấy ạ, anh ấy là người hầu trong phủ Nột tướng ạ. Hôm nay, tiểu nhân lên phố mua đồ đạc gặp hắn. Việc này hắn nói với tiểu nhân ạ. Nhưng không biết chuyện có thật hay không, cho nên tiểu nhân không dám bẩm với lão gia ạ.

- Nói đi, không hề gì. - Lưu Thống Huân khuyến khích để người kia dám nói ra.

- Tiểu nhân nghe nói Nột Thân tướng gia hôm nay ra

lệnh đánh cho một tri phủ từ Sơn Đông tới một trận ốm đòn ạ.

- Sao lại đánh ông ta? - Lưu Thống Huân nghi ngờ hỏi.

- Nghe đồng hương của tiểu nhân nói, vị tri phủ kia đòi gặp bằng được Nột tướng gia, lại nói là có lễ vật biếu tặng tướng gia. Nhưng Nột Thân không muốn gặp tri phủ ấy, thế mà tri phủ cứ khăng khăng nài nỉ được gặp, cho nên tướng gia tức quá, sai người đánh cho một trận như tử. Và còn nói...-Người kia liếc nhìn Thống Huân, không nói tiếp nữa.

- Nói gì? Ngươi nói nhanh đi? - Lưu Thống Huân chực muốn xốc ngược người hầu kia lên.

- Lão gia, tiểu nhân nghe đồng hương nói Nột tướng gia nói là ngài coi khinh chút lễ vật ấy, trừ phi biếu tặng ngài một nửa thiên hạ - Người hầu kia vừa nói vừa run run.

- Thực là Nột trung đường nói như vậy ư? - Lưu Thống Huân vội hỏi.

- Đấy là đồng hương của tiểu nhân nói vậy. - Vả chăng, Nột tướng gia còn nói đừng coi ta như Ngạc trung đường và Trương trung đường, ta nay là đại thần tay chân của hoàng thượng, đâu có thể để cho viên tri phủ hèn mọn kia làm hại thanh danh liêm chính của ta, và, và Nột trung đường còn chuẩn bị nuôi hai con chim ưng trước cổng, để chuyên mổ mắt những người không biết tiến thoái kia.

- Ồ? - Lưu Thống Huân không nói gì nữa. Ông từ từ rời khỏi hai người hầu kia, chậm rãi trở về phòng. Bấy giờ trời đã lạnh, lá cây rơi rụng gần hết, chỉ còn thân cành trơ trụi đứng đấy. Lưu Thống Huân nhìn những cành cây, thầm cảm thấy nỗi cô đơn. Khi còn lá xanh bao phủ, nhìn cây xanh um, tràn đầy sức sống, bây giờ lá cây tàn tạ, cây trở nên

xấu xí, khó coi. Giả sử ví hoàng thượng như một cái cây, lá cây là quần thần, khi có quần thần vây quanh phò tá, quốc gia phồn vinh thịnh vượng, giá như không có người phò tá, hoàng thượng há chẳng trở thành đơn độc sao. Nhưng giả sử, ví gió thu như một quyền thần, ông ta đuổi hết quần thần quanh hoàng thượng, chỉ còn một mình hoàng thượng đứng trước gió thu, thế chẳng lạnh lẽo lắm sao?

Nột Thân là quyền thần, từ lâu Lưu Thống Huân đã biết. Nhưng trước đây ông cho rằng hoàng thượng đang bồi dưỡng đại thần tâm phúc cho mình, để đối địch lại sức uy hiếp của hai lão thần Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái. Nhưng bây giờ ông không nghĩ thế nữa, Nột Thân quyền lực lớn quá rồi, Ngạc Nhĩ Thái từ sau vụ án Hoàng Đình Quế, đã có thu mình lại, ông muốn làm một tể tướng thái bình, không dám ỷ mình là lão thần nữa. Còn Trương Đình Ngọc, do Ngạc Nhĩ Thái bị khiển trách, cũng đã nhận thức ra, không dám cậy thế tung hoành nữa, chỉ có Nột Thân, vì ông là bề tôi được hoàng thượng sủng ái, lại tự cho mình là thanh cao, dần dần muốn mưu toan đoạt lấy quyền lớn, vả chăng, qua đó, xem ra hoàng thượng đang dần dần ngả về phía ông ta, định sau khi Ngạc Nhĩ Thái chết sẽ để cho Nột Thân tổng lý công việc của quân cơ đại thần.

Tất cả những điều ấy đã rõ ràng, rất dễ nhìn thấy. Lưu Thống Huân là chủ tể khu đài, ông bỏ mặc ngồi nhìn, hay nhắm mắt làm ngơ? Ông không thể như thế, vì ông không thể vứt bỏ bấm tinh của ông. Ông thấy ông cần phải dâng sớ đàn hặc Nột Thân và Trương Đình Ngọc.

- Thưa lão gia, phía ngoài có phụ quốc công Dận Đề đại nhân xin gặp. - Đang lúc Lưu Thống Huân định cầm bút viết thì người hầu vào bẩm báo.

- Mời vào nhanh lên. - Lưu Thống Huân sai người mời Dận Đề vào.

- Lưu đại nhân, mấy lâu nay yên ổn cả chứ. - Dận Đề vừa bước vào phòng đã hỏi một cách đầy nhiệt tình.

- Thập tứ vương gia, xin mời, xin mời, ít khi được vương gia quan tâm như vậy. - Lưu Thống Huân cũng đón mời rất nhiệt tình.

- Diên Thanh ạ,-Dận Đề thay đổi cách gọi. - Thập vương gia đi rồi, tôi hầu như cũng ôi thôi thôi. - Dận Đề sa nét mặt xuống. - Từ hôm ở nhà Dận Nghĩa về, tôi cứ muốn tới thăm ngài, hôm nay có thời gian đến đây!

- Thập tứ vương gia, hôm ấy tôi cũng chưa thể nói nhiều, quả thực trong tình trạng bất đắc dĩ, sau đó tôi định đến tôn phủ thăm ngài, nhưng không ngờ mấy hôm nay người không khoẻ, vì thế chưa đi được, chứ cũng không nghĩ là hôm nay ngài tới. Thực là suy nghĩ giống nhau. - Lưu Thống Huân cười, nói.

- Diên Thanh, ông bảo có phải bây giờ thập vương gia yên ổn hơn hai chúng ta không? - Dận Đề nói với vẻ mặt nghiêm túc.

- Thập tứ vương gia, sao ngài lại nói thế? - Lưu Thống Huân ngạc nhiên hỏi.

- Diên Thanh, sau khi thập vương gia đi rồi, tôi cứ luôn luôn nghĩ như vậy, chỉ có điều là không biết nói với ai, cho nên hôm nay đến đây nói với ông. - Dận Đề khe khẽ thở dài, nói.

- Vương gia, kỳ thực gần đây tôi cũng nghĩ như vậy.

- Diên Thanh, không giấu gì ông, mặc dầu đương kim hoàng thượng đối với tôi rất tốt, nhưng qua những sự việc tiên triều và sự việc của Trang thân vương khiến tôi kinh

sợ. Bây giờ tôi nhiều lúc vẫn lo tính tình hoàng thượng mà thay đổi, nhắc lại chuyện cũ, lại đày tôi vào lãnh cung mất thôi! Còn thập vương gia nay đi rồi, ông ấy đã thoát khỏi những nỗi ưu phiền nặng trĩu ấy, sang một thế giới khác ung dung thoải mái hưởng phúc thanh bình. Ông ấy đã được giải thoát triệt để.

- Vương gia, khi thập vương gia vừa đi, tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng gần đây, tôi có nghĩ khác. Nhất là chiều nay, sau khi nghe biết sự việc xảy ra ở phủ Nột tướng gia, thì ý nghĩ ấy càng bị xua đổi triệt để.

- Ông cũng biết tin ấy rồi ư?-Dận Đề tỏ vẻ không tin, hỏi Lưu Thống Huân. - Tôi đang định đem chuyện ấy nói với ông mà.

- Tôi nghe người hầu trong phủ tôi mách lại. - Lưu Thống Huân hạ giọng nói. - Tôi lúc đầu cũng nghĩ thập vương gia bây giờ nhẹ nhõm rồi, nhưng rồi nghĩ lại, nếu chúng ta ai cũng nghĩ vậy, chả hoá ra bất trung với hoàng thượng sao? Mà hoàng thượng hoá ra là người đơn độc hay sao? Hoàng thượng đã tín nhiệm chúng ta, chúng ta phải tận trung với hoàng thượng mới đúng. Vương gia, ngài bảo có phải thế không? - Lưu Thống Huân nhìn Dận Đề đang có vẻ lãnh đạm. - Vả chăng, vương gia, nghĩ lại ngày nào ngài ý chí phấn phát, thế mà nay chỉ vì bị tiên hoàng đánh cho một cú, để bây giờ trở nên lạnh lùng thế kia. Ngài có thấy chăng, như thế chính ngài cũng không phải với bản thân ngài trước kia. Ngài không cảm thấy phụ ơn hoàng thượng đối với ngài hay sao? Lúc mới lên ngôi, hoàng đế đã giải thoát ngài khỏi vòng vây, lại còn vời ngài làm phụ quốc công, đó chẳng phải hoàng thượng tín nhiệm ngài đó sao?

- Diên Thanh, ông nói thế, thật như rút nút khỏi miệng hũ, tôi vỡ lẽ ra rồi. - Dận Đề cũng hăng hái nói. - Nhưng

trước kia, cứ mỗi lần nghĩ tới quãng đời chua chát ấy, thì lòng lại nguội tanh mọi sự, như nắm tro tàn. Đúng vậy, trước kia tôi có hung tâm tráng chí, không muốn phụ ý chỉ của thánh tổ, nhưng rồi sau cú bị đả kích ấy, tôi dần dần lòng nguội chí tan, đến nỗi có lúc tôi cho rằng hoàng thượng đối đãi với tôi như thế hoàn toàn là do ông hối hận, hoàn toàn là giả dối, hòng để mua lấy cho mình tiếng thơm là một bậc quân vương nhân nghĩa. Nhưng hôm nay nghe ông nói, tôi rõ rồi!

- Vương gia, đấy cũng là lời nói ôm đồm của tôi mà thôi. - Lưu Thống Huân cười, nói một cách khiêm tốn.

- Diên Thanh, không cần phải khiêm nhường, tôi với ông trước đây lui tới với nhau nhiều, nhưng cũng chưa tương tri tương đắc như bây giờ đây. Diên Thanh, tôi rất xúc động trước nỗi niềm ông tâm sự. Ánh mắt Dận Đề phát ra những tia sáng phấn khởi vì xúc động.

- Vương gia, ngài như thế tôi vui mừng khôn xiết. Tôi chỉ nói những cảm nhận của mình thôi mà. Nếu làm xúc động được vương gia chút nào, đấy là ngàn lần may mắn cho tôi.

- Ái à, đừng nói nữa, từ nay về sau, tôi cũng phải học ông, phải ra sức phò tá hoàng thượng trị lý thiên hạ, cho tròn chức phận của một vương gia.

Lưu Thống Huân nhìn Dận Đề cười, chẳng nói gì. Dận Đề cũng nhìn Lưu Thống Huân cười. Tiếp đó Lưu Thống Huân nói:

- Tôi xem ra, hoàng thượng rất sáng suốt, rất có phong thái của thánh tổ, và hoàng thượng cũng nhiều lần nói rằng ngài hy vọng được như thánh tổ, vỗ yên thiên hạ trong bốn biển, gia hoàng ân ra khắp tứ phương. Hoàng thượng lên

ngôi tuổi còn trẻ, mới chỉ sáu năm trời mà trị lý thiên hạ thái bình như thế này, thực là phúc lớn của nước nhà.

- Nhưng tôi xem ra hoàng thượng tín nhiệm dùng Nột Thân, quả là có phần thất sách.-Dận Đề nói.

- Nột Thân tướng gia, tính tình cao ngạo, lại tự cho mình là liêm khiết, kỳ thực không được triều thần mến phục, thậm chí có lúc còn gây ấn tượng ngang bướng, tự phụ trong người khác. Vả chăng, sự kiện vừa xẩy ra hôm nay càng chứng tỏ rằng, do được hoàng thượng sủng ái, cho nên ông ta mục hạ vô nhân.

- Phải. Nột trung đường tuy làm việc thành thạo, tuổi trẻ sức lớn, nhưng chỗ bất túc của ông tất sẽ ảnh hưởng không tốt đến việc xử lý chính sự trong triều. Hơn nữa hoàng thượng luôn luôn nể nang ông, không bao giờ khiển trách, e rằng càng làm cho Nột trung đường tự do hoành hành. Dận Đề thở dài, nói:

- Tôi cảm thấy tôi nên nói với hoàng thượng một lời, để hoàng thượng cảnh giác, mới phải. - Lưu Thống Huân rầu rầu như nói một mình.

Hai người lại nói chuyện rất lâu rồi Lưu Thống Huân mới tiễn Dận Đề ra về. Sau khi Dận Đề về rồi, Lưu Thống Huân trở vào, đốt nến thảo bức tấu để ngày mai dâng hoàng thượng.:

"Đại học sĩ Trương Đình Ngọc, việc trải ba triều, được dịp triều kiến long nhan nhiều nhất, nhưng khi ra ngoài phải cẩn thận mới phải, phải tự dè mình càng nhiều mới đúng. Thần trộm nghe người ta bàn tán, nói họ Trương chiếm đến nửa phần con số quan lại trong triều, họ Trương do con đường khoa cử mà làm quan, có mười chín người bọn Trương Đình Lộ - Họ Diên và họ Trương thông gia nhiều

đời, vào làm quan có đến mười người họ Diên. Hai họ Diên, Trương vốn là những dòng họ lớn ở Đông Thành, họ làm quan, có kẻ qua con đường khoa cử, có kẻ nhờ ơn hoàng thượng cho thế tập mà được, cứ thế tích tụ lâu ngày, quan viên của hai họ trong triều tăng lên rất đông. Nay thần là quan chức ngôn luận, không dám lấy ý riêng mà bàn về quan viên hai họ Trương, Diên, chỉ mong hoàng thượng có phần khống chế con đường vào quan của họ, để họ biết mà coi chừng. Thần xin trong ba năm kể từ nay, nếu không có đặc chỉ của hoàng thượng, tạm thời không lục dụng quan viên hai họ Trương, Diên. Thượng thư Nột Thân bước vào quan trường khi tuổi còn trẻ, tổng lý hai bộ Lại và Hộ, tổng lý sự vụ túc vệ của hoàng thượng, lại vào trực quân cơ, thêm vào đó nữa là luôn luôn thay mặt hoàng thượng truyền lệnh, lại thỉnh thoảng được hoàng thượng chiêu vời, cho nên, thuộc quan của ông thì nhau chạy chọt để giành phần trước, còn đồng liêu của ông thì thi nhau né tránh chỗ sắc sảo của mình. Bàn luận việc trong bộ, hoặc là xong khắc phản bác lẫn nhau, hoặc là bỏ mặc cho qua chuyện, lệnh nói ra là ắt phải làm, định việc là cứ theo kỳ hạn phải xong, chứ không khiêm tốn thu nhận ý kiến bàn bạc của nhiều người. Thần xin hoàng thượng huấn thị, để Nột Thân biết mà sửa đổi. Thần xin hoàng thượng lượng mà cắt giảm bớt phần việc ông ta chưởng quản, để tránh xảy ra công việc phế trễ".

Viết xong, Lưu Thống Huân đọc lại, rồi mới gấp tờ tấu, để lên bàn, sáng mai đi chầu sẽ mang theo.

Hôm sau, trong buổi chầu, Càn Long nhận bản sớ của Lưu Thống Huân trình lên, mở xem mới biết là đàn hặc Trương Đình Ngọc và Nột Thân. Lời lẽ trong sớ kịch liệt, chuyện nêu trong sớ khiến Càn Long xem xong cảm thấy nóng mặt, nhất là câu cuối cùng "để tránh xảy ra công việc

phế trễ" càng khiến cho Càn Long không chịu nổi, đây rõ ràng là chỉ trích ta bất tài, để đến nỗi quyền lực bị đánh rơi chứ còn gì nữa? Rõ ràng bản tấu này chỉ thẳng vào ta, nói ta điều hành quần thần không nổi.

Nhưng rồi Càn Long lại nghĩ, Lưu Thống Huân là tả bộ ngự sử, xưa nay nổi tiếng thẳng thắn. Điều ông ta nói không phải là hoàn toàn không có lý. Hai nhà Trương Đình Ngọc và họ Diên, người làm quan tại kinh đô nhiều đến hàng chục, điều này không thể không lo ngại, vả chăng, bản thân Càn Long cũng không phải nhìn Trương Đình Ngọc với con mắt đầy thiện cảm. Càn Long không hài lòng tác phong làm việc dàn hoà, việc gì cũng vâng vâng dạ dạ của Trương Đình Ngọc. Còn nói về Nột Thân, ông rất thích lối làm việc chăm chỉ của Nột Thân, tác phong nhanh nhẹn, thành thạo, hơn nữa hiện nay ông đang coi Nột Thân là người tâm phúc, không thể rời Nột Thân được. Trương Đình Ngọc ấy à? Tuy có chỗ Càn Long không thích, nhưng có những chỗ làm Càn Long không rời ông ra được. Thế là Càn Long quyết định xếp việc này lại, tạm thời chưa xử lý, nhưng cũng không phải vì thế mà để quan ngự sử đau lòng, ông quyết định đưa bản tấu chỉ dụ cho quần thần, nhất là để Trương Đình Ngọc và Nột Thân xem.

- Trương Đình Ngọc, Nột Thân, hai vị xem bản tấu này đi. Đây là Lưu Thống Huân mới trình hôm nay, - Càn Long vừa nói vừa đưa cho Trương Đình Ngọc và Nột Thân đang đứng trước mặt.

Càn Long nhìn vẻ mặt ngạc nhiên của Trương Đình Ngọc và Nột Thân, trong lòng không khỏi mừng thầm, nhưng ông không để lộ trên nét mặt. Ông nghiêm nghị nói:

- Trẫm nghĩ, Trương Đình Ngọc và Nột Thân nếu không tự ý tác oai tác phúc, tất nhiên Lưu Thống Huân không

dám tấu như vậy, nay đã có bản tấu này, mà hai vị thì chưa có dấu hiệu gì để thành án, đó là điều may mắn cho quốc gia. Đại thần quyền lực lớn, trách nhiệm nặng nề, khó tránh khỏi bị người khác chỉ trích. Nghe biết lỗi lầm thì vui, đó là điều cổ nhân coi trọng, nếu sinh ra mắc mớ, hiềm khích trong lòng, thì đó không phải là phong độ của bậc đại thần. Nay thân tộc của đại học sĩ Trương Đình Ngọc rất đông, vì thế người làm quan cũng rất nhiều. Nay đã có người bàn tán, cũng có chỗ hay cho Trương Đình Ngọc. Còn Nột Thân là thượng thư, đương nhiên gặp việc không thể lưng chừng ba phải, nhưng xử lý chính sự hoặc giả có lúc không thoả đáng, trẫm vẫn thường có lời răn bảo, quả tình nay không tự mãn nữa. Nay đã đọc được bản tấu này, càng nên tự gắng sức. Còn như nói việc cầm nắm nhiều việc, nếu có thể cắt giảm, trẫm sẽ xem xét quyết định.

Một tràng khuyên giải, làm Trương Đình Ngọc và Nột Thân xộn rộn trong lòng, cả hai lập tức khấu đầu:

- Tạ ơn hoàng thượng chỉ giáo và tín nhiệm như vậy, nô tài không dám tơ hào làm trái thánh ý.

Càn Long cười vui vẻ, nói:

- Như thế thì trẫm vô cùng yên lòng. Ngạc Nhĩ Thái, chuyển bản tấu cho quần thần xem.

Ngạc Nhĩ Thái cầm bản tấu của Lưu Thống Huân, tuyên đọc trước mọi người. Đọc xong, triều thần nghĩ tới cách xử sự vừa rồi của Càn Long, thầm thán phục biện pháp nhìn toàn diện của Càn Long, tất cả đều khấu đầu hô vang.

- Hoàng thượng thánh minh, hoàng thượng thánh minh.

Càn Long nhìn đám quần thần đông đúc phía dưới, mỉm cười, hàm ve đắc ý nói:

- Trẫm đã dùng hai vị đại thần Trương Đình Ngọc, Nột

Thân, thì trẫm tin nhiệm họ. Xưa nay, vua tôi tin nhau là điều thánh nhân coi trọng. Giả như vua tôi ghen ghét nhau, trẫm làm sao phục được thiên hạ, trị được thiên hạ? Nếu trẫm quả là người đơn độc, quần thần thì bất hoà, trẫm còn mặt mũi nào ma gặp liệt tổ liệt tông? Nhưng lời tấu trình của Lưu Thống Huân, Trương Đình Ngọc, Nột Thân phải lấy đó mà đề phòng.

- Dạ, thưa hoàng thượng. - Trương Đình Ngọc và Nột Thân đồng thanh tạ ơn.

- Trẫm đã nói rồi, nếu còn để bụng hiềm khích, đó không phải là di phong của các bậc đại thần ngày xưa. Lần này Lưu Thống Huân trình tấu, hai vị Trương Đình Ngọc và Nột Thân không được ngấm ngầm hận thù riêng, tìm cách trả miếng, đó là điều trẫm căm ghét nhất. Nếu đại thần đều thù ghét lẫn nhau, nhòm ngó báo thù nhau, thì sau này gián quan không dám nói nữa.

- Dạ, tâu hoàng thượng, chúng nô tài tuyệt nhiên không dám ạ. - Nột Thân đứng bên cạnh khấu đầu nói.

Bãi triều, Trương Đình Ngọc về đến trong phủ, vừa gặp Phó Hằng đến chơi, Trương Đình Ngọc lập tức mời Phó Hằng vào thư phòng trong phủ, sau khi chuyện trò hàn huyên, Phó Hằng hỏi:

- Trương tướng, tôi vừa rồi nghe nói Lưu Thống Huân dâng sớ đàn hặc ngài phải không ạ?

- Ừ! Khá lắm, nhưng tôi cho rằng Lưu Thống Huân dâng tấu chiết như vậy chẳng có gì bất lợi cho tôi, trái lại, có ích cho tôi.

- Sao lại bảo thế?

- Phó đại nhân, ngài không phải không biết, có người nói cho nhau, càng khiến cho mình thêm tỉnh ra. Tôi tự biết

chỗ bất túc của tôi, có nhiều lúc mình cũng có cậy công, cao ngạo, nếu luôn luôn có người chỉ cho, chẳng phải sẽ giúp tôi sửa đổi chỗ bất túc đó đi sao. - Trương Đình Ngọc nói xong, cười.

- Trương tướng nói cũng có lý, nhưng tôi cảm thấy những gián quan có lúc quả cũng đáng ghét. Đương nhiên tôi không chỉ Lưu Thống Huân, bọn họ thường dựa vào quyền được nghe ngóng và trình tấu rồi đàn hặc loạn cả lên, làm cho người ta hoang mang.-Phó Hằng nói với vẻ ít nhiều tức tối.

- Phải rồi! Nhưng nếu một quốc gia mà không có gián quan, ắt sẽ xảy ra quyền thần đắc thế. - Phó đại nhân, ngài không phải không biết, trong lịch sử, vì con đường ngôn luận bị tắc nghẽn mà tạo nên cảnh hỗn loạn nơi triều chính không phải là không có, thậm chí, vì thế mà dẫn đến mất nước chẳng phải đã có tiền lệ rồi đó sao? Cho nên cuối đời Minh, vì hoạn đảng cầm quyền, đường ngôn luận bế tắc, cuối cùng chẳng phải dẫn đến triều Đại Thanh thay thế đó sao?

- Ô, Trương tướng nói thế, tôi rõ rồi.

- Phó đại nhân, ngài là nhân tài mới trong triều, là em hoàng hậu, ngài hãy khá học hỏi điều này, tôi xem ra, tương lai hoàng thượng sẽ trọng dụng ngài.

- Cảm tạ Trương tướng khuyến khích, tôi xin khắc ghi lời dạy của ngài, ra sức thực hành để khỏi phụ tấm lòng yêu mến, quan tâm của ngài đối với tôi.

- Phó đại nhân quá khiêm tốn, đó chỉ là lời lẽ nông cạn của lão phu này thôi, Phó đại nhân cũng chả cần lưu tâm.

Phó Hằng ngồi ở phủ Trương Đình Ngọc không lâu, bèn từ giã, rồi đánh ngựa tới phủ Ngạc Nhĩ Thái. Ngạc Nhĩ Thái mời ngay vào thư phòng. Sau khi chào hỏi, Phó Hằng đi ngay vào đề:

- Ngạc tướng gia, chẳng hay ngài cảm thấy thế nào về việc hôm nay Lưu Thống Huân đàn hặc Trương Đình Ngọc và Nột Thân?

- Phó đại nhân, chẳng giấu gì ngài, tôi tự biết quyền thế quá lớn, cho nên thường thường trực tiếp xin hoàng thượng cắt bớt quyền bính, để cho người tuổi trẻ sức lớn tham dự nhiều vào chính sự. Tôi nay đã già rồi, sức lực không còn như trước nữa, tương lai, phò tá hoàng thượng phải trông vào lớp trẻ như ngài. Nhưng Trương Đình Ngọc lại không như tôi, ông ta dựng nghiệp từ việc thảo chỉ dụ, thế mà nay trở thành quan to của triều đình. Chỉ đáng tiếc là thường thường ông ta không biết khép mình, ra sức đề bạt người họ Diên, họ Trương, điều này tất dẫn đến bị gián quan đàn hặc. Điều này tôi nghĩ đến từ lâu, chỉ có điều là không nghĩ tới là Lưu Thống Huân.

- Vì sao Lưu Thống Huân đàn hặc ngài lại lấy làm lạ? Điều này tôi chưa hiểu, xin Ngạc trung đường chỉ giáo.

- Phó đại nhân, ngài biết đấy, xưa nay gián quan phạm đến quyền thần sẽ chịu hậu quả như thế nào rồi. Nhưng Lưu Thống Huân lại không sợ, đó là điều tôi không ngờ tới. Trương Đình Ngọc là quân cơ trọng thần, Nột Thân là người đương kim hoàng thượng coi là tâm phúc, Lưu Thống Huân dám dâng sớ đàn hặc hai vị trung thần mà đương kim hoàng thượng đang trọng vọng, chẳng lẽ ngài không tưởng tượng ra Lưu Thống Huân phải có dũng khí như thế nào mới làm được? - Ngạc Nhĩ Thái nói thao thao và phản vấn Phó Hằng.

- Hừ! Điều này quả thực là mạo hiểm. Chỉ có điều tôi chẳng biết Lưu Thống Huân làm thế là muốn được tiếng thơm? hay là xuất phát từ sự thực? - Phó Hằng tỏ ra nghi ngờ, hỏi.

- Lưu Thống Huân không phải là muốn được cái tiếng

thơm, cũng không phải cứ sự thực mà nói, ông ấy nói vì quốc gia xã tắc. Cho nên, trên cơ sở ấy hoàng thượng mới không xử phạt ông ta, cũng không tỏ ra không thích ông ta. Vả chăng đàn hặc quyền thần, cũng là ánh xạ cái chỗ bất cập của hoàng thượng. - Ngạc Nhĩ Thái cố tình nói với giọng thâm trầm.

Thoạt nghe, Phó Hằng cảm thấy không rõ, nhưng nghĩ sâu hơn một tí, ông lập tức hiểu ra rằng, trên thực tế nó ánh xạ chỗ vô năng của hoàng thượng. Thật gan to tày trời, Phó Hằng bỗng cảm thấy phục Lưu Thống Huân.

- Lưu Thống Huân quả là xương cốt cứng cáp!

- Phải! Chỉ đáng tiếc là e rằng ông ta không có tiền đồ gấm vóc, giá như ông ta cứ nói thẳng như thế này. Ngạc Nhĩ Thái nhìn Phó Hằng, thở dài, nói - Đương kim hoàng thượng là bậc anh minh, ngài đâu chịu được người khác nói ngài? Lần này hoàng thượng nghĩ tới ông là gián quan, lại đụng đến hai vị trọng thần, cho nên không xử phạt ông ta. Chỉ e rằng, sau này cứ tiếp tục thế, ông ta sẽ phiền phức đấy.

Phó Hằng nghe Ngạc Nhĩ Thái phân tích rành rọt, lại phục Ngạc Nhĩ Thái nhìn sự việc thấu đáo, sâu sắc. Trong lòng, ông thầm nghĩ: rốt cục ông ta không thẹn với cái danh lão thần ba triều. Ông ta biết tính tình hoàng thượng thấu đáo đến thế. Xem chừng, sau này ta muốn con đường quan chức hanh thông, ắt phải có cái nhạy bén, sâu sắc của Ngạc trung đường. Chỉ có như thế mới hiểu hết tính khí của hoàng thượng để chiều được ý ngài. Nghĩ thế chứ Phó Hằng không nói ra miệng, ông nâng chén trà nhấp một ngụm, nhằm che lấp những gì ông đang nghĩ trong lòng.

Càn Long sau khi về cung, nghĩ tới việc Lưu Thống Huân hôm nay dâng sớ, bỗng cảm thấy phục đức tính thẳng thắn

của Lưu Thống Huân. Nỗi tức giận và buồn phiền lúc buổi chầu đưa về bỗng tan biến đâu hết. Còn lại chỉ là niềm thán phục: hiện nay trong triều đám đàn hặc hai vị đại thần ta đang trọng dụng, may ra chỉ có một mình Lưu Thống Huân. Các gián quan khác, không hùa theo Ngạc Nhĩ Thái thì cũng hùa theo Trương Đình Ngọc, nếu không thế nữa, ai cũng chẳng dám đụng tới. Duy chỉ có Lưu Thống Huân, đã không hủa theo Ngạc Nhĩ Thái, cũng không hùa theo Trương Đình Ngọc, lại càng không hùa theo Nột Thân. Đích thực là một trung thần của trẫm rồi! Lúc này Càn Long lại cảm thấy may mà mình đã xử lý như thế, chứ nếu lúc ấy hứng lên, cho rằng Lưu Thống Huân có ý chỉ trích mình mà xử phạt ông ta, thì chẳng phải đã làm đứt con đường ngôn luận, lại mất một đại thần tốt bụng đó sao? Hơn nữa, nếu thế tức là càng thổi thêm khí sắc cho Trương Đình Ngọc và Nột Thân. Nghĩ thế, Càn Long cảm thấy phấn khởi vì mình xử sự sáng suốt.

Bỗng nhiên Càn Long lại nghĩ đến Tôn Gia Kiểm. Hồi đó mình mới lên ngôi, vì Tôn Gia Kiểm dâng sớ đàn hặc, vì lúc giận mình đã điều Tôn Gia Kiểm ra khỏi kinh, cho về làm chức quan địa phương, để đến nỗi có một thời gian các gián quan không dám đụng đến chuyện triều chính. Nay lại xảy ra một Lưu Thống Huân, may mà mình không xử lý Lưu Thống Huân như đối với Tôn Gia Kiểm hồi đó, nếu không, e rằng lại một thời gian dài nữa gián quan không dám nói năng gì đến chuyện triều chính.

Càn Long lại nghĩ kỹ về Nột Thân. Ông tương đối thích Nột Thân, ông thích tác phong làm việc quyết đoán của Nột Thân, nhưng không phải ông thích Nột Thân về mọi mặt. Nói về thành thạo trong xử lý công việc, Nột Thân không bằng Ngạc Nhĩ Thái, nói về ngôn từ thảo chỉ dụ, Nột Thân

không bằng Trương Đình Ngọc. Thế vì sao Càn Long dùng ông ta? Cũng không ngoài ý đồ dùng ông ta khống chế Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc, để cho hai vị lão thần biết rằng không phải mọi việc đều phải dựa vào họ, rời họ ra, ta có thể bảo Nột Thân làm như thường. Tuy rằng Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc chưa uy hiếp Càn Long nghiêm trọng, không như Triệu Cao đối với Tần Nhị Thế, việc gì cũng can dự vào, nhưng rốt cục, đối với Càn Long mà nói, hai vị lão thần này vẫn có cái hiềm là họ cậy công, tự thị, mà tất cả những điều này Càn Long đã chịu đựng quá lắm rồi.

Từ ngày mình cầm quyền đến nay, đã nhiều lần khiển trách Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái, họ chỉ mới thay đổi chút ít, cẩn thận dè dặt hơn chút ít. Nhưng trong lòng Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái, tư tưởng cựu thần của tiên triều chưa loại bỏ triệt để, họ có công với quốc gia xã tắc, cho nên quan niệm mình là công thần của quốc gia vẫn chưa thay đổi. Tư tưởng quyết định hành vi, có lúc hành động của họ là để khoe khoang mình là công thần, là cựu thần. Tuy rằng có lúc mình không chịu được, nhưng vì xét về địa vị, thân phận của họ, có lúc mình cũng nể, nhưng đó là điều ta mong muốn.

Càn Long nghĩ tới những gì ông được tổ phụ dạy dỗ hồi còn nhỏ. Tổ phụ thích cương nghị quyết đoán, khiến cho mình trở nên thích nắm độc quyền triều chính. Tổ phụ ghét nhất người khác phân chia quyền hành của thiên tử, mình cũng phải học tập ưu điểm này của tổ phụ. Phụ hoàng tuy cũng thích cương nghị quyết đoán, nhưng mình vẫn có chỗ không thích ở phụ hoàng, vì có lúc phụ hoàng tỏ ra quá tàn nhẫn, vô tình, hoàn toàn không nhìn nhận tình nghĩa quân thần, tình huynh đệ.

Vì từ nhỏ đã chịu ảnh hưởng của tổ phụ. Càn Long luôn nghĩ tới kỹ thuật giá ngự quần thần của tổ. Mặc dầu hồi đó ông còn nhỏ tuổi, nhưng được tổ phụ sủng ái, nên từ nhỏ đã sống trong cung nơi tổ phụ. Tổ phụ hỉ nộ ai lạc như thế nào ông đều biết rõ. Ông cũng luôn nghe được tổ phụ khen ngợi gì, không thích gì ở đám quần thần. Tổ phụ đối với quần thần là vừa trọng dụng, vừa răn đe . Nay ông cũng sử dụng biện pháp đó một cách thành thạo.

Trời đã có tuyết lớn, lất phất khắp nơi, lúc đầu là dạng hạt, sau đó trở thành dạng lông ngỗng. Chốc lát, kinh thành trở nên nhộn nhịp, người ta đón mừng tuyết lành rơi xuống, trên đường phố, tiếng pháo nổ ran, trẻ con và những người hiếu động chất tuyết, hốt tuyết trên đường phố. Có tuyết lành tới, nên không khí tết nhất đã sớm đến bao trùm khắp phố phường.

Trong Tử Cấm thành cũng bao phủ đầy tuyết trắng, những mái nhà lấp lánh màu vàng cũng bị tuyết trắng phủ kín. Những con đường thường ngày bằng phẳng nay bị tuyết che lấp, không nhận ra được. Những cây cổ thụ cao lớn trong thành cũng khoác lên mình chiếc áo tuyết trắng tinh.

Càn Long nhìn tuyết đang rơi nhanh ngoài trời, quyết định hôm nay mở tiệc thết đãi quần thần, ông lệnh cho Cao Vân sang trình cho hoàng thái hậu rõ, đồng thời lệnh cho người truyền chỉ dụ xuống ngự thiên phòng:

- Hôm nay trẫm đại yến quần thần, các ngươi ra sức chuẩn bị.

Ngự thiên phòng đã sớm chuẩn bị các vật phẩm dùng ngày Tết, cho nên các thứ đã có đầy đủ. Sau khi chỉ dụ truyền xuống, ngự thiên phòng lập tức tăng thêm nhân viên

để nhanh chóng bày xong cỗ bàn. Người đông nên chả mấy chốc ngự thiên phòng đã chuẩn bị xong xuôi cho yến tiệc vào buổi trưa.

- Chư vị ái khanh, trẫm nghĩ khó mà gặp được ngày tuyết đẹp như hôm nay, trẫm quyết định mời chư vị yến tiệc. Năm ngoái, vì trẫm không được khoẻ, chưa thết tiệc mời được các ái khanh, năm nay dù thế nào cũng không được bỏ qua, trẫm nghĩ vừa uống rượu vừa ngắm tuyết là một việc vui lớn trong đời, cho nên trẫm mở tiệc thết đãi chư ái khanh. Vốn định vào ngày ba mươi tết, nhưng nay mở sớm vào hôm nay.

Các vị đại thần chưa ai chuẩn bị, nhưng hoàng thượng đã nói, ai dám không nghe? Vì thế họ đành rủ nhau đến điện đường đã bày sẵn tiệc. Hoàng thái hậu đã có mặt chờ từ lâu, các đại thần tới chào hoàng thái hậu rồi mới lần lượt ngồi vào chỗ. Vương công ngồi một phía, Dận Đề, Dận Lộc ngồi trên tiếp đến là Hoằng Trú, sau đó là các bối lặc(*), bối tử(*), phía bên phải là đại thần, Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc ngồi trên, tiếp đến là Nột Thân, Triệu Quốc Lân, tiếp đến là người các bộ: thượng thư, thị lang, chương kinh, thiêm sự, bút chiếp...

- Các vị ái khanh, hôm nay nhân có tuyết lành, lại vừa gặp năm mới đến, các ái khanh cứ uống thoả thích, đừng khách khí. - Càn Long ngồi trên ngự toạ nói.

- Tạ ơn hoàng thượng! - Vương công đại thần lập tức đứng cả dậy tạ ơn. Vì có lệnh của hoàng thượng cả phòng tiệc rầm rộ hẳn lên, cười nói xôn xao. Hoàng thái hậu thấy

---

(*) Bối lặc: tiếng Mãn Thanh, tên của tước phong, dùng gọi các quý tộc Mãn Thanh. Cao nhất của tước phong này gọi là "Hoà thạc bối lặc", số đông gọi là "bối tử". Từ thời Sùng Đức (1636) định ra tước phong, bối lặc là sau thân vương, quận vương..

mọi người phấn khởi, trong lòng cũng rất vui, không khỏi có phần quá chén, đã ngà ngà say, Càn Long đành phải lệnh cho hoàng hậu và thị nữ dìu về Từ Ninh cung.

- Các vị ái khanh, năm nay, tuy khi ra ngoài biên ải đã thết yến các vương công đại thần, nhưng lúc đó các ái khanh không có mặt đông đủ. Còn hôm nay gặp tuyết lành, ái khanh lại có mặt đầy đủ cả, cho nên không như hôm ở biên ải đâu. Khi ở biên ải, trẫm nghĩ tới các vương công Mông Cổ, cho nên mỗi lần yến tiệc đều ra sức kiềm chế. Hôm nay các vị ái khanh cứ uống say mới thôi. Tào Mạnh Đức nói hay: "*Nâng rượu nên hát, đời người bao lăm*?" Các vị ái khanh, hãy cạn chén này cho ấm người đã!

- Tạ ơn hoàng thượng. - Các vị đại thần đứng dậy, nâng chén uống.

Rượu quá ba tuần, các vị đại thần uống cũng đã kha khá rồi. Dận Lộc ngồi bên trái và ngồi hàng đầu bên phải là Trương Đình Ngọc, Ngạc Nhĩ Thái đều cùng đứng dậy, theo sau họ là các vương công, bối lặc, bối tử và các đại thần người Mãn người Hán đều đứng dậy, Ngạc Nhĩ Thái và Dận Lộc nâng chén cùng nói:

- Chúng thần nhân dịp năm mới đến, chúc hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.

Càn Long nghe những tràng tiếng hô vạn tuế, trong lòng phơi phới, một cảm giác hứng khởi, tự hào chưa từng có tràn dâng trong người ông. Ông tự hào vì tiếng hô vạn tuế vang dội khắp cung điện. Ông hứng khởi, vì trước kia chỉ có phụ hoàng và thánh tổ hưởng thụ khoái cảm này, nay mình cũng có được, điều này chẳng lẽ không khiến người ta hứng khởi hay sao? Nhìn tuyết bay phơi phới ngoài trời, hùng tâm tráng chí của Càn Long dấy lên, ông nâng chén, ngửa mặt, một hơi uống cạn.

- Nhân dịp này, trẫm nghĩ đến thời kỳ nhà Hạ nhà Thương hồi viễn cổ, vua Trụ nhà Thương suốt ngày uống rượu trong cung, trong cung uyển đặt một "ao rượu" chuyên để yến đãi quần thần, mà còn dùng rượu để xử lý những đại thần ông ta không thích hoặc làm ông ta tức giận, cuối cùng vì yến ẩm vô độ dẫn đến vương triều nhà Thương bị diệt vong. Chỉ đáng tiếc là trẫm cũng thích uống rượu, nhưng không phải là vua Trụ.

- Hoàng thượng thánh minh, vua Trụ sao sánh được. Hoàng thượng nhân đức rạng khắp bốn biển, gia ân khắp bốn phương, điều này làm sao vua Trụ sánh được. - Nột Thân nhân cơ hội tâng bốc Càn Long vài câu.

- Ha! Ha! - Càn Long cười to hai tiếng, nhìn ra những bông tuyết mỗi lúc một lớn ở ngoài trời, nói:

- Vua Trụ bị diệt, đấy là chiến công của Văn Vương, Vũ Vương nhà Chu, đáng tiếc về sau không có ai như Văn, Vũ nữa. Cuối cùng vì Lệ Vương yêu chiều phi tử, đốt lửa báo động đùa với chư hầu, khiến chư hầu không tin Lệ Vương nữa. Đến nỗi sau đó có giặc xâm nhập vương thất, không một nước chư hầu nào đến phò cứu cả. Sau Bình Vương phải đông thiên, thành vương thất nhà Đông Chu yếu hèn hết chỗ nói. Ái à! Trẫm mà là bậc quân vương như vậy, thiên hạ không còn chờ gì nữa?-Càn Long lại nâng chén uống một ngụm.

- Hoàng thượng thánh minh, hoàng thượng nói rành rành có lý, vi thần tín phục. - Lúc này bị Trương Đình Ngọc giành lấy nói trước, Nột Thân đành bất đắc dĩ ném sang Trương Đình Ngọc một cái liếc, vì ông ta không biết chuyện Chu Bình Vương dời đô về đông, nên không có cách gì để tâng

hoàng thượng cả, đành nhìn Trương Đình Ngọc tâng phò, còn mình chịu lép.

- Trẫm lại nhớ tới Đông Chu liệt quốc, các nước đánh nhau mấy trăm năm, rốt cục thành cái thế bảy nước xưng hùng. Triệu có Liêm Pha, Triệu Xa, nhưng cũng không đủ bù đắp cho những sai lầm lý thuyết dụng binh, cuối cùng chỉ kéo dài hơi thở tàn rồi cũng diệt vong. Nước Yên tuy có "hồi hoàng kiến ngưu trận", nhưng rồi cũng không thoát khỏi thân phận bề tôi. Sở tuy hùng cứ vùng Giang Nam, nhưng rồi Khuất Nguyên uất ức mà chết, bị Tần diệt. Các nước khác như Hàn, Ngụy, tuy có những nhà quân sự đại tài như Tôn Tẫn, cũng không thoát khỏi số phận suy vong. Cuối cùng, chỉ có nước Tần hùng cứ miền tây, do có vua Tần là Doanh Chính, lại có các tuấn kiệt phương đông phò tá, cuối cùng thành nghiệp lớn. Đấy là trẫm bái phục lòng dạ rộng rãi của Tần Doanh Chính có thể tiếp thu lời nói người khác, chính là Tần Vương giành được lòng người mà lấy được thiên hạ.

- Hoàng thượng chẳng phải là một bậc minh quân đó sao? Theo nô tài, hoàng thượng chỉ có vượt trội chứ không có gì không sánh kịp, - Ngạc Nhĩ Thái chộp lấy cơ hội, lúc nãy ông ta thấy Trương Đình Ngọc, Nột Thân, mỗi người đều đã tâng phò hoàng thượng được một câu, trong lòng rất áy náy, cứ sợ hoàng thượng cho rằng ông ta không hiểu biết lịch sử. Cho nên ông sốt ruột, chờ cho hoàng thượng dứt lời là nối theo ngay một câu.

- Tần vương lập đế vị, mở ra tiền lệ dựng một quốc gia, đó là đại sự thiên thu vạn đại. Trẫm rất thích tài đảm lược của Doanh Chính. Về sau có người phỉ báng Tần Thuỷ

Hoàng. Thuỷ Hoàng hạ lệnh đốt sách, chôn sống kẻ sĩ, bảo vệ uy nghiêm của hoàng quyền, nâng cao nhận thức của mọi người đối với hoàng đế, đấy cũng đáng kể là một biện pháp tốt để ngăn chặn sự xúi giục của những người bất chính. Thời hoàng tổ từng vận dụng cách đó để trừng trị bọn người bất chính xúi giục thần nhân làm loạn, trẫm cho rằng là diệu dụng. Nếu trẫm gặp tình huống như thế, trẫm nhất định phải dùng cách đó thu phục dân tâm.

- Tâu hoàng thượng, khi nào đó phát hiện ra bọn người bất chính ấy, nhất định không thể khoan dung. - Trương Chiếu đứng bên cạnh nói. Trương Chiếu tuy trước kia bị Càn Long xử phạt, nhưng Càn Long nghĩ tới tài năng của Chiếu, chỉ phạt nhẹ thôi. Sau đó Càn Long lại đưa ông ta làm thị lang bộ Hình, rồi lại thượng thư bộ Hình, bây giờ ông đứng đầu sáu bộ.

- Trẫm chỉ đáng tiếc là Tần Nhị Thế bị tên gian xảo Triệu Cao làm cho lú lẫn, rốt cục xảy ra chuyện nhìn gà hoá cuốc, cuối cùng bị Triệu Cao hãm hại. Thiên hạ thuộc về Lưu Bang, Hạng Võ. Hán Sở tranh giành ba năm, Hạng Vũ cuối cùng vì cái đức nhân của đàn bà, bị Lưu Bang giết. Từ đó nhà Hán lấy được thiên hạ. Ý đồ xây dựng cơ nghiệp cho con cháu muôn đời về sau của Tần Thuỷ Hoàng bị tan tành. - Càn Long nói xong lại nâng chén nhấp một ngụm.

- Một quân chủ vô năng như Tần Nhị Thế mà bị diệt vong chỉ là vấn đề sớm muộn mà thôi. Đâu có thể sánh được với hoàng thượng. Hoàng thượng anh minh, nhân ái, lòng người đều quy hướng, trị lý thiên hạ thái bình thịnh vượng, chính là bậc minh quân dựng công nghiệp để lưu lại muôn đời sau. Thần thầm nghĩ, hoàng thượng còn vượt cả công nghiệp của Tần Thuỷ Hoàng. - Uông Do Đôn quỳ bên cạnh, nói.

- Nhà Hán chia làm hai, một là Đông Hán, hai là Tây Hán. Tây Hán trước, do Lưu Bang dựng nên. Ông ấy xử trí Hàn Tín, tước quyền lực của Tiên Hà, giết công thần, những điều ấy trẫm tránh được sự xấu hổ. Sau vì con cháu bất hiếu, bị Lưu Tú giành mất thiên hạ, cuối đời Đông Hán thiên hạ đại loạn. Đổng Trác, Viên Thiệu, Viên Thuật, đấu đá lẫn nhau, cuối cùng tan tác cả, thế cục do ba chủ hầu Tào Mạnh Đức, Lưu Huyền Đức, Tôn Quyền quyết định. Lưu Huyền Đức tuy có trung liệt đại thần là Khổng Minh phò tá chưa thắng lợi đã bị chết. Tôn Quyền tuy có vùng đất hiểm, lợi thế Giang Đông, nhưng rốt cục không địch nổi Tào Nguỵ, người tụ tập được nhân tài tuấn kiệt của đất trung nguyên, cuối cùng, Tào Phi thoái vị vua Hiến Đế nhà Đông Hán, giành lấy thiên hạ. Nhưng trẫm chỉ tiếc bọ ngựa bắt ve sầu, sau bọ ngựa lại có chim sẻ chực vồ bọ ngựa. Chẳng bao lâu Tào Phi bị Tư Mã giành mất thiên hạ, ấy là nhà Tấn. Những thời ấy, trẫm nghĩ là các khanh đều có nghe biết, những sách vở liên quan các ái khanh cũng đã từng đọc.

- Chúng thần đều đã đọc ạ! - Các đại thần trong tiệc đồng thanh nói.

Càn Long gật gật đầu.

- Trẫm cảm thấy thời kỳ ấy là thời kỳ thánh quân anh hùng, ai sáng suốt, ai có thể tiếp nhận lời nói của quần thần, người ấy có thể thành đại nghiệp, cho nên trẫm rất phục Tào Mạnh Đức khiêm tốn tiếp nhận lời nói của quần thần.

- Tâu hoàng thượng, theo nô tài, giả sử Tào Mạnh Đức còn sống, ông ấy cũng phải noi gương vạn tuế mới phải. - Nột Thân lại tiếp lời.

- Ha! - Càn Long định cười, nhưng rồi nén lại - Tư Mã lấy được thiên hạ, nhưng lại không khéo xử lý những việc trong nội bộ vương tộc, lại dẫn đến tám vương hầu vì tranh giành ngôi vị và đánh giết lẫn nhau. - Càn Long vừa nói, vừa nhìn Dận Lộc, Dận Đề, Hoằng Trú đang ngồi bên cạnh. - Từ đó thiên hạ lại hỗn loạn, ngoại phiên thừa cơ thâm nhập, bọn bất chính nhằm dịp dấy lên, thế là thiên hạ chia năm xẻ bảy, mười sáu triều cùng tồn tại, mãi đến khi Văn Đế nhà Tuỳ là Dương Kiện nổi lên, thiên hạ lại thống nhất. Cho nên trẫm không đếm xỉa đến nhà Tây Tấn do Tư Mã dựng nên. Trẫm coi khinh nhất là sự tranh giành trong nội bộ hoàng tộc, nó khiến cho quốc gia chia rẽ, triều chính hoang phế, không ích gì cho xã tắc, cũng không ích gì cho hoàng tộc. Cần phải tiến hành cuộc tranh giành vô vị ấy? - Càn Long nói tới những điều này, trong lòng hình như xúc động, ông cố gắng lấy lại bình tĩnh, ông nhấp ngụm rượu rồi cố ý như vô sự, nhìn ra tuyết đang rơi ngoài cửa sổ.

Hoằng Trú ngồi ở dưới nghe mà kinh hồn khiếp vía, vì chỉ có Hoằng Trú và Hoằng Chiêm là ngự đệ của hoàng thượng. Mà Hoằng Chiêm còn nhỏ, mới bảy tám tuổi, không thể bị nghi ngờ được, chỉ có Hoằng Trú, tuổi so với hoàng thượng không hơn kém bao nhiêu, vả chăng, trước kia đều được phụ hoàng coi trọng, cho nên, hoàng thượng răn đe mình chắc chắn. Ông ta định đứng dậy để bày tỏ mình không thể làm những chuyện như vậy, không thể vì tranh giành vương vị mà cốt nhục tương tàn, nhưng ông ta không đủ can đảm. Ông chỉ sợ càng bày tỏ ra hoàng thượng càng nghi ngờ, cho nên ông chỉ quỳ nghe thôi. Dận Lộc ngồi ở phía trước cũng như đang ngồi trên gai, vì ông sợ hoàng thượng nhắc đến chuyện Hoằng Tích, nếu mà nhắc tới, mình chẳng

mặt mũi nào mà nhìn người khác nữa, các hoàng huynh hoàng đệ khác ngồi ở kia đang nghe, mỗi người đều đang tính toán cảnh ngộ riêng của mình. Nhưng họ đều không dám đứng dậy nói lời bày tỏ lòng trung thành của mình, vì Dận Lộc, Dận Đề trước mặt cũng không dám nhúc nhích, cho nên căn bản không thể đến phần họ nói được.

Một hồi lâu Càn Long chẳng nói gì, cả tiệc im phăng phắc. Quan viên vén áo ngồi ngay ngắn, không dám ho he đụng đậy. Dận Lộc thấy tình thế, biết là mình không nói cũng không được. Ông dự đoán hoàng thượng đang chờ ông nêu sự kiện hai năm trước.

- Hoàng thượng, nô tài Dận Lộc từng bị Hoằng Tích dụ dỗ, hoàng thượng đã bỏ qua chuyện cũ nô tài mới được ân tứ to lớn của hoàng thượng, nô tài Dận Lộc cảm động khôn xiết. Từ nay về sau, nô tài tuyệt đối không dám có dị chí, nô tài xin liều chết trước ngựa của hoàng thượng, điều này xin hoàng thượng yên tâm.

- Dận Lộc, việc ấy đừng nhắc nữa, trẫm chỉ lo lắng có người không phục trẫm, vẫn muốn tìm cách này cách nọ chống lại trẫm. Nhưng, đối với những người này, trẫm phải nhắc họ rằng, đừng coi trẫm như Tần vương. - Càn Long nói xong, chú ý tới cảnh tượng lặng lẽ nặng nề trong phòng tiệc, ông nâng chén, nói: - Các vị ái khanh uống rượu đi, trẫm chỉ buột miệng nói nỗi lòng mình thôi mà.

Buột miệng than thở nỗi lòng một chốc mà làm cho các đại thần run sợ mất mật. Các vị đại thần ngồi phía bên trái đều nghĩ như vậy, trong lòng kinh hãi, tay nâng chén, gắng nuốt trôi ngụm rượu chát đắng cứ không muốn chảy qua cổ họng.

- Văn Đế hết, Dạng Đế kế vị, Dạng Đế tuy anh minh, nhưng không biết thương xót dân tình, bị Lý Uyên thừa cơ dấy binh giết chết, thiên hạ lại chuyển vào tay Lý Uyên. Đường Thái Tông Lý Thế Dân dùng nhân nghĩa trị vì thiên hạ, được tiếng thơm. thịnh trị thời Trinh Quán, Đường Huyền Tông thời thịnh trị nhất để lại được tiếng thơm là những năm Khai Nguyên, nhưng rồi nhà Đường không giải quyết được vấn đề hoàng hậu can dự vào chính sự, để đến nỗi thiên hạ nhà Đường chuyển vào tay Võ Hậu. Đó là một trong những bài học trẫm rút ra được trừ triều đại nhà Đường. - Càn Long chậm rãi nói.

- Hoàng thượng thánh minh, bây giờ thần mới rõ vì sao hoàng thượng trị vì thiên hạ tài tình như vậy, thực là do hoàng thượng nắm hết mọi sự kiện lịch sử và tổng kết một cách tài tình - Uông Do Đôn quỳ nói.

- Không biết lịch sử, lấy gì mà trị thiên hạ. Lẽ ấy không biết trẫm đã nói với các ngươi bao nhiêu lần rồi, nhưng các ngươi trước sau vẫn không lấy làm điều. - Càn Long ngừng một chốc rồi nói tiếp - Đường đổ, Tống lên thay, Triệu Khuông Dận dấy nghiệp từ một vị tướng, ông ta đề phòng các tướng võ rất nghiêm ngặt, chuyện vì chén rượu mà buông thả binh quyền, trẫm chắc các ngươi đã từng nghe.

- Đã từng nghe ạ!

- Chính vì thế, suốt đời Tống văn mạnh võ yếu, võ tướng không giỏi bài binh bố trận, văn quan kiêm nhiệm việc quân, tuy có Nhạc Phi nổi lên, nhưng vẫn không tránh khỏi số phận của kẻ thất bại. - Nói đến đây Càn Long dừng lại, vì ông nghĩ tới Nhạc Phi chống Kim, mà Kim từng là tổ tiên của ông, Mãn tộc của ông chính là một nhánh của tộc kim phát triển lên. Vì thế ông bỗng nhiên đổi giọng, vốn ông định nói "Nhạc Phi chống lại người ngoại tộc", bỗng ông đổi

thành "Nhạc Phi nổi lên" - Vì thế trẫm cho rằng Tống bị suy vong là vì hoàng thượng không tin tưởng võ tướng, từ đó về sau, dần dần võ tướng không am tường việc quân, gặp lúc đánh nhau, toàn quân tan rã. Vì thế trẫm hoàn toàn tán thưởng việc săn bắn của hoàng tổ, trẫm cho rằng chỉ có thường xuyên luyện tập, quân đội của bát kỳ mới giữ được truyền thống thượng võ, dũng cảm.

- Nô tài xin hoàng thượng hàng năm tiến hành săn bắn, để cho binh lính bát kỳ không quên chế độ luyện tập binh bị, cũng để họ khỏi bị ảnh hưởng của tập tục người Hán mà chỉ biết ham mê chơi bời.- Ngạc Nhĩ Thái nói.

- Hừ! Trẫm sẽ hàng năm săn bắn, đó là cựu chế của hoàng tổ, trẫm không dám đổi thay. Chỉ có điều là dụng võ không được cực đoan, triều Nguyên xưa là một tấm gương. Lúc bấy giờ kỵ binh Mông Cổ dũng mãnh, can đảm, vó ngựa tung hoành khắp thiên hạ, triều Tống muốn kéo dài hơi thở tàn cũng không kéo nổi. Nhưng triều Nguyên lại không biết thi hành nhân đức ân nghĩa, chỉ biết chinh phục bằng vũ lực, cuối cùng vì trấn áp quá độ làm cho khói lửa lại nổi lên khắp thiên hạ. Kỵ binh của Nguyên lại chịu ảnh hưởng của thói quen quen người Hán, không còn dũng cảm, thiện chiến nữa, cuối cùng bị người Hán đuổi khỏi kinh thành, trở về lại vùng cao nguyên phía ngoài biên ải. Đó là điều đáng tiếc cho các vương công Mông Cổ. Sau khi Mông Cổ bị đuổi ra khỏi kinh thành, Chu Nguyên Chương lên ngôi, con người này xảo trá tai quái, khi giành giật thiên hạ thì có thể nghe lời quần thần, một khi ngồi vững ngai vàng rồi thì giết hại hàng loạt công thần, giống như Lưu Bang nhà Hán, đấy là điều trẫm cực kỳ coi khinh. Đời Minh cũng không tránh khỏi bè đảng quá nặng nề, mà lại hoạn đảng nắm quyền, làm cho triều chính mịt mù khói độc, cho nên

triều Minh bị tổ tiên của trẫm tiêu diệt là tất yếu - Càn Long thở dài rồi nói tiếp - Vì thế trẫm lên ngôi, liền triệt bỏ nạn đảng tranh, vì nó là thủ phạm phá hoại quốc gia xã tắc, đảo loạn triều chính. Vì thế, ngay từ khi mới lên ngôi, trẫm thầm thề rằng, trong thời gian trẫm tại vị, quyết không để xảy ra nạn đảng tranh.

Mấy câu cuối cùng làm cho Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc tái xanh mặt mày, mấy câu này rõ ràng nhằm thẳng vào họ, bởi vì trong triều hiện nay đại bộ phận quan viên đều chia thành hai phái, phái Trương và phái Ngạc. Điều này thì Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái ngầm biết rõ ràng. Nhất là Ngạc Nhĩ Thái, vì vừa rồi ông đánh nhầm vào Hoàng Đình Quế, bị Càn Long trách mắng nặng nề, vì thế ông biết hoàng thượng đã chĩa mũi dao về phía mình, cho nên, nay ông ta trở nên dè dặt, cẩn thận. Nhưng lúc này nghĩ lại ông vẫn sợ, ông sợ Càn Long đem chuyện ấy ra xử phạt ông. Trương Đình Ngọc cũng không nhẹ nhõm gì, ông lo bị hoàng thượng khiển trách. Nhất là câu nói cuối cùng, "không để xảy ra nạn đảng tranh" là câu ách yếu nhất. Câu này chứng tỏ Càn Long để tâm nhiều đến việc Trương, Ngạc tranh giành nhau, mặt khác chứng tỏ Càn Long kiên quyết trừ bỏ hiện tượng đảng tranh này, cũng tức là nói cho Trương, Ngạc biết mà khép mình lại đi, đừng có bày cái trò lôi bè kéo cánh lo cho chuyện riêng tư trước mặt Càn Long nữa.

Càn Long nhìn vẻ mặt tái mét của Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc, biết câu nói của mình đã đánh trúng đích, ông ta mỉm cười, nhưng không cười bật thành tiếng.

- Hai vị Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc, thể tất cho trẫm.

- Hoàng thượng dạy rất phải ạ. - Hai người thấy hoàng

thượng nhắc nhở trước đám đông, không dám lơ là, lập tức quỳ xuống đáp lại.

- Trẫm không muốn hai hổ đấu nhau, trẫm chỉ muốn hai vị vứt bỏ thành kiến, giúp trẫm trị lý thiên hạ, cùng xây đắp công nghiệp cho muôn đời.

- Dạ, tâu hoàng thượng, chúng nô tài xin coi chỉ dụ của hoàng thượng là thánh ngôn ạ. - Trương Đình Ngọc và Ngạc Nhĩ Thái cùng nói.

- Được, như thế thì trẫm yên tâm. Triều Minh, hoạn quan nắm quyền, trăm quan xu phụ, đó là điều trẫm căm ghét, các vị ái khanh hãy lấy đó làm điều răn, đừng có xu phụ hoạn quan và thái giám, như thế chỉ làm cho trẫm coi các ngươi là bọn tiểu nhân, các vị ái khanh hãy khắc ghi trong lòng.

- Dạ, tâu hoàng thượng!

Càn Long thấy mình đã đạt được mục đích, mượn việc bình luận lịch sử để răn dạy người hôm nay, đồng thời, thỉnh thoảng lại mượn lịch sử để khiển trách quần thần và trọng thần. Càn Long thấy hôm nay mình vận dụng lịch sử khá thành thuộc, hết sức vui mừng, ông nâng chén, nói:

- Các ái khanh, đừng chỉ nghe ta nói chuyện lịch sử mà quên uống rượu. Nào, cùng trẫm cạn chén này!

Một câu nói làm cả tiệc giật mình, bây giờ mọi người mới nhớ ra hồi lâu rồi không uống rượu, chỉ lo rượu nguội mất. Ai nấy lần lượt đứng dậy, kẻ thì nghiêng mình hướng về phía Càn Long, người thì nâng chén quỳ trước Càn Long, tất cả ngửng cổ nốc cạn chén rượu đã nguội lạnh.

Tuyết ngoài trời mỗi lúc một lớn, đã phủ một lớp dày trên mặt đất, Càn Long nhìn màn tuyết như lông ngỗng, bỗng thở dài:

- Tuyết lành là điềm được mùa, xem ra sang năm nhà nước phải được mùa rồi.

- Hoàng thương thánh minh, đến trời cũng phù hộ, thực là phúc lớn cho quốc gia xã tắc. - Quần thần dưới điện xôn xao khen ngợi.

Càn Long cười, nhìn đám đại thần vây quanh phía bên phải nói:

- Các ái khanh vất vả một năm, trẫm trong lòng biết rõ. Trẫm vốn định ba mươi Tết sẽ khen thưởng các vị, nhưng yến tiệc tất niên đã chuyển vào hôm nay, vậy khen thưởng cũng tiến hành ngay hôm nay. Cao Vân, Nột Thân, hãy đi mang các phần thưởng tới đây.

Cao Vân, Nột Thân nhận lệnh đi vào, các vị đại thần rì rào nói chuyện riêng với nhau, hình như đang bàn bạc điều gì, sau đó mọi người đồng thanh nói.

- Tâu hoàng thượng, chúng nô tài vô đức, vô công, tất cả đều do hoàng thượng anh minh, xử sự tài tình, chúng nô tài thực không dám nhận ban thưởng của hoàng thượng.

Càn Long cười to, nói:

- Một mình trẫm đơn độc làm sao trị lý quốc gia tốt được, đó đều là nhờ ở các khanh hết lòng với chức trách, chăm chỉ với công việc. Như thế sao không thể nhận sự ban thưởng của trẫm được? Đương nhiên, xưa nay trẫm vẫn chủ trương thưởng phạt phân minh, người có công mới được khen thưởng, người không có công chỉ nhận ân tứ của trẫm, như thế mới có thể khuyến khích người dám nhận việc và làm tốt việc, và đánh vào kẻ lười biếng chính sự.

Một chốc, Cao Vân và Nột Thân đã dẫn một đoàn thái giám mang tặng phẩm tới. Càn Long nhìn một lượt các

vương công đại thần ở phía dưới, quyết định trước hết thưởng các vị thân vương.

- Dận Lộc, Dận Đề, trẫm nghĩ các vị chuyên cần công việc chính sự, cẩn thận chu tất trong việc quản lý tông tộc, trẫm đặc thưởng các vị năm tấm đoạn hoa, bốn bình ngự tửu, mười hộp ngự trà. Trẫm chỉ mong sau này các vị đừng quên hoàng ân.

- Tạ ơn hoàng thượng ban thưởng. - Dận Lộc và Dận Đề quỳ xuống tạ ơn.

- Hoằng Trú, trẫm nghĩ người lo liệu chính vụ ở kinh thành vất vả, đặc thưởng ba tấm đoạn hoa, ba bình ngự tửu, tám hộp ngự trà. Và, điều hôm nay trẫm nói, mong ghi khắc trong lòng.

- Tạ ơn hoàng thượng ban thưởng. - Hoằng Trú quỳ tạ ơn, trong lòng cảm thấy vạn bất đắc dĩ. Có điều ông không hài lòng, trước kia ông và hoàng thượng là bạn tốt, là anh em, nhưng từ sau khi anh ấy làm hoàng thượng, mình bị hạn chế, không được gần gũi thân mật với anh ấy như trước kia, hơn nữa anh ấy sợ mình cướp ngôi, sinh ra cảnh giác với mình. Hoằng Trú cảm thấy nỗi buồn vì không được làm hoàng đế, và cũng cảm thấy nỗi giá lạnh, vì quyền lợi mà anh em ruột thịt thù hận nhau.

Tiếp đến ban thưởng cho các anh em khác trong hoàng tộc và quận vương, bối lặc. Thưởng xong, Càn Long nhìn Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc đang đứng bên cạnh, trong lòng nghĩ, vừa rồi ta khiển trách họ, nay phải thưởng thêm cho họ, để họ thấy rằng ta thực ra vẫn tín nhiệm họ, thế thì, cứ theo lệ như thân vương mà thưởng.

- Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc, xưa nay công việc thành thạo, chăm chỉ chính sự, đó là điều may mắn lớn cho

trẫm, tiên hoàng đã để lại cho trẫm những đại thần tâm phúc như thế. Trẫm đặc thưởng các vị năm tấm đoạn hoa, bốn bình ngự tửu, mười hộp ngự trà.

- Tạ ơn hoàng thượng ban thưởng.

- Ô! Còn có điều này, lời trẫm nói hôm nay, mong các vị ghi khắc trong lòng. - Càn Long nhìn Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc đang quỳ dưới đất, dặn dò. Trương và Ngạc đành phải tạ ơn lần nữa.

- Nột Thân, người kiêm mấy chức, nhưng không phụ lòng trông mong của trẫm, đặc thưởng ba tấm đoạn hoa, ba bình ngự tửu, tám hộp ngự trà. Trẫm mong tiếp tục sau này vẫn can đảm nhận việc, đừng có cậy công, tự ngạo,

- Dạ, tâu hoàng thượng, nô tài cảm ơn hoàng thượng ban tặng và chỉ bảo.

Tiếp theo Càn Long ban thưởng Uông Do Đôn, Lai Bảo. Lại đặc biệt thưởng cho Lưu Thống Huân, nói ông ta dám nói thẳng thắn, đặc thưởng cho ba tấm đoạn hoa, ba bình ngự tửu và sáu hộp ngự trà. Lưu Thống Huân vô cùng cảm động trước ơn tri ngộ của Càn Long đối với ông.

Ban thưởng xong cho các đại thần, Càn Long sai diễn trò múa vui, yến ẩm mãi cho đến khi ai nấy hai mắt mơ màng tiệc mới tan. Khi Càn Long trở về cung, trời đã tối. Lúc này tuyết ngoài trời đã có phần thưa ít đi, dưới ánh đèn lồng trong cung chiếu ra, tuyết trắng bay lấp lánh.

Về đến Dưỡng Tâm điện, Càn Long mới chợt nhớ ra đã mấy ngày rồi không gặp Cao Giai thị. Cao Giai thị cũng là trắc phúc tấn[*] thời Càn Long còn là hoàng thái tử, cũng

---

(*) Phúc tấn: dịch âm từ tiếng Mãn Thanh, có nghĩa là "vợ", cũng có nghĩa là "phu nhân". Đời Thanh, vợ cả của thân vương, quận vương, thân vương thế tử, đều được gọi là "phúc tấn", vợ lẽ gọi là "trắc phúc tấn".

giống như Na La thị, nhưng mỗi người một vẻ. Càn Long thích Na La thị khéo chiều chuộng, đồng thời cũng thích tính cách hiền thục, gần gũi, giỏi biết ý người khác của Cao Giai thị. Trước kia, mỗi khi trong lòng có nỗi buồn phiền, Càn Long hoặc là đến chỗ hoàng hậu, hoặc là đến với Cao Giai thị. Năm Càn Long thứ hai. Cao Giai thị được Càn Long phong làm quý phi, cho nên trong cung cũng gọi nàng là Cao quý phi.

- Cao Vân, soạn xe, trẫm phải đến chỗ Cao quý phi.

Xe lăn trên tuyết xốp, để lại vết bánh xe rất sâu. Cao Vân tuỳ tòng, đưa Càn Long đến tẩm cung Cao Giai thị.

- Lạy hoàng thượng. - A hoàn đứng bên cạnh cửa, vừa thấy Càn Long vội vàng lạy chào. Càn Long chỉ gật đầu, khoác áo khoác da điêu đi vào tẩm cung của Cao Giai thị. Vừa bước vào, Càn Long thấy hai cung nữ đang hầu Cao Giai thị uống thuốc. Cao Giai thị cũng nhìn thấy Càn Long, nàng cựa quậy định ngồi dậy, Càn Long vội bước tới, giữ nàng nằm yên trên giường, không để nàng dậy.

- Hoàng thượng, tha tội cho nô tài vô lễ. - Cao Giai thị nói với vẻ mặt khó chịu, không lạy chào được hoàng thượng, nàng cảm thấy có tội.

- Ái phi, chúng ta sống với nhau có hơn mười năm rồi, vả chăng, nàng cũng hiểu ta, tại sao nàng cứ cảm thấy không dậy chào hỏi không được? Nếu nàng xuống giường làm nàng thêm mệt, trong lòng ta chịu được sao?

- Hoàng thượng. - Cao Giai thị cảm động ôm lấy Càn Long, dựa đầu vào lòng Càn Long, tràn đầy hạnh phúc.

- Ái phi, hai hôm nay nàng làm sao vậy? Vì sao ốm mà không nói với ta một tiếng. - Trong câu nói của Càn Long hàm ý trách móc.

- Hoàng thượng, thiếp không muốn làm hoàng thượng bận lòng, vả chăng bệnh này cũng chỉ là cảm phong hàn mà thôi, không có gì nghiêm trọng đâu, nghỉ vài ba hôm là khỏi. - Cao Giai thị gượng cười, nói.

- Ái phi, nếu hôm nay trẫm không đến thì vẫn không biết tin về nàng. Nàng ơi, sao không biết giữ gìn sức khoẻ? - Càn Long âu yếm ôm chặt Cao Giai thị. Càn Long nhìn hai thị nữ đứng hầu hai bên, đỡ lấy bát thuốc trên tay họ, ra hiệu cho thị nữ lui ra. Hai cung nữ, sau khi treo áo da lên giá cho Càn Long rồi khép cửa lui ra.

Nghe tiếng cung nữ khép cửa rồi, Càn Long cầm thìa, tự tay cho Cao Giai thị uống thuốc, qua nụ cười ngọt ngào, âu yếm trên khuôn mặt Càn Long, có thể biết trong lòng ông quả thực mến yêu Cao Giai thị.

- Hoàng thượng, để thiếp tự uống lấy! Nô tài không thể để hoàng thượng làm việc này. - Cao Giai thị nói với vẻ đầy xúc động.

- Ái phi, lúc này nàng không nên coi ta là hoàng thượng, được không? Nàng hãy coi ta là người đàn ông bình thường, như thế này sẽ yên tâm, thoải mái uống bát thuốc ta bưng cho nàng. Vả chăng, trước kia, mỗi lúc ta không vui, nàng ra sức an ủi ta, nhảy múa, ca hát, gảy đàn cho ta vui. Nói thực, ái phi, bây giờ ta đang muốn được nghe nàng gảy đàn.

- Hoàng thượng, ngài hãy khoác áo lên cho thiếp đã! Nô tài xin đàn một khúc ngài nghe. - Cao Giai thị nghe hoàng thượng nói thích nghe nàng đàn, lập tức phấn chấn hẳn lên.

- Không được, bây giờ sức khoẻ nàng chưa hồi phục, ta không để cho nàng xuống giường đàn đâu, như thế làm cho nàng mệt thêm. Nào, uống thìa thuốc đi nào. - Càn Long vừa nói, vừa nâng thìa thuốc thứ hai cho Cao Giai thị uống.

- Hoàng thượng. - Cao Giai thị đang định nói tiếp thì thìa thuốc đã đưa vào miệng nàng, Cao Giai thị đành dừng lại, để mặc cho Càn Long cho nàng uống thuốc. Nuốt thìa thuốc rồi, nàng nhìn Càn Long nói:

- Hoàng thượng, để nô tài đàn một khúc nhé! Sức khoẻ thiếp chẳng việc gì đâu, vả chăng, đã mấy hôm nay thiếp không sờ tới đàn, cũng muốn đàn một lúc.

Càn Long nhìn vẻ khẩn khoản của Cao Giai thị, biết nàng nói thực lòng, quả tình muốn đàn cho ông nghe. Ông định ngăn lại, nhưng không muốn để Cao Giai thị thất vọng, ông đành khoác áo da của mình lên cho Cao Giai thị, gọi cung nữ mang đàn đến cạnh giường.

Cao Giai thị mang áo khoác vào, dưới ánh đèn rõ ra đẹp lên gấp bội. Nàng đưa ngón tay thon thon thử tiếng, lên dây. Nàng nhìn Càn Long, cười hạnh phúc, rồi đưa tay, gẩy lên thành khúc, tiếng đàn nghe trong trẻo, như nước chảy, rồi như suối tuôn, ngón tay thon nhỏ, trắng mịn lướt trên phím đàn, khi nhặt khi khoan, một lúc rồi như vạn mã rầm rập phi nhanh, một lúc lại như nước suối róc rách, như khóc, như than.

Càn Long nghe, như tỉnh, như mê. Khúc đàn ông nghe đã quen thuộc, nhưng so với trước kia, hôm nay rõ ràng là có một cảm giác khác biệt, trong khúc đàn hôm nay, như nghe ra niềm vui nỗi sướng, cũng nghe ra nỗi bất đắc chí não lòng, còn nghe ra cả những lời thở than cảm khái, tóm lại, nghe xong, cho người ta một cảm giác phức tạp, vừa vui sướng, vừa chua cay, ấm ức.

Một tiếng "roạt" kết thúc khúc đàn. Trên mặt Cao Giai thị lấm tấm mồ hôi. Càn Long âu yếm rút khăn lụa lau cho nàng. Cao Giai thị cũng thở phào một hơi, dường như cảm thán, cũng coi là gẩy xong khúc đàn, nàng nghiêng lả trên

cánh tay chắc nịch của Càn Long, mềm mại như con chim nhỏ tựa vào người. Nàng quả thực rất yếu, vừa rồi đàn gấp, khiến nàng tỏ ra mệt mỏi. Càn Long âu yếm vuốt ve mặt nàng, nói:

- Ái phi, khúc "cao sơn lưu thuỷ" nàng đàn hay quá, hình như càng mê người hơn trước kia.

- Thưa phải, hoàng thượng! - Cao Giai thị nói một cách yếu ớt, nhưng nụ cười trên môi nàng ta biết nàng rất vui mừng vì được Càn Long khen.

- Sau này ta tuyệt đối không cho nàng đánh đàn trong lúc đang ốm. - Càn Long nghiêm nghị nói.

- Chỉ cần hoàng thượng thích nghe, nô tài chẳng để tâm nhiều thế. - Cao Giai thị cười, bộc lộ hết nỗi vui sướng.

Càn Long chẳng nói gì nữa, đích thực Cao Giai thị tốt quá. Ông ôm chặt nàng mãi cho đến lúc nàng lấy lại sức. Vẻ mặt xanh xao dần dần ửng hồng, tiếng thở gấp gáp trở lại đều đặn.

- Ái phi, khoẻ chút ít rồi chứ? - Càn Long nhìn Cao Giai thị với ánh mắt tràn đầy yêu thương.

- Đỡ rồi ạ, hoàng thượng, nô tài được hoàng thượng quan tâm như thế, nô tài sao không cảm động được?

Nhìn cặp môi chúm chím ửng hồng của Cao Giai thị, Càn Long không kìm nổi, ông cúi xuống hôn nàng và nói:

- Chẳng cần gì hết, ta chỉ cần nàng bình yên mạnh khoẻ, điều đó quan trọng hơn bất cứ cái gì, nàng biết không, ái phi?

- Hoàng thượng! - Cao Giai thị kêu lên hai tiếng nặng trĩu ân tình.

Vì hôm sau là ngày ba mươi, Càn Long dậy thật sớm,

hôn từ biệt Cao Giai thị rồi đến Từ Ninh cung bái kiến hoàng thái hậu. Hoàng thái hậu hôm nay cũng dậy thật sớm, khi Càn Long tới, bà đã gương lược xong, đang chuẩn bị đi ra ngoài hoạt động thân thể một lúc.

- Lão Phật gia, hôm nay người dậy sớm thế? - Càn Long ngờ ngợ hỏi.

- Hoàng đế cũng dậy sớm đó sao? Ta biết hôm nay hoàng đế sẽ sang sớm, nên ta cũng dậy sớm. - Hoàng thái hậu nói đùa vui.

- Lão Phật gia, hôm qua người say rượu, sáng nay đã đỡ chưa ạ? - Càn Long nghiêm chỉnh hỏi.

- Khoẻ rồi! Tối qua hoàng hậu, Na La thị, Thuần phi hầu ta chơi bài đến nửa đêm, cho nên rượu tỉnh rất nhanh. - Hoàng thái hậu cười ha hả.

- Lão Phật gia, hôm nay cho các hậu phi trong cung ra sân đắp người tuyết, xem họ ai đắp được nhiều hơn, thế nào ạ?

- Hoàng đế, người đừng làm khổ họ. Họ phần lớn ở trong cung, sức khoẻ không thật tốt đâu, nếu bảo họ đắp người tuyết dưới trời lạnh lẽo thế này, chẳng phải làm tội họ hay sao? - Cao Giai thị hôm qua ốm rồi chứ? Ấy là vì hôm trước cô ấy đắp người tuyết trước sân, nhiễm phải gió lạnh mà cảm đấy. - Hoàng thái hậu nói một cách nghiêm túc.

- Lão Phật gia nói phải, suýt nữa con quên mất trời hôm nay rất lạnh.

- Cao Giai thị đỡ chưa? - Hai hôm nay ta không gặp cô ấy, thấy nhớ nhớ.

- Đỡ rồi ạ! Tối qua con ở bên ấy. - Càn Long phấn chấn nhìn hoàng thái hậu và nói, tựa hồ như vui mừng vì thấy hoàng thái hậu coi trọng Cao Giai thị.

Một lát sau, hoàng hậu, Na La thị, Thuần phi đều tới, họ tới tấp chào hoàng thái hậu và hoàng thượng. Một lát, Cao Giai thị cũng tới, tuy trên mặt còn pháng phất vẻ ốm đau, nhưng nàng tươi cười, phấn chấn.

Hoàng hậu vừa thấy Cao Giai thị sang, vội đón chào.

- Em ơi, em đã đỡ chưa? - Hoàng hậu hỏi một cách thân thiết.

- Hoàng hậu, cảm ơn hoàng hậu quan tâm, em ốm khỏi rồi ạ. Cao Giai thị cũng cười vui vẻ đáp lại.

- Hai hôm nay không có thì giờ rỗi đến thăm em, lão Phật gia cứ giục mãi, tối qua chị định sang, nhưng nghe nói hoàng thượng sang đấy rồi, chị không sang nữa. Vừa rồi lão Phật gia lại đang hỏi thăm đấy.

- Cảm ơn lão Phật gia quan tâm. - Cao Giai thị cúi mình tỏ lời cảm ơn hoàng thái hậu.

- Cao quý phi, hôm nay gặp cô là được rồi, cô khoẻ rồi chứ? Nếu cô mà không khoẻ, tôi không ăn được cái Tết này. - Hoàng thái hậu cười, nói.

- Bây giờ hoàng thái hậu có thể yên tâm ăn Tết rồi, con khoẻ hẳn rồi ạ. Nếu không, để con múa cho lão Phật gia xem. - Cao Giai thị làm tư thế chuẩn bị múa.

Hoàng thái hậu lập tức ngăn lại:

- Ai bảo cô thật thà thế, thật là... sức khoẻ cô vừa mới hồi phục, phải chú ý nghỉ ngơi. Đừng làm gì mệt quá nghe, Cao quý phi, biết chưa?

- Dạ! - Cao Giai thị lạy vái lạy tạ ơn hoàng thái hậu.

Càn Long nhìn không khí vui vẻ, cũng cảm thấy vui lây. Bỗng như chợt nhớ ra điều gì, vội vàng từ biệt hoàng thái hậu, hoàng hậu và mọi người để trở về Dưỡng Tâm điện.

Vốn là ông nghĩ tới Y Tú, những ngày trước Tết này Y Tú có khoẻ không? Càn Long thầm hỏi trong lòng.

- Cao Vân, truyền Phó Hằng lên Dưỡng Tâm điện.

- Dạ, tâu hoàng thượng.

Bây giờ Phó Hằng đã được đề bạt từ thị vệ lên thị lang bộ Hộ. Cho nên Cao Vân đi thẳng đến nhà mới gặp được Phó Hằng. Phó Hằng đang cùng ăn cơm với Y Tú, vợ chồng âu yếm, Phó Hằng gắp thức ăn cho Y Tú, Y Tú gắp thức ăn cho Phó Hằng.

- Tú, ăn cơm xong chúng ta đi chơi tuyết đi!

- Vâng ạ! - Y Tú tỏ ra rất phấn khởi - Trước kia, khi anh làm thị vệ, đến ngày mồng một Tết cũng không được ở nhà. Năm nay thế là được ở nhà, Tết lại có tuyết, chúng ta có thể chơi cho thoả thích.

- Tú, nói thực, trước đây, anh đối với em không phải. Không có nhiều thời gian giành cho em. Năm ngoái lại đi Sơn Đông, đi hai tháng liền, không thể săn sóc em được. Tú, em giận anh không? - Phó Hằng khe khẽ hỏi.

Phó Hằng nói những câu này, vừa chạm vào nỗi đau thầm kín trong lòng Y Tú, cô lại nghĩ tới khuôn mặt tuấn tú, ánh mắt dịu dàng trìu mến của Càn Long.

- Xuân Hoà, đừng nói những chuyện ấy, chúng ta ăn nhanh đi! Ăn xong chúng ta còn đi chơi tuyết.

Phó Hằng và Y Tú vừa ăn xong, đang định đi chơi thì Cao Vân đến.

- Phó Hằng, nhận chỉ dụ...

Phó Hằng lập tức cùng với Y Tú quỳ xuống nghe tiếp.

- Truyền Phó Hằng lên Dưỡng Tâm điện. - Khâm thử.

Nghe xong, Phó Hằng bỗng cảm thấy rất buồn, bây giờ

không có việc chính sự, truyền ta lên Dưỡng Tâm điện làm gì? Nhưng đã là lệnh của hoàng thượng, không đi không được, đành tạm biệt Y Tú, theo Cao Vân đến Dưỡng Tâm điện.

- Tâu hoàng thượng, nô tài khấu kiến.

- Phó Hằng, ngươi đến rồi đấy à, đứng dậy! - Càn Long vốn vã bảo Phó Hằng đứng dậy, rồi chỉ vào chiếc ghế bên cạnh, ra hiệu cho Phó Hằng ngồi xuống.

- Hoàng thượng, nô tài không dám.

- Phó Hằng, trẫm đã bảo ngươi ngồi, ngươi cứ ngồi. - Càn Long có vẻ như muốn rề rà, nói. Phó Hằng thấy không tiện từ chối nữa, đành nghiêng mình ngồi xuống.

- Phó Hằng, Tết nhất đã sắm sửa đủ chưa? Hai vợ chồng chuẩn bị ăn Tết thế nào?

- Tâu hoàng thượng, tất cả chuẩn bị xong cả rồi ạ. Nô tài và Y Tú vừa rồi đang định đi chơi tuyết, Y Tú bảo cô ấy lâu lắm rồi không nhìn thấy tuyết, nằng nặc đòi nô tài đưa cô đi chơi tuyết. - Phó Hằng cứ tình thực trả lời.

Càn Long vừa nghe cái tên Y Tú, bỗng trong lòng nổi ý ghen tuông, mình trước đây chẳng đã xưng hô với Y Tú như thế là gì? Nhưng bây giờ lại từ miệng Phó Hằng thốt ra, Càn Long cảm thấy khó chịu, nhưng hơn thế nữa, là ông cảm thấy xúc động. Ông vốn định hỏi tình hình của Y Tú, nhưng lại sợ Phó Hằng nghi ngờ, cho nên quay sang huấn thị Phó Hằng:

- Phó Hằng, trẫm nghĩ ngươi là thị lang bộ Hộ, nên cẩn thận làm việc. Trẫm thấy trước kia khi ngươi làm thị vệ, cẩn thận chu đáo, vì thế trẫm mong ngươi đừng ỷ thế cậy công, nên tiếp tục gắng sức, sau này trẫm sẽ có chỗ trọng dụng ngươi.

- Tạ ơn hoàng thượng chỉ giáo! - Phó Hằng vội quỳ xuống nói.

- Phó Hằng, ngươi đưa Y Tú đi chơi cho tốt nhé! Nhưng nhất thiết phải nhớ lời trẫm dạy. - Càn Long nói với vẻ rất đứng đắn.

- Dạ, tâu hoàng thượng, nếu không có việc gì nữa, nô tài xin cáo lui ạ.

Càn Long định nói gì, nhưng rồi lại thôi, ông chỉ mấp máy môi rồi xua tay, khe khẽ nói.

- Đi đi!

- Tạ ơn hoàng thượng vạn tuế! Vạn tuế! Vạn vạn tuế. - Trước lúc lui ra, Phó Hằng quỳ xuống khấu đầu ba lần, nói - Nô tài cầu chúc hoàng thượng năm mới vui vẻ, vạn thọ vô cương, thọ như Nam Sơn, phúc như Đông Hải.

Một tràng chúc tụng này làm cho Càn Long phải đùa:

- Phó Hằng, có tấm lòng trung thành của ngươi, ông trời kia nhất định phù hộ trẫm.

Phó Hằng vừa ra khỏi Tử Cấm thành thì gặp Nột Thân đang vội vội vàng vàng đi vào.

- Nột trung đường, vội việc gì vậy? - Phó Hằng kéo Nột Thân hỏi.

- Thì ra là Phó đại nhân, thế nào? Vừa ở trong cung ra hả, hoàng thượng đang ở đâu? - Nột Thân hỏi đùa.

- Nột trung đường vào bệ kiến, có việc gì gấp vậy? - Phó Hằng cũng nói giọng nửa đùa vui.

- Nói gấp, cũng không gấp, hôm nay vừa phiên tôi trực ban ở quân cơ xứ, cho nên có tấu chiết không thể không tâu báo. Tôi không được như ngài hôm nay chơi một ngày thoả thích.

- Nột trung đường, thực thế ư? Tôi vẫn hy vọng được làm việc ở quân cơ xứ dưới sự lãnh đạo của ngài đây, chỉ có điều là tôi không đủ tư cách. - Phó Hằng cười, nói.

- Xuân Hoà, nói đứng đắn, hoàng thượng đang ở đâu? Tôi phải đi gặp ngài, nếu không, bị ngài quở trách.

- Nột trung đường, cho ngài vội. - Hoàng thượng ngoài Dưỡng Tâm điện ra còn có thể đi đâu nữa!

- Thôi, Xuân Hoà, tôi phải đi gặp hoàng thượng đã! Tối nay tới phủ ngài uống rượu đấy, có hoan nghênh không?

- Thường ngày mời ngài mời chẳng được, sao hôm nay lại rộng rãi thế? - Phó Hằng đùa, nói - Vâng, tôi chuẩn bị chu tất, chờ tối ngài tới. Nột trung đường, nói rồi phải giữ lời nhé, tối nay tôi chờ ngài.

- Yên chí! Xuân Hoà, Nột Thân tôi có bao giờ nói mà không giữ lời đâu. - Nột Thân nói xong lại vội vã đi vào. Phó Hằng thấy thế cũng nhanh chân về phủ. Về đến phủ, Y Tú còn sốt ruột chờ đợi, vừa thấy Phó Hằng về, nàng phấn khởi như muốn nhảy vọt lên.

- Tú, hoàng thượng đã bảo hai chúng ta chơi cho thoả thích. Em nói hoàng thượng đối với chúng ta có tốt không? - Phó Hằng hớn hở nói.

- Ô! - Y Tú nghe Phó Hằng nói tới Càn Long, trong lòng vô cùng xúc động, mặt đỏ bừng lên, cô sợ Phó Hằng phát hiện ra, vội giả vờ không cẩn thận trượt ngã.

- Tú, sao chẳng cẩn thận gì cả! - Phó Hằng dìu Y Tú dậy, nói có vẻ trách móc.

- Tuyết đóng thành băng, nó hơi trơn, không cẩn thận là trượt ngã ngay. - Y Tú đã lấy lại được bình tĩnh, cố tình giải thích như không có gì xảy ra.

Phó Hằng đã đắp được một tượng người bằng tuyết, anh

dùng rất nhiều tuyết, đắp cao bằng Y Tú, hình một cô gái, cũng mặc áo dài, mặt mũi thanh tú, hai tay bị che lấp một nửa, xem hoàn toàn giống bức tượng một mỹ nữ.

- Tú, em xem xem có giống em không?

Y Tú không xem thì thôi, xem thì lại thẹn đỏ mặt lên, vì pho tượng Phó Hằng đắp hoàn toàn giống như khi cô gặp Càn Long lần đầu. Y Tú lặng lẽ suy tư, thỉnh thoảng trên mặt lại ửng hồng, tất cả đều bị Phó Hằng nhìn thấy, anh khe khẽ đi đến bên Y Tú, hỏi:

- Tú, em làm sao vậy?

Y Tú lúc này như vừa tỉnh mộng, cô nhìn Phó Hằng rồi nói.

- Em nghĩ lại khi chúng ta gặp nhau lần đầu, em gần gần như vậy đấy, nghĩ tới ngày ấy em xúc động.

- Em còn nhớ rõ thế! Anh nhớ lại vẻ thẹn thùng của em ngày ấy rồi đắp đấy. - Phó Hằng hăng hái nói, anh không biết rằng vô tình anh đang bị lừa.

Tối đến, quả nhiên Nột Thân tới nhà Phó Hằng. Phó Hằng lập tức sai người mang rượu, thức nhắm ra, hai người ngồi uống với nhau.

- Nột trung đường, trưa nay vội vã vào phủ có việc gì vậy? Sau ba tuần rượu, Phó Hằng hỏi.

- Trọng Vĩnh Đàn nguy rồi! - Giọng nói Nột Thân bỗng nhiên bé nhỏ lại.

- Thật ư? - Phó Hằng không tin, hỏi lại.

- Thực chứ, năm ngoái nhờ Ngạc trung đường tiến cử, được hoàng thượng trao cho chức tả phó đô ngự sử mà lại!

- Nhân vật ấy ghê gớm lắm, nghe nói chiết tấu đàn hặc đến mấy đại học sĩ cơ mà. - Phó Hằng vì chưa tham gia

thấm lý việc này, nên không biết rõ tình tiết của sự việc, bây giờ ông hỏi, có ý thăm dò.

- Vâng, quả vậy. Ông này dựa vào Ngạc trung đường, làm nhằng làm bậy, lần này bị Nhã Nhĩ Đồ đàn hặc cho.

- Nhã Nhĩ Đồ, ông này chẳng phải là tuần phủ Hà Nam đó sao? Năm trước ông ta đã dâng sớ, khiến cho Ngạc trung đường xin rút Điền Văn Kính ra khỏi đền thờ hiền lương, vì sao ông ta quay lại đàn hặc Trọng Vĩnh Đàn? - Phó Hằng có ý ngạc nhiên hỏi.

- Xuân Hoà. Ông không hiểu việc này rồi. Trọng Vĩnh Đàn từ khi đắc chế, bèn luôn luôn ỷ thế ép người, không biết rằng mình không được hoàng thượng ưa thích. Ông ta đến Hà Nam hống hách với dân chúng, Nhã Nhĩ Đồ dám không tâu báo sao? Nhã Nhĩ Đồ là con người thế lợi, hễ thấy có lợi cho mình là làm. Xuân Hoà, nếu ngài biết những điều này, ngài sẽ rõ vì sao Nhã Nhĩ Đồ đàn hặc Trọng Vĩnh Đàn.

- Nột trung đường nói thế tôi rõ rồi. - Phó Hằng làm ra bộ đã hiểu biết, phụ hoạ theo Nột Thân.

- Xuân Hoà, nói thực tình, tôi thấy đám quan viên lôi bè kéo cánh, tranh giành lẫn nhau, chẳng ra làm sao cả. Hôm qua ngài có dự yến của hoàng thượng chứ? Hoàng thượng chẳng đã nói là ngài không thích đảng tranh đó sao? Tôi xem ra Ngạc trung đường, Trương trung đường rồi nguy đấy, nếu như họ không thu liễm lại đi.

- Nột trung đường, tôi cầu mong ngày ngài làm tể tướng sớm đến nơi, như thế ngài sẽ giúp hoàng thượng dứt bỏ nạn đảng tranh, lúc đó chẳng phải là phúc lớn cho hoàng thượng, phúc lớn cho quốc gia hay sao? - Phó Hằng tôn phò.

- Xuân Hoà, tôi mà làm tể tướng, chắc chắn là cấm chỉ

chuyện bè cánh. Điều này thì ngài yên tâm. Có điều là chẳng biết đến bao giờ tôi mới làm tể tướng. - Nột Thân nâng rượu lên, uống một ngụm.

- Nột trung đường, tôi nghe nói trong nhà ngài có nuôi hai con chim ưng, chuyên để mổ mắt những quan viên nào đưa lễ vật đến phủ ngài?

- Vâng! Có chuyện ấy, hiện nay, suốt ngày người đến phủ tôi để đưa hối lộ rất đông, làm tôi rối cả lên, cho nên cuối cùng, tôi phải đưa cái hạ sách ấy ra, đuổi họ đi.

- Nột trung đường, cách dứt bỏ nạn bè cánh ấy quả thực tôi khâm phục, là quân cơ đại thần, kiêm quản hai bộ Lại và Hình như Nột trung đường, nói ra, tôi cũng là thuộc quan của ngài, làm được như vậy quả thực không dễ gì! - Phó Hằng ra sức khen ngợi. - Nào, Nột trung đường, tôi chúc ngài một chén.

- Xuân Hoà, không giấu gì ngài, nói thực, nếu tôi là bọn Ngạc trung đường, Trương trung đường thì hoàng thượng vứt bỏ tôi lâu rồi. Lần trước Lưu Thống Huân dâng tấu chiết đàn hặc tôi, đáng tiếc, tôi chẳng việc gì. - Nột Thân đắc ý cười. - Cho nên Lưu Thống Huân đừng hòng đánh đổ tôi.

- Hoàng thượng cực kỳ tín nhiệm Nột trung đường, ngài sao có thể để mất một đại thần làm việc năng nổ thành thạo như Nột trung đường? Tôi còn nhớ, hồi tôi còn là thị vệ, hoàng thượng luôn luôn nói với tôi rằng, Nột Thân thực là bề tôi tâm phúc của ta! - Phó Hằng dựa theo ý Nột Thân tán tiếp.

- Thế à? Hoàng thượng coi trọng tôi như thế, tôi thực sự cảm ơn ngài lắm lắm. - Nói đến đây, Nột Thân nghiêm nét mặt, tựa hồ như hoàng thượng đang ngồi trước mặt ông.

- Nột trung đường, nào! Cầu cho ngài sớm ngồi ghế tể

tướng, tôi chúc ngài một chén. - Phó Hằng nâng chén, chạm chén với Nột Thân, như hết sức thân tình.

- Xuân Hoà, chẳng giấu gì ngài. - Nột Thân cũng đã uống kha khá rồi. - Nếu một ngày tôi làm tể tướng, nhất định tôi phải tiến cử ngài. Vương công đại thần trong kinh thành tôi coi khinh, chỉ có ngài, xưa nay tôi vẫn nhìn cách khác, tôi cảm thấy ngài làm việc thành thạo, cẩn thận, lại xử sự với người khác rất tốt, tương lai chắc chắn được hoàng thượng trọng dụng. Xuân Hoà, tôi tin chắc ngày ấy sẽ đến. Vả chăng... - Nột Thân chợt biết mình lỡ lời, ông liền nâng chén cùng cạn với Phó Hằng, định để che lấp chỗ hớ.

- Vả chăng thế nào? Nột trung đường, ngài nói tôi nghe chứ! Nếu không, làm tôi suy nghĩ đau đầu. - Phó Hằng thấy Nột Thân định nói lại ngừng, biết là có điều quan trọng chưa được nói ra.

Kỳ thực, Nột Thân định nói "Vả chăng, còn có phu nhân của ngài". Nhưng ông giật mình nhớ ra người ngồi trước mặt là Phó Hằng, nếu để Phó Hằng biết chuyện này, nhất định Y Tú bị xử phạt, như thế tất nhiên hoàng thượng biết, nếu hoàng thượng biết, chắc chắn sẽ quở trách mình, như thế, mình làm sao mà trở thành tể tướng được? Nghĩ đến hậu quả này, Nột Thân sợ hãi xuýt toát mồ hôi hột, may mà ông ta nghĩ ra sớm, nếu không, lỡ nói ra rồi làm sao thu lại được?

- Vả chăng, chị ruột ngài chẳng phải là đương kim hoàng hậu đó sao? Chỉ cần bà nói tốt cho ngài vài câu, ngài chẳng được trọng dụng ngay hay sao? - Nột Thân vội vàng lựa lời nói che lấp ý định vốn có của mình.

- Ô, tôi cứ nghĩ là chuyện gì, thì ra chuyện ấy. - Phó Hằng nhẹ nhẹ thở phào, nói - Chỉ đáng tiếc là chị tôi không can dự vào triều chính, cũng không biết nói tốt cho tôi một

lời. Nhưng, nói thật, Nột trung đường ạ, có lúc tôi chẳng muốn làm quan to làm gì, tôi chỉ muốn có một mái nhà hạnh phúc, một cuộc sống yên ổn, thế là đủ rồi. - Phó Hằng nói một cách thản nhiên.

- Xuân Hoà, ngài yên tâm! Tôi xem ra đường công danh của ngài hanh thông đấy, ngài sẽ làm được nhiều việc, bây giờ chớ có nản lòng, nếu không, hoàng thượng sẽ không thích ngài đâu.

Nột Thân nói thế, lập tức khiến Phó Hằng nghĩ tới câu nói trưa nay của hoàng thượng, "Sau này trẫm sẽ có chỗ trọng dụng ngươi", đó chẳng phải đã chỉ ra cho mình con đường làm quan hay sao? Hoàng thượng đã nói thế, mình phải lo lắng làm gì? Sao ta lại bi quan, thất vọng được? Có lẽ Nột trung đường nói đúng, đường quan chức của mình hanh thông, nói chưa chừng, có ngày có thể làm tể tướng nữa cơ chứ!

- Nột trung đường, cảm ơn ngài đã nhắc nhở. Hôm nay ngài chiếu cố quá bộ đến tệ xá, không tiếc lời chỉ bảo, tôi vô cùng cảm động. Nào, Nột trung đường, xin chúc ngài một chén, mong rằng sau này ngài còn chỉ bảo cho nhiều điều khác nữa.

- Xuân Hoà, Xuân... Hoà, tôi... tôi say rồi... Nột trung đường nhũn người, nói. - Phó Hằng chẳng biết làm sao, đành tự mình dìu Nột Thân lên xe, nhìn xe Nột Thân đi xa rồi mới quay trở về phủ mình. Phó Hằng nghĩ tới lời Nột Thân, lại nghĩ tới lời nói của Càn Long, không nén nổi xúc động. Phó Hằng như phảng phất nhìn thấy ông ta đang thống lĩnh các quân cơ đại thần nhận chỉ dụ của Càn Long, ông đang dẫn các đại thần trong triều vái lạy hoàng thượng, ông ta quỳ ở vị trí trên hết.

Một làn gió thổi qua, Phó Hằng rùng mình. Ông tỉnh ra,

nắc một cái, định khạc ra nhưng khạc không được, rồi lại khạc ra bãi nước bọt chua chua. Bây giờ ông mới biết là vừa rồi mình nghĩ quàng, thực tế, ông đang chỉ là một thị lang bộ Hộ, còn ở dưới quyền thống lĩnh của thượng thư. Nếu muốn thực sự có cả một đất trời, chỉ có cách, cứ như trước đây, cần mẫn siêng năng trong công việc, phải cẩn thận chu tất, nếu không, tuyệt đối không thể hy vọng trở thành tể tướng được.

- Đúng! Nột Thân còn nói là không được dắt díu nhau, vả chăng, hoàng thượng cũng đã từng nói. Cũng tức là, làm quan, không được lôi bè kéo cánh, phải đi theo lập trường của mình, có thế, mới được hoàng thượng ưa thích. Lần trước tại sao Lưu Thống Huân không bị xử phạt, có lẽ cũng vì thế! Phó Hằng đang nghĩ thế. Nột Thân nay tuy là quân cơ đại thần, nhưng có lúc ông ta ngang ngược quá, ví như việc ông ta nuôi chim ưng, làm cho khắp triều ngoài phố đồn đãi ầm lên, loại người này không biết xử lý tốt các quan hệ, lâu ngày ắt cũng ăn phải bồ hòn, ta tuyệt đối không được bắt chước. Phó Hằng thầm nói trong lòng. Còn như Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc, tuy họ công kích lẫn nhau, nhưng quan hệ của ta với cả hai phía đều tốt, đã không giúp bên nào, cũng không bài xích bên nào, điều này thì hoàng thượng rất thích, chỉ cần ta kiên trì, không kiêu, không vội, ta nhất định được hoàng thượng trọng dụng. Phó Hằng nghĩ như vậy.

Kinh thành ăn Tết rất nhộn nhịp, người ta đắp người tuyết, đùa tuyết, khắp phố phường tràn đầy không khí hoan hỉ. Càn Long tuy ở trong thâm cung, nhưng ông cũng nghe thấy pháo, tiếng trẻ con vui đùa từ ngoài phố vọng vào. Để hoàng thái hậu ăn Tết được vui vẻ, Càn Long sai diễn kịch trong cung, liên tiếp ba ngày, mãi đến mồng Ba. Trong ba

hôm này, Càn Long lúc thì đưa hoàng thái hậu đi xem hát, cũng có lúc đến chỗ Cao Giai thị chơi đàn, có lúc đến chỗ hoàng thái hậu vẽ vời, hoặc giả hầu hoàng thái hậu chơi bài.

Ba ngày nhanh chóng trôi qua, hoàng thái hậu vẫn còn muốn vui, Càn Long lại lệnh cho phường trò diễn thêm một ngày nữa, đến ngày mồng Bốn, trong cung mới coi là yên lặng trở lại. Nhưng những ngọn đèn lồng treo trên cao thỉnh thoảng lại nhắc người ta rằng đang vẫn là Tết xuân. Nhà cửa trước Tết bị tuyết phủ kín nay đang lộ ra bộ mặt vốn có của nó, phát ra ánh sáng vàng nhấp nhánh dưới ánh mặt trời. Tuyết trên cành cây cũng tan, để lộ ra cây cành sạch sẽ. Tuyết trên mặt đất chưa tan, nhưng thái giám trong cung đã quét dọn sạch sẽ. Toàn bộ hoàng cung bừng lên không khí ngày Tết.

Càn Long nhìn khu hoàng cung ngay ngắn chỉnh tề, nghĩ đến những việc phải xử lý trong buổi chầu ngài mai, ông phát hiện ra ngày mai rất nhiều công việc, trước hết là hai bản tấu chiết đang để trên bàn. Hai bản tấu này nhận được từ trước Tết.

- Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc, các ngươi xem bản tấu chiết này, rồi cho quần thần bàn bạc, trẫm xem việc đóng cửa biển là việc hệ trọng, cho nên không dám độc đoán chút nào.

Ngạc Nhĩ Thái nhận bản tấu, mở xem, rồi trao cho Trương Đình Ngọc. Trương Đình Ngọc xem xong, lần lượt truyền nhau, đến khi các đại thần trong điện đều xem cả rồi, lại trả lại cho Ngạc Nhĩ Thái, Nhĩ Thái lại dâng cho Càn Long.

- Tâu hoàng thượng, nô tài cho rằng việc này không ngại hỏi ý kiến Khánh Phục xem sao. - Ngạc Nhĩ Thái nói.

- Ừ, thế tốt, ngươi gửi cho Khánh Phục đi, bảo ông ta nói ý kiến của ông ta ở Quảng Châu về vấn đề này ra sao.

- Dạ, bãi triều nô tài sẽ làm ngay.

- Tâu hoàng thượng, thần cho rằng Hà Lan giết hại dân chúng của ta, quả là rất thảm, không nỡ nhìn. Thần theo lời dân chạy thoát về nói lại, hồi đó ở Ca-la-ba máu chảy thành sông, thây chất ngổn ngang, nhà cửa đổ nát, bị đốt cháy vô số, dân chúng ai nấy kinh hồn bạt vía. Về sau thần nghe họ nói, lúc đó họ hết sức trông chờ thánh ân của hoàng thượng, mong hoàng thượng phái một đội quân đến trấn áp bọn Ca-la-ba dã man tàn nhẫn ấy, để đề cao danh nghĩa nhà Đại Thanh yêu mến dân chúng của mình, vì thế, thần cho rằng triều ta xưa nay lấy ân đức trị nước, mà bọn ấy ngang nhiên tàn hại dân chúng ta như vậy, triều ta không cho chúng nó biết tay, quả là nhục triều ta, nhục cả thánh uy của hoàng thượng. Thần mong hoàng thượng mở ân đức. - Trương Đình Ngọc quỳ bên cạnh tâu như vậy.

- Trương trung đường nói đúng, hoàng thượng nên đóng cửa biển để tỏ ý phản đối. Các vương gia, đại thần phía dưới rào rào phụ hoạ. - Ca-la-ba giết hại dân triều ta, nếu hoàng thượng không tỏ rõ kháng nghị, bọn Ca-la-ba sẽ cho rằng hoàng thượng không yêu kiều dân triều ta, về sau bọn chúng lại càng già tay giết hại kiều dân. Như thế kiều dân sẽ cho rằng hoàng thượng không yêu mến họ. Cho nên chúng thần cho rằng phải đóng cửa biển để răn đe chúng.

- Hoàng thượng, nô tài cho rằng không thể quyết đoán tuỳ tiện được, theo lời tâu của Khánh Phục thì nên bàn bạc lại. - Ngạc Nhĩ Thái thấy phía dưới mọi người bị kích động, như là có đánh nhau với Hà Lan mới hả giận. - Tâu hoàng thượng, Ca-la-ba giết hại kiều dân triều ta là không đúng, nhưng nếu vì thế mà đóng cửa biển, sẽ ảnh hưởng nhiều

hơn đến dân chúng trong nước. Nô tài xin hoàng thượng nghĩ kỹ ạ. Ngạc Nhĩ Thái khấu đầu nói.

- Tâu hoàng thượng, thần cho rằng Ngạc trung đường nói đúng. - Ngự sử Lý Thanh Phương đứng ra nói - Việc thông thương miền Nam Dương không phải với một nước Hà Lan, kỳ thực còn có các nước Anh, Pháp. Nay chỉ vì việc Hà Lan giết kiều dân chúng ta mà hoàng thượng định ngừng hết việc buôn bán vùng Nam Dương, như thế chẳng phải vì nghẽn mà bỏ ăn hay sao? Tuy kiều dân triều ta ở nước ngoài bị giết hại, nhưng thần xin hoàng thượng nghĩ xem, việc mậu dịch vùng Nam Dương đem lại cho dân chúng vùng Giang Nam biết bao nguồn lợi, Giang Nam cũng nhờ đó mà giàu có lên. Nguồn thuế hải quan ở bốn tỉnh Giang, Chiết, Mân, Quảng phần lớn do mậu dịch đối ngoại mà có. Nay cấm hết tất cả, ngạch thuế quan bốn tỉnh nhất định sẽ thiếu hụt, mỗi năm không biết mấy chục vạn. Không chỉ có thế, buôn bán vùng Nam Dương, hàng hoá mà ngoại di cần là trà, cam, quýt, bưởi, đồ sứ, thuỷ ngân. Hàng nội địa bán ra phần lớn cũng là những hàng ấy, mà việc sản xuất trà, cam quýt, bưởi, đồ sứ, thuỷ ngân thu hút rất đông dân chúng nội địa. Nếu nay cấm buôn bán, thì những hàng ấy dân chúng sản xuất ra không có đường tiêu thụ, trở thành vô dụng. Như thế mỗi năm dân chúng sẽ mất đi hàng mấy trăm vạn lạng, sau một vài năm, miền đông nam ắt sẽ trở thành trống không. Vả chăng, mỗi năm có hàng trăm thuyền buôn đi ra nước ngoài, trong mỗi thuyền có thương nhân, thuỷ thủ, đến trăm người, thống kê hết đông đến mấy chục vạn. Những người này đều không ăn lương thực trong nước, như thế, nếu cấm chỉ buôn bán, thì mấy chục vạn người sẽ không có kế sinh sống. Họ không thể một lúc có thể bỏ nghề cũ tính việc mới được. Cứ thế chờ ăn, giá gạo ắt sẽ lên cao.

Mà nay tiền cao bạc hạ, cho nên giá gạo lên cao. Họ sẽ sinh ra kêu ca oán thán. Vì thế, thần mong hoàng thượng xét kỹ.

Một tràng ngôn từ, lời lẽ mạch lạc, lý lẽ rõ ràng, quần thần đều ngửng đầu chăm chú nghe. Người nói, chẳng phải ai khác, chính là ngự sử Lý Thanh Phương. Trương Đình Ngọc ở phía trước, thấy Lý Thanh Phương đang nói, lồng ngực ông như muốn vỡ nứt ra. Vì Lý Thanh Phương là môn sinh của ông, quan hệ với ông là quan hệ đặc biệt, nhưng không ngờ ông ta phản đối mình và phụ hoạ theo Ngạc Nhĩ Thái ngay trước mặt quần thần. Còn Ngạc Nhĩ Thái đang quỳ ở phía trước lại cảm kích nhìn Lý Thanh Phương, rồi lại nhìn Trương Đình Ngọc, đúng lúc nhìn thấy Trương Đình Ngọc tái mặt, Ngạc Nhĩ Thái thấy trong lòng khoan khoái hơn lên. Vừa rồi ông thấy rất nhiều vương công đại thần phụ hoạ theo Trương Đình Ngọc, ông tức điên người lên. Bây giờ Ngạc Nhĩ Thái cười thầm Trương Đình Ngọc: học trò của ông tốt thế, sao lại có thể phản đối ông?

Nột Thân nhìn ra vẻ đắc ý của Ngạc Nhĩ Thái khi Nhĩ Thái đưa mắt về phía Trương Đình Ngọc, trong lòng nghĩ, ủng hộ Ngạc Nhĩ Thái hay là ủng hộ Trương Đình Ngọc? Nếu ủng hộ Trương Đình Ngọc thì có thể vớt vát chút thể diện cho ông ta, nhưng như thế sẽ trái với sự thực. Nếu ủng hộ Ngạc Nhĩ Thái, tất nhiên ông ta càng đắc ý thêm. Cuối cùng Nột Thân quyết định thuật theo sự thực.

- Tâu hoàng thượng, nô tài cho rằng việc này phải cẩn thận. Hoàng thượng không ngại gửi công hàm cho Hà Lan, nghiêm khắc lên án hành vi của bọn chúng, làm cho bọn chúng biết hoàng ân gia khắp thiên hạ, cảnh cáo, đòi họ phải ngừng và không để lại xảy ra chuyện đánh nhau đổ máu nữa. Đồng thời, nô tài cho rằng vẫn tiếp tục mở cửa

biến thông thương, để tỏ rõ hoàng ân của thánh thượng bao la, không so đo với bọn chúng, nhằm làm cho chúng biết rõ hoàng ân, tuân lời thánh huấn.

- Ừ, nói phải! - Càn Long gật gật đầu, tuy ông không tỏ thái độ với ý kiến của Ngạc Nhĩ Thái và Trương Đình Ngọc, nhưng ông tỏ ý tán đồng với ý kiến của Nột Thân, ý kiến này đã xét đến tình hình trong và ngoài nước.

- Tâu hoàng thượng, nô tài cho rằng thời thánh tổ mở cửa biển là nghĩ tới lợi ích của dân chúng trong việc mậu dịch. Thời Thế Tông tiếp tục buôn bán với nước ngoài, Giang Nam nhờ thế giàu có nhất thiên hạ. Ngoại di thì rất thích trà, tơ lụa của chúng ta, nay nếu đóng cửa biển, thế tất tơ lụa, trà không có đường tiêu thụ. Dân nuôi tằm, trồng chè sẽ không có đường sống, vì họ đều phải bán trà, tơ lụa cho thương nhân, lấy tiền mua thóc gạo. Nếu cấm mậu dịch với nước ngoài, họ tất sẽ không có gạo ăn, họ sẽ oán trách hoàng thượng. Mà dân sống bằng nghề trồng trẻ, trồng dâu nuôi tằm có đến hàng mấy chục vạn. Nay nếu hoàng thượng chỉ vì một vạn người mà mất lòng hàng mấy chục vạn người, nô tài cho rằng thực không đáng. Còn thời thánh tổ, khi đóng cửa biển là để đề phòng bọn Trịnh di ở Đài Loan vào nội địa chứ không phải để ngăn cản thuyền buôn Hà Lan lui tới. Vì thế nô tài xin hoàng thượng xét kỹ.

Cũng coi là Phó Hằng đã tìm được cơ hội bày tỏ ý kiến của mình.

- Ừ! - Càn Long gật gật đầu, nhìn Phó Hằng, rồi nói - Hoàng tổ và tiên hoàng một mực chủ trương mậu dịch vùng Nam Dương. Còn nhớ hồi trẫm còn nhỏ, các đại thần cứ mua một số đồ vật mới lạ ở ngoài về tặng hoàng tổ và tiên hoàng. Lúc bấy giờ trẫm không biết những đồ chơi này từ đâu tới, sau mới biết từ nước ngoài đưa về. Vì thế lúc đó

trẫm nghĩ, sau khi lên ngôi trẫm vẫn tiếp tục buôn bán với ngoại quốc. Chỉ đáng tiếc là Hà Lan không có thiện chí, phụ ý tốt của trẫm. Trẫm vốn muốn đóng cửa biển lại, nhưng vừa rồi nghe Ngạc Nhĩ Thái, Lý Thanh Phương, Nột Thân, Phó Hằng nói, trẫm thấy nếu đóng cửa biển sẽ là vì nghẹn mà bỏ ăn. Quả thực như Phó Hằng nói, nếu trẫm vì một vạn người mà mất lòng hàng chục vạn người thì trẫm có thể đóng cửa biển, nhưng rõ ràng đó là điều trẫm không muốn. - Càn Long vừa nói, vừa nhìn bọn Trương Đình Ngọc, biết giờ đây trong lòng Trương Đình Ngọc rất khó chịu, cần phải giữ cho ông ta chút thể diện, cho nên Càn Long chuyển ý - Trương Đình Ngọc nói cũng có cái lý nhất định của nó. Chỉ e bọn Hà Lan cho rằng trẫm không yêu mến kiều dân rồi lại tiếp tục tàn sát bừa bãi. Cho nên trẫm nghĩ, mậu dịch ra ngoài không thể ngăn cấm, nhưng không thể không lên án bọn Hà Lan. Chỉ có cách cương nhu hai mặt mới có thể tỏ rõ hoàng ân bao la.

Trương Đình Ngọc thấy hoàng thượng vớt thể diện cho mình, liền quỳ xuống khấu đầu nói:

- Hoàng thượng thánh minh, hoàng thượng thánh minh, như thế Hà Lan ắt sẽ cảm kích trước hoàng ân to lớn.

Ngạc Nhĩ Thái, Nột Thân, Phó Hằng cũng khấu đầu hô ba lần "hoàng thượng thánh minh". Nghe những lời tán tụng này Càn Long chỉ khẽ mỉm cười, sau đó rút bản chiết tấu thứ hai ra.

- Ngạc Nhĩ Thái, ngươi đọc cái này đi.

Ngạc Nhĩ Thái nhận lấy bản tấu chiết, vừa đọc mấy dòng, trong lòng rất căng thẳng. Trọng Vĩnh Đàn là môn sinh đắc ý của mình, nhưng ông ta ngang ngược thế, may mà không xảy ra án mạng. Ngạc Nhĩ Thái biết rõ hoàng thượng đưa cho ông ta đọc bản tấu chiết ấy là có ý để ông ta đưa ra ý

kiến xử lý việc này. Ngạc Nhĩ Thái xem xong, lập tức khấu đầu nói:

- Trọng Vĩnh Đàn là khu cơ đại thần, thế mà cậy thế đánh đập người như thế, nô tài cho rằng đưa cho bộ Hình xét xử.

Vừa nghe, Càn Long cười thầm, nghĩ: ngươi, Ngạc Nhĩ Thái cho rằng ta không dám. Nhưng Càn Long vẫn cười nói.

- Ngạc Nhĩ Thái, ngươi không cho rằng xử phạt thế là quá nặng sao?

- Việc này... - Ngạc Nhĩ Thái ậm ừ, như không nói ra được.

- Trọng Vĩnh Đàn tuy có đánh đập dân, nhưng trẫm nghĩ ông ta có công với xã tắc, dám nói thẳng những vấn đề triều chính, vả chăng cũng không xảy ra nhân mạng, trẫm chỉ phạt hai năm lương bổng để răn đe. - Nói xong, Càn Long cứ muốn bật cười, nhưng rốt cục ông nén được.

Trương Đình Ngọc và Nột Thân vốn nghĩ rằng hoàng thượng sẽ giao cho bộ Hình xét xử Trọng Vĩnh Đàn, nhưng không ngờ, hoàng thượng lại xử nhẹ. Nỗi khổ tâm ấy chỉ Trương Đình Ngọc và Nột Thân tự biết. Nếu giao Trọng Vĩnh Đàn cho bộ Hình xét xử thì Ngạc Nhĩ Thái không thoát khỏi liên luỵ, vì hắn ta là người tiến cử Trọng Vĩnh Đàn. Hoàng thượng xử thế này là giữ thể diện cho Ngạc Nhĩ Thái.

Ngạc Nhĩ Thái cũng biết rõ ý ấy:

- Tạ hoàng thượng. - Ngạc Nhĩ Thái không biết nên nói tạ ơn hoàng thượng như thế nào, vì ông không phải là Trọng Vĩnh Đàn, cho nên không thể nói tạ ơn hoàng thượng khoan hồng, hoặc ơn không giết, hoặc gì gì khác, cũng không thể nói nô tài thay mặt Trọng Vĩnh Đàn tạ ơn, như thế chẳng hoá ra tự xưng là mình đang che chở cho bè cánh. Ông đành

chỉ khấu đầu hô ba tiếng "tạ hoàng thượng". Đang lúc Ngạc Nhĩ Thái lúng túng khó xử thì Trọng Vĩnh Đàn bước lên, ông ta vừa từ Hà Nam tới, kỳ thực, trước Tết có về, nhưng vì trong cung đang nghỉ ngơi nên chưa bái yết hoàng thượng được.

- Lạy hoàng thượng, thần Trọng Vĩnh Đàn khấu kiến hoàng thượng.

- Ồ, Trọng Vĩnh Đàn, trẫm hỏi ngươi, có phải ngươi sai nô bộc đánh dân qua đường ở Nam Dương không? - Càn Long nghiêm sắc mặt hỏi.

- Thần không dám dấu, quả tình là vì người dân ấy vô lễ, chặn ngang xe của vi thần, thần sai người hầu đuổi tên ấy đi. Tên ấy không chịu đi nên hai bên níu kéo xô xát nhau, những người hầu khác của thần chạy tới giúp, đánh cho tên kia một trận. Tâu hoàng thượng, kỳ thực thần không định đánh người dân ấy, đó là mấy tên hầu của thần ngang ngược làm càn. Thần đã xử phạt bọn chúng. - Trọng Vĩnh Đàn cúi đầu trình bày.

- Được rồi! Trẫm nghĩ ngươi sai phạm lần đầu, lại vốn không có ý ấy, đã quyết định phạt ngươi hai năm lương bổng để răn ngươi. Từ nay về sau ngươi phải giữ gìn.

- Dạ, thần Trọng Vĩnh Đàn cảm tạ hậu ân của hoàng thượng. - Trọng Vĩnh Đàn khấu đầu liền ba cái rồi mới đứng dậy.

Bãi triều, Trọng Vĩnh Đàn cùng với Ngạc Nhĩ Thái về Ngạc phủ, trên đường hai thầy trò hỏi thăm nhau. Ngạc Nhĩ Thái hỏi Trọng Vĩnh Đàn tình hình cụ thể việc đi Vân Nam xử lý phần mộ ra sao, đồng thời kể cho Vĩnh Đàn biết việc thăng giáng, thuyên chuyển các quan viên trong triều. Trọng Vĩnh Đàn chăm chú lắng nghe, thỉnh thoảng lại chen

vài câu, nói cảm tưởng của mình trong chuyến rời kinh đi Vân Nam vừa rồi. Ngạc Nhĩ Thái lại hỏi tình hình liên quan tới Quảng Tứ, đó là người ông yêu thích, ông sao không quan tâm được? Trọng Vĩnh Đàn cứ sự thực mà kể lại, nói Trương Quảng Tứ rất nhớ thầy và nhờ trò mang về biếu thầy một số đặc sản Vân Nam.

Ngạc Nhĩ Thái cảm thấy rất sướng bụng, ông vẫn rất thích vị tướng này. Ông ta chẳng những đánh đấm giỏi, mà hàng năm vẫn sai người mang lễ vật từ Vân Quý xa kinh thành vời vợi để biếu tặng, nhất là Tết hàng năm, Trương Quảng Tứ đều sai người về biếu lễ vật rất hậu. Vả chăng, khi Trương Quảng Tứ về kinh phục mệnh cũng không bao giờ tay không đến bái kiến cấp trên của mình.

Về đến phủ Ngạc Nhĩ Thái, một người trạc ba mươi tuổi ra đón, gọi Ngạc Nhĩ Thái bằng bố. Trọng Vĩnh Đàn ngờ ngợ, người này là con trai Ngạc Nhĩ Thái ư? Chẳng phải là viên quan lần trước đến bái kiến đó sao? Ngạc Nhĩ Thái thấy Trọng Vĩnh Đàn lúng túng, liền giới thiệu:

- Đây là con trai tôi, Ngạc Dung An, hiện đang làm thiên sự trong thiên sự phủ.

- Ô? Thì ra Ngạc huynh, tôi thực có mắt như mù. - Trọng Vĩnh Đàn chắp tay nói. - Tôi là môn sinh của thầy, Trọng Vĩnh Đàn.

- Ngài là Trọng Vĩnh Đàn? - Ngạc Dung An hỏi như là không tin vậy. - Tôi cứ muốn được gặp ngài, thì ra ngài ở ngay trước mặt tôi, lần trước ngài đã trổ hết tài ba rồi!-Ngạc Dung An cười, đáp lễ.

- Thẹn lắm, thẹn lắm! Tôi quả thực làm nhục thầy. - Trọng Vĩnh Đàn vừa nói vừa nhìn Ngạc Nhĩ Thái, nở một nụ cười khiêm tốn.

- Ha! Ha! Không cần phải nhún nhường.-Ngạc Nhĩ Thái cười, nói - Có điều là lần này hoàng thượng đã cảnh cáo ngài, ngài phải cẩn thận hơn, đừng làm cho ta khó xử nữa!

- Thầy yên tâm, đồ đệ nhất định sẽ cẩn thận hơn ạ. - Trọng Vĩnh Đàn cúi đầu, nói.

- Được rồi, đừng khép nép thế nữa. Dung An, con nói chuyện với Trọng Vĩnh Đàn, ta sang thư phòng nghỉ một lát. - Ngạc Nhĩ Thái nói rồi đi ra.

- Thầy đi chầm chậm ạ, trò sẽ nói chuyện với Ngạc huynh, thầy nghỉ ngơi cho khoẻ ạ.

Ngạc Nhĩ Thái đi rồi, hai người tự do thoải mái. Cả hai tán chuyện phiếm hết đầu trời cuối đất, nói thoả thích, cả hai thực có cảm giác tiếc rằng biết nhau muộn, hai người đưa ngày sinh tháng đẻ ra so sánh, Trọng Vĩnh Đàn lớn hơn Ngạc Dung An ba tuổi, cho nên Ngạc Dung An gọi Trọng Vĩnh Đàn bằng anh, Trọng huynh, Trọng Vĩnh Đàn gọi Ngạc Dung An bằng em, An đệ.

- Trọng huynh, đệ nghe phụ thân nói, huynh vốn là người Hán, sao không đứng về phía Trương Đình Ngọc? -Nghe thế biết ngay Dung An là người có tư tưởng bè phái.

- An đệ, đệ có chỗ chưa biết, Trương Đình Ngọc bề ngoài tuy như ôn hoà nhưng bề trong thực hay đố kỵ, cho nên tôi không thích ông ta. Còn lệnh tôn là thầy học của tôi, là người xem ra có vẻ cao ngạo, nhưng thực ra là nhân ái, vừa thiện vừa nhân, vì vậy tôi thích đứng về phía lệnh tôn túc hạ.

- Trọng huynh, hôm đại yến quần thần hoàng thượng đã từng nói ngài ghét nhất là đảng tranh, huynh không sợ vì thế mà bị luỵ sao? - Ngạc Dung An hỏi có ý thăm dò.

- An đệ, đệ còn có chỗ chưa biết, trong triều còn có đại

thần Mãn, Hán, tất nhiên còn có đảng tranh, chỉ có điều là có lúc gay gắt thì lộ ra, khi không gay gắt thì chìm đi. Trương Đình Ngọc là người Hán, lại là di thần của tiên hoàng, quyền binh rất to, cho nên người xu phụ theo rất đông, hình thành cái gọi là đảng Trương. Người của đảng Trương thường dắt díu nhau chèn ép người Mãn. Tôi quả thực không chịu được mới chạy vào môn hạ của lệnh tôn, để thọc mũi giáo vào phía Trương Đình Ngọc, cho ông ta biết rằng Trọng Vĩnh Đàn ủng hộ lợi ích của bề tôi người Mãn, tôi là thần dân trung thành của hoàng thượng. Tôi không thể để cho Trương Đình Ngọc được thế lấn lướt, nếu không hoàng thượng sẽ bị một đám quần thần người Hán bao vây.

- Trọng huynh, tấm lòng trung thành của huynh nếu hoàng thượng biết được, nhất định ngài rất cảm động. - Nào, chén rượu này đệ chúc mừng huynh, hãy vì cuộc tương ngộ hôm nay của chúng ta cạn chén!

- Được! - Trọng Vĩnh Đàn cũng phấn khởi nâng chén, cả hai hăng hái, ngửa cổ uống hết, tiếp đến, hai người lại cạn chén nữa, coi là biểu thị tình anh em thân thiết giữa hai người.

- An đệ, con đường hoạn lộ của đệ sẽ rất tốt. - Trọng Vĩnh Đàn khen ngợi. - Vì tôi thấy đệ có tác phong của thầy.

- Trọng huynh quá khen, đệ kỳ thực không nghĩ nhiều đến việc làm quan, đệ biết đệ không theo kịp phụ thân, nhưng đệ cũng không cảm thấy thua kém phụ thân quá xa. Đệ tin rằng, cứ từ từ thế này thôi, ra tỉnh ngoài làm cái tuần vũ cũng không thành vấn đề. - Ngạc Dung An nói đầy tự tin.

Những lời nói này của Ngạc Dung An chỉ làm cho Trọng Vĩnh Đàn ngạc nhiên và thán phục. Vĩnh Đàn cảm thấy

Ngạc Dung An thực không thẹn là con trai cả của thầy, rất có hùng tâm tráng chí, là người dựa cậy; nhờ vả đáng tin. Trọng Vĩnh Đàn nâng chén nói:

- An đệ, nào! Cạn chén chúc cho tình đồng chí, đồng đạo giữa chúng ta.

Hai người nói chuyện rất đắc ý, có thể là do sở thích giống nhau, có thể là do chí hướng tương đồng. Hai người đàm đạo mãi tới lúc lên đèn vẫn chưa cạn hứng. Từ đó Trọng Vĩnh Đàn không kể có việc hay không có việc, luôn luôn lui tới nhà Ngạc Nhĩ Thái, uống rượu và đàm đạo với Ngạc Dung An.

- Trọng huynh, tôi nghe nói trong cung đang diễn "Pháp cung nhã tấu". - Một hôm Ngạc Dung An bỗng nhiên nhắc chuyện này.

- An đệ, thế thì có gì nào! -Trọng Vĩnh Đàn không hiểu, vô tình hỏi lại Ngạc Dung An.

- Trọng huynh, huynh chưa hiểu. Huynh có biết vở này do ai cầm trống không? Vở do ai soạn không?

- Không biết. Trọng Vĩnh Đàn biết là trong đó có thể liên quan đến nhân vật hay sự kiện quan trọng, cho nên hỏi một cách nghiêm túc - Đệ bảo là ai vậy?

- Trọng huynh, nói cho huynh biết nhé! Đệ nghe nói là do Trương Chiếu cải biên, lại do ông ta cầm trống. -Ngạc Dung An như rất hứng thú với chuyện này, nói sùi cả bọt mép.

- Trương Chiếu? - Trọng Vĩnh Đàn liền nghĩ tới quan hệ tốt đẹp giữa ông ta với Trương Đình Ngọc - Ông ấy chẳng phải là thượng thư bộ hình sao? Sao lại cầm trống? - Trọng Vĩnh Đàn có vẻ nghi ngờ, hỏi lại.

- Trọng huynh, đấy cũng là điều đệ cảm thấy buồn, đệ

mới nói ra với huynh. Nhưng, Trọng huynh, huynh biết đấy, trước đây chưa bao lâu hoàng thượng còn lệnh cho ông ta và Trang thân vương quản lý công việc bộ nhạc nữa đấy.

- Ồ! Hoàng thượng có chỉ dụ cho ông ta và Trang thân vương quản lý công việc bộ nhạc, nhưng cũng không bảo ông ta tự cầm trống diễn trò cho hoàng thượng cơ mà.

- Trọng huynh, đó là ông ta muốn giành tình cảm của hoàng thượng thôi mà, có gì là không đúng nào?

- An đệ, đệ cảm thấy Trương Chiếu, con người này thế nào? - Trọng Vĩnh Đàn không trả lời câu nói của Ngạc Dung An, trái lại, bất ngờ hỏi Dung An một câu.

- Huynh hỏi là cảm thấy ông ta thế nào ư?-Ngạc Dung An lúng túng, không hiểu Trọng Vĩnh Đàn hỏi như thế có ý gì. Nhưng rất nhanh, ông nhớ ra Trọng Vĩnh Đàn là gián quan, nghĩ thế, tự nhiên ông hiểu ra dụng ý của Trọng Vĩnh Đàn.

- Đúng! Tôi hỏi đệ đấy. - Trọng Vĩnh Đàn nói một cách khẳng định.

- Trọng huynh, đệ cảm thấy rất ghét ông này, thường tự thị văn tài của mình, coi thường người khác, lại không hiểu việc quân, tiên triều đã từng sai người đàn hặc phụ thân của đệ đấy. Ông ta may có được hoàng đế sủng hạnh mới có ngày hôm nay. Trọng huynh, đệ cảm thấy, kiểu như ông ta, làm hàn lâm viện học sĩ hoặc thị độc học sĩ còn có thể, chứ để ông ta làm thượng thư bộ Hình thì không được, đầu ngựa không khớp với mỏ gà được!

- Ừ, nói phải, An đệ, Trương Chiếu này không bỏ tính gian tà, hùa theo Trương Đình Ngọc, dựa vào sự tin yêu của hoàng thượng, luôn luôn nói xấu thầy, tôi nghe không biết bao nhiêu người nói rồi đấy. Từ lâu tôi đã rất ghét ông

ấy, chỉ chưa tìm được cơ hội đàn hặc ông ta một mẻ. An đệ, đệ có thấy đây là dịp tốt không?

- Trọng huynh, thời cơ không để lỡ, lỡ mất sẽ không gặp lại, điều này đệ nghĩ huynh đã rõ, người đáng ghét như Trương Chiếu mà không đàn hặc hắn thì quả là bất hạnh cho quốc gia, bất hạnh cho xã tắc. Trọng huynh, chỉ cần nhằm đúng cơ hội thì không ngại gì mà không cho ông ta một mẻ.

- Ừ, phải, thời cơ không được để lỡ, lỡ mất thì không trở lại. Tôi là gián quan, dẫu không đánh gục được ông ta thì cũng có thể cảnh cáo ông ta một phen.

- Trọng huynh, chỉ có huynh có điều kiện tốt, nghe ngóng, nói năng, tuỳ ý mà đàn hặc, nếu đệ là huynh, đệ đàn hặc ông ấy lâu rồi. - Ngạc Dung An nói thuần tuý với giọng đẩy người xuống giếng.

Cũng chẳng hiểu vì Trọng Vĩnh Đàn nghe không ra, hay là Trọng Vĩnh Đàn cho rằng bản thân Ngạc Dung An nhìn Trương Chiếu chối mắt, tóm lại ông vẫn không nghe ra là Ngạc Dung An đang muốn đẩy người xuống giếng, ông vẫn cho rằng Ngạc Dung An không hài lòng với ông, người bạn đồng tâm đồng chí, vì ông không đàn hặc Trương Chiếu. Vì thế ông vội nói.

- An đệ, đệ yên tâm, tôi sẽ thảo tấu chương đàn hặc. Ông ấy làm nhục thầy như thế, tôi quyết không thể để ông ta sống yên ổn. Nếu ông ta cứ tiếp tục như vậy, chưa chừng ngày nào đó, hoàng thượng bị ông ta làm cho lú lẫn, để cho ông ta làm quân cơ đại thần nữa cơ!

- Trọng huynh, điều đó không phải không có khả năng, hoàng thượng thao túng vận mệnh của mỗi chúng ta, ngài muốn nâng ai là nâng, chỉ cần thuận mắt là được, ngài

muốn giáng ai là giáng, nhẹ như lông hồng. Trọng huynh, nói thực, hoàng thượng vốn là người mê hí kịch, mà Trương Chiếu lại có nhiều tài năng về mặt này, một ngày nào đó hoàng thượng hứng lên, đưa Trương Chiếu vào làm việc ở quân cơ xứ chỉ cần một câu nói là xong thôi mà.

- Ừ! Ý tôi đã quyết đàn hặc Trương Chiếu. - Trọng Vĩnh Đàn hạ giọng nói. Kỳ thực, Trọng Vĩnh Đàn cũng muốn tỏ rõ sức mạnh của mình trước người bạn này - Chỉ có điều, An đệ ạ, hai chúng ta phải bàn xem đàn hặc như thế nào. Ông ta là cận thần của hoàng thượng, nếu không đánh được ông ta đổ, sau đó ông ta sẽ trả thù. Cho nên chúng ta phải bàn kế, bản tấu viết như thế nào để rồi ông ta không đủ sức trả miếng cơ.

Ngạc Dung An cũng ý thức được rằng việc này không phải trò đùa, ông moi móc tìm ra mọi điều sai trái của Trương Chiếu, nhưng ông thấy rằng ông không tìm được lý do gì, ngoài việc nghe nói Trương Chiếu cầm trống trò cho hoàng thượng.

- Trọng huynh, Trương Chiếu này cũng rất giảo hoạt, ông ấy bây giờ là mình triết bảo thân, giữ gìn, không để cho người khác nắm được thóp. Đệ xem ra, đích thực có thể đàn hặc ông ta chỉ có chuyện cầm trống hát cho hoàng đế.

- Trương Chiếu quả thực rất giảo hoạt, vừa rồi tôi cũng đang nghĩ tìm những việc sai trái của ông ta, nhưng những việc khác đều không thể đàn hặc, chỉ có việc ấy là thảo tấu chương được thôi. Như thế, An đệ, ta sẽ viết như thế này nhé, đệ xem có được không.

- Trọng huynh, huynh nói đi.

- Ta sẽ nói Trương Chiếu là bậc cửu khanh tôn quý, sao lại tự cầm trống trò. Việc đó nếu người ngoài biết sẽ cười

Trương Chiếu không biết lễ nghĩa của bậc cửu khanh, cũng sẽ cười hoàng thượng không có tuệ nhãn dùng người, vì thế thần xin hoàng thượng giáng Trương Chiếu hai cấp, điều làm việc khác để răn quần thần.

- Được, cứ viết thế, khá lắm. Chỉ có điều hình như nên thêm một câu, nghe bá quan bàn tán chuyện Trương Chiếu với địa vị cửu khanh mà tự cầm trống trò, soạn kịch, không ai không bịt mũi cười chê, thần là gián quan, không thể không đem việc này khải tấu hoàng thượng. Sau đó lại viết Trương Chiếu với địa vị cửu khanh, đáng phải giữ lễ nghĩa cửu khanh, sao lại tuỳ tiện đi cầm trống trò. Trọng huynh, huynh xem thế có được không? - Ngạc Dung An bỗng trở nên khiêm tốn, hỏi Trọng Vĩnh Đàn như ý kiến của mình chỉ đáng để tham khảo mà thôi.

- Được! - Trọng Vĩnh Đàn hét to một tiếng, sau đó cầm bút giấy để sẵn trên bàn bên cạnh, viết:

"*Thần gần đây nghe bá quan bàn tán chuyện Trương Chiếu, với địa vị cửu khanh mà tự đi cầm trống trò, ai ai cũng bịt mũi cười chê. Thần là gián quan, không thể không khải tấu việc này lên hoàng thượng. Trương Chiếu là thượng thư bộ Hình, đáng phải tôn trọng nghi lễ cửu khanh, sao có thể tuỳ tiện đi cầm trống trò. Việc này nếu người ngoài biết được tất sẽ cười Trương Chiếu không biết lễ nghĩa của cửu khanh, cười hoàng thượng không có tuệ nhãn dùng người. Thần không dám nói xằng bàn bậy, chỉ xin hoàng thượng giáng Trương Chiếu hai cấp, điều làm việc khác, để răn quần thần*".

Trọng Vĩnh Đàn viết xong, thở phào một hơi, rồi đưa bản chiết cho Ngạc Dung An xem..

Ngạc Dung An vừa xem vừa gật đầu, cuối cùng cười mỉm nói:

- Trọng huynh, nhờ ở huynh. Nếu hoàng thượng nghĩ đến lễ nghĩa, sẽ xử phạt Trương Chiếu, ít nhất cũng khiển trách ông ta; nhưng nếu hoàng thượng nghĩ thương Trương Chiếu, cũng có thể cho qua. Tất cả những cái đó phải xem tâm tình hoàng thượng ra sao, chỉ mong hoàng thượng xem chiết này mà cảnh giác, thế là chúng ta đạt mục đích rồi.

- An đệ, đó là điều chúng ta không nắm bắt được. Đối với chúng ta mà nói, chỉ có thể ra sức đàn hặc, còn hoàng thượng xử lý như thế nào là việc của hoàng thượng. Quả như đệ nói chỉ mong hoàng thượng xem bản tấu chiết này thấy khó chịu trong lòng là được rồi. - Trọng Vĩnh Đàn cũng nói với vẻ đành vậy.

- Nào, Trọng huynh, chúng ta chúc huynh có thể đánh ngã Trương Chiếu, cạn chén. - Hai chén rượu chạm nhau, qua nước rượu trong chén sóng sánh ánh lên, có thể nhìn thấy hai gương mặt đắc ý và trên mặt đang toả nụ cười mãn nguyện.

Càn Long không ngờ việc này, rất nhanh đã có gián quan cáo phát. Giờ này ông đang nghĩ Trương Chiếu sao mà cầm trống ăn nhịp đến thế, quả thực so với những tay trống khác tài nghệ hơn nhiều. Hơn nữa vở do ông ta soạn hấp dẫn đến thế. Trong thâm tâm, Càn Long rất thích tài hoa đa nghệ của Trương Chiếu, nhưng không ngờ, lập tức bị Trọng Vĩnh Đàn cáo phát. Càn Long biết được sở dĩ nhanh chóng bị cáo phát như thế là do Trọng Vĩnh Đàn từ lâu đã để mắt vào Trương Chiếu, chỉ chờ cơ hội này đến. Càn Long lại nhớ tới sự kiện giữa Trương Chiếu và Trương Quảng Tứ, Trương Chiếu đã tự mình xoay xở trăm chiều mới thoát khỏi xử trảm, vì Ngạc Nhĩ Thái và Trương Quảng Tứ rất bất bình với Trương Chiếu. Trong lòng, Càn Long biết rất rõ, cũng chính vì thế mà năm thứ năm bắt đầu dùng thị lang bộ

Hình, vì không có mặt Ngạc Nhĩ Thái, có mặt Trương Đình Ngọc mà không dùng Trương Chiếu, quay sang dùng Dương Tự Cảnh. Càn Long biết rõ, Ngạc Nhĩ Thái và phe cánh của ông ta đang rắp tâm đánh đổ Trương Chiếu, nhất là sau khi Càn Long trao chức thượng thư bộ Hình cho Trương Chiếu, phe Ngạc càng ghen ghét Trương Chiếu thậm tệ. Càn Long còn nhớ khi ông tuyên bố Trương Chiếu làm thượng thư bộ Hình, Ngạc Nhĩ Thái tỏ vẻ coi khinh.

Trọng Vĩnh Đàn là môn sinh của Ngạc Nhĩ Thái, Ngạc Nhĩ Thái cũng ngợi khen đủ điều về người học trò này của ông. Ông đã nhiều lần, ngay trước mặt Càn Long, khen ngợi Trọng Vĩnh Đàn ngay thẳng, đứng đắn. Càn Long còn nhớ, năm ngoái, sau khi Trọng Vĩnh Đàn đàn hặc Ngạc Thiện và Trương Đình Ngọc thì phe cánh của Ngạc Nhĩ Thái hớn hở mừng nhau. Nếu lần này ta nghe lời đàn hặc của Trọng Vĩnh Đàn, thế tất Ngạc đảng sẽ càng làm già, mà bọn Trương Đình Ngọc thì tiu nghỉu, như thế phe phái Ngạc Nhĩ Thái càng mạnh lên. Đó là điều Càn Long không muốn thấy, hơn nữa ông cũng không muốn Trương Chiếu vì chuyện này mà bị giáng chức. Ông quyết định xếp chuyện này lại, đem bản tấu chiết cất đi, không công bố. Nhưng, vẫn phải cho Trương Chiếu biết có người đàn hặc ông ta. Càn Long nghĩ vậy.

- Trương Chiếu, ngươi xem bản chiết này.

Trương Chiếu nhận lấy, vừa xem đã biết hết là chuyện gì rồi. Ông căm Trọng Vĩnh Đàn lắm. Năm nay, vừa mới đây, đại học sĩ Triệu Quốc Lân vì ông ta mà bị phát vãng đi hiệu lực ở Hàm An cung; năm ngoái Trương tướng, vì ông ta suýt nữa bị lôi xuống ngựa, nếu hoàng thượng không ra ơn thì e rằng Trương tướng rời khỏi quân cơ xứ đã lâu, thế mà nay lại muốn đàn hặc mình. Trương Chiếu cảm thấy

Trọng Vĩnh Đàn tựa như con chó điên, dựa vào cái thế gián quan của mình, thấy ai gai gai mắt là đàn hặc. Nhưng Trương Chiếu không thể biểu lộ sự bất mãn ấy trước mặt Càn Long, ông đành quỳ xuống, nói:

- Xin hoàng thượng xử phạt thần!

- Trương Chiếu, trẫm cho ngươi xem bản chiết này không phải muốn xử phạt ngươi. Trẫm chỉ muốn nhắc nhở ngươi cẩn thận một chút, đừng để cho người khác bắt được thóp.

- Dạ, tâu hoàng thượng, sau này thần cẩn thận hơn ạ. Trương Chiếu vừa nói vừa khấu đầu - Tạ ơn hoàng thượng không xử phạt!

Trương Chiếu bãi chầu ra thì vừa gặp Trương Đình Ngọc cũng từ quân cơ xứ đi ra.

- Đắc Thiên, ông làm sao vậy? Làm sao nhăn mày nhó mặt thế? - Trương Đình Ngọc quan tâm hỏi.

- Trương trung đường, nói ra dài lắm, hôm nay Trọng Vĩnh Đàn lại dâng sớ đàn hặc tôi.

Lại Trọng Vĩnh Đàn, Trương Đình Ngọc chửi thầm. Năm ngoái đã làm cho Trương Đình Ngọc điên đảo, nên Trương Đình Ngọc căm giận khắc xương đối với Trọng Vĩnh Đàn. Nhưng là một lão thần như ông, dẫu có căm giận cũng không tuỳ tiện biểu lộ ra, vì thế, thường ngày, bề ngoài đối với Trọng Vĩnh Đàn cũng êm ả thôi, nhưng bên trong, cái gai này cứ nhói lên. Bây giờ Trương Đình Ngọc nghe Trương Chiếu nói bị Trọng Vĩnh Đàn đàn hặc, vội vàng gọi Trương Chiếu lại hỏi rõ đầu đuôi.

Trương Chiếu cứ thực mà trả lời. Trương Đình Ngọc nghe xong cũng vã mồ hôi lo cho Trương Chiếu. Ông mừng cho Trương Chiếu được hoàng thượng khoan hồng. Ông cảm kích hoàng thượng lần này đã không để cho Ngạc đảng âm mưu

thành công. Trương Đình Ngọc nghe xong, thở dài. Nhưng ông có cách gì nào? Ông chẳng có cách gì hết, vì Trọng Vĩnh Đàn là gián quan, ông ta có thể nghe ngóng mà nói, Trương Đình Ngọc chỉ còn cách an ủi Trương Chiếu, khuyên Trương Chiếu cẩn thận hơn, đừng để cho Trọng Vĩnh Đàn chộp được thóp nữa.

Nhưng Trương Chiếu trong lòng không nghĩ thế, ông ta căm giận Trọng Vĩnh Đàn. Ông thầm thề nguyền: ta nhất định chọn đúng dịp đánh cho con chó điên này một đòn, cho hắn biết Trương Chiếu này không dễ đùa đâu. Trương Chiếu có chủ ý rồi, bèn để tâm đến những việc có liên quan với Trọng Vĩnh Đàn, nhưng kết quả khiến ông rất thất vọng. Ông chưa thu thập được những sự việc Trọng Vĩnh Đàn làm không hợp với phép tắc.

Hôm nay, Trương Chiếu bãi triều về, còn đang nghĩ chuyện trưa nay Nột Thân tâu việc thu thí sắp tới, hoàng thượng quyết định chuyện điện thí, chứ không ngờ vừa về tới nhà, thấy đứa cháu của ông giụi nước mắt, ông vội bước tới dỗ cháu:

- Cháu ngoan của ông, sao cháu lại khóc?

- Ông ơi, Ngạc Tịnh Bình đánh cháu.

Ngạc Tịnh Bình là con trai của Ngạc Dung An, điều này Trương Chiếu biết, ông vội hỏi:

- Cháu ngoan, sao nó đánh cháu?

- Ông ơi, vì ông đấy mà. - Cháu bé chùi nước mắt, nói một cách đáng yêu.

- Cháu ơi, sao lại tại ông mà các cháu đánh nhau được. Có phải cháu sợ ông đánh cháu phải không, cháu lừa ông nhé. - Trương Chiếu âu yếm nói với cháu, ông cố làm cho cháu bình tĩnh lại.

- Ông ơi, không phải, hoàn toàn không phải. Thằng chó Ngạc Tịnh Bình ấy nó chửi cháu, bảo cháu mày mau về nhà mà nhặt xác ông mày! Cháu hỏi sao lại dám chửi ông tao. Nó hằm hằm nói với cháu là chú Trọng nói với bố tao. May về mau đi! Nếu không mày không gặp mặt được ông mày đâu. Cho nên cháu tức rồi đánh nhau với nó. Chúng nó đông, cháu đánh không lại, cho nên bị chúng đánh cho ạ.

- Cháu ngoan, thế chẳng phải cháu lừa ông rồi sao!

- Ông ơi, thực đấy, con chó Ngạc Tịnh Bình chửi ông, cháu mới đánh nhau với nó đấy chứ! - Thằng bé lau sạch nước mắt, vẻ khí thế lắm, tựa như cố làm để được ông khen.

Trương Chiếu bồng lấy cháu, cười nói:

- Thằng chó ấy nói thế, cháu nhớ không sai chứ?

Thằng bé ra sức gật đầu lia lịa, như sợ ông nó không tin, miệng lại nói:

- Ông ơi, cháu nhớ không sai đâu, nếu không cháu đâu có đánh nhau với nó làm gì.

Trương Chiếu nhìn dáng vẻ đáng yêu của đứa cháu, muốn hôn nó mấy cái, ông ôm chặt cháu vào lòng, xúc động không nói nên lời. Ông thầm cảm ơn đứa cháu. Chính đứa cháu bé này giúp ông tìm ra lý do để trả đòn. Ông thầm nghĩ, Trọng Vĩnh Đàn, mày chờ đấy! Ngày mạt vận của mày đến rồi.

Ngày hôm sau, trên buổi chầu, Nột Thân đang nghị tấu về việc điện thí. Càn Long nghe lời tấu nghị của Nột Thân, quyết định tiến hành điện thí theo chế độ cũ tại Càn Thanh điện. Nột Thân lui ra, Càn Long nhìn Trương Chiếu đang cầm trong tay một bản chiết, liền hỏi:

- Trương Chiếu, ngươi có gì cần tâu đấy?

- Tâu hoàng thượng. - Trương Chiếu nói và đưa bức tấu

chiết cho thái giám đang đứng trước ngự trác, thái giám nhận và dâng lên Càn Long:

- Xin hoàng thượng duyệt độc.

Càn Long vừa xem, tức tối như muốn nhảy ngược lên. Ông ném bức chiết lên mặt bàn, hằm hằm nói:

- Đâu có lý ấy? Trẫm đã nhiều lần căn dặn các ái khanh, mật chiết lưu lại trong cung không được tiết lộ ra ngoài. Thế mà có kẻ không nghe lời trẫm, đứa bé sáu tuổi cũng coi lời trẫm là nói đùa. Đâu có cái lý ấy được. Trọng Vĩnh Đàn, ta coi là bậc trọng thần, điều ông ta vào khu thần là muốn trọng dụng, không ngờ ông ta chẳng những lại theo ý riêng mình gây bè phái, mà còn không coi lời chỉ giáo của ta ra cái gì, tiết lộ tấu chiết cho người khác biết.

Ngạc Nhĩ Thái ở dưới nghe Càn Long nói, ngực đập thình thình. Ông biết lần này hoàng thượng nổi nóng thực, nhưng ông chưa biết nổi nóng vì lẽ gì, qua lời của hoàng thượng, ông đoán có thể là việc Trọng Vĩnh Đàn để chiết tấu mật lộ ra ngoài. Tiết lộ với ai nhỉ? Ngạc Nhĩ Thái đoán già đoán non.

Càn Long tạm thời nén giận, ông nhìn vào Ngạc Nhĩ Thái đang quỳ trước mặt, nhìn mãi. Ngạc Nhĩ Thái rởn tóc gáy, lúng túng chẳng biết ứng xử ra sao. Càn Long thấy vẻ chột dạ của Ngạc Nhĩ Thái, ông có cảm giác như là Ngạc Nhĩ Thái cũng can dự vào việc, cảm giác này cứ trào dâng mãnh liệt, đến nỗi xuýt nữa thì Càn Long nổi khùng. Ông ra sức trấn tĩnh, nói với giọng ức chế đến cực độ:

- Ngạc Nhĩ Thái, ngươi hãy xem bản chiết này đi. Đấy đều là học trò tốt và con trai tốt của ngươi làm cả.

Nghe những lời ngầm chứa sấm sét của Càn Long, Ngạc Nhĩ Thái sợ tái cả mặt mày. Ông vội khấu đầu hai cái, bò

lên phía trước, nhận bản chiết từ tay thái giám, mở ra xem. Xem xong, một cảm giác đổ vỡ tràn đầy lòng ông. Ông thầm kêu: "Trời ơi, làm sao lại là Trọng Vĩnh Đàn và con trai tả?" Nhưng tất cả những cái đó đều là vô dụng, vấn đề mấu chốt là, trước mắt làm thế nào để ứng phó sự trách mắng và xử phạt của hoàng thượng. Ngạc Nhĩ Thái biết rõ rằng, ngoài trường hợp đặc biệt ra, hoàng thượng đều nghiêm khắc trừng trị những quan viên để tiết lộ bí mật. Ông còn nhớ rất nhiều những quan viên vì phạm tội này mà bị cách chức. Nhưng lần này Trọng Vĩnh Đàn và con trai mình không chỉ làm tiết lộ bí mật mà thôi, còn có khả năng là bàn tính với nhau trước rồi mới viết tấu chiết. Nghĩ thế, Ngạc Nhĩ Thái bỗng lại giận mình, giận mình đoạn này sơ ý quá. Ông nghĩ, nếu mình quản chúng nó chặt một tí thì không thể xảy ra chuyện này.

Điều quan trọng hơn nữa là, việc này sẽ bị bọn Trương Đình Ngọc cười cho. Hoàng thượng thì vì thế mà mất tín nhiệm đối với mình. Vị trí hàng đầu bách quan của mình sẽ bị uy hiếp. Trương Đình Ngọc vô cùng căm ghét mình, ông ta xưa nay cứ mong mình xúi quẩy. Nay mình xúi quẩy rồi, ông ta bây giờ sẽ mừng rơn lên. Ngạc Nhĩ Thái trong lòng nghĩ vậy. Ông hơi nghiêng đầu nhìn Trương Đình Ngọc đang quỳ bên cạnh. Sự thực đúng như ông dự tính, Trương Đình Ngọc đang hí hửng, đắc chí. Đồ khốn nạn! Ngạc Nhĩ Thái chửi thầm.

Trọng Vĩnh Đàn, Dung An, hai thằng ngu, làm ta gác cái mặt già này vào đâu được. Trọng Vĩnh Đàn ơi, Trọng Vĩnh Đàn! Ngạc Nhĩ Thái thầm kêu. Mày không biết mày hại ta thế nào ư? Gần đây, trước mặt hoàng thượng ta còn nói đẹp cho ngươi thì nay ngươi đã mắc vào việc này rồi. Hoàng thượng sẽ coi ta ra cái gì, ngài chỉ biết nói rằng ta đã lạm

cứ phi nhân. Dung An ơi! Dung An! Làm sao mày cũng hùa theo thằng học trò bất hiếu ấy, để hoàng thượng sẽ mắng ta dạy con không nghiêm. Nghĩ những điều ấy, Ngạc Nhĩ Thái rất buồn, buồn cho Trọng Vĩnh Đàn và Ngạc Dung An.

Ngạc Nhĩ Thái nghĩ miên man nhiều chuyện thế, nhưng thời gian cũng chỉ trong nháy mắt.

- Hoàng thượng, xin hoàng thượng xử phạt nô tài. Do nô tài dạy con không nghiêm. - Ngạc Nhĩ Thái khấu đầu nói.

- Đương nhiên là phải xử phạt ngươi. - Càn Long nói một cách dứt khoát, trong giọng nói hàm nỗi tức giận và thất vọng.

Ngạc Nhĩ Thái dự tính là tỏ thái độ khiêm tốn e dè, để hoàng thượng có thể nói việc này không liên can đến ngươi, ngươi không phải lo; nhưng sự thực lại không phải thế, hoàng thượng trả lời kiên quyết, không chút nhân nhượng như thế, xem ra, điềm chẳng lành. Ngạc Nhĩ Thái cũng biết rất rõ, từ năm ngoái, vì xử lý vụ Hoàng Đình Kiên không thoả đáng, hoàng thượng đã rất giận ông, chỉ vì nể tình, hoàng thượng không nói ra, nhưng ông thì đã cảm nhận được lờ mờ cái điềm chẳng lành ấy và nỗi tức giận ở hoàng thượng. Bây giờ, cơ hội đã đến, hoàng thượng sẽ xới tóc mình lên, xem chừng lần này hoàng thượng nhất định không tha thứ mình.

Trương Đình Ngọc bên cạnh thì phấn khởi, ông cũng biết vừa rồi Ngạc Nhĩ Thái nói ra những lời lấy lùi để tiến, nhưng không ngờ hoàng thượng lạnh lùng chọi lại. Trương Đình Ngọc mừng rơn. Ông mong cho Ngạc Nhĩ Thái xúi quẩy. Ngạc Nhĩ Thái xúi quẩy là ông mừng. Ông liếc nhìn Ngạc Nhĩ Thái tim đang giật thon thót, ông cứ muốn cười ha hả lên, chẳng kể là cười vì người khác gặp nạn cho mình gặp may, hay cười vì nỗi ấm ức trong lòng bấy lâu được giải

toả, chỉ biết ông ta muốn cười. Nhưng ông không dám, ông chỉ có thể cười thầm trong bụng, đến nỗi phấn khích cũng không dám biểu lộ ra trên nét mặt, nếu không sẽ bị hoàng thượng quở mắng.

Một hồi lâu, chẳng ai nói gì. Càn Long cũng đang nghĩ việc của mình: Trọng Vĩnh Đàn và Ngạc Nhĩ Thái đều bị liên luỵ. Trương Đình Ngọc nhất định đang mừng, mặc dầu ông ta không biểu hiện ra trên vẻ mặt, nhưng đối với ông này ta không hiểu. Nếu sai Trương Đình Ngọc thẩm xét vụ này, ông ta nhất định nhân dịp trả thù riêng, nếu sai Nột Thân, có thể sẽ trái ý nguyện ta, ông ta thẳng quá, không thể hiểu nỗi khổ tâm của ta. Cuối cùng Càn Long cảm thấy sai Trương Đình Ngọc hay Nột Thân đều không tốt, ông nhớ tới cách làm cái án Hoằng Tích ba năm trước, thành lập một tổ thẩm xét, như thế ý kiến sẽ tương đối công bằng, Trương Đình Ngọc không thể lợi dụng để trả thù riêng, Nột Thân cũng không thể quá thẳng.

Nghĩ đến đó, Càn Long nhìn khắp một lượt quần thần và thân vương đứng bao quanh mình.

- Dận Lộc! - Càn Long gọi Dận Lộc đang đứng phía trước.

- Có nô tài! - Dận Lộc vội bước ra, hành lễ.

- Dận Đề!

- Có nô tài! - Dận Đề tiếp theo bước ra đứng sau Dận Lộc.

- Hoằng Trú!

- Có nô tài! - Hoằng Trú bước ra đứng sau Dận Lộc, Dận Đề.

Càn Long nhìn ba thân vương đứng thành hàng. Rất hài lòng, ông lại nhìn Trương Đình Ngọc đang quỳ sau Ngạc Nhĩ Thái:

- Trương Đình Ngọc.

- Có thần! - Trương Đình Ngọc khấu đầu nói.

- Nột Thân! - Càn Long chỉ nhìn Trương Đình Ngọc khấu đầu, chứ không để ý ông ta nói gì, Càn Long gọi tiếp.

- Có nô tài! - Nột Thân quỳ tiếp sau Trương Đình Ngọc.

- Từ Bản!

- Có thần! - Từ Bản lại quỳ tiếp sau Trương Đình Ngọc. Nột Thân quỳ sau Từ Bản, vì Từ Bản là đại học sĩ. Nột Thân không phải đại học sĩ, cho nên Nột Thân chủ động nhường chỗ cho Từ Bản quỳ trước mình.

- Lai Bảo! - Càn Long rõ ràng chẳng để ý tới Nột Thân và Từ Bảo đổi chỗ cho nhau, vẫn cứ tiếp tục gọi người.

- Có nô tài. - Lai Bảo quỳ tiếp sau Nột Thân.

- Cáp Đạt Cáp.

- Có nô tài. - Cáp Đạt Cáp quỳ sau Lai Bảo.

Sau một loạt gọi đại thần, vương gia theo kiểu điểm binh tướng đã qua, Càn Long nhìn ba vương gia đứng ở bên đông, lại nhìn năm đại thần quỳ ở phía tây, cuối cùng nhìn Ngạc Nhĩ Thái tội nghiệp quỳ chính giữa, trong lòng cảm thấy thương hại, nhưng cảm giác này vụt tắt ngay, thay vào đó là ý muốn cảnh cáo Ngạc Nhĩ Thái một phen. Càn Long nhìn đám đại thần hoặc quỳ hoặc đứng, lúc này mới nhớ ra là chưa đem sớ của Trương Chiếu đọc cho mọi người nghe, tìm ai bây giờ? Ngạc Nhĩ Thái chăng? Như thế càng làm cho ông ta khó chịu, Càn Long cảm thấy không nỡ nào, cuối cùng ông để cho Nột Thân đọc.

- Nột Thân, đem tờ sớ đọc cho các vị nghe đi!

Nột Thân vâng lời, bò ra khỏi hàng, bước lên nhận tờ sớ từ tay Càn Long, mở ra, bắt đầu đọc:

"Thần Trương Chiếu gần đây nghe Trọng Vĩnh Đàn để mật chiết lộ ra cho Ngạc Dung An. Trọng Vĩnh Đàn là gián quan, không biết lệ cũ về mật chiết, tự ý để tiết lộ ra ngoài, hơn nữa, thần nghe biết, Trọng Vĩnh Đàn trước khi thảo chiết đã đem bàn bạc với Ngạc Dung An. Đối với việc ấy thần không dám tin là có thực, nhưng thần cho rằng, nếu mọi người đều để mật chiết tiết lộ ra ngoài, thì hoàng thượng còn dùng mật chiết làm gì. Nhất là Trọng Vĩnh Đàn, chính ông ta là gián quan còn như vậy, thế thì thiên hạ còn nói gì đến mật chiết nữa. Vì thế thần mong hoàng thượng vì giữ phép tắc của tổ tiên, nghiêm trị những gián quan vô trách nhiệm như vậy".

Nột Thân đọc xong, dâng lại sớ cho Càn Long, rồi lui về vị trí cũ.

- Các vị ái khanh, trẫm nghĩ các ngươi đã nghe Nột Thân đọc rồi. Trẫm bảo các khanh, tức là hội đồng tám người, sẽ thẩm xét án này. Càn Long nhìn Ngạc Nhĩ Thái rồi nói tiếp - Trọng Vĩnh Đàn là người trẫm coi trọng, mà còn như thế, trẫm vô cùng đau xót. Đối với án này, các ngươi cứ theo phép tắc cũ, nghiêm trị Trọng Vĩnh Đàn. Còn đối với người tiến cử Trọng Vĩnh Đàn, cũng không bỏ qua, nên xử lý thế nào tuyệt đối không được vì ý riêng tư.

- Dạ, hoàng thượng! - Tám người nhất loạt khấu đầu đáp lại.

- Bản ý của trẫm, các ngươi phải hiểu, là các ngươi phải theo phép tắc xưa nghiêm khắc xét xử để răn về sau. Tuy rằng, trước đây trẫm đã từng căn dặn nghiêm khắc chúng thần không được tự ý tiết lộ mật chiết ra ngoài, nhưng Trọng Vĩnh Đàn không nghe, công nhiên coi thường trẫm, không chú ý giữ gìn, để tiết lộ ra ngoài. Trẫm nghĩ, ông ta là gián quan, điều ông ấy nói phần lớn là chuyện quan trọng của

xã tắc, ông ta có công với quốc gia, đặc miễn cho tội coi thường trẫm, còn tội tiết lộ bí mật thì dù thế nào cũng không được miễn. Còn Ngạc Nhĩ Thái, ngươi là trọng thần của triều đình, lại đốc lĩnh quân cơ, không thể dạy con cho tốt, lại không thể chỉ bảo cho môn sinh, trẫm hỏi ngươi, làm sao mà thiên hạ phục được? - Càn Long nhìn chằm chằm vào Ngạc Nhĩ Thái mà hỏi.

- Nô tài có tội, xin hoàng thượng xử phạt. - Mấy câu nói vừa rồi đã làm cho Ngạc Nhĩ Thái hồn xiêu phách tán, nhất là, hoàng thượng chỉ dặn dò các vị đại thần, gạt riêng Ngạc Nhĩ Thái ra một bên, cảm giác này, quả thực Ngạc Nhĩ Thái chưa hề nếm trải. Ông cảm thấy mặt mình rơi tuột hết rồi, cảm giác bị Càn Long vứt bỏ đang dâng trận trong người ông. Ông cảm thấy đau đớn vô cùng: mình là gan ruột của hoàng thất, xả thân phò tá hoàng thượng, đến lúc bị hoàng thượng vứt bỏ không chút thương tiếc. Đây là thế giới nào? Ông cứ muốn ngửa mặt lên trời hét một tiếng dài!

- Ngạc Nhĩ Thái, án này nhà ngươi có trách nhiệm, nhưng cụ thể, trẫm không thể nói rõ ra. Nhưng trẫm tin tám vị đại thần sẽ thẩm xét công minh, ngươi đáng tội gì, theo phép cũ mà xử, nếu như không có tội, trẫm cũng không cưỡng ép phạt ngươi.

Mấy câu an ủi này khiến Ngạc Nhĩ Thái nhẹ người đi chút ít, ông vội quỳ nói :

- Nô tài tạ ơn hoàng thượng.

HẾT TẬP I

Mục lục

	Trang
Giới thiệu nội dung	5
I - Tuổi vô tư	7
II - Anh hoa phát tiết	157
III- Lên ngôi hoàng đế	315
IV - Đao to búa lớn	376
V - Phong lưu, cái giống đa tình	474
VI - Ân, uy kiêm dụng	629

CÀN LONG ĐẠI ĐẾ

TẬP I

Tiểu thuyết lịch sử của

DIỆP HÁCH NA LẠP - ĐỒ HỒNG

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập:

NGUYỄN THỊ ANH THƯ

Vẽ bìa:

TRẦN ĐẠI THẮNG

Sửa bản in:

NGỌC ANH

In 800 cuốn, khổ 13x19cm. Tại Xí nghiệp in Bắc Thái. Chế bản điện tử tại VP4 - Công ty Sao Mai - 328 Bà Triệu - HN. Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số: 87/698/CXB. In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2001.

CÀN LONG ĐẠI ĐẾ



SÁCH PHÁT HÀNH TẠI
TẦNG 2 - SỐ 5 PHỐ ĐINH LỄ
HÀ NỘI
Điện thoại: 8.261652

GIÁ: 79.000Đ